

VĂN KIỆN ĐẢNG TOÀN TẬP
XUẤT BẢN LẦN THỨ NHẤT
THEO QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ
CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG
SẢN VIỆT NAM, SỐ 25-QĐ/TW,
NGÀY 3 THÁNG 2 NĂM 1997

HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN

PHAN DIỄN	Chủ tịch Hội đồng
NGUYỄN ĐỨC BÌNH	Phó Chủ tịch Hội đồng
NGUYỄN PHÚ TRỌNG	Uỷ viên Hội đồng
NGUYỄN HỮU THỌ	"
NGUYỄN DUY QUÝ	"
HÀ ĐĂNG	"
ĐẶNG XUÂN KỲ	"
LÊ HAI	"
NGÔ VĂN DỰ	"
LÊ QUANG THƯỞNG	"
TRẦN ĐÌNH NGHIÊM	"
VŨ HỮU NGOẠN	"
NGUYỄN VĂN LANH	"

BAN CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG BẢN THẢO

HÀ ĐĂNG	Trưởng ban
VŨ HỮU NGOẠN	Thường trực
NGÔ VĂN DỰ	Thành viên
TRẦN ĐÌNH NGHIÊM	"
NGUYỄN VĂN LANH	"
TRỊNH NHU	"
NGUYỄN PHÚC KHÁNH	"

NHÓM XÂY DỰNG BẢN THẢO TẬP 28

TRẦN TÌNH (Chủ biên)
LÊ HỮU DƯ
TRẦN KIM NGÂN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

VĂN KIỆN ĐẢNG

TOÀN TẬP

TẬP 28

1967

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
Hà Nội - 2003

LỜI GIỚI THIỆU TẬP 28

Văn kiện Đảng Toàn tập, tập 28 phản ánh hoạt động lãnh đạo của Đảng trong năm 1967.

Năm 1967 là năm cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta bước vào thời kỳ gay gắt. Bị sa lầy và thất bại bước đầu trong chiến lược "chiến tranh cục bộ", đế quốc Mỹ điên cuồng đẩy mạnh chiến tranh phá hoại miền Bắc; tăng cường bình định và mở nhiều cuộc hành quân càn quét dã man ở miền Nam, đồng thời gieo rắc luận điệu "thương lượng hoà bình" bịa bợm nhằm thoát khỏi thế cô lập trước phong trào của nhân dân thế giới phản đối Mỹ mở rộng chiến tranh xâm lược Việt Nam.

Trong tình hình ấy, Đảng đã lãnh đạo, tổ chức động viên lực lượng của cả nước vững vàng, đoàn kết nhất trí, nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, ý chí vì độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội, tinh thần xả thân cứu nước, kiên quyết đánh thắng cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ trong bất kỳ tình huống nào để bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân trong cả nước, tiến tới hoà bình thống nhất nước nhà.

Đảng chỉ đạo: đi đôi với đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị ở trong nước, cần tiến công địch về mặt ngoại giao nhằm làm sáng tỏ lập trường chính nghĩa của ta, nói rõ quyết tâm và thắng lợi của ta, đề cao lập trường bốn điểm của Chính phủ ta và tuyên bố năm điểm của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam; tố cáo mạnh mẽ hơn nữa những tội ác dã man của bọn xâm lược Mỹ, vạch trần âm mưu "thương lượng hoà bình" bịa bợm của chúng

nhằm tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ hơn nữa của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, nhân dân yêu chuộng hoà bình trên thế giới, kể cả nhân dân Mỹ.

Văn kiện Đảng Toàn tập, tập 28 gồm 53 tài liệu xếp ở phần chính và 2 tài liệu xếp ở phần phụ lục.

Phần văn kiện chính gồm các báo cáo, nghị quyết, chỉ thị, thông tri, thông báo, điện mừng của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi Tổng thống Mỹ Giônxon. Trong phần văn kiện chính có nghị quyết Hội nghị lần thứ 13 Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh đấu tranh ngoại giao, chủ động tiến công địch, phục vụ sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta và nghị quyết của Bộ Chính trị về đẩy mạnh đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị ở miền Nam.

Phần phụ lục có Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm của Trung ương Cục miền Nam và Nghị quyết của Khu ủy V. Hai tài liệu ở phần này thể hiện sự vận dụng sáng tạo tư tưởng chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị vào điều kiện cụ thể của chiến trường Nam Bộ, Khu V.

Tuy những người biên tập đã cố gắng song khó tránh khỏi những thiếu sót. Rất mong nhận được sự góp ý, phê bình của bạn đọc.

Xin trân trọng giới thiệu tập 28 *Văn kiện Đảng Toàn tập* cùng bạn đọc.

Tháng 4 năm 2003

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

**CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THU**

Số 139-CT/TW, ngày 7 tháng 1 năm 1967

**Về đợt vận động quần chúng quyết tâm thực hiện
kế hoạch nhà nước năm 1967**

1. Thực hiện các nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ 11 và 12, chúng ta đã chuyển hướng từng bước việc xây dựng và phát triển kinh tế, cho nên qua hai năm đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại của địch ngày càng ác liệt, lực lượng của ta nhìn chung được tăng cường trên nhiều mặt. Nhờ đó, chúng ta đã tập trung sức bảo đảm các nhu cầu chiến đấu ngày càng tăng, giữ vững sản xuất nông nghiệp và công nghiệp, giữ vững vận tải trên các tuyến chính, và bảo đảm nhu cầu thiết yếu về đời sống nhân dân.

Nhưng nền kinh tế của ta còn nhiều mặt yếu: việc phục vụ tiền tuyến có nhiều cố gắng nhưng còn có mặt chưa đáp ứng kịp nhu cầu. Việc xây dựng và phát triển kinh tế địa phương, công nghiệp địa phương, tuy có tiến bộ, nhưng chưa vươn lên thật mạnh. Lương thực, thực phẩm, một số hàng tiêu dùng thiết yếu, một số vật tư quan trọng chưa được thật sự bảo đảm.

Cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta sẽ

đi vào thời kỳ gay gắt nhất. Đế quốc Mỹ sẽ ra sức tăng cường chiến tranh ác liệt ở cả hai miền nước ta. Vì vậy, chúng ta phải tập trung lực lượng thực hiện quyết tâm chiến lược đã đề ra. Song song với việc kiên quyết đẩy mạnh đấu tranh quân sự, đấu tranh chính trị và đấu tranh ngoại giao nhằm đánh bại mọi âm mưu của địch, chúng ta phải ra sức tăng cường lực lượng kinh tế.

Nhân dân miền Bắc nhất thiết phải thực hiện tốt kế hoạch nhà nước năm 1967, quyết tâm phát huy những thuận lợi, khắc phục những khó khăn, để đưa nền kinh tế miền Bắc nước ta tiến lên một bước mạnh mẽ, bảo đảm được yêu cầu của chiến đấu và chiến thắng, bảo đảm đời sống nhân dân và chuẩn bị tốt cho việc phát triển kinh tế lâu dài.

Chúng ta đã bước vào quý I năm 1967. Công tác quý I làm tốt sẽ làm đà cho cả năm. Quý I là thời gian quyết định vụ đông - xuân, là mùa đẩy mạnh xây dựng cơ bản, giao thông vận tải và các ngành công nghiệp, nhất là than, gỗ, v.v..

Ban Bí thư quyết định *trong quý I* mở một đợt *vận động quần chúng quyết tâm thực hiện kế hoạch nhà nước năm 1967*.

2. Đợt vận động này là tiếp tục đợt vận động quần chúng xây dựng kế hoạch từ cơ sở lên hồi cuối năm 1966. Nó nhằm thúc đẩy việc thực hiện kế hoạch quý I nói chung, nhưng tập trung vào mấy mục tiêu chủ yếu:

a) *Làm tốt vụ đông - xuân*, nhất là đẩy mạnh khâu chăm sóc mạ, khâu làm đất, khâu cấy, công tác thuỷ lợi, làm phân, đẩy mạnh rau màu ngắn ngày, trồng cây công nghiệp, cây phòng hộ, trồng và bảo vệ rừng, nuôi cá, bảo vệ gia súc, v.v. cho đúng thời vụ, bảo đảm được năng suất, diện tích để đạt cho kỳ được những mục tiêu mà mỗi địa phương đã đề ra.

b) *Đẩy mạnh sản xuất và xây dựng công nghiệp địa phương:* tập trung lực lượng sản xuất được nhiều sản phẩm có chất lượng tốt cung cấp cho nông nghiệp: nông cụ thường, nông cụ cải tiến, trang bị cơ khí nhỏ, vôi bón ruộng, vật liệu xây dựng cho thủy lợi, v.v., phương tiện giao thông vận tải, một số công nghiệp thực phẩm; xây dựng nhanh, dứt điểm một số cơ sở công nghiệp địa phương rất cần thiết như: cơ khí, than, xi măng, phân bón, thực phẩm, giấy, v.v. (theo kế hoạch từng tỉnh).

c) *Bảo đảm tốt giao thông vận tải trên các tuyến chính và giao thông vận tải địa phương:* đảm bảo cầu đường thông suốt, tăng cường phương tiện vận tải: thô sơ, cải tiến, cơ giới, đường sông và đường bộ.

Dợt vận động này cần đạt được ba yêu cầu sau đây:

a/ *Giáo dục thêm cho cán bộ, đảng viên, quần chúng* có một nhận thức sâu sắc về đường lối chủ trương kinh tế của Đảng trong kế hoạch nhà nước, nhất là vấn đề *chuyển hướng kinh tế trong thời chiến*, phát triển *kinh tế địa phương*, và có một *quyết tâm cao*, một *tinh thần tiến công mạnh*, khắc phục mọi khó khăn, gian khổ, thực hiện cho kỳ được những mục tiêu đã đề ra.

b/ Thực hiện thêm một bước *quyền làm chủ tập thể của quần chúng*, thực hiện quyền dân chủ bàn bạc, kiểm tra của quần chúng, trên cơ sở đó mà phát huy khí thế cách mạng của quần chúng, tổ chức quần chúng phấn đấu mạnh mẽ.

c/ *Cải tiến thêm một bước phương thức chỉ đạo của các ngành, các cấp*, biết tập trung vào những khâu chính trong từng thời gian; trực tiếp với các cơ sở sản xuất; biết sử dụng các ngành chuyên môn, biết phát động quần chúng liên tục và mạnh mẽ.

Dợt này là một đợt ngắn của phong trào thi đua chống Mỹ, cứu nước hiện nay trên mặt trận kinh tế. Nó gắn chặt với cuộc vận động ba xây ba chống trong công nghiệp, cải tiến quản lý cải tiến kỹ thuật trong nông nghiệp, cuộc vận động xây dựng đảng bộ bốn tốt, với việc phát huy kết quả của Đại hội anh hùng chiến sĩ thi đua chống Mỹ, cứu nước và các phong trào khác của các đoàn thể quần chúng.

3. *Khâu cơ sở (hợp tác xã, xí nghiệp, công trường, lâm trường, nông trường, v.v.) là khâu quyết định nhất.*

a) *Tiến hành tốt công tác chuẩn bị trong nội bộ đảng:* Đảng uỷ cùng với các ban quản trị hay ban giám đốc trong hợp tác xã nông nghiệp, trong nhà máy, công trường, nông trường, lâm trường sau khi nhận được nhiệm vụ và chỉ tiêu sản xuất của đơn vị mình, cần nghiên cứu thông suốt hơn nữa đường lối chủ trương của Đảng; đánh giá lại tình hình hợp tác xã, nhà máy hay công trường, v.v., xác định rõ quyết tâm phấn đấu cho kỳ được, bàn thêm những biện pháp kỹ thuật, biện pháp quản lý. Sau đó đưa ra chi bộ thảo luận, và đề rõ trách nhiệm cho mỗi đảng viên.

b) *Phát động quần chúng vừa bàn vừa làm:* Sau khi chuẩn bị trong chi bộ, cần đưa ra bàn bạc dân chủ trong các đội sản xuất, tổ lao động. Cuộc bàn này cần đạt được mấy yêu cầu: thực hiện quyền làm chủ của xã viên, công nhân; gom góp được sáng kiến của họ; phát động được một khí thế cách mạng để đi vào hành động mạnh mẽ. Trong khi bàn bạc, quần chúng có thể phát biểu thêm ý kiến về phương hướng sản xuất, những mục tiêu phấn đấu, nhưng chủ yếu là bàn những biện pháp thực hiện: biện pháp kỹ thuật, biện pháp quản lý, v.v.. Tuỳ theo tính chất của thời vụ hay yêu cầu của

kế hoạch mà định những vấn đề cần bàn trước hay bàn sau, không đợi bàn xong tất cả mới làm, mà vừa bàn vừa làm, đêm bàn ngày làm.

c) Đi đôi với những mục tiêu phấn đấu và những biện pháp thực hiện nhằm thực hiện thắng lợi kế hoạch sản xuất, cần coi trọng những biện pháp để đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho quần chúng. Trong các hợp tác xã nông nghiệp, cần thực hiện tốt dân chủ bàn bạc khâu thu mua, phân phối lương thực. Trong các xí nghiệp, công trường, cần bảo đảm mức thiết yếu về ăn, ở, nghỉ ngơi, học tập thích hợp với thời chiến cho công nhân.

d) Qua các đợt hành động, cần kiểm tra tinh thần của quần chúng, kịp thời phát huy những ưu điểm, những điển hình tốt, uốn nắn những lách laced, giải quyết những thắc mắc của quần chúng. Trên cơ sở quần chúng tự báo công, bình công, mà phát hiện những người ưu tú, và có kế hoạch bồi dưỡng để kết nạp họ vào Đoàn, vào Đảng, đào tạo họ thành cán bộ. Trong hội nghị chi bộ thường kỳ, lấy kết quả thực hiện mà kiểm tra và bồi dưỡng đảng viên, rút kinh nghiệm và cải tiến từng bước sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, và có kế hoạch cụ thể về xây dựng chi bộ bốn tốt.

4. Cải tiến sự chỉ đạo của các ngành, các cấp để bảo đảm tốt kết quả của đợt vận động:

a) Các bộ, các ngành ở trung ương: Đảng đoàn các bộ, các ngành ở trung ương cần tập thể nghiên cứu lại các quyết định của Đảng và Chính phủ trong kế hoạch nhà nước năm 1967, đổi chiếu lại kế hoạch của ngành mình, xác định lại phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu phấn đấu cụ thể của ngành mình và tìm những biện pháp thiết thực để đạt cho

được những mục tiêu đã đề ra. Sau đó cần phổ biến thông suốt cho cán bộ trong ngành. Các ngành cần cử cán bộ về các tỉnh, các xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường trực thuộc để kiểm tra đôn đốc, giúp đỡ các mặt kỹ thuật, quản lý, cung cấp vật tư, thiết bị. Làm sao thực sự giúp đỡ các cơ sở giải quyết những khó khăn trong quá trình sản xuất một cách nhanh chóng, kịp thời.

b) Các tỉnh, thành: Sau khi phổ biến lại trong cấp lãnh đạo và các ngành có liên quan những ý kiến của Trung ương về kế hoạch nhà nước năm 1967, tỉnh uỷ cần kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của mình (không yêu cầu kiểm điểm cá nhân) thấy được chỗ tốt, chỗ chưa tốt của mình trong nhận thức, tư tưởng, phương thức chỉ đạo. Cần cứ vào tình hình cụ thể của địa phương, mà xem lại kế hoạch năm 1967 xem có gì cần điều chỉnh, bổ sung về phương hướng, chỉ tiêu và nhất là về biện pháp (bàn kỹ về kế hoạch quý I), định ra một số phong trào ở địa phương cho hợp với thời vụ trong nông nghiệp. (Thí dụ: phong trào làm đất, làm thủy lợi, làm phân, trồng cây, v.v.), trong sản xuất và xây dựng công nghiệp địa phương, trong việc bảo đảm giao thông vận tải, kế hoạch vận động quần chúng và kế hoạch chỉ đạo của tỉnh uỷ (như phân công các cấp uỷ viên phụ trách các vùng, huy động các ngành phục vụ cuộc vận động, v.v.).

c) Ở cấp huyện: sau đó, tỉnh uỷ phân công xuống từng vùng để giúp đỡ các huyện. Cấp huyện là cấp giúp tỉnh để chỉ đạo các xã và hợp tác xã nông nghiệp. Ở cấp huyện chủ yếu là thông suốt chủ trương đường lối của Trung ương, ý định của tỉnh và bàn thêm một số biện pháp cần thiết cho hợp với đặc điểm của huyện. Sau đó, các huyện uỷ viên cùng với các

cán bộ ở tỉnh cần phân công nhau về từng cụm chỉ đạo phong trào ở cơ sở.

Kinh nghiệm của mấy năm qua, nhất là trong năm 1966 đã chỉ rõ: muốn thực hiện thắng lợi kế hoạch nhà nước, các ngành, các cấp cần:

1- Nắm vững đường lối, chủ trương chính sách của Đảng: chịu khó nghiên cứu một cách tập thể đường lối, chủ trương chính sách đó, nắm vững thực tiễn của địa phương mình, ngành mình, và vận dụng đúng đắn đường lối chủ trương chính sách của Đảng vào ngành mình, địa phương mình.

2- Có tư tưởng tiến công mạnh, biết phát huy tinh thần quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược vào công tác của ngành mình, địa phương mình, khắc phục mọi khó khăn, trở ngại, đoàn kết, hợp tác với nhau để thực hiện đường lối chủ trương chính sách của Trung ương.

3- Biết phát động quần chúng, nâng cao khí thế cách mạng của quần chúng, đi đúng đường lối quần chúng, tôn trọng quyền làm chủ tập thể của quần chúng, mọi việc đều đưa ra quần chúng bàn bạc, để quần chúng kiểm tra, quan tâm đến đời sống quần chúng.

4- Chịu khó học tập khoa học kỹ thuật, biết tiếp thu những thành tựu khoa học, tiếp thu những kinh nghiệm của các điển hình tiên tiến.

5- Chú trọng việc củng cố tổ chức: xây dựng tốt các đảng bộ, chi bộ, các đoàn thể quần chúng, cải tiến bộ máy làm việc và bố trí cán bộ đúng. Có phương thức chỉ đạo tốt: trực tiếp với các cơ sở sản xuất, tập trung đúng mức vào những khâu chính, vừa biết sử dụng các ngành chuyên môn, vừa biết phát động quần chúng, tránh quan liêu, mệnh lệnh, phân tán.

Vì vậy, các đảng đoàn, các ngành, các cấp uỷ cần vận dụng những kinh nghiệm ấy, *quyết tâm, kiên trì và nghiêm túc* bảo đảm thực hiện cho kỳ được kế hoạch nhà nước năm 1967, trước mắt là kế hoạch vụ đông - xuân và kế hoạch quý I thắng lợi.

T/M BAN Bí THU

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 152-NQ/TW, ngày 10 tháng 1 năm 1967

**Về một số vấn đề tổ chức lãnh đạo
công tác phụ vận**

Từ sau Đại hội Đảng lần thứ III và Nghị quyết của Trung ương Đảng về công tác phụ vận năm 1960, các cấp uỷ đảng đã có nhiều tiến bộ và đạt được những thành tích lớn về mặt lãnh đạo công tác phụ vận. Đặc biệt từ khi đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh xâm lược miền Nam nước ta và tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc, thực hiện các Nghị quyết Hội nghị 11, 12 của Trung ương và Chỉ thị 99-CT/TW của Ban Bí thư về phương hướng, nhiệm vụ công tác vận động phụ nữ trước tình hình mới, các cấp uỷ đảng và các ngành đã lãnh đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động được một phong trào phụ nữ lớn mạnh chưa từng có trong tất cả các lĩnh vực. Cuộc vận động "ba đảm đang" đã có tác dụng to lớn trong việc động viên các tầng lớp phụ nữ đẩy mạnh sản xuất, phục vụ đời sống, phục vụ chiến đấu và chiến đấu chống Mỹ, cứu nước. Vai trò của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam trên nhiều mặt hoạt động đã được nâng cao. Các cấp uỷ và cơ quan nhà nước đã đào tạo được một đội ngũ

cán bộ phụ nữ có trình độ văn hoá, khoa học, kỹ thuật, để bạt được một số khía cạnh phụ nữ vào cơ quan lãnh đạo các cấp, các ngành, và đã giải quyết một số vấn đề về quyền lợi cho phụ nữ, như đồng.

Tuy nhiên, so với yêu cầu cách mạng trong tình hình mới, và yêu cầu của sự nghiệp giải phóng phụ nữ, việc tổ chức và lãnh đạo công tác phụ vận của Đảng còn có những thiếu sót:

1. Hiện nay phụ nữ là những lực lượng lao động tập thể ngày càng tham gia hoạt động đông đảo vào đời sống xã hội. Nhất là trong thời chiến, nhân dân ta phải động viên toàn lực để chiến thắng đế quốc Mỹ xâm lược, phụ nữ đang dần dần trở thành lực lượng sản xuất và công tác chủ yếu ở một số ngành, do đó công tác phụ vận càng trở thành nhiệm vụ quan trọng. Các cấp, các ngành và cơ quan nhà nước phải làm tốt công tác phụ vận: một mặt động viên được hết mọi khả năng của phụ nữ đóng góp cho cách mạng, mặt khác hết sức chú ý săn sóc lợi ích phụ nữ và trẻ em, tạo điều kiện thực hiện giải phóng phụ nữ.

Nhưng cho đến nay, công tác phụ vận - vận động phụ nữ công nhân, nông dân cũng như viên chức, trí thức - chưa thật quán triệt sâu sắc trong một số cấp uỷ đảng và ngành. Một số cơ quan thuộc bộ máy đảng và nhà nước chưa thật quan tâm đầy đủ săn sóc quyền lợi phụ nữ và trẻ em. Công tác phụ vận ở miền núi và ở nhiều nơi có đạo Thiên chúa chưa được chú ý đúng mức.

2. Nhìn chung các cấp uỷ đảng mới chú trọng động viên lực lượng phụ nữ tham gia sản xuất và chiến đấu, chưa quan tâm đầy đủ đến việc phân bổ, sử dụng hợp lý sức lao động

của phụ nữ, chưa quan tâm đầy đủ việc bồi dưỡng, bảo vệ sức lao động của phụ nữ; và đề bạt, bồi dưỡng nhiều cán bộ phụ nữ, nhất là nữ thanh niên.

Một số cấp ủy đảng chưa đánh giá đúng tác dụng của Hội Liên hiệp Phụ nữ là một tổ chức quần chúng cách mạng của Đảng, nên chưa phát huy đầy đủ tác dụng của Hội.

3. Ban Phụ vận Trung ương đã nghiên cứu đề xuất với Ban Bí thư một số chủ trương và chính sách về công tác phụ vận. Tuy nhiên, Ban Phụ vận Trung ương chưa giúp Trung ương chỉ đạo thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng đã đề ra và kịp thời giải quyết những yêu cầu cấp thiết của quần chúng phụ nữ, nhất là trong thời chiến. Việc chủ động phối hợp với các đảng đoàn các ngành, các cơ quan nhà nước trong công tác nghiên cứu và thúc đẩy các ngành thực hiện tốt công tác phụ vận còn yếu.

Những thiếu sót trên đây đã hạn chế việc phát huy khả năng và trí tuệ của phụ nữ phục vụ cho cách mạng. Nguyên nhân chính của những thiếu sót trên là do một số quan điểm của Đảng về vai trò vị trí của phụ nữ, về đường lối phụ vận của Đảng chưa được quán triệt sâu sắc trong các cấp, các ngành. Một số cấp uỷ chưa đánh giá đúng lực lượng và khả năng cách mạng của phụ nữ, chưa nhận thức đầy đủ vị trí và nội dung công tác phụ vận của Đảng, còn lúng túng trong việc thực hiện nguyên tắc lãnh đạo và chỉ đạo công tác phụ vận.

Tư tưởng phong kiến đối với phụ nữ còn tồn tại khá sâu sắc trong một số cán bộ, đảng viên, kể cả cán bộ lãnh đạo. Thể hiện rõ nhất là tư tưởng hẹp hòi, "trọng nam khinh nữ", chưa tin vào khả năng lãnh đạo và khả năng quản lý kinh tế của phụ nữ, chưa thấy hết những khó khăn trở ngại của phụ nữ. Ngoài ra, chức năng, nhiệm vụ của Hội Liên hiệp Phụ nữ

và của các ngành đối với công tác phụ vận, và phương thức công tác phụ vận chưa được quy định cho thích hợp với tình hình mới.

Trong thời gian trước mắt, công tác phụ vận cần tập trung giải quyết những vấn đề cấp bách sau đây:

a- Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục đạo đức người phụ nữ mới, động viên hơn nữa phụ nữ đẩy mạnh sản xuất, bảo vệ sản xuất, phục vụ đời sống, phục vụ chiến đấu.

b- Quản lý, bồi dưỡng, phân bố, sử dụng hợp lý lực lượng lao động phụ nữ.

c- Tăng cường bảo vệ sức khoẻ phụ nữ, trẻ em, chủ yếu tập trung vào công tác mẫu giáo, nhóm trẻ, vệ sinh phòng bệnh cho phụ nữ và trẻ em.

d- Tăng cường bồi dưỡng cán bộ nữ về mọi mặt. Đề bạt, sử dụng cán bộ nữ với tỷ lệ thích đáng trong các cấp, các ngành.

Để bảo đảm thực hiện triệt để các Nghị quyết 11, 12 của Trung ương và chấp hành đúng đắn đường lối, phương châm, nhiệm vụ công tác phụ vận của Đảng, Ban Bí thư quy định rõ nhiệm vụ, chức năng, phương thức công tác phụ vận cho các cấp, các ngành phù hợp với tình hình và nhiệm vụ mới.

Trước hết, cần nhận rõ phong trào phụ nữ là một bộ phận khăng khít của phong trào cách mạng nói chung, sự nghiệp giải phóng phụ nữ gắn liền với sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp. Do đó, nội dung và tính chất công tác vận động phụ nữ không đơn thuần chỉ là giáo dục động viên chính trị, mà còn bao gồm cả vấn đề: tổ chức phụ nữ sản xuất và quản lý kinh tế, giáo dục và hướng dẫn phụ nữ xây dựng nếp sống văn minh, thực hiện nam nữ bình đẳng trong gia đình cũng như ngoài xã hội, giáo dục đạo đức

người phụ nữ mới, bảo vệ quyền lợi phụ nữ và trẻ em. Phương thức vận động phụ nữ không phải chỉ thông qua các đoàn thể quần chúng, mà còn phải thông qua các ngành kinh tế, hành chính, bằng các luật pháp, chế độ, chính sách, bằng các cách hoạt động văn hoá, khoa học, văn học, nghệ thuật, v.v..

Sau đây là một số vấn đề cụ thể:

I- NHIỆM VỤ TRƯỚC MẮT VÀ PHƯƠNG THỨC CÔNG TÁC CỦA BAN PHỤ VẬN

Ban Phụ vận là một ban chuyên môn của Đảng đã được Nghị quyết số 89-NQ/TW tháng 12-1963 quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức. Ban Phụ vận Trung ương sẽ cùng với Ban Tổ chức Trung ương nghiên cứu và hướng dẫn tổ chức Ban Phụ vận ở một số tỉnh, thành cần thiết.

Trước mắt, Ban Phụ vận Trung ương cần *tập trung vào mấy công tác cụ thể* sau đây:

a) Bước đầu tổng kết việc thực hiện và hướng dẫn các cấp ủy đảng, các ngành tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị 99-CT/TW; góp phần phổ biến tốt nghị quyết về công tác cán bộ nữ, *nghị quyết về một số vấn đề về tổ chức lãnh đạo công tác phụ vận*, và có kế hoạch kiểm tra, phát hiện, đề xuất chủ trương giải quyết những vấn đề có liên quan đến công tác phụ vận trong tình hình mới.

b) Cùng với các ngành có liên quan, tiến hành các công tác sau đây:

1. Nghiên cứu việc phân bổ, sử dụng hợp lý sức lao động phụ nữ trong nông nghiệp. Hướng dẫn thực hiện quyết định của Chính phủ về sử dụng lao động phụ nữ trong nông nghiệp.

2. Nghiên cứu nội dung giáo dục đạo đức người phụ nữ mới.

3. Nghiên cứu việc thực hiện nghị quyết mới của Ban Bí thư về công tác cán bộ nữ.

4. Tăng cường việc tổ chức đời sống, bảo vệ sức khoẻ cho phụ nữ và trẻ em.

5. Kiện toàn các tổ chức Hội ở cơ sở.

Phương thức công tác của Ban Phụ vận:

Ban Phụ vận Trung ương cần phối hợp công tác chặt chẽ với Đảng đoàn Tổng Công đoàn, Trung ương Đoàn Thanh niên lao động Việt Nam, Ban Nông nghiệp Trung ương, đảng đoàn các ngành và các cơ quan nhà nước. Từng thời gian, Ban Phụ vận Trung ương cùng các ngành có liên quan nghiên cứu các chuyên đề, nhằm giải quyết một cách sâu sắc và cơ bản những vấn đề về phụ nữ của các ngành và kịp thời góp ý kiến về những vấn đề nghiên cứu của các ngành có liên quan đến phụ nữ. Cần có những cuộc hội nghị liên tịch giữa Ban Phụ vận Trung ương và đảng đoàn các ngành để thảo luận sự phối hợp công tác.

Các uỷ viên Ban Phụ vận Trung ương công tác ở các địa phương và các ngành cần hết sức coi trọng việc góp phần của mình vào công tác của Ban Phụ vận Trung ương; nắm tình hình thực hiện các chỉ thị, nghị quyết về công tác phụ vận của Đảng ở ngành và địa phương mình, góp ý kiến với cấp lãnh đạo của ngành, của địa phương về những vấn đề có liên quan đến công tác phụ vận, phát hiện những vấn đề bất hợp lý, những vi phạm luật lệ, chế độ, chính sách đối với phụ nữ, nghiên cứu đề xuất ý kiến với Ban Phụ vận về công tác phụ vận của ngành, của địa phương. Trong việc phân phối công tác cho các uỷ viên Ban Phụ vận Trung ương, các cấp địa phương và các ngành cần chú ý bố trí sao cho hợp lý và dành thời giờ cho các uỷ viên đó có thể làm tròn những nhiệm vụ nói trên.

II- PHÁT HUY MẠNH MẼ TÁC DỤNG CỦA HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ

Hội Liên hiệp Phụ nữ là một tổ chức quần chúng cách mạng của Đảng, có truyền thống đoàn kết và giác ngộ chính trị cho các tầng lớp phụ nữ tích cực tham gia cách mạng dân tộc dân chủ và cách mạng xã hội chủ nghĩa, đồng thời đấu tranh để thực hiện nam nữ bình đẳng, giải phóng phụ nữ. Trong tình hình chống Mỹ, cứu nước hiện nay, các cấp ủy Đảng càng cần nhận rõ tác dụng của Hội Liên hiệp Phụ nữ, đề cao vai trò của Hội, sử dụng tổ chức Hội đúng với chức năng của một tổ chức quần chúng.

Hội Liên hiệp Phụ nữ có nhiệm vụ:

1. Giáo dục, động viên các tầng lớp phụ nữ thực hiện tốt nhiệm vụ và các chính sách sản xuất, phục vụ đời sống, phục vụ chiến đấu và chiến đấu chống Mỹ, cứu nước. Phát huy và cổ vũ phong trào "ba đảm đang" của phụ nữ miền Bắc thi đua với phụ nữ miền Nam thành phong trào sâu rộng và vững chắc.

Giáo dục ý thức nam nữ bình đẳng, giải phóng phụ nữ, và hướng dẫn phụ nữ phấn đấu để thực hiện nam nữ bình đẳng.

2. Phối hợp với các ngành làm tốt công tác phúc lợi đối với phụ nữ và trẻ em. Hướng dẫn chị em tổ chức tốt đời sống thích hợp với thời chiến và bảo vệ sức khoẻ, giải quyết khó khăn cho phụ nữ.

3. Kiểm tra việc thực hiện các luật pháp, chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước về quyền lợi phụ nữ và trẻ em. Đề xuất với Đảng và Nhà nước bổ sung những chính sách và chế độ cần thiết đối với phụ nữ và trẻ em.

4. Xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, nhất là ở cơ sở. Bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ Hội trong phong trào sản xuất và chiến đấu.

Đối với nhiệm vụ huy động phụ nữ tham gia sản xuất nông nghiệp, Hội Liên hiệp Phụ nữ có trách nhiệm giáo dục cho phụ nữ quán triệt phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất và ý nghĩa của các chỉ tiêu chính về sản xuất, động viên phụ nữ quyết tâm thực hiện các chỉ tiêu, các biện pháp kỹ thuật để bảo đảm hoàn thành kế hoạch nhà nước. Các cấp Hội phát hiện và đề xuất những yêu cầu với cấp uỷ và các cơ quan Nhà nước có trách nhiệm để tạo điều kiện cho phụ nữ sản xuất tốt như: hướng dẫn kỹ thuật, giải quyết công điểm hợp lý, giải quyết khó khăn về gia đình, con cái, bảo hộ lao động, v.v..

Việc trực tiếp chỉ đạo và quản lý sản xuất, hướng dẫn kỹ thuật là trách nhiệm của các ngành, các cơ quan phụ trách sản xuất, kỹ thuật.

Hội Liên hiệp phụ nữ chủ động đề xuất với các ngành có liên quan những yêu cầu về công tác vận động phụ nữ để các ngành kịp thời đưa vào chương trình của các ngành. Hội tuyên truyền và phổ biến những kinh nghiệm của quần chúng, xây dựng những điển hình phụ nữ về các mặt, để làm kiểu mẫu vận động phụ nữ noi theo, giúp các cấp uỷ và các ngành những kinh nghiệm cụ thể trong công tác lãnh đạo phụ nữ.

III- QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM CÁC CẤP, CÁC NGÀNH, CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Các cấp uỷ, các ngành và các cơ quan nhà nước phải quán triệt quan điểm vận động phụ nữ và thể hiện đường lối, chủ trương, phương châm công tác vận động phụ nữ của Đảng và Nhà nước trong công tác của ngành mình. Ban Phụ vận Trung ương nghiên cứu, đề xuất các vấn đề về phương

hướng, nhiệm vụ công tác phụ vận và chính sách chung đối với phụ nữ. Còn việc vận dụng cụ thể vào từng ngành nói chung là do các ngành chịu trách nhiệm: mỗi ngành có nhiệm vụ nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, chế độ, chính sách có liên quan đến công tác và đời sống phụ nữ, trẻ em ở ngành mình, nhất là những ngành có đông nữ và những ngành có liên quan nhiều đến phụ nữ, trẻ em, như y tế, giáo dục, thương nghiệp, v.v., Ban Phụ vận Trung ương và Đảng đoàn Hội Liên hiệp Phụ nữ có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, phối hợp cùng nghiên cứu, giải quyết các vấn đề nói trên (gặp vấn đề lớn thì cùng nhau làm báo cáo và đề nghị với Trung ương Đảng và Chính phủ). Về vấn đề này, Nghị quyết số 89-NQ/TW tháng 12-1963 của Ban Bí thư¹⁾ đã nói, nay nêu cụ thể như sau:

- Đối với những vấn đề có liên quan đến phụ nữ nông dân như vấn đề bối trí, sử dụng hợp lý lao động phụ nữ, cải tiến công cụ lao động, chế độ phúc lợi tập thể, vấn đề bảo hộ lao động, bồi dưỡng, đào tạo cán bộ quản lý hợp tác xã, cán bộ kỹ thuật, cán bộ nghiệp vụ là nữ v.v., Ban Nông nghiệp Trung ương, Đảng đoàn các Bộ Lao động, Nông nghiệp, Công nghiệp và Ban Phụ vận Trung ương cùng chịu trách nhiệm đề xuất vấn đề và nghiên cứu. Riêng về vấn đề nhà trẻ, lớp mẫu giáo, Ban Phụ vận Trung ương cần chủ động nghiên cứu, phối hợp với Bộ Giáo dục và Ban Nông nghiệp Trung ương.

- Đảng đoàn Tổng Công đoàn chịu trách nhiệm chính đối với nữ công nhân, viên chức, cụ thể là:

+ Tổ chức, giáo dục, động viên nữ công nhân, viên chức và trực tiếp chỉ đạo phong trào "ba đảm đang" trong nữ công nhân, viên chức.

1) Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, t.24, tr.694 (B.T).

+ Chăm lo đời sống, giải quyết quyền lợi cho nữ công nhân, viên chức.

+ Lãnh đạo các công đoàn phối hợp với các ngành chuyên môn có kế hoạch đào tạo nữ công nhân và bồi dưỡng họ trở thành những cán bộ kỹ thuật và cán bộ quản lý, bồi dưỡng, đào tạo, đề bạt, sử dụng cán bộ nữ công nhân, viên chức.

Hội Liên hiệp Phụ nữ có trách nhiệm góp phần với Tổng Công đoàn làm các việc trên.

Từng thời gian, Ban Phụ vận Trung ương phối hợp cùng Đảng đoàn Tổng Công đoàn trong công tác nghiên cứu và kiểm tra.

- Đoàn Thanh niên lao động Việt Nam chịu trách nhiệm chính về tổ chức, động viên, giáo dục nữ thanh niên. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phối hợp với Đoàn Thanh niên về việc giáo dục sự nghiệp giải phóng phụ nữ, ý thức nam nữ bình đẳng, quan niệm luyến ái và Luật Hôn nhân và Gia đình cho nữ thanh niên.

Hai đoàn thể có trách nhiệm cùng nhau chăm lo việc bảo vệ sức khoẻ, săn sóc con cái, bảo đảm quyền lợi cho nữ thanh niên. Đoàn Thanh niên lao động cùng với Ban Phụ vận nghiên cứu hình thức sinh hoạt thích hợp cho nữ thanh niên, làm cho nữ thanh niên đóng vai trò đầu tàu xung kích trong công tác của Hội Liên hiệp Phụ nữ, nghiên cứu cấu tạo của ban chấp hành các cấp bộ đoàn có tỷ lệ nữ thích đáng.

- Ban Tổ chức của các cấp ủy đảng và các ngành có trách nhiệm cùng ban phụ vận và đảng đoàn các cấp nắm vững đội ngũ cán bộ nữ, nghiên cứu đề ra các chủ trương, chính sách cụ thể bồi dưỡng, đào tạo, đề bạt, sử dụng cán bộ nữ; hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện chính sách cán bộ nữ, chính sách phát triển và giáo dục nữ đảng viên trong các cấp, các ngành.

- Ban Tuyên giáo Trung ương và Ban Phụ vận Trung ương có trách nhiệm hướng dẫn các cấp, các ngành làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho phụ nữ, giáo dục ý thức nam nữ bình đẳng và đấu tranh chống tư tưởng phong kiến đối với phụ nữ. Ban Tuyên giáo Trung ương và Ban Tổ chức Trung ương còn có trách nhiệm hướng dẫn các cấp, các ngành trong công tác bồi dưỡng chính trị, lý luận cho cán bộ phụ nữ. (Đối với vấn đề này, Ban Phụ vận Trung ương cũng có trách nhiệm đóng góp phần của mình).

- Đảng đoàn Bộ Lao động có trách nhiệm phối hợp với Ban Phụ vận Trung ương và Đảng đoàn Tổng Công đoàn nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, chính sách về phân bố, sử dụng hợp lý lao động nữ, bồi dưỡng và bảo hộ lao động nữ, chính sách thù lao lao động nữ, v.v. và hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các ngành thực hiện.

- Đảng đoàn các ngành tư pháp, tòa án cộng tác với Ban Phụ vận Trung ương nghiên cứu đề ra các luật pháp bảo đảm quyền tự do bình đẳng cho phụ nữ và bảo đảm các luật pháp đó của Nhà nước được quán triệt trong nhân dân và được chấp hành nghiêm chỉnh.

- Tạp chí *Học tập* và báo *Nhân dân* phổ biến và hướng dẫn việc thực hiện đường lối, chủ trương, phương châm vận động phụ nữ của Đảng, đấu tranh chống tư tưởng phong kiến đối với phụ nữ. Ban Phụ vận Trung ương và Hội Liên hiệp Phụ nữ Trung ương góp phần của mình đối với vấn đề này.

IV- TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CÁC CẤP ỦY ĐẢNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC PHỤ VẬN

Các cấp ủy phải làm cho toàn đảng bộ nhận thức sâu sắc yêu cầu công tác phụ vận và quán triệt đường lối phụ vận

của Đảng, bảo đảm công tác phụ vận là công tác của toàn Đảng. Cần có kế hoạch để lãnh đạo toàn đảng bộ và các ngành tổng kết kinh nghiệm công tác phụ vận, tiếp tục thi hành tốt Chỉ thị 99-CT/TW, nghị quyết về công tác cán bộ nữ và nghị quyết về một số vấn đề về tổ chức lãnh đạo công tác phụ vận. Cần có biện pháp cụ thể để lãnh đạo tốt hơn nữa phong trào "ba đảm đang".

- Từng thời gian, các cấp uỷ cần căn cứ vào nhiệm vụ, phương hướng công tác chung của địa phương để quy định nhiệm vụ, phương hướng công tác phụ vận cho toàn đảng bộ và các ngành.

- Từng thời gian, Thường vụ cấp ủy cần nghe báo cáo tình hình công tác phụ vận, nhận định đánh giá phong trào và đề ra nhiệm vụ cho phụ nữ, đồng thời báo cáo lên cấp trên.

- Các cấp uỷ cần có những cuộc họp chuyên đề để giải quyết một cách sâu sắc từng vấn đề đáp ứng yêu cầu cấp thiết của công tác phụ vận.

- Các cấp uỷ đảng cần kiện toàn bộ máy lãnh đạo của các cấp Hội, nghiên cứu cấu tạo thành phần Ban chấp hành các cấp Hội cho thích hợp và đủ sức lãnh đạo, bổ sung thêm những cán bộ trẻ, có sức khoẻ, đã trưởng thành trong sản xuất và chiến đấu, có trình độ văn hoá, kỹ thuật, quản lý sản xuất. Đồng thời, cần có kế hoạch từng bước bồi dưỡng, đào tạo, đề bạt cán bộ nữ tham gia cơ quan lãnh đạo các ngành, nhất là những ngành nông nghiệp, y tế, giáo dục, thương nghiệp, công nghiệp nhẹ, toà án uỷ ban, Đoàn thanh niên lao động, công đoàn. Đặc biệt, các cấp uỷ cần chú ý giúp củng cố các cơ sở Hội vững chắc, bồi dưỡng cán bộ cơ sở có trình độ và năng lực hoạt động.

Các cấp uỷ đảng ở cơ sở phải bảo đảm cho tổ chức phụ nữ

ở cơ sở có sinh hoạt riêng thường kỳ và hướng dẫn nội dung sinh hoạt, bảo đảm quyền dân chủ của quần chúng phụ nữ.

Các cấp ủy cần coi trọng nguyên tắc tổ chức của Hội, bảo đảm cho các đồng chí cấp ủy phụ trách phụ nữ có điều kiện đi sâu vào công tác phụ nữ; khi rút cán bộ chủ chốt của các cấp Hội để bổ sung cho các ngành, cần cân nhắc kỹ và trao đổi ý kiến với đảng đoàn phụ nữ cấp trên, đồng thời có thời gian chuẩn bị người thay thế.

- Các cấp ủy cần tăng cường lãnh đạo các ngành làm tốt công tác phụ vận. Chú trọng tổ chức tốt đời sống cho phụ nữ, trẻ em, nhất là ở những địa phương phải chiến đấu căng thẳng. Coi trọng việc tổ chức nhà trẻ, lớp mẫu giáo, chăm sóc và dạy dỗ con em liệt sĩ, trẻ mồ côi vì tai nạn chiến tranh.

- Các cấp ủy cần phân công một đồng chí Thường vụ phụ trách dân vận. Từng thời gian, nên có hội nghị liên tịch giữa các đoàn thể và các ngành có liên quan để bàn những vấn đề cần thiết và phân công trách nhiệm cụ thể.

Nghị quyết này phải được phổ biến thông suốt trong các cấp ủy, các ban phụ vận và Đảng đoàn Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp, các đảng đoàn các ngành, cho đến tận các chi bộ.

Các cấp ủy và đảng đoàn các ngành cần bàn kế hoạch thực hiện. Ban Phụ vận Trung ương có trách nhiệm theo dõi và hướng dẫn.

T/M BAN Bí THU
LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

Số 153-NQ/TW, ngày 10 tháng 1 năm 1967

Về công tác cán bộ nữ

I- VỊ TRÍ, TẦM QUAN TRỌNG VÀ NHIỆM VỤ CỦA CÔNG TÁC CÁN BỘ NỮ

1. Phụ nữ miền Bắc nước ta chiếm trên 1/2 dân số. Trong kháng chiến chống Pháp trước đây cũng như trong cách mạng xã hội chủ nghĩa và trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước ngày nay, phụ nữ giữ vai trò ngày càng trọng yếu trên mọi lĩnh vực công tác; đặc biệt trên mặt trận sản xuất, phục vụ chiến đấu, chiến đấu và phục vụ đời sống quần chúng nhất là ở nông thôn, lực lượng nữ nông dân ngày càng phát huy vai trò to lớn của mình.

Giải phóng phụ nữ, đặc biệt là giải phóng lực lượng nữ nông dân đồng đảo trên thực tế là giải phóng sức sản xuất, đẩy mạnh cách mạng kỹ thuật, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất, đồng thời đó cũng chính là nội dung trọng yếu của cuộc đấu tranh giai cấp trên lĩnh vực tư tưởng và văn hóa hiện nay; giải phóng phụ nữ sẽ có tác động lớn đối với tư tưởng của nam giới ngay cả trong sản xuất. Bởi vậy trên thực

tế, trong cuộc đấu tranh giữa hai con đường ở *nông thôn* hiện nay phụ nữ đang đóng vai trò hết sức to lớn.

Trên mặt trận sản xuất *công nghiệp*, đặc biệt là công nghiệp nhẹ, thủ công nghiệp, cũng như trên mặt trận *lưu thông, phân phôi* nhất là ở các ngành tài chính, thương nghiệp, phụ nữ đóng vai trò ngày càng quan trọng và chiếm phần lớn lực lượng lao động ở nhiều ngành.

Trên lĩnh vực *văn hoá, xã hội*, lực lượng nữ ngày càng đóng vai trò trọng yếu trong các ngành như giáo dục, y tế, văn hoá... Đối với nhiệm vụ bảo vệ sức khỏe, giáo dục phụ nữ và thiếu niên nhi đồng, xây dựng thế hệ mới, phụ nữ là lực lượng có đủ khả năng nhất, thích hợp nhất và phải *giữ vai trò chủ yếu* trong toàn bộ các mặt công tác này. Vai trò và tâm lý của người mẹ, người chị và đức tính của phụ nữ nước ta đã và sẽ tạo cho chị em hoàn toàn có đủ điều kiện để gánh vác trách nhiệm nặng nề đó.

Trong *chiến đấu*, phụ nữ, đặc biệt là nữ thanh niên cũng đã và đang phát huy tác dụng to lớn của mình trong việc phục vụ quốc phòng, làm cứu thương, tiếp tế bộ đội, trực tiếp tham gia các lực lượng dân quân du kích, chiến đấu chống địch, cũng như trong việc gánh vác công việc thay cho nam giới ra tiền tuyến. Ở các xã, việc phụ nữ đảm nhiệm săn sóc gia đình quân nhân, thương binh, liệt sĩ, khuyến khích chồng con nhập ngũ, đã góp phần rất to lớn trong việc tuyển quân, xây dựng các lực lượng vũ trang.

Tóm lại, trên mọi mặt công tác, phụ nữ đều có thể phát huy vai trò của mình và ở nhiều ngành và mặt công tác, phụ nữ lại có điều kiện đảm nhiệm tốt hơn nam giới.

Trên quan điểm giai cấp vô sản, Đảng ta đã và sẽ đấu

tranh không ngừng trên mọi lĩnh vực, trước hết là trên lĩnh vực tư tưởng, chống mọi quan điểm phong kiến, tư sản, tiểu tư sản đang ràng buộc lực lượng phụ nữ, đánh giá thấp vai trò và vị trí của lực lượng phụ nữ, đồng thời Đảng và Nhà nước cũng coi trọng tạo dần mọi điều kiện để nâng cao trình độ, cải thiện điều kiện lao động và sinh hoạt của chị em, nhằm đưa phong trào phụ nữ phát triển không ngừng, phát huy tác dụng ngày càng to lớn của phụ nữ trên mọi lĩnh vực công tác, đặc biệt là trong sản xuất, chiến đấu, văn hoá, giáo dục, xã hội.

Vấn đề giải phóng phụ nữ bởi vậy đã và đang đặt ra thành một vấn đề lớn có tính chất chiến lược trong toàn bộ công tác vận động quần chúng của Đảng, một vấn đề có tính chất quốc sách mà mọi cấp bộ của Đảng phải đặc biệt quan tâm.

Sự nghiệp giải phóng phụ nữ là trách nhiệm chung của toàn Đảng, của Nhà nước, của xã hội, song lực lượng phụ nữ trong đó đội ngũ xung kích là lực lượng cán bộ nữ ở tất cả các lĩnh vực phải phát huy vai trò chủ động của mình; phong trào phụ nữ càng phát triển thì đội ngũ cán bộ phụ nữ càng có điều kiện để phát triển mạnh mẽ, và ngược lại sự phát triển của đội ngũ cán bộ nữ sẽ có tác động lớn đến sự nghiệp giải phóng phụ nữ và phải là đội ngũ đi đầu trong phong trào phụ nữ. *Vấn đề cán bộ nữ phải được đặt ra gắn liền với yêu cầu của sự nghiệp giải phóng phụ nữ và phong trào phụ nữ, và phải được toàn Đảng quan tâm giải quyết một cách tích cực nhất.* Các cấp, các ngành cần nhận rõ vị trí và vai trò vô cùng trọng yếu của lực lượng phụ nữ, nhận rõ trách nhiệm lớn lao của phụ nữ trên các lĩnh vực công tác cũng như nhận

rõ vị trí và vai trò của đội ngũ cán bộ nữ trong sự nghiệp cách mạng của Đảng nói chung, trong sự nghiệp giải phóng phụ nữ nói riêng, để phát huy ưu điểm trong công tác vận động phụ nữ và công tác cán bộ nữ, kiểm điểm một cách nghiêm khắc những thiếu sót của mình đối với các công tác đó để đưa phong trào phụ nữ và công tác cán bộ nữ phát triển một cách nhanh chóng hơn nữa.

2. Từ sau hoà bình lập lại và nhất là từ Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng, đi đôi với việc đẩy mạnh phong trào phụ nữ qua thực hiện nhiệm vụ cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội, qua cuộc vận động chống Mỹ, cứu nước, chấp hành đường lối, chính sách cán bộ nói chung và chính sách đổi mới với cán bộ nữ nói riêng của Đảng, công tác đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và cất nhắc cán bộ nữ ở các cấp, các ngành đã dần dần đi vào phương hướng đúng đắn và ngày càng được tăng cường.

Điều đáng chú trọng là đội ngũ cán bộ nữ trước kia chủ yếu là đội ngũ cán bộ chính trị làm công tác vận động quần chúng phụ nữ, ngày nay đã có thêm một đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý ở khắp các lĩnh vực, gồm hàng ngàn chị em đang giữ những vai trò trọng yếu ở các ngành, các cấp. Đặc biệt chúng ta đã đào tạo được một đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp, gồm hàng vạn nữ cán bộ khoa học kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ từ trình độ sơ cấp đến trình độ bác sĩ, kỹ sư và cao hơn nữa.

Bên cạnh đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp, chúng ta đã đào tạo, bồi dưỡng được hàng chục vạn nữ cán bộ không thoát ly ở cơ sở. Đó là một lực lượng cán bộ to lớn đầy triển vọng đang phát huy tác dụng lớn lao trên mặt trận sản xuất, chiến đấu và các mặt công tác, một nguồn cán bộ rất dồi dào để bổ sung

cho đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp. Đội ngũ cán bộ ấy gần đây đang được mở rộng nhanh chóng qua phong trào "ba đảm đang" của quần chúng phụ nữ và "ba săn sàng" của quần chúng thanh niên. Qua phong trào đó, số chị em ưu tú xuất hiện ngày càng nhiều, nhiều địa phương và đơn vị cũng đang có kế hoạch và biện pháp cụ thể để sử dụng, đề bạt, đào tạo, bồi dưỡng chị em một cách tích cực.

Sự phát triển trên đây của đội ngũ cán bộ nữ thể hiện đường lối, chính sách đúng đắn của Đảng và sự quan tâm ngày càng nhiều hơn của nhiều cấp, nhiều ngành trong việc chấp hành đường lối, chính sách đúng đắn ấy. Sự phát triển đó đồng thời cũng nói lên bản chất tốt đẹp và tính ưu việt của chế độ ta, trong đó lực lượng phụ nữ lao động được giải phóng đã và đang ngày càng có thêm nhiều điều kiện vươn lên mạnh mẽ, thực hiện quyền bình đẳng với nam giới trong việc làm chủ xã hội, làm chủ đất nước.

Thành công của việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ không phải chỉ thể hiện ở sự phát triển về số lượng và chất lượng của đội ngũ cán bộ nữ và sự đóng góp ngày càng tăng của chị em đối với sự nghiệp cách mạng vĩ đại của nhân dân ta. Thành công đó còn là một biểu hiện qua những kết quả tốt đẹp của sự nghiệp giải phóng phụ nữ mà Đảng ta đã đề ra từ lâu. Đó là một sự cổ vũ to lớn đối với hàng chục triệu phụ nữ lao động ở cả hai miền Nam, Bắc trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta.

3. Tuy nhiên, đối chiếu với yêu cầu của nhiệm vụ chính trị trước mắt và lâu dài, đối chiếu với sự phát triển rộng lớn của phong trào ba đảm đang hiện nay, công tác cán bộ nữ của chúng ta còn chưa đáp ứng tốt, và vẫn còn rất nhiều thiếu sót và nhược điểm.

a) Phong trào phụ nữ đã vùng dậy và đang được khơi động mạnh mẽ trong công cuộc chống Mỹ, cứu nước, vừa sản xuất, vừa chiến đấu, nhưng phong trào đó chưa được phát huy một cách triệt để; sự phát triển của đội ngũ cán bộ nữ còn chậm, chưa kịp sự phát triển của phong trào phụ nữ. Số cán bộ nữ tham gia các cương vị lãnh đạo và quản lý của Đảng và Nhà nước càng phát triển chậm hơn. Việc sử dụng cán bộ nữ ở rất nhiều nơi còn chưa tốt, việc đề bạt các chị em lên các cương vị công tác còn rất rụt rè; đánh giá cán bộ nữ, nhất là đánh giá các chị em trẻ tuổi mới xuất hiện trong phong trào còn chưa đúng mức. Có những trường hợp cán bộ phụ trách chẳng những không khuyến khích, động viên phát huy những ưu điểm của chị em, mà còn khinh thường, thành kiến, không lắng nghe ý kiến phê bình đúng đắn của chị em, kìm hãm sự tiến bộ của chị em. Trong cán bộ nữ cũng còn có những biểu hiện hẹp hòi ngay đối với việc đề bạt, sử dụng cán bộ nữ.

b) Đội ngũ cán bộ nữ nói chung là tốt, trình độ mọi mặt so với trước đây tiến bộ khá nhiều, nhưng so với yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng thì còn có những nhược điểm cần khắc phục.

Số chị em đã được rèn luyện thử thách qua kháng chiến nói chung có trình độ chính trị, có lập trường tư tưởng vững vàng, có kinh nghiệm và phương pháp vận động quần chúng, có tinh thần bền bỉ phấn đấu, nhưng một bộ phận chị em tuổi cao, sức khoẻ bị giảm sút, trình độ văn hoá thấp, tiếp thu khoa học kỹ thuật chậm, chuyên môn nghiệp vụ còn yếu. Nhiều ngành, nhiều cấp uỷ chưa quan tâm bồi dưỡng các chị em này một cách tích cực.

Những chị em mới được đào tạo từ sau hoà bình chiếm số

đông trong đội ngũ cán bộ nữ; nói chung chị em tuổi còn trẻ, có nhiệt tình hăng hái, có trình độ văn hoá, khoa học kỹ thuật hoặc chuyên môn nghiệp vụ khá và ngày càng phát huy tính tích cực của mình; nhiều chị em qua công tác thực tế cũng đã được rèn luyện thử thách tốt. Tuy nhiên, một bộ phận nhất là số chị em mới ở trường ra, chưa qua lao động sản xuất, hoặc thời gian công tác còn ít, kinh nghiệm công tác lãnh đạo và quản lý còn thiếu, trình độ chính trị còn yếu; đối với số chị em này nhiều nơi cũng chưa nhận rõ những ưu điểm, bản chất tốt và khả năng tiến bộ nhanh chóng của chị em, nên chưa coi trọng tận dụng mọi khả năng của chị em, cũng chưa giúp đỡ chị em khắc phục nhược điểm của mình một cách cụ thể để sử dụng được tốt hơn.

c) Nội bộ đội ngũ cán bộ nữ nói chung là tốt, phần đông chị em đã cố gắng phấn đấu vươn lên hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ và đã đạt nhiều thành tích xuất sắc; tuy vậy, vẫn còn có những chị em chịu ảnh hưởng của tư tưởng phong kiến, nên còn tự ty, ý lại, tinh thần phấn đấu chưa cao, hoặc còn mắc bệnh hẹp hòi, kém đoàn kết; một số chị em còn bị tụt lùi trong công tác.

Những mâu thuẫn và nhược điểm trên đây có những nguyên nhân về khó khăn khách quan, về điều kiện lịch sử, kinh tế và ảnh hưởng của xã hội cũ; nhưng vấn đề quan trọng *đáng quan tâm* là về mặt chủ quan, chúng ta còn phạm *nhiều khuyết điểm* trong việc chỉ đạo thực hiện đường lối, chính sách cán bộ của Đảng:

- Nhiều cấp, nhiều ngành trước đây và ngay cả hiện nay vẫn chưa xác định rõ vị trí quan trọng của công tác cán bộ nữ trong toàn bộ công tác cán bộ của Đảng, chưa nhận rõ yêu cầu bức thiết của việc mở rộng và nâng cao đội ngũ cán bộ

trong sự nghiệp cách mạng nói chung, trong sự nghiệp giải phóng phụ nữ nói riêng, nên chưa quan tâm đúng mức đến công tác nói trên.

Những tư tưởng phong kiến, bảo thủ, hẹp hòi, đánh giá thấp vai trò và vị trí của phụ nữ, coi thường khả năng của phụ nữ và cán bộ nữ trong nhiều ngành, nhiều cấp, nhất là ở cơ sở chưa được giải quyết tốt; đây là một trở ngại lớn đối với việc sử dụng, đề bạt, bồi dưỡng cán bộ nữ.

- Chúng ta thiếu quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ, chưa kịp thời đề ra những biện pháp mấu chốt có hiệu lực để tăng cường công tác cán bộ nữ; việc quản lý cán bộ nữ còn chưa tốt; một số chế độ, chính sách cụ thể cũng chưa được kịp thời bổ sung. Việc kiểm tra, đôn đốc thực hiện các nghị quyết đối với công tác cán bộ nữ còn thiếu chặt chẽ và thường xuyên.

4. Sự nghiệp cách mạng của Đảng và của nhân dân ta chỉ có thể được hoàn thành tốt và triệt để nếu lực lượng phụ nữ được giải phóng một cách triệt để. Để phát động quần chúng phụ nữ đồng đảo, cần phải có một đội ngũ cán bộ nữ vừa có trình độ chính trị, vừa am hiểu về chuyên môn nghiệp vụ để liên hệ, giáo dục, động viên và tổ chức quần chúng phụ nữ trên mọi lĩnh vực công tác, và để phát huy năng lực dồi dào của phụ nữ trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, trong sự nghiệp bảo vệ và giải phóng đất nước.

Nước ta đang tạm thời bị chia cắt, để quốc Mỹ và tay sai đang tăng cường chiến tranh ở miền Nam, tiến hành chiến tranh phá hoại ở miền Bắc. Cả nước ta đang có chiến tranh. Nhiệm vụ sử dụng, cất nhắc, đào tạo, bồi dưỡng hàng loạt cán bộ nữ để bảo đảm những nhiệm vụ công tác ngày càng

phát triển, xây dựng và củng cố hậu phương vững mạnh và thay thế cho cán bộ nam giới ra mặt trận chiến đấu càng đê ra những yêu cầu cấp bách.

Để đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ chính trị trước mắt và lâu dài, *nhiệm vụ của công tác cán bộ nữ* trong thời gian tới là:

"Trên cơ sở nâng cao nhận thức của toàn Đảng về vai trò và vị trí của phụ nữ và cán bộ nữ trong toàn bộ sự nghiệp cách mạng của Đảng và làm quán triệt sâu sắc đường lối, chính sách cán bộ của Đảng, đặc biệt là chính sách của Đảng đối với cán bộ nữ trong các cấp, các ngành, đấu tranh kiên quyết chống những quan điểm bảo thủ, hẹp hòi, những tư tưởng phong kiến và các tư tưởng không vô sản khác đối với việc sử dụng, đề bạt, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ, kiên quyết mạnh dạn sử dụng, và cất nhắc cán bộ nữ, ra sức đẩy mạnh các biện pháp tích cực nhằm mở rộng và nâng cao đội ngũ cán bộ nữ một cách có hệ thống, coi đó là một yêu cầu trọng yếu trong công tác cán bộ, một nhiệm vụ không thể xem nhẹ để bảo đảm hoàn thành tốt đẹp nhiệm vụ cách mạng của Đảng".

II- NHỮNG CHỦ TRƯỞNG, PHƯƠNG HƯỚNG, CHÍNH SÁCH VÀ BIỆN PHÁP CỤ THỂ

Chính sách của Đảng đối với cán bộ nữ là xuất phát từ quan điểm giai cấp vô sản của Đảng về vấn đề giải phóng phụ nữ, từ yêu cầu của nhiệm vụ chính trị do Đảng đề ra trong từng giai đoạn cách mạng, chứ không phải là để "chiếu cố phụ nữ" theo kiểu ban ơn. Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng đã chỉ rõ: "Đảng ta có trách nhiệm lớn đối với sự

nghiệp giải phóng phụ nữ và phát huy năng lực dồi dào của phụ nữ để xây dựng xã hội mới". Chính sách của Đảng đối với cán bộ nữ chính là để bảo đảm cho Đảng ta làm tròn nhiệm vụ to lớn đó.

Các cấp, các ngành cần xuất phát từ những quan điểm cơ bản trên đây và đường lối, chính sách cán bộ của Đảng mà tăng cường công tác cán bộ nữ một cách chu đáo và thiết thực.

Trên cơ sở quán triệt đường lối giai cấp trong công tác cán bộ của Đảng, cần nắm vững *phương châm* công tác cán bộ nữ của Đảng là "*tích cực bồi dưỡng, mạnh bạo sử dụng và đề bạt; vừa mạnh bạo sử dụng, đề bạt, vừa tích cực và chủ động bồi dưỡng để sử dụng, đề bạt được tốt, đề bạt rồi phải tiếp tục bồi dưỡng và sử dụng tốt*". Cả hai mặt sử dụng, đề bạt và đào tạo bồi dưỡng quan hệ chặt chẽ với nhau, hỗ trợ lẫn nhau; mạnh bạo sử dụng, đề bạt là một phương diện để đào tạo, bồi dưỡng tốt, ngược lại, đào tạo, bồi dưỡng tốt là cơ sở để sử dụng và đề bạt tốt. Trong điều kiện hiện nay, trước sự phát triển của phong trào phụ nữ và yêu cầu của nhiệm vụ chính trị, và nhất là trong tình trạng trước đây việc sử dụng, cất nhắc cán bộ nữ nói chung còn hẹp hòi thì vấn đề *mạnh bạo sử dụng cất nhắc* cán bộ nữ đã trở thành một *yêu cầu cấp bách*, một vấn đề cần nhấn mạnh trước hết; đồng thời phải *tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ* một cách có kế hoạch, coi đó là một nhiệm vụ có tính chất *cơ bản và lâu dài* phải đẩy mạnh một cách *tích cực và thường xuyên*. Đি đôi với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ, phải rất coi trọng *chấp hành đúng đắn các chính sách, chế độ đãi ngộ* đối với cán bộ nữ, tạo điều kiện cho chị em hoạt động, công tác được tốt.

Cụ thể cần chú trọng:

1. *Đánh giá đúng đắn cán bộ nữ, kiên quyết và mạnh bạo sử dụng, đề bạt cán bộ nữ, kiên trì đấu tranh chống tư tưởng phong kiến, hẹp hòi trong việc đề bạt, sử dụng cán bộ nữ.*

a) Tư tưởng phong kiến, bảo thủ, hẹp hòi còn khá phổ biến hiện nay trong việc sử dụng, đề bạt cán bộ nữ; các cấp uỷ, các đảng đoàn, các tổ chức cơ sở của Đảng cần đấu tranh chống những tư tưởng ấy, coi đó là một biện pháp trọng yếu trong công tác cán bộ để đẩy mạnh công tác cán bộ nữ, thúc đẩy phong trào phụ nữ phát triển nhanh chóng hơn nữa. Cần nhận rõ rằng thực hiện quyền bình đẳng thật sự giữa nữ và nam phải thể hiện trong thực tiễn công tác và đời sống mà biểu hiện cụ thể trước hết là trong việc đưa phụ nữ tham gia đồng đảo vào công việc tổ chức lãnh đạo và quản lý kinh tế, văn hoá, đời sống, lãnh đạo và quản lý nhà nước. Những tư tưởng coi thường khả năng của phụ nữ, nhất là coi thường khả năng lãnh đạo và quản lý của chị em, ít chú trọng sử dụng, đề bạt, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ một cách chủ động và có kế hoạch; những tư tưởng không muốn hoạt động dưới sự phụ trách của cán bộ nữ, chỉ phục tùng nam, không phục tùng nữ trong cán bộ, nhất là trong nam giới, những biểu hiện "níu áo nhau" trong khi phụ nữ được đề bạt, nhất là trong một số cán bộ nữ, đều cần được phê phán nghiêm khắc.

Phụ nữ nước ta có truyền thống cách mạng lâu đời, chị em nói chung, nhất là trong công nông có *ưu điểm căn bản* là cần cù, đảm đang, chân thực, có đức tính liêm khiết, có tinh thần trách nhiệm, có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong dân chủ. Chị em lại giàu tình cảm, có lòng vị tha, hiểu rõ khó khăn, tâm lý, sinh hoạt của quần chúng phụ nữ và của quần chúng nói chung, để động viên nhau hoàn thành tốt nhiệm

vụ. Cần nhận rõ những ưu điểm căn bản có tính chất phổ biến trên đây của phụ nữ để phát huy, đồng thời thấy rõ những nhược điểm, khó khăn và điều kiện thực tế về thể chất, sức khoẻ, về điều kiện sinh đẻ và công việc gia đình của phụ nữ để phân công và bố trí công tác thích hợp, và tạo điều kiện để giúp chị em khắc phục khó khăn.

Trong khi vận dụng *tiêu chuẩn* đạo đức và tài năng đối với cán bộ nữ cần chống khuynh hướng bảo thủ, phiến diện và hẹp hòi. Khuynh hướng đó là do tư tưởng phong kiến, tư sản, khinh thường phụ nữ, thiếu quan điểm quần chúng trong công tác cán bộ, không đánh giá đúng đắn đạo đức và khả năng của phụ nữ, nhìn đức và tài một cách phiến diện như đòi hỏi phụ nữ phải có đủ điều kiện hoạt động như nam giới, nhưng lại không có biện pháp giúp chị em giải quyết khó khăn thực tế, không thấy rõ đức tính, khả năng, tác dụng của chị em đối với công tác vận động phong trào quần chúng, thiếu tin vào khả năng, nhất là khả năng lãnh đạo và quản lý kinh tế, văn hoá của chị em.

Phong trào quần chúng trong thực tiễn đã đào tạo ra hàng triệu quần chúng phụ nữ ưu tú có thể đảm đang mọi nhiệm vụ lãnh đạo, nhất là ở cơ sở. Phải thấy rõ lực lượng to lớn ấy để sử dụng chị em một cách đúng đắn, đưa hàng loạt chị em lên các cương vị thích đáng. Nếu nơi nào cán bộ nam chưa nhận ra được một cán bộ phụ nữ ưu tú nào đó, thì cán bộ nữ phải đề xuất ý kiến với tổ chức đảng, cán bộ cấp trên phải giúp cho cấp dưới thấy rõ lực lượng ưu tú đó trong đội ngũ cán bộ.

b) Nhiệm vụ trước mắt của các cấp uỷ đảng, các cơ quan của Đảng và Nhà nước là phải *xem xét lại một cách có hệ thống công tác sử dụng, đề bạt* cán bộ nữ ở địa phương mình,

ngành mìn, cơ quan mìn. Và trong thời gian tới phải có kế hoạch để đề bạt hàng loạt cán bộ nữ lên các cương vị thích đáng, nhất là ở cơ sở, đồng thời điều chỉnh lại sự phân công không hợp lý, kiên quyết đề bạt những chị em có đủ điều kiện đảm nhiệm những chức vụ nặng hơn trong các cơ quan của Đảng và Nhà nước ở tất cả các ngành, các cấp.

Trong việc *sử dụng* cán bộ nữ, cần chú trọng:

- Bố trí chị em ở những ngành nghề và công tác thích hợp để chị em phát huy tốt nhất tài năng của mình.

- Chú trọng phương hướng chuyên môn hoá cán bộ, tránh thay đổi ngành nghề công tác của chị em một cách tuỳ tiện làm gây thêm khó khăn cho chị em.

- Bảo đảm điều kiện sức khoẻ để chị em đủ sức phục vụ lâu dài. Cần tránh bố trí ở các công tác phải lưu động quá nhiều, phải lao động quá sức, hoặc những công tác phải tiếp xúc với chất độc có ảnh hưởng đến sinh lý và sức khoẻ của phụ nữ. Trong những lúc hành kinh, thai nghén phải phân công hợp lý và có chế độ tạo điều kiện cho chị em bảo đảm sức khoẻ.

Đối với những trường hợp sử dụng chị em chưa đúng, phải có kế hoạch từng bước điều chỉnh dần.

Trong việc đề bạt cán bộ nữ, phải coi trọng phương hướng đề bạt từ dưới lên, giao trách nhiệm vừa sức, không giao quá nhiều chức vụ trong một lúc. Đối với những chị em có đạo đức, tài năng mà việc đề bạt, sử dụng trước đây chưa chú trọng đúng mức thì vẫn có thể đề bạt vượt cấp.

Trên cơ sở tiêu chuẩn về đạo đức và tài năng, và quán triệt đầy đủ đường lối công tác cán bộ của Đảng, cần chú trọng đề bạt chị em đã công tác lâu trong ngành, những chị em đã được rèn luyện trong sản xuất, chiến đấu và công tác,

có liên hệ tốt với quần chúng và nhất là những chị em trẻ tuổi có sức khoẻ, có kiến thức và kinh nghiệm về sản xuất, khoa học kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ, có liên hệ tốt với quần chúng; phải chú trọng hơn nữa đến việc đề bạt cán bộ phụ nữ người miền Nam và người dân tộc.

Ở các cơ sở, nhất là ở các xã, hợp tác xã, các bệnh viện, trường học, cửa hàng và ở các xí nghiệp, công, nông, lâm trường có đồng phụ nữ, phải coi trọng việc đề bạt cán bộ nữ lên giữ các chức vụ như bí thư, phó bí thư hoặc ủy viên thường vụ của các đảng uỷ, chi uỷ, chi bộ; giám đốc hoặc phó giám đốc, chủ tịch, phó chủ tịch hoặc Thường trực Uỷ ban hành chính, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên kiểm sát hợp tác xã, đội trưởng, đội phó sản xuất, cán bộ kế toán, kỹ thuật, v.v.. Trong năm 1967 phải phấn đấu để ở hầu hết các cơ sở trên đây đều có những chị em giữ các chức vụ đó. Phải nhanh chóng nâng cao tỷ lệ nữ trong các đảng uỷ, chi uỷ, uỷ ban hành chính xã, ban quản trị hợp tác xã, các ban chấp hành xã đoàn, chi đoàn, công đoàn cơ sở; kiên quyết khắc phục tình trạng tỷ lệ đó hiện còn quá thấp ở nhiều nơi. Cần kiên quyết chấm dứt càng sớm càng tốt tình trạng ở nhiều đơn vị cơ sở như cửa hàng, xí nghiệp, bệnh viện, trường học tuyệt đại bộ phận cán bộ, nhân viên là nữ, nhưng người phụ trách lại là nam giới.

Trong các cấp uỷ, uỷ ban hành chính, ban chấp hành các đoàn thể thanh niên, công đoàn ở các cấp tỉnh, thành phố, huyện, thị, v.v. cũng cần coi trọng hơn nữa việc đề bạt, đào tạo, bồi dưỡng và mạnh bạo đề bạt cán bộ nữ vào các chức vụ chủ chốt và nâng cao tỷ lệ lên hơn nữa.

Ở các cơ quan trung ương và địa phương đều phải xem xét lại việc đánh giá, nhận xét từng cán bộ nữ; chị em nào có

thể đảm nhiệm được trách nhiệm nặng hơn thì *kiên quyết đề bạt*; nơi nào, bộ phận nào xét chị em có thể thay nam giới thì nên điều nam giới đảm nhiệm công tác ở bộ phận khác, cơ quan khác. Nếu cần thiết thì có thể tăng thêm chức phó để đề bạt và đào tạo chị em. Các ban, đảng đoàn và thủ trưởng cơ quan phải đích thân xem xét và chỉ đạo cụ thể, không thể chỉ dựa vào cán bộ phụ trách cấp dưới. Các đảng uỷ, chi uỷ chi bộ cơ quan có trách nhiệm xem xét và đề bạt ý kiến cụ thể với các ban, đảng đoàn và thủ trưởng cơ quan để bảo đảm chính sách của Đảng.

Đối với những ngành hoặc đơn vị công tác cần thiết, có thể quy định tỷ lệ tối thiểu cần có phụ nữ tham gia các chức vụ phụ trách. Tuỳ theo tình hình, đặc điểm cụ thể của từng ngành, từng địa phương, cấp uỷ, đảng đoàn sẽ cân nhắc để quy định cho phù hợp.

Trong công tác đề bạt cán bộ nói chung, *giữa nam và nữ*, cần chú trọng đề bạt rất nhiều cán bộ nữ. Để thực hiện phuong châm này, nhất là đối với cán bộ nữ miền núi, phải có quan điểm đúng đắn với vấn đề năng lực công tác, trình độ văn hoá, chuyên môn, nghiệp vụ thì mới có thể mạnh dạn đề bạt và tiếp tục bồi dưỡng.

Đối với lực lượng cán bộ *chuyên làm công tác phụ vận* hiện nay, nhất là các chị em đã qua kháng chiến, xét cần đưa qua làm công tác ở ngành chuyên môn sự nghiệp, quản lý và chỉ đạo sản xuất, v.v. nếu còn yếu về các mặt nói trên thì Ban Tổ chức Trung ương phối hợp với đảng đoàn phụ nữ trung ương (và các cấp uỷ đảng ở địa phương đối với cán bộ ở địa phương) có thể quyết định đặc phái chị em về nghiên cứu, học tập công tác ở các cơ sở sản xuất, sự nghiệp, hoặc tham gia công tác trong các ngành nói trên một thời gian để học tập. Những trường hợp xét cần thiết có thể mở các lớp bồi

dưỡng riêng. Về chính sách đai ngộ, cần có chính sách thích hợp để thực hiện chủ trương này.

c) Từ những yêu cầu, phương châm, phương hướng trên đây về sử dụng, đề bạt cán bộ nữ, từng cấp, từng ngành, từng đơn vị cần *nắm lại lực lượng cán bộ nữ* và phân loại cán bộ thuộc cấp hoặc ngành mình trực tiếp quản lý và nắm thêm diện *kế cận*, những nữ anh hùng và chiến sĩ thi đua xuất sắc để có kế hoạch và phân cấp trách nhiệm bồi dưỡng, đào tạo, đưa việc đề bạt cán bộ nữ đi vào kế hoạch chủ động. Cần phát hiện những chị em có triển vọng để có kế hoạch và biện pháp bồi dưỡng, đề bạt riêng.

Mỗi huyện uỷ phải nắm lực lượng và danh sách cán bộ nữ ở địa phương mình đến đội trưởng sản xuất; mỗi tỉnh, thành uỷ phải nắm lực lượng cán bộ nữ đến tận cơ sở và phải lập danh sách những chị em có nhiều triển vọng từ bí thư chi bộ, chủ nhiệm hợp tác xã trở lên, để chỉ đạo các cấp, các ngành, các cơ quan có trách nhiệm, có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt. Ban Tổ chức Trung ương giúp Trung ương lập danh sách cán bộ nữ là bí thư, phó bí thư huyện uỷ, trưởng phó ty, bí thư đảng đoàn phụ nữ tỉnh, bí thư, phó bí thư, giám đốc, phó giám đốc các xí nghiệp công, nông, lâm trường, v.v. từ loại 3 và các cơ sở tương đương trở lên và những cán bộ nữ thuộc diện kế cận các chức vụ kể trên có triển vọng.

2. Ra sức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ, kịp thời đáp ứng yêu cầu về mở rộng và nâng cao đội ngũ cán bộ.

a) Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ nhằm mở rộng và nâng cao đội ngũ cán bộ theo yêu cầu của nhiệm vụ chính trị trước mắt và lâu dài là một *nhiệm vụ thường xuyên và là vấn đề then chốt trong toàn bộ công tác cán bộ phụ nữ*. Chỉ có trên cơ sở bồi dưỡng, đào tạo được một đội ngũ cán bộ nữ một

cách tích cực, chủ động theo đúng phương hướng và đường lối giai cấp của Đảng và đáp ứng những yêu cầu về số lượng và chất lượng thì mới có thể mạnh dạn sử dụng và cất nhắc cán bộ nữ một cách có hiệu quả và thiết thực được.

Yêu cầu của công tác cán bộ nữ trước hết là qua phong trào sản xuất, chiến đấu và công tác thực tế *phải đào tạo một đội ngũ cán bộ nữ đông đảo, nhất là đội ngũ cán bộ nữ trẻ, xuất thân công, nông, trí thức cách mạng, hoạt động trên các lĩnh vực, vừa có trình độ chính trị tư tưởng tốt, vừa có trình độ văn hoá, chuyên môn, kỹ thuật, quản lý kinh tế, quản lý Nhà nước và biết làm công tác vận động quần chúng phụ nữ*.

Cán bộ *chuyên trách làm công tác phụ vận*, ngoài trình độ chính trị và phương pháp vận động quần chúng, phải được bồi dưỡng để có những hiểu biết nhất định về mặt sản xuất, chuyên môn kỹ thuật để làm tốt công tác vận động quần chúng và có thể tham gia các công tác lãnh đạo, quản lý kinh tế, quản lý nhà nước khi cần thiết. Cán bộ nữ làm *công tác quản lý chuyên môn kỹ thuật* phải được bồi dưỡng thêm về trình độ chính trị, về công tác vận động quần chúng, nhất là về công tác vận động phụ nữ và phải có hiểu biết nhất định về chuyên môn nghiệp vụ, nếu là cán bộ quản lý, hoặc về quản lý nếu là cán bộ kỹ thuật. Ai thiếu mặt nào thì cần có kế hoạch bồi dưỡng dần từng bước về mặt ấy với tinh thần tích cực.

Đối với các cán bộ *đứng tuổi*, điều kiện đi học dài hạn có hạn chế và những chị em công tác *lưu động*, thì chú trọng mở các đợt bồi dưỡng, học tập văn hoá, chuyên môn ngắn ngày. Ngoài các lớp hoặc buổi học tập trung, tại chức, v.v. cần đặc biệt chú trọng các hình thức bồi dưỡng, đào tạo trong công tác thực tế.

Đối với chị em phụ nữ người *dân tộc*, do đặc điểm về phong tục, tập quán, về trình độ và tâm lý ở nhiều vùng có khác nhau, cho nên phải có biện pháp rất linh hoạt và chính sách cụ thể, nhằm khuyến khích và tạo điều kiện cho chị em học tập tốt. Chú trọng mở các trường lớp ngắn ngày ở các khu vực trong tỉnh và ở các huyện để thu hút nhiều chị em tham gia học tập.

Đối với chị em người *miền Nam* cần có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để phát huy mọi khả năng của chị em và để đáp ứng những yêu cầu của cách mạng miền Nam trước mắt và lâu dài. Các cấp, các ngành cần nắm danh sách cán bộ nữ người miền Nam để tăng cường chỉ đạo việc đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt và chú trọng phân phối hợp lý ngành nghề cho phù hợp với yêu cầu công tác trước mắt và yêu cầu, đặc điểm của công cuộc xây dựng miền Nam sau này.

b) Để làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ, cần xác định rõ *phương hướng ngành nghề* để thu hút rộng rãi phụ nữ tham gia.

Cần nhận rõ những ưu điểm cơ bản và những đặc điểm riêng của phụ nữ và trước hết là nhận rõ vị trí và trách nhiệm của phụ nữ trên các mặt công tác như đã xác định ở trên, để định rõ phương hướng phân công lao động đối với phụ nữ nói chung và phương hướng đào tạo cán bộ nữ nói riêng. Nơi nào có đồng quần chúng phụ nữ phải có nhiều cán bộ nữ, nơi nào có nhiều cán bộ nữ phải có cán bộ nữ làm cán bộ lãnh đạo. Đó là phương hướng đúng đắn của công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

Cần chú trọng *nâng cao tỷ lệ đào tạo cán bộ nữ* ở các ngành *y dược, sư phạm, văn hóa, xã hội, thương nghiệp, công nghiệp nhẹ, trồng trọt, chăn nuôi, quản lý hợp tác xã* và làm

công tác ở các ngành nội chính, các ngành nghiệp vụ khác như tài vụ, kế toán, công tác văn phòng, hành chính, v.v. thích hợp với khả năng và thể chất của phụ nữ. Trong các ngành, các mặt công tác khác và ngay cả trong công nghiệp nặng vẫn có những mặt công tác phù hợp với đức tính và khả năng của phụ nữ. Cần xem xét cụ thể để có kế hoạch đào tạo cho phù hợp. Phải tiến tới đào tạo được nhiều nữ cán bộ khoa học kỹ thuật có *trình độ cao*, mở rộng đội ngũ cán bộ nữ làm công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật; đề cao hơn nữa vị trí của phụ nữ trên lĩnh vực này.

c) Cần chú trọng *đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ nữ trẻ tuổi, nhất là ở cơ sở*.

Việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ phải có quan điểm và biện pháp đúng đắn, *phải quan tâm bồi dưỡng và nâng cao đội ngũ cán bộ sẵn có, chú trọng cán bộ đã qua kháng chiến hiện đang có điều kiện và triển vọng tiến lên. Song, điều quan trọng hiện nay là phải nhìn thấy một cách đầy đủ đối tượng rộng rãi trong phong trào quần chúng của phụ nữ lao động trẻ tuổi, hăng hái, nhạy cảm tiếp thu cái mới, nhất là trong các đội trưởng, đội phó sản xuất ở các xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường, hợp tác xã, các nữ thanh niên lao động có văn hoá, có kiến thức chuyên môn kỹ thuật, các chị em phụ trách trong các tiểu đội, trung đội dân quân, thanh niên xung phong, v.v. đã qua thử thách trong sản xuất và chiến đấu ở cơ sở*.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ cũng không phải bó hẹp trong phạm vi các lớp học, các trường đào tạo cán bộ, mà phải *đặc biệt coi trọng việc đào tạo, bồi dưỡng trong công tác thực tế và trong phong trào quần chúng bằng các hình thức kèm cặp trong công tác, hoặc hình thức bồi dưỡng ngắn*

hạn rồi trở về công tác, rồi lại tiếp tục bồi dưỡng thêm các đợt khác với yêu cầu cao hơn.

Các chi bộ và tổ chức *cơ sở đảng*, các tổ chức của *công đoàn, đoàn thanh niên, phụ nữ* giữ vai trò quan trọng trong việc giáo dục, bồi dưỡng đào tạo đội ngũ cán bộ nữ ở cơ sở nông thôn, xí nghiệp và cả trong các cơ quan, trường học, v.v.. Phải coi trọng công tác phát triển đảng viên vào phụ nữ, nhất là nữ thanh niên. Qua công tác phát triển đảng, qua việc giáo dục nữ đảng viên, đoàn viên và qua thực tiễn công tác cần làm cho chị em nhận rõ con đường tiến lên của cách mạng, nhận rõ yêu cầu của Đảng đối với người nữ đảng viên, đoàn viên và nữ cán bộ, *giáo dục ngay từ đâu cho chị em ý chí phấn đấu* kiên trì nhẫn nại khắc phục khó khăn trong công tác và học tập. Cần chỉ rõ cho chị em thấy những khó khăn sau này khi có chồng con hoặc khi có những nhiệm vụ khó khăn phức tạp Đảng giao cho, để chị em ngay từ đầu có ý chí vươn lên một cách đầy đủ. Đồng thời phải quan tâm lãnh đạo công đoàn, hợp tác xã coi trọng giúp đỡ chị em giải quyết các khó khăn trong sinh hoạt và đời sống. Phải lãnh đạo tốt phong trào bổ túc văn hoá đối với phụ nữ, nhất là ở cơ sở theo chỉ thị đã có của Ban Bí thư. Cần phát triển các *trường lớp "ba đảm đang" ở khắp các xã, xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường*. Ở các cơ quan, bệnh viện, trường học cũng cần nghiên cứu để tăng cường hình thức bồi dưỡng, đào tạo nữ cán bộ, công nhân, nhân viên bằng cách tổ chức các lớp ngắn ngày, học tại chức, v.v.. Từ trong phong trào quần chúng, trong công tác thực tế, cần kịp thời lựa chọn những chị em là nữ thanh niên xuất sắc, có thành tích, là anh hùng, chiến sĩ thi đua, lao động tiên tiến, những chị em ưu tú trong phong trào "ba đảm đang" và "ba săn sàng" (chú trọng thích

đáng những chị em có triển vọng là vợ con liệt sĩ, hoặc bản thân hoặc gia đình dưới chế độ cũ có nghèo khổ...) để bồi dưỡng, đào tạo thành cán bộ hoặc giao cho chị em những nhiệm vụ nặng hơn. Phải mạnh dạn cất nhắc các chị em đó vào các cương vị công tác, coi đó cũng là một yêu cầu quan trọng để đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ.

d) Các cấp uỷ đảng, các ban, các đảng đoàn, các tổ chức cơ sở đảng, các thủ trưởng các cơ quan cần quan tâm đưa công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phụ nữ đi vào quy hoạch *cụ thể và lâu dài* với tinh thần kiên trì đầy đủ, và cần có *biện pháp chấp hành* một cách kiên quyết, nghiêm chỉnh các chính sách của Đảng đối với việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ.

Phải định tỷ lệ thích đáng trong việc chiêu sinh các lớp đào tạo cán bộ đối với phụ nữ. Các ngành sư phạm, giáo dục, y dược, thương nghiệp, chăn nuôi, tài vụ, kế hoạch, v.v. các ngành mà tỷ lệ lao động phụ nữ chiếm số đông phải định tỷ lệ chiêu sinh ít nhất là từ 50 đến 70% hoặc cao hơn nữa là phụ nữ, chú trọng có tỷ lệ đúng ở các trường đại học và chuyên nghiệp. Trong kế hoạch chiêu sinh cần chú trọng dành tỷ lệ thích đáng cho cán bộ miền Nam và người dân tộc.

Ở miền núi, tuỳ theo điều kiện của từng nơi, cấp uỷ sẽ quyết định cụ thể tỷ lệ nói trên. Các trường đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý cũng cần tuỳ theo điều kiện thực tế ở từng ngành, từng cấp mà định tỷ lệ chiêu sinh là phụ nữ.

Để có nhiều cán bộ nữ vào các trường đào tạo, một số điều kiện chiêu sinh đối với phụ nữ có thể *định khác hơn nam giới* (như chức vụ, tuổi đời, bậc lương, quá trình công tác) miễn là chị em có khả năng học tập tiếp thu được. Về trình độ *văn hoá* nếu còn thấp chưa đủ điều kiện theo học, nhất là ở vùng dân tộc thì trong những năm tới, các cấp uỷ

tỉnh, thành, các đảng đoàn bộ có thể quyết định cho chị em được tập trung học trước thời hạn chiêu sinh một thời gian để có đủ trình độ cần thiết; các ngành, các cấp tùy theo yêu cầu công tác có thể mở những lớp đào tạo riêng nữ cán bộ làm công tác lãnh đạo và quản lý, lựa chọn những chị em có triển vọng, có khả năng để bồi dưỡng hoặc tổ chức tham gia công tác thực tế trong một thời gian nhằm nâng cao trình độ và năng lực công tác.

3. Ra sức tạo điều kiện giúp phụ nữ giải quyết các khó khăn, phát huy ý chí phấn đấu vươn lên của cán bộ nữ.

a) Đồng đảo cán bộ nữ trước tình hình và nhiệm vụ mới đang phát huy khí thế vươn lên mạnh mẽ, để làm tốt chức trách của mình; các cấp uỷ và các tổ chức của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể cần căn cứ vào các chính sách, chế độ đã có đối với phụ nữ và cán bộ nữ để chấp hành một cách nghiêm chỉnh, quan tâm hơn nữa tạo mọi điều kiện giúp đỡ cán bộ nữ một cách tích cực trong việc giải quyết những khó khăn về đời sống tinh thần và vật chất. Đồng thời, các cơ quan có trách nhiệm cần giúp Trung ương Đảng và Chính phủ bổ sung và ban hành các chính sách, chế độ cần thiết đối với công tác vận động quần chúng phụ nữ và đối với cán bộ nữ, phát huy tác động to lớn của sự nghiệp giải phóng phụ nữ trên mọi lĩnh vực sản xuất, chiến đấu và các mặt công tác. Theo yêu cầu đó, Đảng và Nhà nước hàng năm sẽ dành ngân sách tương xứng hơn nữa để tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ và tạo điều kiện đầy mạnh phong trào phụ nữ, đặc biệt là ở nông thôn và các cơ sở sản xuất.

Trong phạm vi điều kiện và khả năng cho phép, các chính sách, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ nữ nói chung cần thể hiện được các tinh thần sau đây: chú trọng những yêu

cầu về bảo vệ sức khoẻ của cán bộ nữ cho thích hợp với thể chất riêng biệt của cán bộ nữ, chú trọng các chế độ chăm nom chị em về điều kiện ăn ở, khi ốm đau, thai nghén, lúc hành kinh, giúp đỡ chị em giải quyết tốt những khó khăn về gia đình, con cái, nhất là đối với gia đình có thu nhập thấp, tạo thêm điều kiện để chị em học tập và công tác tốt.

Chính sách, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ nữ nói chung cần được nghiên cứu và nằm trong chính sách, chế độ đãi ngộ cán bộ nói chung, nhưng phải lưu ý đến đặc điểm về thể chất và hoàn cảnh hoạt động riêng của phụ nữ, không nên điểm gì cũng định bình quân như đối với nam giới.

Trước mắt, các cơ quan có trách nhiệm cần chú trọng giúp Trung ương Đảng, Chính phủ nghiên cứu để ban hành hoặc bổ sung các chính sách, chế độ sau đây:

- *Tổng Công đoàn* phối hợp với *Bộ Giáo dục, Bộ Lao động, Bộ Nội vụ, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên*, nghiên cứu trình Chính phủ các chính sách, chế độ nhằm cải tiến tổ chức, nâng cao chất lượng quản lý các vườn trẻ, các lớp mẫu giáo và các trại các cháu con cán bộ, công nhân, nhân viên sơ tán về nông thôn, nhằm tăng cường bảo vệ sức khoẻ và giáo dục tốt các cháu, tạo thêm điều kiện cho bố mẹ các cháu yên tâm công tác. *Đảng đoàn phụ nữ trung ương* phối hợp với Ban Nông nghiệp Trung ương và các ngành cần thiết, cần nghiên cứu để hướng dẫn tốt việc tổ chức vườn trẻ, các nhóm giữ trẻ, các lớp mẫu giáo ở nông thôn cho phù hợp với điều kiện của thời chiến.

- *Tổng công đoàn* cần nghiên cứu chế độ giúp đỡ gia đình đồng con gặp khó khăn, để Chính phủ có thể ban hành sớm.

- *Bộ Y tế*, cần nghiên cứu bổ sung chế độ khám bệnh cho phụ nữ và cán bộ nữ, và cải tiến điều kiện để chị em có thể

đi khám bệnh hoặc sinh đẻ dễ dàng hơn. Chú trọng tăng cường đào tạo nữ y tá, y sĩ, bác sĩ chuyên trách chữa bệnh phụ khoa, tổ chức tốt các phòng khám, đỡ đẻ và giáo dục tốt cho các y sĩ, bác sĩ trong việc khám bệnh cho phụ nữ. Đồng thời Bộ Y tế cần phối hợp với các Bộ *Lao động*, *Bộ Nội vụ và các cơ quan* có trách nhiệm khác nghiên cứu để quy định hoặc đề nghị Chính phủ ban hành các chính sách, chế độ bảo vệ sức khoẻ của nữ cán bộ, công nhân, nhân viên (nhất là đối với các chị em yếu, có thai nghén, khi sinh đẻ, lúc hành kinh, hoặc làm công tác trực đêm, lưu động, v.v.); chú trọng hơn nữa giải quyết những vấn đề có liên quan đến sức khoẻ của chị em do hoàn cảnh thời chiến mới đề ra.

- *Các ngành và các cấp* cần coi trọng hơn nữa việc *cải tiến công cụ lao động*, tạo điều kiện cho chị em phụ nữ, nhất là ở nông thôn giảm bớt cường độ lao động và có thêm thời giờ để học tập, công tác và nghỉ ngơi. Các Ban Công nghiệp, Nông nghiệp Trung ương cần giúp đỡ các ngành phương hướng và biện pháp tích cực giải quyết vấn đề này.

- *Uỷ ban kế hoạch Nhà nước và Bộ Tài chính* trong việc xây dựng kế hoạch hàng năm cần đề nghị dành ngân sách thích đáng để bảo đảm chế độ, chính sách đối với phụ nữ, bảo đảm việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ và sự nghiệp giải phóng phụ nữ.

- *Ban Phụ vận Trung ương, Đảng đoàn Hội Liên hiệp Phụ nữ Trung ương*, cần chú trọng đề xuất và tham gia ý kiến với các cơ quan có trách nhiệm và Ban Tổ chức Trung ương những vấn đề cần chú trọng bổ sung trong các chính sách, chế độ đối với cán bộ nữ.

- *Ban Tổ chức Trung ương* cần xem xét lại các chính sách, chế độ cụ thể đã có để đề xuất ý kiến với các ngành kịp

thời nghiên cứu bổ sung những chính sách, chế độ cần thiết đối với cán bộ nữ. Cần tăng cường giúp Trung ương kiểm tra và phối hợp với các ban của trung ương trong việc kiểm tra, đôn đốc các ngành, các cấp thi hành nghiêm chỉnh các chính sách của Đảng đối với cán bộ nữ. Tất cả các chính sách, chế độ đối với cán bộ nữ cũng như đối với cán bộ nói chung đều cần có ý kiến của Ban Tổ chức Trung ương trước khi ban hành hoặc trình Trung ương và Chính phủ ban hành. Ở các cấp, các ngành, Ban Tổ chức hoặc Vụ Tổ chức cũng cần tăng cường giúp cấp ủy, đảng đoàn hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành các chính sách, chế độ đối với cán bộ nữ.

- *Đối với các chính sách, chế độ đã được ban hành*, các cơ quan của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể cần kiểm tra lại việc chấp hành để có kế hoạch uốn nắn những thiếu sót; đặc biệt cần xem xét lại việc bố trí chỗ ăn, ở của nữ cán bộ nhân viên, ưu tiên dành chỗ ở thích đáng cho chị em, nhất là đối với chị em có con mọn, ưu tiên phân phối phiếu mua phương tiện đi lại cho nữ cán bộ làm công tác lưu động, thực hiện đúng chế độ trợ cấp cho các bí thư phụ nữ, thanh niên ở xã, v.v. hiện chưa được nhiều nơi chú trọng thi hành.

b) Những chính sách chế độ đối với phụ nữ nói chung, đối với cán bộ nữ riêng chỉ có thể giải quyết trên cơ sở phát động phong trào phụ nữ rộng rãi (kể cả nam lẫn nữ) đấu tranh chống mọi quan điểm phong kiến và không vô sản khác đối với phụ nữ, nêu cao tính tích cực và chủ động của các ngành, các cấp trong việc chấp hành những chính sách, chế độ đó.

Cần lấy thực tiễn của phong trào phụ nữ và gương sáng của nữ cán bộ, đảng viên và quần chúng phụ nữ để giải quyết những tư tưởng phong kiến, hẹp hòi, coi thường phụ nữ... trong cán bộ, đảng viên, phê phán một cách nghiêm khắc

những biểu hiện thiếu lập trường, quan điểm vô sản trong việc nhận thức và đánh giá cán bộ nữ hiện còn khá phổ biến trong những cán bộ nam. Đồng thời, đối với những biểu hiện tiêu cực như tự ty, an phận, thiếu ý chí phấn đấu vươn lên, hẹp hòi, kém đoàn kết trong một bộ phận phụ nữ và một số cán bộ nữ cũng cần được giải quyết tốt; cần nhận rõ rằng vấn đề cán bộ nữ cũng như vấn đề giải phóng phụ nữ chỉ có thể giải quyết tốt trên cơ sở phụ nữ thật sự có ý thức tham gia quản lý kinh tế, quản lý Nhà nước, thực sự làm chủ đất nước.

Cần phát huy truyền thống cách mạng của phụ nữ ta, bằng cách tổ chức cho cán bộ nam nữ và quần chúng phụ nữ rộng rãi học tập những gương sáng rất phổ biến về cán bộ và quần chúng phụ nữ trong nước ta, hoặc ở từng địa phương.

Ban Phụ vận Trung ương và Ban Tuyên giáo Trung ương cũng như đảng đoàn phụ nữ và Ban Tuyên giáo các cấp cần phối hợp với các ngành có liên quan giúp Trung ương và cấp uỷ giải quyết những vấn đề nói trên.

Tổng Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phải coi trọng việc giáo dục tư tưởng của phụ nữ trong sinh hoạt của công đoàn, chi đoàn, của Hội, nhất là ở cơ sở và ở cơ quan.

Trong phong trào "ba đảm đang", "ba săn sàng" hiện nay, các cấp uỷ đảng, các thủ trưởng cơ quan cần chỉ đạo giải quyết những vấn đề trên một cách tích cực, coi đó là một yêu cầu trọng yếu của cách mạng về tư tưởng.

Nghị quyết của Ban Bí thư về công tác cán bộ nữ cần được quán triệt ở tất cả các ngành, các cấp, trong cán bộ nam và nữ.

Để chỉ đạo thực hiện tốt Nghị quyết này, cần chú trọng một số chủ trương, biện pháp sau đây:

1- Ban Tổ chức Trung ương bàn với Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Phụ vận Trung ương các biện pháp để giúp Ban Bí thư phổ biến một cách tốt nhất Nghị quyết này trong các ngành, các cấp cho phù hợp với điều kiện của tình hình mới.

2- Trong các cấp uỷ, các ban, các đảng đoàn, các đảng uỷ, chi uỷ, chi bộ, các vụ, phòng và đơn vị công tác đều cần thảo luận kỹ để quán triệt Nghị quyết này. Đồng thời theo cương vị và trách nhiệm công tác của từng tổ chức, cần liên hệ kiểm điểm những ưu điểm, khuyết điểm của mình đối với công tác cán bộ nữ và đề ra các chủ trương, biện pháp cụ thể để có kế hoạch tích cực chấp hành Nghị quyết này.

3- Ban Tổ chức Trung ương cần bàn bạc với các ban, các ngành có liên quan để có kế hoạch hướng dẫn các cấp, các ngành thi hành Nghị quyết này và báo cáo với Trung ương kết quả của việc thi hành trong từng thời gian.

T/M BAN Bí THU

LÊ ĐỨC THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THU**

Số 140-CT/TW, ngày 11 tháng 1 năm 1967

**Về việc bảo vệ và bồi dưỡng sức khoẻ của cán bộ
và nhân dân trước tình hình mới**

Trong những năm qua, các ngành và các địa phương thực hiện những chỉ thị và nghị quyết của Đảng và Chính phủ về công tác y tế đã thu được nhiều kết quả.

Màng lưới y tế, hộ sinh, cấp cứu ở xã và hợp tác xã đã được mở rộng và bước đầu được củng cố. Phong trào vệ sinh yêu nước, chống Mỹ đang phát triển. Một số huyện đã vận động được 100% gia đình làm hố xí hai ngăn và từ hai đến ba gia đình có một giếng nước. Việc tiêm chủng làm khá, đã dập tắt kịp thời hoặc ngăn ngừa được một số bệnh dịch phát triển. Công tác bảo vệ bà mẹ và trẻ em, thăm thai đỡ đẻ, vệ sinh phụ nữ, sinh đẻ có kế hoạch và xây dựng vườn trẻ, mẫu giáo đang phát triển tốt ở một số nơi.

Hệ thống bệnh viện huyện được xây dựng và tăng cường. Công tác cấp cứu thời chiến làm tương đối tốt. Việc sản xuất và phân phối thuốc và dụng cụ y tế đang có nhiều cố gắng. Công tác đào tạo cán bộ đã thu được những kết quả tốt. Công tác nghiên cứu y học đang đi vào những đề tài thiết thực phục vụ sản xuất và chiến đấu.

Nhìn chung, công tác y tế đã phát triển thêm một bước, đáp ứng tương đối tốt nhiệm vụ sản xuất và chiến đấu. Tuy nhiên, so với yêu cầu của công cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thì công tác bảo vệ và bồi dưỡng sức khoẻ của cán bộ và nhân dân nói chung, công tác y tế nói riêng, còn có những khuyết điểm và nhược điểm sau đây:

- Màng lưới y tế, nhất là màng lưới y tế xã, hợp tác xã, màng lưới cấp cứu ở xí nghiệp, cơ quan, khu phố nhiều nơi còn yếu. Công tác y tế ở miền núi, nhất là ở rèo cao còn yếu. Màng lưới y tế, hộ sinh, cấp cứu ở xã và bản còn yếu, nhiều nơi chưa có.

- Phong trào vệ sinh phòng bệnh, phòng dịch phát triển chưa đều. Việc phổ biến những hiểu biết về vệ sinh phòng bệnh, cấp cứu cho nhân dân chưa được quan tâm đúng mức và thường xuyên. Công tác phòng và chống chiến tranh vi trùng và chiến tranh hoá học còn rất yếu.

- Phong trào bảo vệ sức khoẻ của phụ nữ, của bà mẹ và trẻ em, của học sinh chưa được quan tâm đúng mức. Chế độ bảo hộ lao động phụ nữ ở các công trường, nông trường, xí nghiệp chưa được chấp hành nghiêm chỉnh. Việc sử dụng lao động phụ nữ còn những điểm chưa hợp lý, nhất là trong một số công tác đặc biệt nặng nhọc và nguy hiểm.

- Việc sản xuất thuốc ở các địa phương, sản xuất dụng cụ y tế, hoá chất, thuỷ tinh làm chậm. Nước ta có nhiều loại thuốc thiên nhiên, nhưng việc điều tra, khai thác, trồng cây thuốc làm chậm và có nhiều thiếu sót.

- Chưa quán triệt đường lối của Đảng trong việc kết hợp Đông y và Tây y. Trong hàng ngũ cán bộ Tây y và Đông y còn nhiều nhận thức không đúng, như coi thường Đông y, kinh nghiệm dân gian và vốn y học cổ truyền, giấu nghề, v.v..

- Công tác chính trị và tư tưởng trong ngành y tế chưa được tăng cường đúng mức. Vai trò, vị trí và nhiệm vụ của công tác y tế chưa được quán triệt trong cán bộ các ngành, các cấp.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hiện nay, *nhiệm vụ to lớn và cấp bách của toàn Đảng và toàn dân ta là phải ra sức bảo vệ và bồi dưỡng sức khoẻ của cán bộ và nhân dân một cách toàn diện để sản xuất và chiến đấu thắng lợi.*

Giặc Mỹ càng bị thất bại, càng điên cuồng liều lĩnh. Ngoài việc ném bom, bắn phá ác liệt, chúng có thể dùng vũ khí vi trùng và vũ khí hoá học để giết hại nhân dân ta. Mặt khác, sức khoẻ của nhân dân ta vốn đã thấp kém vì nhiều lẽ, lại bị giảm sút trong điều kiện lao động và chiến đấu gay go, ác liệt, cho nên chúng ta phải *phát huy tinh thần tự lực cánh sinh, khắc phục khó khăn để bồi dưỡng sức dân.* Việc động viên nhân dân sản xuất và chiến đấu phải đi đôi với việc bảo vệ và bồi dưỡng sức khoẻ của nhân dân. Không những chúng ta phải hạn chế đến mức thấp nhất những thiệt hại do địch gây ra và những ảnh hưởng không tốt của chiến tranh, mà còn phải *bảo vệ và bồi dưỡng sức khoẻ của cán bộ và nhân dân và từng bước cải tạo thể lực của giống nòi ta.*

Chúng ta phải phát huy những khả năng tiềm tàng của các cơ quan nhà nước, của các đoàn thể quần chúng và của các hợp tác xã, phát triển và củng cố màng lưới phòng bệnh, chữa bệnh, cấp cứu, bảo vệ bà mẹ và trẻ em, kết hợp phòng bệnh và chữa bệnh, lấy phòng bệnh làm chính, kết hợp phòng bệnh, chữa bệnh với cải thiện ăn ở, làm việc, thể dục thể thao, kết hợp y và dược, Đông y và Tây y, kết hợp y tế với các ngành, các đoàn thể để bảo vệ và bồi dưỡng sức khoẻ của

cán bộ và nhân dân, phục vụ đắc lực những nhiệm vụ cách mạng to lớn và khẩn trương trước mắt.

Để thực hiện nhiệm vụ kể trên, chúng ta phải ra sức làm tốt những công tác dưới đây:

1. Tăng cường hơn nữa tổ chức y tế cơ sở, nhất là y tế xã và hợp tác xã, nền tảng của y tế nông thôn và y tế ở các xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường, ở các nơi sơ tán để bảo đảm làm tròn nhiệm vụ phòng bệnh, chữa bệnh và cấp cứu thông thường cho nhân dân.

Mở rộng màng lưới cấp cứu đến từng thôn xóm, gia đình, đội sản xuất, cơ quan, xí nghiệp, khu phố, trường học, từng đơn vị dân quân, thanh niên xung phong chống Mỹ, cứu nước, nhất là ở các vùng xung yếu. Mở rộng và củng cố Hội Chữ thập đỏ và sử dụng tốt lực lượng của Hội vào công tác vệ sinh phòng bệnh, phòng dịch và công tác cấp cứu. Cần tăng cường đào tạo và bồi dưỡng cán bộ y tế cho các cơ sở.

2. Đẩy mạnh hơn nữa phong trào vệ sinh yêu nước chống Mỹ, có những biện pháp thích hợp với từng vùng, từng dân tộc, từng tầng lớp và từng cơ sở.

Vận động nhân dân giữ vệ sinh trong việc ăn, ở, tắm rửa và ủ phân trước khi bón ruộng. Đẩy mạnh việc diệt ruồi, diệt chuột. Động viên mỗi gia đình có một nhà tắm và một hố xí hai ngăn. Thực hiện nền nếp làm tổng vệ sinh hàng tuần ở các gia đình, thôn xóm, đường phố, cơ quan, xí nghiệp, trường học, các trại trẻ sơ tán, các nơi công cộng. Tiến hành công tác tiêm chủng phòng dịch một cách rộng rãi.

Đặc biệt chú trọng tăng cường huấn luyện cho cán bộ và nhân dân về các biện pháp phòng và chống chiến tranh vi trùng và chiến tranh hoá học.

Đi đôi với vận động vệ sinh phòng bệnh, phải từng bước

cải tạo thành phần bữa ăn, cố gắng tăng dần các chất đạm, mỡ, sinh tố, mở rộng nuôi cá, gà, vịt, ngan, ngỗng, lươn, ếch, trồng rừng, đậu, rau, chuối, đu đủ, gấc..., phổ biến rộng rãi những hiểu biết thông thường về ăn, ở, vệ sinh phòng bệnh, cấp cứu và vận động tập thể dục hàng ngày.

Ở các cơ quan, xí nghiệp, thực hiện tốt Chỉ thị 135 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường giữ gìn sức khoẻ cho cán bộ, công nhân, viên chức. Chấp hành tốt chế độ hội họp đã được ban hành và chấm dứt nạn hội họp quá khuya.

3. Tích cực bảo vệ phụ nữ, bảo vệ bà mẹ và trẻ em: Nhận rõ hơn nữa ý nghĩa quan trọng của công tác bảo vệ phụ nữ, bảo vệ bà mẹ và trẻ em trong việc đẩy mạnh sản xuất và chiến đấu, trong sự nghiệp giải phóng phụ nữ cũng như đối với tương lai của dân tộc và có những biện pháp thiết thực đổi mới từng vùng, từng ngành nghề, từng lứa tuổi.

Phổ biến rộng rãi trong toàn thể cán bộ và nhân dân những hiểu biết về bảo vệ sức khoẻ phụ nữ, bảo vệ bà mẹ và trẻ em. Tiếp tục vận động sinh đẻ có kế hoạch, làm nhà tắm, giếng nước, tăng cường chữa bệnh phụ khoa. Chấp hành tốt chế độ bảo hộ lao động đối với phụ nữ công nhân, viên chức, nhất là khi có kinh nguyệt, thai nghén, nuôi con. Ra sức bảo vệ và bồi dưỡng sức khoẻ của phụ nữ các xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường và các đội thanh niên xung phong chống Mỹ, cứu nước. Kiểm tra việc sử dụng lao động phụ nữ ở các nơi có độc, ở các nơi công việc quá nặng nhọc để bố trí lại cho thích hợp.

Đặc biệt chú ý bảo vệ sức khoẻ của các bà mẹ và trẻ em ở miền núi, nhất là ở vùng réo cao. Tích cực phát triển màng lưới y tế, hộ sinh xã và bản, vận động bỏ dần những tập quán có hại cho sản phụ và trẻ em mới đẻ.

Tăng cường các biện pháp bảo vệ sức khoẻ của thiếu niên và nhi đồng, nhất là của các cháu ở vườn trẻ, mẫu giáo, võ lông và cấp I. Cải thiện việc ăn, mặc, ở, vệ sinh phòng bệnh cho các cháu. Chú trọng huấn luyện cho các cô giữ trẻ, mẫu giáo, giáo viên cấp I, cấp II..., về việc vệ sinh phòng bệnh, cấp cứu và thường kỳ kiểm tra sức khoẻ của các cô giữ trẻ, mẫu giáo và của các cháu. Các hợp tác xã có nhiệm vụ xây dựng tốt các vườn trẻ và các lớp mẫu giáo. Ở miền núi, phải tích cực giải quyết vấn đề cho các cháu mặc ấm.

4. Đi đôi với công tác phòng bệnh, phải *đẩy mạnh hơn nữa công tác chữa bệnh, phòng không cấp cứu* cho cán bộ và nhân dân và tiếp tục mở rộng công tác *chống các bệnh xã hội* như sốt rét, lao, phong, mắt hột.

Tăng cường các bệnh viện huyện về tổ chức, biên chế, trang bị kỹ thuật, kinh phí để làm tốt nhiệm vụ phòng bệnh, chữa bệnh, cấp cứu và đào tạo cán bộ cơ sở. Củng cố các bệnh viện tỉnh để có thể thay thế các bệnh viện trung ương giải quyết các trường hợp khó khăn, làm tốt công tác nghiên cứu y học và công tác đào tạo cán bộ trung cấp và cao cấp ngày càng mở rộng ở các địa phương. Chấn chỉnh các bệnh viện trung ương cho đủ sức chỉ đạo cấp dưới về nghiệp vụ, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ cao cấp và làm công tác nghiên cứu y học. Tiếp tục mở rộng công tác chống bệnh lao, bệnh phong, sốt rét và mắt hột. Các tỉnh phải có trại điều trị cho những người mắc bệnh phong.

Phối hợp chặt chẽ các ngành y tế, thể dục thể thao, nội thương, công đoàn... để tăng cường bảo vệ và bồi dưỡng sức khoẻ của cán bộ, công nhân, viên chức nhà nước. Tăng cường màng lưới y tế các cơ quan, nhất là ở những nơi sơ tán và tích cực thực hiện việc quản lý sức khoẻ của cán bộ. Mỗi tỉnh

thành lập một trại điều dưỡng cho cán bộ, trước hết là ở những tỉnh chiến đấu ác liệt.

Phối hợp chặt chẽ các ngành y tế, công đoàn, công nghiệp, giao thông vận tải, lâm nghiệp, địa chất, kiến trúc, nội thương... để bảo vệ và bồi dưỡng sức khoẻ của công nhân một cách thiết thực và toàn diện từ ăn ngủ, nghỉ ngơi đến phòng bệnh, chữa bệnh, vệ sinh, thể dục và phòng không, cấp cứu. Tăng cường các bệnh viện phục vụ công nhân và bảo đảm có đủ thuốc phòng bệnh, chữa bệnh cho công nhân.

5. Ra sức bảo vệ và bồi dưỡng sức khoẻ của cán bộ và nhân dân các dân tộc ở miền núi.

Gấp rút phát triển và củng cố màng lưới y tế xã và bản, tăng cường cán bộ cho các cơ sở y tế huyện (phòng y tế, các trạm, bệnh viện, cửa hàng bán thuốc và trường đào tạo cán bộ y tế cơ sở) và kiện toàn các Ty y tế ở miền núi.

Ra sức đào tạo cán bộ y tế người các dân tộc và người Kinh sống ở miền núi và có chính sách thích đáng đối với anh chị em. Giáo dục cho cán bộ y tế có ý thức hết lòng phục vụ nhân dân các dân tộc, và đưa một số cán bộ y tế cơ sở ở các vùng khác tăng cường cho miền núi.

6. Đẩy mạnh công tác sản xuất và phân phối thuốc, dụng cụ y tế, hoá chất, thuỷ tinh, để bảo đảm có đủ thuốc và dụng cụ y tế cần dùng.

Đẩy mạnh sản xuất thuốc và dụng cụ y tế ở các tỉnh. Tăng cường công tác nghiên cứu và sử dụng thuốc nam. Tích cực điều tra, sưu tầm, khai thác và trồng thuốc ở các cơ sở y tế, các hợp tác xã, các nông trường, lâm trường. Mỗi tỉnh có kế hoạch trồng trọt, thu mua, sản xuất và phân phối thuốc để phục vụ nhu cầu của địa phương, và nếu có thể thì cung cấp cho các tỉnh khác và cho trung ương. Cố gắng bảo đảm

nhu cầu về than, gỗ, thuỷ tinh và phương tiện vận tải cho việc sản xuất và phân phối thuốc.

Cải tiến công tác bảo quản thuốc và dụng cụ y tế, tránh để hư hỏng, mất mát hoặc dịch phá hoại. Đề cao ý thức tiết kiệm thuốc và sử dụng thuốc một cách hợp lý. Phối hợp chặt chẽ giữa y và dược trong việc sản xuất, phân phối và sử dụng thuốc.

7. Tăng cường công tác kết hợp Đông y và Tây y

Trước hết, cần làm cho toàn thể cán bộ Đông y và Tây y quán triệt đường lối, chủ trương kết hợp Đông y và Tây y của Đảng và Chính phủ.

Ở các sở, ty, cơ quan y tế, phải có bộ phận phụ trách Đông y. Mở rộng việc dùng thuốc nam ở các cơ sở y tế, nhất là ở xã. Tận dụng mọi khả năng của Đông y, kể cả thuốc của các dân tộc, để tăng cường công tác phòng bệnh, chữa bệnh và cấp cứu. Đưa các lương y có năng lực vào các cơ quan y tế và đưa các lương y ở xã vào các tổ chức y tế xã và có chính sách cụ thể đối với các lương y và các tập đoàn Đông y.

Tăng cường công tác nghiên cứu Đông y về cán bộ và cơ sở vật chất và kỹ thuật. Thực hiện việc giảng dạy Đông y, thuốc nam ở các trường đào tạo cán bộ y tế và từng bước tổ chức cho cán bộ Tây y học tập Đông y, cán bộ Đông y học tập Tây y. Ra sức đào tạo cán bộ nghiên cứu Đông y, tổng kết và phổ biến kinh nghiệm kết hợp Đông y và Tây y, tiến tới xây dựng một nền y học xã hội chủ nghĩa thống nhất của nước ta.

8. Đẩy mạnh công tác đào tạo cán bộ và nghiên cứu y học

Cần chú ý đào tạo cán bộ cao cấp, trung cấp và sơ cấp cho xã và hợp tác xã, đồng thời đẩy mạnh công tác đào tạo cán bộ có trình độ đại học, cán bộ có trình độ nghiên cứu, cán bộ được, cán bộ kỹ thuật, y tá lành nghề và cán bộ quản lý.

Tăng thêm thành phần phụ nữ và thành phần cán bộ người các dân tộc trong đội ngũ cán bộ y tế. Cố gắng đưa thành phần phụ nữ lên 60 đến 70% tổng số biên chế của ngành y tế.

Kiện toàn các trường đại học đã có, mở thêm một số trường và lớp đại học mới, trước hết là Trường đại học Việt Bắc, củng cố các trường trung cấp ở các địa phương, tăng cường đội ngũ cán bộ giảng dạy chính trị và chuyên môn, tăng cường trang bị cho các trường và không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo và bồi dưỡng cán bộ.

Tăng cường hơn nữa công tác nghiên cứu y học, nắm vững những thành tựu của y học hiện đại, đồng thời đi sâu vào y học cổ truyền và thực tiễn của nước ta để giải quyết một cách có hiệu quả những yêu cầu về phòng bệnh, chữa bệnh, bảo vệ và bồi dưỡng sức khoẻ của cán bộ và nhân dân ta. Tăng cường đội ngũ cán bộ nghiên cứu y học và cơ sở vật chất và kỹ thuật cho công tác nghiên cứu y học, kiện toàn và xây dựng thêm các Viện nghiên cứu y học, bao gồm các Viện nghiên cứu khoa học cơ bản, y học cơ sở và lâm sàng. Đặc biệt chú trọng tuyển lựa những cán bộ chuyên môn ưu tú, qua thử thách trong công tác và chiến đấu gian khổ đã tỏ ra có lập trường, quan điểm vững vàng, có trình độ và kinh nghiệm chuyên môn khá, để tăng cường cho đội ngũ cán bộ giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

9. Để thực hiện tốt các nhiệm vụ và công tác trên đây, vấn đề có ý nghĩa quyết định là phải *tăng cường sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng và của các đảng đoàn* đối với công tác bảo vệ và bồi dưỡng sức khoẻ của cán bộ và nhân dân. Đồng thời, phải *tăng cường hơn nữa công tác chính trị và tư tưởng trong ngành y tế, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước và*

đẩy mạnh việc xây dựng chi bộ bốn tốt và các tổ chức quần chúng trong các cơ quan y tế.

Trên đây là những vấn đề cơ bản trong công tác bảo vệ và bồi dưỡng sức khoẻ của cán bộ và nhân dân trước tình hình mới.

Các khu uỷ, thành uỷ, tỉnh uỷ, các ban, đảng đoàn, Đảng uỷ trực thuộc trung ương cần nhận rõ trách nhiệm của mình đối với công tác y tế trong cuộc kháng chiến hiện nay và có kế hoạch thi hành nghiêm chỉnh Chỉ thị này.

T/M BAN BÍ THU

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THU**

Số 141-CT/TW, ngày 19 tháng 1 năm 1967

Về công tác tư tưởng trong thời gian tới

I

1. Trong cao trào chống Mỹ, cứu nước để bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, tiến tới thống nhất nước nhà, và trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhân dân ta đã giành được những thắng lợi rất to lớn. Chúng ta càng đánh càng mạnh và đang ở vào thế chủ động, liên tục tiến công quân địch. Ngược lại, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai thì càng đánh càng thua và ngày càng bị động, lúng túng.

Trước những thắng lợi của nhân dân ta, đế quốc Mỹ đang và sẽ diên cuồng "leo thang" thêm, ra sức đẩy mạnh chiến tranh ở cả hai miền đến mức độ cực kỳ ác liệt, đồng thời đẩy mạnh chiến tranh tâm lý, hoạt động gián điệp và tiếp tục dùng thủ đoạn lừa bịp "thương lượng hoà bình" với những biện pháp xảo quyết hơn, hòng buộc nhân dân ta phải khuất phục. Vì vậy, trong thời gian tới, *cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta sẽ đi vào thời kỳ gay gắt nhất*. Bên cạnh những thắng lợi to lớn, sẽ có thêm những tổn thất, hy

sinh; công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc sẽ gặp những khó khăn mới, đời sống của nhân dân sẽ gian khổ hơn.

Trong hoàn cảnh đó, công tác tư tưởng phải bảo đảm cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta *luôn luôn vững vàng trong mọi tình huống, đoàn kết nhất trí, quyết chiến, quyết thắng*, ra sức vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, không sợ hy sinh để giành những thắng lợi ngày càng to lớn, đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược.

2. Công tác tư tưởng của Đảng ta trong năm 1966 đã tiến thêm một bước mới trong việc kết hợp chặt chẽ ba mặt: giáo dục về đường lối, chính sách, giáo dục về phẩm chất, đạo đức và giáo dục về khoa học kỹ thuật.Thêm vào đó, được những chiến thắng của quân và dân trong cả nước cổ vũ và trải qua kinh nghiệm đấu tranh thực tiễn của bản thân, đồng đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân ta ngày càng tin tưởng vào đường lối của Đảng, tin tưởng vào sự lãnh đạo sáng suốt của Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch, phát huy tinh thần quyết chiến, quyết thắng trong cuộc đấu tranh chống Mỹ, cứu nước, ra sức khắc phục khó khăn, hoàn thành các nhiệm vụ trong sản xuất, chiến đấu và tổ chức đời sống. Chủ nghĩa anh hùng cách mạng đang nảy nở mạnh mẽ trong quần chúng, đặc biệt là trong tầng lớp nam nữ thanh niên. Đó là mặt tốt, mặt cẩn bắn. Nhưng trước sự phát triển nhanh chóng và phức tạp của tình hình, nhận thức và tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân ta còn nhiều điểm yếu.

Trong cuộc đấu tranh chống Mỹ, cứu nước, nhiều người chưa thấy đầy đủ âm mưu và thủ đoạn thâm độc của đế quốc Mỹ, chưa nhận thức sâu sắc rằng đế quốc Mỹ đang liều lĩnh tăng cường chiến tranh đối với cả nước ta (với mức độ khác nhau ở hai miền), và cả nước đang ở trong tình trạng chiến

tranh ác liệt. Do đó, về mặt chiến đấu, chưa có sự chuẩn bị thật đầy đủ về tư tưởng để sẵn sàng đối phó với tình thế gay go, ác liệt nhất. Về mặt sản xuất, hãy còn nhiều biểu hiện của lối làm ăn trong thời bình và còn bảo thủ, chưa thấu suốt tinh thần cách mạng tiến công, chưa nắm vững các vấn đề then chốt trong đường lối, chủ trương của Đảng về xây dựng chủ nghĩa xã hội, phát triển nông nghiệp, công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp, tổ chức cung cấp trong thời chiến; trình độ hiểu biết về quản lý kinh tế và khoa học, kỹ thuật nói chung còn chưa đáp ứng yêu cầu của sản xuất. Cách tổ chức đời sống cũng chưa thật phù hợp với thời chiến, còn có tính chất tạm bợ, chưa dự tính đầy đủ những khó khăn sắp tới. Trong suy nghĩ và hành động, còn có những biểu hiện lệch lạc, như lúc bình thường thì chủ quan, ngại khó, lúc gay go, ác liệt thì dao động, hoài nghi, lúc địch dùng thủ đoạn "thương lượng hoà bình" thì dễ sinh ra ảo tưởng, mất cảnh giác. Về thực chất, đó là những biểu hiện của *tư tưởng hữu khuynh*. Tình hình tư tưởng trên đây, nếu không được kịp thời giải quyết tốt, thì đến một lúc nào đó, có thể xảy ra tình trạng hoang mang trong chiến đấu và sản xuất, giảm sút lòng tin đối với đường lối, chính sách của Đảng và đối với thắng lợi cuối cùng.

Trong công tác tổ chức và công tác xây dựng đảng nhằm phục vụ sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội, còn những nhận thức và quan điểm cũ, lệch lạc hoặc chưa rõ ràng. Trong nội bộ Đảng, trong bộ máy nhà nước cũng như trong các tổ chức hợp tác xã, còn *chủ nghĩa cá nhân* và *chủ nghĩa tự do*; tư tưởng *làm chủ tập thể* còn yếu, vấn đề *bảo đảm phát huy dân chủ và tăng cường tập trung thống nhất* vẫn chưa tốt; tình hình đó đã hạn chế sự phát

huy sức chiến đấu của Đảng và của bộ máy nhà nước, ảnh hưởng không tốt đến tinh thần sáng tạo của quân chúng đảng viên và quân chúng ngoài đảng, đến sự đoàn kết, nhất trí nội bộ và có nơi đã làm cho quan hệ giữa Đảng, chính quyền và quần chúng trở nên căng thẳng.

Trong quan hệ giữa cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, trên nhiều mặt, nhất là trên mặt kinh tế và chấp hành các chủ trương, chính sách có quan hệ trực tiếp đến đời sống của quần chúng, còn nhiều biểu hiện của *chủ nghĩa mệnh lệnh*; tinh thần *làm chủ tập thể* của quần chúng chưa thật sự được tôn trọng, *tệ tham ô, lãng phí* vẫn chưa được khắc phục một cách có hiệu quả. Đó là những trở ngại rất lớn cho việc thấu suốt đường lối, chính sách của Đảng, cho việc phát huy nhiệt tình cách mạng, động viên lực lượng to lớn và khả năng tiềm tàng của nhân dân ta trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

II

Trong thời gian tới, cuộc chiến tranh chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta sẽ bước vào thời kỳ gay go, ác liệt nhất. Toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta phải cố gắng vượt bậc, tiếp tục thực hiện tốt nhất Nghị quyết Hội nghị lần thứ 12 của Trung ương Đảng và Lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch: "đồng tâm nhất trí, vượt mọi gian khổ, hy sinh, kiên quyết hoàn thành nhiệm vụ lịch sử vẻ vang của dân tộc ta là đánh thắng giặc Mỹ xâm lược" (Lời kêu gọi ngày 17-7-1966 của Hồ Chủ tịch). Chúng ta phải phối hợp đầy mạnh *đấu tranh quân sự, đấu tranh chính trị* của quần chúng và *đấu tranh ngoại giao*, nhằm đánh bại mọi âm mưu của đế quốc Mỹ. Để tăng cường

lực lượng kinh tế và quốc phòng, tiếp tục xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa, làm tròn trách nhiệm của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn trong giai đoạn quyết định của cuộc chiến tranh, nhân dân miền Bắc nhất thiết phải thực hiện tốt kế hoạch nhà nước năm 1967.

Để bảo đảm cho nhân dân ta hoàn thành những nhiệm vụ đó, giữ vững và tăng cường hơn nữa cuộc đấu tranh chống Mỹ, cứu nước, tiếp tục giành thắng lợi ngày càng lớn, công tác tư tưởng phải tập trung giải quyết tốt những vấn đề đang đặt ra trên đây. Trên cơ sở kết hợp chặt chẽ ba mặt: giáo dục tình hình và đường lối, chính sách, giáo dục phẩm chất và đạo đức cách mạng, giáo dục những hiểu biết về quản lý kinh tế, về khoa học, kỹ thuật sản xuất và về chiến tranh nhân dân, tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị 120-CT/TW của Ban Bí thư về công tác tư tưởng trong năm 1966¹⁾, chúng ta phải *ra sức xây dựng cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta tư tưởng quyết chiến, quyết thắng rất cao trong mọi tình huống*. Cụ thể là phải:

a) *Bồi dưỡng ý chí quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược, ý chí vì độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội mà xả thân cứu nước, kiên quyết chiến đấu đến thắng lợi hoàn toàn để bảo vệ và xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa, giải phóng miền Nam, tiến tới thống nhất Tổ quốc, không sợ bất kỳ gian khổ và hy sinh nào, luôn luôn sẵn sàng và dũng cảm trong chiến đấu, kiên quyết thực hiện phương hướng và biện pháp lớn trong sản xuất, phấn đấu đến mức cao nhất để tổ chức tốt đời sống trong thời chiến, đi sâu, đi sát, quyết tâm cải tiến*

1) Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, sđd, t.27, tr.41 (B.T).

các tổ chức bộ máy cho thích hợp với tình hình mới, quyết tâm cải tiến tác phong công tác và tác phong lãnh đạo.

b) Nâng cao hơn nữa *lòng tin tưởng tự giác và sâu sắc* ở đường lối, chính sách và sự lãnh đạo của Đảng, ở sức mạnh của quần chúng và ở thắng lợi cuối cùng của nhân dân ta, không ngừng *tăng cường sự đoàn kết trí của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân dưới sự lãnh đạo tập trung và thống nhất* của Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch.

c) Giáo dục sâu sắc hơn nữa *tinh thần độc lập; tự chủ và tinh thần đoàn kết quốc tế* của giai cấp công nhân. Nâng cao tinh thần *tự hào dân tộc*, tư tưởng *tự lực cánh sinh*, giữ vững *đường lối cách mạng độc lập* của Đảng, đồng thời tăng cường tinh thần quốc tế vô sản, kiên quyết bảo vệ sự đoàn kết giữa nước ta với Liên Xô và Trung Quốc, với các nước khác trong phe xã hội chủ nghĩa, với giai cấp công nhân quốc tế, với phong trào giải phóng dân tộc, với các lực lượng dân chủ và hoà bình khác trên toàn thế giới.

Trên cơ sở đó, *phát huy mạnh mẽ chủ nghĩa anh hùng cách mạng, xây dựng tinh thần làm chủ tập thể, ý thức tổ chức và kỷ luật; tiếp tục phê phán và ngăn ngừa những biểu hiện của tư tưởng hữu khuynh là chính, khắc phục chủ nghĩa quan liêu, mệnh lệnh và chống tham ô, khắc phục chủ nghĩa cá nhân và chủ nghĩa tự do, đẩy mạnh cao trào chống Mỹ, cứu nước* trên các mặt: sản xuất, chiến đấu, công tác và tổ chức đời sống, xây dựng và bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, chi viện cách mạng miền Nam với mức cao nhất và ra sức làm tròn nghĩa vụ quốc tế.

Theo phương hướng đó, trong thời gian tới, các ngành, các cấp phải *đặc biệt chú ý làm tốt những việc sau:*

1. Phát huy kết quả của đợt sinh hoạt chính trị, phát

động quần chúng thực hiện lời kêu gọi chống Mỹ, cứu nước của Hồ Chủ tịch, tiến hành giáo dục sâu rộng những quyết định mới của Trung ương Đảng về các mặt phát triển kinh tế, tăng cường quốc phòng, về công tác quần chúng và công tác tổ chức cán bộ trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân, nhất là trong các cơ quan lãnh đạo các cấp, các ngành, để làm thấu suốt hơn nữa đường lối của Đảng trên các mặt sản xuất, chiến đấu và xây dựng đảng, tăng cường dân chủ và kỷ luật trong Đảng, mở rộng dân chủ trong quần chúng nhân dân, cải thiện quan hệ giữa các đảng bộ với quần chúng, đẩy mạnh giáo dục cảnh giác cách mạng và giữ gìn bí mật của Nhà nước.

Phát huy thắng lợi của Đại hội anh hùng chiến sĩ thi đua, ra sức giáo dục chủ nghĩa anh hùng cách mạng, đẩy mạnh phong trào thi đua chống Mỹ, cứu nước trong toàn quân và toàn dân, lập thành tích ngày càng to lớn trong sản xuất, chiến đấu và công tác.

Cần tập trung làm tốt *hai cuộc vận động lớn* như sau:

a) Trước hết, trong quý I năm 1967 tiến hành một đợt vận động quần chúng quyết tâm thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1967. Giáo dục về tinh hình, nhiệm vụ và nội dung kế hoạch Nhà nước, nhằm tiếp tục bồi dưỡng tư tưởng quyết chiến, quyết thắng, làm thấu suốt hơn nữa đường lối, chủ trương phát triển kinh tế trong thời chiến, phát động quần chúng ở các cơ sở sản xuất và cán bộ, nhân viên các cơ quan quyết tâm thực hiện kế hoạch, tạo ra những phong trào quần chúng thi đua sôi nổi trên các mặt sản xuất và phục vụ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải và các mặt khác, thông qua đó mà cải tiến tác phong công tác, tác phong lãnh đạo của các cấp, các ngành.

b) Tiếp theo đó, sẽ tiến hành một *cuộc vận động mở rộng dân chủ, tăng cường kỷ luật ở trong Đảng và bảo đảm quyền làm chủ tập thể của quần chúng nhân dân*, thực hiện tốt việc phân cấp quản lý kinh tế cho các địa phương, trên cơ sở đó mà thực hiện một bước cải tiến tổ chức, cải tiến chỉ đạo, bảo đảm đi đường lối quần chúng, thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng và của Nhà nước.

Đi đôi với hai cuộc vận động trên đây, cần thấu suốt nội dung của hai cuộc vận động đó vào các cuộc vận động đang tiến hành như cuộc *vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật phát triển sản xuất nông nghiệp, cuộc vận động "ba xây ba chống", cuộc vận động xây dựng chi bộ bốn tốt, v.v..*

2. Theo phương hướng trên đây, cần *tăng cường việc bồi dưỡng tại trường và tại chức* cho cán bộ, đặc biệt là cán bộ lãnh đạo các cấp, các ngành, về đường lối, chính sách của Đảng, về quản lý kinh tế, về chiến tranh nhân dân, về một số hiểu biết về khoa học, kỹ thuật và về công tác Đảng, công tác quần chúng.

Trường Nguyễn Ái Quốc trung ương và các trường Đảng sơ cấp cần mở những lớp ngắn hạn để nhanh chóng bồi dưỡng cho cán bộ lãnh đạo chủ chốt, nhất là cán bộ lãnh đạo cấp huyện; đồng thời vẫn phải bảo đảm thực hiện kế hoạch giáo dục về lý luận của chủ nghĩa Mác - Lê nin một cách *tương đối* có hệ thống, căn cứ vào nhu cầu và khả năng đào tạo của thời chiến.

Các tỉnh uỷ, thành uỷ, huyện uỷ và đảng uỷ cơ sở cần chỉ đạo chặt chẽ việc mở lớp của các trường Đảng cơ sở, các lớp chính trị của huyện, và đợt giáo dục đảng viên theo chương trình đã được Trung ương quy định.

3. Xúc tiến việc *tổ chức nghiên cứu một số vấn đề lý luận quan trọng*, có liên quan trực tiếp đến việc làm sáng tỏ và chấp hành đường lối, chính sách của Đảng.

4. Ban Tổ chức Trung ương có trách nhiệm cùng với Ban Tuyên giáo Trung ương bàn bạc với các tỉnh, tăng cường sự lãnh đạo tư tưởng của các cấp uỷ đảng từ tỉnh đến cơ sở, và tăng cường tổ chức ngành tuyên giáo, trước hết là kiện toàn Ban Tuyên giáo của một số tỉnh hiện còn quá yếu, bảo đảm cho các tỉnh, thành đều có sức chủ động cao trong công tác tư tưởng.

5. Ở các cấp, cần thực hiện đúng chế độ định kỳ *hàng tháng* Ban thường vụ cấp uỷ có nhận định về tình hình tư tưởng và tổ chức, đề ra chủ trương, biện pháp về hai mặt công tác đó, nhằm bảo đảm cho công tác tư tưởng và công tác tổ chức kết hợp chặt chẽ với nhau, phục vụ kịp thời các nhiệm vụ sản xuất, chiến đấu và tổ chức đời sống trong địa phương và đơn vị.

T/M BAN BÍ THU

LÊ VĂN LUƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THU

Số 142-CT/TW, ngày 20 tháng 1 năm 1967

Về việc tăng cường lãnh đạo lực lượng tự vệ

Dưới ánh sáng của các Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 và lần thứ 12 của Trung ương, trong mấy năm qua, lực lượng tự vệ đã được xây dựng ở hầu khắp các nhà máy, hầm mỏ, công trường, nông trường, ngành giao thông vận tải, ngành địa chất, các đoàn tàu đánh cá, các cơ quan nhà nước, các hợp tác xã thủ công nghiệp, một số đường phố, v.v.. Nhìn chung, việc chỉ đạo công tác củng cố và phát triển lực lượng tự vệ đã đi đúng đường lối giai cấp, đường lối quân chung. Công tác giáo dục chính trị và huấn luyện quân sự đã được chú ý nêu tristem độ chính trị và quân sự của tự vệ được nâng cao hơn trước. Trong hơn một năm qua, các tổ chức tự vệ đã lập được nhiều thành tích trong chiến đấu, sản xuất, bảo vệ sản xuất, làm nòng cốt trong các công tác sơ tán, phòng không nhân dân, bảo đảm giao thông vận tải, phục vụ chiến đấu, bổ sung cán bộ, nhân viên kỹ thuật và chiến sĩ cho quân đội, góp phần vào sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta.

Đạt được những kết quả đó là do sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, do lòng căm thù giặc Mỹ và tinh thần yêu nước,

yêu chủ nghĩa xã hội của giai cấp công nhân và nhân dân lao động thành thị, do sự đóng góp tích cực của các đoàn thể nhân dân, sự quan tâm của các bộ, các ngành.

Tuy nhiên, công tác lãnh đạo lực lượng tự vệ còn có nhiều khuyết điểm và nhược điểm, chủ yếu là:

- Phương hướng sử dụng tự vệ ở từng ngành trong việc chống chiến tranh phá hoại hiện nay và trong trường hợp địch mở rộng chiến tranh trên mặt đất ra cả nước, chưa được cụ thể, cho nên ảnh hưởng đến phương hướng tổ chức, huấn luyện, trang bị cho tự vệ.

- Lực lượng tự vệ phát triển chưa đều, có nơi còn thấp hoặc chưa có. Nhiều nơi chưa thực hiện biên chế có lực lượng nòng cốt và lực lượng rộng rãi. Việc quản lý lực lượng, vũ khí chưa chặt chẽ, nhất là đối với các cơ sở đi sơ tán và các đoàn công tác lưu động.

- Công tác huấn luyện mới chú ý huấn luyện kỹ thuật, còn lúng túng về phương hướng huấn luyện chiến thuật. Trình độ quân sự của tự vệ có tiến bộ nhưng còn thấp, chưa đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ.

Còn những khuyết điểm và nhược điểm đó là do nhận thức về vị trí, tác dụng của tự vệ trong chiến đấu và sản xuất chưa được đầy đủ, do sự lãnh đạo của các cấp đảng uỷ và sự chỉ đạo của các cơ quan quân sự chưa chặt chẽ, do sự quan tâm của các đồng chí phụ trách các ngành, các đoàn thể, các đơn vị chưa đúng mức.

Để tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo đối với lực lượng tự vệ, ngoài những điểm đã nói trong Chỉ thị số 127-CT/TW, ngày 17-5-1966¹⁾ về việc tăng cường lãnh đạo công tác dân quân,

1) Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, sđd, t.27, tr.167 (B.T).

tự vệ và hậu bị trong tình hình mới và Chỉ thị số 134-CT/TW, ngày 12-8-1966¹⁾ về tăng cường lãnh đạo giáo dục rèn luyện thanh niên và dân quân tự vệ, chuẩn bị tốt lực lượng bổ sung cho quân đội, Ban Bí thư chỉ thị thêm mấy điểm sau đây:

1. Phải tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của các cấp đảng uỷ và sự chỉ đạo của các ngành đối với lực lượng tự vệ.

Tự vệ là lực lượng nửa vũ trang của giai cấp công nhân và nhân dân lao động thành thị, là công cụ chuyên chính của chính quyền nhân dân ở cơ sở, là lực lượng nòng cốt để tiến hành chiến tranh nhân dân ở cơ sở, cùng với dân quân là lực lượng dự bị của quân đội và là một trong ba thứ quân của các lực lượng vũ trang nhân dân.

Trong tình hình hiện nay, việc xây dựng lực lượng tự vệ vững mạnh có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc tổ chức và động viên giai cấp công nhân và nhân dân lao động thành thị đẩy mạnh sản xuất và chiến đấu, đưa sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đến thắng lợi cuối cùng.

Để tiếp tục phát huy vai trò cách mạng to lớn của tự vệ, các cấp đảng uỷ, nhất là đảng uỷ và chi bộ cơ sở phải tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo đối với lực lượng tự vệ. Các đảng đoàn và thủ trưởng các bộ, các tổng cục, các ngành phải quan tâm hơn nữa đối với việc xây dựng tự vệ, phải kết hợp chặt chẽ hơn nữa nhiệm vụ sản xuất với nhiệm vụ chiến đấu, phát huy tác dụng nòng cốt và xung kích của tự vệ trong cả hai nhiệm vụ sản xuất và chiến đấu, tạo điều kiện thuận lợi và bảo đảm cho tự vệ hoàn thành tốt cả hai nhiệm vụ. Các đoàn thể quần chúng, nhất là đoàn thanh niên và công đoàn, cần

1) Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, sđd, t.27, tr.280 (B.T).

tích cực giáo dục và động viên đoàn viên của mình hăng hái tham gia vào việc xây dựng và hoạt động của tự vệ.

Phải chú ý bổ sung và kiện toàn cán bộ chuyên trách công tác quân sự ở các cơ quan, xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường, trường học, v.v. theo Quyết định số 16 ngày 10-2-1962 của Hội đồng Chính phủ, đồng thời phải chú ý lãnh đạo, giáo dục và giải quyết tốt các chính sách để cán bộ phấn khởi công tác.

2. Nhiệm vụ và phương hướng sử dụng tự vệ.

Trước đây Trung ương đã quy định rằng ngoài nhiệm vụ sản xuất, về mặt quân sự, dân quân tự vệ có ba nhiệm vụ là: tác chiến du kích tại địa phương, giữ gìn trật tự trị an ở địa phương, bổ sung cho quân đội.

Tự vệ cũng như dân quân đều phải nghiêm chỉnh chấp hành những nhiệm vụ đó. Nhưng do tự vệ có một số đặc điểm khác với dân quân du kích, cho nên trong khi chỉ đạo tự vệ chấp hành nhiệm vụ, cần chú ý:

a) Về *tác chiến*, trong điều kiện chống chiến tranh phá hoại của địch, nhiệm vụ tự vệ là: tác chiến tại chỗ để bảo vệ cơ quan, xí nghiệp, cơ sở của mình. Việc huy động đi tác chiến ở ngoài cơ sở của tự vệ chỉ tiến hành khi có nhiệm vụ thật cần thiết, ở địa điểm tương đối gần và trong thời gian ngắn.

Trong trường hợp địch mở rộng chiến tranh trên mặt đất ra cả nước, tùy hoàn cảnh cụ thể của từng cơ quan, xí nghiệp, cơ sở có di chuyển hay không, nhiệm vụ tác chiến của tự vệ có thể có hai mức: một là tác chiến để bảo vệ cơ sở của mình (như cơ quan, nhà máy, giao thông vận tải, v.v.), hai là cùng tác chiến với lực lượng vũ trang, nửa vũ trang và nhân dân địa phương để bảo vệ cơ sở của mình và phát triển chiến tranh du kích ở địa phương (như nông trường, lâm trường, hầm mỏ, đường phố, v.v.).

b) Về *tri an*, nhiệm vụ của tự vệ là kết hợp với công an và các tổ chức ở địa phương để giữ gìn trị an trong khu vực cơ quan, xí nghiệp, cơ sở của mình.

c) Về *bổ sung cho quân đội*, và phục vụ chiến đấu, do hoàn cảnh sản xuất và công tác của tự vệ, có nhiều ngành, nghề khác nhau, có nhiều bộ phận lại vừa phục vụ kinh tế, vừa trực tiếp phục vụ quốc phòng, cho nên trong việc động viên tự vệ bổ sung cho quân đội, hoặc đi phục vụ chiến đấu, phải cân nhắc thận trọng, căn cứ vào nội dung sản xuất của từng cơ sở, vào tính chất ngành nghề của từng người mà quyết định để có thể bảo đảm cả hai nhiệm vụ sản xuất và chiến đấu.

Ngoài ra, đối với nhiệm vụ sản xuất, cần phát huy tính tổ chức, tính kỷ luật và tác phong quân sự hoá của tự vệ để đẩy mạnh sản xuất, phát huy vai trò nòng cốt và xung kích của tự vệ trong sản xuất, nhằm hoàn thành và hoàn thành vượt mức các kế hoạch của Nhà nước.

3. *Hiện nay và trong thời gian tới, phải chỉ đạo tự vệ làm tốt mấy điểm sau đây.*

a) *Lấy lực lượng tự vệ làm nòng cốt, tập trung làm tốt công tác sơ tán và phòng không nhân dân ở các đô thị, nhà máy, công trường, cơ quan, v.v. đẩy mạnh phong trào bắn máy bay, chống địch tập kích, biệt kích, giữ gìn tri an, đồng thời tích cực chuẩn bị từng bước chống địch mở rộng chiến tranh trên mặt đất ra cả nước.*

Các cấp ủy đảng, nhất là chi bộ, phải thường xuyên chỉ đạo chặt chẽ công tác sơ tán và phòng không nhân dân, chú trọng việc quan sát máy bay địch để báo động, chuẩn bị hầm, hố trú ẩn, tổ chức tốt việc ngụy trang, củng cố các đội chuyên môn khắc phục hậu quả do địch gây nên như cấp cứu, chữa cháy, v.v..

Đẩy mạnh hơn nữa và nâng cao hiệu quả phong trào tự vệ bắn máy bay địch bay thấp, quán triệt tư tưởng tích cực tiêu diệt máy bay địch và bảo vệ mục tiêu, bảo vệ nhân dân. Việc tổ chức “thường trực chiến đấu” chỉ nên tiến hành có trọng điểm và luân phiên, không nên chuyên môn hoá; trường hợp phải trả thù lao thì sẽ do xí nghiệp giải quyết.

Việc chống địch biệt kích, tập kích bằng đường bộ, đường biển, đường không cũng như việc chống âm mưu địch gây phi và bạo loạn có ý nghĩa rất quan trọng và cấp thiết, nhất là ở các nông trường, lâm trường, công trường, hầm mỏ, xí nghiệp thuộc vùng ven biển, giới tuyến, biên giới Việt - Lào. Các cấp uỷ phải tăng cường chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ tự vệ với dân quân du kích, kiên quyết tiêu diệt địch. Chú trọng công tác chống gián điệp, chống chiến tranh tâm lý và trừ bọn chỉ điểm ở mặt đất.

Đi đôi với việc tập trung chống chiến tranh phá hoại, phải tiến hành một cách có kế hoạch, từng bước, có trọng điểm việc chuẩn bị chống chiến tranh mở rộng trên mặt đất ra miền Bắc. Các cơ sở ở địa bàn Khu IV cũ phải chuẩn bị khẩn trương về mặt này.

b) *Coi trọng công tác củng cố và phát triển tự vệ.*

Cần ra sức củng cố và phát triển tự vệ trong tất cả các cơ sở kinh tế, cơ quan, đường phố, chú ý các tổ chức giao thông vận tải, nhà máy, hầm mỏ, nông trường, lâm trường, công trường, địa chất, thanh niêm xung phong. Những cơ sở mà tỷ lệ tự vệ so với số công nhân viên đã lên tới 40 hoặc 50% thì lấy củng cố làm chính. Những cơ sở mà số tự vệ còn ít thì phải vừa củng cố, vừa phát triển. Những cơ sở chưa có tự vệ thì phải tích cực tổ chức. Trong việc củng cố và phát triển phải đi đúng đường lối giai cấp, đường lối quân chúng; bảo đảm chính trị trong sạch và bảo đảm nguyên tắc tự nguyện.

Tổ chức biên chế phải có lực lượng rộng rãi là *tự vệ* và lực lượng nòng cốt là *tự vệ chiến đấu*.

Tăng cường quản lý chặt chẽ vũ khí, bảo đảm vũ khí ở trong tay quân chúng tin cậy. Nghiêm chỉnh chấp hành các chế độ bảo quản và sử dụng, không để mất mát, hư hỏng và lãng phí đạn. Cấp nào phụ trách chỉ đạo xây dựng và hoạt động của tự vệ thì cấp ấy có trách nhiệm cấp phát, quản lý và điều động.

c) *Tăng cường công tác huấn luyện quân sự cho cán bộ và tự vệ.*

Nội dung huấn luyện phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ của tự vệ từng ngành, căn cứ vào trình độ hiện nay của tự vệ mà đặt cho thích hợp, không thể đồng loạt.

Đối với tự vệ, yêu cầu chung hiện nay là nắm vững kỹ thuật bắn súng, bắn máy bay bay thấp, ném lựu đạn, dùng bom, mìn, đào hầm hố, tháo gỡ bom đạn địch, biết chiến đấu cá nhân theo nguyên tắc chiến đấu du kích. Đối với cán bộ, yêu cầu là hiểu nguyên tắc chỉ đạo tác chiến du kích, biết tổ chức và chỉ huy đơn vị mình hoạt động.

Các cấp, các ngành phải căn cứ vào yêu cầu nói trên, vào tình hình và nhiệm vụ cụ thể của đơn vị mình mà quy định nội dung và tổ chức huấn luyện cho phù hợp.

4. *Quan hệ chỉ đạo.*

Nói chung, lực lượng tự vệ của đơn vị cơ sở nào (kể cả ở các cơ quan) đều phải đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của tổ chức đảng ở đơn vị cơ sở đó.

Việc chỉ đạo về tổ chức, huấn luyện và tác chiến theo hệ thống quân sự cho lực lượng tự vệ của mỗi đơn vị là do cơ quan quân sự địa phương nơi đơn vị đóng trực tiếp phụ trách. Riêng đối với một số trường hợp cụ thể thì quy định như sau:

- Lực lượng tự vệ của các đơn vị thuộc cơ quan bộ, tổng

cục sơ tán về xã nào thì chịu sự chỉ đạo về mặt huấn luyện và chiến đấu của xã đội nơi sơ tán. Đảng uỷ cơ quan sẽ bàn với Đảng uỷ xã để thống nhất yêu cầu và kế hoạch về bảo vệ cơ quan. Bộ Tư lệnh Thủ đô vẫn có trách nhiệm thống nhất nắm quân số và tổ chức trang bị cho lực lượng tự vệ này theo kế hoạch sẽ bàn bạc với Cục dân quân.

- Lực lượng tự vệ ở các đơn vị vận tải đường biển của Cục vận tải đường biển (thuộc Bộ Giao thông vận tải) và của đoàn tàu đánh cá Hạ Long (thuộc Tổng Cục thuỷ sản) chịu sự chỉ đạo về mọi mặt (xây dựng, huấn luyện, chiến đấu) của Bộ Tư lệnh hải quân theo yêu cầu, phương hướng chủ trương kế hoạch về bảo vệ mặt biển nói chung và theo yêu cầu về bảo vệ các đoàn tàu nói riêng đã được Bộ Tư lệnh hải quân thảo luận nhất trí với Đảng uỷ giao thông vận tải trung ương hoặc với Đảng đoàn Tổng Cục thuỷ sản.

- Cơ quan phụ trách tự vệ mặt biển của Bộ Tư lệnh hải quân sẽ giúp cho Đảng uỷ Cục vận tải đường biển lãnh đạo Đảng uỷ cơ sở của các đoàn tàu vận tải và giúp cho Thành ủy Hải Phòng chỉ đạo Đảng uỷ đoàn tàu đánh cá Hạ Long thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo của mình đối với lực lượng tự vệ ở các đoàn tàu nói trên.

- Đối với lực lượng tự vệ của một số đơn vị công tác lưu động thường xuyên không đóng tại nơi nào nhất định (như các đoàn vận tải) thì Đảng uỷ và Ban chỉ huy tự vệ của các đơn vị này cần có chủ trương kế hoạch cụ thể trong từng thời gian, hoặc từng đợt công tác để lãnh đạo và hướng dẫn cho các chi bộ, tổ đảng và lực lượng tự vệ của đơn vị biết cách chủ động, độc lập chỉ đạo và tác chiến trong trường hợp lưu động trên đường, hoặc để phối hợp với các xã đội hoặc với các cơ quan, đơn vị quân sự khác nơi đơn vị tạm dừng một thời gian trong trường hợp có chiến đấu ở nơi đó.

Các đảng đoàn và thủ trưởng các bộ, các tổng cục, trong khi chỉ đạo sản xuất, công tác, có nhiệm vụ nghiên cứu chỉ đạo kết hợp chặt chẽ giữa sản xuất và chiến đấu. Tuỳ theo tính chất và yêu cầu công tác, các bộ và tổng cục nếu xét cần thiết có thể có một số cán bộ chuyên trách công tác quân sự để giúp đảng uỷ và thủ trưởng theo dõi và chỉ đạo lực lượng tự vệ của bộ hoặc tổng cục.

Trong tình hình hiện nay, các cấp uỷ đảng và các ngành cần tăng cường chỉ đạo đối với lực lượng tự vệ.

Cần tổ chức nghiên cứu chu đáo và có kế hoạch chấp hành Chỉ thị này và báo cáo kết quả về Trung ương.

Chỉ thị này phổ biến đến các chi bộ có trách nhiệm lãnh đạo tự vệ.

T/M BAN BÍ THU'

LÊ VĂN LUÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**THÔNG TRI
CỦA BAN BÍ THU**

Số 190-TT/TW, ngày 23 tháng 1 năm 1967

**Về việc kỷ niệm lần thứ 37 ngày thành lập Đảng
(3-2)**

Năm nay, kỷ niệm lần thứ 37 ngày thành lập Đảng, trước tình hình và nhiệm vụ mới, cần chú trọng những nội dung sau đây:

1. Học tập và phát huy truyền thống vẻ vang của Đảng:

a) Luôn luôn phấn đấu anh dũng, tuyệt đối trung thành với lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của Tổ quốc;

b) Vận dụng đúng đắn và sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin trong hoàn cảnh cụ thể của dân tộc;

c) Đoàn kết nhất trí trong Đảng, đoàn kết chặt chẽ giữa Đảng và quần chúng;

d) Kết hợp chặt chẽ tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực cánh sinh và tinh thần quốc tế vô sản;

Trên cơ sở đó, nâng cao lòng tin tuyệt đối vào đường lối, chính sách của Đảng, vào sự lãnh đạo của Trung ương, vào sự tất thắng của sự nghiệp cách mạng trong cả nước.

2. Tiếp tục bồi dưỡng quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, vì độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội mà anh dũng phấn

đấu, không sợ gian khổ, hy sinh, phát huy tinh thần cách mạng tiến công trong mọi tình huống khẩn trương, quyết liệt, bảo đảm giành những thắng lợi to lớn, kiên quyết bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, tiến tới thống nhất Tổ quốc.

3. Nâng cao ý thức làm chủ tập thể, phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, ra sức làm tốt đợt vận động "quyết tâm thực hiện kế hoạch nhà nước năm 1967", biến thành một phong trào cách mạng sâu rộng của quần chúng, trước mắt hoàn thành thắng lợi vụ đông - xuân 1966-1967 trong nông nghiệp, và kế hoạch nhà nước quý I trong công nghiệp và giao thông vận tải, chiến đấu giỏi và tổ chức tốt đời sống của nhân dân.

Về biện pháp tiến hành: cần chú ý làm cho việc kỷ niệm phục vụ tốt đợt vận động quần chúng quyết tâm thực hiện kế hoạch nhà nước, kết hợp chặt chẽ với việc phát huy thắng lợi của Đại hội anh hùng chiến sĩ thi đua vừa qua, lấy kỷ niệm thành lập Đảng làm một dịp tốt để phát động đảng viên và nhân dân thảo luận dân chủ việc thực hiện kế hoạch nhà nước, phát động phong trào quần chúng thi đua hành động với những mục tiêu cụ thể, biện pháp thiết thực.

Riêng trong Đảng, các chi bộ nên tiến hành sinh hoạt chi bộ với nội dung phát huy truyền thống của Đảng, tăng cường đoàn kết nhất trí trong Đảng, tăng cường quan hệ giữa Đảng và quần chúng trên cơ sở tôn trọng quyền làm chủ của quần chúng, nhằm tập trung sức của đảng viên và quần chúng giải quyết yêu cầu cấp bách trước mắt của địa phương và đơn vị trong sản xuất, chiến đấu và tổ chức đời sống.

T/M BAN BÍ THU
LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**THÔNG TRI
CỦA BAN Bí THƯ**

Số 191-TT/TW, ngày 23 tháng 1 năm 1967

**Về việc tăng cường hơn nữa việc lãnh đạo,
và củng cố phong trào hợp tác xã mua bán xã**

Thực hiện Chỉ thị của Ban Bí thư số 123-CT/TW, ngày 14-4-1966¹⁾, về việc tăng cường lãnh đạo và củng cố phong trào hợp tác xã mua bán xã, nhiều địa phương đã tích cực đưa phong trào hợp tác xã mua bán lên bước phát triển mới. Nhiều hợp tác xã mua bán xã đã góp phần tích cực vào việc phục vụ và thúc đẩy sản xuất nông nghiệp, phục vụ chiến đấu và đời sống nhân dân ở nông thôn trong tình hình mới. Tuy nhiên, do chưa quan tâm đúng mức, *đến nay có địa phương vẫn chưa phổ biến và hướng dẫn việc thực hiện chỉ thị nói trên của Ban Bí thư xuống cấp huyện và cấp xã.*

Để phát huy vai trò tích cực của hợp tác xã mua bán xã, nhất là kịp thời đáp ứng những nhu cầu về sản xuất và chiến đấu của nhân dân nông thôn trong tình hình mới, các tỉnh, thành, và khu uỷ cần thường xuyên chú ý tăng cường lãnh

1) Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, sđd, t.27, tr.111 (B.T).

đạo và củng cố phong trào hợp tác xã mua bán xã làm cho phong trào đó tiến lên một cách mạnh mẽ và vững chắc; cần làm cho các huyện uỷ, các đảng viên và Đảng uỷ xã quán triệt nội dung và tinh thần Chỉ thị số 123-CT/TW của Ban Bí thư, có kế hoạch hướng dẫn thực hiện tốt bản chỉ thị đó, tập trung lãnh đạo và củng cố phong trào hợp tác xã mua bán ở những nơi còn yếu.

Để sự lãnh đạo và chỉ đạo phong trào hợp tác xã mua bán xã của các cấp uỷ được tốt hơn, Ban Bí thư nói rõ thêm một số điểm cần thiết:

1. Hợp tác xã mua bán xã là tổ chức kinh tế của nhân dân lao động nông thôn hoạt động trên mặt trận lưu thông phân phối trong xã. *Chức năng và phạm vi hoạt động chủ yếu của nó là làm nghiệp vụ mua vào và bán ra trong phạm vi từng xã nhất định*, cụ thể là nhận uỷ thác thu mua nông sản, lâm sản, thổ sản và đại lý bán lẻ hàng công nghiệp cho thương nghiệp quốc doanh; thu mua và tiêu thụ nông sản, lâm sản, thổ sản hoặc hàng thủ công nghiệp ngoài diện thống nhất kinh doanh và ngoài mức kinh doanh của thương nghiệp quốc doanh. Thông qua các hoạt động mua vào và bán ra đó, đồng thời kết hợp chặt chẽ với hợp tác xã tín dụng, hợp tác xã mua bán xã phục vụ và thúc đẩy sản xuất phát triển, tác động đến việc mở rộng kinh doanh và phát triển nhiều ngành, nghề trong hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, phục vụ tốt đời sống nhân dân trong xã (kể cả một phần nhu cầu về đời sống của nhân dân thành thị, các cơ quan, xí nghiệp, trường học hiện nay sơ tán về nông thôn).

Hợp tác xã mua bán xã chỉ tổ chức và quản lý một số nghề phục vụ trong xã (may mặc, cắt tóc, sửa chữa xe đạp, nhuộm,...) và làm một số việc có tính chất chế biến thực phẩm nông sản (muối dưa, cà, làm tương và các loại nước

chám khác,...), còn *nói chung không kinh doanh các ngành, nghề sản xuất* (vôi, gạch, xay xát gạo,...).

Việc cung cấp tư liệu sản xuất cho các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp và các gia đình nông dân tập thể như phân bón, thuốc trừ sâu, công cụ nông nghiệp, trâu bò cày,... do các tổ chức kinh doanh có trách nhiệm của Nhà nước trực tiếp cung cấp cho các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp. Hợp tác xã mua bán xã có trách nhiệm *mở rộng kinh doanh những tư liệu sản xuất nhỏ* (*quang, sọt, thùng chão,...*) và *một số loại giống gia súc và cây trồng không thuộc sự quản lý của các tổ chức kinh doanh của Nhà nước*. Đối với các tư liệu sản xuất do các tổ chức kinh doanh của Nhà nước cung cấp cho các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, nếu hợp tác xã sản xuất nông nghiệp không đi nhận được thì hợp tác xã mua bán xã có thể đi nhận giúp và hợp tác xã sản xuất nông nghiệp sẽ thanh toán cho hợp tác xã mua bán những chi phí cần thiết.

Hợp tác xã mua bán xã *nói chung không mở cửa hàng ăn*, nhưng có thể kinh doanh các loại nước uống và chế biến một số quà bánh bằng các loại lương thực không do Nhà nước thống nhất quản lý như khoai tươi, sắn tươi, dong riềng,... nhằm giải đáp một số nhu cầu trong xã, góp phần cải tạo người buôn bán nhỏ và quản lý thị trường.

2. Hiện nay, phần thu nhập về kinh tế phụ còn chiếm một tỷ lệ quan trọng trong toàn bộ thu nhập của các gia đình nông dân tập thể. Kinh tế phụ gia đình chẳng những giải quyết nhu cầu về thực phẩm cho các gia đình nông dân mà còn là nguồn cung cấp một số sản phẩm hàng hoá cần thiết cho thị trường. Cho nên, *hoạt động của hợp tác xã mua bán xã cần phát huy tác dụng thúc đẩy và hướng dẫn kinh tế phụ gia đình phát triển*.

Để góp phần làm tăng khối lượng sản phẩm hàng hoá trên thị trường, góp phần nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống nông dân tập thể, các hợp tác xã mua bán xã cần tích cực giúp đỡ và hướng dẫn kinh tế phụ gia đình phát triển đúng hướng và đưa một phần những sản phẩm hàng hoá trong khu vực này vào lưu thông có tổ chức. Muốn vậy, hợp tác xã mua bán xã *cần dùng biện pháp kinh tế là chủ yếu kết hợp chặt chẽ với việc giáo dục tư tưởng, động viên chính trị* đối với nông dân, kiên quyết chống những hành động làm trái những quy định của Nhà nước về lưu thông sản phẩm ở thị trường nông thôn và những biện pháp có tính chất mệnh lệnh, cưỡng ép, trong việc thu mua và quản lý thị trường làm trở ngại đến việc giao lưu sản phẩm một cách bình thường trên các chợ nông thôn, gây ảnh hưởng không tốt đến việc phát triển kinh tế phụ gia đình.

3. Các cấp uỷ đảng, nhất là cấp huyện và xã cần chú ý tăng cường lãnh đạo và chỉ đạo chặt chẽ hơn nữa các hợp tác xã mua bán xã, cần cử cán bộ, *chú trọng cán bộ phụ nữ* có trình độ chính trị khá, biết cách tính toán trong kinh doanh và có đạo đức tốt sang làm công tác hợp tác xã mua bán. Đối với những cán bộ làm công tác hợp tác xã mua bán, nhất là *những cán bộ tốt đã có ít nhiều kinh nghiệm thì không nên thay đổi* và cần thường xuyên bồi dưỡng về chính sách, tư tưởng và nghiệp vụ cho họ. Các tỉnh cần có kế hoạch đào tạo, giáo dục, bồi dưỡng cán bộ và nhân viên hợp tác xã mua bán xã một cách thường xuyên. Cần chú ý đào tạo cán bộ tài vụ cho hợp tác xã mua bán, đồng thời kiểm tra chặt chẽ sổ sách của hợp tác xã mua bán để ngăn ngừa và kịp thời xử lý những việc tham ô, lăng phí.

4. Để giúp các cấp uỷ địa phương lãnh đạo tốt phong trào hợp tác xã mua bán xã, Đảng đoàn Bộ Nội thương cần phối hợp với các tỉnh, thành uỷ kịp thời tổng kết và phổ biến kinh nghiệm các điển hình hợp tác xã mua bán xã thuộc các vùng khác nhau đã hoạt động đúng hướng và thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ.

Đảng đoàn các Bộ Nội thương, Tài chính và các ngành có liên quan ở trung ương cần nghiên cứu và sớm báo cáo Ban Bí thư hoặc Thường vụ Hội đồng Chính phủ quyết định về một số chính sách và chế độ đối với hợp tác xã mua bán xã như chế độ thuế, chế độ hoa hồng về đại lý bán lẻ hàng công nghệ trong tình hình mới, chế độ phân bổ lợi nhuận của các hợp tác xã mua bán xã, chế độ thù lao và chế độ đi dân công đối với cán bộ và nhân viên hợp tác xã mua bán xã,... Đảng đoàn Bộ Nội thương cần xúc tiến việc nghiên cứu tổ chức thương nghiệp cấp huyện, kết hợp với việc tổ chức và quản lý thị trường nông thôn trong tình hình mới.

Nhận được Thông tri này, các tỉnh, thành và khu uỷ, các ngành có trách nhiệm ở trung ương cần kịp thời nghiên cứu, nghiêm chỉnh chấp hành và báo cáo kết quả về Ban Bí thư.

T/M BAN Bí THU

LÊ VĂN LUƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN MẶT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 00, ngày 23 tháng 1 năm 1967

Về tiếp tục đấu tranh ngoại giao bảo vệ lập trường của ta trong thời gian tới*

Gửi Trung ương Cục - Khu V

1. Dư luận nói chung ủng hộ lập trường 4 điểm và 5 điểm của ta, lên án Mỹ xâm lược Việt Nam, đòi Mỹ ngừng ném bom miền Bắc, rút quân khỏi miền Nam, công nhận Mặt trận. Gần đây, sau khi Mỹ leo thang ném bom miền Bắc, nhất là đánh phá Hà Nội, từ chối yêu cầu của U Thant¹⁾, không chịu kéo dài ngừng ném bom trong mấy ngày lễ, thì dư luận lại càng tỏ ra phản cảm với Mỹ, lo ngại Mỹ leo thang và lên án mạnh việc Mỹ ném bom miền Bắc. Khẩu hiệu đòi chấm dứt ném bom miền Bắc đã trở thành khẩu hiệu rất phổ biến và nổi bật. Trong hoàn cảnh đó, việc ta tiếp nhà báo Mỹ Salisbury và việc đại diện ta họp báo ở Pari đã ảnh hưởng lớn đến dư luận và tạo nên một dịp mới để đẩy tới một bước cuộc đấu tranh đòi Mỹ phải chấm dứt ném bom miền Bắc.

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

1) U Thant: Tổng thư ký Liên Hợp quốc (B.T).

2. Bộ Chính trị nhận định là tình hình trước mắt rất thuận lợi cho ta bước đầu vẫn dùng sách lược, chủ động đưa ra vấn đề: Mỹ chấm dứt ném bom vĩnh viễn và không điều kiện thì Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và Mỹ có thể nói chuyện.

Thuận lợi là vì:

a) Về mặt quân sự, Mỹ đang chập chững: ở miền Bắc, chúng chưa có bước leo thang mới đánh vào Hà Nội, Hải Phòng. Ở miền Nam ta vẫn liên tiếp có những thắng lợi. Tuy Mỹ có tăng quân nhưng chúng đang lúng túng về chiến lược. Quyết tâm của ta cũng đã rõ.

b) Dư luận thế giới đang sôi nổi có lợi cho ta, không lợi cho địch. Mỹ đang lúng túng và mâu thuẫn nội bộ trong việc tiếp tục hoặc ngừng ném bom. Chúng ngừng thì chúng sẽ khó khăn cả về quân sự và chính trị. Chúng không muốn đi vào con đường vừa đánh vừa đàm phán. Chúng ngừng rồi thì càng khó ném bom lại. Nhưng mặt khác, nếu không ngừng ném bom thì chúng càng bị cô lập và không thể đi đến thương lượng được.

Hiện nay Mỹ biết rõ rằng chúng ngừng ném bom thì ta có thể nói chuyện với chúng, nhưng nhân dân thế giới, nhân dân Mỹ chưa biết điều đó. Vì vậy, ta cần nêu công khai vấn đề. Nếu lúc này ta không tiến công thì sẽ bỏ lỡ dịp, vì:

- Dư luận đang sôi nổi, nếu ta không làm gì tiếp thì nó sẽ lắng xuống.

- Mỹ sẽ leo thang, ta sẽ khó vận dụng sách lược hơn.

- Bạn bè của ta có thể hành động lệch lạc về phía này, phía khác, gây phức tạp cho việc ta vận dụng sách lược.

3. Mục đích của ta nhằm: tranh thủ dư luận gây sức ép với Mỹ, làm cho chúng lúng túng, bị động, đẩy mạnh phong trào đòi ngừng và chấm dứt ném bom miền Bắc, làm cho

chúng khó khăn, lừng chừng trong việc leo thang. Tiến thêm một bước, ta đẩy mạnh đấu tranh trên dư luận, phối hợp với những thắng lợi trên chiến trường miền Nam, thì đến một lúc nào đó ta có thể buộc Mỹ phải ngừng ném bom trên thực tế để tiếp xúc với ta.

4. Đại diện ta sẽ tiếp Mỹ theo yêu cầu của chúng và sẽ nói cho Mỹ biết phía Mỹ phải ngừng ném bom miền Bắc thì Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và Mỹ mới có thể nói chuyện với nhau. Sau đó, Bộ trưởng Ngoại giao ta sẽ trả lời phỏng vấn nói rõ ý chủ yếu đó.

5. Có mấy khả năng:

- a) Mỹ bác bỏ.

- b) Mỹ đưa ra điều kiện để mặc cả. Sau một thời gian đấu tranh, có thể Mỹ ngừng ném bom trên thực tế để tiếp xúc; cũng có thể không.

- c) Mỹ nhận điều kiện của ta, ngừng ném bom và tiếp xúc. Hiện nay, ít có khả năng thứ nhất và rất ít khả năng thứ ba. Có thể diễn ra khả năng thứ hai. Ta không chủ quan, nhưng cần đấu tranh để buộc Mỹ ngừng ném bom. Có khả năng đi đến buộc Mỹ ngừng ném bom, và cũng có khả năng không. Nhưng ta vẫn có lợi về mặt chính trị.

6. Sau khi ta đưa ra, một mặt ta phải tiếp tục đấu tranh mạnh với địch, chống thái độ ngoan cố của chúng. Mặt khác, tuy dư luận thế giới rất hoan nghênh ta, ta cần phải đấu tranh với khuynh hướng sai lầm ảo tưởng về đàm phán hoà bình.

- Trong nội bộ, cần phải uốn nắn những nhận thức và tư tưởng lệch lạc.

7. Kế hoạch dự kiến như sau:

- a) Trước khi đưa ra vấn đề, ta đẩy mạnh tuyên truyền:

- Lên án Mỹ tăng cường chiến tranh xâm lược và tội ác của chúng ở hai miền.

- Vạch trần những thủ đoạn hoà bình bợm của chúng.
- Nêu rõ Mỹ rất lúng túng bị động, có nhiều mâu thuẫn, khó khăn, chúng ngày càng bị cô lập.

- Đập mạnh thông điệp của Giônxơen gửi Quốc hội Mỹ.
- Đề cao chính nghĩa quyết tâm, thắng lợi của ta.

b) Sau khi công bố trả lời phỏng vấn của Bộ trưởng Ngoại giao ta, cần có kế hoạch tuyên truyền rộng rãi, các đại diện ta ở nước ngoài gặp chính phủ sở tại để giải thích rõ lập trường và nêu thiện chí của ta.

c) Mặt trận cần tỏ thái độ; tỏ quyết tâm và yêu cầu của Mặt trận, đồng thời nêu rõ sự đoàn kết nhất trí giữa hai miền, tán thành lời tuyên bố của Bộ trưởng Ngoại giao ta dưới hình thức trả lời phỏng vấn (sẽ điện ý kiến vào sau).

d) Cần làm tốt công tác tư tưởng, giải thích sâu rộng trong nội bộ cán bộ và nhân dân, đề phòng và khắc phục những nhận thức và tư tưởng lệch lạc, cần nhấn mạnh vấn đề quyết định là đấu tranh chính trị và quân sự trên chiến trường, địch rất ngoan cố, đây chỉ là bước tấn công ngoại giao, làm cho địch cô lập thêm một bước.

d) Có kế hoạch đẩy mạnh đấu tranh chính trị, nhất là trong các đô thị, phối hợp với hoạt động ngoại giao của ta và đẩy mạnh công tác địch nguy vận.

BÁC HƯƠNG¹⁾

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

1) Bác Hương: mật danh của Bộ Chính trị (B.T).

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TẠI HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG THÁNG 1 NĂM 1967*

**Về một số vấn đề chỉ đạo chiến lược
trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước
năm 1966**

MỞ ĐẦU

1. Máy nét về địch.

Ý định chiến lược:

- Liên tiếp tăng lực lượng, ráo riết hoạt động nhằm *chuyển biến hòn cục diện trên chiến trường, giành lại thế chủ động*. (Chủ trương 5 điểm của Westmoreland).

- Đánh bại chủ lực ta buộc phải chuyển sang đánh du kích.
- Ổn định tình hình chính trị, tạo điều kiện cho ngụy tiến hành bình định.

Lực lượng địch:

- Cuối 1966 lên đến một triệu, riêng quân Mỹ lên đến 40 vạn (gấp đôi so với đầu năm); nếu kể cả hải quân, không quân trực tiếp tham chiến thì tới 50 vạn (theo địch,

* Đề cương này do đồng chí Văn Tiến Dũng trình bày tại Hội nghị Trung ương lần thứ 13 từ ngày 23 đến 27 tháng 1 năm 1967 (B.T).

tổng số lực lượng phản động và quân số Mỹ đều lớn hơn chiến tranh Triều Tiên).

- Theo tạp chí *Quốc phòng Pháp*: Mỹ đã huy động trực tiếp và gián tiếp *75% lực quân, 60% không quân chiến thuật, 40% hải quân* vào chiến tranh Việt Nam.

- *Không quân* tăng gần gấp rưỡi so với cuối 1965, cao hơn hẳn chiến tranh Triều Tiên (3966 chiếc, *1243 máy bay chiến đấu*). Số bom dùng năm 1966 gấp 3 lần chiến tranh Triều Tiên, gần bằng số bom đã dùng ở Mặt trận Thái Bình Dương Đại chiến II, gần bằng hỏa lực của không quân Mỹ ở Âu châu trong Đại chiến II (hơn 50.000 tấn/tháng).

- *Pháo binh* tăng gấp 2, *xe tăng và thiết giáp* gấp 3 so với 1965, số đạn đại bác dùng tới nửa triệu tấn, hơn cả số đạn Mỹ dùng trong Đại chiến II.

- Chi tiêu hiện nay một tháng *hơn 2 tỷ* và cung cấp kinh tế cho nguy *700 triệu đôla/năm*, là chiến tranh đắt tiền nhất, một cuộc chiến tranh lớn nhất của Mỹ sau Đại chiến II. Ngân sách quốc phòng lên *75-77 tỷ* cao hơn nhiều so với chiến tranh Triều Tiên (48 tỷ) gần bằng Đại chiến II (81 tỷ).

2. *Thắng lợi của ta*. Chấp hành Nghị quyết Trung ương 12, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân với quyết tâm rất cao, với tinh thần dũng cảm phi thường, vượt qua mọi khó khăn gian khổ *đã giành thắng lợi lớn*:

- Đánh bại cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ nhất.
- Liên tục tấn công để mở rộng thắng lợi trong mùa mưa.
- Bước đầu đánh bại cuộc "phản công chiến lược" mùa khô thứ hai.
- Đánh bại chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc trên âm mưu cơ bản.

- Về cụ thể:

a) Đã đánh bại ý định chiến lược của địch nhằm tiêu diệt một bộ phận bộ đội chủ lực, giành lại chủ động; giữ vững và phát triển thêm thế chủ động của ta.

b) Tiêu diệt được nhiều sinh lực nhất từ trước tới nay nhất là sinh lực Mỹ.

- Loại khỏi vòng chiến đấu khoảng *20 vạn* (chưa kể trên 10 vạn đào rã ngũ) có *87.000 Mỹ*; diệt *46D bộ binh và cơ giới* (22D Mỹ).

- So với 1965 số địch bị diệt *tăng 5 vạn*, số Mỹ bị diệt gấp 4,5, số D Mỹ bị diệt gấp 5. Tỷ lệ diệt địch xấp xỉ như 1965: *10/1* trong điều kiện ác liệt hơn nhiều.

c) Căn bản giữ vững vùng giải phóng, bước đầu đánh bại âm mưu bình định có trọng điểm của địch, đẩy mạnh đấu tranh đô thị (giải phóng thêm *65 vạn*, bị lấn *59 vạn*).

d) Tăng cường thêm lực lượng vũ trang nhân dân:

- Tăng cường bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương về số lượng và chất lượng, phát triển rộng thêm du kích chiến tranh.

- Hình thành thế bố trí chiến lược rất tốt với những quả đấm mạnh trên các địa bàn chiến lược, các chiến trường lên đều hơn, uy hiếp các căn cứ và thành phố lớn của địch mạnh hơn.

e) Bảo vệ ngày càng vững chắc miền Bắc hậu phương lớn của cả nước, sản xuất, chiến đấu, bảo đảm giao thông có nhiều thành tích, việc chi viện cho tiền tuyến lớn ngày càng có kết quả hơn.

3. *Ý nghĩa thắng lợi*

Ý nghĩa thắng lợi:

- *Thắng lợi có tầm quan trọng rất lớn về chính trị và*

quân sự, về chiến lược và chiến thuật. Đó là thắng lợi đối với hiệp đồng của chiến lược chiến tranh cục bộ.

- Đó là thắng lợi của đường lối chính trị và đường lối quân sự đúng đắn của ta, thắng lợi của nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh nhân dân, của nghệ thuật quân sự độc đáo và sáng tạo.

- Đó là thắng lợi của quyết tâm chiến đấu của nhân dân Việt Nam, cũng là kết quả của sự giúp đỡ quốc tế.

- Thắng lợi này tạo cơ sở chắc chắn cho những thắng lợi to lớn hơn trong thời gian tới.

Đế quốc Mỹ đã bị một đòn phủ đầu choáng váng hết sức bất ngờ (một báo cáo mật của địch đánh giá tình hình sau mùa mưa) như sau:

Quân đội Mỹ, ngụy và đồng minh đã cố gắng phi thường. Kết quả về mặt tinh thần đáng khích lệ. Nhưng về quân sự đã bị thất bại về hai mặt: nỗ lực giành lại chủ động không đạt được, đã thế lại bị động trong kế hoạch phòng ngự; thành phần thiện chiến Mỹ bị tổn thương nhiều về tính mạng và tinh thần như thuỷ quân lục chiến Mỹ ở vùng 1, bộ binh ở vùng 3; quân đội Mỹ đi chệch hướng mất tính chất cơ động, bị hâm trong kế hoạch bình định.

Vừa qua việc bảo vệ những trung tâm chính yếu, các đô thị và các tỉnh lỵ không thực hiện được, bị quan sát là vùng 1 và vùng 3 cả về mặt quân sự lẫn chính trị. Chương trình bình định thực tế không đạt, áp chiến lược đã có từ trước bị ung thối kể cả vùng an ninh nhất và vùng xung quanh các cứ điểm. Kết quả hiện nay là hậu phương bị ung thối, lực lượng quân Mỹ không có hậu phương ổn định để dựa.

Đó là lời thú nhận của địch về thất bại của chúng và cũng là lời kẻ địch công nhận những thắng lợi lớn của ta.

Thắng lợi lớn của năm 1966 không thể tách rời sự chỉ đạo chiến lược đúng đắn của Đảng ta, nhân tố thắng lợi cơ bản nhất của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Qua cuộc thử sức gay gắt của hai chiến lược đối địch trong năm qua, chiến lược chiến tranh xâm lược của toà Nhà Trắng và lâu Năm Góc và chiến lược chiến tranh nhân dân, chiến lược chiến tranh cách mạng chống xâm lược của Đảng ta, chúng ta càng thấy cái ưu việt, cái tất thắng của ta, cái lạc hậu, bị động và tất thua của địch; càng thấy sáng tỏ thêm nhiều vấn đề về chỉ đạo cần được rút ra nhằm phát huy hơn nữa sức sống và tính cách mạng triệt để, sáng tạo trong chỉ đạo chiến lược của Đảng ta lên một bước để bảo đảm hoàn thành những nhiệm vụ quân sự và chính trị nặng nề và phức tạp hơn, giành lấy thắng lợi lớn trong năm tới.

Bản báo cáo này trình bày với Trung ương một số vấn đề về chỉ đạo chiến lược thành công trong năm 1966 (có kết hợp phản ánh tình hình của chiến tranh để các đồng chí thêm tài liệu trong khi nghiên cứu nghị quyết của Bộ Chính trị và thảo luận về đấu tranh ngoại giao).

VẤN ĐỀ I: ĐÁNH GIÁ ĐÚNG KẺ ĐỊCH, CÓ QUYẾT TÂM CAO VÀ CÓ TINH THẦN KIÊN QUYẾT, LIÊN TỤC TẤN CÔNG QUÂN ĐỊCH

Nghị quyết Trung ương lần thứ 12 sau khi đánh giá những điểm cơ bản về chỗ mạnh, chỗ yếu của địch đã khẳng định "mặc dầu đế quốc Mỹ đưa vào miền Nam hàng chục vạn quân viễn chinh, "lực lượng so sánh giữa ta và địch vẫn không thay đổi lớn", "ta đã có cơ sở chắc chắn để giữ vững và tiếp tục giành thế chủ động trên chiến trường". Trung ương

đã chỉ rõ chúng ta đang ở trên thế tấn công và phải liên tục tấn công địch.

Dó là một quyết tâm chiến lược rất cao và chính xác xuất phát từ chỗ đánh giá đúng kẻ địch và từ lập trường gai cấp hết sức kiên quyết.

Qua thực tiễn chiến đấu, càng thấy rõ và sâu sắc hơn kẻ địch, không chỉ về mặt chiến lược quân sự mà cả về mặt chính trị, không chỉ trên mặt chiến lược mà cả trong chiến dịch, chiến thuật, chiến đấu.

Thấy rõ kẻ địch là thấy rõ chỗ mạnh và chỗ yếu của chúng.

Chỗ mạnh của địch là:

- Quân số đông, có hoả lực mạnh, cơ động nhanh, có tiềm lực kinh tế và quốc phòng mạnh, trong một hoàn cảnh quốc tế nhất định.

Mục đích chính trị của chiến tranh xâm lược, chiến lược, chiến thuật của địch đều dựa trên cơ sở đó.

Nhưng Mỹ có nhiều mặt yếu, nhất là trong chỉ đạo chiến tranh.

1. *Tiến hành chiến tranh một cách bị động, không nhất trí và ngày càng bị cô lập về chính trị.*

a) Đâm lao theo lao từ "chiến tranh đặc biệt" sang "cục bộ", phá hoại miền Bắc; tăng quân, sa lầy không có lối ra, không tin ở thắng lợi (Mỹ vào càng thua về quân sự, càng khủng hoảng chính trị, Mỹ vào nguy càng yếu đi, càng không ngóc lên được).

b) Nội bộ bọn thống trị Mỹ không nhất trí:

- Có bọn muốn kết thúc chiến tranh mà không mất danh dự ("lực lượng quân sự Mỹ không thể bị một quân đội châu Á mặc dù đông và trang bị đến đâu đánh bại. Trong khi người

Mỹ không thể bị đánh bại thì cũng không thể nói được là họ có thể thắng" – Lipman).

- Có bọn muốn mở rộng chiến tranh.
- Có bọn lùng chừng sợ thua, sợ mở rộng nhưng lại sợ kéo dài. (Đấu tranh chính trị và ngoại giao ta đang nhằm cô lập bọn hiếu chiến, phân hoá nội bộ địch).

c) Bị cô lập về chính trị nên không sử dụng được tất cả sức mạnh tập trung vào chiến tranh, đánh giá đối phương thấp cho rằng với một lực lượng quân sự nhất định có thể thực hiện được nhiệm vụ chính trị của chiến tranh.

2. *Bố trí chiến lược.*

Đặc điểm là bị động, phân tán, giằng co giữa tấn công và phòng ngự giữ đất và cơ động.

- Phải bố trí để đối phó với khối chủ lực ta trên bốn chiến trường.

- Tăng cường chiến tranh theo kiểu leo thang trong khi ta càng đánh càng mạnh theo quy luật phát triển của chiến tranh cách mạng nên tăng quân không bù lại với thế đối phương mạnh lên.

- Quân nhiều nhưng lính chiến đấu ít, bộ binh càng ít (theo tin địch 50% quân số Mỹ là thành phần không chiến đấu).

- + Tổng số quân đội phản động là hơn 1 triệu nhưng chỉ có 260D bộ binh.

- + Lực lượng cơ động ít: 85D/260D còn 2/3 chiếm đóng, giữ đất.

- + Lực lượng cơ động Mỹ và chư hầu có 56D/96D, quân số khoảng 56.000/55 vạn.

- Chuyển quân nguy sang bình định là đẩy quân nguy vào con đường tan rã.

3. Về *chiến dịch, chiến đấu*. Khả năng thực hiện của quân đội Mỹ mâu thuẫn với mục đích đề ra.

+ Mở hành quân nhiều nhưng kết quả ít, lại bị thiệt hại và tổn kém, ta có nhiều cơ hội diệt địch.

Cả năm 1966 địch đã mở 2099 cuộc hành quân từ D trở lên (trong đó có 316 cuộc do Mỹ tiến hành).

+ Triển khai chiến dịch hình thành bao vây rất nhanh nhưng "tấn công, xung phong, truy kích đều bằng hỏa lực".

+ Trong chiến đấu, thấy rõ bộ binh Mỹ yếu, tinh thần kém, trang bị cũng kém, không có khả năng tiêu diệt ta:

- Tấn công đột phá trận địa ta không được: nhiều trận 1D đến 1 lữ Mỹ không đột phá được trận địa 1 – 2C của ta, có trận 1 lữ Mỹ và 4 chi đoàn cơ giới tấn công 1D địa phương của ta lại bị diệt 1D, tiêu hao 1D, mất 14 xe tăng và cơ giới.

1 trung đội 23 người phản kích cả 1D Mỹ chạy.

+ Bộ binh Mỹ huấn luyện để làm nhiệm vụ chiếm lĩnh trận địa trên xe bọc sắt hoặc đổ bộ đường không và giải quyết những cái còn sót lại sau khi hỏa lực đã cản bản giải quyết.

+ Quân Nam Triều Tiên rất hung ác nhưng yếu về tấn công, nặng về phòng ngự.

4. Quân càng tăng, hậu phương trực tiếp của chiến tranh càng yếu về nhiều mặt (không kể hậu phương bên Mỹ).

- Chính trị không ổn định, mâu thuẫn mọi mặt càng nghiêm trọng, không có nơi nào an toàn.

- Cơ sở hậu cần, căn cứ hành quân, sân bay nhiều, v.v. ở khắp nơi khó bảo vệ, lại thêm giao thông thường xuyên bị đánh phá ("trung bình phải tổn 100 quân thương vong không đổi được 1 km đường có an ninh").

Hiểu rõ kẻ địch về mặt mạnh, cũng như những sai lầm và nhược điểm trong chỉ đạo chiến tranh của chúng là một trong những vấn đề cơ bản để định ra quyết tâm và nội dung

chỉ đạo chiến tranh của ta nhằm hạn chế sức mạnh và tận dụng sai lầm của địch để giành thắng lợi. Đúng như Henri Taylor đã công nhận ngày 9-12-1966: "Nước Mỹ hùng mạnh lại là nạn nhân của một cuộc chiến tranh điều khiển sai lầm. Nước Mỹ chúng ta đang trở thành trò cười trước con mắt của các nhà quân sự trên thế giới".

VẤN ĐỀ II: XÂY DỰNG BA THỨ QUÂN Ở MIỀN NAM, BỐ TRÍ CHIẾN LUỢC VÀ QUAN HỆ VỚI LỰC LUỢNG VŨ TRANG MIỀN BẮC

1. Xây dựng lực lượng vũ trang.

+ Đặc điểm của lực lượng vũ trang cách mạng trong chiến tranh giải phóng là không có tổ chức quân đội sẵn mà *vừa tiến hành chiến tranh vừa xây dựng theo quy luật càng đánh càng mạnh trên cơ sở phong trào chính trị rộng rãi và vững chắc*.

+ Về số lượng: năm qua phát triển mạnh.

- Bộ đội chủ lực tăng thêm nhiều trung đoàn (...E) và các binh chủng: pháo binh, cao xạ, công binh, đặc công, v.v..

- Bộ đội địa phương tỉnh, huyện cũng phát triển thêm nhiều d, c.

- Dân quân du kích chất lượng tăng nhưng số lượng có nơi sụt (do nhiều nguyên nhân).

- *Tỷ lệ so sánh với địch* mặc dù chúng tăng quân nhưng vẫn giữ được 1/2, 3 địch (chưa kể du kích ấp). Nếu lấy d cơ động thì ta nhiều hơn địch gấp rưỡi (...D/85D) chưa kể hàng trăm đội đặc công và đánh giao thông.

+ Trình độ chiến đấu:

- Bộ đội chủ lực tiến bộ mau thông thường dùng 1E tiêu diệt 1-2D Mỹ trong một trận hoặc một chiến đoàn nguy

nhưng muốn tập trung cao hơn để tiêu diệt Mỹ cao hơn, gọn hơn thì còn phải giải quyết nhiều vấn đề.

- Bộ đội địa phương thì quá nửa số D tỉnh đánh tốt, diệt d nguy tương đối phổ biến, đặc biệt D Quảng Ngãi phối hợp với bộ đội huyện và du kích đã diệt D Mỹ thiều, bộ đội địa phương Quảng Nam và du kích đã mở đợt hoạt động xung quanh Tam Kỳ kết quả quân sự, chính trị rất tốt (12-1966).

- Các đội đặc công và biệt động kỹ thuật và chiến thuật tốt, đánh thương vong ít, kết quả lớn (C đặc công Quảng Ngãi tập kích D Nam Triều Tiên diệt gần 400 tên, chỉ thương vong 7 người). Đánh căn cứ, kho tàng có kết quả: Tân Sơn Nhất, Pleiku, Long Bình, v.v..

- Dân quân du kích chiến đấu khá, tiêu hao địch rộng rãi (ở Khu V dân quân du kích diệt 1/3 địch; Mỹ công nhận 20% số bị thương do chông, mìn, cạm bẫy; theo tin địch, thuỷ quân lục chiến Mỹ tháng 1-1966 trung bình mỗi ngày có 3 tên bị chông, mìn, cạm bẫy, tháng 9-1966 mỗi ngày có 8 tên).

- Các cơ quan chỉ huy quân sự được tăng cường: K5, B3, B5, Trị Thiên.

Những vấn đề phải khắc phục:

- Nâng cao chất lượng lực lượng vũ trang lên nữa vì hiện nay bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương chất lượng chiến đấu chưa cao, trình độ chiến đấu chưa đều (mới có 1/3 số E khá) nên chưa phát huy được hết sức mạnh; du kích tổ chức chưa rộng rãi và trang bị chưa mạnh.

- Tư tưởng và chiến thuật.

- Bổ sung quân số và trang bị kịp thời nhất là quân số.

- Bảo đảm sức khoẻ cho bộ đội.

Ở miền núi chỉ có 60-70% chiến đấu (ốm vì sốt rét...)

Ở đồng bằng 80-85% chiến đấu (thiếu thực phẩm tối thiểu).

2. Bố trí chiến lược ở miền Nam.

- Bố trí các khối chủ lực trên các chiến trường quan trọng (mức độ có khác nhau) trong thế chiến tranh du kích và đấu tranh chính trị rộng khắp toàn miền Nam (4 khối).

- Mỗi chiến trường vừa là đơn vị chiến dịch (có chiến trường có tác dụng chiến lược) vừa là địa bàn hoàn chỉnh thực hiện 6 phương thức tác chiến của ba thứ quân:

- + Đánh tiêu diệt lớn và tiêu hao rộng rãi địch
- + Đánh trước mặt, đánh phá hậu phương và giao thông
- + Kết hợp quân sự và chính trị
- + Nông thôn và đô thị

+ Tiêu diệt địch và giữ vững, mở rộng thế làm chủ và giành dân.

+ Chủ động tấn công liên tiếp và chủ động phản công tiêu diệt địch.

- Thế bố trí trên nêu nên một thế chủ động và vững chắc trên từng chiến trường (có chiến trường trọng điểm) buộc địch phải phân tán theo đó mà đối phó dù có tăng quân cũng không phá vỡ được thế này, tăng bao nhiêu cũng vẫn sa lầy và vẫn thiếu.

3. Lực lượng vũ trang miền Nam trong mối quan hệ với lực lượng vũ trang miền Bắc.

+ Quân đội miền Bắc là của cả nước đang:

- Liên tiếp tăng cường cho miền Nam đồng thời là dự bị chiến lược của tiền tuyến lớn.

- Đang chống chiến tranh phá hoại và sẵn sàng chiến đấu trong trường hợp địch mở rộng chiến tranh ra cả nước.

- Tham gia trực tiếp mở mặt trận để phối hợp với miền Nam và bảo vệ miền Bắc tích cực nhất.

- + Đó là thực tế – cả nước có chiến tranh với mức độ khác nhau.
 - cả nước trên 30 triệu người tham gia chống xâm lược với sự chi viện của hậu phương xã hội chủ nghĩa.
 - Toàn quân tham chiến tiêu diệt bọn xâm lược và đã triển khai chiến lược, chủ động với tư thế sẵn sàng.
- Đó cũng là lý do cắt nghĩa vì sao để quốc Mỹ vẫn đổ thêm quân, tăng phương tiện và ngân sách chiến tranh mà vẫn không làm thay đổi được cục diện chiến tranh, vẫn ngày càng bị động, sa lầy, càng thua đau, càng không tin vào thắng lợi.

VẤN ĐỀ III: ĐỀ RA VÀ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN SÁU PHƯƠNG THỨC TÁC CHIẾN CHIẾN LƯỢC

- Để thực hiện Nghị quyết Trung ương lần thứ 12, Hội nghị Quân ủy tháng 2-1966 căn cứ vào kinh nghiệm trong cuộc kháng chiến chống Pháp trước đây, vào điều kiện và khả năng mới của chiến tranh nhân dân ở miền Nam *đã đề ra 6 phương thức tác chiến chiến lược:*

1. Tổ chức những đợt hoạt động lớn của bộ đội chủ lực, mở những chiến dịch lớn trên các hướng quan trọng nhằm tiêu diệt nhiều sinh lực địch và qua việc tiêu diệt nhiều địch mà củng cố và giải phóng những địa bàn chiến lược quan trọng.

2. Đẩy mạnh chiến tranh du kích rộng khắp và đến trình độ cao hơn.

3. Dánh phá các cơ sở hậu phương của địch như kho tàng, hải cảng, sân bay.

4. Dánh phá liên tục các đường giao thông quan trọng.

5. Đẩy mạnh hoạt động vũ trang với phương thức thích

hợp đi đôi với đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị ở xung quanh và ngay trong vùng các đô thị của địch.

6. Phối hợp chặt chẽ hoạt động quân sự với đấu tranh chính trị và binh vận.

- Sáu phương thức tác chiến nói trên là nội dung của chiến lược tiến công, là biểu hiện của tư tưởng tích cực, chủ động, kiên quyết và liên tục tấn công tiêu diệt quân địch, giữ vững và mở rộng thế làm chủ ở mọi nơi, mọi lúc, bằng các lực lượng và hình thức tác chiến thích hợp. Các phương thức đó phối hợp với nhau trong quy mô chiến lược trên toàn miền và trên từng chiến trường của cuộc chiến tranh giải phóng để đạt 5 mục tiêu chiến lược tiến tới tổng công kích, tổng khởi nghĩa:

a) *Tiêu diệt một bộ phận quan trọng Mỹ*, làm cho quân Mỹ không đủ sức phản công chiến lược và phải chuyển dần vào thế phòng ngự trên các chiến trường.

b) *Tiêu diệt và làm tan rã một bộ phận lớn quân nguy*, làm cho quân nguy không còn là một lực lượng chiến lược, có nghĩa là không đủ sức tấn công chiến lược, vừa không đủ sức phòng ngự chiến lược.

c) *Triển khai một kế hoạch chiến lược đánh phá các cơ sở hậu cần, các sân bay, hải cảng, các cơ quan đầu não, các đường giao thông quan trọng.*

d) *Giữ vững và mở rộng thế chủ động của ta và thực hiện ưu thế quân sự trên những chiến trường quan trọng, giành dân, giải phóng nhiều quận lỵ và một số tỉnh lỵ, thực hiện một thế bao vây chia cắt có tính chất chiến lược với địch.*

e) *Xây dựng thực lực và từng bước giành quyền làm chủ ở các thành phố*, làm lỏng quyền kiểm soát của địch, tạo điều

kiện thuận lợi cho một cao trào trực tiếp công kích và khởi nghĩa ở thành phố.

1- *Về hoạt động của bộ đội chủ lực*, đã mở được những đợt hoạt động có kết quả trên chiến trường đông Nam Bộ, Tây Nguyên, đồng bằng Khu V; đã mở được một mặt trận mới ở đường 9.

Nhìn chung năm nay các quả đấm của chủ lực trên các chiến trường chính đã đều tay hơn, tạo nên thế uy hiếp mạnh đối với địch.

2- *Về chiến tranh du kích*, chúng ta đã đẩy mạnh thêm một bước phong trào ở các chiến trường, đặc biệt là hai chiến trường lâu nay còn yếu như đồng bằng Trị Thiện và Khu IX, hình thành nên một mạng lưới du kích khá rộng khắp, tiêu hao tiêu diệt địch khắp nơi, giữ vững và mở rộng thế làm chủ, buộc chúng phải phân tán lực lượng, quân đông mà vẫn thiếu, bị động lại càng thêm bị động.

3- *Về đánh hậu cứ*, đã có trên 50 trận đánh vào sân bay, kho tàng, căn cứ hành quân và chỉ huy sở bằng những lực lượng nhỏ diệt trên 7.000 địch (có nhiều sĩ quan), 1000 máy bay, 160 xe tăng, 35 khẩu pháo, 9 kho đạn, 8 kho xăng khoảng 38 triệu lít, v.v..

Nổi bật là trận đánh sân bay Tân Sơn Nhất, đánh khu vực kho Long Bình (3 lần), đánh căn cứ Pleiku (4 lần liên tiếp), tập kích căn cứ hành quân núi Một ở Quảng Nam, đánh thiết giáp 11, đánh bãi xe ở gần cầu An Cựu (Huế), các chỉ huy sở hành quân trong cuộc càn Tây Ninh, v.v..

4- *Về đánh giao thông*, theo thống kê chưa đầy đủ đã phá trên 300 cầu cống, 1.500 xe vận tải quân sự, 97 tàu thuyền, canô, xuồng máy, 32 đầu máy xe lửa, diệt trên 8.000 địch.

Nổi bật nhất là đã liên tiếp đánh tàu địch trên sông Lòng

Tàu, và đã làm tê liệt nhiều tuyến đường chiến lược của địch (tin công khai của địch nhận là đường bộ chỉ sử dụng được khoảng 35-37%, đường sắt khoảng 34%).

5- *Đẩy mạnh hoạt động ở các đô thị*. Nổi bật nhất là ở Sài Gòn – Chợ Lớn đã hoạt động mạnh cả ở nội ngoại thành, diệt ác ôn, cảnh sát, đánh vào các cơ sở của Mỹ, phá thế kìm kẹp tạo điều kiện cho phong trào chính trị phát triển, làm rối loạn hậu phương địch, buộc chúng luôn luôn nơm nớp lo sợ, phải thường xuyên dùng một lực lượng lớn Mỹ – nguy để bảo vệ.

Nhìn chung trên các chiến trường hoạt động quân sự năm nay phát triển tương đối đều, tình trạng chênh lệch đỡ hơn trước, nên vừa tiêu diệt tiêu hao được nhiều địch, vừa phân tán được lực lượng địch. (Chiến trường Trị Thiện và Khu IX trước đây yếu, nay đang vươn lên).

Những vấn đề cần phải giải quyết hiện nay là:

+ Phối hợp giữa các phương thức tác chiến trên một chiến trường *chưa toàn diện*, thường nặng mặt này quên mặt kia và các phương thức khác (đuổi theo chỉ tiêu diệt địch để mất dân, giải phóng được 65 vạn thì địch lấn mất 60 vạn), *chưa chặt giữa 5 thứ quân*, *chưa cao theo quy mô chiến dịch* mà đánh từng trận, tạo nên thời cơ rồi lại bỏ không liên tục được, chủ lực còn có ít những trận đánh lớn, đánh chưa gọn ít làm chủ được chiến trường.

+ *Phối hợp giữa các chiến trường* nhiều lúc chưa khớp nên chưa phân tán được không quân và lực lượng cơ động của địch.

+ *Vận dụng phương châm chủ động tấn công địch và tích cực phản công địch* chưa được thường xuyên, thiếu sẵn sàng, thường bỗ lõi thời cơ đánh địch khi chúng tấn công vào vùng giải phóng (Mỹ có quân đông, đương còn tìm ta để đánh, lại có khả năng cơ động cao).

+ Chưa kết hợp thật linh hoạt giữa đánh lớn và đánh nhỏ, đánh theo đợt và liên tục cho nên năng suất của một số đơn vị chủ lực còn thấp. (B3 nặng về đánh lớn, chưa chú trọng đánh nhỏ, Bắc Quảng Trị mới đánh nhỏ được, chưa đánh tập trung được).

VẤN ĐỀ IV: KẾT HỢP CHẶT CHẼ ĐẤU TRANH QUÂN SỰ VỚI ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ (CẢ NGOẠI GIAO)

Nghị quyết Trung ương 12 đã nói rõ "Chúng ta tiếp tục kiên trì phuong châm đấu tranh quân sự kết hợp với đấu tranh chính trị, triệt để vận dụng ba mũi giáp công".

- Trong cuộc chiến tranh giải phóng miền Nam hiện nay, đấu tranh chính trị có một vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng.

- Lực lượng vũ trang và lực lượng chính trị là hai lực lượng cơ bản của chiến tranh nhân dân, đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị là hai hình thức đấu tranh cơ bản để tấn công tiêu diệt địch, tiêu hao và làm tan rã quân địch.

- Đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị được kết hợp chặt chẽ không những trên phạm vi chiến lược nói chung, mà còn cả trong chiến dịch, chiến đấu, thể hiện dưới hình thức ba mũi giáp công (quân sự, chính trị, binh vận).

- Thực tế đã chứng minh rất rõ ràng, Mỹ đưa quân viễn chinh vào càng nhiều, mâu thuẫn giữa nhân dân ta với đế quốc Mỹ càng thêm gay gắt, mâu thuẫn giữa Mỹ và nguy quân, nguy quyền càng phát triển, đấu tranh chính trị càng có điều kiện đẩy mạnh lên:

+ Từ tháng 3 năm 1966, trước thắng lợi của quân dân ta đối với cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ nhất của

địch, cao trào chống Mỹ và Thiệu - Kỳ đã phát triển mạnh ở nhiều đô thị miền Nam. Trong 9 tháng đầu năm có 3 triệu lượt đồng bào đô thị xuống đường biểu tình chống Mỹ và tay sai. Phong trào đấu tranh của công nhân và lao động đều hơn và liên tục hơn các năm trước, lớn nhất là cuộc đấu tranh của 3 vạn công nhân hãng thầu RMK, của công nhân ngành dệt và mới đây của 5.000 công nhân cảng Sài Gòn. Trong khi đó đấu tranh vũ trang ở nhiều đô thị nhất là thành phố Sài Gòn đã cổ vũ và thúc đẩy phong trào đấu tranh chính trị của đồng bào thành phố.

+ Phong trào đấu tranh trực diện vẫn mạnh. Trong 11 tháng năm 1966 có 11 triệu đồng bào nông thôn và đô thị tham gia đấu tranh trực diện với nguy quyền, nguy quân và cả đối với quân Mỹ và chư hầu chống khủng bố, bắn phá, bắt lính và rải chất độc (riêng 2 tháng 10 và 11 có 4 triệu lượt người tham gia).

+ Phong trào ly khai của bộ phận nguy quân và nguy quyền vùng 1 chống nguy quyền trung ương đã nổ ra gay gắt từ tháng 3 đến tháng 5, làm tê liệt 2 sư đoàn nguy.

+ Quân nguy đào rã ngũ ngày càng nhiều. Trong năm đã rã ngũ trên 10 vạn;

- Đã có những đại đội, tiểu đoàn, cá biệt có trung đoàn 33 chống lệnh đi càn hồi tháng 10 năm 1966, riêng ở trung Nam Bộ tháng 9 năm 1966 có 32 cuộc đấu tranh từ trung đội đến tiểu đoàn chống lệnh đi càn.

- Đã có những cuộc khởi nghĩa như trung đoàn 1 thiết giáp, đại đội 52 ở Châu Đốc, đơn vị bảo an và pháo binh ở Đức Hoà (Long An) nổi dậy diệt 17 Mỹ và 42 ác ôn.

+ Về phần đấu tranh ngoại giao đồng chí Nguyễn Duy Trinh sẽ nói rõ.

Nhưng nhìn chung việc kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị trong thế chiến lược chung thì có sự phối hợp, nhưng trên từng chiến trường, từng thời gian thì phối hợp chưa chặt hạn chế tác dụng thúc đẩy lẫn nhau (như thời cơ có phong trào ly khai ở vùng 1); công tác binh vận cũng còn yếu.

VẤN ĐỀ V: BẢO VỆ MIỀN BẮC, RA SỨC CHI VIỆN CHO MIỀN NAM, TIỀN TUYẾN LỚN CỦA CẢ NƯỚC

I- BẢO VỆ MIỀN BẮC

1. Chống chiến tranh phá hoại

Năm 1966 đi đôi với việc tăng cường lực lượng ở miền Nam, địch đã tăng cường chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc:

a) Không quân:

- Số lượng sử dụng cao hơn 1965 là 38%.
- Phạm vi đánh rộng hơn, leo cao hơn.
- Thủ đoạn xảo quyệt hơn.
- Mục tiêu chủ yếu vẫn tập trung vào đánh giao thông, phương tiện chuyên chở và kho nhiên liệu (*trên 50%*); đánh các mục tiêu kinh tế và dân cư (*gần 40%*).

b) Hải quân: liên tiếp bắn phá một số vùng ven biển nam Quân khu IV.

c) Có âm mưu tiến hành tập kích lớn hoặc đổ bộ nhỏ ra nam Quân khu IV.

Nhưng quân, dân miền Bắc tiếp tục giành được thắng lợi to lớn trong chiến tranh phá hoại và càng đánh càng mạnh.

- + Có nhiều cố gắng về các mặt: đánh địch, phòng tránh,

bảo đảm giao thông vận tải, giữ vững sản xuất, bảo đảm đời sống và trật tự trị an.

a. Về đánh địch:

- *Lực lượng phòng không được tăng cường về số lượng và được nhanh chóng đưa vào chiến đấu: cao xa bằng 170% so với năm 1965, tên lửa hơn gấp đôi, không quân đánh nhiều và tiến bộ nhanh (xuất kích 1.649 lần/chiếc bắn rơi 50 máy bay, bắn đắm 3 tàu biệt kích) chất lượng được nâng lên một bước.*

- Trong tác chiến, trình độ hợp đồng giữa các binh chủng đã được nâng lên một bước, đã cố gắng tận dụng mọi khả năng đánh địch trên không và trên biển (AN2, bóng khinh khí, pháo cơ động ở bờ biển).

- *Phong trào dân quân bắn máy bay chất lượng tốt hơn (đã độc lập bắn rơi 45 chiếc).*

Trong năm 1966 đã hạ 773 máy bay, bắt được nhiều giặc lái máy bay, bắn chìm 9 tàu biệt kích, bắn bị thương 12 chiếc tàu chiến trong đó có 2 khu trực hạm (số máy bay bắn rơi thấp hơn năm 1965 một chút do năm nay xác nhận rất chặt chẽ).

b. Công tác giao thông vận tải

Trong hoàn cảnh địch tăng cường phá hoại, đã có nhiều cố gắng, tiến bộ:

- Sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng, sự hợp đồng giữa Bộ Giao thông với các cơ quan quân sự chặt chẽ hơn.

- Tuy có bị địch hạn chế, làm chậm và gây trở ngại cho việc vận chuyển. Nhưng công tác giao thông vận tải trên các tuyến đường từ ngoài vào, từ miền Bắc vào miền Nam và sang C vẫn được giữ vững (riêng đoạn nam Khu IV có yếu hơn).

- Trong năm đã thực hiện 85% kế hoạch dự kiến.

c. Về phòng không nhân dân

Công tác chỉ đạo phòng không nhân dân đã được chú ý hơn trước, có tiến bộ rõ rệt cả về nhận thức và về tổ chức phòng tránh, cụ thể:

- Vĩnh Linh có đủ 100% hầm hố cho người và gia súc, xã Vĩnh Giang đào được 94 km hào giao thông, trung bình một xã của Vĩnh Linh có từ 15 đến 20 km hào giao thông, xã Vĩnh Tú bị bắn phá 21 ngày đêm chỉ có 6 người dân bị chết và 13 bị thương.

- Quảng Bình hầu hết các gia đình có hầm trú ẩn trong nhà nối liền hào giao thông liên xóm, liên thôn.

- Hà Tĩnh có trên 15 vạn hầm trong nhà, 35 vạn hầm ngoài nhà, 2.000km hào giao thông.

- Việc đào hố cá nhân dọc đường giao thông có tiến bộ nhất là ở Quân khu IV.

- Thị xã Phủ Lý có hầm hố tốt, trong 2 ngày địch thả trên 1.400 quả bom các loại chỉ có 5 người bị chết.

- Ở nhiều nơi các đội cứu chữa sau khi địch bắn phá đã được củng cố thêm một bước.

2. Về chuẩn bị chống địch tập kích và đổ bộ tấn công.
 Đang được triển khai một cách tích cực nhất là nam Quân khu IV. Kế hoạch chống địch tập kích quy mô lớn và đổ bộ tấn công đã được xác định chung và trên từng khu vực: ở nam Quân khu IV các cấp uỷ đảng, các lực lượng vũ trang và nhân dân đang ráo riết chuẩn bị về mọi mặt, tăng cường công sự, xây dựng làng chiến đấu, chuẩn bị vật chất, chuẩn bị kế hoạch tác chiến, huấn luyện theo phương án tác chiến và diễn tập để sẵn sàng đối phó với địch. Đồng thời chúng ta xúc tiến những công tác chuẩn bị từng bước phòng địch xâm lược toàn diện ra miền Bắc.

3. Đẩy mạnh thế tấn công mới ở Trị Thiên, nhằm:

- Phân tán địch, buộc Mỹ phải thay đổi thế bố trí, kéo Mỹ ra nơi ta có điều kiện chủ động để diệt.

- Chủ động phối hợp với các chiến trường miền Nam, trực tiếp là với đồng bằng Trị Thiên.

- Bảo vệ miền Bắc tích cực nhất và hạn chế khả năng địch mở rộng ra Trung Hạ C bị đường hành lang.

- Rèn luyện bộ đội, rèn luyện chỉ huy.

Kết quả đã:

- Tiêu diệt trên 4.500 địch phần lớn là Mỹ (đến hết tháng 11 năm 1966).

- Đẩy phong trào đồng bằng Trị Thiên lên.

- Buộc thuỷ quân lục chiến Mỹ phải đưa cả F3 ra Trị Thiên và rải ra phòng ngự dọc đường số 9 (cao là 7D Mỹ và 11D nguy).

- Học tập được nhiều kinh nghiệm về tác chiến, xây dựng, bảo đảm hậu cần.

Nhìn chung lại, mặc dù trong năm qua địch tăng cường bắn phá miền Bắc gây cho ta những tổn thất về người (gần gấp đôi năm ngoái) và về của, làm chậm và hạn chế một phần công tác chi viện cho miền Nam, gây khó khăn cho sản xuất và đời sống của nhân dân.

Nhưng quân dân ta vẫn:

- *Giữ vững được sản xuất.*

- *Văn tích cực chi viện về mọi mặt cho cách mạng miền Nam.*

- *Lực lượng vũ trang càng đánh càng mạnh* gây cho không quân địch những tổn thất khá nặng.

- *Quyết tâm giải phóng miền Nam* của nhân dân cả nước không những không bị lung lay mà còn được củng cố và tăng cường.

- Về cơ bản địch đã không thực hiện được các mục đích chiến lược đề ra cho chiến tranh phá hoại, kế hoạch tập kích lớn hoặc đổ bộ ra miền Bắc cũng có khó khăn hơn trước, tình hình mặt trận Trị Thiên tăng cường hoạt động.

Tuy vậy, những thiếu sót và nhược điểm của ta trong chống chiến tranh phá hoại cũng còn nhiều:

1- Chất lượng các đơn vị phòng không chưa đều và còn thấp.

- Số lượng phát triển nhanh, bồi dưỡng chưa kịp trong khi địch có kinh nghiệm đối phó hơn và sử dụng những kỹ thuật mới nhất.

- Chỉ đạo hoạt động và xây dựng các binh chủng hiện đại có nhiều vấn đề mới quá, phải vừa làm, vừa học (hiện nay quân chủng này hiện đại nhất trong quân đội ta).

- Tỷ lệ tiêu thụ đạn dược lớn.

2- Vấn đề bảo quản, sửa chữa và thay thế trang bị kỹ thuật là một vấn đề rất lớn và rất cấp bách cần được các ngành công nghiệp và kỹ thuật nhà nước và các nước anh em giúp đỡ (năm 1966 mới sửa chữa được 43 - 50% pháo cao xạ; 44% máy rada, 49% máy chỉ huy, 9% máy kéo, 48% máy nổ, 40% máy vô tuyến điện, 89% xe ôtô).

Nếu ta không có những biện pháp tích cực để khắc phục thì khó có thể bảo đảm cho bộ đội phòng không liên tục chiến đấu với chất lượng ngày càng cao được trong năm nay và những năm tới.

3- Việc hợp đồng giữa bảo vệ giao thông, bảo đảm giao thông và bảo đảm vận chuyển có tiến bộ, chặt chẽ hơn trước, nhưng vẫn còn nhiều vấn đề phải giải quyết tốt hơn nữa.

4- Công tác phòng không nhân dân nhìn chung còn yếu trong hoàn cảnh địch ngày càng tăng cường đánh phá các

khu kinh tế và dân cư. Theo thống kê sơ bộ năm 1966 có 9.590 dân bị chết và 16.743 bị thương, tăng gần gấp 2 so với năm 1965 (năm 1965 có 5.495 chết, 7.362 bị thương).

Thương vong nặng:

- Do địch tăng cường đánh phá vào các khu dân cư.

- Do công tác phòng tránh nhiều vùng còn yếu, chất lượng của hầm hố còn thấp, việc tổ chức khắc phục hậu quả của các cuộc oanh tạc nhiều nơi làm còn chậm.

- Theo thống kê của ba tỉnh Thanh Hoá, Nam Định và Vĩnh Phúc, số người bị thương vong ngoài công sự và bị từ ngực trở lên chiếm 90-95%.

- Các nông trường tổng kết trong hai năm số người chết do không có hầm hay không xuống hầm hố là 65%.

- Trận oanh tạc ngày 8 tháng 12 ở Vĩnh Phúc 100% số người bị chết là ở trên mặt đất, 95% số người bị thương là do không có hầm hoặc không xuống hầm kịp.

II- CÔNG TÁC CHI VIỆN MIỀN NAM

1. Chi viện về lực lượng:

- Trong năm 1966 chúng ta đã khắc phục nhiều khó khăn chuẩn bị khẩn trương *bổ sung cho miền Nam một số quân khá lớn*: 5 đơn vị bộ binh, 31 tiểu đoàn bổ sung và một số đơn vị binh chủng chuyên môn, đạt được trên 80% dự kiến kế hoạch đầu năm; về cán bộ căn bản đáp ứng yêu cầu của chiến trường.

- Chỗ thiếu sót cần khắc phục là chất lượng của quân bổ sung chưa cao, huấn luyện chưa đủ, rèn luyện chưa giỏi, một số tuổi còn non, sức còn yếu, công tác chuẩn bị tư tưởng của địa phương và của quân đội, công tác tổ chức hành quân, bảo

đảm vật chất chưa tốt vì vậy dọc đường rói rót nhiều, cá biệt có đơn vị bị rói rót tới 40%. Gần đây tình hình này đang được chấn chỉnh một cách tích cực.

2. Chi viện về vật chất:

Trong hoàn cảnh có nhiều khó khăn: địch tập trung đánh phá làm chậm trễ giao thông vận tải, lực lượng hành quân đông, đường dài, thời tiết phức tạp, đã có nhiều cố gắng và đưa được đến chiến trường một khối lượng vật chất đáng kể (gấp 2,5 lần năm 1965).

- Do gặp nhiều khó khăn và nhất là tổ chức thực hiện còn kém nên 9 tháng đầu năm đạt kết quả thấp (muà khô năm 1965-1966 chỉ đạt 35% kế hoạch) đã ảnh hưởng đến kế hoạch tác chiến, kế hoạch xây dựng lực lượng và sức khoẻ bộ đội.

- Gần đây, chúng ta đã có nhiều biện pháp khắc phục, đến nay việc chi viện vật chất đạt khá hơn, có triển vọng tốt đối với nhiều chiến trường.

- Nhưng công tác này vẫn còn rất nhiều khó khăn, phải có quyết tâm cao và tổ chức thực hiện tốt mới bảo đảm được yêu cầu ngày càng cao của chiến trường.

Trong năm tới đi đôi với cuộc chiến tranh phát triển ngày càng cao ở miền Nam, việc đánh phá miền Bắc của địch cũng sẽ dữ dội hơn, những vấn đề cần được giải quyết tốt là:

- Đánh địch tốt hơn nữa cả trên trời, dưới biển và sẵn sàng đánh địch tấn công đổ bộ.

- Bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, bảo đảm sản xuất tốt hơn nữa.

- Giữ vững giao thông vận chuyển liên lạc hơn, bảo đảm chi viện cho tiền tuyến lớn tốt hơn nữa.

- Làm cho hậu phương lớn càng ngày càng được củng cố về mọi mặt: chính trị tư tưởng, kinh tế và quốc phòng.

KẾT LUẬN

Năm 1966, quân dân ta đã giành được thắng lợi to lớn trong điều kiện:

- Đánh với một triệu quân xâm lược và phản động tay sai.
- Địch đã bắt đầu leo đến bậc thang cao nhất trong chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc.
- Chúng ta vẫn càng đánh càng mạnh, càng đánh càng thắng to hơn về quân sự và chính trị.

Hiện nay địch đã tăng thêm quân và đang tiến hành cuộc phản công chiến lược lần thứ hai cắn bản vẫn nhằm thực hiện kế hoạch chiến lược 5 điểm, tập trung vào:

- "Tìm diệt chủ lực, phá căn cứ".
- "Đẩy mạnh bình định có trọng điểm".
- "Bao vây, cô lập cách mạng miền Nam".

Ý định chiến lược:

Giành một thắng lợi quân sự đáng kể, tạo nên một bước ngoặt trong năm 1967, đầu năm 1968 phục vụ yêu cầu tuyển cử tổng thống và giành thế lợi nếu phải đi vào giải pháp chính trị.

Khả năng địch trong mấy năm tới:

1. Thua keo nữa với 40-50 vạn quân Mỹ thì đành phải tìm lối ra, kết thúc mà không mất mặt, không mất cả (*sợ thua*).
2. Tăng thêm quân nữa đến 70-80 vạn kéo dài chiến tranh (nhưng lại *sợ kéo dài*).
3. Mở rộng chiến tranh ra miền Bắc, thực hiện chính sách khác (*cũng sợ*) khả năng này ít.

Hiện nay địch đang do dự giữa khả năng tìm lối ra không mất mặt và khả năng tăng thêm quân, kéo dài chiến tranh.

Về ta thì:

a) *Những vấn đề phải khắc phục trong chỉ đạo chiến tranh:*

1- Cần phối hợp chặt chẽ hơn đấu tranh quân sự và chính trị, triệt để lợi dụng những mâu thuẫn, những chỗ yếu về chính trị trong hàng ngũ bọn cầm quyền Mỹ, trước dư luận Mỹ và thế giới, phát huy thế mạnh tuyệt đối của ta về chính trị (ngoại giao) để trong điều kiện quân sự thắng lớn, chính trị càng thắng lớn, lực lượng chính trị phát triển mạnh nhằm đánh bại kế hoạch chiến lược của địch một lần nữa.

2- Chủ động tấn công địch và tích cực phản công tiêu diệt địch để giữ vững và mở rộng thế làm chủ ở đồng bằng cũng như ở căn cứ rừng núi. Đì đôi với mở rộng chiến tranh du kích cần nâng cao quy mô chiến dịch và chiến đấu của bộ đội chủ lực tiêu diệt Mỹ - nguy lớn hơn; muốn vậy cần giải quyết:

- Nhận thức, tư tưởng.
- Chiến thuật.
- Chỉ huy.
- Chỉ đạo phối hợp chiến trường tốt hơn.

3- Cố gắng giải quyết tốt các vấn đề bảo đảm cho lực lượng vũ trang càng đánh càng mạnh, luôn luôn sẵn sàng chiến đấu không bỏ lỡ thời cơ trước hết là vấn đề *bổ sung quân số và bảo đảm cung cấp, bảo đảm trang bị*.

4- Giải quyết tốt những vấn đề cần thiết để làm cho hậu phương lớn vững mạnh về mọi mặt, chống địch tốt và chi viện cho tiền tuyến tốt.

b) *Những nhân tố thắng lợi ngày càng vững chắc.*

1- Có quyết tâm lớn của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ở cả hai miền, có chiến lược nhất quán là tiến công địch.

2- Có hình thức đấu tranh thích hợp và phong phú kết hợp đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị, công kích

quân sự và khởi nghĩa chính trị tiến tới tổng công kích tổng khởi nghĩa và đấu tranh ngoại giao tích cực (*hai hình thức*).

3- Có lực lượng vũ trang gồm ba thứ quân ngày càng lớn mạnh, đã triển khai vững chắc trên toàn chiến trường, đặc biệt đã hình thành những quả đấm chiến lược mạnh trên các địa bàn trọng yếu (*ba thứ quân; bốn quả đấm chiến lược*).

4- Có 5 mục tiêu chiến lược chính xác.

5- Có 6 phương thức tác chiến chiến lược rất phong phú và sáng tạo của chiến tranh nhân dân.

6- Có sự ủng hộ và giúp đỡ quốc tế ngày càng rộng lớn do tính chất của cuộc đấu tranh vừa vì sự nghiệp dân tộc, vừa vì sự nghiệp cách mạng quốc tế (mặc dầu có những khó khăn trong tình hình nội bộ phong trào cộng sản quốc tế).

- Với tất cả các nhân tố trên, lại thêm có những kinh nghiệm thực tế thắng Mỹ trong những năm qua.

- Với khí thế vươn lên của tất cả các chiến trường, dưới sự lãnh đạo kiên quyết, đúng đắn của Trung ương, tin rằng các lực lượng vũ trang nhân dân ở cả hai miền Nam - Bắc nhất định sẽ cùng lực lượng chính trị của toàn dân hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ quân sự mà Trung ương Đảng và Bộ Chính trị đã đề ra trong năm 1967-1968, năm có nhiều ý nghĩa quyết định, dù địch có tăng lên 50 vạn hoặc hơn nữa.

- Hồ Chủ tịch đã nói "Không có gì quý hơn độc lập, tự do". Đối với những người Việt Nam, đối với chúng ta những người cộng sản Việt Nam, hơn ai hết chúng ta mới thấy hết, mới hiểu rõ ý nghĩa và thực tế sâu sắc của nó.

- Dân tộc ta thật vĩ đại: trong cả một quá trình lịch sử lâu dài từ khi dựng nước và giữ nước đến nay, để giữ vững quyền sống tự do và độc lập của dân tộc, giữ vững vị trí của mình trên trái đất, ông cha ta đã không ngừng chiến đấu và

chiến thắng bọn xâm lược phong kiến phương Bắc, một kẻ thù xâm lược lớn ở lục địa châu Á.

- Đảng ta ra đời và đã trải qua gần 40 năm đấu tranh cách mạng - Đảng ta đã lãnh đạo toàn dân ta đánh bại chủ nghĩa đế quốc Pháp, một nước tư bản xâm lược hùng cường từ lục địa châu Âu tới. Ngày nay, Đảng ta và nhân dân ta, có sự giúp đỡ của các nước anh em, đang đánh thắng giặc Mỹ, tên đế quốc đầu sỏ, kẻ thù nguy hiểm nhất của loài người, có sức mạnh lớn nhất trong phe tư bản, từ lục địa châu Mỹ tới.

- Thật không có gì vĩ đại đối với Đảng ta, Trung ương Đảng ta và nhân dân ta hiện nay bằng tập trung tất cả sức mạnh tinh thần và vật chất của cả dân tộc trong sự nghiệp đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, tiến tới thống nhất đất nước, góp phần vào thắng lợi của cách mạng quốc tế.

- Đó là sự nghiệp quang vinh và tất thắng của Đảng, của toàn dân dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương và Bác Hồ.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TẠI HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG

Ngày 23 tháng 1 năm 1967

**Đẩy mạnh công tác ngoại giao chủ động tiến công
chính trị, vận dụng sách lược vừa đánh vừa đàm,
vừa đàm vừa đánh***

I- TÌNH HÌNH VÀ CHỦ TRƯỞNG CỦA TA

1. *Đế quốc Mỹ ngày càng thất bại, lúng túng bị động về quân sự và chính trị.*

Đế quốc Mỹ xâm lược miền Nam nước ta, hòng biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của chúng. Chúng nhằm ba mục tiêu:

- 1- Thực hiện chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam Việt Nam;
- 2- Chống lại phong trào giải phóng dân tộc;
- 3- Ngăn chặn cách mạng xã hội chủ nghĩa lan xuống Đông Nam Á.

Sau khi chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của chúng ở

* Đề cương này do đồng chí Nguyễn Duy Trinh trình bày tại Hội nghị Trung ương lần thứ 13 từ ngày 23 đến ngày 26 tháng 1 năm 1967 (B.T).

miền Nam bị phá sản, đế quốc Mỹ bị động chuyển sang chiến lược mới:

1) Chúng đưa ô ạt quân Mỹ và chư hầu vào miền Nam trực tiếp tham gia chiến đấu, đồng thời ra sức củng cố và mở rộng nguy quân, nguy quyền, chuyển từ "chiến tranh đặc biệt" sang "chiến tranh cục bộ";

2) Chúng mở rộng chiến tranh phá hoại chủ yếu bằng không quân ra miền Bắc, uy hiếp miền Bắc, hòng cứu vãn tình hình miền Nam;

3) Đi đôi với những hành động xâm lược và chiến tranh trên đây, chúng tiến hành cái gọi là tiến công hòa bình. Chúng đưa ra những luận điệu "thương lượng không điều kiện", "ngừng ném bom có điều kiện", "rút quân có điều kiện",... hòng lừa bịp dư luận, che giấu bộ mặt xâm lược của chúng.

Nhưng từ khi chuyển sang "chiến tranh cục bộ" ở miền Nam, đế quốc Mỹ càng sa lầy và đã bị thất bại liên tiếp. Trong chiến dịch mùa khô 1965-1966, mùa mưa vừa qua và đầu mùa khô năm nay, chúng đều thua đau. Ngụy quân tiếp tục tan rã. Ngụy quyền lục đục và mâu thuẫn sâu sắc. Chiến tranh phá hoại bằng không quân của Mỹ đối với miền Bắc không đạt được những kết quả chúng mong đợi, trái lại đã làm chúng bị thiệt hại nhiều về máy bay và người lái máy bay.

Chúng gặp nhiều khó khăn trong nội bộ nước Mỹ. Xu hướng muốn chấm dứt sớm chiến tranh tương đối phổ biến, vì cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam bắt đầu đè nặng lên đời sống chính trị, xã hội và phần nào kinh tế của nhân dân Mỹ; nó khơi sâu thêm mâu thuẫn giữa nhân dân Mỹ và tập đoàn thống trị Mỹ, giữa các đảng phái Mỹ với nhau, nhất là trước cuộc bầu cử tổng thống vào năm 1968 tới đây.

Trên thế giới, Mỹ bị cô lập chưa từng thấy, cả những đồng minh gần gũi của Mỹ cũng không ủng hộ chính sách chiến

tranh xâm lược Việt Nam. Nhiều nước trung gian, nhiều nhà chính trị ngày càng phê phán việc Mỹ leo thang đánh phá miền Bắc, lập trường trung gian của họ ngày càng có những điểm khác lập trường của Mỹ, không có lợi cho Mỹ. Mỹ tìm mọi cách che giấu bớt tính chất "Mỹ hoá" của cuộc chiến tranh bằng cái gọi là lập trường chung của Mỹ và đồng minh về vấn đề Việt Nam. Chúng liên tiếp mở "chiến dịch hòa bình", đưa ra hết 14 điểm, đến 7 điểm, đến 3 điểm, cho người đi vận động nhiều nước, cả U Thant và Giáo hoàng. Chúng còn vận động một số nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu và cử người tới thăm dò ta trực tiếp. Trong các cuộc "tấn công hòa bình", Mỹ đã triệt để dùng con bài ném bom và ngừng ném bom, gần đây chúng đánh phá một số nơi ở Hà Nội cũng nhằm gây thêm sức ép đối với ta. Nhưng "chiến dịch hòa bình" và luận điệu thương lượng không điều kiện của Mỹ đều thất bại thảm hại. Nhân dân thế giới đang kiên quyết lên án bọn xâm lược Mỹ, đòi chúng phải chấm dứt cuộc chiến tranh bẩn thỉu, đòi chúng phải chấm dứt ném bom miền Bắc, phải rút quân khỏi miền Nam, phải thương lượng với Mặt trận Dân tộc giải phóng.

Rõ ràng là đế quốc Mỹ lúng túng bị động cả về quân sự lẫn chính trị.

Nhưng đã tâm của chúng xâm chiếm miền Nam nước ta chưa hề thay đổi. Chúng cho rằng mất miền Nam thì chúng sẽ mất các vị trí khác ở Đông Nam Á, tác hại cả đến "ảnh hưởng" của Mỹ trên thế giới. Đế quốc Mỹ vẫn rất ngoan cố và gian xảo. Chúng vẫn tiếp tục đưa thêm quân Mỹ và chư hầu vào miền Nam, dự định cuối năm 1967 nâng tổng số quân Mỹ lên khoảng 50 vạn tên; chúng vẫn tiếp tục leo thang đánh phá miền Bắc. Mặt khác, chúng ráo riết hoạt động

ngoại giao, âm mưu "thương lượng hoà bình" của chúng nhằm mục đích:

- 1) Lừa bịp dư luận thế giới;
- 2) Ép ta để mau chóng đạt được một giải pháp chính trị có lợi cho chúng;
- 3) Chia rẽ thêm phe xã hội chủ nghĩa.

Tuy nhiên, chúng cũng đã thấy rằng chúng gặp phải một đối phương chống lại rất kiên quyết và ngoan cường, dù có tăng quân và đánh tàn bạo hơn, chúng cũng không hy vọng giành thắng lợi, cho nên chúng đang phải lựa chọn giữa ba khả năng:

1/ Mở rộng chiến tranh xâm lược cục bộ ra miền Bắc; nếu khả năng này được thực hiện, sẽ gây ra nguy cơ xung đột trực tiếp giữa hai phe với hậu quả không thể lường được;

2/ Tăng thêm quân và phương tiện để đánh lâu dài ở miền Nam; nếu theo khả năng này thì sẽ đưa chúng đến tình trạng hao người tốn của, trái với chiến lược đánh mau thắng mau của kẻ xâm lược;

3/ Cố giành thắng lợi quân sự quan trọng trước năm 1968, trên thế mạnh đó đạt một giải pháp chính trị có lợi cho chúng, tiếp tục chia cắt lâu dài nước ta, dùng thủ đoạn chính trị và kinh tế nắm lấy miền Nam Việt Nam dưới hình thức chủ nghĩa thực dân kiểu mới.

Xu hướng chung của giới cầm quyền Mỹ là muốn chấm dứt chiến tranh sớm, trước khi có tuyển cử năm 1968. Phe "cứng rắn" (diều hâu) thì muốn đánh mạnh để sớm kết thúc chiến tranh, thậm chí có những tên chủ trương đánh phá ô ạt miền Bắc bằng không quân, kể cả Hà Nội và Hải Phòng. Trừ một vài tên cực hữu, nói chung chúng không chủ trương mở rộng chiến tranh ra miền Bắc vì sợ đụng chạm đến Trung Quốc. Phe "chống mở rộng chiến tranh" (bồ câu) không tán

thành leo thang nhưng chủ trương tìm giải pháp bằng thương lượng để chiếm lấy miền Nam nước ta. Phe này còn yếu thế hơn phe "cứng rắn". Trong Chính phủ Mỹ, cũng có những ý kiến khác nhau, nhưng ảnh hưởng của bọn hiếu chiến còn mạnh, nhất là trong Bộ Ngoại giao và trong các tướng tá. Bản thân Giônxơn thì theo đuổi chính sách đứng giữa (middle course) hòng tranh thủ cả phe "diều hâu" lẫn phe "bồ câu", nhưng Giônxơn thường nghe theo bọn "diều hâu" hơn. Hiện nay, đứng trước tình hình bế tắc, Giônxơn rất do dự, Giônxơn đang muốn chọn khả năng thứ ba, tìm ra một lối thoát, hòng tranh thủ đa số, giữ được ghế tổng thống trong cuộc tuyển cử sắp tới.

Tóm lại, đế quốc Mỹ tuy rất lúng túng, bị động, nhưng vẫn ngoan cố và hết sức xảo quyệt. Mặc dù khả năng thứ ba của Mỹ đương phát triển, ta vẫn cần cảnh giác đề phòng khả năng xấu hơn và không loại trừ khả năng chúng hành động liều lĩnh. Chúng ta phải sẵn sàng đối phó với mọi khả năng nói trên, trước mắt là đối phó với khả năng thứ ba.

2. Ta đã bước đầu đánh bại chiến lược chiến tranh cục bộ của đế quốc Mỹ, giành được những thắng lợi to lớn về quân sự, chính trị

- Kể từ mùa khô năm ngoái, ở miền Nam, ta đã liên tiếp thắng mấy chục vạn quân Mỹ, bước đầu làm thất bại và đang làm thất bại hoàn toàn chiến lược "chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ. Kế hoạch 5 điểm của Westmoreland đã thất bại thảm hại, làm đế quốc Mỹ đang rất lúng túng về chiến lược, không giải quyết được mâu thuẫn giữa âm mưu "tìm và diệt" chủ lực ta với với âm mưu "bình định" của chúng. Ở miền Bắc, lực lượng quốc phòng của ta ngày một tăng, cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của địch ngày càng bị tổn thất lớn, và gây ra những sự bất đồng ý kiến trong giới cầm

quyền Mỹ. Chúng tranh cãi nhau gay gắt về "hiệu quả" của việc ném bom miền Bắc. Tóm lại, năm vừa qua, những thắng lợi quân sự của ta có một ý nghĩa quan trọng về chiến lược.

- Về chính trị, ý chí quyết đánh quyết thắng của nhân dân ta cao hơn bao giờ hết, nội bộ ta đoàn kết vững vàng. Từ sau Lời kêu gọi ngày 17-7-1966 của Hồ Chủ tịch, nhân dân cả hai miền càng nức lòng chiến đấu và sản xuất. Ở miền Nam, vùng giải phóng được củng cố và mở rộng, phong trào đấu tranh chính trị trong đô thị phát triển, làm cho ngụy quyền lung lay đến tận gốc. Trong các tầng lớp trung gian, xu hướng hoà bình trung lập đang phát triển.

Trên thế giới, vấn đề Việt Nam trở thành vấn đề trung tâm của chính trị quốc tế. Nhân dân thế giới ngày càng thấy rõ chính nghĩa, quyết tâm, thế tất thắng của nhân dân ta, càng ủng hộ mạnh mẽ cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước của ta, ủng hộ lập trường 4 điểm và tuyên bố 5 điểm. Uy tín của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam đã được tăng cường rất nhiều trong thời gian vừa qua.

Tóm lại, mặc dù ta có một số khó khăn nào đó trong bước phát triển mới của cuộc đấu tranh chống Mỹ, cứu nước, *thế của ta là thế thắng*, thế của địch là thế thua. Chỗ yếu cơ bản của địch là mặt chính trị ngày càng bộc lộ rõ, khiến chúng bị cô lập chưa từng thấy.

3. Trên thế thắng lợi đó, hiện nay tình hình đang trở nên thuận lợi cho việc ta chủ động vận dụng sách lược vừa đàm, vừa đàm, vừa đàm vừa đánh.

a) Từ Hội nghị Trung ương lần thứ 12 đến nay, quán triệt và thực hiện các Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 9, 11 và 12, công tác ngoại giao và công tác đối ngoại của Đảng, Nhà nước và đoàn thể nhân dân nói chung đã góp phần tích cực vào sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước.

Trước hết, chúng ta đã tranh thủ được sự ủng hộ về chính trị và giúp đỡ về vật chất ngày càng to lớn và mạnh mẽ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, góp phần quan trọng đẩy mạnh cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân ta ở cả hai miền. Chúng ta cũng đã ra sức phấn đấu để mở rộng và tăng cường mặt trận thống nhất của nhân dân thế giới chống đế quốc Mỹ xâm lược Việt Nam. Chúng ta đã giường cao ngọn cờ độc lập và hoà bình, tranh thủ dư luận rộng rãi trên thế giới và cô lập đế quốc Mỹ.

Chúng ta đã đưa ra lập trường 4 điểm và tuyên bố 5 điểm làm cho nhân dân thế giới thấy rõ quyết tâm giành thắng lợi và thái độ hợp tình hợp lý của Việt Nam; đồng thời ta đã vạch trần bộ mặt xâm lược, tội ác ghê tởm của đế quốc Mỹ và đánh bại những chiến dịch hoà bình bịa bợm của chúng.

Chúng ta cũng đã tranh thủ cơ hội để phân hoá hàng ngũ đế quốc, lôi kéo những lực lượng trung gian, làm cho kẻ địch thêm khó khăn, lúng túng.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 12 đã chỉ rõ: "Đến một thời gian nào đó, ta có thể áp dụng sách lược vừa đàm, vừa đàm phán để hỗ trợ cho đấu tranh quân sự, nhằm thúc đẩy sự tan rã nhanh chóng của ngụy quân, ngụy quyền, tạo thêm điều kiện cho nhân dân ta giành thắng lợi quyết định".

Thời gian vừa qua, chúng ta chưa có thời cơ vận dụng sách lược vừa đàm, vừa đàm vừa đánh, là vì ta chỉ mới đánh bại cuộc "chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ, kẻ địch còn cho rằng đưa ôạt quân Mỹ tham chiến ở miền Nam thì có thể giành thắng lợi. Thực tế đấu tranh chứng minh rằng trên cơ sở nêu cao quyết tâm của ta, giữ vững lập trường 4 điểm, mỗi khi ta khôn khéo vận dụng sách lược, giường cao ngọn cờ độc lập và hoà bình, thì ta tranh thủ được

dư luận có lợi cho ta, cô lập được kẻ địch, làm cho chúng chập chững thêm. Bức thư ngày 24-1-1966, Lời kêu gọi ngày 17-7-1966 của Hồ Chủ tịch, lời Tuyên bố của Bộ Ngoại giao ngày 4-1-1966 đã được sự đồng tình, ủng hộ mạnh mẽ của nhân dân yêu chuộng hoà bình thế giới. Mặt khác, cứ mỗi lần ta tố rõ thái độ hợp tình hợp lý và thiện chí của ta, thì dư luận lại sôi nổi khiến cho Mỹ bị động phải đổi phó rất lúng túng. Việc ta cử một số đoàn ra nước ngoài và tiếp các đoàn nước ngoài, kể cả những người Mỹ và phương Tây đến thăm miền Bắc, đã đem lại những kết quả tốt, làm cho bạn bè và dư luận hiểu rõ và đồng tình với ta hơn.

Hiện nay tình hình đã trở nên thuận lợi cho việc ta chủ động vận dụng sách lược vừa đánh vừa đàm, vừa đàm vừa đánh:

Thuận lợi vì bốn yếu tố:

- *Thứ nhất là* qua cuộc đọ sức, từ khi địch chuyển sang "chiến tranh cục bộ", thế của ta là thế thắng, thế của địch là thế thua, lực lượng so sánh giữa ta và địch ngày càng chuyển biến có lợi cho ta.

- *Thứ hai là* địch đã thấy rõ là chúng không thể thắng ta, chúng đang do dự, đang có xu hướng chọn khả năng thứ ba. Phía ta, trên cơ sở tiếp tục quán triệt và vận dụng phương châm đánh lâu dài, ta cần phải cố gắng cao độ, tập trung lực lượng của cả hai miền, tranh thủ thời cơ giành thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn.

- *Thứ ba là* các nước xã hội chủ nghĩa anh em thấy rõ quyết tâm của ta, mặc dù có những ý kiến khác ta về chiến lược hoặc sách lược, đều đồng tình, ủng hộ ta đẩy mạnh ba mặt đấu tranh quân sự, chính trị, ngoại giao, và nói chung tán thành việc ta vận dụng sách lược vừa đánh vừa đàm, vừa

đàm vừa đánh tuy với mức độ khác nhau. Ta chủ động và giữ tính độc lập trong việc đề ra chủ trương, chính sách của ta, nhưng ta cũng đã rất chú ý tham khảo ý kiến các nước anh em.

- *Thứ tư là* nói chung dư luận quốc tế, nhất là trong các nước trung gian, một mặt ngày càng nhận thấy nhân dân ta quyết tâm chiến đấu, ủng hộ lập trường 4 điểm của ta mạnh mẽ, nhưng mặt khác cũng mong muốn ta không cự tuyệt mọi thương lượng, trong khi ta vẫn tiếp tục đánh. Phong trào đòi Mỹ ngừng ném bom không điều kiện miền Bắc phát triển mạnh. Những luận điệu thương lượng không điều kiện của Mỹ không còn lừa bịp được ai.

b) *Trong thời gian tới đây, phối hợp với đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị, ta phải đẩy mạnh hơn nữa đấu tranh ngoại giao, chủ động tiến công địch về chính trị, vận dụng sách lược vừa đánh vừa đàm, vừa đàm vừa đánh.*

Từ gần hai năm nay, đế quốc Mỹ xâm lược đã gây ra chiến tranh trong cả nước ta. Cuộc đấu tranh ở Việt Nam là biểu hiện tập trung cuộc đấu tranh gay gắt giữa các lực lượng đối lập nhau trên thế giới. Sự vận động của các mâu thuẫn cơ bản trên thế giới thể hiện ở Việt Nam càng trở nên phức tạp. Cuộc đấu tranh chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta là lâu dài, gay go, phức tạp, nhưng nhất định thắng lợi. Nhiệm vụ trước mắt của ta là bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, tiến tới thống nhất Tổ quốc. Trong hoàn cảnh cụ thể hiện nay, trên cơ sở tiếp tục quán triệt và vận dụng phương châm chiến lược đánh lâu dài, chúng ta cần phải cố gắng đến cao độ, tập trung lực lượng của cả hai miền để tranh thủ thời cơ, giành thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn.

Để đánh bại kẻ thù hết sức ngoan cố và xảo quyệt là đế quốc Mỹ xâm lược, ta phải giữ quyết tâm cao độ, nắn vũng

phương châm chiến lược, đồng thời phải biết cách đánh thắng địch, vận dụng sách lược khôn khéo, giành thắng lợi từng bước.

Đấu tranh quân sự có tác dụng quyết định trực tiếp. Đấu tranh quân sự phải kết hợp chặt chẽ với đấu tranh chính trị để mau chóng làm tan rã lực lượng địch. Đấu tranh ngoại giao phải phục vụ cho đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị, mặt khác đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị thắng lợi, tạo thuận lợi cho đấu tranh ngoại giao phát triển.

Đấu tranh ngoại giao có nhiệm vụ góp phần cùng với đấu tranh quân sự, đấu tranh chính trị, *thực hiện hai mục tiêu cụ thể chủ yếu* của ta hiện nay là:

- Buộc Mỹ chấm dứt ném bom miền Bắc;
- Buộc Mỹ rút quân khỏi miền Nam.

Vì buộc được chúng chấm dứt ném bom miền Bắc là đạt được một thắng lợi rất quan trọng trong nhiệm vụ bảo vệ miền Bắc.

Vì buộc được chúng rút quân khỏi miền Nam là đạt được một thắng lợi rất cản bản trong nhiệm vụ giải phóng miền Nam.

Trên cơ sở giữ vững lập trường 4 điểm, ta phát huy ưu thế tuyệt đối về chính trị, chủ động tiến công địch, phục vụ cho đấu tranh trên chiến trường, góp phần giành thắng lợi từng bước, tạo thời cơ giành thắng lợi quyết định. Ta vận dụng sách lược vừa đánh vừa đàm, vừa đàm vừa đánh có nghĩa là trong khi ở miền Nam vẫn tranh thủ đánh để giành thắng lợi quyết định thì giữa ta và địch có thể nói chuyện từ hình thức tiếp xúc cho đến hội đàm. đương nhiên, thắng lợi trên chiến trường miền Nam là yếu tố quyết định; khi chưa giành được thắng lợi đó thì trên bàn hội nghị cũng chưa giành được thắng lợi.

Chính vì vậy mà cuộc đấu tranh để vận dụng sách lược vừa đánh vừa đàm, vừa đàm vừa đánh là *rất phức tạp, khó khăn*. Kẻ địch do bản chất xâm lược của chúng là rất ngoan cố và gian xảo, chúng cũng hiểu được phần nào ý đồ của ta, chúng tuy thất bại nhưng vẫn tìm mọi cách giành phần lợi về chúng, thực hiện mưu đồ bám lấy miền Nam.

Về phía ta, thực hiện sách lược giành thắng lợi từng bước trong quá trình vận dụng sách lược vừa đánh vừa đàm, vừa đàm vừa đánh, trước hết ta đấu tranh đòi địch ngừng ném bom miền Bắc, do đó thiết thực phục vụ cho sự nghiệp bảo vệ miền Bắc. Điều này phù hợp với yêu cầu của cuộc chiến đấu hiện nay của ta, và cũng là một đòi hỏi của nhân dân thế giới. Kẻ địch cũng biết rằng nếu chúng không ngừng ném bom miền Bắc thì không thể đi tới thương lượng được. Sau khi đạt được một bước mục tiêu đó, ta cần tiếp tục đấu tranh buộc chúng kéo dài ngừng ném bom, đồng thời tập trung vào việc đòi chúng phải rút quân khỏi miền Nam. Trong cuộc đấu tranh đòi chúng rút quân khỏi miền Nam, ta cần kiên quyết giữ vững nguyên tắc nhưng cũng khéo léo giành thắng lợi từng bước.

Cuộc đấu tranh đòi Mỹ chấm dứt ném bom miền Bắc và cuộc đấu tranh đòi chúng rút quân khỏi miền Nam tuy làm theo từng bước có trọng tâm khác nhau, nhưng có mối liên hệ chặt chẽ với nhau. Trong khi đòi Mỹ chấm dứt ném bom miền Bắc, ta vẫn chú ý đúng mức mục tiêu đòi chúng rút quân khỏi miền Nam. Trong khi đòi chúng rút quân khỏi miền Nam, ta vẫn tiếp tục đòi chúng phải chấm dứt vĩnh viễn và không điều kiện việc ném bom miền Bắc.

Tóm lại, lập trường của địch là chúng ngoan cố bám lấy miền Nam, âm mưu gắn việc ngừng ném bom miền Bắc vào

việc giải quyết vấn đề miền Nam; chúng đưa ra kế hoạch nhận cả gói hoặc bắc bỏ cả gói (package deal) để thực hiện âm mưu đó. Trái lại, ta tuy bước đầu đòi chúng phải chấm dứt ném bom miền Bắc; nhưng vấn đề quan trọng nhất là phải giải phóng miền Nam. Sách lược của ta là đòi chúng chấm dứt ném bom không điều kiện, không gắn với việc giải quyết vấn đề miền Nam.

c) *Mục đích cụ thể của việc vận dụng sách lược vừa đánh vừa đàm, vừa đàm vừa đánh là:*

1- Tranh thủ hơn nữa dư luận thế giới, tỏ thiện chí của ta vạch mặt hoà bình bịp bợm của đế quốc Mỹ; gây thêm sức ép đòi Mỹ phải chấm dứt ném bom miền Bắc, nói chuyện với Mặt trận, rút quân khỏi miền Nam.

2- Khoét sâu những khó khăn của địch trong nội bộ chúng và trên thế giới, kiềm chế bớt việc mở rộng chiến tranh ở miền Nam, leo thang ở miền Bắc, đồng thời tranh thủ thời gian tăng cường lực lượng quốc phòng miền Bắc và tăng cường giúp đỡ miền Nam.

3- Góp phần làm tan rã nguy quân và đẩy mạnh phong trào đô thị ở miền Nam, làm cho nguy quyền thêm lung lay, khó duy trì được ách thống trị của chúng.

d) *Nhìn quán xuyến cả quá trình vận dụng sách lược vừa đánh vừa đàm, vừa đàm vừa đánh, ta có thể hình dung ba giai đoạn:*

- Một là giai đoạn buộc địch ngừng ném bom miền Bắc không điều kiện, đi đến việc tiếp xúc chính thức và công khai giữa miền Bắc và Mỹ. Trong giai đoạn này, sau khi Mỹ chịu ngừng ném bom miền Bắc thì miền Bắc và Mỹ nói chuyện với nhau, không phải để giải quyết toàn bộ vấn đề Việt Nam, mà để làm sáng tỏ quan điểm của mỗi bên, trong khi đó ở miền

Nam vẫn đánh nhau. Thực chất là ta sẽ dùng diễn đàn của tiếp xúc để lên án và tố cáo Mỹ trước dư luận.

- Hai là, giai đoạn buộc địch tiếp tục ngừng ném bom miền Bắc không điều kiện, nói chuyện với Mặt trận, buộc địch rút quân khỏi miền Nam. Giai đoạn này nhằm giải quyết vấn đề miền Nam. Sau khi Mỹ chịu ngừng ném bom miền Bắc thì cuộc đấu tranh chủ yếu là giữa Mặt trận và Mỹ để giải quyết vấn đề ở miền Nam. Quá trình đấu tranh của giai đoạn này liên quan mật thiết tới đấu tranh quân sự và chính trị trên chiến trường. Chỉ khi nào ta giành được thắng lợi quyết định trên chiến trường thì mới giành được thắng lợi trong giai đoạn này.

- Ba là, giai đoạn quốc tế xác nhận kết quả đạt được trong giai đoạn hai.

Có khả năng quá trình vận dụng sách lược sẽ diễn biến tuần tự theo ba giai đoạn như vậy. Ta sẽ tranh thủ được thời gian kéo dài và giữ vững việc buộc địch ngừng ném bom để đến chấm dứt ném bom miền Bắc, rút quân khỏi miền Nam.

Trong ba giai đoạn nói trên, giai đoạn thứ hai là giai đoạn quan trọng nhất, đó là giai đoạn quyết định. Tuy nhiên, giai đoạn thứ nhất là giai đoạn mở đầu, cũng có tầm quan trọng lớn.

Cũng có khả năng quá trình vận dụng sách lược chỉ có một giai đoạn đầu rồi chấm dứt, hoặc sang giai đoạn hai do chừng thì chấm dứt.

Cũng có khả năng mỗi giai đoạn đều có tình trạng dở chừng đứt quãng.

Ngoài ra, ta không loại trừ khả năng cả ba giai đoạn đều không thực hiện được, như vậy sẽ chỉ có đánh mà không có đàm; tới khi Mỹ bị thất bại mới chịu nhận một giải pháp chính trị.

Trên đây, là hình dung những nét lớn của quá trình vận dụng sách lược, nó còn dựa trên nhận thức cảm tính. Ta không chủ quan, trong thực tế, tình hình căn bản là thuận lợi, nhưng sẽ diễn biến rất phức tạp, vì bản chất kẻ địch rất ngoan cố và xảo quyệt, nội bộ chúng cũng có nhiều ý kiến khác nhau, tình hình bất đồng nghiêm trọng trong phe xã hội chủ nghĩa cũng ảnh hưởng phần nào đến thái độ của chúng. Cuộc đấu tranh rất gay go quyết liệt. Đến một lúc nào đó, do thắng lợi của đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị ở miền Nam, do sức ép của dư luận quốc tế, sẽ có khả năng trạng thái vừa đánh vừa đàm xuất hiện. Nhưng cũng có khả năng do địch rất ngoan cố mà trạng thái này chưa xuất hiện. Mặt khác, cần nhận thức rằng dù địch ngồi vào nói chuyện thì việc buộc chúng chấm dứt vĩnh viễn và không điều kiện mọi cuộc ném bom miền Bắc, cũng như việc buộc chúng rút khỏi miền Nam đều là những vấn đề đấu tranh rất khó khăn. Trên cơ sở tình hình thực tế, ta sẽ có nhận định cụ thể và chủ trương đấu tranh cho sát trong mọi tình huống.

Ta cần dự kiến trước mọi khả năng. Cần đề phòng và khắc phục những nhận thức và tư tưởng lệch lạc trong nội bộ ta. Đồng thời có kế hoạch vận động giải thích, thuyết phục những nước anh em có thể nghi ngờ ta thương lượng non, do đó tỏ thái độ trực tiếp hoặc gián tiếp không đồng tình với ta; hoặc quá nặng về đàm phán giải quyết vấn đề, đi đến thúc ép ta sớm đi tới giải pháp chính trị trong khi tình hình chưa chín muồi. Ta cần hết sức tránh không để quân thù lợi dụng sự bất đồng về sách lược giữa ta và nước anh em. Các nước trung gian cũng sẽ có những phản ứng khác nhau, ta cần tranh thủ sự ủng hộ của họ, đồng thời ngăn chặn ý đồ của họ muốn làm trung gian, gây thêm tình hình phức tạp.

**II- TRANH THỦ THỜI CƠ, THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN ĐẦU
CỦA VIỆC VẬN DỤNG SÁCH LUỢC VỪA ĐÁNH VỪA ĐÀM,
VỪA ĐÀM VỪA ĐÁNH, BUỘC ĐỊCH NGỪNG NÉM BOM
MIỀN BẮC, ĐI TỐI TIẾP XÚC GIỮA MIỀN BẮC
VÀ MỸ ĐỂ TRAO ĐỔI QUAN ĐIỂM**

Nhiệm vụ bảo vệ miền Bắc có một ý nghĩa chiến lược hết sức quan trọng, có tác dụng lớn đến nhiệm vụ chiến lược giải phóng miền Nam. Buộc được địch ngừng ném bom miền Bắc là một thắng lợi rất to lớn trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ miền Bắc. Nhưng ta cần nhận rõ rằng chỉ khi nào hoàn thành giải phóng miền Nam thì mới hoàn thành được nhiệm vụ bảo vệ miền Bắc. Cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân chống miền Bắc là một bộ phận trong chiến lược của đế quốc Mỹ xâm lược miền Nam.

1. Mục đích của giai đoạn đầu.

Mục đích của giai đoạn đầu của việc vận dụng sách lược của ta là buộc địch ngừng ném bom miền Bắc không điều kiện, như vậy mới có tiếp xúc giữa miền Bắc với Mỹ. Hai bên sẽ ngồi nói chuyện với nhau, *chính thức và công khai ở cấp đại sứ*, không phải để giải quyết vấn đề Việt Nam, mà để làm sáng tỏ quan điểm của mỗi bên, trong khi đó vẫn đánh nhau ở miền Nam.

Ta làm như vậy là có lợi cả về mặt chính trị lẫn quân sự. Mặc dầu việc ngừng ném bom miền Bắc là khó khăn đối với kẻ địch, nhưng với sức ép của dư luận hiện đang nêu khẩu hiệu đòi Mỹ phải chấm dứt ngay, không điều kiện, việc ném bom miền Bắc Việt Nam lên thành một khẩu hiệu hàng đầu, ta thấy có khả năng là đến một lúc nào đó, chúng cũng phải tính đến điều đó.

2. Tình hình cụ thể trước mắt đòi hỏi ta tiến công liên tục, chủ động đưa ra vấn đề: Mỹ chấm dứt ném bom vĩnh viễn và không điều kiện thì Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và Mỹ có thể nói chuyện.

Thuận lợi là vì:

a) Về mặt quân sự, Mỹ đang chập chững:

- Ở miền Bắc, sau khi đánh vào Hà Nội, Mỹ vẫn tiếp tục ném bom nhiều nơi khác, nhưng gần đây, chúng tạm thời chưa đánh vào những mục tiêu trong phạm vi 10 dặm quanh Hà Nội, nhằm xoa dịu dư luận, đồng thời âm mưu thực hiện đánh đổi lấy việc ta không tấn công Sài Gòn hoặc khu phi quân sự.

- Ở miền Nam, ta vẫn liên tiếp có những trận thắng lớn nhỏ. Tuy Mỹ có tăng quân, nhưng chưa làm được gì, và đang phải chuyển từ kế hoạch tìm kiếm và tiêu diệt chủ lực ta sang kế hoạch "hai năm đấm", vừa nhằm "bình định", nǎm cho được một số vùng trọng điểm, vừa tiêu diệt chủ lực ta để phục vụ cho "bình định", trên cơ sở đó hòng giành một giải pháp chính trị có lợi cho chúng.

b) Dư luận thế giới đang sôi nổi có lợi cho ta, không lợi cho địch:

Sau khi Mỹ ném bom Hà Nội, mới đây, trên thế giới đã có một phong trào mạnh mẽ lên án Mỹ, và tiến thêm một bước trong việc đòi Mỹ ngừng ném bom miền Bắc, từ khi Mỹ từ chối yêu cầu của U Thant và không chịu kéo dài việc ngừng ném bom trong mấy ngày lễ, thì dư luận thế giới tỏ ra không tin ở Mỹ và lo lắng rằng Mỹ còn có thể leo thang. Trong hoàn cảnh đó, việc đồng chí Phạm Văn Đồng tiếp nhậm báo Mỹ Salisbury và việc đại diện ta họp báo ở Pari đã gây sôi nổi khá lớn trong dư luận, và tạo nên một thời cơ mới để đẩy tới

một bước cuộc đấu tranh đòi Mỹ phải chấm dứt ném bom miền Bắc. Mỹ đang phải lúng túng đối phó.

c) Nội bộ giới cầm quyền Mỹ ngày càng mâu thuẫn thêm:

Mỹ thấy rất khó khăn trong việc ngừng ném bom. Chúng thấy rõ quyết tâm của ta, phần nào rõ ý đồ của ta, cho nên chúng sợ ta tăng cường tiếp tế, sợ nếu ngừng thì chúng sẽ khó khăn cả về quân sự lẫn chính trị. Chúng cũng sợ diễn lại tình trạng vừa đánh vừa đàm phán như ở Triều Tiên trước đây. Chúng ngừng rồi, mà ném bom lại thì càng khó khăn. Nhưng mặt khác, chúng cũng thấy nếu không ngừng ném bom thì cũng khó đi đến thương lượng được và càng bị cô lập trước dư luận. Chúng biết rằng nếu chúng ngừng ném bom thì ta có thể nói chuyện với chúng. Trong kỳ họp Quốc hội Mỹ hiện nay, diễn văn của Giônxơn cho thấy rõ tình hình bi đát của cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam; sắp tới đây cuộc thảo luận về vấn đề Việt Nam chắc chắn sẽ sôi nổi.

Tuy nhiên, dư luận cũng còn chưa rõ là ta có thể nói chuyện với Mỹ nếu chúng chịu chấm dứt ném bom miền Bắc vĩnh viễn và không điều kiện. Vì vậy, nếu ta công khai nêu vấn đề như nói trên thì sẽ càng làm cho chúng bị sức ép của dư luận, chúng thêm lúng túng, bị động. Chúng sẽ bị cô lập hơn nữa trước dư luận. Ta còn có thể khoét sâu thêm mâu thuẫn nội bộ và phân hoá thêm hàng ngũ chúng, và làm chúng thêm chập chững.

Nếu lúc này ta không tiến công thì sẽ bỏ một dịp tốt, vì:

- Dư luận đang sôi nổi, nếu ta không làm gì tiếp thì nó sẽ lắng xuống. Sau đó ta đưa ra vấn đề gì thì sẽ khó gây được tiếng vang lớn như hiện nay.

- Vẫn có khả năng Giônx ơn sẽ quyết định leo thang để tranh thủ các phe phái đối lập nhau; lúc đó tình hình sẽ khó

hơn cho việc vận dụng sách lược. Cũng có thể Mỹ thấy ta không triển khai gì thì sẽ tiến công lại bằng dư luận và xuyên tạc vu cáo ta.

- Bạn bè của ta có thể hành động lệch lạc về phía này, hoặc phía khác, làm cho việc vận dụng sách lược của ta sẽ phức tạp thêm.

3. Nội dung nêu vấn đề công khai trước dư luận.

Chỗ yếu và lúng túng nhất của địch hiện nay là ném bom và ngừng ném bom miền Bắc. Ta cần đẩy mạnh dư luận đấu tranh khoét sâu vào chỗ yếu đó của địch. Vì vậy, ta sẽ nêu vấn đề trước dư luận như sau:

Lên án Mỹ vẫn tăng cường chiến tranh ở miền Nam, leo thang ném bom miền Bắc, nhưng chúng đang bị thất bại thảm hại. Mỹ nói hoà bình nhưng việc làm của chúng ngược lại, chúng không hề tỏ ra chút thiện chí nào. Những điều kiện mà Mỹ đòi nhân dân Việt Nam phải thừa nhận là những điều vô lý và láo xược. Âm mưu "ngừng ném bom có điều kiện", không chịu công nhận Mặt trận Dân tộc miền Nam Việt Nam giải phóng, "rút quân có điều kiện", thực chất là âm mưu bám lấy miền Nam, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ, chia cắt lâu dài nước ta. Tiếp theo những ý kiến đó, ta nói: "lập trường 4 điểm của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà thể hiện những nguyên tắc cơ bản và những điều khoản chủ yếu của Hiệp nghị Giơnevơ năm 1954 về Việt Nam. Đó là cơ sở cho một giải pháp chính trị đúng đắn nhất về vấn đề Việt Nam. Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã từng tuyên bố rằng, nếu Mỹ thật sự muốn hoà bình và tìm một giải pháp chính trị thì phải thừa nhận lập trường 4 điểm của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và Tuyên bố 5 điểm

của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, người đại diện chân chính duy nhất của nhân dân miền Nam".

"Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà là một nước độc lập, có chủ quyền. Mỹ ném bom, bắn phá nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà là một hành động xâm lược trắng trợn, vi phạm thô bạo Hiệp nghị Giơnevơ năm 1954 về Việt Nam, và mọi luật pháp quốc tế. Nhân dân Việt Nam, nhân dân yêu chuộng hoà bình và mọi người có lương tri khắp thế giới kiên quyết đòi Mỹ phải chấm dứt ngay và không điều kiện mọi cuộc ném bom, bắn phá nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Đó là một việc Mỹ phải làm, và không thể đưa ra bất cứ điều kiện nào để lẩn tránh".

Tiếp đó, ta nói đại ý: gần đây Mỹ có đề ra ý kiến muốn nói chuyện với nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Cuối cùng, ta nói rõ: "Sau khi Mỹ chấm dứt không điều kiện việc ném bom và mọi hành động chiến tranh khác chống nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà thì Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và Mỹ mới có thể nói chuyện với nhau".

(Trên đây là đại ý nội dung điều ta sẽ công bố dưới hình thức một bản trả lời phỏng vấn của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao ta. Khi viết thành bản trả lời, sê cân nhắc thêm cho chặt chẽ).

4. Sau khi ta công bố nội dung này, có mấy khả năng:

- Mỹ bác bỏ thẳng thừng và tiếp tục leo thang.
- Mỹ đưa ra điều kiện để mặc cả. Sau một thời gian mặc cả, có thể:
 - + Chúng xuyên tạc, đổ lỗi cho ta để tiếp tục leo thang;
 - + Chúng chịu ngừng ném bom trên thực tế để nói chuyện với ta.
 - Mỹ nhận điều kiện của ta và ngừng ném bom để ngồi vào nói chuyện với ta.

Hiện nay, khả năng thứ nhất có ít vì Mỹ cũng muốn tranh thủ dư luận. Khả năng thứ ba có rất ít. Khả năng thứ hai - sau khi mặc cả, chúng chịu ngừng ném bom trên thực tế để nói chuyện với ta - cũng còn khó khăn; ta không chủ quan, nhưng cần đấu tranh mạnh mẽ để đẩy Mỹ vào khả năng đó. Dù có thực hiện được khả năng đó hay không, ta vẫn có lợi là tranh thủ được dư luận để gây sức ép và cô lập Mỹ thêm một bước. Cũng còn có khả năng là trong khi Chính phủ Mỹ thăm dò ta thì phái quân nhân cực đoan sẽ leo thang để phá việc tiếp xúc. Nhưng bất cứ thế nào, ta cũng phải đấu tranh mạnh trên dư luận (đồng thời đánh chung mạnh mẽ hơn nữa về quân sự và chính trị) thì mới ép được chúng chịu ngừng ném bom và ngồi nói chuyện.

Cuộc đấu tranh sẽ rất gay go, vì Mỹ có nhiều thủ đoạn xảo quyệt để mặc cả việc ngừng ném bom. Chúng âm mưu thực hiện kế hoạch nhận cả gói hoặc bắc bỏ cả gói (package deal):

- Chúng sẽ đòi phải "công bình" hai bên phải có sự nhân nhượng lẫn nhau. Mỹ không thể một phía ngừng ném bom để đổi phương có thêm điều kiện tiêu diệt binh lính Mỹ ở miền Nam. Chúng đòi ta giảm hoạt động quân sự ở miền Nam.

- Chúng có thể tuyên bố "xuống thang ném bom", hoặc "khoanh một số vùng không ném bom",... hòng tỏ ra có "thiện chí", lừa bịp dư luận.

- Chúng sẽ đòi để Ủy ban quốc tế kiểm soát khu phi quân sự.

- Chúng có thể đòi miền Bắc giải quyết với chúng toàn bộ vấn đề Việt Nam, hoặc đòi triệu tập hội nghị giữa các bên hữu quan, hội nghị quốc tế,...

Để mặc cả, Mỹ sẽ tăng cường ngoại giao bí mật, đi đôi với việc tìm cách trực tiếp thăm dò ta, chúng sẽ tuyên truyền

xuyên tạc hòng tranh thủ dư luận. Mặt khác, trong chính giới Mỹ, số người muốn tìm gặp ta cũng sẽ nhiều hơn, họ muốn kiếm vốn chính trị cho cuộc tranh cử của phe phái họ vào năm 1968.

- *Ngụy quyền Sài Gòn và bọn chư hầu* của Mỹ đang tham chiến ở miền Nam cũng sẽ tỏ thái độ ngoan cố hơn, hoặc không tán thành, hoặc đòi Mỹ phải bàn bạc với chúng, nếu có nói chuyện với Việt Nam Dân chủ Cộng hoà thì phải để chúng tham dự.

Tóm lại, sau khi ta đưa ra vấn đề tiếp xúc, trong tình hình sẽ nổi lên hai điểm cần chú ý:

- Mỹ sẽ mặc cả gay go với ta;
- Dư luận thế giới sẽ hoan nghênh ta, nhưng xu hướng muốn sớm đàm phán để giải quyết vấn đề cũng sẽ phát triển.

5. Chủ trương của ta là:

- a) Mở một đợt tuyên truyền, chủ yếu là tuyên truyền ra ngoài nước, trước khi đưa ra nội dung nói ở phần trên. Hiện nay, ta đang tiến hành đợt tuyên truyền này, nhằm:

- Vạch trần âm mưu của Mỹ ngoan cố đẩy mạnh chiến tranh ở miền Nam và tăng cường đánh phá miền Bắc, tội ác của chúng ở hai miền. Chú ý khai thác tốt các đoàn điều tra, các đoàn nhân sĩ Mỹ, lời khai của những người lái máy bay Mỹ,...

- Vạch rõ những thủ đoạn hoà bình của chúng là lừa bịp, những "điều kiện" chúng đòi là vô lý và láo xược, chiến dịch hoà bình của chúng đã thất bại.

- Nêu rõ Mỹ rất lúng túng, bị động, có nhiều mâu thuẫn, khó khăn, chúng ngày càng bị cô lập. Chú ý phê phán mạnh diễn văn của Giônxơn trước Quốc hội Mỹ đầu tháng 1-1967.

- Đề cao chính nghĩa, quyết tâm, thắng lợi và thiện chí của ta.

b) Tiếp tục tiến công địch sau khi ta đưa ra vấn đề. Đẩy mạnh đấu tranh dư luận chống lại những âm mưu và luận điệu của Mỹ. Đập tan những luận điệu xuyên tạc của địch như: ta yếu, cho nên phải đê nghị thương lượng, lập trường của ta đã thay đổi, miền Bắc bỏ rơi miền Nam, ta khác Trung Quốc, gần Liên Xô, v.v.. Cần phân tích và bác bỏ những điều kiện mặc cả của chúng. Đồng thời đẩy mạnh phong trào đòi Mỹ chấm dứt ném bom miền Bắc không điều kiện; chú ý uốn nắn những xu hướng lệch lạc trong dư luận.

Cần có kế hoạch tuyên truyền phổ biến rộng rãi ra nước ngoài nội dung vấn đề nêu như trên.

Mặt khác, ta cần có kế hoạch phân hoá ngụy quyền miền Nam.

c) Thông báo kịp thời cho Liên Xô, Trung Quốc và các nước anh em, các nước có quan hệ tốt với ta, để mọi người hiểu rõ thực chất việc làm của ta, ủng hộ ta.

d) Tăng cường hoạt động đối ngoại: các đại diện của ta ở nước ngoài gặp chính phủ sở tại để giải thích rõ lập trường, nguyên tắc và thái độ thiện chí của ta. Nghiên cứu việc cử một số đoàn đi một số nước như Campuchia, Pháp, Angieri, Cộng hoà Ả Rập thống nhất,... để giải thích và vận động.

e) Mật trận Dân tộc giải phóng tổ thái độ ủng hộ bản trả lời phỏng vấn của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, đồng thời nhấn mạnh quyết tâm giữ vững những yêu cầu của miền Nam (đòi Mỹ phải chấm dứt ngay và không điều kiện việc ném bom miền Bắc, phải thừa nhận lập trường 4 điểm và Tuyên bố 5 điểm, phải công nhận Mật trận là người đại diện chân chính duy nhất của nhân dân miền Nam Việt Nam, phải rút hết quân đội Mỹ và chư hầu ra khỏi miền Nam).

Mặt khác, cần kết hợp cuộc đấu tranh này với việc đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị ở đô thị miền Nam với việc đẩy mạnh công tác ngụy vận làm tan rã thêm hàng ngũ ngụy quân, ngụy quyền.

g) Chuẩn bị tuyên bố chính thức của Chính phủ về lập trường và thái độ của ta để công bố khi nào cuộc đấu tranh của ta có những tiến triển thuận lợi cho thấy kẻ địch có khả năng rõ ràng là chịu ngừng ném bom miền Bắc để đi tới tiếp xúc.

MỘT SỐ VIỆC CẦN CHUẨN BỊ

Để làm tốt công việc trước mắt và công việc lâu dài sau này, ta cần làm gấp một số việc sau đây:

1- Theo dõi sát âm mưu Mỹ. Nghiên cứu âm mưu cụ thể của chúng về đàm phán. Nghiên cứu thái độ và lập trường của các nước liên quan, về giải pháp chính trị cho vấn đề Việt Nam.

Nghiên cứu từng giai đoạn vận dụng sách lược của ta, trước hết là giai đoạn tiếp xúc, các phương án đấu tranh trong tiếp xúc.

Cần có tổ chức phối hợp nghiên cứu giữa một số ngành.

2- Có kế hoạch vận động ngoại giao và hoạt động quốc tế của các đoàn thể nhân dân, nhằm tranh thủ hơn nữa sự ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa, các nước trung gian và nhân dân thế giới. Nghiên cứu chính sách cụ thể đối với Campuchia và Pháp.

3- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền quốc tế. Có kế hoạch cụ thể trong từng giai đoạn, ở trong nước và ngoài nước, tại nơi gặp gỡ, tiếp xúc, hội đàm.

4- Chuẩn bị làm công tác tư tưởng trong nội bộ. Nêu cao quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân chiến thắng đế quốc Mỹ xâm lược. Chống mọi tư tưởng hoà bình, mỏi mệt, lơ là cảnh giác, kém sút tinh thần chiến đấu.

5- Cần có kế hoạch riêng để miền Nam tăng cường hoạt động trong từng giai đoạn về mọi mặt đấu tranh chính trị, công tác đối ngoại và tuyên truyền quốc tế.

Tăng cường sự phối hợp giữa miền Bắc và miền Nam.

Vấn đề vận dụng sách lược cần được *giữ bí mật tuyệt đối*, vì để sơ hở, lộ mục đích, chủ trương, kế hoạch của ta trong việc này thì sẽ đem lại những tác hại lớn.

KẾT LUẬN

Cần nhấn mạnh mấy điểm sau đây:

Một là, thế của ta là *thế chủ động, thế thắng lợi, thế tiến công*. Ta luôn luôn chủ động trong ba mặt đấu tranh quân sự, chính trị, ngoại giao. Việc ta vận dụng sách lược vừa đánh vừa đàm, vừa đàm vừa đánh, việc ta tranh thủ thời cơ trước mắt đưa ra vấn đề "sau khi địch chấm dứt ném bom không điều kiện thì Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Mỹ mới có thể nói chuyện" là biểu hiện của thế chủ động tiến công địch về chính trị, nhằm đẩy chúng vào chỗ bị động, cô lập hơn nữa.

Hai là, vận dụng sách lược vừa đánh vừa đàm, vừa đàm vừa đánh là một *quá trình đấu tranh hết sức phức tạp, gay go, khó khăn*. Nó gắn chặt với các mặt đấu tranh quân sự, chính trị và ngoại giao khác. Nó đòi hỏi chúng ta phải giữ nguyên tắc tính cao độ, đồng thời phải biết cơ động, linh hoạt lợi dụng mọi "kẽ hở" của địch.

Ba là, trong khi vạch ra đường lối về chiến lược và chủ trương về vận dụng sách lược, Đảng ta luôn luôn *giữ vững tính độc lập*, tuy ta vẫn chú trọng tham khảo ý kiến các đảng anh em và khi thực hiện, ta cũng chú trọng tranh thủ bàn bạc với các đảng anh em ủng hộ, giúp đỡ và phối hợp đấu tranh để đạt kết quả tốt.

Chúng ta nhận thức rằng việc vận dụng sách lược vừa đánh vừa đàm, vừa đàm vừa đánh còn có nhiều khó khăn, phức tạp, nhưng lý luận và thực tế chứng minh rằng chủ trương đó là đúng đắn. Trong quá trình vận dụng sách lược này, điều quan trọng bậc nhất vẫn là phải đánh mạnh trên chiến trường, tranh thủ thời cơ giành thắng lợi quyết định. Chúng ta cảnh giác, thận trọng, đề phòng mọi tình huống, bàn bạc kỹ càng, chỉ đạo sát, đúng, kịp thời thì sẽ giành được thắng lợi trong cuộc đấu tranh ngoại giao, nhằm phối hợp tốt với cuộc đấu tranh quân sự và chính trị.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

Số 154-NQ/TW, ngày 27 tháng 1 năm 1967

**Về đẩy mạnh đấu tranh quân sự
và đấu tranh chính trị ở miền Nam
(tháng 10 và 11 năm 1966)***

I- NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH

**A- THẮNG LỢI CỦA TA VÀ THẤT BẠI CỦA ĐỊCH
TRONG NĂM QUA**

Sau khi chiến lược "chiến tranh đặc biệt" bị thất bại, đế quốc Mỹ tăng quân ồ ạt vào miền Nam, bị động chuyển sang "chiến tranh cục bộ", nhưng chúng vẫn sa lầy và đã thất bại bước đầu.

Đông - Xuân năm 1965-1966, sau khi đưa trên 20 vạn quân Mỹ và quân chư hầu vào miền Nam, cùng với nửa triệu quân nguy, đế quốc Mỹ tiến hành cuộc phản công chiến lược lớn, lấy quân Mỹ làm lực lượng xung kích chủ yếu, mở các

* Nghị quyết này đã được Hội nghị lần thứ 13 Ban Chấp hành Trung ương Đảng nhất trí tán thành ngày 27-1-1967. (Xem Nghị quyết số 155-NQ/TW, *Văn kiện Đảng Toàn tập*, t.28, tr.171).

cuộc tiến công, càn quét ác liệt nhằm đánh chủ lực của ta, "bình định" nông thôn và ra sức củng cố các hậu cứ của chúng, ổn định tình hình chính trị của nguy quân, nguy quyền ở đô thị. Đồng thời, đế quốc Mỹ dùng không quân đánh phá miền Bắc với mức độ ngày càng sâu rộng và ác liệt, nhằm ngăn chặn miền Bắc chi viện cho miền Nam.

Nhưng quân và dân cả nước ta đã phát triển mạnh mẽ chiến tranh nhân dân, đánh bại cuộc phản công chiến lược quy mô lớn đầu tiên của bọn xâm lược Mỹ.

Quân và dân miền Nam đã tiêu diệt và làm tan rã một bộ phận quan trọng quân Mỹ, quân nguy và quân chư hầu, đồng thời đã bảo tồn và phát triển mau chóng lực lượng của mình. Vận dụng linh hoạt chiến lược, chiến thuật của chiến tranh nhân dân, các lực lượng vũ trang và lực lượng chính trị đã phối hợp chặt chẽ, liên tục tiến công địch, làm thất bại các cuộc tiến công, càn quét, "bình định" của chúng, giữ vững và mở rộng vùng giải phóng, giữ vững thế chủ động của ta trên các chiến trường. Những thắng lợi về quân sự và chính trị của ta đã làm cho nguy quân, nguy quyền càng tan rã, khủng hoảng, tạo điều kiện thúc đẩy phong trào đấu tranh của quần chúng các đô thị phát triển mạnh mẽ, khiến địch không thể ổn định được tình hình chính trị ở hậu phương của chúng.

Thi đua với quân và dân miền Nam, *quân và dân miền Bắc* đã chiến đấu anh dũng chống cuộc chiến tranh phá hoại chủ yếu bằng không quân của đế quốc Mỹ và đã giành được những thắng lợi lớn, đồng thời ra sức khắc phục mọi khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, giữ vững tuyến đường vận tải để chi viện miền Nam và Lào mạnh mẽ hơn.

Tiếp theo chiến thắng mùa khô, trong mùa mưa vừa qua, quân và dân ta ở miền Nam đã liên tục tiến công và phản

công địch bằng đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị, tiêu diệt và làm tan rã một phần quân Mỹ và quân nguy, phá kế hoạch bình định của chúng, tiếp tục giữ vững và mở rộng vùng giải phóng ở rừng núi và đồng bằng.

Thắng lợi to lớn của quân và dân ta trong năm qua có tầm quan trọng rất lớn về chiến lược, chiến thuật và về chỉ đạo chiến tranh nhân dân.

Ý nghĩa và nội dung chủ yếu của thắng lợi đó là quân và dân ta đã đánh thắng trong hiệp đấu cuộc "chiến tranh cục bộ" của Mỹ ở miền Nam, tiêu diệt được một bộ phận quan trọng quân Mỹ và quân nguy, nhất là đã năm được quy luật đánh thắng bộ binh Mỹ. Qua thực tiễn chiến đấu, chúng ta đã hiểu rõ chỗ mạnh, chỗ yếu của quân viễn chinh Mỹ và càng nhận rõ chỗ mạnh tuyệt đối của chiến tranh nhân dân và những khó khăn, nhược điểm của ta. Trên cơ sở đó, chúng ta đã bước đầu rút được những kinh nghiệm quý báu, nâng cao chiến lược, chiến thuật của chiến tranh nhân dân và càng nhận rõ hơn những quy luật của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc ở miền Nam, làm cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta càng thêm tin tưởng vào khả năng to lớn của mình và càng quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Bên cạnh những thắng lợi to lớn mà quân và dân cả nước ta đã giành được trong năm qua, chúng ta còn một số thiếu sót và khó khăn chính như sau:

Ở miền Nam, phong trào đấu tranh chính trị chưa tiến kịp với đấu tranh quân sự. Công tác đô thị chưa đáp ứng kịp yêu cầu của tình hình ngày càng phát triển nhanh chóng. Về tác chiến và xây dựng lực lượng, chúng ta chưa phát huy hết khả năng của chiến tranh du kích, chưa chú trọng trang bị đủ vũ khí tốt cho du kích và bộ đội địa phương để đẩy mạnh chiến tranh du kích hơn nữa, chưa xây dựng bộ đội chủ lực

đủ mạnh cả về chất lượng và số lượng, trang bị và thể lực để đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

Ở miền Bắc, nhiều nơi công tác phòng không nhân dân chưa được chú trọng đúng mức, do đó, chưa hạn chế được đến mức thấp nhất những tổn thất về người và của của nhân dân. Công tác bảo đảm giao thông vận tải tuy có tiến bộ, nhưng vẫn còn nhiều thiếu sót về mặt tổ chức và chỉ đạo thực hiện, vì thế, kết quả còn bị hạn chế so với yêu cầu.

Chúng ta cần ra sức khắc phục những thiếu sót và khó khăn kể trên, đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước tiến lên giành những thắng lợi lớn hơn nữa.

B- ÂM MUỐU CỦA ĐẾ QUỐC MỸ TRONG THỜI GIAN SẮP TỚI

Mặc dầu bị thất bại liên tiếp về quân sự và chính trị, đế quốc Mỹ, tên đế quốc đầu sỏ ngoan cố vẫn chưa từ bỏ dã tâm xâm lược miền Nam, chia cắt lâu dài nước ta. Chúng đang ra sức tăng quân Mỹ, quân chư hầu và phương tiện chiến tranh vào miền Nam để đẩy mạnh chiến tranh xâm lược, dự định nâng tổng số quân Mỹ ở miền Nam lên 40 vạn vào cuối năm nay, và có thể tăng tới 60, 70 vạn hoặc hơn nữa vào những năm 1967-1968.

Với lực lượng quân Mỹ, quân chư hầu được tăng lên khoảng trên 40 vạn vào cuối năm nay, cùng với nửa triệu quân nguy, địch sẽ ra sức củng cố và tăng cường phòng ngự những cơ sở hiện có và có thể đóng chốt một số điểm mới có ý nghĩa quan trọng về chiến lược ở miền Nam. Đồng thời, chúng sẽ dùng một lực lượng cơ động tương đối lớn mở những cuộc tiến công, càn quét, nhằm đánh quân chủ lực của ta, và ra sức "bình định", gom dân, lập áp chiến lược, dùng máy

bay, đại bác đánh phá ác liệt các cơ sở hậu cần, đường hành lang vận chuyển và các vùng giải phóng của ta.

Đối với miền Bắc, bọn xâm lược Mỹ sẽ đẩy mạnh chiến tranh phá hoại bằng không quân, đánh mạnh vào Hà Nội, Hải Phòng, và từng bước phong toả đường biển của ta. Chúng có thể đưa những đơn vị tương đối lớn đánh chiếm một bộ phận ở phía Nam Khu IV cũ hoặc chiếm đóng một số nơi ở Trung, Hạ Lào, hòng cắt đứt đường vận tải, tiếp tế của ta, bao vây và cô lập chiến trường miền Nam, hòng giành thắng lợi ở miền Nam.

Đi đôi với việc đẩy mạnh hoạt động quân sự trên chiến trường, bọn xâm lược Mỹ ra sức hoạt động chính trị nhằm củng cố nguy quân, nguy quyền, nắm tầng lớp tư sản, trí thức và các giáo phái, nhất là Thiên chúa giáo và Phật giáo, xây dựng cơ sở chính trị, chuẩn bị sẵn vốn để mưu giành thắng lợi khi phải chuyển sang một giải pháp chính trị.

Về mặt ngoại giao, bọn cầm quyền Mỹ vẫn tiếp tục rêu rao luận điệu "thương lượng hòa bình" nhằm lừa bịp dư luận thế giới, che đậy âm mưu tăng cường chiến tranh xâm lược của chúng và ép ta thương lượng trong những điều kiện có lợi cho chúng, mưu dùng đàm phán để giành những cái mà chúng không giành được trên chiến trường.

Những thất bại liên tiếp về quân sự và chính trị ở Việt Nam đã ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị, quân sự, kinh tế, tài chính của nước Mỹ và do cuộc tổng tuyển cử ở Mỹ vào năm 1968 thôi thúc, bọn cầm quyền Mỹ đang ra sức đẩy mạnh chiến tranh xâm lược, hòng giải quyết vấn đề Việt Nam vào những năm 1967-1968, đặc biệt là năm 1967 là năm có tầm quan trọng rất lớn đối với địch cũng như đối với ta. Dịch sẽ ra sức tăng cường lực lượng nhằm đánh nhanh, thắng nhanh; ta phải có những cố gắng lớn hơn nữa về mọi mặt, tạo thời cơ giành thắng lợi quyết định.

II- NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG CHÂM ĐẤU TRANH

A- NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG CHÂM CHIẾN LUỐC CHUNG

Hội nghị lần thứ 12 của Trung ương đã nêu rõ *nhiệm vụ chung* của nhân dân ta trong giai đoạn cách mạng hiện nay là phải *động viên lực lượng của cả nước, kiên quyết đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ trong bất cứ tình huống nào, để bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, tiến tới thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà.*

Toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta cần nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, ra sức khắc phục mọi khó khăn, vượt mọi gian khổ, *kiên quyết đẩy mạnh đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị, đánh thắng đế quốc Mỹ và lũ tay sai trên chiến trường chính là miền Nam.*

Ở miền Bắc thì *đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, bảo vệ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, động viên sức người, sức của chi viện cho cuộc chiến tranh giải phóng ở miền Nam, giúp đỡ cách mạng Lào, đồng thời ra sức chuẩn bị để đánh thắng quân địch trong trường hợp chúng mở rộng "chiến tranh cục bộ" ra cả nước.*

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hiện nay, chúng ta cần nắm vững và vận dụng đầy đủ *phương châm chiến lược chung là đánh lâu dài, dựa vào sức mình là chính.*

Trên cơ sở nắm vững và vận dụng phương châm *đánh lâu dài*, trong điều kiện cụ thể hiện nay, *chúng ta cần phải cố gắng cao độ, tập trung lực lượng của cả hai miền để tạo điều kiện và tranh thủ thời cơ giành thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn trên chiến trường miền Nam.*

Nội dung và ý nghĩa của thắng lợi quyết định mà chúng ta ra sức tranh thủ trong thời gian tới là:

1. Tiêu diệt và tiêu hao một bộ phận quan trọng quân đội Mỹ, làm cho nó bị tổn thất nặng, không thể ngăn chặn được sự tan rã của nguy quân, nguy quyền, làm cho chúng bị thất bại trong nhiệm vụ quân sự và chính trị của chúng.

2. Tiêu diệt và làm tan rã một phần lớn quân nguy, khiến cho nó không thể là một lực lượng mà đế quốc Mỹ có thể dựa vào để tiếp tục cuộc chiến tranh và khi chúng buộc phải chuyển sang giải pháp chính trị thì thế lực của nguy quân, nguy quyền không đủ sức để duy trì và giữ vững chế độ chính trị của chúng.

3. Đẩy mạnh đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh quân sự, thực hiện tổng công kích, tổng khởi nghĩa ở các đô thị và vùng nông thôn do địch kiểm soát, thành lập chính quyền liên hiệp dân tộc; dân chủ rộng rãi, mà nòng cốt là Mặt trận Dân tộc giải phóng.

Do đó, mà đè bẹp ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, đạt được những mục tiêu về độc lập, dân chủ, hòa bình, trung lập, tiến tới thống nhất nước nhà.

Trước mắt, chúng ta ra sức đẩy mạnh đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị nhằm giành thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn, đồng thời vẫn phải *tích cực chuẩn bị cơ sở và điều kiện để đánh thắng địch trong trường hợp chiến tranh kéo dài hoặc mở rộng ra cả nước*.

B- PHƯƠNG CHÂM ĐẤU TRANH

Trong đấu tranh, chúng ta cần nắm vững phương châm: *đấu tranh quân sự kết hợp với đấu tranh chính trị, triệt để*

vận dụng ba mũi giáp công: đấu tranh quân sự, đấu tranh chính trị và công tác binh vận.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta hiện nay, đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị đều giữ vai trò rất quan trọng. Chúng ta phải đẩy mạnh hơn nữa đấu tranh quân sự, tăng cường sự lãnh đạo quân sự của các tổ chức đảng, ra sức phát triển chiến tranh nhân dân, đồng thời phải hết sức tăng cường đấu tranh chính trị, khắc phục những quan điểm sai lầm coi nhẹ đấu tranh chính trị.

Đế quốc Mỹ tiến hành chiến tranh xâm lược miền Nam nước ta, cho nên đấu tranh quân sự của nhân dân ta rất quan trọng, vì nó có tác dụng quyết định trực tiếp thắng lợi trên chiến trường, tiêu diệt và làm tan rã các lực lượng vũ trang của địch, đánh sập chỗ dựa cơ bản của địch trong chiến tranh xâm lược.

Đấu tranh quân sự có tác dụng thúc đẩy đấu tranh chính trị phát triển mạnh mẽ và phải kết hợp chặt chẽ với đấu tranh chính trị thì mới giành được thắng lợi lớn, làm thay đổi được cục diện của chiến tranh.

Đế quốc Mỹ xâm lược miền Nam nước ta nhằm thực hiện chủ nghĩa thực dân mới. Chúng dựa vào quân Mỹ, quân chủ hầu, quân nguy và bộ máy nguy quyền, vừa dùng bạo lực khủng bố, đàn áp nhân dân, vừa dùng những chính sách mỵ dân để lừa bịp quần chúng, làm cho nhân dân ta căm thù sâu sắc bọn cướp nước và lũ bán nước. Trình độ giác ngộ về dân tộc và giai cấp của nhân dân ta ngày càng cao. Mâu thuẫn giữa đế quốc Mỹ và lũ tay sai với toàn thể dân tộc ta trở nên vô cùng gay gắt, mâu thuẫn giữa đế quốc Mỹ và các hàng tay sai cũng ngày càng phức tạp, nội bộ nguy hiểm,

nguy quyền ngày càng phân hoá. Do đó, nhân dân ta có đầy đủ điều kiện kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị đánh thắng đế quốc Mỹ và lũ tay sai.

Cuộc chiến tranh nhân dân của ta gồm cả thủ đoạn đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị. Lực lượng tiến hành chiến tranh nhân dân bao gồm lực lượng vũ trang (ba thứ quân) và lực lượng chính trị (các đội quân chính trị bao gồm công nhân, nông dân, thanh niên, phụ nữ, sinh viên, học sinh, v.v.). Lực lượng chính trị không những phối hợp với lực lượng vũ trang tiến công địch ở tiền tuyến, mà còn có khả năng đánh địch ở ngay hậu phương của chúng, làm tê liệt những hoạt động quân sự của địch và làm cho tình hình chính trị của địch rối loạn, khủng hoảng, tạo điều kiện thuận lợi cho lực lượng vũ trang tiêu diệt nhiều sinh lực địch.

Nhiệm vụ cơ bản của đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị là tiến công địch, làm thất bại cuộc chiến tranh xâm lược của chúng, giành độc lập hoàn toàn cho dân tộc, thực hiện quyền làm chủ của nhân dân.

Dấu tranh chính trị là cơ sở để tăng cường đoàn kết toàn dân, toàn quân, xây dựng hậu phương vững mạnh về mọi mặt, đồng thời khai sâu mâu thuẫn nội bộ địch, làm tan rã hậu phương địch.

Dấu tranh chính trị là một hình thức song song với dấu tranh quân sự, kết hợp với đấu tranh quân sự nhằm đánh bại mọi cuộc tiến công, càn quét, "bình định", khủng bố của địch, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân, tiêu diệt và tiêu hao địch, thực hiện khởi nghĩa từng phần, tiến lên tổng công kích; tổng khởi nghĩa khi thời cơ đến, giành thắng lợi quyết định.

Chỉ có nắm vững phương châm kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị, triệt để vận dụng ba mũi giáp công, chúng ta mới phát huy đầy đủ được sức mạnh vô địch của chiến tranh nhân dân, đánh thắng đế quốc Mỹ và lũ tay sai, hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước.

Đi đôi với đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị trong nước, chúng ta cần tiến công địch về mặt ngoại giao bằng cách đẩy mạnh *dấu tranh chính trị quốc tế và ngoại giao*, nhằm tố cáo mạnh hơn nữa những tội ác dã man của bọn xâm lược Mỹ, vạch trần âm mưu "thương lượng hoà bình" bíp bợm của chúng, đề cao lập trường 4 điểm của Chính phủ ta và bản Tuyên bố 5 điểm của Mặt trận Dân tộc giải phóng, làm sáng tỏ lập trường chính nghĩa của ta và nói rõ quyết tâm và thế tất thắng của ta. Trên cơ sở đó, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ mạnh mẽ hơn nữa của nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa anh em, nhân dân yêu chuộc hoà bình toàn thế giới, kể cả nhân dân Mỹ, để tăng cường lực lượng của ta về các mặt vật chất, chính trị và tinh thần.

Đồng thời, chúng ta cần ra sức lợi dụng những mâu thuẫn và khó khăn trong nước Mỹ do cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ ở Việt Nam gây ra, để cô lập bọn hiếu chiến, lợi dụng mâu thuẫn trong hàng ngũ bọn đế quốc để phân hoá và cô lập kẻ thù nguy hiểm nhất là đế quốc Mỹ, làm cho chúng ngày càng suy yếu, tạo thêm điều kiện thuận lợi cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta giành được thắng lợi ngày càng lớn.

Để phục vụ đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị

tiến lên giành thắng lợi lớn, chúng ta cần chủ động và tích cực tạo điều kiện vận dụng sách lược vừa đánh vừa đàm, vừa đàm vừa đánh, nhằm mục đích tranh thủ rộng rãi dư luận thế giới, cô lập đế quốc Mỹ; gây thêm khó khăn cho địch, làm cho chúng bị động, lúng túng và nội bộ mâu thuẫn hơn nữa; góp phần làm tan rã nguy quân, nguy quyền và đẩy mạnh phong trào đấu tranh ở các đô thị.

III- NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ MẤY CÔNG TÁC LỚN

Để thực hiện quyết tâm chiến lược mà Hội nghị lần thứ 12 của Trung ương đã đề ra, chúng ta cần phải động viên và đoàn kết toàn Đảng, toàn quân, toàn dân đẩy mạnh đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị, đánh bại cuộc "chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ ở miền Nam và cuộc chiến tranh phá hoại của chúng ở miền Bắc nước ta, đưa cuộc kháng chiến tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn.

Nhiệm vụ cụ thể trước mắt của quân và dân cả nước ta là:

Ở miền Nam, ra sức đánh bại cuộc phản công chiến lược lớn lần thứ hai của bọn xâm lược Mỹ, làm thất bại các mục tiêu lớn của chúng, giữ vững thế chủ động, bảo tồn và phát triển lực lượng của ta, tạo điều kiện và thời cơ cho các đợt hoạt động lớn tiếp theo, tiến lên tổng công kích, tổng khởi nghĩa, thực hiện quyết tâm chiến lược của Trung ương. Đồng thời, ra sức xây dựng cơ sở vững chắc, chuẩn bị điều kiện đánh thắng địch trong trường hợp chiến tranh kéo dài hoặc mở rộng ra cả nước.

Ở miền Bắc, phải tích cực đẩy mạnh sản xuất và chiến đấu, đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ,

tăng cường lực lượng kinh tế và quốc phòng, ra sức giữ vững và phát triển các con đường hành lang, bảo đảm tăng cường chi viện miền Nam và Lào, tích cực chuẩn bị và kiên quyết đánh thắng địch trong trường hợp chúng đổ bộ ra phía Nam Khu IV cũ, chiếm đóng Trung, Hạ Lào; đồng thời chuẩn bị đánh thắng địch trong trường hợp chúng mở rộng chiến tranh cục bộ ra cả nước ta.

Để thực hiện nhiệm vụ kể trên, chúng ta cần làm đầy đủ *mấy công tác lớn* như sau:

A- ĐẨY MẠNH ĐẤU TRANH QUÂN SỰ VÀ XÂY DỰNG LỰC LUỢNG VŨ TRANG LỚN MẠNH

Nghị quyết tháng 7-1966 của Bộ Chính trị về quyết tâm chiến lược của ta trên chiến trường miền Nam đã nêu rõ những mục tiêu chiến lược cũng như những vấn đề quan trọng về tác chiến và xây dựng lực lượng vũ trang; sau đây nhắc lại những điểm chính cần được thấu suốt trong nhận thức và hành động để đẩy mạnh đấu tranh quân sự tiến lên giành thắng lợi mới.

1. Yêu cầu của đấu tranh quân sự.

Trong thời gian trước mắt cần ra sức đẩy mạnh đấu tranh quân sự nhằm đạt những yêu cầu dưới đây:

- Tiêu diệt và làm tan rã một bộ phận quan trọng quân đội Mỹ, nguy và chư hầu. Tiêu diệt nhiều sinh lực của quân đội Mỹ và chư hầu, tiêu diệt gọn từng đại đội, tiểu đoàn, tiến tới diệt gọn từng lữ đoàn, làm cho quân Mỹ mất dần sức phản công chiến lược, buộc phải chuyển dần vào thế phòng ngự chiến lược trên các chiến trường. Tiêu diệt và làm tan rã

bộ phận lớn quân nguy, bao gồm cả chủ lực, bảo an và dân vệ, đánh quy các sư đoàn nguy, làm cho quân nguy không thể là một lực lượng chiến lược trong tấn công cũng như trong phòng ngự, trong tác chiến tập trung cũng như trong công tác "bình định", gom dân.

b) Kết hợp tác chiến tập trung với hoạt động du kích, kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị, đẩy mạnh chiến tranh du kích trên khắp các chiến trường, đặc biệt là ở các vùng đồng bằng Nam Bộ, Liên khu V và Trị – Thiện, vùng sau lưng địch, xung quanh và ngay trong các căn cứ quân Mỹ và các đô thị, vùng xung yếu dọc các đường giao thông quan trọng, đánh bại kế hoạch "bình định", gom dân của địch, phá áp chiến lược, bảo vệ và mở rộng cơ sở chính trị của quân chúng, giành nguồn nhân lực, vật lực, nguồn dự trữ chiến tranh.

c) Triển khai mạnh mẽ việc đánh phá các cơ sở hậu cần, kho tàng, sân bay, hải cảng, các cơ quan đầu não, các đường giao thông thuỷ và bộ quan trọng. Yêu cầu là phải có một kế hoạch hoạt động có quy mô chiến lược nhằm gây tổn thất nặng nề cho các cơ sở hậu phương của địch, có kế hoạch lớn đánh phá các kho tàng, sân bay, hải cảng, có kế hoạch triệt phá các đường giao thông chiến lược của chúng, đạt đến mức gây khó khăn lớn cho hoạt động tác chiến của địch.

d) Giữ vững và phát triển thế chủ động của ta, thực hiện và mở rộng ưu thế quân sự trên những chiến trường quan trọng, giữ vững và mở rộng vùng giải phóng, thực hiện thế bao vây chia cắt có tính chất chiến lược đối với địch.

e) Kết hợp với đấu tranh chính trị, xây dựng thực lực, từng bước giành quyền làm chủ của ta ở các đô thị, làm yếu

sự kiểm soát của địch, đẩy mạnh phong trào đô thị, tạo điều kiện tiến lên tổng công kích và tổng khởi nghĩa.

2. Chỉ đạo tác chiến.

Sự chỉ đạo tác chiến phải quán triệt phương châm chỉ đạo của chiến tranh cách mạng kết hợp chặt chẽ đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị nhằm đạt tới mục đích làm cho hoạt động tác chiến giành được thắng lợi lớn nhất về quân sự, đồng thời kết hợp tốt nhất với đấu tranh chính trị làm thất bại âm mưu của địch về mọi mặt.

Sự chỉ đạo tác chiến phải kết hợp hoạt động từng đợt lớn với hoạt động thường xuyên. Muốn vậy, chủ lực phải có những đợt hoạt động mạnh, lại phải có bộ phận thay nhau hoạt động thường xuyên; đồng thời phải hết sức chú trọng đẩy mạnh hoạt động của bộ đội địa phương, du kích, đặc công,...

Sự chỉ đạo tác chiến phải kết hợp chặt chẽ hoạt động giữa ba thứ quân, kết hợp việc tiến công địch và chủ động phản công địch khi chúng đánh ra, phối hợp chặt chẽ giữa các chiến trường, vận dụng triệt để ba mũi giáp công trong từng đợt hoạt động, từng chiến dịch, từng trận chiến đấu.

Về phương thức tác chiến, phải tích cực vận dụng sáu cách đánh đã được tổng kết là:

a) Đẩy mạnh hoạt động tác chiến của bộ đội tập trung, mở những chiến dịch vừa và lớn, tiến tới đánh những trận có tác động chiến lược nhằm tranh thủ ưu thế quân sự trên một số hướng, tiêu diệt gọn tiểu đoàn, lữ đoàn Mỹ, tiêu diệt gọn chiến đoàn nguy. Những chiến dịch có thể diễn ra dưới hình thức tiến công hoặc chủ động phản công địch.

b) Đẩy mạnh chiến tranh du kích đến trình độ cao, tiêu diệt từng bộ phận nhỏ sinh lực địch, tiêu hao và phân tán địch, đập tan các cuộc càn quét và đánh bại âm mưu "bình

"định" của địch, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân, uy hiếp các đô thị, các căn cứ quan trọng của địch.

c) Đánh phá các căn cứ hậu cần, kho tàng, sân bay, hải cảng, cơ quan đầu não, v.v. của địch.

d) Triệt phá các đường giao thông thuỷ bộ quan trọng của địch, tạo ra một thế chia cắt, bao vây địch, buộc chúng phải đi dần vào phòng ngự trên từng khu vực, từng chiến trường, từng thành phố, làm giảm khả năng chi viện lẫn nhau của chúng.

e) Đẩy mạnh hoạt động quân sự ở các đô thị, từ hình thức tác chiến nhỏ kết hợp với đấu tranh chính trị, đến tác chiến lớn kết hợp tiến công với khởi nghĩa.

g) Tác chiến kết hợp với binh biển. Triển khai công tác địch vận, nguy vận, nhất là nguy vận trên một quy mô có tính chất chiến lược, tạo điều kiện làm tan rã, ly khai, gây binh biến lớn trong hàng ngũ nguy quân, tạo ra một phong trào phản chiến trong binh sĩ Mỹ; kết hợp với phong trào chống chiến tranh của nhân dân Mỹ.

3. Xây dựng lực lượng vũ trang.

Muốn thực hiện các mục tiêu chiến lược nói trên, cần phải đẩy mạnh việc xây dựng các lực lượng vũ trang, hết sức chăm lo việc xây dựng cả ba thứ quân theo một phương hướng đúng và theo kịp yêu cầu của nhiệm vụ.

Cần phải tiếp tục tăng cường việc xây dựng bộ đội chủ lực, ra sức phấn đấu nâng cao chất lượng của các sư đoàn và trung đoàn, xây dựng chủ lực ta thành những quả đấm mạnh có khả năng chiến đấu lớn, đủ sức để hoàn thành nhiệm vụ tác chiến trên những hướng chiến lược quan trọng.

Tăng cường giáo dục chính trị, chấn chỉnh tổ chức biên chế, bảo đảm quân số bổ sung, tăng cường huấn luyện quân

sự, nâng cao sức khoẻ của cán bộ và chiến sĩ, nâng cao trình độ chỉ huy và lãnh đạo của cán bộ các cấp.

Cần tăng cường số lượng và chất lượng của bộ đội địa phương và dân quân du kích. Ra sức phát triển dân quân du kích rộng khắp, trang bị cho du kích những vũ khí tương đối hiện đại ở những vùng trọng điểm để du kích có thể phát huy sức chiến đấu của mình trong tác chiến độc lập cũng như trong tác chiến phối hợp.

Cần tăng cường xây dựng lực lượng bộ đội địa phương và dân quân du kích với hình thức tổ chức thích hợp, trong các vùng căn cứ chiến lược quan trọng của ta để giữ vững thế làm chủ, tạo điều kiện cho bộ đội ta chủ động trong tác chiến.

Cần tăng cường việc xây dựng các lực lượng đặc công, các đơn vị đánh giao thông, các đơn vị xung kích và tự vệ ở các đô thị.

Kinh nghiệm vừa qua chứng tỏ rằng để bảo đảm cho bộ đội hoạt động tốt, công tác hậu cần có một tầm quan trọng rất lớn. Vì vậy, sự chỉ đạo công tác hậu cần phải được tăng cường, nhằm bảo đảm tốt việc cung cấp lương thực, đạn dược, thuốc men, quần áo cho bộ đội, tổ chức các hệ thống kho tàng, vận tải, quân y,... cho vững chắc và thích hợp.

B- ĐẨY MẠNH ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ

Tình hình hiện nay ở miền Nam có những điều kiện thuận lợi để đưa phong trào đấu tranh chính trị tiến lên cao trào mới. Trước mắt, chúng ta phải đẩy mạnh đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh quân sự nhằm làm thất bại các kế hoạch tiến công và "bình định" của địch, giữ vững và mở rộng vùng giải phóng; bảo vệ tính mạng, tài sản và quyền lợi hàng ngày của nhân dân; phá thế kìm kẹp, phá áp chiến

lược, khởi nghĩa từng phần, giành quyền làm chủ của nhân dân, đồng thời chuẩn bị lực lượng chính trị và vũ trang tiến lên tổng công kích, tổng khởi nghĩa khi thời cơ đến.

Cần giáo dục tinh thần yêu nước và ý thức giai cấp cho quần chúng, động viên và tổ chức quần chúng đứng lên đấu tranh trực diện chống Mỹ và tay sai dưới những khẩu hiệu kinh tế và chính trị sát với quyền lợi và nguyện vọng của quần chúng.

Trong quá trình đấu tranh chính trị của quần chúng giành những quyền lợi thiết thực hàng ngày, cần xây dựng đội ngũ chính trị chặt chẽ, đưa quần chúng ở đô thị và vùng địch kiểm soát tiến lên phá thế kìm kẹp, phá áp chiến lược, thực hiện quyền làm chủ của nhân dân.

Cần phối hợp chặt chẽ phong trào đấu tranh chính trị ở các đô thị và vùng nông thôn do địch kiểm soát với vùng giải phóng, nhất là khi địch mở những cuộc tiến công, càn quét lớn thì phải đẩy mạnh đấu tranh chính trị, làm cho địch bị té liệt, lực lượng bị phân tán, tạo điều kiện cho lực lượng vũ trang tiêu hao, tiêu diệt địch, làm thất bại các kế hoạch quân sự của chúng, bảo vệ vùng giải phóng. Cần liên kết các cuộc đấu tranh chính trị lẻ tẻ ở từng địa phương thành một phong trào có quy mô tương đối lớn, liên kết phong trào đấu tranh ở đô thị với phong trào đấu tranh ở nông thôn, làm cho tình hình chính trị của địch rối loạn và khủng hoảng hơn nữa.

Qua những cuộc đấu tranh chính trị của quần chúng dưới những khẩu hiệu kinh tế và chính trị, phải chú ý thường xuyên nâng cao tinh thần yêu nước và ý thức giai cấp cho quần chúng lao động, kịp thời rút kinh nghiệm, củng cố đội ngũ, đưa phong trào đấu tranh tiến lên một cách vững chắc. Trên cơ sở đó, ra sức tranh thủ sự đồng tình của giai

cấp tư sản dân tộc, tầng lớp trí thức, các lực lượng tôn giáo, đặc biệt là Phật giáo, tranh thủ những người tiến bộ thuộc tầng lớp trên của các giáo phái và các dân tộc thiểu số, để tăng cường và mở rộng Mặt trận Dân tộc giải phóng và xây dựng một mặt trận liên hiệp hành động rộng rãi, phát động một phong trào yêu nước mạnh mẽ, quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược và bọn tay sai bán nước.

Phải tăng cường công tác tuyên truyền và giáo dục chính trị cho quần chúng, vạch trần những luận điệu lừa bịp xuyên tạc và những thủ đoạn mị dân của địch, tích cực chống chiến tranh tâm lý và chiến tranh gián điệp của chúng.

Ở các đô thị và vùng nông thôn do địch kiểm soát, cần ra sức xây dựng lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang trong quần chúng cơ bản và chuẩn bị về mọi mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức và vật chất để sẵn sàng đưa quần chúng tiến lên phối hợp với đấu tranh quân sự, thực hiện tổng công kích, tổng khởi nghĩa khi thời cơ đến.

Để đẩy mạnh đấu tranh chính trị, phải ra sức củng cố và phát triển đội ngũ đấu tranh chính trị. Các cấp ủy phải cử những đồng chí có năng lực và kinh nghiệm trực tiếp phụ trách phong trào đấu tranh chính trị và phải cử những cán bộ tốt trực tiếp lãnh đạo các đội quân chính trị.

1. Tăng cường công tác đô thị, đẩy mạnh đấu tranh chính trị và đấu tranh bằng bạo lực của quần chúng ở đô thị.

Các đô thị là hậu phương trực tiếp của địch, là trung tâm chính trị, kinh tế, quân sự... của chúng, đồng thời cũng là nơi mà những mâu thuẫn của địch diễn ra hàng ngày. Do đó, công tác của ta ở đô thị có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng, nhất là trong thời gian sắp tới.

Để tăng cường công tác đô thị và đẩy mạnh đấu tranh

chính trị ở đô thị, phải xây dựng lực lượng vững chắc trong công nhân, lớp nghèo thành thị, trong thanh niên, phụ nữ, sinh viên và học sinh. Phải khéo dùng những hình thức tổ chức, hình thức đấu tranh, những khẩu hiệu quá độ, tích cực đưa phong trào tiến lên, đồng thời phải che giấu lực lượng, đón thời cơ thuận lợi.

Đi đôi với việc vận động quần chúng cơ bản, cần chú ý vận động các tầng lớp trên, như bộ phận tiến bộ trong giai cấp tư sản dân tộc và các tôn giáo, các nhân sĩ, trí thức để mở rộng mặt trận thành một lực lượng chính trị, một đội quân chính trị hàng ngày đấu tranh chống Mỹ và chính quyền bù nhìn trung ương của chúng.

Phải hết sức cảnh giác, giữ bí mật, đề phòng bọn gián điệp chui vào các tổ chức của ta để phá hoại. Phải thường xuyên giáo dục cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nâng cao cảnh giác, tuyệt đối không được chủ quan, hết sức chú trọng bảo vệ cơ sở, bảo vệ tổ chức của Đảng và các đoàn thể quần chúng.

Ra sức lợi dụng những khả năng hợp pháp và nửa hợp pháp mà tổ chức nhiều phong trào đấu tranh dưới những khẩu hiệu kinh tế, chính trị hợp với nguyện vọng và yêu cầu bức thiết của quần chúng; đồng thời phải biết kịp thời lợi dụng những mâu thuẫn, xung đột trong hàng ngũ địch, trong các tầng lớp trên, trong tay chân của địch để đưa phong trào quần chúng tiến lên mạnh mẽ với những khẩu hiệu thích hợp, khoét sâu mâu thuẫn của địch và tiến tới hình thành *một mặt trận liên hiệp hành động rộng rãi trên cơ sở liên minh công nông ở các đô thị và vùng nông thôn do địch kiểm soát*.

Trong quá trình đấu tranh của quần chúng, cần phát triển và củng cố tổ chức của Đảng và các đoàn thể công đoàn,

thanh niên, phụ nữ. Tổ chức của Đảng và của Đoàn phải chặt chẽ, bí mật, đồng thời phải đưa người vào các tổ chức hợp pháp và nửa hợp pháp mà hoạt động.

Trên cơ sở phong trào đấu tranh chính trị rộng rãi và mạnh mẽ, cần đưa một số quần chúng cơ bản tiến lên đấu tranh tự vệ bằng bạo lực, đi đến tổ chức du kích thường xuyên ở các khu phố và xóm lao động. Ra sức lợi dụng những mâu thuẫn, sơ hở của địch mà phát động quần chúng đấu tranh phá thế kìm kẹp, thực hiện từng bước quyền làm chủ của nhân dân lao động. Đặc biệt chú trọng phát động quần chúng đấu tranh phá vỡ vòng đai của địch quanh đô thị, nối liền đô thị với vùng giải phóng nông thôn; tạo chỗ đứng cho lực lượng vũ trang giải phóng hoạt động.

Toàn bộ công tác của ta ở đô thị phải nhằm đẩy mạnh đấu tranh chính trị, ra sức xây dựng lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang, tích cực chuẩn bị về mọi mặt tư tưởng, chính trị, tổ chức và vật chất để kịp thời phối hợp với đấu tranh quân sự tiến lên thực hiện tổng công kích, tổng khởi nghĩa khi thời cơ đến.

Để đẩy mạnh đấu tranh ở đô thị, cần tổng kết kinh nghiệm công tác trong thời gian qua, và đề ra đường lối và phương pháp vận động quần chúng, xây dựng cơ sở, lãnh đạo phong trào ở đô thị, đồng thời tăng cường cán bộ vận động quần chúng cho đô thị.

2. Kiên quyết giữ vững và mở rộng vùng giải phóng.

Trong thời gian trước mắt, yêu cầu của đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị ở nông thôn là phải kiên quyết chống địch "bình định", gom dân, lấn đất, giữ vững và mở rộng vùng giải phóng, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân, xây dựng quyền làm chủ thật sự của quần chúng và mở

rộng thế làm chủ ở khắp vùng nông thôn rừng núi và đồng bằng, đặc biệt chú ý các vùng chiến lược quan trọng, các vùng nông thôn đông dân, các vùng xung yếu bao vây các đô thị và các vùng có đường hành lang vận chuyển của ta.

Để đạt yêu cầu đó, phải xây dựng khối đoàn kết chặt chẽ của nhân dân lao động, ra sức củng cố vùng giải phóng về mọi mặt, kết hợp chặt chẽ đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị, tích cực phá kế hoạch "bình định", gom dân, lấn đất của địch, tích cực phát động quần chúng khởi nghĩa ở nông thôn, phá áp chiến lược, mở rộng vùng giải phóng, tiến tới làm rối hậu phương địch.

¹⁾- Trong các *vùng giải phóng, phải tăng cường giáo dục tư tưởng và chính trị cho nông dân lao động*, nâng cao tinh thần yêu nước và ý thức giai cấp của quần chúng, nâng cao tinh thần làm chủ, tăng cường ý chí chiến đấu, vượt mọi khó khăn, gian khổ, giữ vững thành quả cách mạng, bảo vệ quyền lợi ruộng đất và quyền làm chủ nông thôn, động viên toàn thể nhân dân tích cực tham gia cuộc chiến tranh nhân dân, tích cực xây dựng làng chiến đấu, tích cực tham gia du kích và các tổ chức quần chúng của Mặt trận, luôn luôn sẵn sàng chiến đấu với địch trong mọi trường hợp và hăng hái đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến. Trên cơ sở đó, xây dựng lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang vững mạnh. Trong công tác vận động nông thôn, phải hết sức chú trọng dựa hẳn vào bần cố nông, đoàn kết chặt chẽ với trung nông, liên hiệp phú nông; phân biệt đối xử với từng hạng địa chủ tuỳ theo thái độ chính trị của họ, thực hiện người cày có ruộng và giành thắng lợi cho sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước.

1) Bản gốc không có mục 2 (B.T).

Vùng giải phóng được mở rộng đến đâu, cần *giải quyết ngay vấn đề ruộng đất* đến đó để thoả mãn yêu cầu bức thiết về đời sống và sản xuất của nông dân lao động.

a) *Đẩy mạnh đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh quân sự* chống địch càn quét, "bình định", bảo vệ quyền lợi ruộng đất và quyền làm chủ nông thôn của nông dân lao động. Động viên nhân dân dùng nhiều hình thức đấu tranh chính trị tại chỗ hoặc kéo ra vùng địch kiểm soát đấu tranh và làm công tác binh vận chống địch. Phát triển mạnh chiến tranh du kích và lập những vành đai du kích diệt Mỹ và nguy để tiêu hao và tiêu diệt chúng, bảo vệ vùng giải phóng. Chú trọng xây dựng và phát triển du kích ở xã, ấp, chủ yếu là ở ấp. Cán bộ phải bám dân, dân phải bám đất, du kích phải dựa vào dân bám địch mà đánh, vừa chiến đấu, vừa sản xuất. Phải tích cực xây dựng làng chiến đấu, tăng cường công tác phòng không nhân dân, xây dựng và phát triển các công sự, hào giao thông, đường hầm để các lực lượng vũ trang có điều kiện đánh địch, chống máy bay, đại bác địch bắn phá, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân.

Phải thường xuyên *nâng cao tinh thần cảnh giác chính trị* của quần chúng nhân dân, tăng cường công tác phòng gian, giữ bí mật, tích cực chống chiến tranh gián điệp và chiến tranh tâm lý của địch. Phải thanh toán triệt để bọn gián điệp, chỉ điểm tay sai của địch, làm cho vùng giải phóng được trong sạch.

b) Phải chú ý bồi dưỡng sức dân bằng cách vận động nhân dân *đẩy mạnh sản xuất và bảo vệ sản xuất*, đồng thời hướng dẫn quần chúng đấu tranh kinh tế với địch, bảo vệ quyền lợi của nông dân lao động. Tuỳ theo điều kiện cụ thể của từng vùng mà vận động nhân dân thực hiện thâm canh

tăng năng suất, mở rộng diện tích trồng lúa, trồng màu, phát triển chăn nuôi và các nghề thủ công khác. Vận động nhân dân tích cực đấu tranh chống địch rải chất độc hoá học, phá hoại mùa màng, cướp thóc lúa, gia súc v.v., đồng thời hướng dẫn nhân dân mua những tư liệu sản xuất và những hàng tiêu dùng cần thiết từ trong vùng địch kiểm soát, tránh mua xa xỉ phẩm, đấu tranh giữ giá nông phẩm bán ra vùng địch kiểm soát, chống bọn đầu cơ chèn ép giá cả. Cần có kế hoạch động viên một cách hợp lý, hết sức tiết kiệm sức người, sức của của nhân dân, đồng thời vận động nhân dân tiết kiệm tiêu dùng để có dự trữ, bảo đảm kháng chiến lâu dài và đề phòng thiên tai.

Chú ý phát triển các công tác *y tế, giáo dục, văn hoá*, nhằm bảo vệ sức khoẻ của nhân dân, nâng cao trình độ văn hoá của nhân dân và xây dựng văn hoá mới, chống ảnh hưởng văn hoá đồi truy của địch. Đặc biệt chú trọng phát triển y tế xã để chữa bệnh cho nhân dân và cứu chữa kịp thời những người bị thương. Vận động nhân dân giữ gìn vệ sinh phòng bệnh và hướng dẫn nhân dân cách phòng và chống địch dùng hơi độc, chất độc hoá học, cách cứu chữa khi bị thương vì bom, đạn của địch.

c) Trong quá trình đấu tranh chống địch, *cần ra sức củng cố các tổ chức làm cơ sở cho chính quyền nhân dân* như nông hội, các tổ chức của thanh niên, phụ nữ, du kích, công an, các tổ chức kinh tế tài chính, văn hoá, giáo dục, y tế xã để bảo đảm đầy mạnh chiến đấu, đầy mạnh sản xuất và các công tác khác nhằm bảo vệ đời sống của nhân dân và bảo vệ những quyền lợi đã giành được.

Cần xúc tiến việc thành lập hội đồng nhân dân tự quản và Ủy ban tự quản ở khắp các nơi trong vùng giải phóng để

các tổ chức này làm nhiệm vụ của chính quyền nhân dân, tránh tình trạng chi bộ bao biện công việc của chính quyền.

d) Trong các *vùng tranh chấp và vùng nông thôn do địch kiểm soát*, cần tuyên truyền và vận động quần chúng đấu tranh chống "bình định", chống địch càn quét, ném bom, bắn phá, rải chất độc hoá học, tiến lên khởi nghĩa kết hợp với tác chiến của lực lượng vũ trang, phá thế kèm kẹp, phá ấp chiến lược, biến vùng địch kiểm soát hoặc vùng tranh chấp thành vùng giải phóng. Cần thi hành ngay các chính sách của Mặt trận, nhất là chính sách ruộng đất sau khi giải phóng để động viên và tổ chức nhân dân đấu tranh chống địch đến cùng, bảo vệ những quyền lợi đã giành được.

Ra sức phát triển cơ sở của ta ở các vùng có nhiều đồng bào theo các tôn giáo, như đạo Thiên chúa, các đạo Cao đài, Hoà hảo, vùng đồng bào di cư, vùng có nhiều người Khơ Me và một số vùng cơ sở ta còn yếu. Chú ý thi hành đúng chính sách tôn giáo và chính sách dân tộc trong công tác vận động quần chúng ở các vùng này.

Tích cực lập vành đai diệt Mỹ và nguy, phát triển chiến tranh du kích và đấu tranh chính trị ở những vùng có căn cứ của Mỹ – nguy, những vùng có đường giao thông thuỷ bộ, để bao vây, chia cắt địch, tiêu hao và tiêu diệt chúng.

Chú ý xây dựng cơ sở và phát triển phong trào đấu tranh ở những vùng nông thôn tiếp giáp với các đô thị, tạo nên một vòng vây bao quanh các đô thị.

e) Ở các *vùng rừng núi*, cần ra sức phấn đấu thực hiện quyền làm chủ hoàn toàn của nhân dân, xây dựng vùng rừng núi thành căn cứ vững chắc, nối liền các vùng rừng núi bằng những hành lang với vùng giải phóng ở nông thôn đồng bằng tạo thành vùng giải phóng liên hoàn, bao vây các đô thị.

Cần nắm vững chính sách dân tộc của Đảng, ra sức thực

hiện đoàn kết dân tộc, đoàn kết giữa người Kinh và người Thượng, vận động và tổ chức nhân dân chiến đấu chống địch, thực hiện quyền làm chủ của nhân dân. Đồng thời, cần chú trọng vận động nhân dân đẩy mạnh sản xuất, cố gắng giải quyết một số nhu cầu bức thiết của nhân dân như muối, vải, tư liệu sản xuất, tổ chức tốt các công tác y tế, văn hoá, giáo dục, nhằm bảo vệ sức khoẻ và nâng cao trình độ văn hoá của nhân dân. Cần chú ý đào tạo cán bộ người dân tộc để lãnh đạo phong trào, đồng thời tổ chức tốt việc đưa thanh niên từ đồng bằng lên các vùng giải phóng rừng núi để củng cố căn cứ, xây dựng lực lượng, vừa sản xuất, vừa chiến đấu.

3. Tăng cường công tác Mặt trận.

Trong thời gian sắp tới, ta tiến công địch về các mặt quân sự, chính trị và ngoại giao, cho nên phải đặc biệt chú ý đề cao vai trò và uy tín của Mặt trận Dân tộc giải phóng ở trong nước và ngoài nước.

Trước mắt, cần nghiên cứu để bổ sung Cương lĩnh của Mặt trận Dân tộc giải phóng cho thích hợp với tình hình mới. Đồng thời cẩn cứ vào Cương lĩnh của Mặt trận mà ban hành những chính sách lớn, nhất là chính sách ruộng đất, chính sách sản xuất, chính sách đảm phụ, chính sách đối với nhân dân lao động ở các đô thị, chính sách đối với tư sản dân tộc, đối với các tôn giáo, các dân tộc thiểu số.

Cần nghiên cứu bổ sung một số nhân sĩ vào Uỷ ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng và chuẩn bị họp Đại hội chính trị của Mặt trận Dân tộc giải phóng vào lúc cần thiết, nhằm nâng cao uy tín và thanh thế của Mặt trận.

Trong khi đề cao vai trò của Mặt trận Dân tộc giải phóng, cần xúi tiến việc thành lập một mặt trận liên hiệp hành động rộng rãi ở các đô thị và những vùng nông thôn do địch kiểm soát, đấu tranh cho độc lập, hoà bình, dân chủ và trung lập.

Mặt trận này được hình thành dần dần từ trong phong trào đấu tranh của quần chúng, cho nên nó có tính chất rất rộng rãi, nhưng vẫn phải dựa trên cơ sở liên minh công nông. Thành phần của Mặt trận bao gồm các giai cấp công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc và học sinh, trí thức, những người tiến bộ thuộc tầng lớp trên của các giáo phái, những nhân sĩ thuộc các giai cấp và tầng lớp khác tán thành độc lập, hoà bình, dân chủ và trung lập.

Phải tăng cường công tác đối ngoại của Mặt trận, thống nhất chỉ đạo và phối hợp chặt chẽ cuộc đấu tranh chính trị quốc tế và ngoại giao giữa hai miền Nam - Bắc. Mặt trận cần nghiên cứu lập trường về một giải pháp chính trị cho miền Nam để đấu tranh với địch và tranh thủ rộng rãi dư luận thế giới.

4. Đẩy mạnh công tác binh vận và nguy vận.

Đẩy mạnh công tác binh vận, phối hợp với đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị, nhằm làm tan rã nguy quân và gây phong trào phản chiến trong binh lính Mỹ và chư hầu. Hết sức chú ý đẩy mạnh công tác nguy vận. Cần có những khẩu hiệu vận động thích hợp với tâm lý và trình độ của binh sĩ nguy, chú ý tuyên truyền, giáo dục cho họ về tinh thần yêu nước và ý thức giai cấp, khơi sâu lòng căm thù của họ đối với bọn xâm lược Mỹ, lôi kéo họ trở về với nhân dân.

Tuỳ tình hình cụ thể mỗi lúc, mỗi nơi mà vận động binh sĩ nguy làm theo những mức như sau:

- Bỏ hàng ngũ địch về nhà làm ăn;
- Vác súng chạy sang hàng ngũ Mặt trận;
- Chống lệnh trên, không đi càn quét, bắn phá, không yểm hộ cho quân Mỹ, không gọi máy bay Mỹ đến ném bom, bắn phá nhân dân;

- Làm nội ứng hoặc binh biến.

Chú ý gây cơ sở vững chắc trong nguy quân, nắm chắc một số sĩ quan nguy để khi ta đánh mạnh thì họ đem cả đơn vị theo ta, đồng thời cũng chuẩn bị cơ sở lâu dài để sau này tiếp tục làm tan rã nguy quân.

Đối với nhân viên nguy quyền, cần chú ý lôi kéo những người bất đắc dĩ phải ra làm việc với địch, vận động họ không thi hành lệnh trên, hoặc khi quân chúng khởi nghĩa thì họ chạy sang hàng ngũ nhân dân.

Mặt trận Dân tộc giải phóng cần nghiên cứu và ban hành chính sách đối với binh sĩ nguy và nhân viên nguy quyền trở về với nhân dân.

Đối với binh lính Mỹ và chư hầu, cần nghiên cứu tư tưởng, nguyện vọng của chúng để tuyên truyền vận động cho thích hợp, gây phong trào phản chiến, đòi về nước. Cần đặc biệt chú ý vận động lính da đen, khơi sâu mâu thuẫn về vấn đề phân biệt chủng tộc, kêu gọi họ phản chiến, chống lệnh trên, đòi về nước.

Để tăng cường công tác binh vận, phải xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên làm công tác này, đồng thời phải tổng kết những kinh nghiệm đã qua và cấp uỷ phải lãnh đạo công tác binh vận chặt chẽ hơn nữa.

C- TĂNG CUỒNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG VÀ CỦNG CỐ ĐẢNG VÀ ĐOÀN THANH NIÊN

Để bảo đảm hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ công tác kể trên trong bất cứ tình huống nào, cần phải hết sức chú ý tăng cường công tác xây dựng đảng về các mặt tư tưởng, chính trị và tổ chức.

1. Về *tư tưởng và chính trị*, phải ra sức bồi dưỡng và nâng cao lập trường giai cấp công nhân cho cán bộ, đảng viên, kết hợp chặt chẽ ý thức giai cấp với tinh thần yêu nước, đồng thời nâng cao tinh thần quốc tế vô sản. Phải làm cho toàn thể cán bộ, đảng viên giữ vững đạo đức của người cộng sản, nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, khắc phục mọi khó khăn, chịu đựng mọi gian khổ, hy sinh, quyết tâm hoàn thành tốt bất cứ nhiệm vụ nào mà Đảng giao cho. Làm cho mọi người thấm nhuần hơn nữa đường lối, chính sách của Đảng, do đó mà củng cố lòng tin tưởng vững chắc vào thắng lợi cuối cùng.

Trong hoàn cảnh chiến đấu gay go, quyết liệt, phải đặc biệt chú ý tăng cường giáo dục và lãnh đạo tư tưởng, nâng cao cảnh giác và ý chí chiến đấu của cán bộ, đảng viên và chiến sĩ các lực lượng vũ trang, khắc phục mọi tư tưởng hữu khuynh, tiêu cực, cầu an, xây dựng cho mọi người có quyết tâm chiến đấu cao để giành thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn hoặc trong tình huống chiến tranh kéo dài.

2. Về *tổ chức*, phải đẩy mạnh việc phát triển và củng cố Đảng trong các vùng giải phóng, các lực lượng vũ trang, các đô thị và các vùng chiến lược xung yếu. Để phát triển đảng đúng mức, phải nắm vững quan điểm giai cấp, chú trọng chất lượng hơn số lượng, bảo đảm cho Đảng luôn luôn được trong sạch và vững mạnh. Chú ý thường xuyên củng cố đảng về tư tưởng, chính trị và tổ chức đi đôi với phát triển đảng. Chú ý bồi dưỡng về chính trị, văn hoá cho đảng viên; huấn luyện cho họ về phương pháp công tác vận động quần chúng và phương pháp lãnh đạo, đồng thời giáo dục ý thức tổ chức và kỷ luật kết hợp với nâng cao tính tích cực, chủ động và sáng tạo của cán bộ, đảng viên, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng cho họ, tăng cường công tác giữ bí mật, bảo vệ tổ

chức. Đối với cán bộ, đảng viên công tác trong thành phố, phải có chương trình huấn luyện riêng về phương pháp công tác ở đô thị.

Kiện toàn các cơ quan lãnh đạo từ trên xuống dưới, đưa những cán bộ vững vàng, trung thành, có năng lực và kinh nghiệm đã được rèn luyện, thử thách trong chiến đấu giữ những trách nhiệm chủ chốt ở các cấp. Tổ chức bộ máy ở các cấp cần gọn và nhẹ, thích hợp với hoàn cảnh chiến đấu và công tác bí mật.

Ra sức tăng cường công tác chính trị trong các lực lượng vũ trang, bảo đảm tuyệt đối sự lãnh đạo của Đảng và tăng cường sức chiến đấu của toàn quân, xây dựng các lực lượng vũ trang giải phóng thành những lực lượng vô địch, có khả năng đánh thắng đế quốc Mỹ và lũ tay sai trong bất cứ tình huống nào.

3. Đi đôi với việc phát triển và củng cố Đảng, phải coi trọng việc phát triển *Đoàn Thanh niên giải phóng* ở xã và củng cố Đoàn về các mặt tư tưởng, chính trị và tổ chức, làm cho Đoàn thật sự trở thành cánh tay đắc lực của Đảng, trở thành lực lượng xung kích trong chiến đấu và sản xuất.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đang bước vào giai đoạn mới, gay go, quyết liệt, đồng thời cũng là giai đoạn mà nhân dân ta sẽ giành được thắng lợi vẻ vang.

Đế quốc Mỹ đang ra sức tăng cường và đẩy mạnh chiến tranh xâm lược, hòng thoát khỏi tình trạng nguy khốn của chúng ở miền Nam nước ta. Song những hành động chiến tranh điên cuồng đó không chứng tỏ chúng mạnh, trái lại, chúng tỏ chúng đang ở thế bị động, sa lầy và thất bại trước cuộc đấu tranh kiên cường của nhân dân ta và ngày càng suy yếu vì những mâu thuẫn, nhược điểm không thể khắc phục được và nhất định chúng sẽ bị thất bại hoàn toàn.

Quân và dân cả nước ta vốn có truyền thống đấu tranh anh dũng chống ngoại xâm, có quyết tâm cao, lại có kinh nghiệm đánh Mỹ và nguy trong mấy năm qua. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Hồ Chủ tịch, cuộc chiến tranh nhân dân của ta đã phát triển đến trình độ cao. Lực lượng vũ trang và lực lượng chính trị của ta ngày càng lớn mạnh và nắm vững quy luật đánh thắng quân Mỹ và quân nguy. Chúng ta có hậu phương vững mạnh là miền Bắc xã hội chủ nghĩa, lại được nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa anh em hết lòng giúp đỡ, nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới đồng tình và ủng hộ, do đó lực lượng vật chất và tinh thần của ta không ngừng được tăng cường.

Trong giai đoạn lịch sử vinh quang này của dân tộc, toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta hãy nêu cao khí phách anh hùng cách mạng, vượt mọi hy sinh, gian khổ, kiên quyết và anh dũng tiến lên đánh thắng đế quốc Mỹ và lũ tay sai, hoàn thành nhiệm vụ giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới thống nhất nước nhà, góp phần tích cực vào sự nghiệp đấu tranh cách mạng của nhân dân toàn thế giới chống chủ nghĩa đế quốc do Mỹ cầm đầu, giành hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ LẦN THỨ 13
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG**
Số 155-NQ/TW, ngày 27 tháng 1 năm 1967

**Về đẩy mạnh đấu tranh ngoại giao, chủ động
tiến công địch, phục vụ sự nghiệp chống Mỹ,
cứu nước của nhân dân ta**

I

Hội nghị lần thứ 13 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã nghe báo cáo về tình hình cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của quân và dân cả nước ta trong hơn một năm qua và đã nhất trí tán thành bản Nghị quyết của Bộ Chính trị về *đẩy mạnh đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị ở miền Nam*, tiếp tục thực hiện triệt để Nghị quyết Hội nghị lần thứ 12 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

II

Sau khi nghe báo cáo về tình hình *đấu tranh ngoại giao*, Hội nghị đã nhận định và chủ trương như sau:

- Trong những năm qua, thực hiện Nghị quyết Hội nghị

lần thứ 11 và Nghị quyết Hội nghị lần thứ 12 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, quân và dân cả nước ta đã *giành được những thắng lợi to lớn về mọi mặt*.

Ở miền Nam, quân giải phóng và đồng bào ta giữ vững và phát huy thế tiến công liên tục của cách mạng, đã đánh thắng cuộc "chiến tranh đặc biệt" và bước đầu đánh thắng cuộc "chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ, tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực của quân viễn chinh Mỹ, quân nguy và quân chư hầu, giữ vững và mở rộng vùng giải phóng, đẩy mạnh phong trào đấu tranh ở các đô thị, dồn địch vào thế ngày càng lúng túng, bị động hơn nữa về quân sự và chính trị.

Ở miền Bắc, quân đội và nhân dân ta vừa đẩy mạnh sản xuất, vừa tích cực chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, nhằm bảo vệ miền Bắc, tăng cường lực lượng kinh tế và quốc phòng của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, đồng thời ra sức tăng cường lực lượng cho sự nghiệp giải phóng miền Nam.

Trên mặt trận quốc tế, phong trào đấu tranh của nhân dân thế giới chống chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ và ủng hộ cuộc chiến đấu chính nghĩa của nhân dân ta ngày càng rộng rãi và mạnh mẽ. Cuộc đấu tranh ngoại giao của ta đã đạt được những kết quả bước đầu. Chúng ta đã vạch trần những luận điệu "hoà bình" bịp bợm của đế quốc Mỹ, làm sáng tỏ lập trường chính nghĩa, giường cao ngọn cờ độc lập và hoà bình và nêu rõ khả năng tất thắng của ta. Dư luận quốc tế, kể cả dư luận tiến bộ ở Mỹ, ngày càng kiên quyết ủng hộ lập trường 4 điểm của Chính phủ ta và bản Tuyên bố 5 điểm của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam, cực lực lên án đế quốc Mỹ xâm lược, đòi chúng phải chấm dứt ném bom miền

Bắc, thương lượng với Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam và rút hết quân đội Mỹ cùng quân chư hầu ra khỏi miền Nam Việt Nam. Việc đế quốc Mỹ tiếp tục leo thang trong chiến tranh phá hoại miền Bắc, đặc biệt là việc đánh vào Thủ đô Hà Nội, làm cho chúng càng bị cô lập trước dư luận thế giới.

Mặc dầu bị thất bại nặng về quân sự và chính trị, đế quốc Mỹ vô cùng *ngoan cố và xảo quyết*, vẫn chưa chịu từ bỏ ý đồ xâm lược miền Nam và chia cắt lâu dài nước ta. Chúng đang ráo riết tăng quân Mỹ, quân chư hầu và phương tiện chiến tranh vào miền Nam Việt Nam để đẩy mạnh chiến tranh xâm lược miền Nam và tăng cường chiến tranh phá hoại miền Bắc, âm mưu tập kích và đổ bộ vào phía Nam Khu IV cũ, hòng cứu vãn tình thế nguy khốn của chúng ở miền Nam.

Do những thất bại về quân sự và chính trị trên chiến trường miền Nam, do những thiệt hại nặng nề trong chiến tranh phá hoại ở miền Bắc và trước dư luận thế giới ngày càng lên án mạnh mẽ cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ ở Việt Nam, đồng thời do tình hình chính trị, quân sự và kinh tế của nước Mỹ ngày càng rối ren, sút kém, bọn cầm quyền Mỹ đang ra sức tăng cường lực lượng hòng đánh mạnh, thắng nhanh về quân sự. Vì thế, *năm 1967-1968, đặc biệt là năm 1967, cuộc chiến đấu giữa ta và địch sẽ diễn ra rất gay go, quyết liệt*. Địch cố giành thắng lợi quân sự và mong tạo cái thế vững vàng cho chúng để làm hậu thuẫn cho một giải pháp chính trị đi đến kết thúc chiến tranh một cách có lợi cho chúng, đồng thời chuẩn bị điều kiện để khi cần thì kéo dài chiến tranh.

2. Chủ trương của Đảng ta là trên cơ sở nắm vững phương

châm đánh lâu dài, cần phải động viên và tập trung lực lượng của cả nước, cố gắng cao độ, đập tan âm mưu của địch, giành thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn; đồng thời tích cực chuẩn bị sẵn sàng đánh thắng địch trong trường hợp chiến tranh kéo dài hoặc mở rộng ra cả nước.

Để thực hiện quyết tâm chiến lược của ta, trên cơ sở tiếp tục phát huy những thắng lợi đã giành được, chúng ta phải ra sức đẩy mạnh đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị ở miền Nam. Đi đôi với đấu tranh quân sự và chính trị ở miền Nam, ta cần *tiến công địch về mặt ngoại giao*, phối hợp với hai mặt đấu tranh đó để giành thắng lợi to lớn hơn nữa.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta hiện nay, *đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị ở miền Nam là nhân tố chủ yếu quyết định thắng lợi trên chiến trường, làm cơ sở cho thắng lợi trên mặt trận ngoại giao*. Chúng ta chỉ có thể giành được trên bàn hội nghị những cái mà chúng ta đã giành được trên chiến trường. Tuy nhiên, *đấu tranh ngoại giao không chỉ đơn thuần phản ánh cuộc đấu tranh trên chiến trường, mà trong tình hình quốc tế hiện nay với tính chất cuộc chiến tranh giữa ta và địch, đấu tranh ngoại giao giữ một vai trò quan trọng, tích cực và chủ động*.

Chúng ta tiến công địch về ngoại giao bấy giờ là *đúng lúc*, vì ta đã và đang thắng địch, thế của ta là thế mạnh. Trong đấu tranh ngoại giao, chúng ta cần nắm vững mấy *phương châm* dưới đây:

- Phát huy thế mạnh, thế thắng của ta;
- Chủ động tiến công địch;
- Giữ vững tính độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các nước xã hội chủ nghĩa anh em.

Mục đích cuộc tiến công ngoại giao của ta lúc này là

nhầm tố cáo mạnh hơn nữa những tội ác dã man của bọn xâm lược Mỹ, vạch trần thủ đoạn "hoà bình" bịp bợm của chúng; đề cao lập trường 4 điểm của Chính phủ ta và bản Tuyên bố 5 điều của Mặt trận Dân tộc giải phóng; làm sáng tỏ lập trường chính nghĩa và thế tất thắng của ta; tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ mạnh mẽ hơn nữa bằng nhiều hình thức của nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa anh em, của phong trào công sản và công nhân quốc tế và phong trào giải phóng dân tộc, của nhân dân các nước tư bản chủ nghĩa, nhất là nhân dân Mỹ, và mọi lực lượng yêu chuộng hoà bình và công lý trên thế giới, lập một mặt trận thống nhất của nhân dân thế giới chống đế quốc Mỹ xâm lược.

Trên cơ sở kiên quyết bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ thể hiện trong lập trường 4 điểm của Chính phủ ta và bản Tuyên bố 5 điều của Mặt trận Dân tộc giải phóng, chúng ta cần vận dụng sách lược ngoại giao một cách linh hoạt, khôn khéo, nhằm khoét sâu thêm mâu thuẫn giữa Mỹ và các nước đế quốc khác, phân hoá nội bộ bọn cầm quyền Mỹ, cô lập bọn hiếu chiến ngoan cố nhất, làm tan rã tinh thần nguy quân, nguy quyền và làm hoang mang tinh thần quân Mỹ, quân chư hầu, tạo thêm điều kiện thuận lợi cho đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị của ta ở miền Nam giành thắng lợi lớn. Chúng ta cần ra sức phấn đấu để tranh thủ hơn nữa dư luận thế giới ủng hộ những mục tiêu phấn đấu của ta là bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, tiến tới thống nhất Tổ quốc; vạch mặt ngoan cố của đế quốc Mỹ và buộc chúng phải thừa nhận lập trường 4 điểm của ta, cụ thể là phải chấm dứt không điều kiện và vĩnh viễn việc ném bom và mọi hành động chiến tranh khác chống nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Dân tộc giải phóng miền Nam là người đại diện chân chính duy nhất của nhân dân miền Nam và phải thương lượng với Mặt trận, phải rút hết quân đội Mỹ và chư hầu ra khỏi miền Nam Việt Nam, vấn đề Việt Nam do nhân dân Việt Nam tự giải quyết.

Trước mắt, chúng ta cần tập trung vào khẩu hiệu đòi Mỹ phải chấm dứt không điều kiện và vĩnh viễn việc ném bom và mọi hành động chiến tranh khác chống nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Nếu do cuộc đấu tranh kiên quyết của ta và phong trào phản đối mạnh mẽ của nhân dân thế giới, bọn cầm quyền Mỹ buộc phải chấm dứt không điều kiện việc ném bom và mọi hành động chiến tranh khác đối với miền Bắc, thì ta có thể bắt đầu nói chuyện chính thức với chúng. Nhưng nếu chúng ngoan cố không chịu ngừng ném bom miền Bắc thì cuộc tiến công ngoại giao hiện nay của ta *cũng giành được thắng lợi về chính trị*, vì chúng ta có cơ hội nêu cao ngọn cờ độc lập và hoà bình, tiếp tục vạch trần bộ mặt ngoan cố, hiếu chiến và những thủ đoạn "hoà bình" bịp bợm của bọn xâm lược Mỹ, cô lập chúng hơn nữa trước dư luận thế giới. Như vậy, bất cứ trường hợp nào ta cũng giữ chủ động và tiến công địch.

Chúng ta không lúc nào được quên rằng thắng lợi trên chiến trường là quyết định, cho nên *trong bất cứ trường hợp nào, dù đế quốc Mỹ ngừng ném bom hoặc không ngừng ném bom miền Bắc, chúng ta cũng phải kiên quyết đẩy mạnh đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị ở miền Nam và đẩy mạnh cuộc chiến đấu bảo vệ miền Bắc theo quyết tâm chiến lược của ta theo Nghị quyết Hội nghị lần thứ 12 của Trung ương*.

3. Để thực hiện nhiệm vụ trên đây:

a) Cần phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa miền Bắc và

miền Nam. Trong khi miền Bắc đầy mạnh đầu tranh ngoại giao, miền Nam cần mở rộng hơn nữa các hoạt động quốc tế nhằm làm cho nhân dân thế giới hiểu rõ và ủng hộ mạnh mẽ hơn cuộc đấu tranh yêu nước và vô cùng anh dũng của nhân dân miền Nam chống đế quốc Mỹ xâm lược; vạch trần tội ác dã man của Mỹ và chư hầu ở miền Nam; nêu rõ tính chất bù nhìn của nguy quyền Sài Gòn; đề cao hơn nữa vị trí và vai trò của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam; phổ biến thật rộng rãi Cương lĩnh và bản Tuyên bố 5 điều của Mặt trận.

Các hoạt động đối ngoại của miền Bắc và miền Nam cần phải được phối hợp chặt chẽ, tuy nhiên bề ngoài miền Nam cần có màu sắc riêng của mình, thể hiện rõ tính độc lập của Mặt trận.

b) Cần làm cho *các nước xã hội chủ nghĩa và các đảng anh em*, trước hết là Liên Xô và Trung Quốc, hiểu rõ quyết tâm chiến lược, khả năng chiến thắng và việc vận dụng sách lược của ta, do đó càng đồng tình và ủng hộ ba mặt đấu tranh quân sự, chính trị và ngoại giao của ta, tích cực giúp đỡ ta về vật chất và phối hợp tốt với ta về mặt đấu tranh ngoại giao.

Chúng ta cần tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân và Chính phủ các nước khác trên thế giới, giải thích cho họ hiểu rõ thiện chí của ta và thái độ ngoan cố của đế quốc Mỹ, do đó, vận động họ đấu tranh chống cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ và ủng hộ lập trường của ta.

c) Cần tăng cường *công tác tư tưởng* trong nội bộ, làm cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta:

- Tăng cường đoàn kết nhất trí, tin tưởng tuyệt đối vào đường lối của Trung ương, phấn khởi và quyết tâm đẩy mạnh sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến thắng;

- Phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, nêu cao ý chí quyết đánh, quyết thắng, biến lời kêu gọi ngày 17-7-1966 của Hồ Chủ tịch thành hành động thực tế mạnh mẽ hơn nữa; miền Bắc sản xuất và chiến đấu giỏi, đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, đồng thời hết sức tăng cường lực lượng cho sự nghiệp giải phóng miền Nam; miền Nam ra sức tiêu diệt thêm nhiều sinh lực của quân viễn chinh Mỹ và quân chư hầu, tiêu diệt và làm tan rã phần lớn quân nguy, đẩy mạnh đấu tranh ở các đô thị làm cho nguy quyền lung lay đến tận gốc;

- Nhận rõ những thắng lợi to lớn của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước; nhận rõ mục đích và ý nghĩa của cuộc tiến công ngoại giao nhằm phối hợp với đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị ở miền Nam, tiến lên giành những thắng lợi ngày càng to lớn hơn nữa;

- Nhận rõ âm mưu thâm độc của đế quốc Mỹ và thái độ ngoan cố của chúng: chừng nào bọn xâm lược Mỹ chưa bị thất bại thật nặng nề thì chúng chưa chịu từ bỏ dã tâm xâm lược và còn đẩy mạnh chiến tranh xâm lược miền Nam và tăng cường chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc;

- Nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, đập tan mọi luận điệu chia rẽ và xuyên tạc của địch; tích cực chống chiến tranh tâm lý và chiến tranh gián điệp của chúng;

- Đề phòng và khắc phục những biểu hiện của tư tưởng hữu khuynh, tiêu cực, ảo tưởng hoà bình, lơ là cảnh giác, ảnh hưởng không tốt đến sản xuất, chiến đấu và công tác. Mặt khác, cần đề phòng xu hướng coi nhẹ đấu tranh ngoại giao, không thấy hết sự cần thiết phải có sách lược linh hoạt, đúng đắn, nhằm tranh thủ dư luận rộng rãi trên thế giới, phân hoá và cô lập cao độ kẻ thù, tăng cường lực lượng của ta, tạo thêm

điều kiện giành thắng lợi cho cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước của dân tộc.

Hội nghị lần thứ 13 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng kêu gọi toàn Đảng, toàn quân, toàn dân hãy tăng cường đoàn kết chặt chẽ, tuyệt đối tin tưởng ở đường lối đúng đắn của Đảng, phấn khởi và anh dũng tiến lên, kiên quyết làm trọn nhiệm vụ lịch sử đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, thực hiện một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần bảo vệ phe xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh phong trào giải phóng dân tộc và giữ gìn hoà bình ở châu Á và thế giới.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THƯ CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TRẢ LỜI TỔNG THỐNG MỸ GIÔNXƠN*

*Gửi Ngài L.B.Giônxơن, Tổng thống nước Mỹ,
Thưa Ngài,*

Ngày 10 tháng 2 năm 1967, tôi đã nhận được thư của Ngài. Đây là thư trả lời của tôi¹⁾.

Nước Việt Nam cách xa nước Mỹ hàng vạn dặm. Nhân dân Việt Nam không hề động chạm đến nước Mỹ. Nhưng, trái với lời cam kết của đại diện Chính phủ Mỹ tại Hội nghị Giơnevơ năm 1954, Chính phủ Mỹ đã không ngừng can thiệp vào Việt Nam, gây ra và mở rộng chiến tranh xâm lược miền Nam Việt Nam nhằm chia cắt lâu dài nước Việt Nam, biến

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

1) Trong thư gửi Chủ tịch Hồ Chí Minh (8-2-1967), Tổng thống Mỹ L.B. Giônxơн đã đưa ra những điều kiện vô lý cho việc chấm dứt ném bom bắn phá miền Bắc Việt Nam, chấm dứt việc đưa quân viễn chinh Mỹ vào miền Nam. Đồng thời, ngày 14-2-1967, L.B. Giônxơн lại ra lệnh ném bom trở lại miền Bắc.

Để tiếp tục tỏ rõ thiện chí, nguyện vọng hoà bình của Việt Nam, ngày 15-2-1967, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn gửi L.B. Giônxơн thư trả lời này.

miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ. Từ hơn hai năm nay, Chính phủ Mỹ còn dùng không quân và hải quân đánh phá nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, một nước độc lập, có chủ quyền.

Chính phủ Mỹ đã phạm tội ác chiến tranh, phá hoại hoà bình và chống lại loài người. Ở miền Nam Việt Nam, nửa triệu quân Mỹ và quân chư hầu dùng những vũ khí tàn ác nhất và những thủ đoạn chiến tranh dã man nhất, kể cả bom napalm, chất độc hoá học và hơi độc, để giết hại hàng loạt đồng bào chúng tôi, phá hoại mùa màng, triệt hạ làng mạc. Ở miền Bắc Việt Nam, hàng ngàn máy bay Mỹ trút hàng chục vạn tấn bom đạn, phá hoại các thành phố, xóm làng, nhà máy, cầu đường, đê đập, tàn phá cả nhà thờ, đình chùa, nhà thương, trường học. Trong thư, Ngài tỏ ra xót xa trước những đau thương, tàn phá ở Việt Nam. Xin hỏi Ngài ai đã gây ra những tội ác滔天 trời ấy? Chính là quân Mỹ và quân chư hầu của Mỹ. Chính phủ Mỹ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tình hình cực kỳ nghiêm trọng ở Việt Nam hiện nay.

Cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ chống nhân dân Việt Nam là một sự thách thức đối với các nước trong phe xã hội chủ nghĩa. Cuộc chiến tranh đó là một sự đe doạ đối với phong trào độc lập của các dân tộc; đồng thời uy hiếp nghiêm trọng hoà bình ở châu Á và thế giới.

Nhân dân Việt Nam chúng tôi rất thiết tha với độc lập, tự do và hoà bình. Nhưng trước sự xâm lược của Mỹ, nhân dân Việt Nam đoàn kết một lòng, không sợ hy sinh, gian khổ, đã đứng lên kháng chiến và quyết kháng chiến đến khi giành

được độc lập, tự do thật sự và hoà bình chân chính. Cuộc đấu tranh chính nghĩa của chúng tôi được sự đồng tình và ủng hộ mạnh mẽ của nhân dân thế giới, kể cả những tầng lớp rộng rãi trong nhân dân Mỹ.

Chính phủ Mỹ đã gây ra chiến tranh xâm lược Việt Nam thì con đường đưa đến hoà bình ở Việt Nam là Mỹ phải chấm dứt xâm lược. Chính phủ Mỹ phải chấm dứt vĩnh viễn và không điều kiện việc ném bom và mọi hành động chiến tranh khác chống nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà; phải rút hết quân Mỹ và quân chư hầu ra khỏi miền Nam Việt Nam; phải thừa nhận Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam; phải để nhân dân Việt Nam tự giải quyết công việc nội bộ của mình. Đó là nội dung cơ bản của lập trường 4 điểm của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, thể hiện những nguyên tắc và điều khoản chủ yếu của Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Việt Nam. Đó là cơ sở cho giải pháp chính trị đúng đắn về vấn đề Việt Nam.

Trong thư, Ngài có đề ý kiến Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và Mỹ trực tiếp nói chuyện. Nếu Chính phủ Mỹ thật muốn nói chuyện thì trước hết Mỹ phải chấm dứt không điều kiện việc ném bom và mọi hành động chiến tranh khác chống nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Chỉ sau khi Mỹ chấm dứt không điều kiện việc ném bom và mọi hành động chiến tranh khác chống nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà thì Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và Mỹ mới có thể nói chuyện và bàn các vấn đề có liên quan đến hai bên.

Nhân dân Việt Nam quyết không khuất phục trước vũ lực và quyết không nói chuyện trước sự đe doạ của bom đạn.

Sự nghiệp của chúng tôi là chính nghĩa. Mong Chính phủ
Mỹ hãy hành động hợp với lẽ phải.

Chào Ngài
HỒ CHÍ MINH

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*,
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội,
2002, t.12, tr.230-232.

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN Bí THU
Số 157-NQ/TW, ngày 22 tháng 2 năm 1967

**Về tăng cường công tác khoa học và kỹ thuật
trong tình hình và nhiệm vụ mới**

I- MỘT VÀI NÉT VỀ TÌNH HÌNH

1. Hơn mươi năm qua, do sự lãnh đạo đúng đắn của Trung ương Đảng, sự chỉ đạo và quan tâm của các cấp, các ngành, do nhiệt tình cách mạng và tinh thần sáng tạo của quần chúng lao động và cán bộ chuyên môn của chúng ta, công tác khoa học và kỹ thuật đã có những tiến bộ rõ rệt và đã góp phần tích cực vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta.

Tiến bộ nổi bật nhất là: *đội ngũ cán bộ khoa học và kỹ thuật đã lớn mạnh gấp bội so với trước*. Trên hai vạn cán bộ có trình độ đại học, mươi vạn cán bộ có trình độ trung học chuyên nghiệp, mấy trăm cán bộ có trình độ cao hơn đại học, thuộc nhiều ngành nghề, đã được đào tạo. Đội ngũ mới này nói chung có tư tưởng và tác phong tốt, có nhiệt tình cách mạng, chịu khó học hỏi, suy nghĩ, tìm tòi, và đang phát huy tác dụng ngày càng nhiều trong các ngành kinh tế, giáo dục, y tế, quốc phòng,...

Các cơ sở nghiên cứu và thí nghiệm khoa học và kỹ thuật đã tăng hơn trước: chúng ta đã xây dựng được 16 viện nghiên cứu, một mạng lưới các trạm, trại thí nghiệm, đài đo đạc và quan sát, 28 trường và lớp học đại học, 160 trường trung học chuyên nghiệp, phần lớn có thể vừa giảng dạy vừa làm công tác nghiên cứu khoa học, và nhiều phòng thí nghiệm, phòng nghiên cứu ở các bộ, tổng cục, các nhà máy, nông trường, lâm trường. Các cơ sở nghiên cứu và thí nghiệm của quân chúng như các tổ chức khoa học, kỹ thuật, và các ruộng thí nghiệm thám canh của hợp tác xã nông nghiệp cũng phát triển khá.

Công tác nghiên cứu và ứng dụng khoa học và kỹ thuật đã được mở rộng theo sự phát triển của đội ngũ cán bộ và các cơ sở nghiên cứu và thí nghiệm, nhờ đó đã giải quyết được nhiều vấn đề hàng ngày, và một số vấn đề tương đối quan trọng về khoa học và kỹ thuật trong sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng, quốc phòng và đời sống. Từ khi đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh phá hoại ra miền Bắc, công tác nghiên cứu khoa học và kỹ thuật đã hướng vào việc phục vụ kịp thời sản xuất, giao thông vận tải và chiến đấu, góp phần thiết thực cho quân và dân ta giành nhiều thắng lợi.

Phong trào quần chúng tiến quân vào khoa học và kỹ thuật đã dần dần được mở rộng và có nội dung phong phú, như phong trào thám canh tăng năng suất lúa, khoai, và cải tiến công cụ trong nông nghiệp, phong trào hợp lý hóa sản xuất, cải tiến kỹ thuật nhằm đạt ba điểm cao trong công nghiệp, xây dựng cơ bản và giao thông vận tải. Trình độ hiểu biết về khoa học và kỹ thuật của quần chúng lao động được nâng cao. Đội ngũ những người lao động có kỹ thuật ngày càng đông đảo. Các tổ chức khoa học và kỹ thuật của quần chúng (hội phổ biến khoa học và kỹ thuật, các hội khoa học

chuyên ngành...) phát triển khá. Đặc biệt từ khi miền Bắc có cao trào chống Mỹ, cứu nước, phong trào quần chúng tiến quân vào khoa học, kỹ thuật để đẩy mạnh sản xuất và chiến đấu càng thêm sôi nổi.

2. Tuy nhiên, nền khoa học và kỹ thuật của ta đang trong giai đoạn xây dựng bước đầu. So với yêu cầu to lớn của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện nay và sau này, thì những thành tựu và tiến bộ nói trên còn rất nhỏ bé, lực lượng và khả năng khoa học và kỹ thuật của ta còn rất hạn chế.

Đội ngũ cán bộ khoa học và kỹ thuật tuy lớn mạnh hơn trước nhiều, nhưng so với yêu cầu thì còn yếu và rất thiếu. Sự phân bố cán bộ cho các ngành, nghề còn dàn mỏng, chưa tập trung vào những ngành quan trọng và cần thiết nhất. Trong từng ngành, đội ngũ cán bộ chưa cân đối, chưa hoàn chỉnh. Trong nhiều ngành, còn thiếu những cán bộ có trình độ cao và có nhiều kinh nghiệm làm nòng cốt. Cán bộ quản lý sản xuất và quản lý công tác khoa học kỹ thuật và công nhân lành nghề rất thiếu.

Về trình độ chuyên môn, do những nhược điểm và khuyết điểm trong phương pháp đào tạo, hoặc do mới ra trường, phần đông cán bộ biết chưa sâu, chưa chắc, làm chưa thạo, trình độ khoa học cơ bản còn thấp.

Về phẩm chất chính trị, một số cán bộ khoa học, kỹ thuật của ta còn yếu về mặt này hoặc mặt khác. Chủ nghĩa cá nhân, tính tự cao, tự mãn còn khá phổ biến, ảnh hưởng không tốt đến sự đoàn kết, tương trợ, hợp tác xã hội chủ nghĩa, làm trở ngại cho việc xây dựng những tập thể nghiên cứu khoa học và kỹ thuật xã hội chủ nghĩa. Ngoài ra, tư tưởng gia trưởng, huynh trưởng kiểu phong kiến, tư tưởng

giáo điêu, tư tưởng tự ty dân tộc hoặc thiếu tinh thần tự lực cánh sinh, tư tưởng bảo thủ, thiếu tinh thần dám nghĩ, dám làm, cũng là những mặt đáng chú ý. Trong tác phong công tác, nhiều cán bộ còn xa rời quần chúng, thoát ly thực tế, thiếu đi sâu, đi sát, thiếu tỷ mỷ và chín chắn.

Việc phân phối và sử dụng cán bộ còn dàn đều. Có nhiều trường hợp sử dụng chưa đúng ngành, nghề của người cán bộ. Nhiều nơi chưa tạo điều kiện cho cán bộ tập trung thì giờ và sức lực chủ yếu vào công tác chuyên môn. Ít chú ý bố trí cho cán bộ đi sát cơ sở sản xuất. Nhiều nơi cán bộ thiếu sự hướng dẫn, giúp đỡ và ủng hộ cần thiết. Nhiều chế độ và chính sách nhầm bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, khuyến khích phát triển tài năng và rèn luyện về đạo đức cho cán bộ đã ban hành nhưng chưa được chấp hành đầy đủ; nhiều chế độ và chính sách khác cần thiết mà vẫn chưa được tích cực nghiên cứu để sớm ban hành. Việc theo dõi tình hình cán bộ chưa thành nền nếp.

Cơ sở nghiên cứu và thí nghiệm khoa học và kỹ thuật còn quá yếu cả về số lượng và chất lượng. Chúng ta chưa có cơ sở nghiên cứu về nhiều bộ môn khoa học và kỹ thuật quan trọng. Còn nhiều nhà máy, hợp tác xã, nông trường chưa có cơ sở thí nghiệm. Hầu hết các cơ sở hiện có chưa được mạnh, do thiếu cán bộ, thiếu phòng thí nghiệm, thiếu thiết bị, thiếu vật tư, và việc quản lý chưa được tốt. Giữa các cơ sở, sự phân công không rành mạch, sự hợp tác còn lỏng lẻo.

Công tác nghiên cứu và ứng dụng khoa học và kỹ thuật chưa đi vào những vấn đề mấu chốt nhất, vì khả năng bị hạn chế. Kế hoạch nghiên cứu các đề tài lại tản漫, chưa tập trung về mục tiêu, lực lượng, phương tiện, và nhiều đề tài nghiên cứu chưa bám sát các mục tiêu và nhiệm vụ xây dựng

kinh tế, cho nên tác dụng nghiên cứu bị hạn chế, và hiệu quả không nhiều. Sự chỉ đạo để quán triệt đường lối, chính sách và những quan điểm chính trị, quan điểm học thuật của Đảng trong công tác nghiên cứu chưa được chú ý đầy đủ. Nhiều kinh nghiệm tiên tiến của cơ sở sản xuất chưa được tổng kết, nâng cao, hoặc xác minh và giải thích về mặt khoa học. Cán bộ khoa học chưa chú ý kết hợp với quần chúng, nhất là với những người sản xuất tiên tiến, để tiến hành nghiên cứu khoa học. Việc kiểm tra, đôn đốc, giúp đỡ việc tổng kết và đánh giá kết quả nghiên cứu để đưa vào sản xuất còn yếu, chưa được chú ý đúng mức. Công tác điều tra cơ bản về điều kiện thiên nhiên và tài nguyên còn chậm. Các công tác về quản lý kỹ thuật, như xây dựng và áp dụng các quy phạm, quy trình và tiêu chuẩn kỹ thuật, tổng kết, phổ biến và áp dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật làm còn rời rạc.

Phong trào quần chúng tiến quân vào khoa học và kỹ thuật chưa đều và chưa được lãnh đạo tốt. Nhiều nơi chỉ hô hào và phát động mà thiếu tổ chức, chỉ đạo, thiếu hướng dẫn về chuyên môn, giúp đỡ về phương tiện, không theo dõi và tổng kết. Nhiều nơi cán bộ và bộ phận quần chúng tích cực chưa lôi cuốn được đông đảo quần chúng tự giác, tự nguyện áp dụng những kỹ thuật và kinh nghiệm sản xuất tiên tiến. Sự kết hợp giữa lãnh đạo, quần chúng và cán bộ chuyên môn nói chung chưa tốt. Trình độ hiểu biết về khoa học và kỹ thuật của quần chúng vẫn còn thấp. Phương tiện vật chất cho quần chúng làm thí nghiệm còn rất thiếu thốn.

Nhìn chung lại, công tác khoa học và kỹ thuật của ta tiến chậm, khả năng của chúng ta còn yếu và phân tán. Tình hình ấy có những nguyên nhân khách quan của nó. Về mặt chủ quan, mặc dù gần đây có một số chuyển biến, nhưng nói

chung trong hơn mươi năm qua, việc *lãnh đạo và chỉ đạo công tác khoa học và kỹ thuật chưa được chú ý đúng mức*. Chúng ta chưa chú ý đầy đủ hoặc chậm chú ý nghiên cứu để xác định một loạt vấn đề về đường lối, phương châm, biện pháp, nhằm phát triển nhanh chóng và vững chắc nền khoa học và kỹ thuật của nước ta. Chúng ta cũng chậm vạch ra quy hoạch phát triển khoa học và kỹ thuật. Nhiều cấp, nhiều ngành chưa nhận thức đúng mức vai trò của khoa học và kỹ thuật trong sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa cũng như trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, cho nên còn buông lỏng sự lãnh đạo, chưa nghiêm chỉnh chấp hành những chỉ thị của Trung ương Đảng và Chính phủ về việc tăng cường công tác khoa học và kỹ thuật.

Tình hình hiện nay đòi hỏi chúng ta phải phát huy những thành tích đã đạt được, khắc phục những khuyết điểm, nhược điểm, tích cực đẩy mạnh công tác khoa học và kỹ thuật, nhằm đưa khoa học và kỹ thuật phục vụ đắc lực sản xuất, chiến đấu và đời sống trước mắt, và phục vụ đắc lực sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội với trình độ cao sau khi chiến thắng đế quốc Mỹ.

II- PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ CỦA CÔNG TÁC KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT HIỆN NAY

1. Đảng ta đã nhiều lần nêu rõ: phát triển khoa học và kỹ thuật là điều kiện không thể thiếu được để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở nước ta; sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội càng phát triển thì vai trò của khoa học và kỹ thuật càng quan trọng.

Nghị quyết của Đại hội toàn quốc lần thứ III cũng như

nghị quyết của nhiều Hội nghị Trung ương trước đây đã chỉ rõ: Sau khi cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đã giành được thắng lợi quyết định, chúng ta chuyển sang lấy xây dựng chủ nghĩa xã hội làm trọng tâm, thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. Muốn thế, phải tiếp tục tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trên ba mặt: tiếp tục cách mạng về quan hệ sản xuất, đẩy mạnh cách mạng văn hóa và tư tưởng, và đẩy mạnh cách mạng kỹ thuật. Ba cuộc cách mạng ấy liên quan chặt chẽ với nhau, phải được đồng thời tiến hành, không thể xem nhẹ một mặt nào, song phải tập trung sức thực hiện *cách mạng kỹ thuật* là then chốt.

Để thực hiện cách mạng kỹ thuật là then chốt, phải ra sức phát triển khoa học và kỹ thuật. Phát triển khoa học và kỹ thuật cũng là một trong những nội dung của cách mạng văn hóa, và có liên quan mật thiết đến việc tăng cường và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới.

2. Hiện nay, để giành thắng lợi trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, nền kinh tế miền Bắc nước ta phải bảo đảm những nhu cầu của chiến đấu, của đời sống nhân dân, và không ngừng tăng cường tiềm lực kinh tế và quốc phòng. Muốn thế phải tăng năng suất lao động, phải tăng gia sản xuất lương thực và thực phẩm trên cơ sở thâm canh, phải duy trì và phát triển giao thông vận tải, phải phát triển công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp. Để giải quyết các vấn đề ấy, một trong những biện pháp quan trọng là *đẩy mạnh cách mạng kỹ thuật trong thời chiến*.

Vì vậy, cần động viên lực lượng hiện có về khoa học và kỹ thuật của chúng ta để phục vụ cuộc cách mạng kỹ thuật trong thời chiến.

Mặt khác, cần thấy rằng: sau khi chúng ta đã đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, chúng ta sẽ đẩy mạnh *cách mạng kỹ thuật với quy mô ngày càng lớn và trình độ ngày càng cao, nhằm xây dựng cả nước ta nhanh, mạnh và vững chắc thành một nước hoàn toàn độc lập và thống nhất, có công nghiệp hiện đại, nông nghiệp hiện đại, khoa học và kỹ thuật tiên tiến*.

Chúng ta cần tiến hành cuộc cách mạng kỹ thuật ấy theo những con đường tốt nhất và độc đáo, phù hợp với điều kiện của nước ta, với yêu cầu của nhân dân ta và với những kiến thức khoa học, hiện đại nhất. Khả năng trước mắt về khoa học và kỹ thuật của ta còn xa mới đáp ứng được yêu cầu của cuộc cách mạng kỹ thuật ấy. Ngay từ bây giờ, chúng ta phải vươn lên một cách tích cực và mạnh mẽ hơn nữa để chuẩn bị cuộc cách mạng ấy một cách thiết thực.

Vì vậy, khoa học và kỹ thuật của ta đang đứng trước hai nhiệm vụ lớn:

1- Phục vụ đắc lực cuộc cách mạng kỹ thuật trong thời chiến.

2- Tích cực chuẩn bị để phục vụ đắc lực cuộc cách mạng kỹ thuật trên quy mô lớn, với trình độ cao và trong phạm vi cả nước sau khi cuộc chiến tranh chống Mỹ kết thúc thắng lợi.

3. Về nội dung của hai nhiệm vụ trên đây:

a) Để phục vụ cuộc cách mạng kỹ thuật trong thời chiến, hoạt động khoa học và kỹ thuật cần hướng vào các vấn đề sau đây:

Phải chọn một số vấn đề thuộc loại những vấn đề có ý nghĩa quan trọng và thiết thực nhất, đồng thời là những vấn đề mà chúng ta có khả năng giải quyết được trong một thời gian ngắn với lực lượng và điều kiện thích hợp với ta, để *tập*

trung lực lượng giải quyết dứt khoát và kịp thời. Phải giải quyết một số vấn đề khoa học và kỹ thuật đề ra trong việc *trang bị công cụ thường, công cụ cải tiến, nửa cơ khí và cơ khí nhỏ cho lao động trong nông nghiệp, giao thông vận tải, thuỷ lợi,...* (xác định sớm các loại công cụ và máy phát động lực, tăng cường công tác thiết kế, nghiên cứu nguyên vật liệu, giải quyết các vấn đề về quy trình công nghệ và sử dụng, bảo dưỡng, sửa chữa v.v.). Trên cơ sở tổng kết kinh nghiệm rộng rãi của quần chúng và những kết quả nghiên cứu và thí nghiệm của các cơ quan nhà nước, phải tiếp tục xác định và xác định sớm chế độ sản xuất và nội dung các biện pháp và quy trình kỹ thuật thâm canh cho các cây lương thực, cây thực phẩm và cây công nghiệp chính (lúa, khoai lang, ngô, sắn, dỗ tương, lạc, day, đậu tằm) trên các vùng khác nhau trong điều kiện chiến tranh, *tập trung lực lượng, giải quyết các vấn đề như nước, phân, giống, công cụ cải tiến trong nông nghiệp, v.v.; giải quyết một số vấn đề khoa học và kỹ thuật nhằm tăng nhanh sản lượng đàn gia súc, gia cầm và phát triển nghề nuôi cá* (vấn đề thúc ăn, giống, phòng và chữa bệnh...). Tiếp tục nghiên cứu vấn đề trồng cây, gác rừng, bảo vệ rừng, chống xói mòn, chống đất bạc màu. *Tập trung sức giải quyết tốt một số vấn đề khoa học và kỹ thuật để phục vụ phát triển công nghiệp địa phương, phục vụ chiến đấu, giao thông vận tải và đời sống*.

Để phục vụ đắc lực sản xuất và chiến đấu trước mắt, công tác khoa học và kỹ thuật của ta phải được tiến hành với tinh thần tiến công cách mạng, tinh thần tự lực cánh sinh, dám nghĩ, dám làm cao độ, quyết thắng mọi khó khăn trở ngại, không đòi hỏi phương tiện đầy đủ, mạnh dạn dùng phương tiện và nguyên vật liệu có được, dùng mọi phương

pháp để đạt mục đích, không để công thức sách vở trói tay. Phải có tinh thần dốc hết khả năng về hiểu biết, và tập trung phương tiện để phục vụ và phục vụ kịp thời. Phải có tinh thần bám sát yêu cầu, bám sát thực tế sản xuất và chiến đấu, cần gì làm nấy; trong yêu cầu phân biệt chính với phụ; trước mắt với lâu dài; coi hiện trường sản xuất và chiến đấu là những phòng thí nghiệm tốt, kết hợp chặt chẽ phòng thí nghiệm của các viện và các trường học với hiện trường sản xuất và chiến đấu, nghiên cứu và giải quyết vấn đề tại hiện trường, phương pháp giải quyết phải phù hợp với khả năng tại chỗ.

Một vấn đề có ý nghĩa vô cùng quan trọng là: *bằng mọi cách, đẩy mạnh phong trào quần chúng tiến quân vào khoa học và kỹ thuật.*

b) Nội dung của việc chuẩn bị cho cuộc cách mạng kỹ thuật quy mô lớn sau này bao gồm các vấn đề sau đây:

- Vạch ra đường lối, phương hướng, quy hoạch cho cách mạng kỹ thuật và phát triển khoa học và kỹ thuật.

- Tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học và kỹ thuật.
- Tiến hành điều tra cơ bản về điều kiện thiên nhiên và tài nguyên của nước ta.

- Tìm hiểu những thành tựu khoa học và kỹ thuật của thế giới, nắm cho được những hiểu biết khoa học và kỹ thuật hiện đại nhất có liên quan đến công cuộc xây dựng của nước ta.

- Xây dựng hệ thống các cơ sở nghiên cứu và thí nghiệm khoa học và kỹ thuật.

- Tiến hành nghiên cứu dần những vấn đề khoa học và kỹ thuật lớn mà chúng ta sẽ phải giải quyết.

4. Để thực hiện các công việc trên đây, cần phân công như sau:

a) Các công việc thuộc về phục vụ cuộc cách mạng kỹ

thuật trong thời chiến: các bộ, tổng cục và các địa phương là các cơ quan và đơn vị chịu trách nhiệm chính; Uỷ ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước có trách nhiệm điều hoà và phối hợp.

b) Các công việc thuộc về chuẩn bị phục vụ sau này:

- *Xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học và kỹ thuật:* Uỷ ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước, Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp và Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước vạch phương hướng và quy hoạch đào tạo cán bộ; Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước và Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp vạch kế hoạch (các việc trên đều cần lấy ý kiến các ngành, các địa phương). Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp là cơ quan chính có nhiệm vụ cùng các ngành, các địa phương thực hiện quy hoạch và kế hoạch ấy. Uỷ ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước tham gia một phần.

- *Tiến hành điều tra cơ bản:* Tổng cục địa chất, các bộ, tổng cục và các địa phương thực hiện công tác điều tra. Uỷ ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước và Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước vạch phương hướng, làm quy hoạch chung, Uỷ ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước tổ chức thực hiện một phần, và điều hoà, phối hợp giữa các bộ và các địa phương.

- *Xây dựng hệ thống các cơ sở nghiên cứu và thí nghiệm, và tiến hành nghiên cứu một số vấn đề lớn:* mỗi bộ, tổng cục thực hiện xây dựng trong phạm vi của mình; Uỷ ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước vạch quy hoạch và kế hoạch chung, đồng thời thực hiện xây dựng một phần trong phạm vi của mình, và điều hoà, phối hợp giữa các bộ, tổng cục.

- *Tìm hiểu những thành tựu khoa học và kỹ thuật của thế giới:* Uỷ ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước chịu trách nhiệm chính.

III- TĂNG CƯỜNG ỦY BAN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT NHÀ NƯỚC

Để phát triển khoa học và kỹ thuật một cách có kế hoạch, nhanh nhất và hợp lý nhất, cần thống nhất quản lý công tác khoa học và kỹ thuật. Vì vậy, Đảng và Chính phủ ta đã thành lập Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước.

Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước là cơ quan giúp Đảng và Chính phủ thống nhất quản lý công tác khoa học và kỹ thuật, là cơ quan tham mưu của Đảng và Chính phủ về công tác đó. Nhiệm vụ cơ bản của Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước là căn cứ vào đường lối của Đảng, vào kế hoạch Nhà nước, cùng với các bộ, tổng cục và các địa phương thúc đẩy sự phát triển khoa học và kỹ thuật, đưa khoa học và kỹ thuật vào sản xuất, làm sao cho nền kinh tế của chúng ta đạt đến trình độ khoa học và kỹ thuật tiên tiến của thế giới bằng những con đường nhanh nhất và ít tốn kém nhất.

1. Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước phải làm hai nhiệm vụ cơ bản sau đây:

a) Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước *quản lý thống nhất và tập trung công tác khoa học và kỹ thuật*, tức là: giúp Trung ương Đảng và Chính phủ nghiên cứu đường lối, phương châm, các chính sách lớn về khoa học và kỹ thuật, bảo đảm việc thực hiện, đồng thời thúc đẩy và kiểm tra việc thực hiện các đường lối, phương châm, chính sách ấy; xây dựng và đề nghị với Trung ương Đảng và Chính phủ kế hoạch thống nhất của Nhà nước về công tác khoa học và kỹ thuật; tự mình thực hiện, đồng thời thúc đẩy, kiểm tra và bảo đảm việc thực hiện kế hoạch ấy; điều hoà, phối hợp công tác khoa học và kỹ thuật giữa các ngành, các cấp; nắm tình

hình và đề đạt ý kiến về việc đào tạo, phân phối và sử dụng đội ngũ cán bộ khoa học và kỹ thuật.

b) Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước có nhiệm vụ xây dựng các viện nghiên cứu khoa học trực thuộc và tổ chức công tác nghiên cứu khoa học để *tiến tới thành lập Viện Khoa học Việt Nam* trong tương lai (khoa học tự nhiên và kỹ thuật). Trong khi chưa có Viện Khoa học Việt Nam thì Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước phải kiêm nhiệm cả công việc của một Viện nghiên cứu khoa học (sinh hoạt học thuật, xác minh và đánh giá kết quả nghiên cứu, tổ chức việc đào tạo cán bộ có trình độ trên đại học, v.v.).

2. Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước vừa là một cơ quan của Chính phủ, vừa là một cơ quan giúp việc Trung ương Đảng. Đảng đoàn Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước trực tiếp giúp Trung ương Đảng lãnh đạo công tác khoa học và kỹ thuật.

3. Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước thực hiện nhiệm vụ quản lý của mình thông qua các bộ, cơ quan ngang bộ, các tổng cục, và các Ủy ban hành chính các cấp; Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước là một cơ quan quản lý tổng hợp. Nó có trách nhiệm bảo đảm mọi hoạt động của các ngành, các cấp trong bộ máy nhà nước tuân theo những nguyên tắc và chế độ quản lý thống nhất của Nhà nước về khoa học và kỹ thuật, và giúp đỡ các ngành, các cấp trong việc quản lý khoa học và kỹ thuật. Trong lĩnh vực quản lý khoa học và kỹ thuật, giữa Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước với các bộ, cơ quan ngang bộ, các tổng cục và các Ủy ban hành chính địa phương có sự phân công, phân nhiệm và hợp tác chặt chẽ. Hội đồng Chính phủ sẽ có văn bản quy định nội dung cụ thể sự phân công, phân nhiệm ấy. Giữa Ủy ban

Khoa học và kỹ thuật Nhà nước và các vụ kỹ thuật, các viện nghiên cứu của các bộ, cơ quan ngang bộ và các tổng cục, có quan hệ trực tiếp và mật thiết về mặt nghiệp vụ và học thuật, Uỷ ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước sẽ đề nghị cụ thể về các mối quan hệ ấy.

4. Để làm tốt những nhiệm vụ cơ bản của mình, *Uỷ ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước cần được tích cực tăng cường.*

Trước mắt, việc tăng cường này nhằm bảo đảm cho nó làm tốt các công việc chính đã nêu trong phần II, điểm 4, trong đó cần đặc biệt coi trọng các công việc có quan hệ đến phục vụ cuộc cách mạng kỹ thuật trong tương lai: nghiên cứu phương hướng và đường lối cách mạng kỹ thuật và phát triển khoa học và kỹ thuật, nắm các thành tựu khoa học và kỹ thuật thế giới, quản lý việc điều tra cơ bản.

Muốn làm tốt các công việc đó, *cần bổ sung cho Uỷ ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước một số cán bộ có kiến thức chuyên môn giỏi và có phẩm chất chính trị tốt, để xây dựng một số tập thể mạnh, làm nòng cốt cho một số ngành quan trọng về khoa học và kỹ thuật: toán, lý, hoá, sinh vật, địa, cơ khí, điện, điện tử, luyện kim, mỏ,...*

Cùng với việc bổ sung cán bộ làm công tác quản lý, cần bổ sung dần cán bộ giỏi làm công tác nghiên cứu cho các viện và phòng nghiên cứu khoa học và kỹ thuật trực thuộc Uỷ ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước.

Các ngành cần thấy sự cần thiết phải tăng cường Uỷ ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước để đưa một số cán bộ tốt và giỏi bổ sung cho Uỷ ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước. Ban Tổ chức Trung ương cần tích cực tăng cường cán bộ cho Uỷ ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước.

IV- CÁC CẤP ỦY ĐẢNG VÀ CÁC CẤP LÃNH ĐẠO CỦA CÁC BỘ, CÁC NGÀNH, CÁC ĐOÀN THỂ QUẦN CHỨNG Ở TRUNG ƯƠNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG PHẢI TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CHẶT CHẼ VÀ CÓ HIỆU LỰC ĐỐI VỚI CÔNG TÁC KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT

Đẩy mạnh công tác khoa học và kỹ thuật là yêu cầu bức thiết của cách mạng ta hiện nay. Để đẩy mạnh công tác khoa học và kỹ thuật, vấn đề tăng cường lãnh đạo công tác khoa học và kỹ thuật là khâu mấu chốt và cấp bách, cần được giải quyết một cách tích cực và khẩn trương.

Trong phạm vi trách nhiệm của mình, các cấp uỷ đảng, các cấp lãnh đạo các bộ, các ngành, các đoàn thể quần chúng ở trung ương và địa phương phải lãnh đạo tốt khoa học tự nhiên và kỹ thuật. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 14 của Trung ương Đảng (tháng 11-1958) đã nói: "Đảng không những đi sâu vào khoa học xã hội mà còn phải đi sâu vào khoa học tự nhiên và kỹ thuật". Chúng ta cần tìm hiểu những đặc điểm của công tác khoa học và kỹ thuật, và đi sâu giải quyết các vấn đề về tư tưởng, tổ chức, phương hướng và nội dung công tác khoa học và kỹ thuật.

Phải tăng cường lãnh đạo về mặt chủ trương và chính sách. Các cấp uỷ đảng, các cơ quan lãnh đạo các bộ, các ngành ở trung ương và địa phương cần nghiên cứu để quán triệt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng về khoa học và kỹ thuật, nắm vững phương hướng công tác khoa học, kỹ thuật trong từng thời kỳ. Trên cơ sở đó, vạch ra những chủ trương, kế hoạch và nội dung công tác về khoa học và kỹ thuật phù hợp với đặc điểm của ngành và địa phương mình, hướng dẫn các cơ quan chuyên môn, cán bộ khoa học và kỹ thuật và quần chúng trong ngành và địa

phương minh phấn đấu thực hiện các chủ trương, kế hoạch và nội dung công tác ấy.

Phải tăng cường lãnh đạo về tư tưởng. Làm cho toàn Đảng, toàn dân có nhận thức đúng đắn về vai trò của công tác khoa học và kỹ thuật trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tăng cường công tác tuyên truyền trong toàn Đảng, toàn dân, gây một không khí xã hội hoan nghênh và ủng hộ công tác khoa học và kỹ thuật, và thúc đẩy cuộc tiến quân vào khoa học và kỹ thuật một cách mạnh mẽ.

Phải tăng cường lãnh đạo về tổ chức, một khâu yếu hiện nay. Phải xây dựng và củng cố các cơ quan có nhiệm vụ giúp các cấp uỷ và chính quyền các cấp lãnh đạo và chỉ đạo công tác khoa học và kỹ thuật. Tăng cường, chấn chỉnh các cơ quan nghiên cứu và áp dụng khoa học và kỹ thuật của các bộ, các ngành, và các cơ sở nghiên cứu và thí nghiệm khoa học kỹ thuật ở các xí nghiệp, hợp tác xã, v.v.. Chú ý công tác quản lý, sử dụng, bồi dưỡng và đào tạo cán bộ, công tác nghiên cứu khoa học và kỹ thuật, đặc biệt là chú ý áp dụng vào sản xuất các thành tựu trong nghiên cứu, những kinh nghiệm tiên tiến của ta đã được xác minh, cũng như những thành tựu khoa học và kỹ thuật của thế giới mà ta có điều kiện áp dụng. Tăng cường chỉ đạo, làm cho phong trào quần chúng tiến quân vào khoa học ngày càng sâu rộng và mạnh mẽ.

Muốn lãnh đạo tốt khoa học và kỹ thuật, chúng ta phải có quyết tâm và tin tưởng rằng chúng ta có đầy đủ khả năng để chiến thắng trên mặt trận khoa học và kỹ thuật, cũng như chúng ta đã và đang chiến thắng trên mặt trận chống đế quốc. Chúng ta không thể bí hoá khoa học và kỹ thuật, đồng thời cũng không xem thường khoa học và kỹ thuật. Các đồng chí lãnh đạo các cấp, các ngành cần thực sự tự mình

nắm lấy và lãnh đạo công tác khoa học và kỹ thuật, đi sâu vào công tác khoa học và kỹ thuật, cố gắng tạo điều kiện để trong một mức độ nào đó tự mình làm một số thực nghiệm khoa học và kỹ thuật, bồi dưỡng cho mình những kiến thức cần thiết về khoa học và kỹ thuật, để cho sự lãnh đạo của Đảng ta đối với công tác khoa học và kỹ thuật ngày càng có hiệu lực.

Trên đây là một số vấn đề quan trọng nhất phải giải quyết để đẩy mạnh công tác khoa học và kỹ thuật hiện nay.

Xây dựng và phát triển khoa học và kỹ thuật là một nhiệm vụ rất bức thiết, đồng thời cũng rất nặng nề, phức tạp. Toàn Đảng, toàn dân ta hãy ra sức phát huy tinh thần tiến công cách mạng, ra sức đẩy mạnh công tác khoa học và kỹ thuật, đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ của ta tiến lên giành những thắng lợi mới to lớn hơn nữa, và tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội trong điều kiện có chiến tranh, chuẩn bị tốt cho việc đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ thắng lợi.

Đảng đoàn Uỷ ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước, các khu uỷ, thành uỷ, tỉnh uỷ, các đảng uỷ trực thuộc trung ương, các ban và các đảng đoàn các bộ, các ngành có trách nhiệm chấp hành nghiêm chỉnh Nghị quyết này.

T/M BAN Bí THU'

LÊ VĂN LUÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN Bí THƯ**

Số 143-CT/TW, ngày 8 tháng 3 năm 1967

**Về việc lãnh đạo bầu cử Hội đồng nhân dân
và Uỷ ban hành chính huyện, xã
và các cấp tương đương**

Trong thời gian sắp tới, nhân dân ta sẽ tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân và Uỷ ban hành chính các cấp huyện, thành phố thuộc tỉnh, thị xã, thị trấn, khu phố và xã trên toàn miền Bắc.

Cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân và Uỷ ban hành chính các cấp cơ sở lần này tiến hành trong hoàn cảnh cả nước đang có chiến tranh, ở miền Bắc nhân dân ta đang phải ra sức đẩy mạnh sản xuất và tăng cường chiến đấu, cho nên cuộc bầu cử đó sẽ là một dịp để chúng ta thiết thực thi hành các nghị quyết về kiện toàn sự lãnh đạo và chỉ đạo của cơ quan chính quyền cấp thực hiện và cấp trực tiếp chỉ đạo thực hiện mọi chủ trương, chính sách của Đảng và của Nhà nước. Đồng thời, đó cũng là một cuộc sinh hoạt chính trị lớn thực hiện quyền dân chủ chính trị của nhân dân, nhằm động viên nhân dân ta hăng hái thi đua chiến đấu chống Mỹ, cứu nước và thực hiện kế hoạch nhà nước.

Cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân và Uỷ ban hành chính

lần này còn nói lên sức mạnh của chế độ ta, sự đoàn kết, nhất trí của nhân dân ta quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược và tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Để cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân và Uỷ ban hành chính lần này đạt được kết quả tốt, các cấp và các ngành cần chú ý mấy vấn đề sau đây:

1. Kiểm điểm lại sự lãnh đạo của cấp uỷ Đảng đối với việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân và Uỷ ban hành chính huyện, xã và các cấp tương đương khoá vừa qua, xác định lại vai trò, vị trí của Hội đồng nhân dân và Uỷ ban hành chính huyện, xã, do đó mà có ý thức rõ rệt đối với các vấn đề cấu tạo thành phần và phương thức hoạt động của Hội đồng nhân dân và Uỷ ban hành chính huyện, xã, và thấy sự quan trọng của việc kiện toàn và chấn chỉnh sự lãnh đạo của cấp uỷ Đảng đối với Hội đồng nhân dân và Uỷ ban hành chính huyện, xã.

2. Về *cấu tạo thành phần của Hội đồng nhân dân và Uỷ ban hành chính huyện, xã và các cấp tương đương*.

a) Hội đồng nhân dân các cấp được bầu cho khoá tới phải thật sự tiêu biểu được lực lượng tiên tiến đang hoạt động trên mọi mặt sản xuất, chiến đấu và xây dựng đời sống, thể hiện khối đoàn kết toàn dân trên cơ sở liên minh công nông do Đảng ta lãnh đạo.

Cần dành tỷ lệ thích đáng cho những *thành phần ưu tú tiêu biểu cho lực lượng sản xuất mới và chiến đấu giỏi*, như anh hùng, chiến sĩ thi đua, lao động tiên tiến, trong các ngành công, nông, lâm, ngư, thương nghiệp, giao thông vận tải, công an, dân quân tự vệ..., những người làm công tác khoa học, kỹ thuật, văn hoá, giáo dục, y tế, v.v.. Chú ý bầu đại biểu các cơ sở công nghiệp nhỏ, cơ khí nhỏ, thủ công nghiệp; đại biểu của dân đánh cá, dân làm muối ở vùng ven

biển; đại biểu các tôn giáo (kể cả giáo dân); đại biểu các dân tộc và đồng bào miền xuôi lên tham gia phát triển kinh tế và văn hoá ở miền núi. Đối với thương binh, bộ đội phục viên và gia đình liệt sĩ, cần có sự chú ý thích đáng.

Thành phần trực tiếp sản xuất và chiến đấu nên chiếm *khoảng 60%* ở cấp huyện và cấp tương đương. Ở miền xuôi, số *đại biểu là phụ nữ* nên chiếm ít nhất *40%* ở cấp huyện và *50%* ở cấp xã; ở miền núi chiếm ít nhất *30%* ở cấp huyện và *40%* ở cấp xã. Thanh niên lao động và số người trẻ tuổi (từ 30 tuổi trở xuống) nên chiếm ít nhất *30%* ở cấp huyện và *40%* ở cấp xã.

Về số *đảng viên* tham gia Hội đồng nhân dân, phải tuỳ tình hình từng nơi mà định cho thích hợp, không gò bó và phải chỉ đạo chặt chẽ; nhưng không nên chiếm quá *50%* ở cấp huyện và *40%* ở cấp xã. Bí thư Đảng uỷ xã và bí thư chi bộ không nên tham gia Hội đồng nhân dân huyện quá nhiều.

Khi chuẩn bị danh sách các ứng cử viên vào Hội đồng nhân dân, cần dự kiến những người sẽ tham gia Uỷ ban hành chính. Nhớ rằng khi Hội đồng nhân dân đã bầu ra Uỷ ban hành chính thì, về nguyên tắc, các uỷ viên Uỷ ban hành chính, đặc biệt là Chủ tịch, Phó chủ tịch và uỷ viên thư ký, phải làm nhiệm vụ tại chức cho đến hết nhiệm kỳ. Tuy vậy, trong trường hợp bất thường, vì lẽ này hoặc lẽ khác, có thể khuyết uỷ viên Uỷ ban hành chính, cho nên cần dự bị người trong Hội đồng nhân dân để cử vào Uỷ ban hành chính thay thế cho những chân khuyết đó, tránh tình trạng phải cử người ngoài Hội đồng nhân dân vào Uỷ ban hành chính.

b) Thành phần Uỷ ban hành chính các cấp phải bao gồm những người (kể cả những người ngoài Đảng) có lập trường, tư tưởng vững vàng, có đạo đức chí công vô tư, có tinh thần tích cực công tác, có tác phong gần gũi quần chúng, có kinh nghiệm về sản xuất, chiến đấu và xây dựng đời sống.

Trong Uỷ ban hành chính khoá mới cần có người có kinh nghiệm về công tác của Uỷ ban hành chính khoá trước tham gia để bảo đảm cho công việc quản lý hành chính khỏi bị gián đoạn, và để cho Uỷ ban khoá mới áp dụng được những kinh nghiệm tốt của Uỷ ban khoá trước.

Để bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng trong Uỷ ban hành chính, cần phân công một số uỷ viên thường vụ và uỷ viên chấp hành (nhưng không nên quá nhiều) làm *đại biểu* Hội đồng nhân dân và phụ trách những chức vụ chủ chốt trong Uỷ ban. Ở xã, các cấp uỷ viên cần giữ các chức vụ như Chủ tịch, công an, quân sự, văn xã và thường trực (Uỷ viên Uỷ ban hành chính phụ trách văn xã nên là đồng chí cấp uỷ viên phụ trách tuyên huấn).

Nói chung, bí thư cấp uỷ không nên kiêm nhiệm chức Chủ tịch Uỷ ban. Ở những xã có hợp tác xã quy mô toàn xã thì Chủ tịch Uỷ ban không nên kiêm Chủ nhiệm hợp tác xã.

Trong Uỷ ban hành chính các cấp, cần có một số thích đáng uỷ viên là phụ nữ và người ngoài Đảng tham gia. Cần mạnh dạn đưa cán bộ phụ nữ vào các chức Chủ tịch, Phó chủ tịch và Thường trực Uỷ ban. (Nhất thiết phải có phụ nữ làm Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch Uỷ ban hành chính xã, cố gắng đưa rất nhiều phụ nữ làm Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch Uỷ ban hành chính huyện. Mỗi Uỷ ban hành chính xã, huyện phải có từ 3 uỷ viên phụ nữ trở lên). Việc bố trí phụ nữ và người ngoài Đảng vào Uỷ ban hành chính cần được tích cực thực hiện. Sau khi đưa họ vào, phải giúp đỡ, bồi dưỡng cho họ làm tròn nhiệm vụ và không nên để họ kiêm nhiệm nhiều việc. Tuỳ theo tình hình và đặc điểm của từng huyện, tỉnh uỷ cần chỉ đạo cụ thể việc đưa thành phần nữ, dân tộc hoặc công giáo tham gia Uỷ ban huyện.

3. Về lãnh đạo bầu cử

Trong việc lãnh đạo bầu cử lần này, các cấp uỷ Đảng cần tăng cường giáo dục tư tưởng, làm cho mọi người thấu suốt tình hình và nhiệm vụ mới của địa phương và đơn vị mình trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội; lấy việc vận động bầu cử làm một dịp để cho quần chúng thảo luận dân chủ về các vấn đề nói trên, nhân đó mà động viên nhân dân đẩy mạnh sản xuất, chiến đấu, xây dựng đời sống, giữ vững trật tự trị an và hoàn thành mọi công tác khác ở địa phương.

Trong việc lựa chọn và giới thiệu người ra ứng cử, phải đi đường lối quần chúng, phải tổ chức cho nhân dân bàn bạc rộng rãi, lắng nghe và tôn trọng ý kiến của quần chúng, lựa chọn những người đủ tiêu chuẩn ra ứng cử, hết sức tránh mệnh lệnh, gò ép.

Cần có kế hoạch cụ thể bảo đảm an toàn tuyệt đối cho cuộc bầu cử, không nên chủ quan, mất cảnh giác.

4. Sau khi bầu cử, các cấp uỷ Đảng cần tăng cường lãnh đạo sự hoạt động của Hội đồng nhân dân và Uỷ ban hành chính các cấp, nhằm phát huy dân chủ của nhân dân và phát huy vai trò của cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương. Chủ yếu là bảo đảm cho Hội đồng nhân dân và Uỷ ban hành chính họp đúng kỳ, thật sự bàn bạc và quyết định những vấn đề quan trọng của địa phương về sản xuất, chiến đấu, cải thiện đời sống v.v., động viên được đông đảo quần chúng tích cực thực hiện các quyết định ấy; làm cho Hội đồng nhân dân thật sự giám sát hoạt động của các Uỷ ban hành chính ở địa phương, đôn đốc Uỷ ban hành chính các xã chấp hành các chỉ thị và nghị quyết của cấp trên cũng như nghị quyết của Hội đồng nhân dân và giám sát các ban quản trị hợp tác xã trong việc chấp hành các chủ trương, chính sách và pháp luật của

Nhà nước. Cần kịp thời bồi dưỡng cho các đại biểu Hội đồng nhân dân và Uỷ ban hành chính về chức năng, nhiệm vụ, phương pháp công tác, về chủ trương, chính sách của Đảng và luật lệ của Nhà nước, làm cho sự hoạt động của Hội đồng nhân dân và Uỷ ban hành chính được đúng đắn và có tác dụng thiết thực.

5. Các thành uỷ và tỉnh uỷ có trách nhiệm xét duyệt cơ cấu thành phần Hội đồng nhân dân và Uỷ ban hành chính cấp huyện và cấp tương đương; hướng dẫn, giúp đỡ các huyện uỷ xét duyệt cơ cấu thành phần Hội đồng nhân dân và Uỷ ban hành chính xã và thị trấn, Khu uỷ các khu tự trị Việt Bắc và Tây Bắc có nhiệm vụ hướng dẫn và giúp đỡ các tỉnh uỷ trong khu vực công tác này. Đảng đoàn Bộ Nội vụ cùng với Đoàn thanh niên, Đảng đoàn phụ nữ và Đảng đoàn Tổng công đoàn có trách nhiệm theo dõi và giúp đỡ các địa phương thực hiện đúng Chỉ thị này.

Các khu uỷ, thành uỷ và tỉnh uỷ phải *tập thể thảo luận* Chỉ thị này, bàn kế hoạch thi hành và tăng cường chỉ đạo chặt chẽ cuộc bầu cử.

Đồng thời, Chỉ thị này cũng cần được *thảo luận kỹ* ở Huyện uỷ, Đảng uỷ xã và chi bộ.

T/M BAN Bí THƯ

LÊ VĂN LUÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN Bí THƯ**

Số 144-CT/TW, ngày 10 tháng 3 năm 1967

**Về việc tổ chức một tháng đẩy mạnh công tác
phòng không nhân dân**

Trong năm qua, đế quốc Mỹ ra sức tăng cường và mở rộng chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, nhưng do quân và dân ta luôn luôn nâng cao cảnh giác và chiến đấu anh dũng, nhiều nơi thực hiện tốt việc sơ tán và phòng không nhân dân, cho nên chúng ta đã bắn rơi nhiều máy bay, bắn cháy nhiều tàu chiến địch, bảo vệ được tính mạng và tài sản của nhân dân. Ở một số nơi mặc dù địch dùng máy bay, tàu chiến đánh phá rất ác liệt, nhưng do nhân dân làm được nhiều hầm hào, tổ chức tốt việc canh gác, báo động và chuyển hướng sinh hoạt, sản xuất hợp với thời chiến, cho nên đã hạn chế được thiệt hại về người và của, và quyết tâm chống Mỹ, cứu nước của quân và dân địa phương ngày càng cao, việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất, chiến đấu đạt được kết quả ngày càng lớn.

Tuy nhiên, nhìn chung, công tác phòng không nhân dân còn nhiều thiếu sót, cho nên *chưa tránh hoặc giảm được đến mức thấp nhất những thiệt hại về tính mạng và tài sản của*

nhân dân trước việc đế quốc Mỹ ngày càng tăng cường và mở rộng chiến tranh phá hoại.

Ở rất nhiều nơi - ngay cả những nơi gần các mục tiêu bắn phá của địch, việc làm hầm, hào chưa đủ và chưa bảo đảm an toàn. Việc tổ chức canh gác, báo động chưa chặt chẽ, thường xuyên. Có nơi còn hội họp quá đông người, hoặc còn có lúc tập trung nhiều người tổ chức đám cưới, liên hoan văn nghệ, v.v. mà không có hoặc có ít hầm trú ẩn, cho nên khi bị địch đánh phá, số người bị thương vong khá nhiều. Việc phân tán, che phòng và bảo quản kho tàng, tài sản của Nhà nước còn kém. Việc sơ tán những người già, trẻ em, những người không có trách nhiệm sản xuất và chiến đấu ở các thành phố, thị xã, thị trấn, ở sát các trục đường giao thông quan trọng thường bị địch đánh phá, chưa được thực hiện triệt để và tổ chức chưa chu đáo, v.v..

Năm nay, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta bước vào giai đoạn gay go, quyết liệt mới. Càng bị thua đau, đế quốc Mỹ càng tiếp tục tăng quân và phương tiện chiến tranh vào miền Nam để đẩy mạnh chiến tranh xâm lược; đồng thời tăng cường chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng nhiều thủ đoạn thâm độc với mức độ sâu rộng và ác liệt hơn. Ngoài việc tăng cường đánh phá các mục tiêu về giao thông, quân sự, kinh tế và những nơi đông dân, gần đây giặc Mỹ còn dùng đại bác đặt ở phía nam giới tuyến quân sự tạm thời và từ các tàu chiến bắn phá các làng xóm ở các tỉnh thuộc Khu IV cũ. Chúng còn thả thuỷ lôi trên sông và ven biển hòng ngăn cản sự vận chuyển của ta. Rồi đây có thể chúng sẽ đánh mạnh các thành phố, phá hoại đê, đập, đánh phá nhiều hơn nữa các nơi đông dân cư, v.v..

Để đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của địch, đưa sự

nghiệp chống Mỹ, cứu nước đến toàn thắng, chúng ta phải *ra sức bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân, tránh hoặc giảm đến mức thấp nhất những thiệt hại của ta để đẩy mạnh sản xuất và chiến đấu, bảo đảm đời sống nhân dân và tăng cường lực lượng cho cách mạng miền Nam.* Đó là nhiệm vụ quan trọng của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta hiện nay.

Để thực hiện nhiệm vụ trên đây, Ban Bí thư quyết định phải tích cực *đẩy mạnh công tác phòng không nhân dân trong năm 1967.* Trước mắt, cần tập trung lực lượng trong một tháng từ ngày 15-3 đến ngày 15-4-1967 làm tốt những việc cấp bách dưới đây:

1. Động viên nhân dân, quân đội, cán bộ, công nhân tu sửa và làm thêm hầm, hào theo đúng tiêu chuẩn, quy cách do cơ quan quân sự hướng dẫn. Mỗi gia đình, đường phố, xí nghiệp, hợp tác xã, trường học, trại trẻ, bệnh viện, cơ quan, ven đường cái lớn, v.v. phải có đủ hầm, hố tốt ở gần nơi ăn ngủ, làm việc, di lại; phải có hào giao thông để thoát ra ngoài được nhanh chóng khi nhà bị sập, cháy. Mỗi gia đình, hợp tác xã, xí nghiệp, cơ quan..., ngoài việc làm hầm cho người tránh, phải có hầm hoặc có phương tiện bảo vệ những tài sản quý và cần thiết.

Ở các tỉnh Khu IV cũ và các tỉnh ven biển thường bị máy bay hoặc tàu chiến địch ném bom, bắn phá cả ngày lẫn đêm, cần vận động nhân dân đào hầm ngay trong nhà, đào hầm, hào từ nhà ra đồng và ngay trên đồng ruộng để nhân dân có chỗ tránh khi bị địch đánh phá. Những vùng ruộng lầy, ruộng có nước quanh năm cần làm hầm, hào nỗi để tránh bom, đạn của địch. Việc làm hầm hào ở nông thôn để chống chiến tranh phá hoại cần được kết hợp với việc xây dựng làng

chiến đấu và kết hợp với các công tác khác như công tác thuỷ lợi, trồng cây, v.v..

Để làm tốt việc này, ngoài việc động viên toàn dân tham gia, mỗi hợp tác xã, xí nghiệp, cơ quan,... cần tổ chức một đội (lấy trong dân quân tự vệ và thanh niên) chuyên môn để làm hầm hào, đào địa đạo ở những nơi công cộng và giúp đỡ các gia đình, nhất là những gia đình bộ đội, thương binh, liệt sĩ hoặc những gia đình neo đơn làm hầm hào đúng quy cách. Việc dài thọ cho đội này ở nông thôn, do hợp tác xã giải quyết theo cách tính công điểm, coi như những ngày sản xuất. Và phải tính toán chu đáo để bỏ công lao động ra làm thì thu được kết quả thực tế cao nhất.

2. Tuỳ theo tình hình cụ thể từng nơi mà tổ chức các trạm quan sát để phát hiện kịp thời và báo cho nhân dân biết có máy bay, tàu chiến của địch bắn phá. Các trạm quan sát này có nhiệm vụ theo dõi cả máy bay, tàu chiến địch thả thuỷ lôi trên sông, trên biển để tìm cách phá, hoặc hướng dẫn cho tàu, thuyền vận tải của ta tránh nơi có thuỷ lôi.

3. Động viên, giáo dục và giúp đỡ nhân dân, cán bộ, công nhân làm tốt công tác sơ tán và chấp hành đúng những quy định và kỷ luật về phòng không nhân dân.

Phải hướng dẫn và tổ chức lại sinh hoạt và sản xuất của nhân dân cho thích hợp với thời chiến. Việc họp chợ, biểu diễn văn nghệ, hội họp, học hành, v.v., nhất thiết phải tổ chức phân tán vào thời gian thích hợp và thuận tiện cho sinh hoạt của nhân dân và phải có đủ hầm, hào trú ẩn cho mọi người. Những vùng địch thường đánh phá ban đêm thì phải khéo ngụy trang, không để ánh sáng lọt ra ngoài những nơi hội họp, học tập. Tuyệt đối không được tập trung quá đông người (từ 50 người trở lên) để tiến hành hội nghị, biểu diễn

văn nghệ, tổ chức đám cưới, đám ma ở những nơi máy bay, tàu chiến địch thường đánh phá, nhất là gần các trục đường giao thông quan trọng.

4. Các ngành và các địa phương phải tích cực phân tán và che phòng các hàng hoá, vật tư của Nhà nước, có kế hoạch bảo quản tốt các kho tàng. Ở các thành phố, nơi tập trung dân không được để các chất độc, chất cháy, chất nổ quá mức cần thiết và không đúng nơi đã được chính quyền địa phương quy định, đồng thời phải có kế hoạch bảo đảm an toàn, hoặc hạn chế tác hại của những thứ ấy khi bị địch đánh trúng.

Nhận được Chỉ thị này, các khu, thành, tỉnh uỷ, các ban, đảng đoàn, các đơn vị quân đội và công an nhân dân vũ trang cần thảo luận kỹ để quán triệt tinh thần của chỉ thị, trên cơ sở đó mà kiểm điểm, rút kinh nghiệm về công tác phòng không nhân dân trong thời gian qua ở địa phương hoặc đơn vị mình và bàn kế hoạch phổ biến cho các chi bộ và động viên, tổ chức quần chúng thi hành.

Trong việc tuyên truyền giáo dục, chú ý nâng cao tinh thần cảnh giác và động viên khí thế cách mạng của quần chúng, chống tư tưởng chủ quan và tư tưởng ngại khó, nhưng tránh làm cho quần chúng hoang mang, bi quan, đồng thời phải đập lại kịp thời những luận điệu phản tuyên truyền của bọn phản động và những thủ đoạn chiến tranh tâm lý của địch.

Sau một tháng thực hiện Chỉ thị này, các khu, thành, tỉnh uỷ, các ban, đảng đoàn và đảng uỷ trực thuộc Trung ương phải báo cáo cho Ban Bí thư biết kết quả và sau đó phải định kỳ thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc tu sửa hầm hào. Từ nay, địa phương hoặc ngành nào do chủ quan, thiếu trách

nhiệm, để xảy ra thiệt hại nhiều về tính mạng và tài sản của nhân dân trong những trận địch đánh phá, sẽ bị thi hành kỷ luật nghiêm khắc.

Chỉ thị này được phổ biến toàn văn đến tận chi bộ.

T/M BAN Bí THƯ

LÊ VĂN LUÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 145-CT/TW, ngày 13 tháng 3 năm 1967

**Về việc tăng cường giữ vững an ninh miền Bắc
trong bước leo thang nghiêm trọng mới
của đế quốc Mỹ**

1. Trong thời gian qua, đi đôi với việc dùng không quân và hải quân đánh phá ác liệt miền Bắc nước ta, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai đã ra sức tăng cường hoạt động chiến tranh gián điệp và chiến tranh tâm lý hòng làm suy yếu lực lượng cách mạng của ta, gây chia rẽ trong nhân dân, trong Đảng ta, gây tâm lý hoang mang và tình trạng không ổn định, hòng làm lung lay ý chí của nhân dân ta quyết đánh thắng giặc Mỹ xâm lược; phá hoại công cuộc xây dựng kinh tế và củng cố quốc phòng của ta; đồng thời xây dựng cơ sở tổ chức phản động, tìm hiểu các mặt chính trị, quân sự và kinh tế của ta nhằm phục vụ cho các hành động phá hoại trước mắt và âm mưu xâm lược lâu dài của chúng.

Để thực hiện các mục tiêu đó, đế quốc Mỹ đã tích cực sử dụng các đài phát thanh, thả truyền đơn, thả các hàng chiến tranh tâm lý và giấy bạc giả vào miền Bắc, tăng cường hoạt động trinh sát bằng máy bay, thu và dịch mật điện của ta, sử

dụng bọn gián điệp biệt kích đã được cài lại hoặc mới được tung vào miền Bắc, khai thác các sách báo, tài liệu của ta, tìm cách tiếp xúc với một số người trong nội bộ ta để moi bí mật, khai thác những người đánh cá, những cán bộ, chiến sĩ của ta bị chúng bắt, và tìm cách liên lạc với các phân tử phản động các loại, đặc biệt là với bọn phản động trong đạo Thiên chúa để hoạt động phá hoại, v.v..

Bọn gián điệp Pháp đã lợi dụng các mối quen biết cũ và quan hệ buôn bán, trao đổi văn hoá để tăng cường hoạt động tình báo. Các bọn gián điệp Nhật, Canada, Anh, Ấn Độ, Tưởng, v.v. cũng đều tích cực hoạt động để phục vụ cho đế quốc Mỹ.

Thi hành Chỉ thị số 125 của Bộ Chính trị về việc "tăng cường giữ gìn an ninh ở miền Bắc trong tình hình chiến tranh phá hoại", *công tác giữ gìn trật tự an ninh của ta đã đạt được những thành tích đáng kể*.

Phong trào bảo vệ trị an và bảo mật phòng gian đã được đẩy mạnh và đã có tác dụng tốt, nhất là ở những vùng chiến đấu ác liệt; các công tác phòng và chống gián điệp, biệt kích, đấu tranh trấn áp phản cách mạng, phá các tổ chức phản động, đã đạt được nhiều kết quả, nhất là việc đối phó với bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa; công tác cải tạo tại chỗ đã có tác dụng tốt; việc củng cố các vùng xung yếu ở ven biển, miền núi, biên giới đã đạt được những kết quả bước đầu.

Công tác bảo vệ cán bộ, bảo vệ các cơ quan chỉ đạo, bảo vệ lực lượng vũ trang và các hoạt động quân sự, bảo vệ giao thông vận chuyển, đã được tăng cường hơn.

Nhìn chung, qua hai năm đấu tranh chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, trật tự an ninh ở miền Bắc vẫn được giữ vững, kể cả ở những vùng bị địch bắn phá ác liệt.

Nhân dân ta, dưới sự lãnh đạo của Đảng, với tinh thần kiên quyết đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, đã làm thất bại về cản bản mọi hoạt động chiến tranh gián điệp và chiến tranh tâm lý của địch.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích đã đạt được, công tác đấu tranh chống bọn phản cách mạng, giữ gìn trật tự an ninh ở miền Bắc còn có nhiều khuyết điểm: việc điều tra, nghiên cứu, nắm tình hình địch, phát hiện bọn gián điệp ẩn nấp còn yếu; việc giữ gìn bí mật của Đảng và Nhà nước còn kém, nhất là trên báo chí, trong việc liên lạc bằng vô tuyến điện, trong thư từ gửi ra nước ngoài; việc ngụy trang các công trình quan trọng về kinh tế và quốc phòng còn nhiều sơ hở; việc tổ chức quản lý và bảo vệ tài sản của Nhà nước còn kém; việc giữ gìn trật tự xã hội chưa được thật tốt, nhất là ở các thành phố, v.v..

Nguyên nhân chủ yếu của những khuyết điểm nói trên là do Đảng uỷ các cấp chưa nhận rõ hết vị trí và hình thái phức tạp của cuộc đấu tranh chống phản cách mạng trong điều kiện chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, do đó chưa chú trọng lãnh đạo công tác này một cách thường xuyên, toàn diện, kịp thời và cụ thể. Đảng đoàn Bộ Công an và cơ quan công an các cấp chưa thực hiện đầy đủ chức năng của mình làm tham mưu cho Đảng trong công tác đấu tranh chống phản cách mạng và giữ gìn trật tự an ninh, chưa tổ chức tốt việc theo dõi tình hình, phát hiện các vấn đề mới nảy sinh trong thời chiến để có chủ trương giải quyết kịp thời. Viện kiểm sát và Toà án chưa phát huy đầy đủ tác dụng của công tác kiểm sát và xét xử phục vụ cho việc giữ gìn an ninh và bảo đảm luật pháp trong thời chiến. Các ngành chuyên môn khác của Đảng, của bộ máy nhà nước và các đoàn thể quần

chúng chưa nghiêm chỉnh chấp hành các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Chính phủ về công tác bảo mật, phòng gian, xây dựng đơn vị an toàn, chưa thường xuyên tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức cảnh giác và tinh thần trách nhiệm giữ gìn trật tự an ninh chung cho cán bộ, đảng viên và nhân dân.

2. Trong thời gian tới, để cứu vãn tình trạng nguy khốn của chúng ở miền Nam, để quốc Mỹ sẽ tăng cường chiến tranh phá hoại miền Bắc với mức độ ngày càng sâu rộng và ác liệt hơn.

Dịch sẽ ném bom, bắn phá mạnh hơn các vị trí quân sự, các tuyến giao thông chiến lược quan trọng, các cơ sở kinh tế, nơi đông dân cư, kể cả các thành phố Hà Nội, Hải Phòng,... Chúng còn có thể dùng những đơn vị bộ binh tập kích, đổ bộ vào một số vùng thuộc Khu IV cũ để phá hoại, tàn sát, hòng làm lung lay quyết tâm chiến đấu của nhân dân ta và ngăn chặn giao thông vận chuyển của ta, đồng thời chuẩn bị cho những âm mưu mới sau này.

Đi đôi với các hoạt động quân sự, để quốc Mỹ sẽ tăng cường hoạt động gián điệp và chiến tranh tâm lý nhằm phục vụ cho âm mưu xâm lược của chúng. Chúng sẽ tung nhiều toán gián điệp, biệt kích ra miền Bắc để điều tra tình hình và hoạt động phá hoại, đồng thời ra sức đẩy mạnh chiến tranh tâm lý nhằm gieo rắc hoang mang, chia rẽ trong hàng ngũ ta và kích động những phần tử phản động ở miền Bắc hoạt động chống đối chính quyền nhân dân, tích cực gây cơ sở bí mật để hoạt động lâu dài,...

Bọn tình báo các nước đế quốc, tư bản khác cũng sẽ tăng cường hoạt động, phục vụ cho chính phủ của chúng và phục vụ cho đế quốc Mỹ. Bọn phản động trong nước, được sự kích động và giúp đỡ của bọn đế quốc, sẽ ráo riết tập hợp lực

lượng, nhen nhóm tổ chức phản động và hoạt động chống đối mạnh hơn.

Trong tình hình chiến tranh càng ác liệt, các hiện tượng tham ô, trộm cắp tài sản Nhà nước còn có khả năng tăng lên, tệ nạn xã hội cũng có thể sẽ phát triển thêm.

Trước tất cả các tình hình đó, để đập tan mọi âm mưu phá hoại của địch, *cuộc đấu tranh chống phản cách mạng, giữ vững an ninh miền Bắc của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta trong thời gian tới phải nhằm đạt các yêu cầu sau đây:*

a) Phục vụ tốt cho việc tăng cường sự đoàn kết nhất trí và nâng cao quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta, làm thất bại mọi hoạt động gián điệp và chiến tranh tâm lý của địch.

b) Nghiêm ngặt bảo vệ bí mật Nhà nước, tăng cường đấu tranh làm thất bại mọi hoạt động tình báo của bọn gián điệp.

c) Bảo vệ tốt cán bộ và các cơ quan lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, bảo vệ tốt công cuộc xây dựng kinh tế, các lực lượng vũ trang và các hoạt động quân sự, các đường giao thông vận chuyển, bảo vệ tốt tài sản của Nhà nước, chống mọi hành động phá hoại, tham ô, trộm cắp và lăng phí.

d) Giữ vững trật tự an ninh miền Bắc, kịp thời ngăn chặn và đập tan mọi hoạt động gây rối trị an của bọn phản động trong nước; giữ gìn trật tự xã hội, đấu tranh chống các tệ nạn xã hội.

Trong cuộc đấu tranh chống bọn phản cách mạng, *phải quán triệt tư tưởng chủ động tiến công trên tất cả các mặt và ở tất cả các địa bàn, nhằm bảo vệ tốt lực lượng cách mạng, tích cực ngăn chặn và trấn áp kẻ địch, không để chúng có cơ hội gây thiệt hại cho ta.*

Trong chỉ đạo công tác, phải chú trọng nắm vững các địa bàn trọng điểm sau đây: các tỉnh thuộc Khu IV cũ, các tuyến giao thông chiến lược; các thành phố Hà Nội, Hải Phòng; các khu căn cứ của trung ương và địa phương; các vùng tập trung đồng bào theo đạo Thiên chúa và các vùng xung yếu ở miền núi và biên giới.

3. Để thực hiện các nhiệm vụ và yêu cầu nói trên, phải làm tốt mấy công tác lớn dưới đây:

a) *Tăng cường nắm tình hình địch một cách có hệ thống, sâu sắc, chính xác và kịp thời:*

Cần tổ chức tốt việc điều tra, thu thập, nghiên cứu, chỉnh lý các nguồn tin tức, tài liệu ở trong nước cũng như ngoài nước, nhằm phán đoán được âm mưu, phương hướng và kế hoạch hoạt động của địch, để có chủ trương và kế hoạch đánh địch một cách chủ động và sắc bén; đồng thời qua việc nắm tình hình địch mà phát hiện những sơ hở, thiếu sót của ta về các mặt để kịp thời bổ khuyết.

Phải nắm vững tình hình hoạt động của các tổ chức tình báo, gián điệp của đế quốc Mỹ và tay sai, theo dõi hoạt động của các phái đoàn cố định và lâm thời của các nước đế quốc, tư bản đến nước ta, và tìm mọi cách ngăn ngừa, hạn chế có hiệu quả hoạt động thu thập tình báo của các bọn gián điệp trà trộn trong đó. Nắm vững hoạt động của bọn phản động trong đạo Thiên chúa, bọn phản động ở miền núi, những phần tử còn chống đối trong số gián điệp, tể nguy, phản động cũ và trong các giai cấp bóc lột cũ, kịp thời phát hiện những bọn gián điệp ẩn nấp và những tổ chức phản động đang hoạt động chống lại chính quyền ta.

Đồng thời, cần nắm vững tình hình chính trị trong nội bộ và trong nhân dân, tích cực xác minh và có kết luận rõ ràng

về những hiện tượng nghi vấn. Các cấp uỷ Đảng và thủ trưởng các cơ quan, xí nghiệp có trách nhiệm nắm vững tình hình chính trị trong phạm vi mình phụ trách. Ngành công an phải tăng cường các mặt công tác nghiệp vụ và kỹ thuật để nắm tình hình địch một cách chặt chẽ hơn.

b) *Kiên quyết đánh bại chiến tranh tâm lý và mọi hoạt động gây chia rẽ của địch; bảo vệ sự đoàn kết nhất trí trong Đảng, trong quân đội và trong nhân dân:*

Trước hết, phải làm cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, chiến sĩ và nhân dân nhận rõ âm mưu thâm độc của địch đang cố tìm mọi cách gây chia rẽ trong nội bộ ta, gây hoang mang, nghi ngờ, chán nản, bất mãn, hòng làm lung lay quyết tâm chiến đấu của nhân dân ta; do đó mà nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, có ý thức đấu tranh kịp thời chống mọi hoạt động chiến tranh tâm lý của địch. Đồng thời cần bảo đảm nghiêm chỉnh chấp hành các chính sách của Đảng và Nhà nước, bảo đảm quyền dân chủ của nhân dân; phát hiện và kịp thời uốn nắn những lệch lạc trong việc chấp hành chính sách, làm cho kẻ địch không thể lợi dụng để xuyên tạc, phản tuyên truyền, kích động những người lạc hậu. Trong việc đấu tranh chống các luận điệu phản tuyên truyền và các thủ đoạn chiến tranh tâm lý của địch, phải chú ý phân biệt hoạt động phá hoại của địch với hiện tượng lạc hậu trong nhân dân.

Cân thông qua phong trào bảo mật phòng gian và bảo vệ trị an để giáo dục và động viên quần chúng tham gia đấu tranh chống các hoạt động chiến tranh tâm lý của địch một cách mạnh mẽ, rộng rãi và kịp thời.

Muốn làm tốt các biện pháp nói trên, phải củng cố tốt các

tổ chức cơ sở, trước hết là các tổ chức Đảng, Đoàn Thanh niên, công an, dân quân.

Ban Tuyên giáo Trung ương và Đảng đoàn Bộ Công an cần phối hợp nghiên cứu các luận điệu và thủ đoạn chiến tranh tâm lý của địch, đề ra kế hoạch đối phó, và phối hợp các ngành có liên quan trong công tác tuyên truyền, giáo dục chống các hoạt động chiến tranh tâm lý của địch.

c) *Tăng cường bảo vệ cán bộ và các cơ quan lãnh đạo của Đảng và Nhà nước ở trung ương và địa phương:*

Công tác bảo vệ cán bộ và các cơ quan lãnh đạo của Đảng và Nhà nước ở trung ương và địa phương vừa phải bảo đảm làm có hiệu quả, nhưng lại phải bí mật, tránh phô trương, hình thức và lãng phí lực lượng.

Phải có kế hoạch nguy trang và giữ bí mật một cách thiết thực các khu căn cứ và địa điểm sơ tán. Bổ sung các nội quy bảo vệ nội bộ, để việc quản lý tài liệu, quản lý cơ quan được chặt chẽ và thích hợp với thời chiến; tổ chức tốt việc trực ban thường xuyên để có thể giải quyết kịp thời những việc đột xuất xảy ra. Đồng thời phải làm tốt công tác vận động nhân dân ở nơi cơ quan đóng.

Các cấp uỷ đảng, các ban, đảng đoàn và đảng uỷ cơ quan phải coi trọng hơn nữa việc lãnh đạo công tác bảo vệ nội bộ, lãnh đạo tốt phong trào bảo mật phòng gian và xây dựng đơn vị an toàn. Đảng đoàn Bộ Công an có trách nhiệm phối hợp với các ngành trong việc tổ chức lực lượng bảo vệ chuyên trách và bồi dưỡng, chỉ đạo lực lượng này về mặt nghiệp vụ.

d) *Nghiêm ngặt bảo vệ bí mật của Nhà nước, tổ chức nguy trang tốt các công trình quốc phòng và kinh tế, kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi hoạt động điều tra tình báo của địch:*

Cần nghiêm chỉnh chấp hành các chỉ thị của Trung ương

Đảng và Chính phủ về vấn đề giữ gìn bí mật của Nhà nước (Chỉ thị số 96-CT/TW, ngày 7-5-1965¹⁾ và số 129-CT/TW, ngày 6-6-1966²⁾ của Ban Bí thư; Nghị định số 69 ngày 14-6-1962 của Hội đồng Chính phủ và Chỉ thị số 96 ngày 9-6-1966 của Thủ tướng Chính phủ, v.v.); đấu tranh kiên quyết chống mọi hành động vi phạm các chế độ, nguyên tắc bảo mật. Trước mắt, cần giải quyết những khâu đang yếu trong vấn đề giữ bí mật như: công tác liên lạc bằng vô tuyến điện, việc đưa tin, viết bài trên báo chí, đài phát thanh, việc bảo quản tài liệu, công tác giao thông vận chuyển, v.v..

Mỗi cơ quan cần kiểm tra lại để quy định rõ hơn và chặt chẽ hơn phạm vi những vấn đề cần giữ bí mật, trách nhiệm, chế độ và kỷ luật giữ bí mật cho phù hợp với thời chiến và tổ chức việc theo dõi, phát hiện những sơ hở để kịp thời bổ khuyết. Đối với những vụ làm lộ bí mật, hoặc mất tài liệu đã xảy ra, Đảng uỷ, thủ trưởng và cơ quan công an phải đi sâu nghiên cứu, tìm rõ nguyên nhân và có kết luận rõ ràng; trong trường hợp cần thiết, phải thi hành kỷ luật thích đáng đối với những người phạm lỗi.

Cần tổ chức nguy trang tốt các công trình bí mật về quốc phòng và kinh tế; chống lại các hoạt động trinh sát bằng máy bay của địch. Những kho dự trữ lớn, những kho hàng chiến lược quan trọng, nếu đã bị lộ, phải di chuyển ngay để tránh tổn thất; nếu chưa bị lộ thì phải nguy trang kín đáo. Kho dự trữ phải cách xa kho cấp phát và có kế hoạch nguy trang tốt các đường vận chuyển ra vào. Đối với những công trình mới bắt đầu hoặc đang xây dựng, phải có kế hoạch bảo vệ và giữ

1) Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, sđd, t.26, tr.163 (B.T).

2) Sđd, t.27, tr.206 (B.T).

bí mật trong suốt quá trình thi công và khi sử dụng. Phải kiểm tra việc giữ bí mật và nguy trang công trình khi đã hoàn thành việc xây dựng.

Đi đôi với việc nguy trang tốt, cần tiến hành tốt công tác nghi binh.

Việc nguy trang và nghi binh phải có tổ chức chuyên trách nghiên cứu, thực hiện ở mỗi ngành. Các cấp uỷ phải kiểm tra ráo riết vấn đề này ở địa phương.

Đi đôi với việc quy định các chế độ, biện pháp giữ bí mật, cần tăng cường giáo dục ý thức và kiến thức giữ bí mật trong cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và nhân dân; phải nghiêm khắc chống bệnh ba hoa, lộ bí mật, nhất là trong các cán bộ phụ trách và cán bộ làm công tác cơ mật. Quản lý tốt việc quan hệ giữa nhân dân, cán bộ ta với người nước ngoài và cơ quan nước ngoài theo đúng quy định của Chính phủ. Tăng cường giáo dục khí tiết cách mạng và phổ biến kinh nghiệm đấu tranh khi bị địch bắt cho cán bộ, chiến sĩ đi công tác xa và cho đồng bào đánh cá và làm công tác vận tải đường biển.

Qua việc theo dõi nắm tình hình địch và việc tiến hành các biện pháp giữ bí mật của Nhà nước, mà tìm ra hoạt động của những tên gián điệp ẩn nấp, để đấu tranh có hiệu quả với chúng và làm thất bại các hoạt động tình báo của chúng.

e) *Tăng cường bảo vệ các lực lượng vũ trang và các hoạt động quân sự:*

Yêu cầu của chiến đấu ngày càng quyết liệt đòi hỏi các lực lượng vũ trang của ta ngày càng phải được phát triển và củng cố vững mạnh; do đó phải rất coi trọng công tác bảo vệ các lực lượng vũ trang và các hoạt động quân sự, chống mọi hoạt động phá hoại của địch.

Cần làm tốt các mặt bảo đảm chất lượng chính trị, thực hiện yêu cầu "vũ khí phải nằm trong tay người tin cậy". Chủ

ý việc xét duyệt khi tuyển quân và việc giáo dục, quản lý tốt khi đã nhập ngũ; tăng cường công tác chính trị nhằm củng cố tinh thần đoàn kết quân dân, tiến hành thường xuyên việc giáo dục và giúp đỡ chu đáo các gia đình cán bộ, chiến sĩ, nhất là đối với gia đình những người đi chiến đấu xa. Đấu tranh chống các hoạt động chiến tranh tâm lý của địch đối với lực lượng vũ trang. Ngoài ra, cần bảo đảm về chính trị đối với những người trực tiếp phục vụ các lực lượng vũ trang và các hoạt động quân sự, như dân công, cán bộ, công nhân viên các ngành lương thực, thực phẩm, giao thông, xây dựng công trình, v.v..

Tích cực củng cố các lực lượng dân quân, tự vệ về các mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Theo dõi và phát hiện sớm những âm mưu, thủ đoạn của gián điệp, biệt kích và bọn phản động nội địa, nhằm phá hoại lực lượng vũ trang và các hoạt động quân sự, để có biện pháp đối phó kiên quyết và kịp thời.

Đẩy mạnh hơn nữa phong trào bảo mật phòng gian, xây dựng đơn vị an toàn trong lực lượng vũ trang, chú ý kết hợp chặt chẽ với phong trào bảo mật phòng gian và bảo vệ trật tự an toàn nhân dân và trong các cơ quan của Đảng và Nhà nước.

g) Tăng cường bảo vệ giao thông vận chuyển:

Các cấp ủy Đảng và các ngành có liên quan cần có kế hoạch thi hành tốt các Chỉ thị số 136-CT/TW ngày 12-9-1966 của Ban Bí thư¹⁾ và số 381-CT/TW, ngày 10-9-1966 của Chính phủ, và phải tập trung giải quyết tốt các khâu quan trọng sau đây:

- Tổ chức nguy trang và bảo vệ tốt các phương tiện giao thông vận chuyển (xe, thuyền, cầu, phà, canô, các khúc

1) Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, t.27, tr.309 (B.T).

đường mới, v.v.), các kho hàng, các trạm liên lạc, v.v., giấu xe, thuyền, nhằm tránh hoặc giảm thiệt hại đến mức thấp nhất khi bị địch bắn phá.

- Có kế hoạch đề phòng, ngăn chặn bọn gián điệp, biệt kích và các bọn phản cách mạng khác phá hoại, cản trở giao thông vận chuyển. Đấu tranh chống mọi hành động tham ô, trộm cắp hoặc vô trách nhiệm, gây thiệt hại cho tài sản của Nhà nước trong khâu vận chuyển.

- Tổ chức lực lượng vận tải đường bộ, đường thuỷ thành đơn vị chặt chẽ, làm tốt công tác quản lý và giáo dục chính trị cho cán bộ, công nhân làm công tác giao thông vận chuyển trên các tuyến đường. Kiểm tra việc chấp hành các chế độ công tác trong ngành giao thông vận chuyển, nhằm giảm bớt những sơ hở có thể gây thiệt hại cho Nhà nước và nhân dân.

- Tăng cường công tác quản lý trật tự trại an, bảo đảm an toàn giao thông, nhất là trên các tuyến đường chiến lược.

h) Tăng cường bảo vệ tài sản của Nhà nước, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân, bảo vệ sản xuất, bảo vệ công cuộc xây dựng kinh tế trong chiến tranh:

Trong chiến tranh hiện nay, việc chuyển hướng xây dựng kinh tế, tăng cường sản xuất có ý nghĩa rất quan trọng; thêm vào đó, khối lượng các thiết bị, máy móc, tài sản của Nhà nước ngày càng tăng, các kho tàng, xí nghiệp thì phân tán ở nhiều nơi. Do đó, việc bảo vệ tài sản Nhà nước, bảo vệ tính mệnh tài sản của nhân dân, bảo vệ sản xuất, bảo vệ công cuộc xây dựng kinh tế rất nặng nề và phức tạp. Cần có kế hoạch thích hợp để chống địch phá hoại và ngăn ngừa các phần tử xấu lợi dụng tham ô, ăn cắp. Thường xuyên kiểm tra, phát hiện những sơ hở, thiếu sót của ta để kịp thời cải tiến chế độ, tăng cường biện pháp và tổ chức bảo vệ, nhất là đối với những cơ sở sản xuất quan trọng và các tài sản quan

trọng; trước mắt, phải tập trung làm tốt ở những khâu hiện đang có nhiều sơ hở nhất.

Ngoài việc bảo vệ hàng hoá ở các khâu vận chuyển, cần tổ chức tốt việc phân tán, ngụy trang, bảo vệ tốt các kho tàng và tổ chức tốt việc bảo quản, chống hư hại. Nghiêm trị những hoạt động phá hoại, những hành động tham ô, những hiện tượng thiếu tinh thần trách nhiệm gây thiệt hại đến tài sản của Nhà nước và xâm phạm đến quyền lợi của nhân dân.

Đi đôi với các biện pháp về tổ chức, cần tăng cường giáo dục cán bộ, đảng viên, đoàn viên, chiến sĩ và nhân dân ý thức quý trọng và bảo vệ tài sản của Nhà nước và của hợp tác xã, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân.

i) *Tăng cường công tác giữ gìn trật tự an ninh:*

Cần chuẩn bị tốt về mọi mặt nhằm đánh bại âm mưu của địch tập kích hoặc đổ bộ lên một số vùng ở miền Bắc nước ta.

Tập trung lực lượng củng cố các vùng mà tình hình chính trị còn phức tạp. Trước hết là củng cố các tổ chức đảng, Đoàn Thanh niên, công an và dân quân; có kế hoạch giải quyết tốt những khó khăn trong sản xuất và đời sống của nhân dân; thu hút lực lượng thanh niên tham gia các công tác; soát lại các phần tử phản động nguy hiểm còn ở địa phương để có kế hoạch giám sát tại chỗ, hoặc khi cần thì tập trung cải tạo, v.v..

Đẩy mạnh hơn nữa phong trào bảo vệ trị an, phòng và chống gián điệp, biệt kích, tăng cường công tác bảo vệ và quản lý trị an ở các vùng bờ biển, biên giới, giới tuyến, để có thể nhanh chóng bắt gọn các toán gián điệp, biệt kích xâm nhập miền Bắc, nhất là bọn biệt kích đổ bộ lên bờ biển.

Kiên quyết và kịp thời trấn áp những tên phản động có hành động chống đối và đập tan những tổ chức phản động.

Tiến hành kiểm tra, sơ kết để đẩy mạnh công tác cải tạo tại chỗ theo đúng tinh thần Chỉ thị số 115 của Ban Bí thư. Có kế hoạch cải tạo và quản chế chặt chẽ những bọn đang bị giam giữ; tăng cường công tác canh giữ các trại giam.

Tăng cường và phát huy hiệu lực của pháp chế xã hội chủ nghĩa, giữ vững kỷ luật, trật tự xã hội; tiến hành các biện pháp quản lý trị an chặt chẽ, thích hợp với thời chiến. Nghiêm trị bọn lưu manh, côn đồ, phá rối trật tự trị an. Có kế hoạch ngăn ngừa các tệ nạn xã hội phát triển.

4. Để bảo đảm hoàn thành tốt các nhiệm vụ và công tác kể trên, cần giải quyết tốt ba khâu chính sau đây:

a) *Tích cực đưa phong trào quần chúng tham gia đấu tranh chống phản cách mạng và giữ gìn trật tự an ninh lên một bước cao hơn nữa, nhằm bảo đảm phục vụ tốt yêu cầu của chiến đấu và sản xuất:*

- Tổ chức một đợt học tập mới, sâu rộng về nhiệm vụ bảo mật phòng gian, xây dựng đơn vị an toàn, nhằm gây sự chuyển biến tư tưởng và khí thế mạnh mẽ trong toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên, chiến sĩ và công nhân, nhân viên; trên cơ sở đó, có kế hoạch đưa phong trào bảo mật phòng gian tiến lên mạnh mẽ. Yêu cầu của đợt học tập này là: làm rõ âm mưu, thủ đoạn của kẻ địch, làm rõ mối quan hệ sâu sắc giữa sản xuất, chiến đấu với bảo vệ; nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính tổ chức kỷ luật trong việc chấp hành các chế độ, nội quy bảo mật. Phê phán nghiêm khắc tư tưởng chủ quan, lơ là mất cảnh giác, ba hoa, lộ bí mật, các hiện tượng tự do chủ nghĩa, thiếu trách nhiệm trong công tác bảo vệ. Trên cơ sở đó mà bổ sung, hoàn chỉnh và thúc đẩy việc thi hành tốt các chế độ bảo vệ nội bộ, giữ bí mật của Nhà nước, ngụy trang các công trình, bảo vệ và bảo quản tốt tài sản của Nhà nước.

- Kiểm tra, đánh giá phong trào bảo vệ trị an, và tổng kết kinh nghiệm về nội dung, hình thức giáo dục, động viên quần chúng để có kế hoạch đưa phong trào bảo vệ trị an tiến mạnh hơn nữa, nhằm từng bước xây dựng những xã, khu phố vững mạnh về chính trị và trật tự an ninh. Yêu cầu của phong trào bảo vệ trị an trong điều kiện chống chiến tranh phá hoại là: nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, động viên nhân dân giữ gìn bí mật Nhà nước, tích cực đấu tranh, ngăn chặn những trường hợp ba hoa, lộ bí mật; tích cực đấu tranh chống phản cách mạng, phòng và chống gián điệp biệt kích, đánh bại mọi hoạt động chiến tranh tâm lý của địch, giữ gìn trật tự an ninh, bảo vệ tài sản của Nhà nước, bảo vệ giao thông vận chuyển, bảo vệ hoạt động quốc phòng, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân.

- Tuỳ tình hình từng địa phương, từng khu vực mà cụ thể hoá những yêu cầu nói trên cho thích hợp. Kết hợp chặt chẽ hai phong trào bảo mật phòng gian và bảo vệ trị an với nhau, và với việc củng cố các tổ chức cơ sở đảng, Đoàn Thanh niên, công an, dân quân, đi đôi với việc kiểm tra việc chấp hành các chính sách của Đảng và Nhà nước, để kịp thời uốn nắn những lệch lạc của cán bộ, nhằm phát huy khí thế cách mạng của nhân dân, nhất là ở những vùng xung yếu. Xây dựng thêm nhiều lá cờ đầu của phong trào bảo mật phòng gian và bảo vệ trị an để thúc đẩy phong trào tiến lên hơn nữa.

b) *Tăng cường các ngành công an, kiểm sát, toà án cho đủ sức đáp ứng yêu cầu của tình hình mới:*

Trước yêu cầu của cuộc đấu tranh chống địch ngày càng phức tạp, gay go, quyết liệt, cần tăng cường hơn nữa các ngành công an, kiểm sát, toà án về các mặt chính trị, tư

tưởng, tổ chức, nhằm bảo đảm phát huy mạnh mẽ tác dụng của các ngành đó trong cuộc đấu tranh chống phản cách mạng, giữ gìn trật tự an ninh, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị và trọng tâm công tác của Đảng và Nhà nước trong từng thời kỳ. Trên phạm vi chức năng, quyền hạn của mình, ba ngành công an, kiểm sát, toà án phải phối hợp chặt chẽ với nhau để đánh bại các hoạt động của địch, bảo vệ tốt nhân dân, thực hiện tốt các chính sách của Đảng và luật pháp của Nhà nước.

Trước yêu cầu của cuộc đấu tranh ngày càng cấp bách, khẩn trương, lực lượng công an càng cần phải được củng cố hơn nữa. Cần thi hành tốt Nghị quyết số 40-NQ/TW, ngày 20-1-1962 của Bộ Chính trị: nghiên cứu cải tiến tổ chức, cải tiến công tác, cải tiến lề lối làm việc; tăng biên chế một cách thích hợp, trang bị thêm phương tiện hoạt động, và nghiên cứu chế độ, chính sách cho phù hợp với tính chất chiến đấu của ngành công an nói chung, và thích hợp với yêu cầu chiến đấu chống chiến tranh phá hoại hiện nay. Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và tổng kết kinh nghiệm các mặt công tác, nhằm nâng cao hơn nữa trình độ chính trị và trình độ nghiệp vụ cho cán bộ công an.

c) Yếu tố quyết định bảo đảm cho cuộc đấu tranh chống phản cách mạng, giữ gìn trật tự an ninh giành được thắng lợi, là phải *tăng cường sự lãnh đạo của Đảng* đối với công tác của các ngành công an, kiểm sát, toà án.

Nội dung chính của sự tăng cường lãnh đạo này là:

Các cấp uỷ đảng, các đảng đoàn phải nhận thức sâu sắc và làm cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, chiến sĩ và nhân dân nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của công tác đấu tranh chống phản cách mạng, bảo vệ trật tự an ninh. Phải

tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo tập thể, toàn diện, chặt chẽ và kịp thời của cấp uỷ đảng đối với công tác này.

Các cấp uỷ đảng phải thường xuyên nghe báo cáo, cho chỉ thị và kiểm tra, đôn đốc chặt chẽ công tác của các ngành công an, kiểm sát, tòa án, phải làm cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, chiến sĩ và nhân dân thông suốt chính sách của Đảng. Từ nay trong các chương trình kế hoạch công tác, sản xuất và chiến đấu của các cấp, các ngành, nhất thiết phải có kế hoạch bảo vệ, để bảo đảm cho các chương trình, kế hoạch đó được tiến hành thuận lợi. Các chi bộ đảng, chi đoàn thanh niên phải coi vấn đề giữ gìn an ninh, bảo vệ bí mật, bảo vệ tài sản của Nhà nước là một trong những nội dung công tác quan trọng của mình.

Các cấp uỷ Đảng phải tăng cường lãnh đạo ngành công an hơn nữa theo tinh thần Nghị quyết số 40-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 20 tháng 1 năm 1962¹⁾ và Chỉ thị số 187-CT/TW, ngày 20 tháng 2 năm 1960²⁾ của Ban Bí thư. Thường xuyên kiểm tra công tác và tổ chức của công an một cách chặt chẽ, nhằm bảo đảm cho công an là một lực lượng tuyệt đối trung thành với Đảng, vững vàng về chính trị, trong sạch về tổ chức, đoàn kết vững chắc, trở thành một công cụ sắc bén của nền chuyên chính vô sản để bảo vệ chính quyền nhân dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa trong bất cứ tình huống nào.

Các cấp uỷ đảng, các ban, các đảng đoàn và các đảng uỷ trực thuộc trung ương cần tổ chức nghiên cứu tập thể để quán triệt tinh thần Chỉ thị này, trên cơ sở đó tiến hành

1) Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, *sđd*, t.23, tr.56 (B.T).

2) *Sđd*, t.21, tr.136 (B.T).

kiểm điểm tình hình và sự lãnh đạo của mình, rồi bàn kế hoạch cụ thể thi hành.

Ban Bí thư uỷ nhiệm cho Đảng đoàn Bộ Công an giúp Ban Bí thư đôn đốc, hướng dẫn các cấp uỷ, các đảng đoàn thực hiện Chỉ thị này. Ba tháng một lần, Đảng đoàn Bộ Công an cần báo cáo tình hình với Ban Bí thư và có kế hoạch thông báo tình hình về vấn đề này cho các ngành, các cấp.

T/M BAN Bí THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

Số 158-NQ/TW, ngày 20 tháng 3 năm 1967

**Về việc kỷ niệm lần thứ 50
cuộc Cách mạng Tháng Mười vĩ đại**

Ngày 7-11-1967 là ngày kỷ niệm lần thứ 50 cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga vĩ đại.

Cách đây vừa đúng nửa thế kỷ, dưới sự lãnh đạo thiên tài của Lenin và Đảng Bolshevik anh hùng, giai cấp công nhân và nhân dân lao động Nga đã tiến hành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa thắng lợi, lập nên Nhà nước vô sản đầu tiên trên thế giới, mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử loài người. Cách mạng Tháng Mười Nga thành công đã mở đầu thời đại sụp đổ của chủ nghĩa tư bản, thời đại thắng lợi của chủ nghĩa xã hội và thời đại giải phóng của các dân tộc bị áp bức trên thế giới.

Sau khi giành được chính quyền, giai cấp công nhân và nhân dân Liên Xô tiếp tục phát huy truyền thống đấu tranh anh dũng, nêu cao tinh thần tự lực cánh sinh, đã vượt qua muôn vàn khó khăn, chống thù trong, giặc ngoài để bảo vệ chính quyền Xô viết và hoàn thành thắng lợi công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, đồng thời tích cực ủng hộ và giúp đỡ phong trào cách mạng thế giới.

Kế tục sự nghiệp của Cách mạng Tháng Mười Nga, quân đội và nhân dân Liên Xô dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng

sản Bolshevik vẻ vang đã đánh thắng bọn phát xít Hitler trong cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai, cứu loài người thoát khỏi tai họa phát xít. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nhiều nước xã hội chủ nghĩa đã ra đời, hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới đã thành lập và đang trở thành nhân tố quyết định sự phát triển của xã hội loài người; nhiều dân tộc bị áp bức đã lần lượt giành được độc lập, tự do và hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc ngày càng tan rã.

Cách mạng Trung Quốc thành công rực rỡ đã giáng thêm một đòn chí mạng vào hệ thống đế quốc chủ nghĩa, làm nghiêng hàn cán cân về phía các lực lượng đấu tranh cho hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Được soi sáng bởi Cách mạng Tháng Mười Nga và được sự giúp đỡ của Đảng Cộng sản Trung Quốc, Đảng Cộng sản Đông Dương trước kia tức là Đảng Lao động Việt Nam ngày nay, đã thành lập. Nhân dân Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, đã làm Cách mạng Tháng Tám thành công, thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, đánh thắng thực dân Pháp xâm lược và đang giành được thắng lợi ngày càng to lớn trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước để bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, tiến tới thống nhất Tổ quốc.

Từ ngày Cách mạng Tháng Mười thành công, cách mạng trên thế giới và cách mạng trong nước ta đã giành được nhiều thắng lợi rực rỡ. Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam quyết định toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta sẽ kỷ niệm lần thứ 50 cuộc Cách mạng Tháng Mười xứng đáng với ý nghĩa to lớn của ngày lịch sử vể vang đó.

Trong dịp kỷ niệm này, Đảng ta sẽ tăng cường giáo dục toàn thể đảng viên và đoàn viên thanh niên ra sức học tập chủ nghĩa Mác - Lenin và giáo dục toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta ra sức học tập kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Mười và

kinh nghiệm cách mạng thế giới để đưa cách mạng Việt Nam đến thắng lợi hoàn toàn. Đảng ta tiếp tục giáo dục cho đảng viên, đoàn viên và nhân dân ta tuyệt đối trung thành với giai cấp công nhân và dân tộc, tuyệt đối tin tưởng vào đường lối, chính sách của Đảng, và tin tưởng vào sự tất thắng của cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới. Toàn Đảng và toàn dân ta không ngừng tăng cường đoàn kết với Đảng Cộng sản Liên Xô và nhân dân Liên Xô, với Đảng Cộng sản Trung Quốc và nhân dân Trung Quốc, với các đảng cộng sản, đảng công nhân và nhân dân các nước khác trong phe xã hội chủ nghĩa, với tất cả các đảng mácxít - léninnít trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, với giai cấp công nhân và nhân dân cách mạng trên thế giới; tăng cường đoàn kết với các dân tộc đang đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc do Mỹ cầm đầu, vì độc lập, tự do, vì hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Để thiết thực kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười, toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta hãy nêu cao hơn nữa tinh thần tự lực自救 sinh, thi đua đẩy mạnh sản xuất và chiến đấu, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược để bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, tiến tới thống nhất Tổ quốc, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam cùng với Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam sẽ thành lập một ban tổ chức lễ kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười vĩ đại ở nước ta.

BỘ CHÍNH TRỊ
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

KHẨU HIỆU KỶ NIỆM LẦN THỨ 50 CUỘC CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI VĨ ĐẠI*

1. Nhiệt liệt chào mừng ngày kỷ niệm lần thứ 50 Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười vĩ đại!
2. Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết vĩ đại muôn năm!
3. Đảng Cộng sản của Lenin vĩ đại muôn năm!
4. Tình đoàn kết anh em giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân Liên Xô muôn năm!
5. Tình đoàn kết anh em giữa nhân dân các nước trong phe xã hội chủ nghĩa muôn năm!
6. Chủ nghĩa Mác - Lenin muôn năm!
7. Vì sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, toàn dân đoàn kết, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược!
8. Kiên quyết và triệt để thực hiện Lời kêu gọi chống Mỹ, cứu nước của Hồ Chủ tịch!
9. Ra sức thi đua sản xuất, thực hiện kế hoạch nhà nước và anh dũng chiến đấu, diệt giặc lập công!
10. Tích cực thực hiện cuộc vận động dân chủ trong nhân dân để đẩy mạnh sản xuất và chiến đấu!
11. Ra sức chăm lo đời sống của nhân dân để sản xuất tốt và chiến đấu giỏi!
12. Chống Mỹ, cứu nước nhất định thắng lợi!

* Các khẩu hiệu này gần đến ngày kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười mới công bố!

13. Chủ nghĩa xã hội nhất định thành công!
14. Nhiệt liệt hoan hô những thắng lợi to lớn của quân và dân miền Nam anh hùng dưới sự lãnh đạo của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam!
15. Nhiệt liệt hoan hô những chiến công vẻ vang của quân và dân miền Bắc anh hùng!
16. Sự nghiệp đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân toàn thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội nhất định thắng lợi!
17. Sự nghiệp đấu tranh cách mạng của nhân dân châu Á, châu Phi và Mỹ Latinh chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân cũ và mới, vì độc lập dân tộc nhất định thắng lợi!
18. Nhân dân ba nước Việt Nam, Lào và Campuchia đoàn kết chặt chẽ, kiên quyết đánh thắng kẻ thù chung là đế quốc Mỹ xâm lược!
19. Hoà bình thế giới muôn năm!
20. Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh muôn năm!
21. Đảng Lao động Việt Nam muôn năm!
22. Hồ Chủ tịch muôn năm!

**NHỮNG VIỆC LÀM CỤ THỂ CỦA TA
TRONG DỊP KỶ NIỆM LẦN THỨ 50
CUỘC CÁCH MẠNG THÁNG MUỜI**

Căn cứ vào ý nghĩa trọng đại của Cách mạng Tháng Mười và mục đích, yêu cầu trong dịp kỷ niệm lần thứ 50 cuộc đại cách mạng đó, Bộ Chính trị đề ra những công việc cụ thể cần làm như sau:

1. Tuyên truyền sâu rộng về Cách mạng Tháng Mười

- Các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, quân đội và các đoàn thể quần chúng sẽ viết một số bài về các vấn đề: cách mạng Việt Nam dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lê nin, Lê nin với Cách mạng Tháng Mười, Đảng, Nhà nước, quân sự, công nghiệp, nông nghiệp, khoa học, văn học nghệ thuật, công đoàn, phụ nữ, thanh niên, nhi đồng, v.v.. Những bài này sẽ đăng báo và phát thanh.

- Đảng ta sẽ tổ chức một đợt học tập cho cán bộ, đảng viên về lịch sử và ý nghĩa của Cách mạng Tháng Mười, về những gương dũng cảm chiến đấu, sản xuất và xây dựng của nhân dân Liên Xô, về tình hữu nghị Việt Nam - Liên Xô.

- Ban Tuyên giáo Trung ương ra một cuốn sách về Cách mạng Tháng Mười.

- Nhà xuất bản Sự thật lựa chọn và in một tập tài liệu nói về những hoạt động của Đảng ta kỷ niệm Cách mạng

Tháng Mười từ khi Đảng ta thành lập đến nay (truyền đơn, sách báo, thơ ca, khẩu hiệu đấu tranh ở trong nhà tù cũng như ở ngoài).

- Các cơ quan thông tin, tuyên truyền, báo chí, đài phát thanh giới thiệu về Cách mạng Tháng Mười, về sự nghiệp chiến đấu và xây dựng của nhân dân Liên Xô, về thắng lợi của cách mạng thế giới, về tình hữu nghị giữa Việt Nam và Liên Xô, về những hoạt động kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười ở Việt Nam và Liên Xô.

- Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng sưu tầm và gửi cho Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin ở Liên Xô những tài liệu của ta viết về Cách mạng Tháng Mười từ trước đến nay và những tài liệu nói lên ảnh hưởng của Cách mạng Tháng Mười đối với cách mạng Việt Nam.

- Ban Tổ chức Trung ương lập danh sách những đồng chí Việt Nam nào đã tham gia Cách mạng Tháng Mười hoặc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc của Liên Xô để trao cho Sứ quán Liên Xô tại Việt Nam.

- Hội Việt - Xô hữu nghị tổ chức những cuộc nói chuyện về Cách mạng Tháng Mười.

- Uỷ ban liên lạc văn hoá với nước ngoài tổ chức các cuộc triển lãm tranh ảnh về Cách mạng Tháng Mười, về thành tích xây dựng của Liên Xô, về tình hữu nghị Việt - Xô.

- Uỷ ban liên lạc văn hoá với nước ngoài tổ chức Tuần lễ phim Liên Xô ở thủ đô và một số nơi khác trong điều kiện cụ thể ở địa phương. Các đội chiếu bóng lưu động cũng chiếu phim Liên Xô trong dịp này.

- Các cửa hàng sách báo và thư viện trưng bày sách báo của Việt Nam và Liên Xô về Cách mạng Tháng Mười.

- Tổng cục bưu điện phát hành một loại tem kỷ niệm 50 năm Cách mạng Tháng Mười.

2. Tổ chức một tháng thi đua lấy thành tích chào mừng Cách mạng Tháng Mười

Đảng và Chính phủ sẽ phát động một tháng thi đua sản xuất và chiến đấu, thực hành tiết kiệm và phát huy dân chủ trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân để chào mừng ngày kỷ niệm lần thứ 50 cuộc Cách mạng Tháng Mười.

3. Những hình thức chào mừng và liên hoan trong dịp kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười

- Tổ chức một cuộc mít tinh lớn trọng thể ở thủ đô với danh nghĩa Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, Chính phủ, Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổng Công đoàn Việt Nam, Uỷ ban liên lạc văn hoá với nước ngoài, Hội Việt - Xô hữu nghị và Thành uỷ Hà Nội do đại biểu Trung ương Đảng đọc diễn văn.

- Các địa phương, đơn vị có chuyên gia Liên Xô giúp, tổ chức mít tinh hay nói chuyện về Cách mạng Tháng Mười, có chuyên gia Liên Xô dự, tuỳ điều kiện cụ thể mỗi nơi, có thể mời các đồng chí Liên Xô công tác tại Việt Nam nói chuyện về những gương chiến đấu của nhân dân Liên Xô trong thời kỳ nội chiến, trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, những thành tựu về khoa học kỹ thuật, xây dựng và phát triển kinh tế của Liên Xô.

Trong tất cả những cuộc mít tinh hoặc nói chuyện, cần phải giữ vững tình đoàn kết hữu nghị giữa Đảng và nhân dân ta với Đảng và nhân dân Liên Xô, Đảng và nhân dân Trung Quốc, với Đảng và nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác, tránh những sự hiểu lầm.

4. Tổ chức một đợt khen thưởng

Các bộ, các ngành, các địa phương có chuyên gia Liên Xô

giúp, cần xét và đề nghị khen thưởng các đồng chí chuyên gia Liên Xô có thành tích trong việc giúp ta chiến đấu và xây dựng nhân dịp kỷ niệm này.

5. Dự các hoạt động kỷ niệm của Liên Xô và mời khách Liên Xô vào Việt Nam

- Chuẩn bị Đoàn đại biểu Đảng và Chính phủ đi Liên Xô tham dự kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười lần thứ 50, đồng thời chuẩn bị Đoàn đại biểu các tầng lớp nhân dân (gồm các ngành, các giới) đi Liên Xô tham dự kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười lần thứ 50.

- Các ngành, các giới có quan hệ với Liên Xô mời một số đoàn đại biểu Liên Xô vào thăm Việt Nam trong dịp kỷ niệm này (hiện Liên Xô đã đề nghị, vấn đề này các ngành, các giới của ta cần có kế hoạch và đưa Ban Bí thư duyệt trước khi mời).

Các cấp và các ngành cần cứ vào tình hình cụ thể của địa phương, đơn vị mình mà có kế hoạch thực hiện những công việc kể trên cho đúng với ý nghĩa ngày kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười và hợp với hoàn cảnh kháng chiến hiện nay.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

*Gửi: Các khu ủy, thành ủy, tỉnh ủy,
Các ban, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,*

Bộ Ngoại giao nước ta vừa công bố bức thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời thư của Giônxơn - Tổng thống Mỹ. Đây là một biện pháp đấu tranh chính trị quan trọng nhằm lên án cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ và tố cáo trước dư luận thế giới những bước leo thang nghiêm trọng của chúng, vạch trần thủ đoạn bịa bợm của bọn cầm quyền Mỹ về "thương lượng hoà bình", đồng thời nêu cao lập trường chính nghĩa của ta, tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ mạnh mẽ hơn nữa của nhân dân thế giới đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta.

Để hưởng ứng mạnh mẽ bức thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Ban Bí thư quyết định tổ chức một đợt động viên chính trị

* Đầu dê do chúng tôi đặt (B.T).

**THÔNG TRI
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 193-TT/TW, ngày 22 tháng 3 năm 1967

**Về việc mở đợt động viên chính trị
trong toàn quốc nhân dịp Chủ tịch Hồ Chí Minh
gửi thư trả lời Tổng thống Mỹ***

sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, nhân dân và chiến sĩ các lực lượng vũ trang nhằm đẩy mạnh sản xuất, chiến đấu và các mặt công tác khác, nhất là công tác phòng không nhân dân, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu leo thang mới của đế quốc Mỹ, đưa sự nghiệp kháng chiến tiến lên giành thắng lợi lớn hơn nữa.

Ở tất cả các cơ quan, xí nghiệp, trường học, công trường, hợp tác xã và các đơn vị bộ đội chủ lực cần tổ chức các cuộc mít tinh tại chỗ biểu thị tinh thần nhiệt liệt hưởng ứng bức thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời thư của Tổng thống Mỹ và động viên mọi người triệt để thực hiện Lời kêu gọi thiêng liêng chống Mỹ, cứu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 17-7-1966.

Yêu cầu của đợt động viên chính trị này là làm cho mọi người nhận rõ: những thắng lợi của ta và thất bại của địch về mọi mặt quân sự, chính trị từ trước đến nay, đặc biệt là từ khi Mỹ tăng quân ô ạt vào miền Nam và dùng không quân đánh phá miền Bắc nước ta; nhận rõ thái độ ngoan cố của đế quốc Mỹ và thủ đoạn lừa bịp của chúng về "thương lượng hoà bình" nhằm che đậy âm mưu của chúng tăng cường và mở rộng chiến tranh xâm lược. Đặc biệt là cần nhận rõ âm mưu tăng cường chiến tranh của bọn xâm lược Mỹ sau cuộc hội nghị của chúng ở Guam vừa rồi. Trên cơ sở đó, động viên mọi người nêu cao *quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*, trước mắt là *đẩy mạnh sản xuất, chiến đấu*, làm tốt công tác *phòng không nhân dân* và bảo đảm thông suốt *giao thông vận tải*. Làm cho mọi người tin tưởng vững chắc vào đường lối của Trung ương và quyết tâm hoàn thành mọi nhiệm vụ trong mọi tình huống.

Nội dung tuyên truyền giáo dục trong đợt này chủ yếu là

Lời kêu gọi ngày 17-7-1966 của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời Tổng thống Mỹ Giônxơ, kết hợp với những tài liệu tuyên truyền trên các báo *Nhân dân*, *Quân đội nhân dân* và tạp chí *Học tập* (xã luận số tháng 1-1967).

Các cuộc mít tinh cần làm quyết nghị ngắn, biểu thị quyết tâm gửi lên Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Các Ban Chấp hành các đoàn thể công đoàn, thanh niên, phụ nữ, v.v. ở trung ương cần có quyết nghị hưởng ứng thư của Hồ Chủ tịch.

Các báo và đài phát thanh cần đưa tin liên tục về đợt động viên chính trị này.

Đợt động viên chính trị này bắt đầu từ nay đến hết tháng 4 năm 1967.

T/M BAN BÍ THU

TỐ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**ĐIỆN KHẨN
CỦA BAN Bí THƯ VÀ THƯỜNG VỤ
HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ**

Số 20, ngày 31 tháng 3 năm 1967

**Yêu cầu khắc phục khó khăn của vụ sản xuất
đông - xuân***

Gửi Tỉnh uỷ và Ủy ban hành chính các cấp,

Hiện nay vụ sản xuất đông - xuân đang có những khó khăn lớn, Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ nhắc các cấp, các ngành phải tập trung sức làm tốt mấy việc trước mắt như dưới đây:

1. Đẩy mạnh gieo trồng những cây còn thời vụ, như khoai, ngô, sắn, rau, đậu, lạc, vừng, mía, đay, gai, cói v.v. phấn đấu đạt và vượt kế hoạch diện tích. Những nơi có nhiệm vụ làm kế hoạch vụ thu, phải kiểm tra và khẩn trương chuẩn bị giống, làm đất, phân bón, nương mạ v.v. để làm đúng thời vụ.

2. Việc quan trọng và cấp bách hiện nay là phải mở chiến dịch chăm bón cho lúa, mù, cây công nghiệp đã cấy trồng, tập trung lực lượng lao động làm cỏ xáo xới, tận dụng mọi

nguồn phân sẵn có như phù sa, bùn ao, phân bắc, nước giải v.v. để bón thêm phân cho những cây đã gieo trồng, kiểm tra đồng ruộng, phòng chống sâu bệnh kịp thời, phòng chống hạn cho lúa, mù để đạt năng suất cao.

3. Cần phải ra sức giúp nông dân giải quyết những khó khăn về lương thực, sắp xếp bố trí lao động, để bảo đảm làm được những việc cấp bách khác như đắp đê, làm thuỷ lợi, phục vụ chiến đấu, phòng không, đồng thời tập trung được lực lượng vào sản xuất, tiếp tục gieo trồng những cây còn thời vụ và chăm bón cho lúa, mù và cây công nghiệp. Các tỉnh uỷ, thành uỷ phải xem xét công việc một cách toàn diện, nhận rõ việc quan trọng nhất, cấp bách nhất lúc này để tập trung lực lượng cùng với các huyện về kiểm tra, đôn đốc và giúp đỡ các hợp tác xã, nhất là những vùng còn yếu, có nhiều khó khăn. Các việc làm chưa cấp bách và các cuộc họp chưa thật cần thiết thì hoãn lại. Những cuộc họp cấp bách khác thì làm đêm, để tập trung sức vào sản xuất.

4. Rút kinh nghiệm vụ đông - xuân vừa qua, vụ mùa tới cần chuẩn bị sớm và rất đầy đủ. Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ đang thảo luận. Sẽ thông tri các đồng chí sau.

**T/M BAN Bí THƯ VÀ THƯỜNG VỤ
HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ
LÊ VĂN LUÔNG - PHẠM HÙNG**

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

* Đầu đê do chúng tôi đặt (B.T).

**CHỈ THỊ
CỦA BAN Bí THƯ**

Số 146-CT/TW, ngày 1 tháng 4 năm 1967

**Về việc đẩy mạnh việc thi hành
Nghị quyết số 136-NQ/TW và mở Đại hội đại biểu
các đảng bộ huyện**

Trong thời gian qua, các tỉnh, thành uỷ và nhiều huyện uỷ đã thảo luận và bàn biện pháp thi hành nghị quyết của Ban Bí thư về kiện toàn sự lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện của các huyện uỷ.

Việc thi hành nghị quyết nói trên đã có một số kết quả tốt. Nhiều huyện uỷ đã nâng cao được một bước nhận thức về vị trí của cấp huyện, về trách nhiệm của huyện uỷ và của các huyện uỷ viên, chú trọng cải tiến một bước phương thức chỉ đạo của huyện uỷ, tăng cường đi sâu chỉ đạo cụ thể tại chỗ cho xã, hợp tác xã. Một số huyện uỷ đã chú trọng đẩy mạnh tự phê bình và phê bình, tăng cường sơ kết, tổng kết công tác; tính tích cực và chủ động của nhiều huyện uỷ có được nâng cao thêm.

Nhiều huyện đã mở Đại hội đại biểu để bàn định nhiệm vụ, chủ trương biện pháp đẩy mạnh các mặt công tác của địa phương và bầu cử lại cấp uỷ. Qua Đại hội, nhiều huyện đã

xác định rõ hơn nhiệm vụ và phương hướng tiến lên của huyện mình và có biện pháp tích cực để phấn đấu thực hiện; các huyện uỷ mới cử lại, nói chung đã được tăng cường hơn trước về số lượng và chất lượng: số cán bộ có kinh nghiệm về lãnh đạo sản xuất, chiến đấu, lực lượng trẻ, phụ nữ đã được bổ sung thêm; việc phân công các huyện uỷ viên phụ trách giúp đỡ xã, hợp tác xã được chú trọng hơn trước.

Sự cố gắng phấn đấu của nhiều huyện uỷ và việc tăng cường sự chỉ đạo giúp đỡ cụ thể của nhiều tỉnh, thành uỷ đối với cấp huyện đã tạo thêm nhiều điều kiện mới để thúc đẩy sản xuất, bảo đảm chiến đấu, đời sống và nhiều mặt công tác ở cơ sở. Ở nhiều tỉnh, thành phố đã có những huyện điển hình đang có đà vươn lên mạnh mẽ.

Tuy nhiên, đối chiếu với yêu cầu về kiện toàn cấp huyện như nghị quyết của Ban Bí thư đã đề ra thì còn có những huyện uỷ chưa xác định được sâu sắc vị trí và trách nhiệm của mình, sự cố gắng phấn đấu của nhiều huyện uỷ còn chưa đủ; sự tiến bộ của các huyện uỷ còn chưa đều, phong trào giữa các huyện còn có nhiều chênh lệch. Còn có một số huyện kém, chưa bảo đảm được nhiệm vụ; có những huyện uỷ vẫn chưa nắm thật vững tình hình sản xuất của địa phương, lãnh đạo sản xuất còn thiếu toàn diện, chưa chú ý đúng mức đến đặc điểm của từng vùng như lâm nghiệp, chăn nuôi ở miền núi, hoa màu, trồng cây... ở vùng trung du, cá, muối ở ven biển, v.v., nên chưa tăng cường chỉ đạo đúng mức để đẩy mạnh việc phát triển các mặt sản xuất nói trên.

Nhược điểm chung hiện nay của nhiều huyện uỷ vẫn là kiến thức về lãnh đạo quản lý kinh tế, về công tác xây dựng Đảng còn thấp, năng lực phát động quần chúng và nuôi dưỡng phong trào còn yếu, trình độ của các huyện uỷ viên

còn chưa đều. Nhiều huyện còn chưa thật sự đi sâu vào chỉ đạo theo vùng; nắm xã, hợp tác xã chưa chặt, phát huy điển hình tốt chưa mạnh, đẩy cơ sở kém lên còn chậm.

Còn nhiều huyện uỷ chưa thật sự phát huy vai trò của chính quyền và các đoàn thể quần chúng, còn bao biện làm thay, chưa phát huy đầy đủ vai trò làm chủ tập thể của quần chúng và chưa tăng cường đúng mức lãnh đạo giải quyết đời sống quần chúng một cách thiết thực.

Trong thời gian tới, nhiệm vụ sản xuất, chiến đấu, giải quyết đời sống quần chúng đề ra nhiều yêu cầu mới. Để bảo đảm đẩy mạnh phát triển kinh tế địa phương và bảo đảm nhiệm vụ quốc phòng, bảo đảm chiến đấu chống cuộc chiến tranh phá hoại của địch sẽ diễn ra ác liệt hơn, cấp tỉnh sẽ phải đi sâu hơn vào lãnh đạo toàn diện cả nông nghiệp, công nghiệp, tài mậu, giao thông vận tải, quốc phòng trị an, v.v. với những yêu cầu mới. Cấp huyện đã và sẽ được phân cấp thêm một số mặt công tác, nhất là về chỉ đạo nông nghiệp, thủ công nghiệp. Vị trí trực tiếp chỉ đạo cho cơ sở một cách toàn diện các mặt công tác: đối với sản xuất, nhất là nông nghiệp, đối với chiến đấu, đời sống quần chúng, bảo đảm quyền làm chủ của quần chúng, xây dựng tổ chức quần chúng, chính quyền và xây dựng tổ chức cơ sở của Đảng như đã xác định trong Nghị quyết số 136-NQ/TW của Ban Bí thư là hết sức trọng yếu. Bởi vậy các cấp uỷ tỉnh, thành và các huyện uỷ phải ra sức phấn đấu để kiện toàn cấp huyện, tăng cường một cách quyết định chất lượng lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện của các huyện uỷ theo tinh thần nghị quyết nói trên.

Theo yêu cầu đó và để kịp thời phát huy những ưu điểm và kết quả đã đạt được, ra sức khắc phục những thiếu sót nói trên, Ban Bí thư ra chỉ thị về một số vấn đề sau đây:

1. Các cấp uỷ tỉnh, thành, huyện, thị cần *kiểm điểm việc thi hành Nghị quyết số 136* của Ban Bí thư để đẩy mạnh việc thực hiện. Cần làm cho cả các ngành cấp tỉnh, huyện quán triệt nghị quyết đó để cải tiến công tác của ngành mình, tăng cường chỉ đạo giúp đỡ công tác cho huyện, cơ sở và góp phần tích cực vào việc xây dựng sự lãnh đạo và chỉ đạo của các huyện uỷ, tạo thêm điều kiện cho các huyện chủ động trong công tác.

Cần có biện pháp tích cực để đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng huyện uỷ bốn tốt, bảo đảm trong năm 1967 thanh toán được các huyện uỷ kém, và trong vòng vài năm, hầu hết các huyện uỷ thật sự có đủ sức đưa phong trào tiến lên một cách đồng đều.

2. Việc mở *Đại hội cấp huyện* sắp tới ở nhiều địa phương là một dịp rất quan trọng để kiện toàn thêm một bước sự lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện của các huyện uỷ, và thúc đẩy phong trào tiến lên.

Yêu cầu của Đại hội cấp huyện lần này là phải trên cơ sở quán triệt tinh thần các nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ 12, kế hoạch nhà nước ở địa phương, tình hình, đặc điểm của huyện và nghị quyết của Ban Bí thư về cấp huyện, để:

- Kiểm điểm một cách sâu sắc việc hoàn thành những nhiệm vụ chủ yếu của đảng bộ trong thời gian qua, xác định *thật rõ nhiệm vụ chính trị và tổ chức* của đảng bộ trong thời gian tới, và tập trung đi sâu vào những chủ trương và biện pháp máu chốt để bảo đảm việc thực hiện.

- Kiện toàn được huyện uỷ về chất lượng và số lượng; bảo đảm đúng tiêu chuẩn và phương hướng lựa chọn huyện uỷ viên theo các yêu cầu do Trung ương đề ra.

- Qua Đại hội, phát huy được một bước sinh hoạt tập thể dân chủ thật sự trong nội bộ, đề cao tự phê bình và phê bình, phát động được khí thế tiến công của đảng bộ và quần chúng ở địa phương trong việc hoàn thành những nhiệm vụ trước mắt và sắp đến.

3. Về *nội dung* của Đại hội và về *cấu tạo cách phân công* của huyện ủy cần chú trọng các yêu cầu và phương hướng sau đây:

a) *Nội dung, nhiệm vụ chính trị và tổ chức của đảng bộ*

Đại hội cần nắm vững phương hướng sản xuất của từng vùng (trung du, đồng bằng, miền núi, ven biển, v.v.) theo sự chỉ đạo chung của Trung ương và của các tỉnh, thành uỷ và nắm vững ba nhiệm vụ sản xuất, chiến đấu, đời sống quần chúng của địa phương, tìm ra chỗ yếu, chỗ mạnh của huyện mình cả về hoàn thành nhiệm vụ chính trị lẫn về công tác tư tưởng và tổ chức để xác định rõ nhiệm vụ, phương hướng và biện pháp phấn đấu cụ thể; chú trọng:

- Bàn kỹ nhiệm vụ đẩy mạnh sản xuất và chiến đấu của địa phương trong thời gian tới, đi sâu vào một số biện pháp cụ thể và có tính chất quyết định để đẩy mạnh sản xuất đông - xuân, xác định nhiệm vụ và biện pháp lớn để chỉ đạo vụ mùa tới, quyết định những chủ trương, biện pháp mấu chốt về chiến đấu và đẩy mạnh công tác phòng không nhân dân, bảo đảm giao thông thời chiến.

Các huyện miền núi cần chú trọng bàn về tăng cường quản lý rừng ở các hợp tác xã, chống nạn đốt rừng; các địa phương có đồi trọc cần có biện pháp tích cực về trồng cây.

- Cần chú trọng bàn kỹ biện pháp để bảo đảm *đời sống* của nhân dân. Căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương, Đại hội cần quyết định những biện pháp thiết thực nhằm bảo

đảm bằng được đời sống của nhân dân địa phương về các mặt (ăn, mặc, ở, học tập, sức khoẻ), chú trọng vấn đề phụ nữ và thiếu niên nhi đồng, người già cả, neo đơn, gia đình bộ đội và cán bộ đi công tác xa, những gia đình gặp khó khăn do bị thiệt hại nhiều trong chiến tranh, v.v.; phải có biện pháp kiên quyết chấm dứt tình trạng cán bộ, đảng viên phạm *tham ô*, lợi dụng của Nhà nước và của tập thể. Đồng thời chú trọng uốn nắn những lệch lạc trong việc *chấp hành* một số *chính sách* quan trọng (như phân phối, nghĩa vụ lương thực) và có biện pháp cụ thể để bảo đảm tốt việc thực hiện trong thời gian tới.

- Cân bàn biện pháp bảo đảm *quyền làm chủ* về kinh tế, chính trị, xã hội của quần chúng; phát huy vai trò của *chính quyền* và các *tổ chức quần chúng* trên các lĩnh vực công tác, kiên quyết chống lối lãnh đạo sự vụ, bao biện công tác của chính quyền, của hợp tác xã, xem nhẹ lãnh đạo các tổ chức quần chúng.

- Cân bàn biện pháp đẩy mạnh các *cuộc vận động xây dựng huyện uỷ bốn tốt, chi bộ và đảng bộ cơ sở bốn tốt* gắn với các cuộc vận động khác và việc chỉ đạo công tác thường xuyên, nhất là với cuộc vận động dân chủ ngoài quần chúng. Trong việc củng cố cơ sở cần chú trọng có biện pháp tập trung chỉ đạo dứt điểm các việc sau đây:

+ Giúp cho từng cơ sở, đặc biệt là các cơ sở kém, yếu, các cơ sở quan trọng về kinh tế, quốc phòng, trị an xác định *phương hướng phấn đấu* cụ thể cả về sản xuất, chiến đấu, đời sống quần chúng và có biện pháp chấm dứt tình trạng mất dân chủ, quan liêu, mệnh lệnh, tham ô lạm dụng của một số cán bộ ở cơ sở và có kế hoạch cụ thể để nhanh chóng đưa các chi bộ kém tiến lên.

+ Xây dựng nền nếp *sinh hoạt tập thể dân chủ* và có *kỷ luật* trong nội bộ, thực hiện việc nhận xét chi bộ, đảng viên gắn với phong trào báo công, bình công, lựa chọn lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua, hai giỏi, v.v., bảo đảm cho *quần chúng phê bình* sự lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ, phê bình cán bộ, đảng viên ở đội sản xuất, Hội đồng nhân dân phê bình công tác của Uỷ ban hành chính và góp ý kiến phê bình sự lãnh đạo của Đảng uỷ xã.

+ Thực hiện bằng được một số vấn đề về tổ chức, đặc biệt là bồi dưỡng và *bố trí đúng cốt cán* lãnh đạo ở hợp tác xã, xã, thanh toán bằng được các chi uỷ viên xấu (tham ô, lạm dụng, chè chén bê tha, v.v.). Thực hiện bằng được việc *phân công đảng viên* phụ trách một công tác, một khoảnh ruộng, một số gia đình và quần chúng tích cực, xây dựng và củng cố các *tổ Đảng* và tăng cường mở lớp huấn luyện đảng viên theo chương trình mới.

b) *Về cơ cấu của huyện uỷ*

Các huyện uỷ nói chung nên có từ 23 đến 27 huyện uỷ viên (các huyện có khoảng 10 xã trở xuống, có thể chỉ cử 19 hoặc 21 đồng chí).

Ban thường vụ huyện uỷ nói chung có 9 đồng chí; nơi có 21 huyện uỷ viên trở xuống thì có 7; một số huyện khối lượng công tác phức tạp có thể có 11 đồng chí; nói chung gồm các đồng chí sau đây: bí thư, phó bí thư là Chủ tịch Uỷ ban hành chính huyện, 1 phó bí thư thường trực phụ trách dân, Đảng; các uỷ viên thường vụ phụ trách các khối chính quyền: nông nghiệp, tài mậu, công nghiệp (hoặc lâm nghiệp, cá, muối ở nơi các mặt này giữ vị trí quan trọng), quân sự, nội chính; các đồng chí phụ trách trưởng các ban tổ chức, tuyên giáo và Uỷ ban kiểm tra; nơi cần thiết nên có đồng chí chuyên trách giúp đỡ một số xã ở vùng quan trọng về sản xuất và chiến đấu.

Trên đây là hướng dẫn chung, vì số lượng uỷ viên thường vụ có ít, mà các mặt công tác phải phụ trách thì nhiều nên các huyện uỷ phải tuỳ theo khả năng thực tế của cán bộ mà phân công cho thích hợp. Ở những nơi có 7 hoặc 9 uỷ viên thường vụ, đối với một số khối và mặt công tác nói trên mà thiếu uỷ viên thường vụ chuyên trách thì có thể cử huyện uỷ viên phụ trách, đồng thời phân công uỷ viên thường vụ khác nắm thêm hoặc kiêm thêm một khối công việc ít phức tạp.

Cần có các đồng chí phụ trách công an, thanh niên, phụ nữ. Đồng thời, tuỳ theo tình hình đặc điểm của địa phương và điều kiện cán bộ cụ thể, nếu xét cần thiết có thể có các đồng chí phụ trách một số mặt công tác quan trọng khác của địa phương, như: giao thông, kỹ thuật nông nghiệp, quản lý hợp tác xã, thuỷ lợi, công nghiệp và thủ công nghiệp, lâm nghiệp hoặc cá, muối, v.v.. Số này chỉ cần hạn chế trong phạm vi hai, ba hoặc bốn đồng chí. Các ngành này nếu không có người có thể cử vào huyện uỷ mà vẫn bảo đảm tốt công tác thì *không nhất thiết* phải cử huyện uỷ viên đến thay thế. Cần bảo đảm *chuyên môn hóa* cán bộ, không xáo trộn cán bộ trong dịp phân công sau khi bầu cử cấp uỷ.

Cần bảo đảm có nhiều uỷ viên *chuyên trách giúp đỡ xã, chi bộ hợp tác xã* (mỗi đồng chí giúp đỡ vài xã, từng thời gian đi sâu vào một chi bộ hợp tác xã để có kinh nghiệm giúp đỡ các đảng uỷ xã chỉ đạo công tác). Nói chung nên có thêm vài ba đồng chí trực tiếp ở cơ sở là bí thư đảng uỷ xã hoặc bí thư chi bộ, chủ nhiệm hợp tác xã.

Các huyện uỷ viên *phụ trách ngành* đồng thời được phân công giúp đỡ *một xã* để giúp huyện uỷ đẩy mạnh các mặt công tác ở cơ sở, đồng thời để có hiểu biết và kinh nghiệm thực tế chỉ đạo công tác của ngành và tham gia lãnh đạo tập

thể được tốt. Khi giúp đỡ xã nào sẽ chỉ đạo riêng công tác của ngành mình ở xã đó.

Một số uỷ viên thường vụ được phân công vừa phụ trách *khối* vừa phụ trách *vùng* gồm một số xã địa dư liền nhau, điều kiện sản xuất giống nhau; chú trọng đi sâu chỉ đạo riêng một xã và hợp tác xã và theo một chế độ do huyện uỷ quy định, thường xuyên hội ý với các huyện uỷ viên và cán bộ một số ngành và cơ quan như nông nghiệp, thuỷ lợi, tổ chức, tuyên huấn, kiểm tra, thanh niêm, phụ nữ xuống giúp cơ sở trong vùng để nắm chung tình hình, trao đổi kinh nghiệm tại chỗ, kịp thời đề xuất với huyện uỷ ý kiến về chỉ đạo vùng và giúp đỡ các huyện uỷ viên khác giải quyết các vấn đề cụ thể cần thiết ở cơ sở.

Ban Tổ chức Trung ương sẽ hướng dẫn cụ thể thêm về vấn đề cơ cấu và phân công nói trên đây.

Tóm lại, cấu tạo của một huyện uỷ phải bảo đảm tốt yêu cầu về lãnh đạo toàn diện của huyện uỷ cả về công tác sản xuất, chiến đấu, đời sống; cả về công tác chính quyền, công tác của các đoàn thể quần chúng và công tác Đảng. Phải tuỳ theo tình hình thực tế và đặc điểm về nhiệm vụ của địa phương mà xem xét cụ thể đặc điểm về cấu tạo của huyện uỷ cho phù hợp, bảo đảm vừa có những đồng chí phụ trách chỉ đạo các khối và ngành công tác trọng yếu, vừa có những đồng chí chuyên trách giúp đỡ cơ sở. Các đồng chí huyện uỷ viên sẽ bổ sung năng lực và trình độ hiểu biết cho nhau và theo trách nhiệm được phân công hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình để bảo đảm một cách tốt nhất yêu cầu về lãnh đạo tập thể và toàn diện của huyện uỷ, và về chỉ đạo cụ thể tại chỗ cho cơ sở.

c) *Về tiêu chuẩn của huyện uỷ viên*

Cần nắm vững các tiêu chuẩn của huyện uỷ viên đã nói rõ trong Nghị quyết 136. Trong khi giải thích tiêu chuẩn đó, cần nhấn mạnh và làm rõ thêm một số điểm sau đây:

Về phẩm chất và đạo đức cách mạng: phải có tinh thần cách mạng tiến công; dám chịu trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm, không ngại hy sinh, không quản khó khăn gian khổ, chịu khó đi sâu vào cơ sở, nắm vững và kiên quyết chấp hành đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước; gặp thử thách gian nan phải bảo đảm vững vàng, không dao động, cầu an, trốn tránh nhiệm vụ.

Cần chú trọng các đức tính: liêm khiết, chí công vô tư, thiết tha đến lợi ích của quần chúng, thực sự *phát huy quyền dân chủ* của quần chúng, tích cực chống tham ô của Nhà nước và của tập thể.

Về khả năng: cần chú trọng yêu cầu nắm và biết vận dụng đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, và phải có kiến thức nhất định hoặc có khả năng vươn lên để có trình độ về quản lý kinh tế, chuyên môn kỹ thuật, về chỉ đạo chiến đấu và về công tác xây dựng đảng, công tác quần chúng; phải biết tập hợp ý kiến, kinh nghiệm của quần chúng và cán bộ chuyên môn kỹ thuật; biết cách chỉ đạo công tác cho cơ sở và ngành, tích cực tham gia lãnh đạo tập thể. Đồng chí phụ trách mặt công tác nào phải có khả năng thực sự về mặt công tác đó, các mặt khác thì phải tích cực phấn đấu để học tập và phải được bồi dưỡng thêm.

d) Trên cơ sở *bảo đảm tiêu chuẩn*, cần coi trọng hơn nữa lựa chọn các đồng chí *nữ* vào huyện uỷ, nói ít nhất cũng phải có từ 3 nữ huyện uỷ viên trở lên. Cần có đồng chí nữ trong Ban thường vụ. Phương hướng lựa chọn cán bộ vào huyện uỷ

là đề bạt từ cơ sở lên. Ở những nơi thật cần thiết mới đưa từ tỉnh về hoặc từ huyện khác đến. Phải chú trọng lựa chọn các đồng chí hoạt động lăn lộn trong phong trào ở xã, hợp tác xã, các đồng chí thực sự có kinh nghiệm về chỉ đạo sản xuất, vận động quần chúng và quản lý đời sống quần chúng; nhưng phải tránh tình trạng rút cán bộ lên huyện mà làm cho phong trào ở cơ sở bị sút kém. Phải coi trọng tăng thêm lực lượng trẻ vào huyện uỷ và phải bảo đảm các huyện uỷ viên là những đồng chí có sức khoẻ để đảm nhiệm tốt yêu cầu chỉ đạo khẩn trương và sâu sát cơ sở, và làm cho chất lượng và cấu tạo của huyện uỷ phản ánh được sự phát triển của phong trào ở địa phương.

Đối với các đồng chí do khả năng hoặc sức khoẻ yếu mà không bảo đảm được nhiệm vụ của một huyện uỷ viên thì không nên gượng ép để lại trong cấp uỷ; mà phải bố trí công tác khác thích đáng cho các đồng chí đó. Vì số lượng của cấp uỷ có hạn, nên cũng không thể đưa tất cả các đồng chí có đủ tiêu chuẩn vào huyện uỷ; vì vậy trên cơ sở bảo đảm tiêu chuẩn phải chú trọng yêu cầu về cấu tạo của cấp uỷ.

Việc ra vào huyện uỷ phải được coi là một vấn đề bình thường trong sinh hoạt chính trị của Đảng, một sự phân công hợp lý, thích hợp với vị trí và chức năng lãnh đạo và chỉ đạo của cấp huyện; những đồng chí có đạo đức và tài năng đều được Đảng tín nhiệm và giao công tác thích đáng phù hợp với điều kiện và khả năng thực tế của từng đồng chí. Sự đai ngộ của Đảng và Nhà nước đối với từng đồng chí, sự tín nhiệm của cán bộ, đảng viên và quần chúng đối với cán bộ không thể đơn thuần chỉ căn cứ việc có hay không ở trong cấp uỷ.

Các cán bộ, đảng viên cần nhận rõ những điểm trên đây để có thái độ đúng đắn trong việc bầu cử cấp uỷ; khắc phục

tình trạng coi việc vào cấp uỷ là một vấn đề sắp xếp địa vị ngôi thứ theo kiểu phong kiến.

4. Để bảo đảm tiến hành tốt Đại hội cấp huyện, kiện toàn tốt các huyện uỷ và phát huy kết quả của đại hội, các huyện uỷ cần *chuẩn bị* tốt nội dung các vấn đề đưa ra Đại hội bàn bạc và vấn đề nhân sự của Đại hội. Các tỉnh, thành uỷ cần giúp đỡ, chỉ đạo cụ thể cho từng huyện trong công tác nói trên.

Cần chú trọng phát huy mạnh mẽ tinh thần dân chủ thảo luận và đề cao phê bình, nhất là *tự phê bình* trong quá trình chuẩn bị và tiến hành Đại hội. Các huyện uỷ cần giới thiệu với các đảng bộ cơ sở nội dung chủ yếu các vấn đề sẽ thảo luận ở Đại hội. Những vấn đề trọng yếu như việc xây dựng kế hoạch kinh tế, việc giải quyết các vấn đề quan trọng về chiến đấu, đời sống, xây dựng Đảng, v.v. cần được nêu lên, để Đại hội đại biểu ở cơ sở thảo luận trước khi bầu cử đại biểu đi dự Đại hội.

Cần lấy ý kiến phê bình huyện uỷ và huyện uỷ viên tận cơ sở và các cơ quan huyện, tập hợp đầy đủ các ý kiến phê bình để cân nhắc xem xét cụ thể. Việc cử người vào huyện uỷ mới cần được tiến hành một cách dân chủ thật sự. Các đại biểu đi dự Đại hội phải bảo đảm là các cán bộ, đảng viên ưu tú, tiêu biểu của đảng bộ cơ sở.

Trong Đại hội phải thật sự phát huy dân chủ, nêu rõ các vấn đề để thảo luận một cách có *trọng tâm* và phải có biểu quyết rõ ràng; về nhân sự phải bảo đảm thảo luận kỹ tiêu chuẩn và bảo đảm không gò ép, hoặc tuỳ tiện trong việc bầu cử. Phải kiên quyết chống bệnh *dân chủ hình thức*.

Sau Đại hội cần coi trọng chỉ đạo thực hiện tốt nghị quyết của Đại hội; từng thời gian phải kiểm điểm kỹ việc

chấp hành. Cần chú trọng tổ chức tốt các lớp huấn luyện cho các huyện ủy viên, thường xuyên thực hiện phê bình tự phê bình, đúc rút kinh nghiệm để thúc đẩy nhanh chóng việc nâng cao trình độ mọi mặt của các huyện ủy viên.

5. Các khu uỷ, thành uỷ, tỉnh uỷ cần bảo đảm thực hiện tốt Chỉ thị này, kiểm tra lại việc chấp hành Nghị quyết 136 và chỉ đạo chặt chẽ việc mở Đại hội cấp huyện. Cần làm quán triệt nội dung của Nghị quyết 136 và của Chỉ thị này trong Đại hội cấp huyện. Các đồng chí Thường vụ tỉnh, thành uỷ cần trực tiếp chỉ đạo riêng một huyện để có kinh nghiệm uốn nắn chung cho các huyện khác.

Chỉ thị này sẽ phổ biến đến tận tất cả các huyện uỷ để bàn biện pháp thực hiện một cách triệt để. Các cấp khu uỷ, thành uỷ, tỉnh uỷ cần hướng dẫn, chỉ đạo và kiểm tra một cách chặt chẽ việc thực hiện.

T/M BAN Bí THU

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

Luật Hôn nhân và Gia đình được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 12 năm 1959 và được Hồ Chủ tịch công bố ngày 13 tháng 1 năm 1960.

Điều 35 của Luật đó quy định: "Trong những vùng dân tộc thiểu số, có thể căn cứ vào tình hình cụ thể mà đặt ra những điều khoản riêng biệt đối với Luật này".

Sau khi có Luật, Ban Bí thư đã chỉ thị cho mở cuộc tuyên truyền, vận động thi hành Luật ở đồng bằng và trung du toàn miền Bắc từ tháng 1-1961, còn ở miền núi có nhiều dân tộc thiểu số thì cần nghiên cứu cách áp dụng Luật đó thế nào cho thích hợp.

Thi hành Chỉ thị của Ban Bí thư và áp dụng *Điều 35* của Luật Hôn nhân và Gia đình, Khu uỷ và Uỷ ban hành chính Khu tự trị Việt Bắc đã dự thảo bản *Điều lệ* về việc thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình trong Khu tự trị Việt Bắc. Bản *Điều lệ* đó đã được Hội đồng nhân dân Khu tự trị Việt Bắc

CHỈ THỊ CỦA BAN Bí THU

Số 147-CT/TW, ngày 13 tháng 4 năm 1967

Về việc thành lập Đoàn điều tra về vấn đề thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình trong Khu tự trị Việt Bắc

thông qua trong phiên họp ngày 3-7-1966 và hiện nay đang chuẩn bị đưa trình Uỷ ban Thường vụ Quốc hội phê chuẩn.

Ban Bí thư nhận thấy việc quy định về việc thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình cho thích hợp với tình hình và những đặc điểm của Khu tự trị Việt Bắc là một điều cần thiết và sẽ là cơ sở tốt cho việc vận động nhân dân các dân tộc thi hành những nguyên tắc tiến bộ của Luật Hôn nhân và Gia đình. Để đạt mục đích ấy, cần nghiên cứu kỹ tình hình thực tế khách quan, những đặc điểm và trình độ của các dân tộc thiểu số trong Khu tự trị Việt Bắc về vấn đề hôn nhân và gia đình, và để ra các điều quy định có tác dụng tích cực thúc đẩy các dân tộc không ngừng tiến lên xây dựng gia đình mới xã hội chủ nghĩa.

Vì vậy, Ban Bí thư xét thấy cần thành lập một đoàn điều tra về việc thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình trong Khu tự trị Việt Bắc.

Nhiệm vụ của đoàn này là:

- Điều tra để thu thập ý kiến, tài liệu, số liệu liên quan đến những điều quy định trong *Điều lệ* về việc thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình ở Khu Tự trị Việt Bắc đã được Hội đồng nhân dân Khu tự trị Việt Bắc thông qua ngày 3-7-1966, chủ yếu là *Điều 6*.

- Sau khi tiến hành điều tra, đoàn sẽ tổng kết và báo cáo kết quả điều tra với Bộ Chính trị và đề nghị những ý kiến cụ thể về những điều quy định trong bản *Điều lệ*.

Đoàn điều tra này đồng thời cũng là đoàn điều tra của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Nó sẽ được đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng đoàn Quốc hội.

Phương châm điều tra là phải khách quan, thực sự cầu thị, đi đường lối quần chúng, lắng nghe ý kiến của nhân dân

nói chung và của phụ nữ các dân tộc nói riêng, tránh chủ quan, một chiều.

Về thành phần của đoàn điều tra, Ban Bí thư uỷ nhiệm cho Đảng đoàn Quốc hội thảo luận với Ban Tổ chức Trung ương và Ban Phụ vận Trung ương rồi quyết định.

T/M BAN Bí THƯ

LÊ VĂN LUÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN Bí THƯ**

Số 148-CT/TW, ngày 17 tháng 4 năm 1967

**Về tăng cường lãnh đạo và tổ chức thực hiện
công tác tài chính, thương nghiệp và giá cả
năm 1967**

Năm 1966, mặc dù chiến tranh mở rộng và ác liệt hơn ở cả hai miền, dưới ánh sáng các Nghị quyết Hội nghị lần thứ 10, 11, 12 của Trung ương Đảng, với ý thức sâu sắc "không có gì quý hơn độc lập, tự do" và khí thế cách mạng tiến công, quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược, nhân dân ta đã thu được những thắng lợi to lớn và những kinh nghiệm quý báu trên các mặt công tác.

Thực hiện Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư và các chỉ thị, nghị quyết khác của Đảng và Chính phủ, dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng và các cấp chính quyền, công tác tài chính thương nghiệp và giá cả ở hầu hết các tỉnh, thành phố đều đã có sự chuyển hướng và tiến bộ rõ rệt trong việc phục vụ và thúc đẩy sản xuất phát triển, bảo đảm các nhu cầu thiết yếu của chiến đấu, sản xuất và đời sống của nhân dân, tiếp tục cải tạo tiểu thương, quản lý thị trường, góp phần tăng cường và củng cố quan hệ sản xuất xã

hội chủ nghĩa. Các ngành tài chính, thương nghiệp và giá cả ở trung ương đã bước đầu cải tiến tổ chức và cải tiến quản lý kinh tế tài chính, đã tăng cường hơn việc kiểm tra, hướng dẫn địa phương chấp hành chủ trương, chính sách cải tiến nghiệp vụ, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, xây dựng được mối quan hệ ngày càng chặt chẽ giữa trung ương và địa phương. Các tỉnh uỷ, thành uỷ, với mức độ có khác nhau, đã quan tâm hơn đến việc lãnh đạo công tác phân phối lưu thông, bước đầu biết sử dụng tài chính, thương nghiệp, giá cả để phục vụ, thúc đẩy và kiểm tra sản xuất, phục vụ chiến đấu và đời sống.

Tuy nhiên, kết quả thu được trên mặt trận phân phối lưu thông còn bị hạn chế nhiều, chưa tương xứng với điều kiện và khả năng thực tế; chủ yếu là do các ngành, các cấp chưa quán triệt chủ trương chuyển hướng xây dựng và phát triển kinh tế, nội dung cách mạng và tính ưu việt của nền phân phối xã hội chủ nghĩa cũng như ý nghĩa quyết định của việc bảo vệ và vận dụng đúng đắn các nguyên tắc và chế độ quản lý kinh tế tài chính xã hội chủ nghĩa trong thời chiến. Tài chính, tín dụng, thương nghiệp và giá cả chưa được sử dụng tổng hợp làm những đòn bẩy thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển của kinh tế địa phương, nhất là công nghiệp địa phương (bao gồm cả thủ công nghiệp) và giao thông vận tải địa phương. Công tác phân phối chưa thật thấu suốt tinh thần và nội dung các chính sách, chế độ của Đảng và Chính phủ và nguyên tắc công bằng, hợp lý, dân chủ chưa được cải tiến cho phù hợp với hoàn cảnh thời chiến. Khuyết điểm nổi bật là các ngành thương nghiệp chưa quản lý tốt kinh tế tài chính nội bộ, hàng hoá, vốn, tiền tệ, thị trường và giá cả. Các ngành tài chính, ngân hàng, giá cả chưa phát huy đúng mức

chức năng giám đốc kinh tế, thúc đẩy thực hành chế độ tiết kiệm triệt để trên mọi lĩnh vực. Các ngành, các cấp chưa thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành các chính sách, chế độ quản lý kinh tế tài chính để kịp thời phát hiện và tích cực ngăn chặn các hiện tượng tham ô, lãng phí, quan liêu. Các ngành tài chính, thương nghiệp, giá cả chưa phối hợp, kết hợp chặt chẽ với nhau và với các ngành kinh tế khác; các tỉnh ủy, thành uỷ chưa kết hợp chặt chẽ lãnh đạo sản xuất với lãnh đạo phân phối lưu thông một cách toàn diện.

Đế quốc Mỹ đã bị thất bại liên tiếp ở cả hai miền nước ta và càng bị cô lập trên trường quốc tế. Nhưng chúng ngoan cố, chưa từ bỏ âm mưu xâm lược nước ta, đang ra sức mở rộng chiến tranh ở miền Nam và tăng cường phá hoại miền Bắc.

Năm 1967, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta sẽ càng gay go, quyết liệt hơn. *Toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta phải có quyết tâm cao độ và cố gắng vượt bậc về mọi mặt để đánh bại chúng*. Phải ra sức tăng cường tiềm lực kinh tế và tiềm lực quốc phòng, bảo đảm cho miền Bắc xã hội chủ nghĩa làm trọn nghĩa vụ của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn trong mọi tình huống. *Trước mắt, phải tạo mọi điều kiện, phát huy mọi khả năng, vượt qua mọi khó khăn gian khổ thực hiện thắng lợi kế hoạch nhà nước năm 1967*.

Chúng ta có các Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11, 12 của Trung ương Đảng soi đường cho toàn bộ hoạt động chống Mỹ, cứu nước và chuyển hướng xây dựng và phát triển kinh tế, và là cơ sở bảo đảm cho toàn dân và toàn quân ta tiến lên giành những thắng lợi mới trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Những thắng lợi to lớn về quân sự, thắng lợi của Đại hội anh hùng, chiến sĩ thi đua chống Mỹ, cứu nước, Lời kêu gọi

chống Mỹ, cứu nước của Hồ Chủ tịch, cuộc vận động thực hiện kế hoạch và cuộc vận động dân chủ được phát động rộng rãi sẽ tạo thành một lực lượng vật chất mạnh mẽ cho toàn quân, toàn dân ta vươn lên hoàn thành mọi nhiệm vụ. Chúng ta lại được sự giúp đỡ to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa anh em và sự đồng tình, ủng hộ ngày càng rộng rãi của nhân dân thế giới, kể cả nhân dân tiến bộ ở Mỹ.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch nhà nước, thực hiện phân phối lưu thông thời chiến, chúng ta đã rút được nhiều bài học kinh nghiệm quý báu làm cơ sở để cải tiến và tăng cường công tác cho phù hợp với tình hình mới.

Chiến tranh phá hoại mở rộng và ác liệt hơn, nhu cầu mọi mặt sẽ tăng lên nhanh, đòi hỏi phải tăng cường bảo vệ và phân tán hợp lý hơn nữa các cơ sở sản xuất, việc tổ chức quản lý nền kinh tế nói chung và việc tổ chức lưu thông phân phối nói riêng sẽ phức tạp, khó khăn hơn. Việc lập thể cân đối mới về vật tư, tài chính, tiền tệ cũng có nhiều khó khăn hơn.

Hai năm chống chiến tranh phá hoại ở miền Bắc cho thấy, trong lĩnh vực lưu thông phân phối, những quan điểm cơ bản của *Nghị quyết Hội nghị lần thứ 10 của Trung ương Đảng*, và sự vận dụng những quan điểm đó trong *Chỉ thị số 100-CT/TW¹⁾ của Ban Bí thư* về chuyển hướng công tác tài chính, thương nghiệp trong tình hình mới là đúng đắn. Các ngành, các cấp cần nghiên cứu quán triệt hơn nữa tinh thần và nội dung của các Nghị quyết và Chỉ thị đó, kiểm điểm tình hình công tác, tổng kết cho được công tác tài chính, thương nghiệp của ngành mình, địa phương mình năm 1966 để có phương hướng và biện pháp chuyển hướng công tác toàn diện

1) Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.26, tr.204.

và mạnh mẽ hơn. Các ngành ở trung ương, các khu uỷ, tỉnh uỷ, thành uỷ cần nghe cán bộ đã đi dự hội nghị tổng kết công tác tài chính, thương nghiệp do Ban Bí thư triệu tập vừa qua báo cáo lại phương hướng, nhiệm vụ và những công tác lớn về tài chính, thương nghiệp, giá cả năm 1967 và đặt kế hoạch cụ thể cho các ngành, các cấp ở địa phương thực hiện đầy đủ kết quả của hội nghị ấy. Ban Bí thư thấy cần nhấn mạnh một số điểm dưới đây:

1. Các ngành tài chính, thương nghiệp, giá cả phải tập trung sức hơn nữa phục vụ và thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển.

Phát triển mạnh mẽ và toàn diện kinh tế địa phương đi đôi với duy trì và phát triển có trọng điểm kinh tế trung ương là vấn đề hết sức quan trọng có tính chất chiến lược để chống chiến tranh phá hoại, đồng thời chuẩn bị đối phó có hiệu quả với trường hợp đế quốc Mỹ liêu lĩnh mở rộng chiến tranh cục bộ ra miền Bắc. Đó cũng là một nhiệm vụ có tính chất chiến lược để xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc nước ta trong giai đoạn hiện nay và chuẩn bị điều kiện để tiến lên nhanh hơn sau này. Phát triển kinh tế địa phương là nhằm xây dựng mỗi tỉnh, thành phố trở thành một đơn vị chiến lược có đủ lực lượng tổ chức chiến đấu và giải quyết hậu cần tại chỗ tới mức cao nhất, bảo đảm đời sống cho nhân dân đồng thời có khả năng đóng góp ngày càng nhiều cho các yêu cầu ngày càng tăng của cả nước.

Vì vậy, các cấp uỷ đảng và chính quyền địa phương cần nhận thức đầy đủ tầm quan trọng và yêu cầu bức thiết của việc đẩy mạnh xây dựng và phát triển kinh tế địa phương, ra sức lãnh đạo các ngành tài chính, thương nghiệp, giá cả hết sức phát huy tác dụng đòn bẩy của nó, phục vụ và thúc đẩy

sản xuất nông nghiệp, công nghiệp địa phương (bao gồm cả thủ công nghiệp) và giao thông vận tải địa phương phát triển.

Đối với nông nghiệp, các ngành tài chính, thương nghiệp, giá cả phải phối hợp chặt chẽ với ngành sản xuất, giúp các hợp tác xã đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm, bảo đảm kế hoạch trồng cây công nghiệp, tập trung sức đẩy mạnh hơn nữa cách mạng kỹ thuật trong nông nghiệp, nhằm thúc đẩy tăng nhanh năng suất lao động và năng suất cây trồng trên mỗi hécta ruộng đất, trước hết là trong sản xuất lương thực và thực phẩm.

Các ngành cần thông qua việc phát triển mối quan hệ trao đổi giữa công nghiệp và nông nghiệp mà thúc đẩy công nghiệp địa phương (bao gồm cả thủ công nghiệp) sản xuất những loại tư liệu sản xuất cung cấp cho nông nghiệp, trước hết là các loại nông cụ thường và nông cụ cải tiến, voi bón ruộng, xe cải tiến, thuyền vận tải, một phần thuốc trừ sâu và phân bón; đồng thời phải góp ý, giúp đỡ và hướng công nghiệp địa phương sản xuất ngày càng nhiều hàng tiêu dùng thiết yếu đối với đời sống của nhân dân.

Các ngành cần phối hợp chặt chẽ với ngành giao thông vận tải, đẩy mạnh phát triển giao thông vận tải của hợp tác xã và nhân dân, phát triển các phương tiện thô sơ và nửa cơ giới, làm cho giao thông vận tải địa phương đủ sức bảo đảm việc vận chuyển vật tư, hàng hoá trong địa phương và hỗ trợ đắc lực cho giao thông vận tải của trung ương.

2. Phấn đấu thực hiện chính sách tiêu dùng trong thời chiến, trước mắt bảo đảm tốt những nhu cầu thiết yếu về ăn, mặc, học tập và bảo vệ sức khoẻ của nhân dân.

Trung ương Đảng và Chính phủ vừa ban hành chính sách tiêu dùng nhằm bảo đảm đời sống của nhân dân trong

tình hình có chiến tranh. Đây là một vấn đề rất quan trọng, đòi hỏi các ngành, nhất là các ngành sản xuất, lưu thông phân phối và giao thông vận tải phải có quyết tâm, cố gắng vượt bực thực hiện đầy đủ nội dung và tinh thần chính sách đó; đòi hỏi các đoàn thể nhân dân phải giáo dục và lãnh đạo quần chúng quán triệt chính sách, làm cho cán bộ, công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân khác phấn khởi sản xuất và chấp hành tốt chính sách tiêu dùng. Vì vậy Đảng và chính quyền các cấp phải lãnh đạo và chỉ đạo kết hợp chặt chẽ các ngành tài chính, thương nghiệp, vật giá với các ngành kinh tế, giáo dục, văn hoá và các đoàn thể quần chúng, đặt kế hoạch, biện pháp, quy định trách nhiệm cụ thể của mỗi ngành, mỗi cấp để thực hiện tốt chính sách đó. Trước mắt, trong năm 1967, cần bảo đảm tốt một số mặt nhu cầu thiết yếu về ăn, mặc, học tập và bảo vệ sức khoẻ của nhân dân.

a) Về ăn, phải tập trung sức giải quyết tốt vấn đề lương thực, thực phẩm (trước hết là rau và nước chấm) và chất đốt.

Về lương thực, phải kết hợp chặt chẽ các ngành tài chính, thương nghiệp với các ngành nông nghiệp, công nghiệp, tập trung sức giúp đỡ hợp tác xã và nông dân *chăm bón lúa chiêm, làm tốt các vụ lúa xuân, thu và vụ mùa năm 1967, đẩy mạnh sản xuất rau, màu.* Năm nay do vụ chiêm có nhiều khó khăn, không đạt kế hoạch diện tích, cho nên vụ thu và vụ mùa có tầm quan trọng đặc biệt. Cần hết sức coi trọng các loại rau và hoa màu vụ thu năm nay. Cần xác định sản lượng thực tế từng vụ, tính toán nhu cầu của nông dân và nhu cầu của Nhà nước, định mức huy động và mức để lại sử dụng hợp lý trong nông dân. Trong khu vực Nhà nước phụ trách phải tổ chức và quản lý hết sức chặt chẽ việc phân phối cung cấp

bảo đảm nhu cầu thiết yếu nhất của mọi người; trong khu vực nông dân phải hướng dẫn làm tốt việc phân phối lương thực trong nội bộ hợp tác xã. *Trên cơ sở quản lý tốt công tác lương thực một cách toàn diện, cần phải kiên quyết phấn đấu tạo điều kiện tiến lên xoá bỏ thị trường tự do về lương thực.*

Về thực phẩm, các cấp, các ngành phải hết sức coi trọng vấn đề thực phẩm, lãnh đạo và chỉ đạo cụ thể việc sản xuất, phân phối thực phẩm. Ngoài việc phấn đấu cung cấp tốt các loại thực phẩm phân phối theo tiêu chuẩn định lượng như hiện nay, cần có sự phối hợp giữa các ngành tài chính, thương nghiệp với nông nghiệp, công nghiệp địa phương, tuỳ theo đặc điểm về sản xuất và tiêu dùng ở các địa phương, kết hợp khả năng của quốc doanh, hợp tác xã và nông dân, để *đẩy mạnh việc sản xuất, chế biến các loại nước chấm, bảo đảm cung cấp cho nhân dân kịp thời và đầy đủ. Cần giải quyết dứt điểm việc sản xuất và cung cấp rau* cho các thành phố và khu công nghiệp tập trung, trước hết trong năm 1967, cần tập trung sức làm tốt việc *quy hoạch sản xuất, tổ chức thu mua và phân phối rau ở các thành phố Hà Nội, Hải Phòng và khu công nghiệp Quảng Ninh*, đồng thời chú ý đẩy mạnh sản xuất và tiêu dùng rau ở khắp nơi, nhất là ở những nơi đông người sơ tán.

Về chất đốt, cần có sự kết hợp chặt chẽ về xây dựng kế hoạch, tổ chức khai thác và vận chuyển giữa lâm nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải và thương nghiệp, giữa các địa phương có khả năng và nhu cầu lớn về chất đốt, phấn đấu bảo đảm cung cấp đều đặn mức tối thiểu cần thiết cho nhân dân, chú ý trước hết đến lực lượng vũ trang, nhân dân thành phố, khu công nghiệp và các vùng có đông người sơ tán.

b) Về mặc, đi đôi với tổ chức phân phối vải bảo đảm các

tiêu chuẩn định lượng, cần tính toán nhu cầu, tăng cường gia công, sản xuất và cung cấp hàng may mặc sẵn, *nhất là bảo đảm cung cấp đủ, kịp thời áo mùa rét và quần áo trẻ em.*

c) Về *học tập*, các ngành sản xuất, tài chính, thương nghiệp, giá cả và giáo dục cần phối hợp nghiên cứu nắm vững nhu cầu, đẩy mạnh sản xuất, nhất là ở địa phương, vận động tiết kiệm tiêu dùng giấy và các loại văn phòng phẩm, dầu hoả ở cơ quan, xí nghiệp, hợp tác xã, dành đủ lực lượng và cải tiến việc phân phối để bảo đảm các nhu cầu học tập của học sinh, sinh viên và nhân dân.

d) Về *bảo vệ sức khoẻ*, các ngành y tế, thương nghiệp, lâm nghiệp, các hợp tác xã nông nghiệp và nông trường cần kết hợp chặt chẽ đặt kế hoạch, phân công trách nhiệm sản xuất và khai thác dược liệu, nhập khẩu nguyên liệu và thuốc, tổ chức sản xuất nhiều loại thuốc cần thiết trong tình hình hiện nay và có thể sản xuất ở trong nước, sử dụng tốt màng lưới của y tế và một phần của thương nghiệp quốc doanh và của hợp tác xã mua bán để bảo đảm phân phối tốt các loại thuốc cho nhân dân.

3. Phải hết sức tăng cường công tác quản lý kinh tế, tài chính.

Các cấp Đảng và chính quyền cần đặc biệt coi trọng công tác quản lý kinh tế tài chính trong tất cả các ngành hoạt động kinh tế, văn hoá, quân sự, hành chính, sự nghiệp, nhất là trong các ngành kinh tế; chú ý lãnh đạo và chỉ đạo các ngành *tăng cường quản lý trong nội bộ, đồng thời phát huy chức năng giám đốc kinh tế của tài chính, ngân hàng và vật giá đối với các ngành khác, thúc đẩy thực hiện chính sách bảo vệ tài sản, thực hành tiết kiệm.*

Ngành thương nghiệp và lương thực phải có tổ chức và

biện pháp thường xuyên *nắm chắc và chính xác lực lượng hàng hoá*, phải theo dõi và quản lý chặt chẽ việc điều phối hàng hoá ở từng cấp (cấp 1, cấp 2, huyện, xã, cửa hàng) nhất là ở cấp huyện và hợp tác xã mua bán xã; phải xây dựng hệ thống kho tàng thích hợp với yêu cầu phòng không, *cải tiến nghiệp vụ bảo quản kho tàng*; phải thực hiện tốt *cuộc vận động bảo vệ tài sản, thực hành tiết kiệm*; phải tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc *chấp hành các chế độ* về quản lý hiện hành, nghiêm khắc xử lý các trường hợp không nghiêm chỉnh chấp hành các chế độ. Uỷ ban hành chính các cấp cần chỉ đạo các ngành phối hợp chặt chẽ để tăng cường *quản lý thị trường một cách thường xuyên liên tục và tận gốc*, một mặt mở rộng hoạt động và mạng lưới của mậu dịch quốc doanh và của hợp tác xã mua bán, mặt khác phải có biện pháp quản lý chặt chẽ thị trường tự do, *kiên quyết loại trừ các hiện tượng buôn bán trái phép*, phân phối hàng hoá theo lối cổng sau; phải lãnh đạo các ngành công an, kiểm sát, tòa án và các ngành có làm công tác lưu thông phân phối, phối hợp chặt chẽ ngăn chặn và nghiêm khắc trừng trị bọn đầu cơ buôn lậu, tham ô lợi dụng.

Các cấp uỷ đảng và các cấp chính quyền cần nghiên cứu nắm vững *Nghị quyết 86-CP của Chính phủ* về tăng cường công tác tài chính tín dụng, tiền tệ, đôn đốc các ngành, các cấp triệt để thi hành để kịp thời ngăn ngừa lãng phí, tham ô.

Tài chính phải tăng cường công tác quản lý việc xây dựng và chấp hành ngân sách trung ương và ngân sách địa phương, quản lý các nguồn thu trong nước và nguồn vốn viện trợ và vay, quản lý chặt chẽ việc cấp phát và sử dụng vốn xây dựng cơ bản, vốn lưu động. *Ngân hàng* phải phấn đấu quản lý tốt các nguồn vốn tín dụng, việc sử dụng quỹ tiền lương,

quỹ tiền mặt, hết sức tăng cường quản lý tiền tệ. *Tài chính và ngân hàng cần đi sâu vào hoạt động kinh tế và tài vụ của các ngành, các đơn vị kinh tế, giúp các ngành, các đơn vị cũng có hạch toán kinh tế, thực hành tiết kiệm triệt để trong việc sử dụng vốn, vật tư, lao động và tiền mặt*, đấu tranh chống khuynh hướng buông lỏng hạch toán kinh tế, muốn trở lại chế độ cung cấp, thực chi, thực thanh, đồng thời nghiên cứu cải tiến bổ sung các chế độ quản lý không còn thích hợp với điều kiện chiến tranh. Đối với khu vực kinh tế hợp tác xã, các cấp uỷ đảng, nhất là đảng uỷ xã phải lãnh đạo các ngành tài chính, ngân hàng, các ban tài chính xã và hợp tác xã tín dụng, đi sâu hướng dẫn các *hợp tác xã thi hành tốt các chế độ kế toán, tài vụ*, thực hiện nghiêm chỉnh chế độ tài chính công khai. Tài chính phải tăng cường đào tạo và bồi dưỡng cán bộ kế toán, tài vụ cho các hợp tác xã.

Uỷ ban Vật giá Nhà nước cần nghiên cứu trình Chính phủ ban hành những *chính sách cụ thể về giá* (giá bán tư liệu sản xuất, giá hàng công nghiệp địa phương, giá cước vận tải thô sơ và công bốc xếp, v.v.) làm cơ sở cho *việc quản lý giá chặt chẽ hơn*; Uỷ ban Vật giá, Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính, các ngành quản lý sản xuất và xây dựng cơ bản cần phối hợp chặt chẽ xây dựng các hệ thống giá bán buôn, chế độ giá thành sản xuất, v.v. để có cơ sở tăng cường quản lý các loại giá, ra sức phấn đấu hạ giá thành và giá xây dựng cơ bản. Các ngành, các cấp, nhất là các cơ quan nhà nước, xí nghiệp, công trường, bộ đội, v.v. phải chấp hành nghiêm chỉnh các chính sách giá và giá chỉ đạo của Nhà nước, đặc biệt là phải chấp hành nghiêm chỉnh các chính sách về giá mua nguyên liệu, vật liệu, cước phí vận tải, thuê nhân công.

4. Phấn đấu lập thế cân đối mới thích hợp với hoàn cảnh

chiến tranh, trước mắt hết sức hạn chế bội chi ngân sách, bội chi tiền mặt.

Tình hình mất cân đối thể hiện cụ thể qua tình hình ngân sách và tiền mặt bội chi quá mức và giá cả trên thị trường tự do tăng nhanh. Các ngành tài chính, thương nghiệp, giá cả phải phối hợp chặt chẽ với các ngành sản xuất, phục vụ và thúc đẩy sản xuất phát triển, nhất là nông nghiệp, công nghiệp địa phương và giao thông vận tải địa phương, mặt khác phải làm tốt hơn nữa công tác động viên vật lực, tài lực, thực hiện đúng nguyên tắc tập trung cao độ trong thời chiến, và công tác phân phối phục vụ sản xuất, chiến đấu và đời sống; trên cơ sở đó, các ngành góp phần quan trọng tạo thế cân đối mới trong thời chiến ở từng vùng, từng địa phương và chung cho cả miền Bắc. Trước mắt, các ngành, các cấp phải hết sức quan tâm tăng cường công tác quản lý kinh tế tài chính, ra sức thực hiện tốt cuộc vận động bảo vệ tài sản, thực hành tiết kiệm, kiên quyết chống tệ tham ô, lãng phí trong việc sử dụng vốn, vật tư, *nhất là trong việc huy động và sử dụng lao động*, qua đó mà *hạn chế bội chi ngân sách, bội chi tiền mặt, giữ vững giá các mặt hàng thiết yếu trên thị trường có tổ chức, để tạo điều kiện đấu tranh bình ổn vật giá thị trường tự do*.

Trong năm 1967, các ngành tài chính, thương nghiệp, giá cả cần kết hợp với các cuộc vận động lớn, tăng cường giáo dục cán bộ, nhân viên, cải tiến tổ chức và quản lý nhằm bảo đảm cho các chính sách, chế độ của Đảng và Chính phủ được chấp hành nghiêm chỉnh, bảo đảm nguyên tắc công bằng, hợp lý, dân chủ trong công tác phân phối, vừa tập trung cao độ vật lực, tài lực vào tay Nhà nước, đáp ứng các nhu cầu vừa bảo đảm nhu cầu thiết yếu về đời sống của mọi tầng lớp nhân

dân, phát huy hơn nữa tính ưu việt của chế độ phân phối xã hội chủ nghĩa, nâng cao lòng tin tưởng và tinh thần phấn khởi cách mạng trong nhân dân.

Để bảo đảm thực hiện tốt các phương hướng nhiệm vụ về tài chính, thương nghiệp, giá cả năm 1967, các cấp đảng và chính quyền phải tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo và chỉ đạo đối với công tác tài chính, thương nghiệp, giá cả.

- Phải tăng cường việc *lãnh đạo tư tưởng và chính trị*. Phải làm cho cán bộ, đảng viên quán triệt hơn nữa tinh thần và nội dung của các Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11, 12 của Trung ương Đảng, nâng cao *tinh thần quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, vươn lên khắc phục mọi khó khăn, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ*. Các cấp uỷ đảng và chính quyền, cán bộ và nhân viên, nhất là cán bộ, nhân viên công tác trong các ngành tài chính, thương nghiệp, giá cả phải quán triệt các *quan điểm cơ bản trong Nghị quyết* Hội nghị lần thứ 10 của Trung ương Đảng và Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư, quán triệt các chính sách phục vụ sản xuất, chính sách tiêu dùng trong thời chiến, chính sách bảo vệ tài sản, thực hành tiết kiệm và các chính sách khác về tài chính, thương nghiệp, giá cả của Đảng và Chính phủ; nâng cao hơn nữa *quan điểm phục vụ và thúc đẩy sản xuất, phục vụ nhân dân, ý thức triệt để tiết kiệm, ý thức tổ chức kỷ luật*, nghiêm chỉnh chấp hành các chính sách, chế độ về tài chính, thương nghiệp, giá cả, nhận rõ tầm quan trọng của vấn đề *cải tiến và tăng cường quản lý kinh tế tài chính và quyết tâm học tập, nâng cao trình độ quản lý* của mình.

Đối với cán bộ, nhân viên *thương nghiệp và lương thực, cần giáo dục ý thức hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân, hết sức coi trọng và bảo vệ hàng hoá, lương thực, kiên quyết*

chống thái độ cửa quyền, ban ơn, cảm tình, nể nang đi đến lợi dụng, thiên vị trong công tác thu mua, phân phối, kiên quyết chống lãng phí, tham ô; đối với cán bộ tài chính và ngân hàng, cần nâng cao *nhiệm thức về chức năng giám đốc kinh tế*, chống khuynh hướng nghiệp vụ đơn thuần và thiếu đi sâu, đi sát thực tế; đối với cán bộ ngoại thương cần làm cho quán triệt hơn nữa đường lối xây dựng và quản lý kinh tế trong nước và *đường lối đối ngoại* của Đảng để có quan điểm đúng về công tác xuất khẩu; nhập khẩu và việc *tranh thủ sự viện trợ của các nước anh em*; đối với cán bộ công tác trong các ngành tài chính, thương nghiệp địa phương, nhất là *cấp huyện và xã*, cần tăng cường giáo dục và thường xuyên kiểm tra việc chấp hành các chính sách, chế độ tài chính, thương nghiệp, giá cả đã ban hành.

Đối với các tầng lớp nhân dân, cần nâng cao tinh thần chiến đấu, ý thức đầy mạnh sản xuất mọi mặt, đồng thời hết sức tiết kiệm tiêu dùng, đóng góp sức người, sức của ngày càng nhiều vào sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước.

Cần xúc tiến nhanh hơn nữa việc *phân cấp quản lý* thương nghiệp, tài chính, ngân hàng, giá cả; cần lãnh đạo các ngành cải tiến tổ chức, đặc biệt chú ý tăng cường *bộ máy quản lý* đào tạo và bồi dưỡng cán bộ quản lý, kiện toàn tổ chức của các ngành tài chính, thương nghiệp, giá cả các cấp, nhất là *cấp huyện và xã*, thi hành tích cực Chỉ thị 123-CT/TW và 131-CT/TW về củng cố hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng.

- Phải đặc biệt chú ý tăng cường *khâu chỉ đạo thực hiện* mau lẹ, kịp thời, sát với thực tế, *tập trung và dứt điểm* đi đôi *tăng cường công tác kiểm tra* sự thực hiện các chính sách, chế độ đã ban hành, nhất là ở cấp huyện, xã, hợp tác xã và cơ sở

(xí nghiệp và hợp tác xã). Phải xây dựng và thực hiện nền nếp thông báo, báo cáo, thỉnh thị kịp thời giữa các cấp, phấn đấu làm cho mỗi cấp (lãnh đạo và chuyên môn) nắm vững tình hình hoạt động của tài chính, thương nghiệp, giá cả trong phạm vi mình phụ trách.

- Phải tăng cường sự *lãnh đạo của cấp uỷ Đảng* đối với công tác tài chính, thương nghiệp theo đúng tinh thần Nghị quyết số 137-NQ/TW của Ban Bí thư. Các cấp uỷ Đảng phải lãnh đạo và chỉ đạo công tác tài chính, thương nghiệp, giá cả *một cách toàn diện đúng với tính chất thống nhất và tổng hợp của nó, kết hợp chặt chẽ lãnh đạo sản xuất với lãnh đạo lưu thông phân phối*, thông qua công tác lưu thông phân phối mà kiểm tra và thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển. Các cấp uỷ đảng cần tích cực *kiện toàn* các Ban tài chính - thương nghiệp cấp tỉnh, thành, kiện toàn các khối tài chính, thương nghiệp huyện và các Ban tài chính - thương nghiệp xã.

Các ngành có liên quan ở trung ương, các tỉnh uỷ và thành uỷ đặt kế hoạch cụ thể thi hành nghiêm chỉnh Chỉ thị này sát với ngành mình và địa phương mình, làm cho công tác tài chính, thương nghiệp và giá cả đạt được những tiến bộ mới và hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước năm 1967.

T/M BAN Bí THƯ

PHẠM HÙNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN Bí THƯ

Số 149-CT/TW, ngày 17 tháng 4 năm 1967

Về việc tăng cường lãnh đạo công tác lương thực trong tình hình hiện nay

I

Chăm lo đời sống của nhân dân, không ngừng cải thiện sinh hoạt của nhân dân là yêu cầu cao nhất trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và Nhà nước ta. Trong đời sống việc phải lo trước hết là giải quyết vấn đề lương thực. Đến nay đời sống của nhân dân ta được cải thiện hơn trước, sản xuất nông nghiệp phát triển theo hướng toàn diện, lấy lương thực làm trọng tâm, có những tiến bộ rõ rệt. Nhưng so với nhu cầu, nhất là trong tình hình có chiến tranh, vấn đề lương thực đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân ta phải có những cố gắng rất lớn cả trong sản xuất, phân phối và tiêu dùng.

Vì chưa nhận thức vấn đề một cách toàn diện và sâu sắc, cho nên nhiều cơ quan lãnh đạo Đảng, chính quyền và đoàn thể chưa quan tâm đầy đủ đến đời sống của nhân dân, chưa đề cao ý thức trách nhiệm trực tiếp và thường xuyên chỉ đạo chặt chẽ việc chấp hành các chính sách, chế độ quản lý lương

thực, trong tiêu dùng để xảy ra lãng phí, tham ô tương đối phổ biến (có những trường hợp nghiêm trọng) ở các công trường, lâm trường, nông trường, xí nghiệp, trường học, cửa hàng,... Những hiện tượng xấu trên đây chưa được kịp thời phát hiện và xử trí nghiêm khắc.

Ở nông thôn hiện nay, nông dân ta nói chung có ý thức tiết kiệm tiêu dùng, hăng hái làm trọn nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước. Có những ban quản trị biết vì đời sống của xã viên và dùng biện pháp dân chủ mà làm tốt việc điều hòa lương thực trong nội bộ hợp tác xã nông nghiệp, góp phần tổ chức tốt việc bán lương thực đến tận tay gia đình thiếu ăn. Song còn một số ban quản trị, một số cán bộ, đảng viên tham ô, lãng phí lương thực, không những không chăm lo đời sống xã viên, không mở rộng dân chủ để quần chúng thực sự tham gia quản lý việc phân phối và sử dụng lương thực của Nhà nước và của hợp tác xã, mà còn lợi dụng tình hình thiếu đói của quần chúng, để tự tư tự lợi về lương thực, hoặc lợi dụng lương thực làm công cụ vi phạm, hạn chế quyền dân chủ của quần chúng. Các chính sách lương thực đối với thương binh, các gia đình liệt sĩ, gia đình có chồng con đi công tác đặc biệt, gia đình bộ đội, người tàn tật, trẻ mồ côi nhiều nơi chưa chấp hành nghiêm chỉnh. Nhiều xã và hợp tác xã trích lập nhiều thứ quỹ lương thực không cần thiết. Tình trạng sử dụng quỹ bữa bã vào ăn uống, liên hoan, tham ô, lợi dụng của công và của tập thể còn khá phổ biến và có nơi nghiêm trọng, làm giảm sút lòng tin, tinh thần phấn khởi sản xuất của xã viên, tình đoàn kết ở nông thôn. Về mặt huy động, có nơi thực hiện cao quá khả năng thực tế của hợp tác xã, có nơi thực hiện còn thấp, chưa thể hiện đầy đủ tinh thần chiết cố đúng mức cả hai mặt nhu cầu của Nhà nước và nhu cầu của nông dân.

Việc quản lý thị trường tự do về lương thực chưa được coi trọng đúng mức. Pháp lệnh quy định cấm nấu rượu trái phép chưa được chấp hành nghiêm chỉnh. Việc quản lý để hạn chế kinh doanh bún bánh ở nhiều nơi làm còn kém. Thương nhân đến nay vẫn còn tự do buôn bán thóc, gạo, ngô, khoai khô, sắn khô trên thị trường; vẫn còn tình trạng đầu cơ, buôn bán tem lương thực.

Tóm lại, đối với lương thực - vật tư thuộc nhu cầu cơ bản số một của toàn dân và toàn quân - sự lãnh đạo của Đảng và chính quyền các cấp chưa chặt chẽ, chưa cụ thể, chưa toàn diện từ sản xuất đến phân phối và tiêu dùng.

II

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của toàn dân ta ngày càng gay go quyết liệt và sự nghiệp tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội đòi hỏi phải bằng mọi cách giải quyết tốt vấn đề lương thực, để bảo đảm chiến đấu và chiến thắng, giữ vững và phát triển kinh tế, bồi dưỡng sức dân, củng cố hợp tác xã nông nghiệp, tăng cường đoàn kết nông thôn, củng cố khối liên minh công nông.

Nhằm đáp ứng các yêu cầu về lương thực tăng nhanh của chiến đấu, sản xuất và đời sống, Ban Bí thư quyết định:

1. *Phải ra sức phát triển sản xuất lương thực toàn diện kể cả lúa và màu; hết sức đẩy mạnh việc sản xuất và tiêu dùng nhiều màu và rau hơn nữa để hỗ trợ cho gạo. Trước mắt, phải nêu cao quyết tâm lấy năng suất bù diện tích và lấy mùa bù chiêm, tăng cường chăm bón bằng đủ mọi cách số diện tích lúa chiêm, xuân và hoa màu đã gieo trồng, tích cực mở rộng*

diện tích lúa thu và nhất là các loại hoa màu hè thu; khẩn trương chuẩn bị làm tốt vụ mùa.

2. *Phải tập trung thống nhất việc quản lý phân phối lương thực vào Nhà nước và hợp tác xã nông nghiệp; tăng cường bảo quản, bảo vệ lương thực; triệt để tiết kiệm tiêu dùng lương thực, kiên quyết chống lãng phí, tham ô.* Phải quản lý thật chặt chẽ việc cấp phát lương thực của Nhà nước, kết hợp với việc tăng cường quản lý biên chế, lao động, tiền lương, tài chính và vật tư trong các cơ quan, xí nghiệp, công trường và trong quân đội. *Cần cải tiến công tác phân phối, tăng cường tổ chức quản lý* để đưa việc cấp phát và kiểm tra sử dụng lương thực vào nền nếp thường xuyên và chặt chẽ. Cần nhận thức một cách sâu sắc việc quản lý lương thực là vấn đề số một trong toàn bộ công tác quản lý kinh tế tài chính hiện nay. Kiên quyết chấm dứt tình trạng khai man số người và tiêu chuẩn để lĩnh thừa gạo, thi hành kỷ luật nghiêm khắc đối với những người hoặc đơn vị sử dụng lãng phí, tham ô, lợi dụng tình hình làm tiêu hao lương thực của Nhà nước.

3. Việc phân phối lương thực trong nội bộ hợp tác xã nông nghiệp *phải công bằng, hợp lý, dân chủ, dựa trên nguyên tắc bảo đảm nhu cầu cơ bản kết hợp với phân phối theo lao động,* tức là bảo đảm cho gia đình xã viên nào cũng có lương thực ăn theo mức định suất trong hợp tác xã, đồng thời bảo đảm cho những người lao động nhiều và giỏi được ăn cao hơn người khác một ít. Ngoài phần thóc để làm giống, lương thực cho chăn nuôi và 1% quỹ xã hội, hợp tác xã không được để quỹ lương thực nào khác. Quỹ nghĩa thương của xã đã có phải được quản lý chặt chẽ và sử dụng vào việc giải quyết đời sống của nhân dân trong xã trong kỳ giáp hạt.

4. Cân chấp hành đúng chính sách lương thực đối với thương binh, gia đình liệt sĩ và gia đình có chồng con đi công tác đặc biệt hoặc di bộ đội, thực hiện tốt chính sách cứu tế đối với người tàn tật, trẻ mồ côi và người già yếu không nơi nương tựa. Chính quyền các cấp tỉnh, huyện và nhất là chính quyền cấp xã và các ban quản trị hợp tác xã nông nghiệp phải hết sức phát huy mọi khả năng của xã và hợp tác xã nông nghiệp để làm tốt việc này.

5. Các hộ nông dân cá thể phải làm đầy đủ nghĩa vụ lương thực như xã viên hợp tác xã nông nghiệp. Nếu có những người, sau khi được giải thích nhiều lần, mà còn chây lười, gian dối không chịu làm nghĩa vụ lương thực thì phải xét và hạn chế cung cấp một số hàng công nghiệp tiêu dùng trong gia đình, không để họ được hưởng các quyền lợi mua hàng công nghiệp như xã viên hợp tác xã nông nghiệp.

6. *Phải tăng cường quản lý thị trường tự do về lương thực theo đúng chính sách hiện hành:* trường trị nghiêm khắc tê nấu rượu trái phép theo đúng pháp lệnh của Nhà nước đã ban hành; quản lý chặt chẽ để hạn chế hẳn việc làm quà bánh bán tự do ở thị trường; không cho thương nhân buôn bán thóc, gạo, ngô, khoai khô, sắn khô, tích cực cải tạo họ theo hướng chuyển sang sản xuất là chủ yếu; nghiêm trị bọn lợi dụng lương thực (kể cả mua bán tem, phiếu) để đầu cơ, buôn lậu, trục lợi.

III

Để bảo đảm chấp hành đúng chính sách lương thực của Đảng và Nhà nước, nhằm đẩy mạnh sản xuất và chiến đấu, trong chỉ đạo thực hiện, các ngành, các cấp Đảng và chính quyền cần tập trung sức làm tốt những việc sau đây:

1. Theo dõi sát tình hình, kết hợp nhiều biện pháp để giải quyết đúng mức và kịp thời tình hình thiếu ăn của nông dân nhiều vùng trong kỳ giáp hạt vụ chiêm hiện nay, đồng thời tích cực, chủ động phòng, chống giáp hạt vụ mùa sắp tới. Cần đẩy mạnh sản xuất rau, màu ngắn ngày; điều hoà tốt lương thực trong nội bộ các hợp tác xã nông nghiệp; sử dụng hợp lý các quỹ lương thực hiện có của xã, hợp tác xã và các đoàn thể; vận động nhân dân giúp đỡ lẫn nhau; ở những nơi khả năng lương thực của địa phương không đủ để giải quyết đời sống của nông dân, cơ quan lương thực cần đi đúng đường lối quần chúng dựa vào các hợp tác xã, bàn bạc dân chủ và cụ thể với xã viên, để nắm vững nhu cầu, tổ chức chu đáo việc bán lương thực cho các gia đình thiếu ăn đúng đối tượng, đúng chính sách.

2. Từ nay phải đề cao trách nhiệm tập thể của các cấp uỷ đảng, của các cơ quan lương thực và các ban quản trị hợp tác xã, của các đoàn thể, của mỗi cán bộ, đảng viên ở xã đối với đời sống của nhân dân. Mỗi huyện uỷ, đảng uỷ xã và chi uỷ cần phân công một đồng chí chuyên trách theo dõi về đời sống ở địa phương mình, đơn vị mình, đảng bộ mình. Cần giao trách nhiệm cho mỗi huyện uỷ viên phụ trách một số xã, mỗi đảng uỷ viên phụ trách một chi bộ, mỗi chi uỷ viên phụ trách một tổ đảng, mỗi đảng viên phụ trách nắm sát tình hình đời sống của một số gia đình quần chúng nhất định. Có như vậy mới đề cao được thái độ phụ trách trước quần chúng, mới có cách giải quyết kịp thời, đến nơi đến chốn những vấn đề được đặt ra trong đời sống của quần chúng. Cần đặt vấn đề kiểm điểm tình hình đời sống thành một nội dung sinh hoạt thường xuyên của các tổ chức cơ sở đảng, Đoàn Thanh

nhiên, Hội Liên hiệp Phụ nữ và của các ban quản trị hợp tác xã nông nghiệp, để có biện pháp giải quyết kịp thời cho mỗi gia đình cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, xã viên gặp khó khăn trong đời sống. Nhất thiết không được để có người chết đói. Phải nghiêm khắc phê phán mọi biểu hiện thiếu trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trước đời sống của nhân dân, và xử trí thật nghiêm khắc mọi hành động lợi dụng tình hình thiếu đói của quần chúng để tự tư tự lợi, tham ô lương thực, mua rẻ bán đắt, hoặc lợi dụng quyền phân phối lương thực để hống hách, áp bức quần chúng; phải coi đó là những tội ác không thể tha thứ được.

3. Cần rút kinh nghiệm những vụ vừa qua, chuẩn bị làm tốt công tác huy động lương thực vụ chiêm sắp tới. Cần theo dõi nắm sát tình hình sản xuất và thu hoạch thực tế của các hợp tác xã nông nghiệp, cải tiến cách thống kê diện tích, năng suất, sản lượng và nhân khẩu để có căn cứ định mức huy động cho đúng chính sách, tránh cả hai tình trạng không hợp lý là huy động quá mức hoặc để lại quá mức.

4. Đảng uỷ và thủ trưởng các ngành, nhất là các đơn vị cơ sở cần đề cao trách nhiệm của mình, đồng thời phát huy vai trò của Công đoàn, thanh niên và phụ nữ trong việc bảo đảm chấp hành đúng các chính sách, chế độ quản lý lương thực của Đảng và Nhà nước trong phạm vi ngành mình, đơn vị mình. Từ nay, đơn vị nào để xảy ra lãng phí, tham ô lương thực thì trước hết cấp uỷ đảng và thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi đó phải chịu trách nhiệm trước Đảng và Nhà nước; đồng thời các ban chấp hành thanh niên, công đoàn, phụ nữ cũng chịu phần trách nhiệm trong phạm vi của mình.

Chỉ thị này phải được phổ biến đến tận tất cả các loại chi bộ của Đảng.

- Các Ban, các đảng đoàn, các khu ủy, thành ủy, tỉnh ủy cần nghiên cứu tập thể và tổ chức phổ biến trong tất cả các chi bộ Đảng, để toàn thể cán bộ, đảng viên thông suốt chủ trương, chính sách lương thực của Đảng và Nhà nước.

- Quân uỷ Trung ương (Tổng cục chính trị và Tổng cục hậu cần) có kế hoạch phổ biến Chỉ thị này đến các chi bộ trong quân đội và đặt kế hoạch thi hành trong tất cả các cơ quan và đơn vị quân đội.

- Mỗi ngành, mỗi cấp, mỗi chi bộ phải đặt kế hoạch cụ thể thi hành nghiêm chỉnh Chỉ thị này tại đơn vị mình.

T/M BAN Bí THƯ

PHẠM HÙNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO

Số 02-TB/TW, ngày 17 tháng 4 năm 1967

Về cuộc họp của Ban Bí thư bàn về cuộc vận động phát huy dân chủ ở nông thôn kết hợp với cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã và xây dựng điều lệ hợp tác xã nông nghiệp

Trong hai ngày 10, 11-4-1967, Ban Bí thư gồm có các đồng chí Lê Duẩn, Phạm Hùng, Lê Văn Lương, Tố Hữu, Hoàng Anh, Nguyễn Văn Trân và một số đại biểu các ban, các ngành ở trung ương đã nghe Ban Nông nghiệp Trung ương báo cáo về kế hoạch tiến hành cuộc vận động phát huy dân chủ ở nông thôn kết hợp với cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp và xây dựng điều lệ hợp tác xã nông nghiệp.

Đây là một vấn đề mới, bao gồm nhiều mặt, công tác chuẩn bị lại chưa chu đáo cho nên Ban Bí thư nêu ra một số ý kiến để hướng dẫn các ban, các ngành có quan hệ đến cuộc vận động, tiếp tục chuẩn bị thêm như sau:

1. Trước hết cần nhận rõ mục đích cuộc vận động phát huy dân chủ ở nông thôn kết hợp với cuộc vận động cải tiến quản lý và xây dựng điều lệ hợp tác xã là nhằm nâng cao vai trò làm chủ tập thể của quần chúng, củng cố và hoàn thiện

một bước quan hệ sản xuất mới, đem lại lợi ích thiết thực cho quần chúng, do đó mà động viên quần chúng hăng hái đẩy mạnh sản xuất và chiến đấu, đẩy mạnh kháng chiến đến thắng lợi. Cuộc vận động này có ý nghĩa cách mạng sâu sắc, vì nó không những bảo đảm thực hiện đầy đủ những quyền dân chủ xã hội chủ nghĩa của nhân dân ở nông thôn, mà còn nhằm củng cố khối liên minh công nông, củng cố nền chuyên chính vô sản của ta. Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp trước kia, cuộc phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất là cuộc vận động phát huy dân chủ rộng rãi, sâu sắc nhất, đem lại ruộng đất cho nông dân, đẩy mạnh tinh thần phấn khởi của quần chúng, đẩy mạnh cuộc kháng chiến đến thắng lợi. Ngày nay, nông dân đã vào hợp tác xã nông nghiệp. Quan hệ sản xuất mới ở nông thôn đã được xác lập và ngày càng được củng cố. Tính hơn hẳn của chế độ sản xuất tập thể đã được thực tiễn chứng minh và quần chúng nông dân nhận rõ. Tình hình sản xuất, đời sống của quần chúng ở nông thôn đã có những chuyển biến tốt. Đa số cán bộ, đảng viên tận tụy hy sinh. Tình hình về mọi mặt ở nông thôn, nhìn chung, căn bản là tốt và ở nhiều nơi đã phát huy được khí thế phấn khởi sản xuất và chiến đấu của quần chúng trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích là chủ yếu, tình hình nông thôn hiện nay còn nhiều vấn đề chưa tốt cần được kiên quyết khắc phục. Việc chấp hành đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước chưa được nghiêm chỉnh, đúng đắn; đạo đức, tác phong của một số cán bộ, đảng viên còn có những thiếu sót; tình trạng thiếu dân chủ, mệnh lệnh với quần chúng, tham ô, v.v. còn khá phổ biến ở nhiều nơi, có nơi rất nghiêm trọng, cho nên đã ảnh hưởng không tốt đến đời

sống và tinh thần phấn khởi sản xuất và chiến đấu của quần chúng. Những khuyết điểm, thiếu sót kể trên không những là do công tác tư tưởng, giáo dục chưa tốt mà còn do về mặt tổ chức, chế độ chưa chặt chẽ, không chỉ riêng cấp xã, cấp huyện mà phải cả cấp tỉnh và các ngành ở trung ương. Vì vậy, cần có cuộc vận động phát huy dân chủ ở nông thôn nhằm bảo đảm vững chắc quyền làm chủ tập thể của quần chúng, phát huy khí thế phấn khởi đẩy mạnh sản xuất và chiến đấu, thúc đẩy sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, giành thắng lợi to lớn hơn.

2. Cuộc vận động phát huy dân chủ không phải chỉ là một biện pháp để bảo đảm quyền làm chủ tập thể của quần chúng mà có nội dung riêng. Làm chủ tập thể phải dựa trên quan điểm của giai cấp vô sản. Nền dân chủ phải là dân chủ xã hội chủ nghĩa, đồng đảo quần chúng nông dân xã viên làm chủ hợp tác xã nông nghiệp, làm chủ địa phương, củng cố chế độ sản xuất tập thể tiến dần lên xã hội chủ nghĩa. Làm chủ tập thể bao gồm nhiều mặt. Về từng mặt, chính trị, kinh tế, xã hội, nguyên nhân vì sao quần chúng chưa phát huy được quyền làm chủ phải xác định cho rõ và phải chọn những vấn đề gì mấu chốt, cấp bách nhất để tập trung lực lượng giải quyết cho tốt, trước hết là những vấn đề trong hợp tác xã nông nghiệp rồi sau mới đến những vấn đề trong địa phương. (Ví dụ như về chính trị, phải sửa chữa tình trạng phân biệt đối xử với những người chưa làm trọn nghĩa vụ bán thực phẩm cho Nhà nước, chèn ép những nông dân chưa vào hợp tác xã, hoặc thành kiến với những người xuất thân nông dân lao động trước đây có làm nguy binh nhưng chưa gây tội ác với nhân dân, thành kiến với con em những người bóc lột cũ, chụp mũ liên quan bừa bãi, v.v.; về kinh tế phải đưa ra xâ

viên bàn bạc dân chủ kế hoạch sản xuất và phân phối trong hợp tác xã, thực hiện tài chính công khai; về xã hội phải thực hiện triệt để quyền nam nữ bình đẳng và Luật Hôn nhân và Gia đình). Đảng, chính quyền, quần chúng làm chủ tập thể như thế nào cần có ranh giới cho rõ để vừa phát huy được tinh thần dân chủ vừa tăng cường được chuyên chính vô sản. Để bảo đảm thực hiện quyền làm chủ tập thể của quần chúng, phải có những quy định, chế độ, thể lệ rõ ràng cho nên việc vận động quần chúng xây dựng điều lệ hợp tác xã nông nghiệp là rất cần thiết và phải được đồng đảo quần chúng tham gia. Điều lệ hợp tác xã nông nghiệp là chế độ quản lý hợp tác xã nông nghiệp xuất phát từ tình hình và điều kiện thực tế của hợp tác xã nông nghiệp và trong tình hình chung của chế độ xã hội chủ nghĩa miền Bắc nước ta trong giai đoạn hiện tại. Cần xem lại một cách toàn diện những điều đã quy định, những thể lệ đã có để bổ sung vào điều lệ cho đầy đủ hơn, phù hợp với tình hình và nhiệm vụ mới.

3. Các cấp uỷ Đảng và chính quyền cần trực tiếp chỉ đạo chặt chẽ và phát động đồng đảo quần chúng tham gia cuộc vận động phát huy dân chủ ở nông thôn và xây dựng điều lệ hợp tác xã nông nghiệp. Cần có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cho cán bộ huyện, xã, nhất là cán bộ cấp huyện, vì đó là cấp trực tiếp chỉ đạo các đơn vị cơ sở. Vai trò của chi bộ rất quan trọng. Cán bộ, đảng viên ở cơ sở phải được giáo dục, bồi dưỡng, phát động tư tưởng tốt trước khi mở rộng cuộc vận động ra ngoài quần chúng. Về cách làm, chủ yếu phải dựa vào tổ chức Đảng và lực lượng cán bộ sẵn có ở địa phương, các cấp uỷ tỉnh, huyện không lập các đoàn, đội công tác đưa về xã hoạt động mà phải chỉ đạo các đảng uỷ xã và các chi bộ tiến hành cuộc vận động, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và

xã nào yếu thì huyện uỷ cần phân công một đồng chí về trực tiếp giúp đỡ.

Ban công tác nông thôn và các tỉnh uỷ cần tiếp tục điều tra nghiên cứu để nắm vững tình hình nông thôn, chuẩn bị tiến hành cuộc vận động. Trước mắt, cần làm thí điểm cuộc vận động ở hai, ba huyện thuộc các vùng khác nhau như miền núi, miền xuôi, Liên khu IV cũ... để rút kinh nghiệm, chuẩn bị cho kế hoạch mở rộng cuộc vận động. Khi tiến hành cuộc vận động này cần kết hợp chặt chẽ với những công tác đang làm ở địa phương.

Các Ban Nông nghiệp, Tuyên giáo, Tổ chức Trung ương trực tiếp giúp Ban Bí thư theo dõi, chỉ đạo cuộc vận động. Các ngành, các đoàn thể quần chúng,... liên quan đến cuộc vận động cần có kế hoạch cụ thể tham gia và phục vụ tốt cuộc vận động.

Căn cứ vào tinh thần trên đây của Ban Bí thư, Ban Nông nghiệp Trung ương cần bàn cụ thể với các Ban, các ngành có liên quan, tiếp tục chuẩn bị thêm và tiến hành thí điểm, trực tiếp đi sâu xuống cơ sở điều tra, nghiên cứu tình hình. Sau thời gian làm thí điểm, cần tổng kết rút kinh nghiệm và báo cáo với Ban Bí thư.

T/L BAN Bí THƯ
PHÓ VĂN PHÒNG

MINH CHÂU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**THÔNG TRI
CỦA BAN Bí THƯ**

Số 194-TT/TW, ngày 18 tháng 4 năm 1967

Về kỷ niệm lần thứ 81 Ngày Quốc tế Lao động 1-5

Năm nay, chúng ta kỷ niệm lần thứ 81 Ngày Quốc tế Lao động 1-5 giữa lúc nhân dân cả nước ta phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng và tinh thần sáng tạo vô tận trong chiến đấu và sản xuất, đang giành được những thắng lợi ngày càng to lớn trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước.

Ở miền Nam, quân và dân ta tiếp tục giữ vững và phát huy thế chủ động tiến công địch, ra sức phát triển chiến tranh nhân dân, đẩy mạnh đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị, đang đánh thắng hơn một triệu quân Mỹ, quân nguy và quân chư hầu, tiêu diệt và tiêu hao nhiều sinh lực địch, làm thất bại cuộc phản công chiến lược mùa khô thứ hai của bọn xâm lược Mỹ và phá kế hoạch bình định của chúng, dồn chúng vào thế càng lúng túng, bị động hơn nữa.

Ở miền Bắc, quân và dân ta đang ra sức thi đua đẩy mạnh sản xuất và chiến đấu, tăng cường lực lượng kinh tế và quốc phòng, đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, để bảo vệ miền Bắc, đồng thời ra sức tăng cường lực lượng cho cách mạng miền Nam. Mặc dầu bị thiên tai và địch

phá hoại, nhân dân ta vẫn ra sức khắc phục mọi khó khăn để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và công nghiệp, đồng thời bảo đảm giao thông vận tải thông suốt trên mọi tuyến đường. Các mặt văn hoá, giáo dục, khoa học, kỹ thuật, y tế, v.v. không ngừng được phát triển nhằm phục vụ sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Trên mặt trận chiến đấu, các lực lượng vũ trang nhân dân anh hùng của chúng ta liên tiếp giáng cho địch những đòn nặng nề, lập nhiều thành tích rực rỡ, đánh bại những bước leo thang mới của giặc Mỹ xâm lược.

Bị thất bại ngày càng nặng nề ở cả hai miền nước ta, đế quốc Mỹ đang điên cuồng đẩy mạnh chiến tranh xâm lược miền Nam và tăng cường đánh phá miền Bắc, hòng cứu vãn tình thế nguy khốn của chúng; đồng thời, chúng không ngớt rêu rao những luận điệu giả dối về "thương lượng hoà bình" hòng lừa bịp dư luận thế giới. Song mọi cố gắng tuyệt vọng của bọn xâm lược không thể nào cứu chúng tránh khỏi thất bại. Quân và dân cả nước ta đang anh dũng tiến lên giành thắng lợi lớn hơn nữa.

Trên thế giới, phong trào đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động ngày càng phát triển mạnh mẽ, liên tục tiến công chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ, giành hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Phe xã hội chủ nghĩa không ngừng lớn mạnh, đang tích cực ủng hộ và giúp đỡ nhân dân ta đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược. Nhân dân các nước thuộc châu Á, châu Phi và Mỹ Latinh, giai cấp công nhân và nhân dân tiến bộ toàn thế giới, kể cả nhân dân Mỹ, ngày càng đồng tình và ủng hộ cuộc chiến đấu chính nghĩa của nhân dân ta. Mặt trận của lao động và nhân dân thế giới ủng hộ nhân dân Việt Nam chống đế quốc Mỹ xâm lược ngày càng được mở

rộng với nhiều hình thức phong phú. Đế quốc Mỹ bị cô lập hơn bao giờ hết.

Một sự kiện quan trọng trong sinh hoạt chính trị quốc tế năm nay là phong trào cộng sản và công nhân quốc tế cùng với toàn thể loài người tiến bộ đang tích cực chuẩn bị kỷ niệm lần thứ 50 Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười vĩ đại, một cuộc cách mạng vô sản thắng lợi đầu tiên trên thế giới đã mở đầu thời đại sụp đổ của chủ nghĩa đế quốc, thời đại thắng lợi của chủ nghĩa xã hội và thời đại thắng lợi của các dân tộc bị áp bức trên thế giới.

Trong những điều kiện kể trên, chúng ta kỷ niệm Ngày Quốc tế Lao động 1-5 năm nay cần đạt được những yêu cầu như sau:

1. Biểu dương mạnh mẽ những thắng lợi rực rỡ về mọi mặt của quân và dân cả nước ta trong chiến đấu và sản xuất, đặc biệt là những chiến thắng gần đây của quân và dân hai miền nước ta; biểu dương tình đoàn kết quốc tế của nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa anh em, của giai cấp công nhân và nhân dân tiến bộ trên thế giới đang ủng hộ mạnh mẽ cuộc kháng chiến của nhân dân ta.

2. Giáo dục sâu rộng về chủ nghĩa anh hùng cách mạng, phát huy truyền thống đoàn kết, kiên cường, bất khuất của dân tộc ta, nâng cao tinh thần làm chủ tập thể, ý thức cần kiệm, tự lực cánh sinh và tinh thần sáng tạo của giai cấp công nhân và nhân dân ta để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược và tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội; phát huy mạnh mẽ vai trò tiền phong cách mạng của giai cấp công nhân Việt Nam.

3. Đẩy mạnh hơn nữa phong trào thi đua yêu nước nhằm những hiệu quả thiết thực trong sản xuất, chiến đấu và trong việc tổ chức đời sống của các tầng lớp nhân dân lao động, trong việc thực hiện kế hoạch nhà nước năm 1967. Trước

mắt, cần mở một đợt thi đua ngắn ngày nhằm đẩy mạnh sản xuất trong công nghiệp, nông nghiệp và các ngành hoạt động khác lấy thành tích chào mừng Ngày Quốc tế Lao động và ngày sinh của Hồ Chủ tịch.

4. Nâng cao trình độ nhận thức của nhân dân ta về vai trò và vị trí của giai cấp công nhân Việt Nam trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội, trên cơ sở đó, tăng cường khối liên minh công nông dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, tăng cường đoàn kết toàn dân; đồng thời làm cho giai cấp công nhân nhận thức sâu sắc hơn nữa trách nhiệm nặng nề, vinh dự lớn lao và sứ mệnh lịch sử của mình trong sự nghiệp cách mạng vẻ vang của dân tộc.

Việc tổ chức kỷ niệm cần tuỳ tình hình cụ thể ở mỗi địa phương mà làm cho thiết thực, phù hợp với điều kiện chiến đấu và sản xuất khẩn trương, nhằm gây phấn khởi, tin tưởng cho nhân dân, nhưng tránh phô trương, hình thức. Chú trọng dùng những hình thức thích hợp như nói chuyện, đọc báo, phát thanh, biểu diễn văn nghệ. Ở các cơ sở sản xuất như xí nghiệp, nông trường, cơ quan, hợp tác xã, v.v. nơi nào có điều kiện có thể tổ chức mít tinh, nhưng phải có kế hoạch phòng không chu đáo để bảo vệ tính mạng của nhân dân.

Ở trung ương và Hà Nội sẽ có kế hoạch riêng kỷ niệm Ngày 1-5.

(Có khẩu hiệu kỷ niệm 1-5 kèm theo Thông tri này).

T/L BAN BÍ THƯ
CHÁNH VĂN PHÒNG

VŨ TUÂN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

KHẨU HIỆU KỶ NIỆM NGÀY 1-5-1967

- Tinh thần Ngày Quốc tế Lao động 1-5 muôn năm!
- Toàn dân đoàn kết, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược!
- Vì sự nghiệp bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, đồng bào và chiến sĩ cả nước quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược!
- Nhiệt liệt hoan hô những thắng lợi to lớn của quân và dân miền Nam anh hùng dưới sự lãnh đạo của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam!
- Nhiệt liệt hoan hô những chiến công vẻ vang của quân và dân miền Bắc anh hùng!
- Kiên quyết và triệt để thực hiện lời kêu gọi chống Mỹ, cứu nước của Hồ Chủ tịch!
- Phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng và tinh thần tự lực cánh sinh, ra sức lao động sản xuất và diệt giặc lập công!
- Tay búa tay súng, anh chị em công nhân hãy phát huy tinh thần phong và tinh thần làm chủ tập thể, tích cực đẩy mạnh phong trào thi đua chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội!
- Tay cày tay súng, anh chị em nông dân hãy phát huy tinh thần làm chủ tập thể, tích cực sản xuất và chiến đấu, đẩy mạnh sản xuất, phát triển nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc!
- Cán bộ và chiến sĩ các lực lượng vũ trang nhân dân hãy anh dũng chiến đấu, kiên quyết đánh thắng giặc Mỹ xâm lược!

- Cán bộ, công nhân và thanh niên xung phong hãy bảo đảm giao thông vận tải thông suốt trong mọi tình huống, tích cực phục vụ sản xuất và chiến đấu!
- Anh chị em lao động trí óc hãy nhiệt liệt tham gia phong trào "ba quyết tâm" chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội!
- Anh chị em thanh niên hãy nhiệt liệt tham gia phong trào "ba sẵn sàng" chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội!
- Chị em phụ nữ hãy nhiệt liệt tham gia phong trào "ba đảm đang" chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội!
- Các dân tộc ở miền núi hãy phát huy truyền thống đoàn kết, háng hái sản xuất, dũng cảm chiến đấu để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược!
- Kiều bào ở nước ngoài hãy hướng về Tổ quốc thân yêu, tích cực góp phần vào sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước!
- Bà con Hoa kiều hãy phát huy truyền thống đoàn kết chiến đấu, cùng nhân dân Việt Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược!
- Ra sức làm tốt công tác phòng không nhân dân và tổ chức hợp lý đời sống của nhân dân để sản xuất tốt và chiến đấu giỏi!
- Luôn luôn nâng cao cảnh giác cách mạng, hết sức giữ gìn bí mật của Nhà nước, tăng cường bảo vệ trật tự và trị an!
- Chống Mỹ, cứu nước nhất định thắng lợi!
- Chủ nghĩa xã hội nhất định thành công!
- Giai cấp công nhân cùng với toàn dân hãy ra sức thi đua chống Mỹ, cứu nước để thiết thực chuẩn bị chào mừng ngày kỷ niệm lần thứ 22 Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9!

- Giai cấp công nhân cùng với toàn dân hãy ra sức thi đua chống Mỹ, cứu nước để thiết thực chuẩn bị chào mừng ngày kỷ niệm lần thứ 50 cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười vĩ đại!

- Nhiệt liệt chào mừng nhân dân Liên Xô vĩ đại đang thi đua xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa cộng sản và bảo vệ hoà bình thế giới. Tình hữu nghị đài đài bền vững giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân Liên Xô muôn năm!

- Nhiệt liệt chào mừng nhân dân Trung Quốc vĩ đại đang thi đua xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ hoà bình thế giới. Tình hữu nghị đài đài bền vững giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân Trung Quốc muôn năm!

- Nhiệt liệt cảm ơn sự ủng hộ và giúp đỡ quý báu của các nước xã hội chủ nghĩa anh em đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta!

- Nhiệt liệt cảm ơn sự ủng hộ của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, của nhân dân châu Á, châu Phi, Mỹ Latinh và nhân dân yêu chuộng hoà bình toàn thế giới đối với sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta!

- Nhiệt liệt hoan nghênh cuộc đấu tranh của nhân dân Mỹ đài đế quốc Mỹ phải chấm dứt ngay cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam và rút hết quân Mỹ ra khỏi miền Nam Việt Nam!

- Kiên quyết ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân châu Á, châu Phi và Mỹ Latinh chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân cũ và mới để giành lại và củng cố độc lập dân tộc!

- Nhiệt liệt ủng hộ phong trào đấu tranh của nhân dân các nước tư bản chủ nghĩa chống bọn tư bản lũng đoạn, vì hoà bình, dân chủ và tiến bộ xã hội!

- Tình đoàn kết giữa nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa anh em trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản muôn năm!

- Nhân dân ba nước Việt Nam, Lào và Campuchia đoàn kết chặt chẽ, kiên quyết đánh thắng kẻ thù chung là đế quốc Mỹ xâm lược!

- Sự nghiệp đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân toàn thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội nhất định thắng lợi!

- Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh muôn năm!

- Đảng Lao động Việt Nam muôn năm!

- Hồ Chủ tịch muôn năm!

**CHỈ THỊ
CỦA BAN Bí THƯ**

Số 150-CT/TW, ngày 10 tháng 5 năm 1967

**Về tăng cường quản lý kinh tế tài chính,
bảo vệ tài sản của Nhà nước, của tập thể
và của nhân dân, ra sức thực hành tiết kiệm
trong sản xuất, xây dựng, chiến đấu và đời sống**

Trong những năm qua, Trung ương Đảng và Chính phủ đã tiến hành nhiều mặt công tác như tăng cường giáo dục chính trị và tư tưởng, tiến hành các cuộc vận động cải tiến quản lý xí nghiệp, cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp, thi đua yêu nước, v.v. để nâng cao từng bước quan điểm làm chủ tập thể, ý thức trách nhiệm, cải tiến dân tổ chức quản lý kinh tế tài chính. Những việc đó đã góp phần quan trọng đẩy mạnh sản xuất và chiến đấu, thực hành tiết kiệm, khắc phục một bước tệ quan liêu, lãng phí, tham ô.

Tuy nhiên, ý thức làm chủ tập thể, đạo đức xã hội chủ nghĩa chưa được thể hiện đầy đủ trong mọi mặt hoạt động sản xuất, xây dựng, chiến đấu và trong đời sống: lãng phí về lao động, vật tư, tiền vốn còn khá phổ biến, tham ô còn nhiều và có những trường hợp nghiêm trọng; tài sản của Nhà nước, của tập thể và của nhân dân còn bị mất mát, hư hỏng không ít.

Điều cần đặc biệt quan tâm là tình hình đó có chiều hướng tăng lên từ khi cả nước có chiến tranh; vin vào khó khăn của thời chiến, nhiều ngành, nhiều đơn vị cơ sở đã buông lỏng công tác quản lý, vi phạm các nguyên tắc, chế độ, thể lệ cơ bản của Nhà nước nói chung và những quy định trong tình hình có chiến tranh nói riêng, làm thiệt hại đến tài sản chung, gây ảnh hưởng không tốt về kinh tế và chính trị, hạn chế khả năng cách mạng to lớn của nhân dân.

Sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội hơn bao giờ hết đòi hỏi tất cả chúng ta phải ra sức bảo vệ thành quả cách mạng đã giành được, thực hành tiết kiệm triệt để, sử dụng hợp lý và có hiệu quả nhất sức người, sức của của Nhà nước và của nhân dân vào sản xuất và chiến đấu.

Phải động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phát huy nhiệt tình yêu nước, chống Mỹ xâm lược và nâng cao ý thức trách nhiệm, ý thức làm chủ tập thể, nâng cao tri thức khoa học kỹ thuật và tri thức quản lý, cải tiến và tăng cường công tác quản lý kinh tế tài chính, đề cao pháp luật nhằm *bảo vệ tài sản của Nhà nước, của tập thể và của nhân dân, ra sức thực hành tiết kiệm trong mọi mặt hoạt động sản xuất, xây dựng, chiến đấu và trong đời sống, chống lãng phí, tham ô, chống phá hoại của địch và thiên tai, để tăng cường tiềm lực kinh tế và tiềm lực quốc phòng*.

Hội đồng Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 59-CP ngày 10-5-1967 về "Bảo vệ tài sản, thực hành tiết kiệm", đã định rõ yêu cầu, nội dung, mục tiêu cấp bách và những vấn đề cần nắm vững trong khi tổ chức chỉ đạo thực hiện.

Để lãnh đạo việc thi hành Nghị quyết của Hội đồng Chính phủ đạt kết quả tốt, trong Chỉ thị này, Ban Bí thư nhấn mạnh thêm một số điểm chủ yếu như sau:

1. Nước ta còn nghèo, lại đang phải đảm đương hai sự nghiệp trọng đại là kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội; nhu cầu về mọi mặt lao động, vật tư, tiền vốn tăng gấp bội, nhưng khả năng cung ứng lại có hạn, địch hoạ và thiên tai còn gây thêm nhiều khó khăn, thiệt hại. Do đó, nhiệm vụ bảo vệ tài sản, thực hành tiết kiệm trong thời bình vốn đã quan trọng thì nay lại càng vô cùng quan trọng: *nó là một chính sách lớn của Đảng và Nhà nước, một vấn đề thuộc về bản chất tốt đẹp của chế độ ta, vấn đề đạo đức của mỗi người công dân yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội và là một nguyên tắc cơ bản của việc quản lý nền kinh tế xã hội chủ nghĩa. Nó phải được quán triệt trong mọi mặt sản xuất, xây dựng, chiến đấu và đời sống, trong tất cả các cơ quan, xí nghiệp nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang, trong toàn bộ khu vực kinh tế tập thể và trong mọi tầng lớp nhân dân.*

Đây thực chất là một cuộc đấu tranh cách mạng *để xây dựng chế độ mới, con người mới*, có tư tưởng tập thể xã hội chủ nghĩa, có đạo đức cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, có tinh thần sản xuất và chiến đấu cao, có nếp sống giản dị, và *để tăng cường quản lý kinh tế tài chính*, nâng cao trình độ và năng lực quản lý nhà nước, quản lý kinh tế của cán bộ và nhân dân, đấu tranh xoá bỏ những tư tưởng, tập quán, lề lối làm ăn thiếu trách nhiệm, thiếu tổ chức và kỷ luật, chống quan liêu, lãng phí, tham ô.

Cuộc đấu tranh ấy muốn đạt được kết quả tốt, không thể chỉ đơn thuần dựa vào những biện pháp hành chính mà trước hết và cơ bản phải là một phong trào quần chúng sâu rộng, mạnh mẽ. Yêu cầu, nội dung, mục tiêu của phong trào này

phải quán triệt tinh thần của cuộc phát động phong trào dân chủ trong công nghiệp và nông nghiệp của Trung ương Đảng đã đề ra (phát động quần chúng lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch trong sản xuất và trong phân phối). Nó phải được thể hiện cụ thể và kết hợp chặt chẽ trong các phong trào cải tiến quản lý công nghiệp, cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp, trong các phong trào quyết thắng, ba săn sàng, ba đảm đang, xây dựng công đoàn bốn tốt, chi bộ bốn tốt, v.v..

Vì ý nghĩa cách mạng rất to lớn, vì nội dung rất phong phú và phức tạp, vì tính chất quần chúng sâu rộng của cuộc đấu tranh bảo vệ tài sản, thực hành tiết kiệm, cho nên *các cấp bộ đảng phải có nhận thức sâu sắc và quyết tâm lãnh đạo thi hành nghị quyết của Hội đồng Chính phủ*; phải dựa vào các phong trào hiện hành, phát huy chức năng của cả bộ máy nhà nước và các đoàn thể quần chúng, làm tốt công tác giáo dục tư tưởng, để tạo cho được một phong trào quần chúng sôi nổi và mạnh mẽ đấu tranh bảo vệ tài sản, thực hành tiết kiệm, nghiêm chỉnh chấp hành và kiểm tra lẫn nhau trong việc chấp hành các chế độ, thể lệ quản lý kinh tế tài chính của Nhà nước.

2. Nghị quyết của Hội đồng Chính phủ có phạm vi thi hành rất rộng, nội dung rất toàn diện.

Vì vậy, sự lãnh đạo của các đảng đoàn, đảng uỷ các cấp, các ngành phải vừa *năm toàn diện* yêu cầu, nội dung, mục tiêu của việc bảo vệ tài sản, thực hành tiết kiệm, vừa phải *tập trung năm vững trọng tâm, trọng điểm*.

Lãnh đạo phải tập trung sức thực hiện bằng được những mục tiêu cấp bách để nhanh chóng ngăn chặn và hạn chế tình trạng lãng phí sức người, sức của hiện nay; cụ thể là:

a) *Nắm lại tài sản* (chủ yếu nắm thiết bị lương thực, những vật tư chiến lược và những mặt hàng tiêu dùng thiết yếu khác) *cho chính xác*, quy định ngay các chế độ quản lý chặt chẽ, để có kế hoạch sử dụng các vật tư, hàng hoá ứ đọng lâu ngày.

b) *Nắm lại tình hình sử dụng lao động* trong các ngành, các đơn vị, kịp thời tổ chức lại lực lượng lao động hiện có, điều chỉnh lực lượng lao động từ nơi thừa sang nơi thiếu, đề cao kỷ luật lao động, ra sức cải tiến công cụ và cải tiến kỹ thuật để tăng năng suất lao động, kiên quyết khắc phục tình trạng lãng phí lao động hiện nay.

c) *Chấp hành nghiêm chỉnh giá quy định của Nhà nước trong việc thu mua vật liệu gia công đặt hàng và thuê mướn nhân công*, khắc phục việc chi tiêu lãng phí, chấm dứt tình trạng cơ quan nhà nước (kể cả lực lượng vũ trang),... phá giá thị trường.

Lãnh đạo phải tập trung sức vào những khu vực, những ngành, những đơn vị nắm nhiều tài sản Nhà nước, sử dụng nhiều nhân lực, tiền vốn, có nhiều kho tàng và tài sản để ở khắp nơi, như ngành giao thông vận tải, vật tư, thương nghiệp, hậu cần và các công trường, các xí nghiệp lớn.

Trong khi tập trung lãnh đạo nắm các trọng tâm, trọng điểm trên đây, các Đảng đoàn, đảng uỷ các cấp, các ngành *cần quan tâm đúng mức đến hướng phấn đấu thường xuyên và lâu dài của việc tăng cường quản lý kinh tế tài chính, bảo vệ tài sản, thực hành tiết kiệm* theo những nội dung chủ yếu đã đề ra trong nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong mọi mặt hoạt động sản xuất, xây dựng, chiến đấu và trong đời sống.

Cần khắc phục một số tư tưởng không đúng như:

Tư tưởng tiêu cực: coi việc lãng phí trong thời chiến là tất nhiên, không tránh được, chỉ cốt thắng giặc, không kể tổn phí bao nhiêu, do đó không thấy đầy đủ ý nghĩa chính trị và kinh tế của việc bảo vệ tài sản, thực hành tiết kiệm, không gắn nó với nhiệm vụ chính trị chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội, không kiên quyết đấu tranh để bảo vệ tài sản, thực hành tiết kiệm.

Tư tưởng cục bộ, phiến diện: Vì bảo vệ tài sản, thực hành tiết kiệm trước mắt mà để lãng phí lâu dài về sau, vì lợi ích của Nhà nước mà gây thiệt hại đến nhân dân (hoặc ngược lại), vì lợi ích của ngành, địa phương, đơn vị mà gây tổn thất nhiều hơn cho nền kinh tế, làm ảnh hưởng đến sản xuất, chiến đấu và đời sống của nhân dân.

Tư tưởng hành chính đơn thuần: Chỉ dựa vào thông tri, chỉ thị, giấy tờ, hoặc chỉ hô hào chung mà không đi sâu vào phát động quần chúng, giáo dục tư tưởng, xây dựng con người mới, và không đi sâu vào công tác quản lý kinh tế tài chính một cách cụ thể và khoa học, không đề ra biện pháp tích cực sửa chữa, làm qua loa cho xong việc,...

3. *Các đảng đoàn, đảng uỷ các cấp, các ngành cần tổ chức nghiên cứu tập thể nghị quyết của Hội đồng Chính phủ để quán triệt sâu sắc tư tưởng chỉ đạo của Trung ương; trên cơ sở đó, xác định rõ yêu cầu, nội dung, mục tiêu cấp bách cũng như lâu dài của việc tăng cường quản lý, bảo vệ tài sản, thực hành tiết kiệm thích hợp với tình hình của mỗi ngành, mỗi địa phương, mỗi đơn vị cơ sở.*

Cần đi sát cấp dưới, đi sát cơ sở để nắm tình hình về

mọi mặt, phát hiện những vấn đề về tư tưởng, về tổ chức quản lý, về cán bộ, để giáo dục, uốn nắn, sửa chữa khuyết điểm hoặc sắp xếp lại bộ máy, bố trí lại người phụ trách; nhất thiết phải khắc phục những thiếu sót đã tìm ra, cái gì đã có quy định rồi mà làm sai thì phải sửa ngay, kiên quyết không để cho thiếu sót lấp đi lấp lại mãi như từ trước đến nay.

Các đoàn thể công đoàn, thanh niên, phụ nữ cần có kế hoạch thi hành nghị quyết của Hội đồng Chính phủ, động viên, hướng dẫn các tầng lớp nhân dân, thể hiện bằng việc làm cụ thể trong mọi hoạt động hằng ngày, góp phần cao nhất của mình vào việc bảo vệ tài sản, thực hành tiết kiệm.

Các chi bộ Đảng cần đưa vấn đề bảo vệ tài sản, thực hành tiết kiệm vào nội dung sinh hoạt thường kỳ của chi bộ; qua đó mà giáo dục đảng viên, củng cố chi bộ, phát huy vai trò hạt nhân lãnh đạo của Đảng ở cơ sở, lãnh đạo và giáo dục quần chúng thi hành nghị quyết của Hội đồng Chính phủ.

Toàn thể đảng viên cần luôn luôn trau dồi lập trường, tư tưởng, nêu cao đạo đức cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, giữ vững nếp sống giản dị, tự mình gương mẫu chấp hành Nghị quyết của Hội đồng Chính phủ và dũng cảm đấu tranh với mọi hành vi lãng phí, tham ô.

Ban Tuyên giáo phối hợp với Ban Tài chính - Thương nghiệp Trung ương và Tổng cục chính trị đề ra kế hoạch phổ biến Chỉ thị này và Nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân.

Ban Tài chính - Thương nghiệp Trung ương phải giúp Trung ương Đảng theo dõi việc thi hành Chỉ thị này và Nghị

quyết của Hội đồng Chính phủ; phải thường kỳ báo cáo tình hình cho Ban Bí thư.

Chỉ thị này phải được phổ biến đến tận *các loại chi bộ của Đảng.*

T/M BAN Bí THƯ
PHẠM HÙNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ LIÊN TỊCH BAN Bí THƯ
VÀ THƯỜNG VỤ HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ
Số 159-NQ/TW, ngày 26 tháng 5 năm 1967
Về vấn đề cân đối lao động năm 1967

Qua hai năm chiến tranh, nhờ đường lối đúng đắn của Trung ương Đảng và Chính phủ, công tác động viên nhân lực có kế hoạch đã bảo đảm tăng cường lực lượng chiến đấu, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và công nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển giao thông vận tải, đào tạo cán bộ, công nhân kỹ thuật và phát triển kinh tế miền núi. Lực lượng lao động xã hội đã phân bố lại theo yêu cầu của sản xuất và chiến đấu, theo phương hướng phân công lao động mới.

Cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước đang động viên tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội và đang phát huy mạnh mẽ tinh thần dũng cảm, trí thông minh, tài khéo léo và óc sáng tạo của các tầng lớp lao động trên đồng ruộng, trong xí nghiệp, công trường và cơ sở nghiên cứu khoa học kỹ thuật, v.v..

Tuy vậy, tình trạng lãng phí lao động và năng suất lao động thấp vẫn chưa khắc phục được mấy, mà nhiều nơi lại còn tăng lên nghiêm trọng. Một số ngành, vin cớ thời chiến,

có khuynh hướng sử dụng lao động ô ạt để hoàn thành nhiệm vụ. Bộ máy nhà nước cồng kềnh, phân công phân nhiệm chưa rõ ràng nên người nhiều mà hiệu suất công tác kém. Ở các công trường, xí nghiệp, hợp tác xã, ngày công lao động thực tế trong một năm, giờ công thực tế trong một ngày còn quá ít.

Đó là một khuyết điểm rất nghiêm trọng, cần phải quyết tâm khắc phục.

Năm 1967, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đang rất quyết liệt. Trên cơ sở lâu dài, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta phải có quyết tâm rất cao đánh thắng giặc Mỹ trong mọi tình huống. Vì vậy, nhiệm vụ sản xuất và chiến đấu của nhân dân ta rất nặng nề, nhu cầu về lao động rất căng thẳng.

Để giải quyết tốt vấn đề cân đối lao động năm 1967, Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ quyết định:

1. *Các ngành, các cấp phải có một quan điểm cách mạng đầy đủ về vấn đề lao động.*

Nhân dân ta đang phải đảm đương hai sự nghiệp trọng đại là kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội. Để phục vụ hai sự nghiệp trọng đại này, nhiệm vụ công tác lao động phải thoả mãn nhu cầu bổ sung quân số trong mọi tình huống để bảo đảm chiến đấu và chiến thắng, mặt khác phải bảo đảm đủ sức lao động cho sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và công tác giao thông vận tải, v.v., đồng thời phải phấn đấu không ngừng *tăng năng suất lao động* và động viên, phân bổ sử dụng hợp lý, hết sức tiết kiệm sức lao động, đi đôi với việc bồi dưỡng đúng mức sức lao động.

Trong hoàn cảnh nước ta hiện nay, duy trì năng suất lao động thấp là duy trì nguồn gốc của nghèo nàn và lạc hậu, *lãng phí lao động là một tội lỗi nghiêm trọng*.

2. Phải động viên và phân bổ hợp lý sức lao động để phục vụ tốt sản xuất và chiến đấu theo phương hướng cụ thể sau đây:

a) Thoả mãn nhu cầu bổ sung quân số năm 1967 theo nghị quyết của Bộ Chính trị. Trong quân đội, phải bảo đảm đủ quân số cho các lực lượng chiến đấu, nhưng phải hết sức giảm nhẹ lực lượng không trực tiếp chiến đấu. Trong việc tuyển quân, cần có quan niệm đúng đắn về vấn đề liên quan, để động viên các lớp thanh niên mà trước đây vì nhận thức lệch lạc, ta chưa hoặc còn ít động viên.

b) Phải bảo đảm đủ sức lao động cần thiết cho sản xuất nông nghiệp, vừa để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp phát triển toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc, vừa bảo đảm tăng cường lực lượng chiến đấu tại chỗ. Khi huy động lao động ở nông thôn phải xem xét tình hình cụ thể của từng vùng để định tỷ lệ huy động cho thích đáng. Việc tuyển quân phải thực hiện một phần ở nông thôn, phần khác phải tích cực điều chỉnh nhân lực trong các cơ quan hành chính, sự nghiệp.

c) Đảm bảo nhân lực cho giao thông vận tải để hoàn thành sớm các đường chiến lược quan trọng và các đường quan trọng về kinh tế; các đường khác có thể làm chậm hơn. Đảm bảo nhu cầu nhân lực hợp lý có tính toán chặt chẽ, có hiệu lực kinh tế để phát triển công nghiệp địa phương, làm công việc xây dựng cơ bản, điều tra cơ bản; đối với nhu cầu nhân lực của các ngành y tế, văn hoá, giáo dục, nghiên cứu khoa học kỹ thuật và việc đào tạo cán bộ, công nhân kỹ thuật thì cần bảo đảm yêu cầu của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và công cuộc xây dựng sau này, song phải tính toán chặt chẽ, cân đối cho thích hợp với khả năng hiện nay.

d) Đối với các cơ quan hành chính sự nghiệp, kiên quyết không cho tăng biên chế, mà còn phải tích cực nghiên cứu để tinh giản bộ máy và giảm bớt biên chế.

3. Tích cực thực hiện các biện pháp tăng năng suất lao động.

a) Tổ chức quản lý chặt chẽ lao động, hết sức tránh lãng phí lao động:

- Trong khu vực sản xuất, phải củng cố lại các tổ, đội sản xuất với quy mô hợp lý để quản lý lao động được chặt chẽ. Phải điều chỉnh, bố trí lại lực lượng lao động và chỉ tăng thêm lao động ở những nơi thật cần thiết. Phải điều chỉnh kịp thời số lao động thừa ra ở các cơ sở sản xuất phải tạm đình chỉ hoạt động.

- Trong khu vực hành chính sự nghiệp, cần tiến hành gấp việc soát xét lại tổ chức, biên chế của mọi ngành, mọi cấp, mọi đơn vị cơ sở để sắp xếp lại cho thật hợp lý, bỏ bớt những tổ chức, những việc xét ra chưa thật cần thiết trong thời kỳ chiến tranh. Trong mỗi đơn vị, cần phân công phân nhiệm cho rõ ràng, để định được biên chế cho thích hợp.

b) Đảm bảo đủ công cụ cho người lao động:

Phải trang bị đủ công cụ thường, công cụ cải tiến, mau chóng khắc phục nạn thiếu công cụ còn nghiêm trọng hiện nay trong nông nghiệp, trên các công trường giao thông, thuỷ lợi và xây dựng cơ bản. Tận dụng những máy móc, thiết bị, phương tiện sản xuất, thi công, vận tải cơ giới hiện có, và tích cực tăng thêm công cụ nửa cơ giới và cơ giới để tăng năng suất lao động.

c) Tiếp tục nâng cao trình độ giác ngộ của quần chúng, để cao kỷ luật lao động và chăm lo sức khoẻ của người lao động:

- Tiếp tục nâng cao tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã

hội, phát huy tinh thần làm chủ tập thể, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, nhiệt tình chống Mỹ, cứu nước làm động lực thúc đẩy mọi mặt công tác.

- Mặt khác, phải đề cao kỷ luật lao động, có tổ chức và quy chế để buộc mọi người phải làm tròn nghĩa vụ lao động của mình. Mỗi người phải làm đầy đủ 8 giờ lao động trong một ngày. Ở các cơ quan hành chính, sự nghiệp, nếu mỗi người đã làm đầy đủ 8 giờ mà không làm hết việc, thì phải làm tăng thêm giờ.

- Cần phải có định mức lao động cho đúng, phải kịp thời bỏ những định mức lao động lạc hậu, và xây dựng những định mức phù hợp với những tiến bộ về kỹ thuật, công cụ và tổ chức lao động hiện nay.

- Đι dõi với việc sử dụng tốt lao động, tăng năng suất lao động, phải quan tâm đầy đủ đến việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, sức khoẻ của người lao động.

4. Tăng cường trách nhiệm của các ngành, các cấp trong việc quản lý lao động.

- Các ngành, các cấp, các đơn vị cơ sở phải nghiên cứu quán triệt quan điểm, phương hướng và biện pháp chính về công tác lao động để có biện pháp cụ thể nhằm cải tiến tổ chức quản lý lao động, tăng năng suất lao động trong ngành và đơn vị mình.

- Trên cơ sở các quan điểm, phương hướng và biện pháp nói trên, các đồng chí phụ trách các khối cùng với Bộ Lao động, Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước, Ban Tổ chức và Bộ Nội vụ phải xem xét cụ thể kế hoạch lao động năm 1967 trong từng ngành.

- Phải nắm chặt cuộc vận động dân chủ làm kế hoạch và thực hiện kế hoạch mà tăng cường quản lý lao động.

- Phải tăng cường công tác kiểm tra việc sử dụng lao động và thi hành kỷ luật thích đáng đối với các đồng chí phụ trách các đơn vị để lanh phí lao động nghiêm trọng.

T/M BAN BÍ THƯ

T/M THƯỜNG VỤ
HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

TỐ HỮU

PHẠM HÙNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN Bí THƯ**

Số 151-CT/TW, ngày 26 tháng 5 năm 1967

**Về một số vấn đề trong công tác tuyển sinh đi học
các trường đại học nước ngoài**

Trong những năm qua, việc tuyển sinh học nước ngoài có nhiều tiến bộ, đảm bảo yêu cầu và tiêu chuẩn chọn lựa, nhiều người đã hoàn thành được nhiệm vụ học tập với chất lượng cao. Tuy nhiên, có một số ít trường hợp do chọn lọc chưa kỹ và thiếu sự giáo dục thường xuyên chặt chẽ đã tỏ ra kém đạo đức, phẩm chất cách mạng trong thời gian ở nước ngoài. Về trình độ văn hoá còn có nhiều hạn chế, có những người không đủ trình độ để tiếp thu khoa học kỹ thuật ở các nước bạn, nhất là năm gần đây. Sở dĩ có tình hình ấy, chủ yếu là vì không nắm vững yêu cầu của việc gửi lưu học sinh đi học nước ngoài, không nắm vững đặc điểm giảng dạy và học tập ở trường đại học của bạn, và vì các cơ quan có trách nhiệm chưa thật nắm vững tiêu chuẩn tuyển sinh, việc kiểm tra thiếu chặt chẽ.

Những năm sắp tới, ta vẫn tiếp tục đưa ra đào tạo với một số lượng lớn học sinh theo học ở những nước xã hội chủ nghĩa. Việc học tập của sinh viên ta ở các nước bạn, có những

đặc điểm rất khác với việc học tập ở trong nước. Hiện nay, ở các trường đại học của bạn nói chung đang thực hiện nhiều biện pháp nâng cao chất lượng đào tạo. Tình hình trên đòi hỏi phải tuyển chọn những người có chất lượng tốt nhất. Các cơ quan có trách nhiệm phải kiên quyết nắm vững yêu cầu, đường lối, phương hướng đào tạo và tiêu chuẩn tuyển sinh của Đảng, tránh mọi khuynh hướng tuỳ tiện, châm chước quá mức trong công tác tuyển chọn.

Để đảm bảo công tác tuyển sinh được tốt, các cấp, các ngành cần chú ý những điểm sau đây:

I- VỀ NGÀNH HỌC

Hướng chính:

1. Khoa học cơ bản và các ngành phục vụ điều tra cơ bản.
2. Những ngành kỹ thuật công nghiệp quan trọng.
3. Các ngành về nghiệp vụ kinh tế.
4. Các ngành khác như kỹ thuật nông nghiệp, y học,... chú ý những ngành thích hợp với ta và ở một số nước có điều kiện học tập tốt.

Về các ngành khoa học xã hội, hướng chung chỉ nên gửi đi theo chế độ nghiên cứu sinh, thực tập sinh khoa học. Ở bậc đại học, có thể gửi người đi học ở một số ngành mà nước bạn đã có cơ sở tốt và ta chưa có như giáo dục học, phần nào về ngoại ngữ, ngôn ngữ học, sử học, v.v..

Về văn hoá nghệ thuật, chỉ chọn đi học ở bậc đại học trong một số ngành chuyên môn về kỹ thuật và nghệ thuật biểu diễn (nhạc cụ, thanh nhạc, múa, đạo diễn, v.v.) và phải chọn những người thật vững vàng. Việc gửi người đi học ở các ngành văn hoá, nghệ thuật không nên phân tán đi quá nhiều nước.

II- VỀ TIÊU CHUẨN

Kiên quyết tuyển chọn những người có *đủ tiêu chuẩn về đạo đức và tài năng*. Cụ thể là:

1. Về phẩm chất chính trị và đạo đức

Phải tuyển chọn những người có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, trung thành với Tổ quốc, với cách mạng, với Đảng, nhiệt tình trong học tập, trong lao động, trong công tác, có quyết tâm đi sâu vào khoa học kỹ thuật, có tinh thần tập thể, ý thức tổ chức kỷ luật, cần cù, giản dị, lành mạnh trong sinh hoạt.

- Không tuyển chọn những người bản thân phẩm chất, đạo đức kém.

- Không tuyển chọn những người là con cái phản tử phản động có tội ác đối với cách mạng, với nhân dân (mật thám, gián điệp, chỉ điểm, thổ phỉ, biệt kích, nguy quân, nguy quyền, địa chủ, cường hào gian ác có nợ máu với nhân dân, tư sản phản động...). Việc xem xét những trường hợp có vấn đề chính trị (bản thân hoặc gia đình) phải căn cứ những quy định trong Thông tri số 37-TT/TW của Ban Bí thư ra ngày 15 tháng 8 năm 1961.

Việc xem xét phẩm chất chính trị, đạo đức phải lấy bản thân là chính, căn cứ vào cả quá trình học tập, công tác và dựa vào cơ quan và đoàn thể quản lý trực tiếp họ, chống khuynh hướng lối thành phần gia đình là chính. Những học sinh là con cái gia đình bóc lột thường (không thuộc diện nói trên) nếu bản thân thật sự có đức, có tài vẫn được xét chọn nhưng không bố trí học ngành nghề thật trọng yếu (như bí mật quốc phòng...). Đường nhiên, trong khi xét chọn phải chú ý trước hết cán bộ, công nhân, con cái công nông, gia đình liệt sĩ, người dân tộc, miền Nam, v.v. có đủ tiêu chuẩn.

2. Về trình độ văn hoá

- Phải đảm bảo tuyển chọn được hết những người có trình độ văn hoá vào loại giỏi và khá ở các địa phương và các ngành, trường hợp số khá và giỏi không đủ mới tuyển chọn đến số có sức học trung bình khá. Không tuyển chọn những người học kém. Đối những người có thành tích, có phẩm chất đạo đức tốt, nếu trình độ văn hoá còn kém thì phải bồi dưỡng thêm cho đủ sức học tốt mới tuyển chọn.

- Việc lựa chọn về mặt văn hoá phải được xem xét trong cả quá trình học tập ở cấp III hoặc cấp học tương đương, căn cứ vào điểm số của học bạ và sự nhận xét đánh giá cụ thể của nhà trường.

Trên cơ sở đức tài có chú ý đến vấn đề sức khoẻ, đảm bảo được việc theo học và sinh hoạt bình thường ở nước ngoài.

Đối với nghiên cứu sinh phải chọn lựa những người có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, lập trường quan điểm vững vàng, có kiến thức tương đối hoàn chỉnh, có nhiều triển vọng. Các ban của Đảng cùng Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp có trách nhiệm xét duyệt chặt chẽ.

III- VỀ ĐỐI TƯỢNG

Tất cả các loại đối tượng được tuyển chọn đều phải đảm bảo có đầy đủ các tiêu chuẩn đã quy định trên đây và chỉ trên cơ sở đó mới vận dụng các chính sách ưu tiên đối với từng loại đối tượng cụ thể.

Hướng chung của việc tuyển chọn là phải chú ý đầy đủ đến việc tăng cường hơn nữa tỷ lệ những thanh niên ưu tú đã kinh qua sản xuất, chiến đấu, công tác (công nhân, nông dân xã viên, chiến sĩ, thanh niên xung phong, v.v.). Chú trọng

tuyển chọn những học sinh, công nhân, cán bộ là người miền Nam. *Phải có những biện pháp tích cực để bồi dưỡng về mọi mặt, trước hết về mặt văn hoá đối với một số loại đối tượng như công nhân, cán bộ, cán bộ miền Nam, dân tộc, phụ nữ, con em liệt sĩ,... nhằm tạo điều kiện đưa được nhiều người đi học nước ngoài.*

Sau đây là một số điểm cần chú ý:

1. Về việc tuyển chọn công nhân, cán bộ, thanh niên xung phong,...

Các địa phương, các ngành cần hết sức quan tâm, có kế hoạch chủ động, mạnh bạo tuyển chọn được nhiều công nhân, cán bộ, nhất là cán bộ trung cấp kỹ thuật, thanh niên xung phong có thành tích, kinh nghiệm sản xuất, còn trẻ, có triển vọng để đi học ở các ngành khoa học kỹ thuật then chốt ở nước bạn.

Trình độ văn hoá của công nhân, cán bộ,... nói chung hiện nay còn hạn chế. Để bảo đảm tốt việc đưa công nhân, cán bộ, thanh niên xung phong,... đi học nước ngoài, cần chú ý chuẩn bị kỹ về mặt văn hoá, tránh tình trạng đưa đi học những người không đủ trình độ cần thiết. Hướng chung là phải cố gắng tuyển chọn từ năm trước, đưa vào bồi dưỡng ở các lớp dự bị đại học, tuỳ theo trình độ sẵn có, trong một thời gian cần thiết, ít nhất từ sáu tháng trở lên.

Trước mắt, trong năm 1967, để có lực lượng nòng cốt trong đội ngũ sinh viên đi ra học ở nước ngoài, ngoài số học khá và giỏi ở các lớp dự bị đại học hiện nay, cần cố gắng tuyển chọn thêm một số công nhân, cán bộ, thanh niên xung phong,... có trình độ tương đối vững. Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp căn cứ vào yêu cầu cụ thể của các ngành học dự kiến, sẽ quy định tiêu chuẩn cụ thể và bàn bạc với các bộ,

các ngành để giải quyết, tránh tình trạng chỉ nghĩ đến yêu cầu trước mắt mà không chú ý đầy đủ đến yêu cầu lâu dài.

Những công nhân, cán bộ kỹ thuật đã có ngành nghề, phải được tiếp tục đào tạo theo ngành nghề cũ của họ.

2. Về việc tuyển chọn người miền Nam

Chú ý tuyển chọn được nhiều học sinh, công nhân, cán bộ là người miền Nam đi học nước ngoài (chú ý đến người dân tộc, Nam Bộ, Tây Nguyên, Khu VI). Những người được tuyển chọn đều phải có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, riêng về mặt văn hoá có thể châm chước tuyển chọn những người đã tốt nghiệp cấp III và có *sức học trung bình nhưng đủ sức tiếp thu khoa học kỹ thuật trong một số ngành nhất định ở một số nước tương đối phù hợp với trình độ của họ*.

Đối với những công nhân, cán bộ là người miền Nam, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt mà trình độ văn hoá còn quá yếu cần tích cực đưa vào bồi dưỡng thêm ở các lớp dự bị đại học, chuẩn bị cho những kế hoạch sau.

Từ nay, việc tuyển chọn học sinh, cán bộ, công nhân người miền Nam đi học nước ngoài phải thống nhất theo kế hoạch và chế độ chung, không lấy danh nghĩa là người của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam để thuận tiện cho bạn.

3. Về việc tuyển chọn những người dân tộc ít người

Chú ý tuyển chọn những người dân tộc ít người đi học nước ngoài. Những người được tuyển chọn phải đảm bảo các tiêu chuẩn quy định, có chiếu cố như đối với người miền Nam nói trên. Đồng thời cũng cần chú ý tổ chức bồi dưỡng thêm về văn hoá cho những học sinh dân tộc mà trình độ văn hoá còn kém, để tạo điều kiện cho ra học nước ngoài, trong các kế hoạch sau.

Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp sẽ cùng với Ủy

ban Kế hoạch Nhà nước và Ban Dân tộc Trung ương nghiên cứu kế hoạch ngành nghề, chú ý đến yêu cầu của các vùng dân tộc để sắp xếp cho phù hợp với trình độ của từng người.

4. Về việc tuyển chọn nữ sinh

Cần chú ý tuyển chọn những người có đủ tiêu chuẩn, phân phối vào những ngành nghề thích hợp, với một tỷ lệ thích đáng.

IV- VỀ VIỆC CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

Các cấp bộ đảng, chính quyền các địa phương, các ngành phải trực tiếp chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch tuyển chọn một cách chặt chẽ, có kiểm tra chu đáo, kiên quyết bảo đảm phương hướng và tiêu chuẩn, hết sức ngăn ngừa cách làm tuỳ tiện, nể nang, cảm tình, buông lỏng tiêu chuẩn; khắc phục khó khăn đảm bảo việc tuyển chọn đúng *yêu cầu về chất lượng, số lượng và kịp thời gian*.

Bộ Giáo dục cần thông tri cho các địa phương, các trường lập danh sách những học sinh lớp 10 học giỏi và khá và báo cáo cụ thể về việc phân phối, tuyển chọn để giúp cho Trung ương và Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp kiểm tra, theo dõi việc tuyển chọn.

Việc tuyển chọn công nhân, cán bộ người miền Nam do các cơ quan quản lý xét và giới thiệu về Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp. Việc xác nhận lý lịch người miền Nam đều phải do cơ quan có thẩm quyền của Đảng và Nhà nước chịu trách nhiệm. Việc tổ chức xét duyệt và phân phối ngành nghề, nước học theo kế hoạch nhà nước do Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp chịu trách nhiệm và phải được tiến hành một cách nghiêm túc, đảm bảo tốt phương hướng đã quy định.

Đảng đoàn Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp có trách nhiệm làm quán triệt nội dung Chỉ thị này cho các cấp và các ngành, nhất là các ban tuyển sinh, đồng thời hướng dẫn cụ thể việc thực hiện.

Ban Tuyên giáo Trung ương có trách nhiệm theo dõi kiểm tra vấn đề này.

T/M BAN Bí THƯ

TỐ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN Bí THU**

Số 152-CT/TW, ngày 29 tháng 5 năm 1967

**Về việc cải tiến công tác
của Trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu II**

Để tăng cường công tác giáo dục, bồi dưỡng chính trị, tư tưởng và năng lực công tác cho các loại cán bộ, từ năm 1963 Trung ương đã thành lập Trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu II để chuyên lo giáo dục, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Đảng thuộc trình độ sơ cấp ở các xí nghiệp công nghiệp. Từ đó đến nay, trường đã mở được ba khoá, bồi dưỡng được gần 500 cán bộ. Qua mỗi khoá học, trường đã cố gắng cải tiến nội dung, phương pháp giảng dạy, học tập và có tiến bộ, đã đem lại một số kết quả nhất định, góp phần tăng cường công tác lãnh đạo của Đảng ở các xí nghiệp công nghiệp. Tuy nhiên, so với yêu cầu của nhiệm vụ thì kết quả đó còn có nhiều hạn chế. Nhìn chung, có mấy nguyên nhân sau đây:

1. Việc quy định cán bộ lãnh đạo của các xí nghiệp công nghiệp đi học ở các trường Đảng trung ương và địa phương, trường nghiệp vụ của các đoàn thể và các ngành ở trung ương chưa được rõ ràng, do đó đã ảnh hưởng đến việc chiêu sinh của Trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu II; số cán bộ lãnh đạo

chủ chốt như Bí thư đảng uỷ và Giám đốc xí nghiệp được cử đi học còn ít và phân tán ở nhiều trường.

2. Chương trình và nội dung giáo dục của nhà trường tuy có cải tiến từng bước cho phù hợp đối tượng nhưng vì các mặt công tác quản lý, công tác đảng và công tác quần chúng ở các xí nghiệp chưa được tổng kết nên việc giảng dạy vẫn còn chung chung, chưa thật sát.

3. Trường mới được thành lập, đội ngũ cán bộ giảng dạy của trường còn quá thiếu và yếu, chưa đáp ứng kịp nhiệm vụ của trường.

4. Các ban của Trung ương, các đảng đoàn các bộ có liên quan và các cấp uỷ địa phương chưa được giao nhiệm vụ cụ thể, nên chưa thật sự quan tâm giúp đỡ nhà trường giải quyết các khó khăn và nhược điểm trên đây.

Để đáp ứng yêu cầu bồi dưỡng chính trị, tư tưởng và năng lực công tác cho cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Đảng ở các xí nghiệp công nghiệp, phục vụ kịp nhiệm vụ chính trị trước mắt và lâu dài của Đảng trên lĩnh vực công nghiệp, công tác của Trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu II cần phải được tiếp tục cải tiến mạnh mẽ hơn nữa. Để làm tốt việc đó, trước mắt, Ban Bí thư quy định một số vấn đề cụ thể như sau:

1- Nhiệm vụ và đối tượng của Trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu II trong vài năm trước mắt.

Nhiệm vụ của trường trong hai năm 1967-1968 là tổ chức những lớp ngắn hạn (khoảng 3 tháng) để bồi dưỡng đường lối chính sách của Đảng, những vấn đề cơ bản về chế độ và nguyên tắc quản lý xí nghiệp, công tác đảng và công tác quần chúng ở xí nghiệp cho các loại cán bộ sau đây:

- Bí thư, phó bí thư hoặc thường trực Đảng uỷ, giám đốc, phó giám đốc các xí nghiệp công nghiệp của trung ương và địa phương (trừ các xí nghiệp trung ương thuộc loại 1 và 2).

- Bí thư chi bộ, quản đốc các xí nghiệp công nghiệp địa phương quy mô đang còn nhỏ nhưng có triển vọng phát triển, sản xuất bằng cơ khí và nửa cơ khí.

- Đảng uỷ viên chuyên trách công tác công đoàn và bí thư Đoàn Thanh niên Lao động các xí nghiệp.

- Phó trưởng ban công nghiệp các tỉnh, trưởng ty và phó trưởng ty các ty thuộc khối công nghiệp các tỉnh (không kể các đồng chí là tỉnh uỷ viên).

- Những cán bộ có triển vọng sẽ đề bạt vào các cương vị kể trên.

Trong hai năm tới, các địa phương và các ngành cần bố trí cho những cán bộ kể trên, trước hết là các đồng chí bí thư đảng uỷ và giám đốc, được lần lượt đi học Trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu II.

Từ nay, trường của các ngành và trường của Tổng Công đoàn, của Trung ương Đoàn Thanh niên, trường Đảng ở các tỉnh, thành sẽ không chiêu sinh số cán bộ kể trên đi học ở trường mình. Nếu cần bổ túc nghiệp vụ thì chỉ nên tổ chức sau khi đã học xong chương trình của Trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu II.

Từ nay, Ban Bí thư giao cho Ban Công nghiệp Trung ương phụ trách việc chiêu sinh cho Trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu II. Ban Công nghiệp Trung ương cần có quy hoạch và bàn bạc với các đảng đoàn các ngành, các tỉnh, thành uỷ, bảo đảm việc chiêu sinh đúng đối tượng.

2- Trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu II cần tiếp tục cải tiến chương trình, nội dung giảng dạy, học tập theo phương hướng như sau:

- Bảo đảm thấu suốt yêu cầu và nội dung của công tác tư tưởng trong thời kỳ chống Mỹ, cứu nước.

- Đặc biệt chú ý cải tiến phần học về quản lý xí nghiệp và phần học về công tác đảng, công tác quần chúng ở trong xí nghiệp.

- Điều đổi với việc giáo dục đường lối, quan điểm của Trung ương, cần coi trọng phổ biến những kinh nghiệm tiên tiến của các xí nghiệp tiên tiến.

Để bảo đảm chất lượng giảng dạy tốt, các ban của Trung ương và các đảng đoàn có liên quan có trách nhiệm trực tiếp giúp đỡ trường trong việc giảng dạy các vấn đề có liên quan đến ngành mình. Để làm tốt việc đó, Ban Công nghiệp Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương và các ngành có liên quan cần trên cơ sở tổng kết kinh nghiệm công tác quản lý xí nghiệp và công tác đảng ở trong xí nghiệp để giúp đỡ nhà trường xây dựng chương trình, để cung cấp giảng dạy và tham gia việc giảng dạy.

3- Tăng cường đội ngũ cán bộ giảng dạy cho trường.

Trước mắt, Ban Công nghiệp Trung ương và Ban Tổ chức Trung ương cần bổ sung gấp cho trường một số cán bộ có kinh nghiệm công tác quản lý xí nghiệp nói chung và công tác đảng ở trong xí nghiệp để làm tốt hơn công tác giảng dạy, hướng dẫn học tập về các vấn đề đó.

Ngoài việc bồi dưỡng về đường lối chính sách, nhà trường cần có chế độ cho cán bộ đi nghiên cứu thực tế ở các xí nghiệp.

Các ban và các đảng đoàn các bộ có liên quan cần giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhà trường nắm được chủ trương công tác của ngành mình và thực tế của các xí nghiệp.

4- Để thực hiện những điều trên đây, trước mắt Trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu II cần tích cực chuẩn bị để có thể khoảng tháng 7 năm 1967 mở lớp đầu tiên để rút kinh nghiệm về các mặt. Các ban của Trung ương tuỳ theo trách

nhiệm của mình mà tích cực giúp đỡ trưởng trong việc chuẩn bị và mở lớp đầu tiên cho tốt.

Công tác giáo dục, bồi dưỡng cho cán bộ lãnh đạo của Đảng ở các xí nghiệp là một vấn đề hết sức quan trọng trong tình hình trước mắt cũng như lâu dài, nội dung giáo dục có nhiều vấn đề mới và khó khăn; các ban, các đảng đoàn có liên quan và các cấp uỷ cần hết sức quan tâm, thực hiện tốt Chỉ thị này để thiết thực góp phần của mình vào việc giáo dục, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo của Đảng ở các xí nghiệp công nghiệp trung ương và địa phương.

T/M BAN Bí THƯ

TỐ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN Bí THƯ

Số 195-TT/TW, ngày 15 tháng 6 năm 1967

**Về việc tăng cường chỉ đạo đợt động viên,
tuyển quân sắp tới**

Quân và dân ta ở cả hai miền Nam, Bắc đang thắng lớn. Giặc Mỹ đã thua to, nhưng chúng vẫn còn ngoan cố tiếp tục tăng cường và mở rộng chiến tranh xâm lược nước ta. Cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đang bước vào giai đoạn quyết liệt, đồng thời cũng là giai đoạn mà nhân dân ta sẽ giành được thắng lợi to lớn hơn nữa.

Để thực hiện quyết tâm đánh giặc Mỹ xâm lược, Bộ Chính trị quyết định động viên một số đồng thanh niên nhằm tăng cường lực lượng vũ trang nhân dân của ta, tăng cường lực lượng cho tiền tuyến. Do đó, đợt động viên tuyển quân lần này có tầm quan trọng đặc biệt. Hội đồng Chính phủ đã có quyết định về đợt động viên này và Thủ tướng Chính phủ đã có Chỉ thị số 100/TTg quy định yêu cầu, phương hướng, kế hoạch, biện pháp cụ thể về công tác tuyển quân.

Để bảo đảm cho đợt tuyển quân kỳ này đạt được đúng yêu cầu về số lượng, chất lượng và thời gian quy định, Ban Bí thư yêu cầu các cấp uỷ chú ý mấy vấn đề sau đây:

1. Các cấp uỷ đảng phải quán triệt quyết tâm của Trung

ương, thấy rõ tầm quan trọng của việc xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân và tăng cường cho tiền tuyến trong thời gian tới, thấy rõ đầy đủ trách nhiệm của mình để kết hợp chặt chẽ việc lãnh đạo đẩy mạnh sản xuất và chiến đấu ở địa phương với công tác động viên tuyển quân sắp tới. Phải chấp hành nghiêm chỉnh Chỉ thị số 134-CT/TW ngày 12-8-1966 của Ban Bí thư¹⁾ về công tác động viên, tuyển quân, đồng thời phải nghiên cứu nắm vững Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về đợt động viên lần này, tích cực lãnh đạo các cấp, các ngành, các đoàn thể nhân dân, nhất là Đoàn Thanh niên, tập trung sức lực, tranh thủ thời gian, kiên quyết thực hiện cho thật tốt.

2. Phải đặc biệt coi trọng công tác giáo dục chính trị, phát động tư tưởng quần chúng, nhất là ở những nơi cơ sở yếu, gây thành phong trào thanh niên xung phong tình nguyện đi bộ đội giết giặc, cứu nước thật sôi nổi, mạnh mẽ. Đảng viên và đoàn viên thanh niên phải xung phong đi đầu trong việc tòng quân. Đảng uỷ và chi bộ xã phải tích cực lãnh đạo các hợp tác xã, đơn vị, xí nghiệp và các đoàn thể quần chúng, nhất là Đoàn Thanh niên ở cơ sở mà làm tốt việc lựa chọn những người đi chiến đấu, với việc để người ở lại bảo đảm nhiệm vụ sản xuất và công tác ở hậu phương. Phát huy cao độ nhiệt tình cách mạng của quần chúng, làm cho mọi người thấy rõ làm thay phần việc của những người ra tiền tuyến là nghĩa vụ và vinh dự của mỗi người, mỗi gia đình, mỗi cơ quan, xí nghiệp và mỗi địa phương. Kiên quyết khắc phục tình trạng đơn thuần dùng biện pháp mệnh lệnh hành chính, coi nhẹ việc phát động tinh thần tự nguyện, tự giác

1) Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, sđd, t.27, tr.280 (B.T).

của quần chúng. Cần thông qua việc giáo dục, động viên tuyển quân mà đẩy mạnh khí thế cách mạng của quần chúng hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất và các mặt công tác khác ở địa phương.

3. Phải tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành các chính sách trong tuyển quân. Phổ biến cho các cấp, các ngành nắm thật vững các tiêu chuẩn, chính sách và biết vận dụng thích hợp với điều kiện chính trị, xã hội của từng vùng khác nhau để bảo đảm được đúng yêu cầu về số lượng và chất lượng. Tuyệt đối không được đưa người không đủ tiêu chuẩn chính trị vào bộ đội, song phải thực hiện đầy đủ quyền bình đẳng về chính trị và nghĩa vụ công dân đối với mọi tầng lớp nhân dân, tránh hẹp hòi, thành kiến trong vấn đề thành phần hoặc liên quan, gây nên mất đoàn kết, hạn chế nhiệt tình cách mạng của quần chúng và ảnh hưởng không tốt tới việc bảo đảm số lượng của đợt tuyển quân. Cần chú trọng chấp hành đúng các chính sách miễn hoãn một cách công bằng, hợp lý, chấm dứt tình trạng vì cảm tình, nể nang mà trốn tránh nghĩa vụ cho bà con, anh, em, mở rộng diện miễn hoãn ngoài quy định. Cán bộ, đảng viên phải gương mẫu trong vấn đề này. Phải thi hành tốt các chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình quân nhân. Thường xuyên kiểm tra và kịp thời phát hiện, sửa chữa những thiếu sót trong việc chấp hành các chính sách kể trên để tăng thêm lòng tin tưởng, phấn khởi của quần chúng.

4. Phải chỉ đạo kế hoạch phân bổ số lượng tuyển quân cho hợp lý, phù hợp với điều kiện từng nơi, bảo đảm được yêu cầu tuyển quân, đồng thời không ảnh hưởng tới sản xuất. Phải chiêu cối những nơi nhân lực ít, ruộng đất nhiều, hoặc đất đai khó làm, những vùng có nhiệm vụ chiến đấu, sản xuất khẩn trương, tránh tình trạng nơi dễ lấy nhiều, nơi khó lấy ít.

5. Sau đợt tuyển quân này, các cấp uỷ đảng phải kịp thời sắp xếp lại cán bộ, củng cố lại các tổ chức để tiếp tục đẩy mạnh sản xuất và chiến đấu ở địa phương. Đồng thời phải tổ chức sẵn sàng lực lượng dự bị cho các đợt tuyển quân sau này và đưa công tác lãnh đạo động viên tuyển quân vào nề nếp.

Đợt tuyển quân lần này tuy có những khó khăn như số lượng tương đối lớn, thời gian gấp, lại thực hiện vào giữa lúc thời vụ khẩn trương, mùa mưa lũ; nhưng cũng có những thuận lợi căn bản là truyền thống yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng của nhân dân ta được phát huy mạnh mẽ hơn bao giờ hết, chiến thắng đông - xuân vừa qua của quân và dân hai miền Nam Bắc đang cổ vũ mạnh mẽ khí thế cách mạng của quần chúng... Chỉ cần các cấp uỷ đảng có quyết tâm cao, tập trung lãnh đạo, có những biện pháp tích cực thực hiện thì nhất định sẽ hoàn thành tốt đợt động viên, tuyển quân này.

T/M BAN BÍ THU

LÊ ĐỨC THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THU**
Số 153-CT/TW, ngày 24 tháng 6 năm 1967
**Về vấn đề "báo công, lập công chống Mỹ,
cứu nước"**

Từ trước đến nay, trong sinh hoạt chính trị của nhân dân ta, Đảng ta thường dùng nhiều hình thức như: phát động các phong trào thi đua yêu nước, sơ kết và tổng kết công tác, phê bình và tự phê bình, v.v.. Những hình thức đó, với mức độ khác nhau, đều có tác dụng tốt.

Gần đây, trong cao trào chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc của nhân dân ta, đã xuất hiện một hình thức mới: từ "hai giỏi" của Quảng Bình và một số tỉnh khác phát triển thành "báo công, bình công chống Mỹ, cứu nước" của Thái Bình.

Ban Bí thư nhận thấy đây là một hình thức công tác ở các đơn vị cơ sở, có ý nghĩa lớn trên nhiều mặt: giáo dục tư tưởng, cổ vũ hành động cách mạng, tạo điều kiện để tăng cường tổ chức, cải tiến sự lãnh đạo và chỉ đạo. Đây là *một trong những hình thức công tác chính trị và tư tưởng rất sinh động*, thấu suốt được các phương châm công tác tư tưởng: dùng quần chúng giáo dục quần chúng; dùng người thật việc

thật để giáo dục quần chúng; thông qua hành động thực tế của quần chúng để giáo dục quần chúng; dựa trên cơ sở phát huy ưu điểm mà khắc phục nhược điểm và khuyết điểm. Dùng hình thức này có thể phát động được quần chúng tự giác suy nghĩ và tổng kết công tác của mình, sự cống hiến của mình đối với Tổ quốc và nhân dân, *cỗ vũ mạnh mẽ tinh thần tự hào và phấn khởi cách mạng, lôi cuốn đồng đảo quần chúng, kể cả những người chậm tiến, hăng hái hành động cách mạng.* Đây là *một trong những hình thức tốt để mở rộng sinh hoạt dân chủ ở cơ sở, một kiểu phê bình và tự phê bình* có tính quần chúng rộng lớn, *lấy biểu dương làm chính*, phù hợp với đặc điểm tư tưởng, tâm lý và trình độ của nhân dân ta. Thông qua hình thức này, có thể làm cho quần chúng càng đoàn kết nhất trí, thương yêu và quý trọng lẫn nhau, phát huy khí thế cách mạng, phát huy mạnh mẽ vai trò làm chủ tập thể của quần chúng, ngăn ngừa và đẩy lùi những tư tưởng, hành động tiêu cực, lạc hậu, động viên mọi người cùng nhau tiến lên giành những thành tựu to lớn hơn trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Sử dụng hình thức này rất phù hợp với nhận thức và quan điểm của Đảng ta: nhân dân ta rất anh hùng, sự nghiệp cách mạng là sự nghiệp của quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng, mọi thành tựu của cách mạng đều là công lao của quần chúng. Đây còn là *một trong những hình thức tốt để cải tiến sự lãnh đạo và chỉ đạo, tăng cường tổ chức đảng, chính quyền và các tổ chức quần chúng ở cơ sở, tăng cường mối quan hệ gắn bó giữa Đảng, chính quyền và quần chúng nhân dân.*

Vì những lý do trên đây, Ban Bí thư quyết định trong thời gian tới, kết hợp với các hình thức khác, cần mở rộng hình thức này ở các cơ sở, trước hết là trong các hợp tác xã

nông nghiệp, các nhà máy, công trường, nông trường, cửa hàng, đưa dần vào nề nếp thường xuyên, lấy tên là "*báo công, lập công chống Mỹ, cứu nước*".

Trong khi mở rộng, các cấp cần nắm vững một số vấn đề như sau:

I- YÊU CẦU, MỤC ĐÍCH CỦA "BÁO CÔNG, LẬP CÔNG"

Căn cứ vào đặc điểm và tính chất của hình thức "*báo công, lập công chống Mỹ, cứu nước*" nói trên, khi tiến hành "*báo công, lập công*", phải nhắm vào những yêu cầu sau đây:

1. *Cỗ vũ mạnh mẽ tinh thần tự hào và phấn khởi cách mạng của quần chúng, bồi dưỡng tư tưởng quyết thắng của mọi người.*

Qua "*báo công, lập công*", làm cho quần chúng ai nấy đều thấy rõ khả năng và sự cống hiến của mình và của tập thể, *cỗ vũ mạnh mẽ tinh thần tự hào và phấn khởi cách mạng của quần chúng, lôi cuốn đồng đảo quần chúng, kể cả những người chậm tiến, hăng hái hành động, cống hiến ngày càng nhiều hơn cho sự nghiệp cách mạng.*

Qua "*báo công, lập công*" mà bồi dưỡng tư tưởng yêu nước và tư tưởng xã hội chủ nghĩa, nâng cao trình độ hiểu biết của quần chúng về mọi mặt, không ngừng bồi dưỡng tư tưởng quyết thắng cho quần chúng.

2. *Giáo dục tư tưởng làm chủ tập thể cho quần chúng và quan điểm quần chúng cho cán bộ, đảng viên.*

Qua "*báo công, lập công*", làm cho quần chúng tự giác thấy vai trò làm chủ của mình, thấy sự cống hiến của mỗi người không tách rời sự cống hiến chung của tập thể, nâng cao tinh thần trách nhiệm của mỗi người đối với cách mạng,

đối với tập thể; làm cho cán bộ, đảng viên tin tưởng hơn vào sức mạnh và trí tuệ của quần chúng, nâng cao tinh thần phụ trách trước quần chúng, tự giác tôn trọng và bảo đảm quyền làm chủ tập thể của quần chúng, cải tiến tác phong lãnh đạo và công tác theo đường lối quần chúng.

Qua "báo công, lập công", dần dần xây dựng đạo đức mới "mình vì mọi người, mọi người vì mình" trong xã hội và gia đình.

3. Cỗ vũ đồng đảo quần chúng hăng hái hành động cách mạng, thúc đẩy các mặt công tác.

Qua "báo công, lập công", cỗ vũ những người có nhiều công cố gắng lập công to hơn, khuyến khích những người còn ít công cũng gắng lập công nhiều hơn. Qua "báo công, lập công" giúp cho quần chúng tổng kết thành tích, trao đổi kinh nghiệm, phát hiện sáng kiến trên các mặt sản xuất, chiến đấu và tổ chức đời sống, đồng thời phát động quần chúng hiến kế mới để lập công mới, học tập những gương tốt, vươn lên đuổi kịp và vượt tiên tiến; do đó mà phát triển rộng rãi và nâng cao chất lượng của phong trào thi đua yêu nước, thúc đẩy các mặt công tác không ngừng tiến lên.

4. Tạo điều kiện thuận lợi để kiện toàn tổ chức, cải tiến sự lãnh đạo và sự chỉ đạo, tăng cường lực lượng cách mạng ở cơ sở.

Qua "báo công, lập công", tăng cường sự đoàn kết nhất trí trong quần chúng, tăng cường mối quan hệ giữa cán bộ, đảng viên với quần chúng, và do đó tăng cường sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong nhân dân ta.

Qua "báo công, lập công", phát hiện những người ưu tú mới trong quần chúng và có kế hoạch để phát triển đảng viên, đoàn viên, mở rộng đội ngũ cốt cán ở cơ sở, đào tạo và đề bạt cán bộ mới.

Qua "báo công, lập công", dựa vào quần chúng để kiểm tra cán bộ, đảng viên, và có kế hoạch để giáo dục nâng cao trình độ chính trị, tư tưởng và năng lực công tác của cán bộ, đảng viên, cải tiến sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, chính quyền và các tổ chức quần chúng ở cơ sở.

Mỗi địa phương, đơn vị cần căn cứ vào những yêu cầu chung trên đây để xác định yêu cầu, mục đích cụ thể của mỗi kỳ "báo công, lập công" cho thật phù hợp với tình hình cụ thể và nhiệm vụ công tác của mình trong thời gian đó.

II- NỘI DUNG "BÁO CÔNG, LẬP CÔNG"

1. Nội dung "báo công, lập công" trong quần chúng nói chung cần bao gồm các mặt: *sản xuất, chiến đấu và tổ chức đời sống*. Tuy nhiên, tùy theo tình hình cụ thể của đơn vị và địa phương, mỗi kỳ "báo công, lập công", cần có trọng điểm, không dàn đều.

Cần chú ý cả ba loại công: công đối với Tổ quốc; công đối với tập thể (hợp tác xã, xí nghiệp, v.v.); công đối với gia đình và bản thân nhằm phục vụ lợi ích chung của Tổ quốc và tập thể. Cần lấy công đối với Tổ quốc và công đối với tập thể làm cơ sở. Nhưng phải chú ý thích đáng đến công đối với gia đình và bản thân để phát huy hết khả năng công hiến của phụ nữ, người già và các loại lao động phụ, để thúc đẩy mạnh mẽ việc tổ chức tốt đời sống gia đình nhằm phục vụ sản xuất và chiến đấu, để khuyến khích mỗi người phấn đấu rèn luyện mình thành con người mới nhằm góp phần ngày càng lớn hơn vào sự nghiệp chung.

2. Trong báo công, căn cứ vào chức trách và công tác của mỗi người, ai có công đều báo, công to công nhỏ đều báo, lấy

báo công là chính, đồng thời nên kết hợp với báo công mà tự giác nói lên những khuyết điểm, nhược điểm đang hạn chế sự cống hiến của mình. Tập thể cần bổ sung và biểu dương đầy đủ mặt cống hiến và ưu điểm của mỗi người, đồng thời có thể góp thêm ý kiến về những điểm cần thiết để giúp người báo công tiếp tục phát huy mặt tích cực, khắc phục những khuyết điểm, nhược điểm chính đang hạn chế việc lập công; nhưng khi bổ sung và góp ý, cần *lấy biểu dương là chính và dựa trên tinh thần tự giác* của mỗi người, cần có thái độ chân thành, thương yêu và quý trọng lẫn nhau, bảo đảm dân chủ, đoàn kết, phấn khởi.

Đi đôi với *cá nhân báo công, cần tiến hành tập thể báo công*, làm cho mỗi người thấy cống hiến của mình gắn liền với cống hiến chung của tập thể, tăng cường ý thức trách nhiệm đối với việc xây dựng tập thể.

3. *Kết hợp chặt chẽ việc báo công cũ với việc lập công mới*. Báo công cũ phải tạo điều kiện để lập công mới. Do đó, trong quá trình tiến hành, phải biết hướng quần chúng vào phương hướng phấn đấu mới, phát động quần chúng bàn bạc dân chủ và hiến kế lập công, hăng hái, phấn khởi lập thành tích mới.

III- CÁCH TIẾN HÀNH "BÁO CÔNG, LẬP CÔNG"

Từ nay trở đi, cần tiến hành "báo công, lập công" theo *chế độ mỗi năm hai kỳ*: ở nông thôn thì sau mỗi vụ thu hoạch; ở xí nghiệp, công trường, nông trường, cửa hàng, v.v. thì sau 6 tháng sản xuất và công tác. Ngoài ra, sau những công tác quan trọng, sau những trận chiến đấu quan trọng, cũng có thể tổ chức "báo công, lập công", nhưng cần làm đơn giản và gọn.

Hiện nay, đã thu hoạch xong vụ chiêm và đang sơ kết 6 tháng sản xuất và công tác, cần *tiến hành ngay một kỳ "báo công, lập công" trong tháng 7 tới*. Trước mắt, cần chú ý *tiến hành ở các cơ sở đã có điều kiện*: có đảng bộ tương đối vững, có phương hướng phấn đấu đúng, phong trào thuộc loại khá hoặc trung bình. Ở những cơ sở chưa có điều kiện (chi bộ đảng quá kém, phong trào quá yếu) thì trước hết cần tích cực *chuẩn bị điều kiện* về tư tưởng và tổ chức, và *tạo thời cơ*. Thời cơ thuận lợi là lúc đạt được một thắng lợi nào đó (thắng lợi về nhiều mặt hoặc thắng lợi về một mặt). Khi đã có thời cơ đó thì cấp uỷ đảng phải biết nắm lấy để phát động quần chúng tiến hành "báo công, lập công", giáo dục quần chúng, cổ vũ hành động cách mạng, đưa phong trào tiến lên.

Mỗi kỳ "báo công, lập công" gồm có *mấy khâu nối tiếp* nhau:

- Báo công và ghi công (công của tập thể và công của mỗi người);
- Bình công (lựa chọn và bầu lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua);
- Mừng công cũ, phát động lập công mới.

Để phát huy đầy đủ tác dụng của "báo công, lập công", trong tất cả các khâu trên đây đều phải *có cách làm đúng*, bảo đảm *mỗi kỳ "báo công, lập công" thật sự là ngày hội của quần chúng*.

Trong khi tiến hành, cần chú ý một số điểm sau đây:

1. Trong tất cả các khâu, phải *thấu suốt phương pháp phát động quần chúng* và hết sức coi trọng tính tự giác của *quần chúng*, tránh lối làm hành chính, qua loa, hình thức. Chi bộ đảng phải dựa vào các đoàn thể (thanh niên, phụ nữ, công đoàn) và dựa vào những người tiên tiến, đồng thời kiên trì phát động những người chậm tiến, lôi cuốn đồng đảo quần chúng tham gia.

2. Phải giáo dục và lãnh đạo quần chúng *có thái độ đúng đắn* đối với công lao, thành tích cũng như khuyết điểm, sai lầm, đối với những người tiên tiến cũng như những người chậm tiến. Không coi thường công nhở của quần chúng; không thổi phồng thành tích hay khuyết điểm của mình hoặc của người khác; không suy bì, ghen tỵ với những người có nhiều công và không có thành kiến đối với những người có nhiều khuyết điểm.

3. Sau mỗi kỳ "báo công, lập công", cần *có kế hoạch toàn diện để phát huy kết quả*: tổ chức việc tuyên truyền và học tập các điển hình; có biện pháp cụ thể để bồi dưỡng những người xuất sắc, kết nạp đảng viên, đoàn viên mới, mở rộng đội ngũ cốt cán; có kế hoạch thiết thực để cải tiến sự lãnh đạo và chỉ đạo.

4. Cần gắn liền mỗi kỳ "báo công, lập công" với việc sơ kết, tổng kết phong trào thi đua yêu nước, phong trào "ba sẵn sàng" trong thanh niên, phong trào "ba đảm đang" trong phụ nữ, v.v. và với việc chi bộ đảng tự phê bình và phê bình thường kỳ trước quần chúng.

IV- TĂNG CUỐNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CÁC CẤP UỶ ĐẢNG

Muốn bảo đảm phát huy cao nhất tác dụng của "báo công, lập công", cần phải có sự lãnh đạo chặt chẽ của các cấp uỷ đảng, nhất là các *huyện uỷ và đảng uỷ cơ sở*. Các cấp uỷ cần giải quyết tốt mấy vấn đề có tính chất then chốt như: xác định mục đích, yêu cầu và nội dung cụ thể của mỗi kỳ "báo công, lập công"; có kế hoạch cụ thể để phát động đồng đảo quần chúng tham gia một cách tự giác; có kế hoạch để phát huy kết quả.

Các cấp uỷ cần sử dụng tốt các đoàn thể nhân dân và các ngành chuyên môn, chuẩn bị đầy đủ về tư tưởng và tổ chức cho cán bộ, đảng viên trước khi bước vào "báo công, lập công".

Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương và Ban Thi đua Trung ương cùng nhau giúp Trung ương theo dõi và chỉ đạo, cân có kế hoạch cụ thể hướng dẫn ngay các địa phương trong việc tiến hành "báo công, lập công" kỳ này.

Quân uỷ Trung ương căn cứ vào Chỉ thị này để có kế hoạch thực hiện trong các lực lượng vũ trang.

Chỉ thị này cần được thảo luận trong các cấp uỷ và phổ biến tới các chi bộ đảng.

T/M BAN Bí THU'

TỔ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN Bí THƯ**

Số 154-CT/TW, ngày 24 tháng 6 năm 1967

Quyết tâm phấn đấu giành vụ mùa thắng lợi lớn

Đến nay, miền Bắc đã thu hoạch xong nhiều loại cây trồng vụ đông - xuân và đang tích cực chuẩn bị vụ mùa.

Vụ đông - xuân năm nay có nhiều tiến bộ và đạt kết quả khá tốt. Lúa chiêm đạt sản lượng khá, nhiều nơi có năng suất cao. Lúa xuân tốt mở ra một triển vọng mới. Rau màu, nhất là khoai lang phát triển khá mạnh. Nhiều tỉnh Khu IV đạt được sản lượng cao nhất từ trước đến nay.

Tuy thắng lợi của vụ đông - xuân chưa thật toàn diện, nhưng trong điều kiện chiến tranh ác liệt hơn trước nhiều, mùa màng năm 1966 sút kém, cơ sở vật chất kỹ thuật tuy có được tăng thêm nhưng vẫn còn nghèo, nhân dân ta vừa qua gặt nhiều khó khăn trong sản xuất và đời sống, nhưng đã phấn đấu rất dũng cảm và sáng tạo. Thắng lợi của vụ đông - xuân vừa qua là *một thắng lợi rất đáng phấn khởi, và có nhiều ý nghĩa rất quan trọng trên nhiều mặt*. Nó khẳng định rằng: *bất kỳ trong tình huống nào, chúng ta vẫn có thể và phải phát triển nông nghiệp mạnh mẽ, chúng ta vẫn có thể đưa năng suất các loại cây trồng và năng suất lao động lên*

cao hơn, chúng ta vẫn có thể củng cố các hợp tác xã nông nghiệp ngày càng vững chắc.

Vụ đông - xuân thắng lợi một phần do thời tiết nói chung thuận lợi, nhưng chủ yếu là do những tiến bộ chủ quan của chúng ta:

1. Đường lối chống Mỹ, cứu nước, đường lối chuyển hướng kinh tế, đường lối phát triển nông nghiệp ngày càng thấu suốt trong cán bộ và nhân dân.

2. Tư tưởng quyết chiến quyết thắng, tinh thần phấn đấu cách mạng ngày càng được bồi dưỡng thêm, nhân dân ta chiến đấu và sản xuất rất dũng cảm, sáng tạo.

3. Nhiều biện pháp thâm canh có tiến bộ và đã thành phong trào quần chúng như chọn giống tốt, làm thuỷ lợi, chăm sóc đồng ruộng, v.v.. Cán bộ kỹ thuật đã có những đóng góp tốt.

4. Nhiều hợp tác xã đã bàn bạc dân chủ trong xã viên về kế hoạch sản xuất, biện pháp kỹ thuật, đã phát huy thêm tinh thần làm chủ, tinh thần sáng tạo của xã viên. Việc tập trung giải quyết nạn thiếu đói trong thời kỳ giáp hạt vừa qua càng thúc đẩy động viên quần chúng phấn khởi sản xuất.

5. Cuộc vận động xây dựng chi bộ bốn tốt, các phong trào "ba sẵn sàng" của thanh niên, "ba đảm đang" của phụ nữ, cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã đã củng cố cơ sở thêm một bước và động viên quần chúng ở nhiều nơi sôi nổi thi đua chống Mỹ, cứu nước. Phương thức chỉ đạo của các cấp, các ngành được cải tiến hơn.

Nhưng vụ đông - xuân này cũng còn những mặt yếu: diện tích lúa chiêm, lúa hè thu bị hut nhiều, một số cây công nghiệp không đạt kế hoạch. Trâu bò bị chết rét nhiều, đàn lợn giảm sút nặng. Việc cung cấp vật tư và trang bị công cụ

cho nông nghiệp chưa tốt. Những thiếu sót đó đã làm cho thắng lợi vụ đông - xuân thiếu toàn diện và làm mất cân đối giữa trồng trọt và chăn nuôi. Chúng ta cần thấy rõ những ưu điểm để phát huy, nhưng cũng phải kiểm điểm kỹ những thiếu sót để khắc phục.

Hiện nay, các địa phương đang tích cực phấn đấu cho vụ mùa thắng lợi lớn. Nhiệm vụ của vụ mùa là phải bảo đảm diện tích, bảo đảm thời vụ và các biện pháp kỹ thuật tham canh cho lúa mùa, đồng thời tiếp tục đẩy mạnh rau màu và các loại cây trồng khác, tích cực phát triển chăn nuôi.

Vụ mùa năm nay phải vượt qua nhiều khó khăn về địch họa, thiên tai. Trong những tháng sắp tới, đế quốc Mỹ còn tăng cường bắn phá dân cư, các công trình thuỷ lợi, đê điều ác liệt hơn nữa. Về thời tiết, bão lụt có thể xảy ra nặng hơn bình thường. Chúng ta phải dự kiến cho hết những khó khăn ấy để có kế hoạch chủ động đối phó. Tuy vậy, chúng ta có nhiều thuận lợi rất cơ bản: chiến thắng lớn ở cả hai miền Nam Bắc, thắng lợi của vụ đông - xuân đang cổ vũ mạnh mẽ tinh thần phấn khởi của nhân dân ta. Kinh nghiệm sản xuất vụ mùa của nhân dân ta khá vững chắc. Việc củng cố cơ sở, tăng cường huyệ uỷ, phong trào bàn bạc dân chủ, việc cải tiến chỉ đạo của các cấp, các ngành đang tạo ra những yếu tố tốt cho việc đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp.

Để giành vụ mùa thắng lợi, các cấp, các ngành cần phải làm tốt các mặt sau đây:

1. Giáo dục tư tưởng quyết thắng cho cán bộ và nhân dân

Kết hợp với đợt tuyên truyền giáo dục về thắng lợi đông - xuân ở cả hai miền, cần rút kinh nghiệm bài học thắng lợi của vụ đông - xuân năm nay để bồi dưỡng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng ý chí quyết chiến quyết thắng giặc Mỹ

xâm lược, và quyết tâm vượt mọi khó khăn về thiên tai địch họa, phấn đấu cho vụ mùa thắng lợi lớn.

2. Đẩy mạnh các mặt chuẩn bị về cơ sở vật chất và kỹ thuật

a) Trước hết phải bảo đảm đủ giống tốt và mạ cho lúa, bảo đảm đủ giống tốt cho khoai, rau, v.v.. Phải có giống dự trữ để sẵn sàng chuyển vụ khi cần thiết.

b) Phải đẩy mạnh khâu làm đất để đảm bảo kịp thời vụ. Phải có kế hoạch điều chỉnh sức kéo (trâu bò, cày máy, v.v.) và ở những nơi cần thiết phải vận động quần chúng cuốc ruộng.

c) Phải có kế hoạch cụ thể để chống hạn đầu vụ và chống úng cuối vụ, phòng chống việc địch đánh phá đê. Phải đẩy mạnh công tác thuỷ lợi và làm dứt điểm từng vùng, từng khoảnh. Trong việc chống lụt, cần chú trọng cung cố và bảo vệ đê điêu, bảo vệ sinh mạng của nhân dân và bảo vệ cơ sở để phục hồi sản xuất.

d) Phải đẩy mạnh khâu phân: vận động mạnh phong trào làm phân xanh, phân phù sa, phân bùn, vôi, để hỗ trợ cho phân chuồng đang thiếu nhiều.

e) Phải phòng chống sâu bệnh, nhất là bệnh vàng lui và các loại côn trùng do địch thả. Phổ biến và áp dụng đầy đủ các kinh nghiệm đã tổng kết để chống bệnh vàng lui.

g) Về chăn nuôi, cần phải thu hoạch, chế biến, bảo quản tốt các loại màu và phụ phẩm trong nông nghiệp làm thức ăn cho gia súc; mặt khác cần ngăn chặn có hiệu quả tình trạng lạm sát lợn, có kế hoạch từng bước khôi phục và phát triển đàn lợn, đặc biệt là giữ vững và phát triển đàn lợn nái, bảo đảm cung cấp lợn giống và phòng, chống dịch bệnh cho gia súc. Về trâu bò, cần chú ý đầy đủ việc chăm sóc vỗ béo trâu bò và chuẩn bị phòng chống rét trong mùa đông tới.

Song song với việc đẩy mạnh vụ mùa, cần có kế hoạch *chuẩn bị sớm cho vụ đông - xuân 1967-1968.*

3. Cải tiến sự chỉ đạo của các cấp, các ngành

a) Các cấp, các ngành phải *chỉ đạo chặt chẽ ngay từ đầu vụ.* Phải kiên trì thực hiện chế độ *phụ trách vùng, phụ trách cụm,* đi sát cơ sở, tăng cường kiểm tra đôn đốc và kịp thời giúp đỡ cấp dưới giải quyết các khó khăn; kiên quyết bảo đảm diện tích và thời vụ vụ mùa. Hết sức tránh triệu tập những cuộc họp ở bên trên lúc thời vụ khẩn trương. Trong nông nghiệp, cần nắm chắc lịch thời vụ, lịch công tác của các địa phương cần ăn khớp với lịch thời vụ.

b) Cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp, cuộc vận động xây dựng chi bộ bốn tốt ở nông thôn, các phong trào của thanh niên, phụ nữ cần *gắn chặt với công việc sản xuất vụ mùa,* và phục vụ cho việc phấn đấu vụ mùa thắng lợi.

c) Kiên quyết *phát động quần chúng dân chủ bàn bạc kế hoạch* sản xuất và biện pháp bảo đảm vụ mùa; song song với việc dân chủ bàn bạc vụ mùa, cần quyết tâm thực hiện dân chủ bàn bạc việc thu mua, phân phối lương thực vụ chiêm, và kịp thời giải quyết đời sống của quần chúng ở những vùng sản xuất bị sút kém; có kế hoạch phòng chống - thiểu đối trong kỳ giáp hạt sắp tới.

d) Hiện nay ở các địa phương đang tiến hành nhiều công tác quan trọng, khẩn trương: như tuyển quân; chống lụt bão, thu hoạch vụ đông - xuân, thu mua phân phối lương thực vụ chiêm, đẩy mạnh sản xuất vụ mùa; các cấp, các ngành cần có kế hoạch phân công hợp lý, chỉ đạo chặt chẽ các mặt công tác ấy. Đồng thời cần có kế hoạch phân bổ lao động thật hợp lý và tăng năng suất lao động để bảo đảm tốt các mặt công tác ấy.

e) Các địa phương cần phải chỉ đạo chặt chẽ các ngành, nhất là công nghiệp địa phương, phục vụ và hỗ trợ cho nông nghiệp tốt hơn. Mặt khác, các ngành ở trung ương cần giúp đỡ cho các địa phương giải quyết những khó khăn về giống, nông cụ, sức kéo, phương tiện thuỷ lợi, thuốc trừ sâu, than, gỗ, ximăng, v.v..

Thời gian tới, địch hoạ, thiên tai còn có thể gây cho chúng ta những khó khăn mới. Nhưng với bài học kinh nghiệm của những năm trước và vụ đông - xuân, chúng ta quyết tâm phấn đấu vượt mọi khó khăn giành vụ mùa thắng lợi cao nhất.

T/M BAN BÍ THƯ

TỐ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

Số 161-NQ/TW, ngày 30 tháng 6 năm 1967

Về công tác lao động

**I- MẤY NÉT CƠ BẢN VỀ TÌNH HÌNH LAO ĐỘNG
Ở MIỀN BẮC NƯỚC TA**

1. Sau khi giải phóng, miền Bắc nước ta bước vào thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội với một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu lại trải qua 15 năm chiến tranh tàn phá nặng nề. Công nghiệp phôi thai, nông nghiệp còn sản xuất cá thể, độc canh, phân tán. Dân cư trong nước lại phân bố không đều; ở nông thôn đồng bằng số lao động thừa rất lớn, ở miền núi thì nhân dân thưa thớt, thành thị đông dân nhưng nhiều người thiếu việc làm. Hằng năm dân số tăng nhanh, đời sống nhân dân còn thiếu thốn về nhiều mặt. Trình độ văn hoá của nhân dân ta thấp, lực lượng lao động có kỹ thuật rất ít ỏi, trình độ trang bị kỹ thuật cho lao động còn thô sơ, do đó năng suất lao động xã hội rất thấp.

Nhưng trải qua hơn mười năm tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, cùng với những thành tích to lớn về các mặt phát triển lực lượng sản xuất,

củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, tình hình lao động ở miền Bắc nước ta đã có nhiều biến đổi căn bản. Toàn bộ sức lao động xã hội đã được giải phóng, tuyệt đại đa số lao động trong nông nghiệp đã đi vào con đường lao động tập thể; lực lượng lao động trong các ngành công nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng và các ngành văn hoá, xã hội đều phát triển mạnh mẽ. Giai cấp công nhân trưởng thành nhanh chóng về số lượng và chất lượng. Nạn thất nghiệp và nửa thất nghiệp ở thành thị cũng như ở nông thôn căn bản đã được xoá bỏ. Lao động xã hội bước đầu được phân bổ lại giữa các ngành và các vùng. Số lao động trong công nghiệp ngày càng tăng, tỷ trọng lao động nông nghiệp trong toàn bộ lao động xã hội giảm xuống, đội ngũ lao động có kỹ thuật, nhất là trong công nghiệp không ngừng phát triển. Hơn một triệu người miền xuôi đã đi tham gia phát triển kinh tế, văn hoá ở miền núi. Trình độ kỹ thuật và văn hoá của người lao động ngày càng được nâng cao. Đời sống của nhân dân ta tuy còn thấp nhưng đã được bảo đảm, nhất là đời sống của nông dân đã được cải thiện rõ rệt. Ý thức làm chủ tập thể, tinh thần thi đua lao động xã hội chủ nghĩa của công nhân, nông dân, xã viên các hợp tác xã tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp, cán bộ, viên chức ngày càng tiến bộ.

Những biến đổi to lớn về tình hình phân bố, sử dụng, bồi dưỡng sức lao động xã hội biểu hiện sức sống dồi dào của chế độ xã hội chủ nghĩa, phản ánh nhiệt tình lao động của nhân dân ta và sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng ta trong việc vận dụng các quy luật kinh tế xã hội chủ nghĩa để xây dựng và phát triển nền kinh tế xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

2. Tuy nhiên, miền Bắc nước ta đang ở thời kỳ đầu của sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, cho nên những

biến đổi đó chỉ mới là bước đầu. Từ năm 1965 đến nay, đế quốc Mỹ tăng cường chiến tranh xâm lược miền Nam, tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc nước ta, thì nhiệm vụ "vừa sản xuất, vừa chiến đấu", quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, tiếp tục sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa đã đề ra những yêu cầu mới cho việc phân bố, sử dụng và bồi dưỡng sức lao động.

Nhìn toàn bộ lực lượng lao động xã hội hiện nay thì lao động thủ công còn chiếm đến 90%, lao động có kỹ thuật còn rất ít. Việc trang bị công cụ thường, công cụ cải tiến và việc cơ giới hoá từng bước các khâu lao động nặng nhọc trong các ngành sản xuất chưa được chú trọng đầy đủ. Lực lượng lao động làm nông nghiệp còn rất lớn, lực lượng lao động trong công nghiệp còn ít. Tình hình phân bố sức lao động giữa các ngành và các vùng còn tồn tại nhiều chỗ không hợp lý.

Việc tổ chức sử dụng lực lượng lao động trong các xí nghiệp, công trường, trong bộ máy quản lý của Nhà nước, trong các hợp tác xã nông nghiệp, tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp còn nhiều thiếu sót, gây nên lãng phí nghiêm trọng. Việc chỉ đạo công tác kế hoạch lao động chưa tiến kịp với yêu cầu phát triển toàn diện và cân đối giữa các ngành kinh tế; việc phân bố, điều hoà các lực lượng lao động xã hội chưa được quản lý chặt chẽ và thống nhất, cho nên có lúc đã gây ra tình hình căng thẳng lao động không đáng có ở một số ngành, một số vùng. Việc bồi dưỡng sức lao động để sản xuất và chiến đấu lâu dài cũng như việc đào tạo, bồi dưỡng lực lượng lao động có kỹ thuật, lực lượng lao động phụ nữ chưa được quan tâm đúng mức. Kỷ luật lao động xã hội chủ nghĩa, nghĩa vụ lao động thời chiến chưa được đề cao. Quyền dân chủ của người lao động trong sản xuất và trong phân phối

chưa được coi trọng. Bộ máy quản lý lao động từ trên xuống dưới vẫn chưa được tăng cường thích đáng. Công tác quản lý lao động ở nông thôn trong một thời gian dài chưa có cơ quan nào phụ trách.

Những khuyết điểm trên đây chứng tỏ các cấp, các ngành chưa nhận thức sâu sắc "lao động là nguồn gốc của mọi của cải xã hội", chưa nắm vững "quy luật tái sản xuất mở rộng xã hội chủ nghĩa yêu cầu phải tái sản xuất mở rộng sức lao động" để không ngừng tăng năng suất lao động xã hội, cho nên chưa có ý thức tiết kiệm lao động, bồi dưỡng sức lao động, quý trọng lao động đầy đủ. Trong xã hội ta, mỗi giờ làm việc, mỗi ngày lao động không chỉ có giá trị làm ra của cải cho xã hội, mà còn là sự cống hiến năng lực của mọi người quyết tâm chống Mỹ, cứu nước. Lãng phí lao động không chỉ là lãng phí của cải vật chất của xã hội, mà còn xâm phạm đến tinh thần và nghĩa vụ thiêng liêng của mọi người đối với Tổ quốc. Chúng ta chưa thấy đầy đủ điều đó và cũng chưa thấy công tác quản lý lao động là một trong các khâu then chốt của công tác quản lý kinh tế; quản lý sản xuất còn tách rời với quản lý lao động. Nói rộng hơn, chúng ta chưa nhận thức đầy đủ vị trí quan trọng của công tác lao động trong quá trình công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, chưa thấy rõ yêu cầu phân bố, sử dụng, bồi dưỡng sức lao động, tiếp tục thúc đẩy quá trình phân công lao động mới để tăng năng suất lao động xã hội là một yêu cầu thường xuyên và cấp bách. Chúng ta chưa nắm vững đặc điểm của miền Bắc nước ta từ một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, lại đang có chiến tranh, cho nên lực lượng lao động xã hội mà phần lớn là lao động trong nông nghiệp đang được phân bổ và tổ chức

lại. Muốn quản lý tốt lao động xã hội, trước hết là phải chú trọng quản lý tốt lao động trong nông nghiệp. Có quan tâm trang bị kỹ thuật cho nông nghiệp, tổ chức và sử dụng tốt lao động trong nông nghiệp, thì mới làm ra được nhiều nông sản hàng hoá cho xã hội. Do đó, chúng ta một mặt bồi dưỡng được sức dân, tích luỹ thêm cho xã hội và mặt khác mới huy động được sức lao động khỏi nông thôn để đáp ứng nhu cầu ngày càng to lớn về nhân lực cho chiến đấu, cho xây dựng, phát triển công nghiệp và các ngành kinh tế khác.

Do những nhược điểm và khuyết điểm nói trên, việc động viên, khai thác khả năng lao động tiềm tàng của nhân dân ta còn bị hạn chế nhiều, năng suất lao động còn thấp, lãng phí sức lao động và thời gian lao động còn nghiêm trọng.

3. Thực tiễn trong mấy năm chiến tranh phá hoại ở miền Bắc nước ta vừa qua đã chỉ rõ, chiến tranh dù có gây khó khăn cho ta, nhưng chúng ta vẫn có thể và cần tiếp tục đẩy mạnh cách mạng kỹ thuật, thực hiện sự phân công mới lao động xã hội. Cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước diễn ra ngày càng ác liệt, đã nung nấu chí căm thù, kích động mạnh mẽ tinh thần yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội trong mọi tầng lớp lao động, tạo nên một sức mạnh to lớn, phát huy cao độ trí thông minh, tài khéo léo vốn có lâu đời trong lao động của nhân dân ta. Biết bao gương sáng, biết bao sự tích anh hùng về lao động dũng cảm ngoan cường, đầy sáng tạo của các tầng lớp lao động đang không ngừng nảy nở trên đồng ruộng, trên công trường, trong xí nghiệp và cơ sở nghiên cứu khoa học kỹ thuật, v.v.. Điều đó chỉ rõ khả năng lao động tiềm tàng trong nhân dân ta, nhất là trong thanh niên và phụ nữ còn rất lớn.

Do đó, nếu chúng ta nhận thức sâu sắc, đầy đủ hơn nữa

vai trò quan trọng và yêu cầu cấp bách của công tác quản lý lao động, ra sức thực hiện việc phân bổ hợp lý và sử dụng có hiệu quả nhất sức lao động xã hội nhằm góp phần tạo nên *sức sản xuất mới, năng suất lao động cao* thì nhất định chúng ta sẽ đáp ứng được tốt nhu cầu cho sản xuất và chiến đấu, góp phần tích cực trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa của chúng ta tiến lên mạnh mẽ.

II- NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG HƯỚNG CÔNG TÁC LAO ĐỘNG

Miền Bắc nước ta tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa từ một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, cũng có nghĩa là xuất phát từ một nền sản xuất nhỏ, lao động thủ công, năng suất lao động thấp, tiến lên một nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, trang bị kỹ thuật hiện đại, năng suất lao động cao. Do đó, *chúng ta phải tiến hành từng bước phân công lại lao động xã hội trên quy mô rộng lớn*.

Trong quá trình công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, chúng ta phải thực hiện ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật, cách mạng về văn hoá và tư tưởng, trong đó cách mạng kỹ thuật là then chốt. Chúng ta phải ra sức đẩy mạnh cuộc cách mạng kỹ thuật, đẩy mạnh xây dựng và phát triển công nghiệp trung ương, công nghiệp địa phương, nhằm từng bước trang bị kỹ thuật cho nông nghiệp và các ngành kinh tế khác, đào tạo nhanh chóng lực lượng lao động có kỹ thuật, chuyển dần phần lớn lao động thủ công thành lao động sử dụng cơ giới, huy động dần sức lao động khỏi nông thôn, chuyển dần lao động làm nông

nghiệp sang công nghiệp, tăng dần tỷ trọng lao động công nghiệp trong toàn bộ lao động xã hội, *thực hiện từng bước sự phân công mới lao động xã hội, tạo nên sức sản xuất mới, nâng suất lao động cao phù hợp với yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, xây dựng chủ nghĩa xã hội*. Quá trình đó cũng là quá trình điều chỉnh có kế hoạch sức lao động giữa các vùng, giữa các địa phương nhằm phát triển kinh tế toàn diện, sử dụng tốt sức lao động xã hội và khai thác tốt mọi nguồn tài nguyên của đất nước.

Tuy nhiên, trong giai đoạn đầu của sự phân công mới lao động xã hội, do cơ sở vật chất và kỹ thuật còn yếu, sức lao động xã hội chưa được phân bố hợp lý, chúng ta cần dựa vào tính ưu việt của quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa để phân bổ, sử dụng và bồi dưỡng hợp lý sức lao động, thì vẫn có thể tăng thêm tổng sản phẩm của xã hội được. Vì quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa đã làm thay đổi tính chất của lao động, lao động cá nhân đã trở thành lao động xã hội trực tiếp, lao động tập thể, mà phương pháp lao động tập thể cũng tạo nên sức sản xuất mới. Cho nên, *đi đôi với việc đẩy mạnh cách mạng kỹ thuật, chúng ta phải coi trọng việc phân bố lao động một cách hợp lý, sử dụng lao động một cách có hiệu quả nhất và quan tâm bồi dưỡng tốt sức lao động để phát huy mọi khả năng tiềm tàng của sức lao động trong nhân dân ta*.

Miền Bắc nước ta tiến lên chủ nghĩa xã hội từ một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, cho nên *then chốt của việc phân công lại lao động xã hội là sự phân công lại giữa công nghiệp và nông nghiệp*. Xu hướng giảm dần tỷ trọng lao động nông nghiệp, tăng dần tỷ trọng lao động công nghiệp trong toàn bộ lao động xã hội là xu hướng tất yếu của quá trình phân công lao động xã hội cho phù hợp với yêu cầu công nghiệp hoá xã

hội chủ nghĩa ở nước ta. Vì vậy, chúng ta phải ra sức xây dựng nhanh chóng cơ sở vật chất và kỹ thuật, trang bị kỹ thuật mới trong nông nghiệp, làm cho nông nghiệp có đủ điều kiện phát triển toàn diện, thực hiện thâm canh tăng năng suất, chuyên môn hoá các ngành trồng trọt và chăn nuôi, thực hiện sự phân công mới trong nội bộ ngành nông nghiệp, tăng thêm nông sản hàng hoá, huy động từng bước sức lao động ở nông thôn để bổ sung lao động cho công nghiệp và các ngành kinh tế khác.

Các ngành công nghiệp, nhất là công nghiệp nặng phải được phát triển một cách nhanh chóng và hợp lý hơn nữa để phục vụ tốt hơn việc trang bị kỹ thuật cho nông nghiệp, thúc đẩy quá trình phân công lao động mới trong nông nghiệp, tạo cơ sở cho việc phân công lao động mới trong các ngành kinh tế khác. Công nghiệp nặng là nền tảng để phát triển nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, đóng vai trò quyết định trong cuộc cách mạng kỹ thuật, thì tất yếu nó giữ vị trí then chốt kích thích mọi quá trình phân công lao động mới trong toàn bộ xã hội. Có làm được như vậy, chúng ta mới dần dần giảm bớt được tỷ trọng lao động nông nghiệp, tăng dần tỷ trọng lao động công nghiệp trong toàn bộ lao động xã hội, đưa nền kinh tế nước ta phát triển một cách toàn diện và mạnh mẽ.

Muốn thúc đẩy nhanh chóng quá trình chuyển biến đó, ngoài sự cần thiết phải phát triển các ngành kinh tế trung ương, các ngành công nghiệp trung ương với quy mô tương đối lớn, trang bị kỹ thuật cơ giới, hiện đại, chúng ta phải thấy rõ vị trí quan trọng và yêu cầu cấp bách của việc phát triển mạnh mẽ kinh tế địa phương, công nghiệp địa phương với quy mô vừa và nhỏ để thu hút và khai thác tốt các nguồn tài nguyên và sức lao động của địa phương, nhanh chóng tạo

nên một sức sản xuất mới, thúc đẩy quá trình phân công lao động mới.

Trên đây là nhiệm vụ và phương hướng lâu dài về phân công mới lao động xã hội nhằm thoả mãn nhu cầu công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, đưa nước ta từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến lên một nước có công nghiệp hiện đại và nông nghiệp hiện đại.

Trong hoàn cảnh miền Bắc nước ta vừa chiến đấu chống Mỹ, cứu nước, vừa tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội, việc phân bổ, sử dụng và bồi dưỡng sức lao động phải quán triệt nhiệm vụ, phương hướng lâu dài về phân công mới lao động xã hội. Chúng ta phải giải quyết tốt mối quan hệ giữa sản xuất và chiến đấu, giữa công nghiệp và nông nghiệp, giữa các ngành kinh tế và các vùng kinh tế với nhau, giữa những người sản xuất và người thoát ly sản xuất, giữa yêu cầu trước mắt và yêu cầu lâu dài; đồng thời để phòng địch mở rộng chiến tranh cục bộ ra cả nước.

Công tác lao động trong thời chiến phải bảo đảm nhân lực cho sản xuất và chiến đấu, đồng thời phải phấn đấu đẩy mạnh tốc độ tăng năng suất lao động trong tất cả các ngành.

Hai yêu cầu trên đây có liên quan và ảnh hưởng lẫn nhau, nhưng việc đẩy mạnh tăng năng suất lao động có ý nghĩa quyết định nhất, vì có tăng năng suất lao động thì mới bảo đảm phục vụ kịp thời nhu cầu ngày càng to lớn của tiền tuyến, bảo đảm nhu cầu thiết yếu về đời sống của nhân dân và bảo đảm cho nền kinh tế miền Bắc tiếp tục lớn mạnh, đồng thời cũng tiết kiệm được nhân lực để bảo đảm nhu cầu của chiến đấu. Vì vậy, phấn đấu *đẩy mạnh tăng năng suất*

lao động bất kỳ trong tình huống nào, trong tất cả các ngành, là yêu cầu cấp bách nhất của công tác lao động.

Căn cứ vào yêu cầu trên, *nhiệm vụ* công tác lao động trong thời gian trước mắt là:

Ra sức đẩy mạnh tốc độ tăng năng suất lao động, động viên, phân bổ hợp lý, sử dụng có hiệu quả nhất và hết sức quan tâm bồi dưỡng sức lao động xã hội, phục vụ tốt sản xuất và chiến đấu.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ trên, phải nắm vững phương hướng cụ thể sau đây:

a) Phải vừa bảo đảm lực lượng lao động cho sản xuất, vừa ra sức thoả mãn nhu cầu bổ sung quân số cho các lực lượng vũ trang trong mọi tình huống. Để tăng cường lực lượng chiến đấu, chúng ta cần tăng thêm bộ đội chủ lực đến một mức độ cần thiết, nhưng điều quan trọng là phát triển mạnh mẽ lực lượng dân quân du kích được tổ chức, giáo dục, huấn luyện và trang bị tốt, gắn liền với sản xuất trong nông thôn, vừa bảo đảm nhu cầu nhân lực của sản xuất nông nghiệp, lại vừa bảo đảm nhu cầu tăng cường tiềm lực chiến đấu tại chỗ, xây dựng lực lượng dự bị chiến lược để đối phó với mọi tình huống.

b) Phải bảo đảm đủ sức lao động cần thiết cho sản xuất nông nghiệp tiếp tục phát triển toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc. Phải thấu suốt vị trí rất quan trọng của nông nghiệp trong thời chiến, vừa bảo đảm cung cấp lương thực, thực phẩm cho quân và dân ta ăn no đánh thắng, vừa là nguồn nhân lực to lớn để bảo đảm lao động cho chiến đấu và bổ sung cho việc phát triển các ngành kinh tế khác. Do đó, phải tập trung sức giải quyết tốt vấn đề cải tiến tổ chức và sử dụng lao động ở hợp tác xã nông nghiệp, đẩy mạnh trang bị

kỹ thuật cho nông nghiệp, tích cực giải quyết đủ công cụ thông thường và công cụ cải tiến, đầy mạnh trang bị cơ khí nhỏ và cơ giới hoá từng bước cho nông nghiệp, bảo đảm thực hiện thâm canh tăng năng suất và phát triển chăn nuôi. Trong những năm trước mắt, hướng phân bổ và sử dụng sức lao động trong nông nghiệp là phải phấn đấu để góp sức thực hiện ba mục tiêu lớn của nông nghiệp là: 1 lao động làm 1 hécta gieo trồng, mỗi hécta đạt 5 tấn thóc và mỗi hécta nuôi được 2 lợn.

c) Phải ra sức bảo đảm nhân lực cho nhu cầu giao thông vận tải trong mọi tình huống. Phải chú trọng bảo đảm nhân lực cho nhu cầu phát triển mạnh mẽ công nghiệp, nhất là công nghiệp địa phương (bao gồm tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp). Coi trọng nhu cầu các ngành xây dựng cơ bản và lâm nghiệp. Ngoài ra, phải chú ý đến nhu cầu nhân lực để phát triển các ngành y tế, văn hoá, giáo dục, đầy mạnh công tác điều tra cơ bản, nghiên cứu khoa học và kỹ thuật và công tác đào tạo cán bộ, công nhân kỹ thuật.

d) Đối với các vùng, cần tiếp tục vận động đồng bào miền xuôi đi tham gia phát triển kinh tế và văn hoá ở miền núi trên cơ sở chuẩn bị tốt và có kế hoạch chu đáo. Đối với các tỉnh thuộc Khu IV cũ và các vùng xung yếu khác (vùng ven biển, các trục giao thông quan trọng, các địa bàn xung yếu...) cần phải bảo đảm có đủ lực lượng dự trữ để sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu khi cần thiết.

e) Phải triệt để tiết kiệm sức lao động, lấy việc tăng năng suất lao động làm biện pháp hàng đầu để bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất; khắc phục tình trạng lãng phí sức lao động và thời gian lao động, tăng thêm lao động trực

tiếp sản xuất và kiên quyết giảm bớt lao động gián tiếp trong biên chế các cơ quan nhà nước và các khâu gián tiếp sản xuất ở các xí nghiệp, công trường, v.v..

g) Tích cực động viên mọi nguồn lao động xã hội, huy động và sử dụng hợp lý sức lao động của mọi lớp người, nhất là lực lượng lao động trai trẻ và lực lượng đồng đảo phụ nữ tham gia sản xuất và chiến đấu.

h) Tăng cường giáo dục ý thức làm chủ tập thể, đề cao kỷ luật lao động thời chiến, đi đôi với việc phát huy dân chủ, nâng cao nhiệt tình thi đua chống Mỹ, cứu nước, đề cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, cổ vũ mọi người hăng hái sản xuất và chiến đấu. Ra sức bồi dưỡng một cách toàn diện về chính trị, tư tưởng, văn hoá, nâng cao trình độ nghề nghiệp, chăm lo đời sống vật chất và mọi điều kiện làm việc của người lao động. Đẩy mạnh công tác đào tạo với quy mô lớn đội ngũ lao động có kỹ thuật.

Công tác lao động trong thời chiến phải gắn chặt với yêu cầu tăng cường tiềm lực kinh tế, củng cố quốc phòng và đòi hỏi phải đồng thời làm tốt các mặt phân bối, sử dụng và bồi dưỡng sức lao động xã hội. Ba mặt này liên quan mật thiết và ảnh hưởng lẫn nhau. Vì vậy, trong việc chỉ đạo thực hiện phải toàn diện và phải hướng các mặt công tác vào mục tiêu chung là *sử dụng có hiệu quả nhất sức lao động xã hội nhằm đẩy mạnh tăng năng suất lao động bất kỳ trong tình huống nào*.

III- NHỮNG CÔNG TÁC LỚN VỀ LAO ĐỘNG

Trong thời chiến, tình hình sản xuất và xây dựng sẽ biến động luân, do đó cũng làm cho công tác lao động có nhiều vấn đề đột xuất. Nhưng bất cứ trong tình huống nào, chúng ta

cần nắm vững nhiệm vụ và phương hướng của công tác lao động để giải quyết tốt những công tác lớn sau đây:

1. Tích cực động viên sức lao động của mọi người tham gia sản xuất và chiến đấu.

Trong tình hình hiện nay, đi đôi với việc phát huy nhiệt tình cách mạng chống Mỹ, cứu nước, cần phải tăng cường kỷ luật lao động xã hội chủ nghĩa, đề cao nghĩa vụ lao động thời chiến của mọi người, nhằm động viên mọi khả năng lao động trong xã hội tham gia sản xuất và chiến đấu.

Chiến tranh còn tiếp tục ngày càng ác liệt, nhu cầu về nhân lực cho các lực lượng vũ trang, về lao động phục vụ chiến đấu còn phải tiếp tục tăng và có lúc có thể tăng lên đột xuất. Vì vậy, mỗi ngành, mỗi địa phương, mỗi đơn vị phải có sự chuẩn bị và sắp xếp tốt lực lượng lao động, nhằm sẵn sàng đáp ứng yêu cầu động viên trong mọi tình huống. Công tác động viên thời chiến phải có kế hoạch nhằm bảo đảm tăng cường quân đội về số lượng, chất lượng, đồng thời vẫn bảo đảm lực lượng lao động nòng cốt để sản xuất và chiến đấu ở địa phương, và phải tiếp tục giải quyết yêu cầu nhân lực cần thiết để phát triển công nghiệp và các ngành kinh tế, văn hoá khác.

Trong việc xây dựng lực lượng vũ trang, phải quán triệt đường lối xây dựng ba thứ quân và phương hướng sử dụng hợp lý lực lượng lao động của Đảng. Phải tính toán chặt chẽ yêu cầu bổ sung quân số, xác định lực lượng dự bị cho cả quân đội, công an. Phải vận dụng tiêu chuẩn tuyển quân một cách linh hoạt, theo yêu cầu của từng loại binh chủng, đồng thời sử dụng phụ nữ vào những công việc thích hợp. Mở rộng độ tuổi của dân quân du kích đến 45 tuổi, chú ý phát triển dân quân du kích trong phụ nữ; phải chú trọng tổ chức, giáo dục, huấn

luyện và trang bị tốt để tăng cường khả năng chiến đấu tại chỗ và sẵn sàng bổ sung bộ đội chủ lực khi cần thiết.

Trong việc phân phối lao động cho các ngành cũng như trong việc thay thế người tuyển đi bộ đội, công việc gì nữ làm được phải dùng nữ, công việc gì người đứng tuổi làm được phải dùng người đứng tuổi, không được đòi hỏi chỉ tuyển thanh niên trai tráng.

Cần phải đặc biệt quan tâm sắp xếp và sử dụng tốt lực lượng nam thanh niên, dành ưu tiên cho việc bổ sung các lực lượng chiến đấu và những ngành nghề nặng nhọc của công nghiệp, nông nghiệp và giao thông vận tải. Phát huy vai trò xung kích của các tổ chức thanh niên xung phong trong các nhiệm vụ khó khăn, cấp bách. Chú trọng giáo dục thanh niên có đạo Thiên chúa, thu hút họ tham gia bộ đội, thanh niên xung phong và các công tác khác.

Phải sử dụng tốt lực lượng phụ nữ đang chiếm trên 50% lực lượng lao động xã hội, là nguồn nhân lực rất lớn có một vai trò quan trọng trong sản xuất nông nghiệp và bảo đảm thực hiện tốt mọi công tác ở hậu phương. Phải tích cực bồi dưỡng, đào tạo, sử dụng phụ nữ vào những công việc thích hợp của sản xuất và chiến đấu, nhất là phải mạnh dạn để bạt phụ nữ vào những cương vị lãnh đạo và quản lý sản xuất. Cố gắng tạo những điều kiện lao động sản xuất phù hợp với sức khoẻ và sinh hoạt của phụ nữ.

Động viên, sử dụng tốt lực lượng lao động phụ của người già, trẻ em; có chế độ động viên lực lượng học sinh, sinh viên trong độ tuổi lao động, động viên cán bộ, nhân viên sơ tán về nông thôn, bộ đội không thường trực chiến đấu tham gia sản xuất nông nghiệp, trồng cây, làm thuỷ lợi..., nhất là những lúc thời vụ khẩn trương.

Phải giải quyết đúng đắn vấn đề liên quan về chính trị,

tránh tình trạng ngành nào, công việc nào cũng đòi lấy toàn những người lao động bảo đảm tiêu chuẩn chính trị cao. Cần huy động những địa chủ, phú nông, những phần tử xấu chưa chịu cải tạo phải đi làm nghĩa vụ lao động, làm những việc thích hợp, có sự giám sát chặt chẽ.

Phải tổ chức và quản lý chặt chẽ lực lượng dân công, lao động vận tải chuyên nghiệp của các hợp tác xã, lực lượng bốc dỡ, lực lượng sơn tràng, v.v. và có những chính sách, chế độ thích đáng về lương thực, giá cả... để động viên, khuyến khích họ lao động sản xuất tốt hơn.

Lực lượng lao động trong tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp rất to lớn, hàng năm sản xuất ra gần 30% giá trị tổng sản lượng công nghiệp (riêng về hàng tiêu dùng thì chiếm trên 60%). Trong một thời kỳ lâu dài nữa, sản xuất tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp còn giữ địa vị quan trọng trong nền kinh tế quốc dân, cho nên chúng ta phải sắp xếp lại lực lượng lao động trong tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp cho hợp lý để phát triển sản xuất, phục vụ nông nghiệp, giao thông, vận tải và phục vụ đời sống nhân dân.

Do chiến tranh, một số xí nghiệp, công trường có thể bị ngừng hoạt động hoặc thu hẹp, phân tán, sơ tán, do đó phải linh hoạt chủ động trong việc quản lý kế hoạch lao động. Các cơ quan quản lý lao động của các ngành, các cấp phải kịp thời khẩn trương điều chỉnh, sắp xếp hợp lý các loại lao động, chú ý tận dụng lực lượng lao động có kỹ thuật, công nhân lành nghề, chống mọi hiện tượng bỏ nghề, bỏ việc vì ngại đi xa, vì sợ khó khăn gian khổ.

2. Phải triệt để tiết kiệm sức lao động, bố trí, sử dụng hợp lý nhất sức lao động và không ngừng cải tiến tổ chức lao động, tổ chức sản xuất.

Lao động là nguồn gốc của mọi cải xã hội, cho nên

phải quý trọng người lao động; tiết kiệm sức lao động là nghĩa vụ của mọi người.

Tiết kiệm lao động (lao động sống và lao động quá khứ) là để không ngừng tăng năng suất lao động xã hội. Nó chẳng những là một nguyên tắc, một kỷ luật lao động, mà còn là một trong những tiêu chuẩn đạo đức của người lao động dưới chế độ xã hội chủ nghĩa.

Tiết kiệm lao động là yêu nước; sử dụng bừa bãi, lãng phí lao động là một tội lỗi. Trong sản xuất cũng như trong chiến đấu, phải tính toán chặt chẽ các nhu cầu về lao động, tìm mọi biện pháp tối nhất, hợp lý nhất để sử dụng sức lao động ít nhất nhưng đạt được hiệu quả lớn nhất. Chống khuynh hướng vin vào chiến tranh, cơ sở sản xuất phân tán, sơ tán rồi tăng số lượng lao động quá mức cần thiết. Nói chung, phải giảm bớt số người giàn tiếp sản xuất, tăng số người trực tiếp sản xuất, phấn đấu tăng ngày công lao động thực tế trong năm, sử dụng đầy đủ và có hiệu quả cao thời gian làm việc trong ngày. Đưa dân công tác quản lý lao động vào chế độ hạch toán phù hợp với thời chiến.

Trong nông nghiệp, phải thực hiện nguyên tắc "ưu tiên tập trung lao động để phát triển kinh tế tập thể, theo đúng phương hướng sản xuất và yêu cầu xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật, đồng thời chiều cố thích đáng lao động cho kinh tế phụ của gia đình xã viên". Phải thực hiện tốt việc đăng ký ngày công của xã viên; củng cố các đội sản xuất với quy mô hợp lý và xây dựng các tổ hoặc đội chuyên môn cần thiết. Phải xây dựng và thực hiện tốt lịch canh tác để tổ chức, sử dụng lực lượng lao động được hợp lý hơn, hạn chế bớt tình hình căng thẳng về lao động trong những lúc thời vụ khẩn trương.

Việc huy động sử dụng dân công hiện nay có nhiều lăng

phí nghiêm trọng, phải kịp thời có biện pháp chấn chỉnh việc huy động, cải tiến tổ chức và sử dụng được tốt hơn, đồng thời nghiên cứu bổ sung chính sách cho phù hợp với yêu cầu của tình hình mới.

Trong tình hình hiện nay, việc cải tiến tổ chức sản xuất, tổ chức lao động cho phù hợp với nhiệm vụ vừa sản xuất, vừa chiến đấu là một yêu cầu cấp bách để sử dụng tốt hơn lực lượng lao động hiện có và đẩy mạnh tốc độ tăng năng suất lao động. Phải kiên quyết cải tiến tổ chức lao động của tất cả các ngành, nhất là các ngành sử dụng nhiều lao động, đi đôi với việc kiện toàn tổ chức sản xuất.

Phải bố trí sức lao động thích đáng với yêu cầu của mỗi loại công việc, phù hợp với sức khoẻ, lứa tuổi, nam, nữ, đặc biệt chú trọng sử dụng hợp lý và phát huy hết khả năng của lực lượng lao động có kỹ thuật. Kết hợp việc bố trí lao động sản xuất với lực lượng trực chiến phòng không trong các hợp tác xã, các xí nghiệp để khôi phục hướng đến sản xuất.

Phải tích cực xây dựng và áp dụng rộng rãi các định mức lao động phù hợp với thời chiến, tiến tới thực hiện mọi công việc giao cho người lao động nói chung đều phải có định mức, kịp thời sửa đổi những định mức lạc hậu và phát triển những định mức có căn cứ kỹ thuật để khai thác khả năng tiềm tàng trong sản xuất và xây dựng. Đi đôi với định mức, phải xác định đúng đắn cấp bậc công việc và trên cơ sở đó, thực hiện tốt chế độ lương trả theo sản phẩm, lương khoán trong các xí nghiệp, công trường và chế độ ba khoán trong hợp tác xã nông nghiệp. Phải chú ý kiểm tra và nghiệm thu chặt chẽ kết quả lao động của mỗi người về số lượng cũng như về chất lượng để thực hiện việc trả công theo lao động được đúng đắn.

Phải quan tâm củng cố thường xuyên các tổ, đội sản xuất cho phù hợp với tình hình biến động của sản xuất, của lao động, phù hợp với phương hướng, nhiệm vụ sản xuất, phù hợp với những tiến bộ kỹ thuật; ra sức bồi dưỡng và phát huy tác dụng dẩn đầu của các tổ và đội lao động tiên tiến, tổ và đội lao động xã hội chủ nghĩa. Coi trọng việc bồi dưỡng trình độ quản lý, kiến thức về kỹ thuật và nghiệp vụ cho đội trưởng, tổ trưởng.

3. Đẩy mạnh việc cải tiến công cụ sản xuất, trang bị kỹ thuật mới, áp dụng các biện pháp kỹ thuật tiên tiến trong các ngành.

Để không ngừng tăng năng suất lao động, việc đẩy mạnh phong trào hợp lý hóa sản xuất, cải tiến kỹ thuật trong các ngành là một nhiệm vụ thường xuyên; ra sức cải tiến công cụ sản xuất, sử dụng tốt những thiết bị máy móc hiện có, áp dụng các biện pháp kỹ thuật tiên tiến một cách rộng rãi, nhưng trong tình hình hiện nay yêu cầu của sản xuất và chiến đấu tăng lên rất nhanh chóng, do đó chúng ta phải ra sức trang bị kỹ thuật mới trong tất cả các ngành. Trước mắt, cần hết sức chú trọng trang bị cho các ngành nông nghiệp, công nghiệp địa phương, một số ngành then chốt của trung ương như cơ khí, điện, ngành xây dựng cơ bản và vận tải.

Trong nông nghiệp, vấn đề cơ bản và lâu dài là phải thực hiện cuộc cách mạng về công cụ sản xuất. Trong tình hình phần lớn công việc ở nông thôn còn làm bằng tay chân với những công cụ thô sơ, năng suất lao động thấp, chúng ta phải tích cực cải tiến công cụ, trang bị đủ công cụ thông thường và công cụ cải tiến cho các khâu làm thuỷ lợi, làm đất, vận chuyển, chăm bón, chế biến thức ăn cho gia súc. Kết hợp việc dùng công cụ cải tiến với công cụ nửa cơ khí và cơ

khí để có năng suất cao, chú trọng trang bị đồng bộ để phát huy đầy đủ năng lực của các điểm cơ khí nhỏ. Phải tập trung giải quyết tốt cho các vùng trọng điểm lúa.

Trong các ngành công nghiệp, xây dựng cơ bản, giao thông vận tải, v.v. cần trang bị những công cụ sản xuất có năng suất cao; mặt khác, cần ra sức nâng cao hiệu suất sử dụng thiết bị hiện có, thực hiện nửa cơ khí hoá và cơ khí hoá các bộ phận sản xuất thủ công. Đặc biệt, trên các công trường giao thông, thuỷ lợi và xây dựng cơ bản, chúng ta cần một mặt đẩy mạnh việc trang bị công cụ cải tiến, nửa cơ khí để tăng năng suất lao động trong các khâu lao động nặng nhọc như làm đất đá, làm đường, làm thuỷ lợi, mặt khác phải tận dụng những máy móc, thiết bị, phương tiện sản xuất, thi công, vận tải cơ giới hiện có để tăng năng suất lao động, tránh lãng phí công suất các loại máy móc, thiết bị hiện có.

Các cơ quan có trách nhiệm của Chính phủ phải xác định sớm những công cụ có năng suất cao, đặt kế hoạch thanh toán từng bước những công cụ thô sơ, lạc hậu, tích cực đầu tư vốn, vật tư kỹ thuật và phân công cho một số xí nghiệp chuyên sản xuất hàng loạt để bảo đảm quy cách, chất lượng cao và giá rẻ. Đối với các loại công cụ đơn giản, dễ làm hay chuyên dùng thì phân công các ngành quản lý sản xuất, các địa phương tự sản xuất lấy. Các cấp uỷ đảng cần phải thường xuyên tổ chức kiểm tra chặt chẽ vấn đề này, sớm chấm dứt tình trạng thiếu công cụ và công cụ xấu hiện nay trong các ngành.

Các ngành phải thường xuyên coi trọng việc cải tiến quy trình sản xuất, quy trình công nghiệp, quy trình xây dựng và phải thường xuyên tổng kết, phổ biến rộng rãi những sáng kiến, kinh nghiệm tiên tiến và có kế hoạch tích cực áp dụng vào sản xuất, xây dựng một cách phổ biến.

4. Đẩy mạnh công tác đào tạo cán bộ, công nhân kỹ thuật theo quy mô lớn, tốc độ nhanh, để vừa đáp ứng yêu cầu trước mắt, vừa chuẩn bị cho những bước phát triển sau này.

Trong những năm sắp tới, phải tranh thủ đào tạo một đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật đông đảo, đáp ứng yêu cầu xây dựng một nền kinh tế độc lập, tự chủ, chẳng những có trình độ chuyên môn giỏi, mà phải có phẩm chất chính trị tốt, tuyệt đối trung thành với Đảng, với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, đủ sức giải quyết những vấn đề khoa học kỹ thuật trong nước và tiến kịp trình độ khoa học tiên tiến trên thế giới. Đồng thời ra sức đẩy mạnh công tác đào tạo cán bộ, công nhân kỹ thuật cho nhu cầu phát triển kinh tế và phục vụ quốc phòng.

Cần có quy hoạch toàn diện theo hướng vừa đào tạo trong nước, vừa tranh thủ đưa đi đào tạo ở nước ngoài, vừa đào tạo cán bộ khoa học cơ bản, vừa đào tạo cán bộ kỹ thuật và nghiệp vụ, vừa đào tạo đủ ngành, nghề, đủ trình độ về đại học, trung học và công nhân kỹ thuật cho từng loại cơ sở, vừa tranh thủ đào tạo cán bộ khoa học, kỹ thuật có trình độ trên đại học. Phải đào tạo toàn diện: vừa có chuyên môn, vừa có chính trị và sức khoẻ. Phải chú ý tăng tỷ trọng thành phần phụ nữ, dân tộc ít người và con em miền Nam trong tất cả các ngành.

Phải đẩy mạnh công tác đào tạo công nhân kỹ thuật với tốc độ nhanh, kịp thời đáp ứng nhu cầu trước mắt, đồng thời chú ý đào tạo một số công nhân lành nghề, chuẩn bị cho việc phát triển công nghiệp hiện đại sau này. Chú trọng đào tạo các loại công nhân cơ khí chế tạo, công nhân sửa chữa máy, sửa chữa điện cho công nghiệp địa phương và các ngành, công nhân sử dụng cơ khí nhỏ cho các hợp tác xã nông nghiệp.

Cần có kế hoạch sắp xếp hệ thống trường, lớp đào tạo công nhân kỹ thuật; chú ý phát triển trường lớp cạnh xí nghiệp và lấy kèm cặp trong sản xuất làm chính để vừa kết hợp học tập với sản xuất và giải quyết được yêu cầu về thiết bị thực tập cho học sinh.

5. Ra sức giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao trình độ văn hoá, nghề nghiệp, chăm lo đời sống vật chất và văn hoá, bảo đảm an toàn lao động, để phát huy đầy đủ khả năng của người lao động trong sản xuất và chiến đấu.

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất và chiến đấu, phải thường xuyên coi trọng việc giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao tinh thần yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội, phát huy tinh thần làm chủ tập thể và truyền thống anh hùng cách mạng của mọi người lao động, lấy nhiệt tình chống Mỹ, cứu nước làm động lực thúc đẩy mọi mặt công tác. Phải giáo dục mọi người nâng cao nhiệt tình lao động, ý thức tổ chức và kỷ luật; khắc phục tư tưởng làm thuê, làm ẩu, làm dối, chạy theo tiền lương, chạy theo công điểm, không bảo đảm chất lượng. Các cán bộ, đảng viên phải nêu cao tinh thần tiên phong, gương mẫu trong lao động sản xuất, tích cực chống quan liêu, mệnh lệnh, thiếu dân chủ.

Việc nâng cao trình độ văn hoá, kỹ thuật, trình độ thành thạo nghề nghiệp, trình độ quản lý cho người lao động trở thành yêu cầu cấp bách để phát huy hơn nữa khả năng lao động, sử dụng tốt hơn nữa những công cụ, máy móc hiện có, tiếp thu kỹ thuật hiện đại để không ngừng nâng cao năng suất lao động. Phải đẩy mạnh công tác phổ biến khoa học, kỹ thuật rộng rãi trong nhân dân lao động, động viên thành phong trào quần chúng sôi nổi tiến hành cách mạng kỹ thuật. Tổ chức tốt việc bổ túc văn hoá, bổ túc trình độ nghề

nghiệp, chuyên môn, kỹ thuật, trình độ quản lý trong các xí nghiệp và hợp tác xã. Củng cố và phát triển mạnh các lớp "ba đảm đang", "ba sẵn sàng".

Đi đôi với việc giáo dục chính trị, nâng cao trình độ văn hoá, nghề nghiệp, cần phải quan tâm đầy đủ và bồi dưỡng đúng mức đời sống vật chất và văn hoá cho người lao động, phải chú ý làm tốt công tác phòng bệnh, chữa bệnh, cải thiện điều kiện làm việc, tổ chức tốt việc phòng không nhân dân, bảo đảm an toàn lao động trong sản xuất.

Các ngành quản lý sản xuất, lưu thông phân phối, các cơ quan y tế, văn hoá phải nêu cao tinh thần phụ trách, khắc phục khó khăn, cố gắng bảo đảm những yêu cầu bức thiết nhất về ăn, mặc, học tập, chữa bệnh cho người lao động, trước hết phải chú ý đến lực lượng chiến đấu, những ngành nghề nặng nhọc dễ hại đến sức khoẻ, đặc biệt là đối với phụ nữ.

Trên cơ sở giáo dục đề cao ý thức đồng cam cộng khổ, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau, bảo đảm nhu cầu cơ bản về đời sống cho nhân dân mà thực hiện đúng đắn nguyên tắc phân phối theo lao động phù hợp với tình hình chiến tranh và giải quyết tốt những yêu cầu cấp bách về phúc lợi xã hội của người lao động. Trong việc phân phối, chú ý khuyến khích đối với lao động các ngành, nghề nặng nhọc, lao động có kỹ thuật.

Chăm sóc hơn nữa đến lớp thiếu niên, nhi đồng, bảo đảm về ăn, mặc, học tập, bồi dưỡng thể lực cho thế hệ lao động mới.

IV- TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÔNG TÁC LAO ĐỘNG

Quá trình cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội là quá trình thực hiện sự phân công lao động

mới, là quá trình tái sản xuất sức lao động, một mặt quan trọng của quá trình tái sản xuất xã hội chủ nghĩa.

Vì vậy, vấn đề phân bố, sử dụng và bồi dưỡng sức lao động gắn chặt với sự lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý kinh tế, củng cố quốc phòng. Lao động con người là một yếu tố tích cực của quá trình sản xuất thì công tác quản lý lao động lại là một khâu quan trọng của công tác quản lý sản xuất, quản lý kinh tế xã hội chủ nghĩa. Trong thời chiến vấn đề đó lại càng quan trọng, cho nên tăng cường sự lãnh đạo và quản lý của Đảng và Nhà nước đối với công tác lao động đã trở thành một yêu cầu cấp bách.

Các cấp uỷ đảng, các cấp chính quyền phải nhận thức đầy đủ ý nghĩa, vị trí của vấn đề này, đi sâu vào vấn đề kinh tế lao động của ngành mình, địa phương mình để cải tiến sự lãnh đạo và quản lý công tác lao động được chặt chẽ hơn. Làm cho mọi người nhận rõ nhiệm vụ, phương hướng về công tác lao động của Đảng để chấp hành tốt các chính sách về động viên, phân bổ, sử dụng và bồi dưỡng lực lượng lao động.

Sau đây là một số biện pháp chủ yếu để tăng cường lãnh đạo và quản lý đối với công tác lao động:

1. Các cấp, các ngành, các đơn vị cơ sở có trách nhiệm nghiên cứu quán triệt nhiệm vụ, phương hướng về công tác lao động của Đảng trong ngành mình, đơn vị mình và phải tăng cường công tác quản lý lao động trên các mặt: động viên, phân bổ, sử dụng và bồi dưỡng lao động trong địa phương mình, ngành mình, đơn vị mình. Thường xuyên cải tiến công tác kế hoạch và quản lý lao động, nghiên cứu những biện pháp tổ chức và kỹ thuật nhằm sử dụng hợp lý, tiết kiệm sức lao động để không ngừng tăng năng suất lao động. Thủ trưởng các ngành, các cơ sở phải coi công tác quản lý lao động là một khâu rất cơ bản trong toàn bộ công tác

quản lý kinh tế của mình và phải trực tiếp chỉ đạo công tác quản lý lao động.

Ở địa phương, các cấp uỷ đảng và Uỷ ban hành chính phải lãnh đạo toàn diện công tác lao động, chú trọng cân đối lao động, thấy rõ yêu cầu phát triển kinh tế địa phương nhằm thúc đẩy quá trình phân công lao động xã hội. Do đó, thấy rõ trách nhiệm phải đi sâu vào các vấn đề phân bố, sử dụng và bồi dưỡng sức lao động của địa phương mình, và tích cực thực hiện những chủ trương, chính sách về biện pháp lao động của Trung ương Đảng và Chính phủ.

2. Phải cải tiến công tác xây dựng và chỉ đạo thực hiện kế hoạch ở cả ba cấp: trung ương, tỉnh và cơ sở. Lập kế hoạch phải toàn diện, phải có kế hoạch lao động và phải chú trọng cân đối lao động ở mỗi khâu công tác kế hoạch. Chú trọng kiện toàn chế độ hạch toán, thống kê lao động, xây dựng định mức lao động, tiêu chuẩn tính toán hao phí lao động, tiêu chuẩn biên chế, v.v. để nâng cao trình độ chính xác của kế hoạch lao động. Phải nghiên cứu bổ sung các quy định và chế độ tổng hợp kế toán lao động, chế độ quản lý lao động và phù hợp với tình hình chiến tranh.

3. Phải luôn luôn quan tâm nghiên cứu bổ sung, sửa đổi các chính sách về lao động cho phù hợp với tình hình mới như: chính sách động viên, chính sách nghĩa vụ lao động, quy chế về công nhân, viên chức nhà nước, đồng thời nghiên cứu cải tiến chế độ tiền lương, chế độ bảo hộ lao động, chế độ phúc lợi xã hội.

Phải có nhiều hình thức động viên, cổ vũ chủ nghĩa anh hùng cách mạng, thi đua lao động xã hội chủ nghĩa, đồng thời cũng phải có biện pháp thích hợp để củng cố và đề cao *kỷ luật lao động thời chiến*.

4. Phải ra sức kiện toàn tổ chức phụ trách công tác lao

động ở các cấp, các ngành. Ở trung ương, cần kiện toàn các cơ quan giúp Trung ương Đảng và Chính phủ nghiên cứu, lãnh đạo và quản lý toàn bộ công tác lao động.

Bộ Lao động là cơ quan quản lý lao động của Nhà nước, có trách nhiệm quản lý tập trung, thống nhất công tác lao động; nghiên cứu trình Chính phủ quyết định các chủ trương, chính sách, chế độ và các biện pháp lớn về tổ chức và quản lý lao động, thực hiện việc điều phối thống nhất các lực lượng lao động xã hội theo kế hoạch; hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng lao động và chấp hành các chính sách, chế độ về lao động ở các ngành, các cấp.

Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước là cơ quan phụ trách công tác kế hoạch hoá nền kinh tế quốc dân, có nhiệm vụ phân bố, tổng hợp và cân đối kế hoạch lao động toàn diện (kinh tế, quốc phòng và hành chính); nghiên cứu trình Chính phủ quyết định các phương hướng và biện pháp lớn về lao động trong các kế hoạch dài hạn, ngắn hạn của Nhà nước.

Công tác kế hoạch lao động và quản lý lao động có liên quan chặt chẽ và bổ sung cho nhau, do đó Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước và Bộ Lao động phải có sự phối hợp thật chặt chẽ trong công tác và phải cùng các ngành, các bộ có liên quan bảo đảm thực hiện tốt công tác lao động.

Tổng Công đoàn, Đoàn Thanh niên Lao động và Hội Liên hiệp Phụ nữ cần phối hợp chặt chẽ với Bộ Lao động giáo dục và tổ chức quần chúng thực hiện các mặt công tác lao động có liên quan. Các cơ quan nhà nước có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể nói trên để làm tốt công tác quản lý lao động.

Các ngành, các địa phương phải gấp rút tăng cường cơ quan chuyên trách làm kế hoạch lao động và quản lý lao động, nhất là cấp tỉnh, huyện và cơ sở để giúp các cấp uỷ đảng và chính quyền lãnh đạo, quản lý tốt công tác lao động.

5. Phải gấp rút đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác kinh tế lao động có trình độ trung học, đại học và cao hơn để nâng cao chất lượng quản lý công tác lao động. Phải từng bước xây dựng các cơ quan nghiên cứu khoa học về lao động, đồng thời chú trọng tổng kết kinh nghiệm công tác nhằm nâng cao trình độ lý luận, nghiệp vụ về công tác lao động.

Phân bố, sử dụng và bồi dưỡng sức lao động, bảo đảm sản xuất tốt và chiến đấu thắng lợi là một nhiệm vụ rất quan trọng và nặng nề của toàn Đảng và toàn dân ta hiện nay. Trên cơ sở quán triệt đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ, quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, nhất định chúng ta hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ công tác này.

Trong quá trình thi hành bản Nghị quyết này, các ngành, các cấp phải kết hợp chặt chẽ công tác lao động với các cuộc vận động lớn của Đảng và các phong trào quần chúng, nhằm tạo nên một sự chuyển biến cách mạng trong việc phân bố, sử dụng và bồi dưỡng lực lượng lao động xã hội, bảo đảm cho sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước thắng lợi, bảo đảm cho sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc tiếp tục tiến lên mạnh mẽ.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

LÊ THANH NGHỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**THÔNG TRI
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 196-TT/TW, ngày 1 tháng 7 năm 1967

**Về việc tăng cường công tác giáo dục cán bộ
lãnh đạo sơ cấp, cơ sở và đảng viên ở nông thôn,
xí nghiệp**

Trong hệ thống tổ chức của Đảng, cơ quan lãnh đạo cấp huyện và các tổ chức đảng ở cơ sở nông thôn và xí nghiệp có vị trí rất quan trọng trong việc chỉ đạo thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ở cơ sở, trong việc bảo đảm quyền làm chủ tập thể và tổ chức đời sống của quần chúng, động viên nhân dân phát huy cao độ năng lực cách mạng trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trong mấy năm qua, được sự giáo dục của Đảng và qua thực tiễn đấu tranh, các cán bộ lãnh đạo cấp huyện, xã, hợp tác xã và xí nghiệp đã có nhiều tiến bộ, nhưng so với yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ hiện nay thì vẫn chưa đủ. Còn nhiều đồng chí nắm chưa vững đường lối, quan điểm của Đảng, chưa biết vận dụng đường lối, chính sách của Đảng một cách đúng đắn và linh hoạt vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương, của xí nghiệp, do đó việc chỉ đạo thực hiện còn nhiều

lúng túng, phong trào ở nhiều huyện, xã, hợp tác xã, xí nghiệp vẫn chưa vươn lên thật mạnh.

Để khắc phục tình trạng đó, đáp ứng yêu cầu to lớn của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội, Chỉ thị số 141-CT/TW ngày 19-1-1967 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về "công tác tư tưởng trong thời gian tới" đã nhấn mạnh: "*Cần tăng cường việc bồi dưỡng tại trường và tại chức cho cán bộ, đặc biệt là cán bộ lãnh đạo các cấp, các ngành, về đường lối, chính sách của Đảng, về quản lý kinh tế, về chiến tranh nhân dân, về một số hiểu biết về khoa học, kỹ thuật, và về công tác Đảng, công tác quần chúng.*

"Trường Nguyễn Ái Quốc trung ương và các trường Đảng sơ cấp cần mở những lớp ngắn hạn để nhanh chóng bồi dưỡng cho cán bộ lãnh đạo chủ chốt, *nhất là cán bộ lãnh đạo cấp huyện...*

"Các tỉnh uỷ, thành uỷ, huyện uỷ và đảng uỷ cơ sở cần chỉ đạo chặt chẽ việc mở lớp của các trường Đảng cơ sở, các lớp chính trị của huyện, và đợt giáo dục đảng viên theo chương trình đã được Trung ương quy định".

Trong tình hình hiện nay, sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước đã bước vào thời kỳ gay gắt nhất, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở hậu phương lớn trở nên rất khẩn trương, các cấp cần chấp hành chủ trương trên đây một cách *hết sức tích cực, với chất lượng tốt, nhằm đem lại hiệu quả thiết thực góp phần đưa sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội đến những thắng lợi to lớn hơn.*

Để hướng dẫn chấp hành tốt Chỉ thị đó, Ban Bí thư quy định cụ thể thêm một số điểm như sau:

1. Trong thời gian *khoảng chín tháng* kể từ tháng 7-1967, các khu, thành, tỉnh uỷ, các huyện uỷ và các đảng uỷ cơ sở,

các trưởng Đảng sơ cấp của trung ương, các trưởng Đảng của khu, thành, tỉnh, huyện uỷ và các đảng uỷ trực thuộc, cần tổ chức cho hầu hết các đồng chí trong huyện uỷ, đảng uỷ, chi uỷ xã và xí nghiệp, trước hết là cho các đồng chí lãnh đạo chủ chốt, được học tập chương trình ngắn hạn về các đường lối chính sách cơ bản của Đảng, về nhiệm vụ và phương hướng phát triển kinh tế, về công tác xây dựng Đảng và công tác quần chúng.

2. Yêu cầu học tập là giúp cho cán bộ và đảng viên:

- Nhận thức sâu sắc hơn các đường lối, chính sách cơ bản của Đảng, nâng cao lòng tự hào và sự tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, nâng cao năng lực độc lập suy nghĩ, tính chủ động và sáng tạo trong việc thực hiện các đường lối, chính sách của Đảng.

- Tăng cường phẩm chất và đạo đức cách mạng của giai cấp công nhân cho phù hợp với tình hình và nhiệm vụ chính trị hiện nay, cụ thể là bồi dưỡng ý chí quyết chiến quyết thắng trong mọi tình huống, tinh thần hy sinh cứu nước, tinh thần cách mạng tiến công trên các mặt sản xuất, chiến đấu và tổ chức đời sống, bồi dưỡng tác phong lãnh đạo và công tác theo đường lối quần chúng của Đảng nhằm bảo đảm quyền làm chủ tập thể của quần chúng, bảo đảm dân chủ và kỷ luật trong nội bộ Đảng.

- Nâng cao thêm một bước những hiểu biết nghiệp vụ cần thiết trước mắt về sản xuất, chiến đấu, tổ chức đời sống, về công tác xây dựng Đảng và công tác quần chúng.

Trên cơ sở đó, tạo ra một sự chuyển biến mới có tính chất phổ biến trong công tác lãnh đạo và chỉ đạo của các huyện uỷ, đảng uỷ, chi uỷ, góp phần thúc đẩy phong trào cách mạng tiến lên mạnh mẽ.

3. Cách tiến hành:

a) *Đối với các đồng chí huyện uỷ*: Các phân hiệu Nguyễn Ái Quốc I, III, IV và hai trưởng Đảng của Khu Việt Bắc, Khu Tây Bắc có trách nhiệm mở lớp ngắn hạn (nhiều nhất là 2 tháng) cho các đồng chí *Thường vụ Huyện uỷ*. Trước hết, phải bảo đảm cho các đồng chí bí thư, phó bí thư, thường trực huyện uỷ, trưởng ban tổ chức, trưởng ban nông nghiệp, trưởng ban tuyên giáo được đi học trong ba lớp đầu.

Đối với các đồng chí *huyện uỷ viên khác* (và có thể cả một số ít *Thường vụ huyện uỷ* còn lại), thì các thành, tỉnh uỷ tuỳ theo tình hình cụ thể của địa phương mà tổ chức học tập theo những hình thức thích hợp, thời gian khoảng một tháng rưỡi. Các Ban tuyên giáo tỉnh, thành và các trưởng Đảng tỉnh, thành có trách nhiệm giúp các tỉnh, thành uỷ thực hiện việc tổ chức học tập này. Chương trình và tài liệu học tập cho các huyện uỷ viên do Ban Tuyên giáo Trung ương quy định dựa vào kinh nghiệm của lớp thí điểm đã mở. Các cấp khu, thành, tỉnh uỷ cần căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương mà vận dụng cho thật thích hợp.

b) *Đối với cán bộ lãnh đạo trình độ sơ cấp ở các xí nghiệp công nghiệp*: Phân hiệu Nguyễn Ái Quốc II cần thực hiện tốt Chỉ thị số 152-CT/TW ngày 29-5-1967 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc cải tiến công tác của trường, trước hết là chuẩn bị tốt và mở lớp đầu tiên cho có kết quả, sau đó rút kinh nghiệm và mở tiếp những lớp khác cho các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của các xí nghiệp.

c) *Đối với cán bộ lãnh đạo ở xã và hợp tác xã, cán bộ có trình độ cơ sở ở các xí nghiệp*: Trường Đảng cơ sở của các tỉnh, thành chịu trách nhiệm mở những lớp bồi dưỡng ngắn hạn (nhiều nhất là một tháng) cho các đồng chí trong đảng

uỷ và chi uỷ xã, trước hết là cho các đồng chí Thường vụ. Cần bảo đảm cho các đồng chí *bí thư, phó bí thư, thường trực Đảng được đi học trước*.

Các lớp huấn luyện chính trị của huyện chịu trách nhiệm mở các lớp bồi dưỡng (từ 20 đến 25 ngày) cho các đồng chí đảng uỷ viên và chi uỷ viên xã không đi học ở trường Đảng tỉnh, thành, cho các bí thư chi bộ nhỏ và các đảng viên làm chủ nhiệm hợp tác xã. Số còn lại sẽ học chung với lớp của đảng viên do Đảng uỷ cơ sở tổ chức.

Việc giáo dục các cán bộ cơ sở ở các xí nghiệp cũng do các trường Đảng tỉnh, thành phụ trách và trước hết, cần bảo đảm cho các đồng chí bí thư chi bộ phân xưởng, phân xưởng trưởng, v.v.. Số còn lại sẽ tổ chức học tại chúc ở xí nghiệp do Đảng uỷ xí nghiệp phụ trách.

d) *Đối với các cán bộ công tác ở các cơ quan chung quanh trung ương, khu, thành, tỉnh, huyện:* Nói chung, không tổ chức học thành lớp tập trung, mà chủ yếu là học tại chúc.

d) *Đối với đảng viên:* Trước mắt, các địa phương cần tranh thủ hoàn thành sớm và tổng kết tốt đợt giáo dục đảng viên mới.

Sau đó, sẽ tổ chức học tập những vấn đề bồi dưỡng cho các cán bộ cơ sở, nhưng với nội dung giản đơn hơn.

Để nâng cao chất lượng giáo dục đảng viên, các xã cần dần dần thành lập lớp huấn luyện chính trị của xã.

Ban Tuyên giáo Trung ương cần căn cứ vào nội dung trên đây để định một chương trình mới cho đảng viên, biên soạn tài liệu học tập và hướng dẫn các địa phương tiến hành vào những tháng cuối năm 1967.

4. Về lãnh đạo và chỉ đạo:

Các cấp uỷ từ khu, thành, tỉnh đến huyện, đảng uỷ xí

nghiệp, đảng uỷ xã cần có kế hoạch cụ thể chấp hành Chỉ thị này ở trong địa phương và ngành, xí nghiệp.

Cần có quy hoạch và dự kiến danh sách các cán bộ lãnh đạo huyện, đảng uỷ xí nghiệp, đảng uỷ xã đi học các phân hiệu Nguyễn Ái Quốc của Trung ương và trường Đảng tỉnh, để vừa bảo đảm công tác, vừa thực hiện được những điều đã quy định trong Thông tri này. Trong quá trình tiến hành, các cấp uỷ đảng có trách nhiệm lãnh đạo chặt chẽ các trường, các lớp của cấp mình và hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cấp uỷ dưới.

Sau khi chấp hành Thông tri này, các cấp uỷ cần tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả và báo cáo cho Ban Tuyên giáo Trung ương.

T/M BAN BÍ THƯ

TỐ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**ĐIỆN MẬT
CỦA BAN Bí THƯ**

Số 113, ngày 5 tháng 7 năm 1967

Về việc tăng cường lãnh đạo công tác lương thực*

Gửi các đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ, Thành uỷ

Chỉ thị số 149-CT/TW ngày 17-4-1967 về việc tăng cường lãnh đạo công tác lương thực trong tình hình hiện nay là một vấn kiện rất quan trọng, có tinh thần và nội dung cơ bản khác với trước đây, nhưng chưa được các cấp uỷ chú ý khi thảo luận và khi đặt kế hoạch thực hiện. Trên cơ sở giải quyết vấn đề lương thực một cách toàn diện, bản chỉ thị tập trung nêu lên các chủ trương lớn và nguyên tắc cơ bản về việc *chuyển hướng lưu thông - phân phối* trong hoàn cảnh thời chiến, đồng thời chuẩn bị điều kiện thuận lợi cho việc xoá bỏ thị trường tự do về lương thực; *đặt rõ trách nhiệm* về *mặt tổ chức* của các đảng bộ và chính quyền các cấp, các đoàn thể từ trung ương đến các cơ sở xí nghiệp các ban quản trị hợp tác xã đến cán bộ, đảng viên các loại chi bộ (kể cả chi bộ trong quân đội và công an vũ trang) đối với đời sống nhân dân.

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

Đến nay, chỉ mới một số ít cấp uỷ, đảng bộ tổ chức tập thể nghiên cứu, học tập tốt, chấp hành nghiêm chỉnh, do đó nâng cao được tinh thần phấn khởi và khí thế cách mạng trong quần chúng. Nhưng số đông cấp uỷ (từ tỉnh, thành phố đến huyện, xã) chỉ mới trao đổi qua loa, số đông chi bộ ở nông thôn hoặc chưa phổ biến hoặc chỉ phổ biến sơ sài cho đảng viên, trong các cơ quan... chưa chi bộ nào được phổ biến học tập; cho nên chưa thấu suốt tinh thần và nội dung chỉ thị của Ban Bí thư, chưa có sự phân công phụ trách đời sống của quần chúng. Điều cần đặc biệt chú ý là ở một số nơi đã nảy ra những thắc mắc trong tâm tư của nông dân xã viên, và lẽ tế đã có những biểu hiện tiêu cực đối với sản xuất, huy động lương thực, phân phối lương thực trong nội bộ hợp tác xã; trong khu vực Nhà nước phụ trách, việc quản lý cấp phát và sử dụng lương thực chưa được chuyển biến theo chỉ thị của Ban Bí thư.

Việc tập trung thống nhất quản lý phân phối lương thực vào Nhà nước và hợp tác xã nông nghiệp, đặt quản lý lương thực thành vấn đề số một trong toàn bộ công tác quản lý kinh tế tài chính hiện nay, tích cực và khẩn trương phấn đấu xoá bỏ thị trường tự do về lương thực; chuyển việc phân phối theo lao động kết hợp với điều hoà bảo đảm nhu cầu cơ bản sang nguyên tắc phân phối bảo đảm nhu cầu cơ bản kết hợp với khuyến khích lao động; việc đặt chế độ trách nhiệm tập thể và trách nhiệm cá nhân rõ ràng đối với đời sống nhân dân - đó là những *chuyển biến cách mạng bảo đảm cho khâu phân phối - lưu thông lương thực phù hợp với hoàn cảnh thời chiến; thông qua dân chủ bàn bạc mà giải đáp được cả hai mặt nhu cầu của Nhà nước và nhu cầu của nông dân; bảo*

đảm thắt chặt hơn nữa mối quan hệ giữa Đảng, chính quyền và nhân dân.

Chỉ có thông qua nghiên cứu tập thể, bàn bạc dân chủ thì tinh thần và nội dung chỉ thị của Ban Bí thư mới được nhất trí quán triệt trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và mới có tác dụng thiết thực chỉ đạo công tác lương thực từ sản xuất đến phân phối và tiêu dùng.

Vì vậy, căn cứ vào tinh thần trên đây, Ban Bí thư yêu cầu các tỉnh uỷ, thành uỷ:

1. Cân nghiêm chỉnh kiểm điểm lại việc nghiên cứu Chỉ thị 149 của Ban Bí thư và có kế hoạch bồi khuyết kịp thời. Cân kiểm điểm xem Tỉnh uỷ, Thành uỷ - trước hết là Ban Thường vụ đã tập thể nghiên cứu quán triệt tinh thần, nội dung chỉ thị và đã đặt kế hoạch thi hành chu đáo chưa? Kế hoạch đó đã làm đến cấp nào rồi, ra đến quần chúng chưa và kết quả ra sao? Nơi nào làm chưa tốt phải làm lại, nơi nào chưa làm thì phải làm. Cân nhận rõ chỉ thị của Ban Bí thư nhằm tập trung giải quyết một số vấn đề cơ bản về phân phối - lưu thông và tiêu dùng lương thực trong thời chiến, chứ không phải chỉ nhằm phục vụ cho công tác lương thực vụ chiêm 1967. Có chấp hành nghiêm chỉnh Chỉ thị này mới thiết thực chuẩn bị được điều kiện thuận lợi cho việc xoá bỏ thị trường tự do về lương thực sắp tới.

2. Cho kiểm tra ngay việc dân chủ bàn bạc huy động lương thực và việc ăn chia trong nội bộ hợp tác xã, nơi nào có những lệch lạc làm quần chúng thắc mắc và tiêu cực đối với sản xuất thì phải kịp thời uốn nắn, tăng cường đoàn kết, nâng cao phấn khởi cách mạng, đẩy mạnh sản xuất vụ mùa.

3. Hoàn thành nhanh, gọn, tốt công tác lương thực, tổng kết công tác lương thực vụ chiêm.

Yêu cầu các tỉnh uỷ, thành uỷ làm tốt những việc nêu trong Điện này.

T/M BAN Bí THU
PHẠM HÙNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN Bí THƯ**

Số 155-CT/TW, ngày 21 tháng 7 năm 1967

**Về việc đẩy mạnh công tác chống hạn, đảm bảo
sản xuất vụ mùa kịp thời vụ**

Gần đây, các ngành, các địa phương đã tăng cường chỉ đạo chống hạn, đẩy mạnh các mặt sản xuất vụ mùa hơn trước.

Tuy nhiên, vụ mùa đang còn những khó khăn lớn: hạn hán còn nghiêm trọng ở nhiều vùng (nhất là ở Khu IV), diện tích chưa cày bừa còn lớn, mạ thiếu rất nhiều, thời vụ gieo mạ sắp hết, v.v..

Tình hình trên đòi hỏi các cấp, các ngành phải có nỗ lực rất lớn, động viên toàn Đảng, toàn dân quyết tâm khắc phục mọi khó khăn để phấn đấu giành bằng được vụ mùa thắng lợi.

Các khu, thành, tỉnh uỷ cần:

1. Tập trung mọi lực lượng, phương tiện ở địa phương, đẩy mạnh phong trào quần chúng tranh thủ ngày đêm chống hạn, giải quyết bằng được đủ nước cho vụ mùa. Các ngành ở trung ương vừa qua đã cố gắng cung cấp thêm một số xăng dầu, máy bơm, cung cấp điện cho các trạm máy bơm ở một số địa phương... nhưng việc phối hợp giữa các ngành và các địa

phương chưa chặt chẽ, cho nên chưa phục vụ tốt công tác chống hạn ở địa phương.

Về phần địa phương, cần tăng cường chỉ đạo việc quản lý phân phối nước, quản lý kênh mương cho tốt, sử dụng một cách hợp lý nhất các nguồn nước, tránh để tình trạng tranh giành nhau nước, cuốc phá kênh mương bừa bãi... làm cho có nơi thì thừa nước, nhưng nhiều nơi bị thiếu nước, như đã xảy ra ở một số địa phương.

Đi đôi với vấn đề chống hạn trước mắt, cần đề phòng mưa lũ có thể gây ra ngập úng trong thời gian tới (nhất là ở các tỉnh vùng đồng bằng Bắc Bộ).

2. Từng hợp tác xã nông nghiệp, từng địa phương phải kiểm điểm lại tình hình mạ. Phải chăm sóc tốt số mạ hiện có. Hiện nay nhiều nơi một mẫu mạ chỉ còn đủ cấy cho 6 mẫu. Do đó, mạ sẽ thiếu nhiều. Cần tính toán lại để có kế hoạch gieo mạ thêm, tuỳ theo điều kiện về thời vụ, tập quán, loại giống... của từng địa phương, cố gắng phấn đấu đạt mức cao nhất về diện tích lúa mùa.

Cuối cùng, sau khi đã hết sức phấn đấu cấy thêm diện tích lúa mùa, nếu vẫn không đạt được kế hoạch, phải chủ động chuẩn bị chuyển số diện tích lúa mùa còn lại sang trồng thứ khác, kiên quyết không để ruộng bỏ hoá.

3. Đẩy mạnh các khâu cày bừa. Giải quyết được "nước" đến đâu phải cày bừa và cấy đến đó. Thời gian tới có thể có mưa, nơi nào có mưa, phải động viên mọi người tranh thủ ngày đêm làm vụ cho kịp thời vụ.

4. Để làm tốt các việc trên, các cấp uỷ đảng cần tập trung mọi lực lượng, quản lý chặt chẽ các ngành ở địa phương huy động cán bộ tỉnh, huyện xuống giúp đỡ xã, hợp tác xã nông nghiệp. Vừa qua, ở nhiều nơi, sự chỉ đạo của cấp uỷ đảng còn

phân tán vào nhiều việc khác. Cần kiên quyết hoãn mọi việc chưa cấp bách để tập trung sức vào việc chống hạn, đẩy mạnh vụ mùa. Ở trung ương, chỉ đạo cũng chưa được tập trung, còn có những cuộc họp với địa phương chưa thật thiết, ảnh hưởng đến việc chỉ đạo vụ mùa của địa phương.

Những việc trên đây các ngành có trách nhiệm ở trung ương cần có chỉ thị hướng dẫn các địa phương, nhưng về chỉ đạo nông nghiệp, Trung ương đã giao trách nhiệm các địa phương phải trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm chính trước Trung ương, cho nên các tỉnh cần bàn bạc, tính toán cụ thể cho sát với tình hình địa phương và có kế hoạch hướng dẫn cho huyện, xã.

Thực hiện Chỉ thị này, gặp khó khăn gì, địa phương không giải quyết được, cần báo cáo gấp về Chính phủ và Trung ương.

T/M BAN Bí THU

LÊ VĂN LUÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN Bí THU

Số 197-TT/TW, ngày 7 tháng 8 năm 1967

Về việc tích cực thi hành Chỉ thị 145 của Ban Bí thư

I- MỘT SỐ TÌNH HÌNH TRONG SÁU THÁNG QUA

1. Trong sáu tháng qua, để cứu vãn thế bị động của chúng ở miền Nam và để phục vụ cho việc mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc, đế quốc Mỹ vẫn tiếp tục tăng cường hoạt động gián điệp và chiến tranh tâm lý đối với miền Bắc nước ta.

Trong hoạt động thu thập tình báo, ngoài việc tiếp tục chụp ảnh bằng máy bay, tìm hiểu nội dung liên lạc của ta qua vô tuyến điện, khai thác báo chí, khai thác những người đánh cá và vận tải đường biển bị chúng bắt, chúng còn tích cực cho người trà trộn trong các cơ quan ngoại giao, Uỷ ban quốc tế hoặc các phái đoàn tham quan, buôn bán của các nước đế quốc, tư bản đến miền Bắc nước ta, và tăng cường tung gián điệp, biệt kích bằng đường dù, đường biển, hoặc qua biên giới.

Về chiến tranh tâm lý, địch tiếp tục hoạt động thông qua

dài phát thanh của chúng, rải truyền đơn, kích động tư tưởng sợ Mỹ, sợ chiến tranh kéo dài, gây nghi ngờ đường lối, chính sách của Đảng và kích động tư tưởng chống đối trong các bọn phản cách mạng và phản tử xáu.

Để đối phó với những hoạt động của địch, các cấp, các ngành đã chú ý thi hành các công tác nêu trong Chỉ thị 145 của Ban Bí thư và dưới sự lãnh đạo của Đảng, ý chí cách mạng quyết chiến quyết thắng giặc Mỹ xâm lược của toàn quân, toàn dân ta ngày càng cao, khả năng hoạt động phá hoại của bọn phản cách mạng trong nước bị hạn chế, tình hình an ninh trật tự ở miền Bắc vẫn được giữ vững.

Nhưng do ta còn nhiều khuyết điểm và sơ hở: lộ bí mật trên báo chí, phát thanh, trong việc giao thiệp với người nước ngoài, trong việc đánh điện, liên lạc vô tuyến điện, trong việc nguy trang các công trình quốc phòng, các trận địa, các cơ quan, xí nghiệp, kho tàng, v.v., cho nên kẻ địch đã thu thập được một số tin tức bí mật của ta và đã gây cho ta một số thiệt hại ở nơi này hoặc nơi khác. Việc đối phó với địch bắt dân đánh cá và các biệt kích đổ bộ xâm nhập bờ biển của ta còn thiếu sót, cho nên chưa ngăn chặn được âm mưu thâm độc của địch; việc đối phó với âm mưu hoạt động chiến tranh tâm lý của địch chưa mạnh và triệt để, cho nên chưa giải quyết kịp thời một số tư tưởng tiêu cực trong một số ít cán bộ và nhân dân.

2. Trong sáu tháng qua, công tác bảo vệ giao thông vận tải, nhất là các đợt vận chuyển đột xuất có nhiều kết quả tốt, việc bảo vệ tài sản Nhà nước đã được chú ý hơn trước. Nhưng trong tình hình hàng hoá vật tư về nhiều, lại phải khẩn trương phân tán, việc vận chuyển, bảo quản, bốc dỡ có những khó khăn phức tạp mới, việc bảo vệ phương tiện vận tải, bảo vệ hàng hoá, tài sản Nhà nước vẫn còn nhiều thiếu sót. Tình

trạng thiếu trách nhiệm, làm bừa làm ẩu, gây hư hại phương tiện và hư hỏng thiếu hụt tài sản Nhà nước còn phổ biến và nghiêm trọng; tình trạng một số phần tử xấu thông đồng với nhau, làm trái chế độ, chính sách đã quy định để tham ô, ăn cắp tài sản Nhà nước cũng rất nghiêm trọng, làm hại đến vật tư và kế hoạch của Nhà nước, đến việc bảo đảm đời sống của nhân dân và cán bộ.

3. Tình hình trị an xã hội nói chung tuy chưa xảy ra vấn đề gì lớn, nhưng tình hình trẻ em mồ côi và người cơ nhỡ do chiến tranh gây ra, cũng như tình trạng trộm cắp vật và trẻ em hư hỏng đang có khuynh hướng phát triển ở các thành phố là những vấn đề đòi hỏi chúng ta phải có biện pháp tích cực giải quyết sớm.

Nhìn chung, qua kiểm điểm tình hình chính trị và trật tự trị an trong sáu tháng qua cho ta thấy: việc giáo dục cán bộ, đảng viên, nhân viên, công nhân và nhân dân về ý thức cảnh giác phòng chống địch phá hoại cũng như ý thức bảo vệ của công vẫn chưa tốt, chưa sâu, việc tổ chức cụ thể chưa chặt chẽ, việc xử phạt đối với các trường hợp cần thiết lại chưa kịp thời, nghiêm minh. Điều đó biểu hiện các chi bộ Đảng và cán bộ, đảng viên chúng ta, nhất là cán bộ lãnh đạo ở các ngành, các cấp, vẫn còn chưa nhận thức và quan tâm đầy đủ đến nấm vũng chuyên chính vô sản, đến cuộc đấu tranh chống bọn phản cách mạng, đến công tác trị an.

II. TÍCH CỰC THI HÀNH CHỈ THỊ 145 CỦA BAN Bí THƯ

Chỉ thị số 145 ngày 13-3-1967 của Ban Bí thư đã nêu đầy đủ những nhận định cơ bản về tình hình và phương hướng công tác. Nhận được Thông tri này, các đảng đoàn xung quanh Trung ương, các cấp uỷ đảng khu, thành, tỉnh, huyện

cần mở một đợt kiểm điểm kỹ việc chấp hành Chỉ thị ấy và đôn đốc các đơn vị, các tổ chức cơ sở thuộc phạm vi mình phụ trách nghiêm chỉnh thực hiện các công tác đã được nêu ra trong Chỉ thị nói trên.

Về sau này cũng vậy, từng thời gian nhất định, các cấp cần kiểm điểm tình hình thực hiện và báo cáo gửi Ban Bí thư, đồng thời gửi Đảng đoàn Bộ Công an.

Ở đây, Ban Bí thư nhắc mấy vấn đề cần chú ý:

1. Sau khi các ban, các đảng đoàn và các cấp uỷ đảng khu, thành, tỉnh, huyện kiểm điểm, cần tổ chức cho các cán bộ, đảng viên ở cơ sở thảo luận để nhận thức được rõ tình hình mới và những công tác cần phải làm. Yêu cầu của đợt thảo luận này là gây được một sự chuyển biến mạnh mẽ, sâu sắc trong cán bộ, đảng viên, nhất là trong các cơ quan, bộ phận trọng yếu.

2. Trong công tác vừa phải chú trọng đánh địch, vừa phải chú trọng bảo vệ ta cho vững, bit mọi sơ hở. Vì vậy, trước hết cần củng cố nội bộ các cấp, các cơ quan, các ngành cho chặt chẽ, vững vàng, không để cho kẻ địch và phần tử xấu có điều kiện lợi dụng. Thông qua tổ chức đảng và các đoàn thể nhân dân mà thường xuyên giáo dục, quản lý cán bộ, đảng viên, công nhân, nhân viên, kiểm tra chặt chẽ việc chấp hành các chính sách, chế độ, nội quy đã đề ra, kịp thời uốn nắn các lêch lạc.

3. Các ban, các đảng đoàn và các cấp uỷ đảng khu, thành, tỉnh, huyện phải đi sâu nghiên cứu cụ thể các vấn đề, đánh giá tình hình, tìm ra nguyên nhân, rút kinh nghiệm và đề ra những biện pháp tích cực chấn chỉnh; tránh lối lãnh đạo chung chung, dàn đều, không giải quyết dứt điểm những vấn đề quan trọng:

- Kiểm tra và tăng cường việc giữ bí mật của Nhà nước;

bảo vệ tài liệu mật, phổ biến tin tức mật, khâu liên lạc vô tuyến điện, khâu báo chí, phát thanh, khâu quan hệ giao thiệp với người nước ngoài.

- Kiểm tra việc nguy trang các công trình quốc phòng, các trận địa, các cơ quan, xí nghiệp, kho tàng sô tán; bô khuyết một cách thiết thực kịp thời những sơ hở.

- Chống chiến tranh tâm lý của địch, chống hoạt động phản tuyên truyền, gây chia rẽ, phao tin thất thiệt.

- Kiểm tra công tác cải tạo tại chỗ, đẩy mạnh công tác đấu tranh chống bọn phản động ở địa phương.

- Kiểm tra và tăng cường hơn nữa việc bảo vệ tài sản của Nhà nước, chống tham ô, ăn cắp, hư hỏng, thiếu hụt.

- Bảo vệ tốt các phương tiện vận chuyển và an toàn giao thông.

- Kiểm tra kế hoạch chống biệt kích đổ bộ xâm nhập bờ biển và rút kinh nghiệm đấu tranh chống địch bắt và khai thác người di biển.

- Khẩn trương giải quyết những vấn đề trị an xã hội, nhất là của Hà Nội, Hải Phòng.

- Tăng cường công tác nắm tình hình chính trị nội bộ, quản lý đội ngũ cán bộ, công nhân, nhân viên Nhà nước.

4. Các cấp uỷ đảng phải lãnh đạo chặt chẽ cơ quan công an. Cơ quan công an các cấp phải làm tốt hơn nữa vai trò tham mưu cho các cấp uỷ đảng và chủ động liên hệ với các ngành có liên quan, hướng dẫn giúp đỡ trên các vấn đề quan trọng kể trên cho các ngành.

T/M BAN Bí THU
LÊ VĂN LUƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**THÔNG TRI
CỦA BAN Bí THƯ**

Số 198-TT/TW, ngày 14 tháng 8 năm 1967

**Về việc lập kế hoạch nhà nước năm 1968
và kế hoạch kinh tế địa phương ba năm 1968 - 1970**

Trong thời gian vừa qua, các địa phương và các ngành ở trung ương đã có những cải tiến bước đầu công tác kế hoạch hoá. Nhiều địa phương và nhiều ngành ở trung ương đã dành lực lượng cán bộ và thời gian thích đáng để nghiên cứu kế hoạch xây dựng và phát triển kinh tế địa phương ba năm và kế hoạch nhà nước năm 1968; đã thảo luận bước đầu phương hướng và mục tiêu xây dựng và phát triển kinh tế địa phương và phân công các đồng chí lãnh đạo chủ chốt nghiên cứu một số chuyên đề...

Tuy nhiên, ở nhiều nơi việc làm kế hoạch còn chậm, thiếu đi sâu vào các vấn đề then chốt, tổ chức nghiên cứu chưa tốt các vấn đề quan trọng như lương thực, chăn nuôi, sức kéo, công nghiệp địa phương, phân bón và sử dụng lao động. Một số nơi chưa tập thể nghiên cứu kỹ để cương hướng dẫn của Trung ương, chưa phổ biến kỹ cho cán bộ các ngành có trách nhiệm, chưa tập thể thảo luận ý đồ của địa phương để chỉ đạo tốt việc làm kế hoạch của các ngành và các địa phương

trong tỉnh. Ở nhiều nơi, trong khi làm kế hoạch ba năm đã tách rời hoặc coi nhẹ việc xây dựng kế hoạch năm 1968; các đồng chí Thường vụ cấp uỷ phụ trách các khối công tác chưa thật sự chỉ đạo việc nghiên cứu kế hoạch của bộ phận mình và trực tiếp suy nghĩ các vấn đề lớn về nhiệm vụ, phương hướng xây dựng và phát triển kinh tế của địa phương mình.

Hiện nay, các ngành và các địa phương phải phấn đấu rất khẩn trương để thực hiện kế hoạch năm 1967, đẩy mạnh việc phòng chống lụt bão, phòng không nhân dân, v.v. đồng thời cũng cần khẩn trương nghiên cứu và xây dựng kế hoạch kinh tế địa phương ba năm và kế hoạch nhà nước năm 1968 cho kịp thời gian.

Để việc xây dựng kế hoạch kinh tế địa phương ba năm và kế hoạch nhà nước năm 1968 được kịp thời và đạt kết quả tốt, Ban Bí thư yêu cầu đảng đoàn các bộ, tổng cục và các tỉnh uỷ, thành uỷ kiểm tra lại việc làm kế hoạch ở ngành và địa phương mình, và chú ý thực hiện mấy điểm sau đây:

1. Kế hoạch xây dựng và phát triển kinh tế địa phương ba năm 1968-1970 đánh dấu một bước chuyển biến mới của miền Bắc, giải quyết bước đầu quan hệ cân đối giữa nông nghiệp và công nghiệp ở từng địa phương, chuẩn bị điều kiện cho việc đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa sau chiến tranh. Kế hoạch nhà nước năm 1968 mở đầu cho kế hoạch ba năm, phát huy cao độ mọi khả năng, tập trung sức bảo đảm những nhiệm vụ rất nặng nề và vê vang, kiên quyết giành những thắng lợi to lớn hơn nữa trong điều kiện địch sẽ tăng cường chiến tranh phá hoại miền Bắc ác liệt hơn. Vì thế, kế hoạch xây dựng và phát triển kinh tế địa phương ba năm 1968-1970 và kế hoạch nhà nước năm 1968 cần được kịp thời nghiên cứu xây dựng, *nhất là kế hoạch nhà nước năm 1968*.

Kế hoạch xây dựng và phát triển kinh tế địa phương ba năm 1968-1970 trước hết cần xác định phương hướng và các mục tiêu chủ yếu để có căn cứ cho việc lập kế hoạch năm 1968; còn một số vấn đề cụ thể như kế hoạch xây dựng một số công trình, kế hoạch bảo đảm sản lượng một số sản phẩm, v.v. sẽ tiếp tục nghiên cứu và điều chỉnh cho thích hợp với sự phát triển của tình hình. Kế hoạch năm 1968 phải thể hiện các phương hướng và mục tiêu của ba năm sắp đến, đồng thời phải giải quyết một cách thiết thực các yêu cầu to lớn hơn trong điều kiện khó khăn hơn các năm trước về bảo đảm sản xuất, chiến đấu và đời sống của nhân dân trong tình hình trước mắt. Đồng thời cần nghiên cứu một số vấn đề quan trọng và cấp bách trong năm 1968 như bảo đảm cung cấp điện, xăng, dầu, than, bảo đảm giao thông vận tải, đặc biệt là phải chuẩn bị sớm và tốt kế hoạch sản xuất vụ đông - xuân 1967-1968.

2. Cấp uỷ các địa phương và đảng đoàn các bộ, tổng cục cần phân công các đồng chí phụ trách chủ chốt chủ trì việc nghiên cứu và trực tiếp suy nghĩ các vấn đề lớn của kế hoạch xây dựng và phát triển kinh tế địa phương ba năm và kế hoạch nhà nước năm 1968; phối hợp giữa các ngành và nghiên cứu thí điểm một số cơ sở để xây dựng một số kế hoạch chuyên đề, biến chủ trương và các mục tiêu thành những kế hoạch hành động, bảo đảm hiệu lực trong khi thực hiện. Cơ quan chuyên trách làm kế hoạch của các địa phương, các bộ và tổng cục có trách nhiệm giúp cấp uỷ địa phương, đảng đoàn bộ, tổng cục trong việc tổ chức nghiên cứu và tổng hợp cân đối kế hoạch.

Đối với các cơ sở sản xuất, nhất là đối với đảng viên trong các cơ sở đó, cần được phổ biến sâu rộng các phương hướng,

nhiệm vụ và các chủ trương lớn về kế hoạch xây dựng và phát triển kinh tế địa phương ba năm 1968-1970 do Ban Bí thư sơ bộ đề ra để nâng cao nhận thức đối với nhiệm vụ trước mắt. Riêng về kế hoạch năm 1968, cần phát động quần chúng ở các cơ sở sản xuất tham gia thật sự vào việc xây dựng kế hoạch của mỗi đơn vị, động viên khả năng tiềm tàng để bảo đảm nhiệm vụ một cách tích cực nhất. Yêu cầu chính của việc phát động quần chúng xây dựng kế hoạch ở cơ sở là nhằm phát huy lực lượng cách mạng của quần chúng, nâng cao hiệu lực trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch. Kế hoạch của địa phương, của bộ, tổng cục cần được tổng hợp từ dưới lên, chủ yếu là các chủ trương và biện pháp. Về các chỉ tiêu kế hoạch thì các cấp lãnh đạo địa phương, bộ và tổng cục cần hướng dẫn các cơ sở sản xuất bố trí cho phù hợp với yêu cầu và khả năng, và dựa vào mức phấn đấu của cơ sở để xác định nhiệm vụ kế hoạch của bộ, tổng cục, của địa phương, không nhất thiết phải chờ các cơ sở sản xuất gửi chỉ tiêu kế hoạch lên mới lập dự án kế hoạch của bộ, tổng cục, và địa phương.

3. Về chương trình làm việc, trước mắt, các ngành, các địa phương cần tập trung sức để hoàn thành việc xây dựng kế hoạch năm 1968 trong tháng 8 và gửi lên Trung ương vào ngày 10-9. Trong khi làm kế hoạch năm 1968, các ngành, các địa phương cần dành một phần lực lượng và thời giờ để nghiên cứu kế hoạch ba năm, nhất là những vấn đề cần kết hợp chặt chẽ giữa mục tiêu phấn đấu trong năm 1968 và trong những năm 1969-1970. Từ giữa tháng 9 trở đi, các ngành và các địa phương cần chú trọng nghiên cứu và xây dựng phương hướng và các mục tiêu chủ yếu của kế hoạch ba năm để kịp gửi Trung ương vào cuối tháng 11.

Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước có trách nhiệm tổng hợp kế hoạch nhà nước năm 1968 và trình Bộ Chính trị và Hội đồng Chính phủ trong tháng 11 để Trung ương có thể thông báo nhiệm vụ kế hoạch năm 1968 đến tận cơ sở trong tháng 12. Trong khoảng quý I năm 1968, Bộ Chính trị sẽ thảo luận dự án kế hoạch xây dựng và phát triển kinh tế địa phương ba năm 1968-1970. Để chuẩn bị cho việc tổng hợp kế hoạch nhà nước năm 1968 và kế hoạch kinh tế địa phương ba năm 1968-1970, Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ sẽ nghe một số địa phương, một số bộ, tổng cục báo cáo kế hoạch năm 1968 và kế hoạch ba năm trong những tháng 9, 10 và 11 năm 1967.

Đảng đoàn các ngành ở trung ương, các tỉnh ủy, thành ủy và Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước cần tổ chức và phân công hợp lý, vừa bảo đảm được các công tác lớn trước mắt, vừa bảo đảm được việc xây dựng kế hoạch nhà nước ba năm và năm 1968 theo sự hướng dẫn trong Thông tri này.

T/M BAN Bí THU
LÊ VĂN LUƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

Kỷ niệm ngày Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9 năm nay, các cấp uỷ đảng cần tiếp tục n้อม vững chủ đề "không có gì quý hơn độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội", ra sức xây dựng cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân tinh thần quyết thắng rất cao, thua thắng xông lên đánh bại hoàn toàn đế quốc Mỹ xâm lược.

1. Về yêu cầu và nội dung, cần nhắm vào những điểm sau đây:

a) Nêu cao truyền thống của Cách mạng Tháng Tám, những thắng lợi to lớn của cách mạng của cả hai miền qua ba năm chống Mỹ, cứu nước; trên cơ sở đó mà bồi dưỡng cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân lòng tự hào sâu sắc, lòng tin tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, lập trường kiên định cách mạng và tư tưởng tiến công trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

b) Cố vũ mạnh mẽ chủ nghĩa anh hùng cách mạng, phát huy cao độ ý thức làm chủ tập thể, làm cho mọi đơn vị, tổ

chức và mọi người nhận thức sâu sắc trách nhiệm của mình, vì độc lập tự do của Tổ quốc và để giữ trọn lời thề với đồng bào miền Nam, mà ra sức vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, quyết tâm hoàn thành một cách xuất sắc trách nhiệm của mình trên các mặt sản xuất, chiến đấu và tổ chức đời sống.

2. Về biện pháp tiến hành

a) Ở cơ sở (nông thôn, xí nghiệp, đơn vị bộ đội, v.v.), nên tổ chức nói chuyện và kể chuyện về truyền thống đấu tranh chung của nhân dân ta và của địa phương trong thời kỳ bí mật, trong những ngày Cách mạng Tháng Tám, trong kháng chiến lần thứ nhất, và trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hiện nay, kết hợp nêu cao những truyền thống đấu tranh của nhân dân miền Nam. Trên cơ sở đó, động viên mọi đơn vị, tổ chức và mọi người ra sức thi đua phấn đấu cho vụ mùa thắng lợi và chuẩn bị tốt cho vụ đông - xuân 1967 - 1968 trong nông nghiệp, hoàn thành kế hoạch nhà nước trong công nghiệp và các ngành khác, làm tốt các nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang và phòng không nhân dân, v.v..

b) Ở Hà Nội, nên tổ chức mít tinh kỷ niệm trọng thể.

c) Báo chí, Đài tiếng nói Việt Nam, các ngành văn hoá, văn nghệ cần có kế hoạch thiết thực phục vụ ngày kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9.

Khẩu hiệu dùng vào dịp kỷ niệm sẽ đăng trên báo *Nhân dân*.

T/M BAN Bí THU

LÊ VĂN LUƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN Bí THU

Số 200-TT/TW, ngày 1 tháng 9 năm 1967

Về sơ kết việc thực hiện Chỉ thị 149 tăng cường lãnh đạo công tác lương thực

Trong thời gian qua, Ban Bí thư và Chính phủ đã có nhiều quyết định mới về chính sách lương thực. Ngày 17-4-1967, Ban Bí thư đã ra Chỉ thị số 149-CT/TW về việc tăng cường lãnh đạo công tác lương thực trong tình hình hiện nay. Chỉ thị đó đã đặt ra và giải quyết vấn đề một cách toàn diện, nêu lên các chủ trương lớn và nguyên tắc cơ bản về việc chuyển hướng lưu thông phân phối trong hoàn cảnh chiến tranh, đồng thời chuẩn bị điều kiện thuận lợi cho việc xoá bỏ thị trường tự do về lương thực. Ban Bí thư đã nêu rõ việc tập trung thống nhất quản lý phân phối lương thực vào tay Nhà nước và hợp tác xã nông nghiệp, đặt việc quản lý lương thực thành vấn đề số một trong toàn bộ công tác kinh tế tài chính hiện nay; chuyển hướng phân phối lương thực ở các hợp tác xã nông nghiệp theo nguyên tắc bảo đảm nhu cầu cơ bản kết hợp với khuyến khích lao động; đặt rõ chế độ trách nhiệm tập thể và trách nhiệm cá nhân đối với đời sống nhân dân. Đó là những điểm mới rất quan trọng trong chính sách

lương thực hiện nay, bảo đảm cho khâu phân phối lưu thông lương thực phù hợp với hoàn cảnh chiến tranh; đồng thời thông qua dân chủ bàn bạc trong quần chúng mà giải đáp cả hai mặt nhu cầu của Nhà nước và nhu cầu của nông dân, bảo đảm thắt chặt hơn nữa mối quan hệ giữa Đảng, Chính quyền và nhân dân.

Đến nay, việc thực hiện chỉ thị của Ban Bí thư đã bước đầu đạt được kết quả ở các ngành và các địa phương.

Để tăng cường lãnh đạo công tác lương thực, kịp thời rút kinh nghiệm về chỉ đạo thực hiện công tác lương thực trong vụ mùa sắp tới, Ban Bí thư *quyết định sơ kết tình hình thực hiện Chỉ thị 149 ở các ngành và các cấp* theo yêu cầu và nội dung như sau:

1. Thông qua công tác lương thực vụ chiêm và việc quản lý cung cấp lương thực trong thời gian vừa qua, các ngành và các địa phương cần kiểm điểm việc chấp hành Chỉ thị 149 của Ban Bí thư một cách sâu sắc và toàn diện nhằm quán triệt thêm một bước nội dung và tinh thần cơ bản của chính sách lương thực hiện nay; rút ra những ưu điểm, khuyết điểm và bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức chỉ đạo thực hiện; phản ánh một cách khách quan cho Trung ương về những ý kiến, nguyện vọng của quần chúng đối với chính sách lương thực hiện nay, về đời sống của quần chúng, nhất là nông dân; những đề nghị bổ sung và sửa đổi về chính sách và đề ra kế hoạch đẩy mạnh việc chỉ đạo thực hiện chính sách lương thực trong thời gian tới.

2. Về nội dung sơ kết, chủ yếu là kiểm điểm các mặt công tác sau đây:

- Việc huy động lương thực trong thời kỳ chiến tranh và

các chính sách cụ thể khi cân đối lương thực để làm nhiệm vụ đối với Nhà nước.

- Việc phân phối lương thực trong các hợp tác xã nông nghiệp theo nguyên tắc mới.

- Việc quản lý cung cấp lương thực trong khu vực Nhà nước phụ trách (cả đối với các lực lượng vũ trang).

- Việc đề phòng và khắc phục tình trạng thiếu ăn của nông dân lục giáp hạt và việc tổ chức bán lương thực cho nông dân thiếu ăn.

Đối với các tỉnh và thành phố vừa phải làm nhiệm vụ huy động lương thực, vừa có yêu cầu cung cấp lương thực tương đối lớn thì nội dung sơ kết phải toàn diện, đi sâu vào các mặt công tác trên đây. Đối với các tỉnh sản xuất nhiều lương thực thì trọng tâm sơ kết là vấn đề huy động lương thực và phân phối trong các hợp tác xã nông nghiệp.

Ở Hà Nội, trọng tâm sơ kết là việc chỉ đạo thực hiện các chính sách, chế độ về quản lý cung cấp lương thực của Nhà nước.

Các ban Tài chính thương nghiệp, Ban Nông nghiệp, Đảng đoàn Tổng cục Lương thực và Văn phòng Tài chính thương nghiệp Phủ Thủ tướng cần phối hợp tổ chức tốt việc sơ kết để giúp Ban Bí thư và Chính phủ chỉ đạo công tác lương thực, đồng thời có trách nhiệm theo dõi và hướng dẫn các cấp và các ngành thực hiện tốt Thông tri này.

3. Các thành uỷ, tỉnh uỷ dựa vào tinh thần Thông tri này mà có kế hoạch hướng dẫn cho các ngành và các huyện uỷ tiến hành kiểm điểm, đồng thời có kế hoạch chỉ đạo điển hình việc sơ kết ở một vài chi bộ và huyện uỷ để giúp cho việc sơ kết của thành và tỉnh được tốt hơn.

4. Hiện nay, nói chung các địa phương ít bận rộn hơn về

mùa màng, cho nên các cấp uỷ cần hết sức tranh thủ thời gian này mà tiến hành sơ kết để có thể hoàn thành việc sơ kết vào khoảng 15 tháng 10 năm 1967.

Trong khi chỉ đạo việc sơ kết, các thành uỷ, tỉnh uỷ và các Ban Tài chính thương nghiệp Trung ương, Nông nghiệp Trung ương, Đảng đoàn Tổng cục Lương thực cần kịp thời tiến hành sơ kết (không nhất thiết phải chờ báo cáo của các cấp gửi lên mới sơ kết) và gửi báo cáo kết quả lên Ban Bí thư vào ngày 5 tháng 10 năm 1967.

Nhận được Thông tri này, các thành uỷ, tỉnh uỷ, các ban và các ngành cần nghiêm chỉnh chấp hành và gửi báo cáo lên Ban Bí thư đúng thời gian đã quy định.

T/M BAN Bí THU
TỐ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

I- TÌNH HÌNH VÀ NHIỆM VỤ CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG CÔNG NHÂN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG ĐOÀN TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng và Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy của Ban Chấp hành Trung ương đã xác định tầm quan trọng của công tác vận động công nhân và trách nhiệm của công đoàn trong sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta. Để thi hành những nghị quyết ấy, ngày 16-4-1963, Ban Bí thư Trung ương đã ra Nghị quyết số 76 xác định rõ vị trí của công đoàn trong hệ thống chuyên chính vô sản và quy định cụ thể vai trò, nhiệm vụ của công đoàn trong sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tất cả các nghị quyết ấy đều nhấn mạnh việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác vận động công nhân và hoạt động của công đoàn nhằm phát huy đầy đủ vai trò, vị trí của giai

NGHỊ QUYẾT CỦA BAN Bí THU

Số 167-NQ/TW, ngày 21 tháng 9 năm 1967

Về việc tăng cường công tác vận động công nhân và hoạt động của công đoàn trong tình hình mới

cấp công nhân và của của tổ chức công đoàn trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà.

Thực hiện các nghị quyết nói trên, các cấp bộ đảng đã chú ý chỉ đạo các công đoàn trong việc tổ chức, giáo dục, động viên công nhân, viên chức hăng hái thi đua sản xuất và công tác cũng như trong việc chăm lo đời sống công nhân và do đó, đã góp phần tích cực vào việc hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước 5 năm lần thứ nhất.

Từ khi đế quốc Mỹ tiến hành chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc nước ta, thực hiện Nghị quyết lần thứ 11 và 12 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, các cấp bộ đảng đã kịp thời lãnh đạo công tác vận động công nhân và hoạt động của công đoàn nhằm tập trung mọi cố gắng của công nhân, viên chức vào sự nghiệp vẻ vang chống Mỹ, cứu nước của toàn dân.

Nhiệt liệt hưởng ứng Lời kêu gọi của Đảng và Hồ Chủ tịch, được công đoàn giáo dục và hướng dẫn cụ thể, công nhân viên chức các ngành đã hăng hái thi đua lao động quên mình, ra sức bảo vệ máy móc, tài sản của Nhà nước, ngày đêm kiên quyết bám sát vị trí sản xuất, giữ vững giao thông vận tải, đồng thời tích cực luyện tập quân sự, nắm chắc tay súng, sẵn sàng và dũng cảm chiến đấu chống địch phá hoại, đảm bảo hoàn thành kế hoạch nhà nước trong bất kỳ tình thế nào. Một bộ phận công nhân đã gia nhập quân đội, trực tiếp cầm súng giết giặc hoặc phục vụ trong các xí nghiệp quốc phòng, góp phần tăng cường quân đội về số lượng và chất lượng. Công nhân các ngành công nghiệp trung ương, nhất là các ngành then chốt như cơ khí, điện, than đang lao động

khẩn trương để đảm bảo nhiệm vụ tiếp tục xây dựng và phát triển kinh tế và phục vụ quốc phòng. Công nhân các ngành công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp đang tích cực phục vụ sản xuất nông nghiệp và đời sống nhân dân. Anh chị em viên chức các ngành hành chính sự nghiệp đang có những cố gắng đáng kể trong việc phục vụ sản xuất, chiến đấu và đời sống xã hội. Các cán bộ khoa học, kỹ thuật đang ra sức nghiên cứu phát minh vận dụng những hiểu biết của mình để phục vụ sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước. Đặc biệt công nhân, viên chức ngành giao thông vận tải đã anh dũng phán đấu bảo đảm giao thông vận tải thông suốt trong tình hình địch đánh phá ác liệt, đảm bảo nhiệm vụ chi viện cho tiền tuyến và phục vụ sản xuất, góp phần quan trọng vào chiến thắng của quân và dân ta trên các chiến trường.

Qua hơn hai năm chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ, công nhân, viên chức ở miền Bắc đã phát huy mạnh mẽ truyền thống yêu nước kết hợp với truyền thống đấu tranh của giai cấp, nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, dũng cảm và sáng tạo trong sản xuất, kiên cường và mưu trí trong chiến đấu, liên tiếp khắc phục nhiều khó khăn trong sản xuất và đời sống để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ trước mắt, xứng đáng là giai cấp tiền phong cách mạng. Những gương hy sinh tận tụy vì nước quên mình của cá nhân và đơn vị tiên tiến đang nảy nở khắp nơi, làm rạng rỡ khí phách anh hùng của giai cấp công nhân. Đội ngũ công nhân, viên chức lớn mạnh nhanh chóng cả về số lượng và chất lượng.

Tuy nhiên, trong việc chỉ đạo thực hiện, các cấp uỷ đảng và các ngành có trách nhiệm vẫn chưa làm đúng và đầy đủ tinh thần các nghị quyết của Trung ương Đảng về việc đẩy

mạnh công tác vận động công nhân và các hoạt động của công đoàn. Khuyết điểm này thể hiện trên mảng mặt chủ yếu sau đây:

- Chưa nhận thức thật đầy đủ và đánh giá thật đúng mức vai trò, vị trí chính trị, kinh tế của giai cấp công nhân trong giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa cũng như trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước hiện nay. Chưa nhận rõ đường lối cách mạng của Đảng là đường lối chính trị và lập trường của giai cấp công nhân; chỉ thấy Đảng mà không thấy rõ vai trò, vị trí và nhiệm vụ của giai cấp công nhân. Trong xã hội, giai cấp công nhân chưa được đề cao tương xứng với vai trò, vị trí và nhiệm vụ của giai cấp công nhân. Trong công nhân, chưa thật quán triệt tinh thần tự hào chính đáng về giai cấp và trách nhiệm của mình, chưa có một quan niệm thật đúng đắn về tổ chức công đoàn.

- Chưa thực hiện đầy đủ và phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của công nhân, viên chức, do đó chưa nghiêm chỉnh chấp hành đầy đủ những quy định của Đảng và Nhà nước về việc công nhân tham gia quản lý xí nghiệp; chưa thực sự tôn trọng và đảm bảo quyền làm chủ của công nhân để phát huy nhiệt tình cách mạng và khả năng tiềm tàng to lớn của công nhân, viên chức trong sản xuất và chiến đấu. Mặt khác, chưa thi hành nghiêm chỉnh những chế độ, chính sách lao động của Đảng và Nhà nước, chưa sử dụng đúng đắn các quỹ xã hội, quỹ phúc lợi của các xí nghiệp, cơ quan nhằm cải thiện đời sống của công nhân, viên chức. Các cấp, các ngành chưa có những biện pháp thiết thực và kiên quyết, tổ chức việc phân phối nhằm làm giảm bớt những khó khăn trong đời sống của công nhân do tình hình phòng không sơ tán gây ra để đảm bảo cho công nhân có thể sản xuất và chiến đấu tốt.

- Chưa chú trọng thực hiện đầy đủ việc công nhân giám sát mọi việc trong xí nghiệp như ký kết hợp đồng và giám sát việc thi hành hợp đồng, giám sát việc thi hành nghị quyết của hội nghị công nhân, viên chức, giám sát việc thi hành các chế độ, chính sách lao động, các quỹ xã hội, phúc lợi, v.v..

- Chưa thực sự hướng công tác vận động công nhân và những hoạt động của công đoàn vào việc thực hiện ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng về kỹ thuật và cách mạng về tư tưởng và văn hoá, để giai cấp công nhân có thể hoàn thành nhiệm vụ của mình một cách xuất sắc trong bất kỳ tình hình nào.

- Các cơ quan nhà nước chưa thực sự dựa hẳn vào tổ chức của công nhân là công đoàn để tiến hành công tác, chưa phát huy đầy đủ vai trò của công đoàn trong hệ thống bộ máy nhà nước như Luật Công đoàn quy định. Nhiều cấp ủy đảng cũng chưa thực sự dựa hẳn vào công đoàn, thông qua công đoàn mà vận động công nhân, viên chức; cho nên trong việc chỉ đạo các hoạt động của công đoàn, các cấp ủy thường mắc vào hai khuynh hướng lệch lạc: hoặc là khoán trống, hoặc là bao biện.

Nguyên nhân căn bản của những khuyết điểm trên là do một số cấp ủy đảng, một số cán bộ lãnh đạo trong bộ máy nhà nước và đoàn thể quần chúng, kể cả công đoàn, chưa thấu suốt lập trường giai cấp và quan điểm quần chúng của Đảng, chưa nhận rõ mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với giai cấp công nhân, chưa nhận rõ vai trò, vị trí giai cấp công nhân trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội cũng như đấu tranh chống Mỹ, cứu nước, chưa thấy rõ việc đẩy mạnh công tác vận động công nhân và tăng cường lãnh đạo các hoạt động của công đoàn có quan hệ trực tiếp đến việc bảo đảm

thực hiện tốt những chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước, cũng như về mặt xây dựng, củng cố tổ chức đảng ở xí nghiệp, cơ quan, nhằm hoàn thành mọi nhiệm vụ cách mạng.

Hiện nay, đế quốc Mỹ tuy đã bị thất bại thảm hại ở cả hai miền Nam – Bắc, nhưng chúng vẫn chưa chịu từ bỏ dã tâm xâm lược nước ta. Do bản chất ngoan cố, hiếu chiến của đế quốc Mỹ, trong thời gian tới, chiến tranh sẽ diễn ra gay go ác liệt hơn nữa. Nhân dân ta còn phải có nhiều cố gắng rất lớn, vượt qua rất nhiều hy sinh, gian khổ để đưa sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước tới thắng lợi hoàn toàn. Giai cấp công nhân nước ta với vai trò, vị trí và trách nhiệm là giai cấp tiên phong, giai cấp lãnh đạo cách mạng lại càng phải cố gắng vươn lên nhiều hơn về mọi mặt để làm tròn sứ mệnh lịch sử đối với dân tộc và làm tròn nghĩa vụ cao cả đối với sự nghiệp cách mạng chung của giai cấp công nhân quốc tế. Giai cấp công nhân nước ta phải phát huy mạnh mẽ tác dụng to lớn của mình là một đội quân chủ lực trong sự nghiệp cách mạng dân tộc, dân chủ và xã hội chủ nghĩa, trong công cuộc kháng chiến thần thánh chống Mỹ, cứu nước hiện nay nhằm giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới thống nhất đất nước, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh chung của giai cấp công nhân và nhân dân các dân tộc bị áp bức trên thế giới chống chủ nghĩa đế quốc đứng đầu là đế quốc Mỹ, giành hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Giai cấp công nhân ở miền Bắc có nhiệm vụ chính trị to lớn nặng nề là hăng hái đi hàng đầu trong việc thực hiện thắng lợi chủ trương xây dựng, phát triển kinh tế trong tình hình mới của Đảng và Nhà nước, chiến đấu dũng cảm để bảo vệ miền Bắc, phát huy tác dụng tích cực của mình để xây dựng miền Bắc thành hậu phương vững mạnh của cách

mạng trong cả nước. Để làm tròn nhiệm vụ ấy, công nhân, viên chức miền Bắc phải đi đầu trong việc thực hiện ba cuộc cách mạng để hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước trong bất kỳ tình thế nào; phải phát huy tác dụng nòng cốt của mình trong quân đội cũng như trong toàn dân, kiên quyết chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của địch, và phải nêu gương cần kiệm liêm chính, giản dị, lành mạnh trong đời sống vật chất, văn hoá hàng ngày. Công nhân, viên chức miền Bắc còn phải làm mọi việc cần thiết để chi viện cho miền Nam, sát cánh với lao động và đồng bào miền Nam để hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ trong cả nước.

Đảng ta là đội tiên phong của giai cấp công nhân, lấy chủ nghĩa Mác – Lê nin làm nền tảng tư tưởng và chính trị của mình. Đảng có nghĩa vụ và trách nhiệm giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện giai cấp công nhân, làm cho giai cấp công nhân trưởng thành mau chóng về mọi mặt, đủ khả năng làm tròn nhiệm vụ lịch sử của mình. Nói một cách khác là Đảng ta phải không ngừng quan tâm và tăng cường lãnh đạo công tác vận động công nhân. Trong tình hình kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hiện nay, vấn đề ấy càng có ý nghĩa trọng yếu và bức thiết.

Toàn Đảng ta cần nhận thức thật rõ ràng: muốn xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội thì phải thực hiện công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa. Muốn thực hiện công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa thì phải có một giai cấp công nhân đông đảo và vững mạnh về mọi mặt. Hơn nữa, giai cấp công nhân là một lực lượng chính trị cơ bản, là một cơ sở xã hội chủ yếu của chế độ xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Những thành tích to lớn của nhân dân ta từ trước tới nay không thể tách rời sự lớn mạnh của giai cấp công nhân và sự lãnh đạo theo đúng

đường lối giai cấp công nhân của Đảng ta. Vì vậy, không riêng gì những đảng bộ ở cơ sở xí nghiệp, cơ quan, v.v. mà toàn thể cán bộ, đảng viên ta dù ở cương vị công tác nào cũng phải quan tâm đầy đủ và tích cực làm tốt công tác vận động công nhân của Đảng.

Đảng ta phải *kiên quyết dựa vào tổ chức công đoàn*, chú trọng xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh làm cơ sở cho việc xây dựng chi bộ, đảng bộ "bốn tốt", đồng thời tăng cường lãnh đạo các hoạt động của công đoàn, làm cho công đoàn phát huy đầy đủ vai trò, tác dụng của mình từ trung ương đến cơ sở như nghị quyết của Trung ương Đảng và Luật Công đoàn của Nhà nước đã quy định. Đảng phải thông qua công đoàn để tập hợp, tổ chức giáo dục quần chúng nhằm thực hiện tốt những chủ trương, đường lối của Đảng trong công nhân, viên chức, do đó mà tăng cường mối liên hệ giữa Đảng và quần chúng công nhân, làm chỗ dựa vững chắc cho chính quyền, tăng cường liên minh công nông, làm nòng cốt cho khối đoàn kết dân tộc.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, công đoàn phải tập hợp, giáo dục, tổ chức, vận động công nhân, viên chức thực hiện ba cuộc cách mạng: cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá. Công đoàn phải tham gia ngày càng nhiều vào việc xây dựng và thực hiện các kế hoạch kinh tế, các kế hoạch sản xuất và phân phối, các chỉ tiêu kinh tế và kỹ thuật; phát huy vai trò làm chủ tập thể của giai cấp công nhân trong việc tham gia quản lý kinh tế, quản lý nhà nước, bảo đảm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ sản xuất, bảo vệ sản xuất, chiến đấu và tổ chức đời sống của công nhân, viên chức. Trên cơ sở phát huy vai trò làm chủ tập thể và tính tiên phong cách mạng của giai cấp công nhân, công

đoàn phải đi sâu vào việc phát động công nhân, viên chức tiến công vào khoa học kỹ thuật nhằm thực hiện mục tiêu tập trung nhất của cao trào thi đua chống Mỹ, cứu nước là nâng cao năng suất lao động. Công đoàn phải trên cơ sở giáo dục nâng cao giác ngộ giai cấp mà nâng cao tư tưởng làm chủ tập thể, rèn luyện công nhân, viên chức xây dựng con người mới theo những đức tính của giai cấp công nhân: mình vì mọi người, mọi người vì mình.

Công đoàn phải *liên hệ chặt chẽ với Liên hiệp công đoàn giải phóng miền Nam*, thực hiện sự đoàn kết nhất trí của giai cấp công nhân Việt Nam trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới thống nhất đất nước.

Công đoàn phải *tăng cường mối liên hệ với phong trào công đoàn các nước*, góp phần tích cực vào sự đoàn kết của phong trào công đoàn và công nhân quốc tế, tranh thủ ngày càng nhiều sự đồng tình và ủng hộ rộng rãi của tổ chức công đoàn các nước đối với cuộc chiến đấu chính nghĩa của nhân dân ta.

Các ngành chính quyền phải *dựa hẳn vào* giai cấp công nhân cả về mặt chính trị, kinh tế, xã hội, hết lòng hết sức phục vụ giai cấp công nhân; tôn trọng vai trò của công đoàn là người đại diện của công nhân, viên chức trong việc tham gia quản lý kinh tế, quản lý nhà nước. Các giám đốc xí nghiệp *kiên quyết thực hiện chế độ dân chủ quản lý* đi đôi với đề cao kỷ luật, trước hết là thực sự tôn trọng quyền làm chủ của công nhân, viên chức và quyền của công đoàn tham gia quản lý xí nghiệp, tạo mọi điều kiện thuận lợi đảm bảo cho công nhân, viên chức phát huy mạnh mẽ ý thức làm chủ tập thể một cách tự giác, thường xuyên. Trên cơ sở đó mà thực hiện sự đoàn kết nhất trí giữa ban giám đốc và công đoàn

nhằm cùng nhau thực hiện thắng lợi kế hoạch nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Đoàn Thanh niên Lao động có trách nhiệm giáo dục lý tưởng cộng sản chủ nghĩa cho thanh niên; phải kết hợp với công đoàn trong việc giáo dục ý thức giai cấp công nhân. Công tác vận động thanh niên ở xí nghiệp, cơ quan, cửa hàng, bệnh viện, v.v. là một bộ phận của công tác vận động công nhân. Đoàn Thanh niên Lao động ở xí nghiệp phải quán triệt quan điểm và đường lối giai cấp của Đảng trong mọi mặt hoạt động của mình, tránh tình trạng thiếu phối hợp chặt chẽ với công đoàn.

Phụ nữ làm việc trong xí nghiệp, cơ quan là một bộ phận của giai cấp công nhân. Mọi hoạt động của phụ nữ phải nằm trong thể thống nhất của phong trào công nhân và của tổ chức công đoàn. Sự nghiệp giải phóng phụ nữ nằm trong sự nghiệp giải phóng giai cấp, và phong trào đấu tranh giải phóng của bộ phận nữ công nhân phải là nòng cốt cho sự nghiệp giải phóng phụ nữ nói chung.

Toàn thể cán bộ, đảng viên ta cần nhận rõ vai trò, vị trí của giai cấp công nhân trong tình hình mới, ra sức rèn luyện lập trường, tư tưởng, nâng cao nhiệt tình cách mạng và tình cảm giai cấp, coi trọng hơn nữa công tác vận động công nhân, đẩy mạnh các hoạt động của công đoàn để đảm bảo thắng lợi cho sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và công cuộc công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Trước mắt, công tác vận động công nhân của Đảng và hoạt động của công đoàn ở miền Bắc cần tập trung vào việc *phát huy mạnh mẽ vai trò làm chủ tập thể* của công nhân, viên chức trong việc tham gia quản lý xí nghiệp, quản lý kinh tế, quản lý Nhà nước để hoàn thiện ba cuộc cách mạng quan

hệ sản xuất, đẩy mạnh cách mạng kỹ thuật và cách mạng tư tưởng và văn hoá ở miền Bắc, nhằm thực hiện tốt ba nhiệm vụ chính sau đây:

1. *Đẩy mạnh sản xuất* đạt năng suất cao, chất lượng tốt, tiết kiệm nhiều; hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước trong bất kỳ tình thế nào.

2. *Bảo vệ sản xuất* tốt, chiến đấu dũng cảm và thắng lợi.

3. *Bồi dưỡng về vật chất và văn hoá*, nâng cao giác ngộ chính trị và trình độ kỹ thuật, nghiệp vụ, rèn luyện đạo đức, tác phong để xây dựng giai cấp công nhân ngày càng lớn mạnh về mọi mặt.

II- NHỮNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA ĐẢNG TRONG CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG CÔNG NHÂN

Công tác vận động quần chúng công nhân, viên chức của Đảng là nhằm thực hiện được vai trò, vị trí, nhiệm vụ của giai cấp công nhân và trách nhiệm của tổ chức công đoàn trong giai đoạn hiện nay như đã nói trên. Dưới đây là những nhiệm vụ cụ thể trước mắt:

1. *Đẩy mạnh sản xuất, xây dựng và bảo vệ kinh tế, tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc*

Hiện nay, nền kinh tế ở miền Bắc ta không những phải đảm bảo những yêu cầu của chiến đấu, bồi dưỡng sức dân, không ngừng tăng cường tiềm lực kinh tế và quốc phòng để chiến thắng giặc Mỹ xâm lược, mà còn phải bảo đảm yêu cầu tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Muốn thế, phải có năng suất lao động cao trong công nghiệp và nông nghiệp, phải giữ vững và phát triển giao

thông vận tải; phải phát triển công nghiệp, làm cho công nghiệp dần dần giữ vai trò chủ đạo trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Vị trí của giai cấp công nhân là người nắm giữ phương thức sản xuất tiên tiến và giữ vai trò quyết định trong cách mạng kỹ thuật, tạo ra năng suất lao động ngày càng cao. Đó là thể hiện cụ thể tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa, và thể hiện rõ rệt nhất vai trò lãnh đạo và tính tiên phong cách mạng của giai cấp công nhân trong sự nghiệp đấu tranh chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, *đẩy mạnh sản xuất với năng suất lao động ngày càng cao* là một nhiệm vụ cơ bản thường xuyên, vừa là nhiệm vụ kinh tế, vừa là nhiệm vụ chính trị cụ thể của giai cấp công nhân.

Phải giáo dục, động viên công nhân, viên chức nhận rõ vai trò, vị trí của giai cấp công nhân trong nhiệm vụ này, phát huy mạnh mẽ nhiệt tình cách mạng và khả năng sáng tạo của mình; đồng thời tổ chức cho công nhân *tiến công vào khoa học kỹ thuật*, quyết tâm hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước trong bất kỳ tình huống nào, đảm bảo các yêu cầu phục vụ tiên tuyến, phục vụ giao thông vận tải, phục vụ phát triển sản xuất, phát triển công nghiệp địa phương, nhằm phục vụ nông nghiệp, phục vụ đời sống nhân dân.

Phải giáo dục, động viên và tổ chức công nhân, viên chức ra sức thực hành *tiết kiệm*, đề cao trách nhiệm trong việc bảo vệ tài sản của Nhà nước và của tập thể, kiên quyết *chống tham ô, lăng phí*.

Phải thực sự *phát huy quyền làm chủ của công nhân, viên chức* trong xí nghiệp và cơ quan, thực hiện chế độ quản lý dân chủ. Đảng phải thực sự dựa vào công đoàn mà thực hiện đầy đủ quyền làm chủ của công nhân trong việc tham

gia quản lý xí nghiệp, kiên quyết khắc phục những hiện tượng vin vào hoàn cảnh chiến tranh để hạn chế và vi phạm quyền làm chủ tập thể của công nhân, viên chức. Sản xuất trong thời chiến thường có những biến động, càng phải chú trọng tổ chức công nhân, viên chức tham gia *cải tiến tổ chức sản xuất* cho phù hợp với tình hình mới. Các cấp lãnh đạo xí nghiệp phải xác định rõ ràng: quần chúng được thực hiện đầy đủ quyền làm chủ xí nghiệp thì sẽ có nhiều sáng kiến để khắc phục mọi khó khăn trong sản xuất và đời sống, có nhiều biện pháp để bảo vệ sản xuất và ngăn ngừa những hiện tượng tham ô, lăng phí; như vậy quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong xí nghiệp sẽ ngày càng được củng cố và hoàn thiện, sức sản xuất sẽ phát triển mạnh mẽ.

2. *Tích cực góp phần vào việc tăng cường lực lượng vũ trang, chiến đấu chống chiến tranh phá hoại*

Phải giáo dục công nhân, viên chức thấu suốt quan điểm chiến tranh nhân dân và quốc phòng toàn dân của Đảng; làm cho công nhân, viên chức nhận rõ trách nhiệm trong khi thực hiện nhiệm vụ đẩy mạnh sản xuất phải đồng thời sẵn sàng chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của địch.

Động viên công nhân, viên chức phát huy tinh thần dũng cảm và mưu trí trong việc bảo vệ sản xuất, phục vụ chiến đấu và chiến đấu. Chú trọng củng cố và bồi dưỡng các đội tự vệ công nhân viên chức về tinh thần và kiến thức quân sự để tăng cường năng lực chiến đấu, về sự hiệp đồng tác chiến với bộ đội chủ lực để tiêu diệt địch.

Hiện nay, quân đội đang rất cần tăng thêm thành phần công nhân chẳng những để bổ sung về số lượng, mà còn để có lực lượng kỹ thuật sử dụng và bảo quản những vũ khí hiện đại, để càng tăng cường lực lượng vật chất và tinh thần trong

quân đội. Cho nên, khi Nhà nước quyết định lấy một bộ phận công nhân tham gia quân đội, thì cần động viên công nhân hăng hái tòng quân; muốn làm tốt việc này, cần phát huy vai trò của công đoàn để tuyển lựa cho thích hợp với yêu cầu.

Giáo dục công nhân, viên chức đề cao tinh thần thường xuyên cảnh giác cách mạng, kịp thời chống những hoạt động chiến tranh tâm lý và các hoạt động phá hoại khác của bọn gián điệp. Phải thường xuyên củng cố hệ thống phòng không nhân dân; phân rõ trách nhiệm cho từng người, từng đơn vị và có biện pháp cụ thể để chủ động đối phó với âm mưu của địch trong mọi tình huống, bảo đảm an toàn cho người và máy móc, thiết bị.

3. Đẩy mạnh phong trào thi đua chống Mỹ, cứu nước trong công nhân, viên chức

Phong trào thi đua chống Mỹ, cứu nước trong công nhân, viên chức hiện nay thực chất là một hình thức đấu tranh sản xuất và đấu tranh giai cấp. Phong trào này phải trở thành cao trào cách mạng sôi nổi của quần chúng công nhân, viên chức; phải thu hút được tất cả mọi công nhân, viên chức tham gia một cách tự giác, phát huy tinh thần làm chủ tập thể của giai cấp công nhân.

Trong khi lãnh đạo thi đua, Đảng phải dựa vào công đoàn và đoàn thanh niên mà phát động quần chúng liên tục, phải đặt lên hàng đầu việc rèn luyện con người mới theo những đức tính của giai cấp công nhân; phải hướng dẫn quần chúng tiến công vào khoa học kỹ thuật.

Mục tiêu thi đua của công nhân, viên chức hiện nay là tăng năng suất lao động, tăng hiệu suất công tác, bảo vệ sản xuất và chiến đấu giỏi, hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước trong bất kỳ tình hình nào. Cần lấy những tiêu chuẩn

của người anh hùng và đơn vị anh hùng đã được tổng kết trong Đại hội Anh hùng và chiến sĩ thi đua chống Mỹ, cứu nước làm mục tiêu phấn đấu cụ thể của từng người và từng đơn vị.

Nội dung thi đua là cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, thực hiện từng bước cuộc cách mạng kỹ thuật. Phải căn cứ vào hoàn cảnh cụ thể ở từng ngành, từng nơi, từng lúc mà nêu khẩu hiệu hành động cụ thể để vận động quần chúng phấn đấu tập trung vào những khâu máu chốt nhất của sản xuất, bảo vệ sản xuất và chiến đấu.

Phải tạo điều kiện cho quần chúng phát huy sáng kiến. Phải rất coi trọng mọi sáng kiến của quần chúng, phổ biến kịp thời và thường xuyên mở rộng việc áp dụng những sáng kiến của quần chúng. Trong hoàn cảnh chiến tranh, sản xuất càng có nhiều khó khăn, càng phải chú trọng vận động quần chúng nêu cao tinh thần tự lực cánh sinh, tích cực phát huy sáng kiến để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Nhà nước đã quyết định, để tự trang, tự chế thay thế nguyên liệu, vật liệu khan hiếm.

Cơ sở của phong trào thi đua là ý thức giai cấp và tinh thần làm chủ tập thể của công nhân, cho nên, phải lấy việc vận động quần chúng tham gia quản lý sản xuất làm nội dung công tác vận động thi đua, làm cho công nhân, viên chức thể hiện rõ tinh thần làm chủ trong việc xây dựng và thực hiện các định mức tiên tiến, nâng cao trình độ khoa học, kỹ thuật và tay nghề, chấp hành kỷ luật lao động và thực hiện các biện pháp an toàn trong sản xuất.

Phải có nhiều hình thức linh hoạt để tổ chức quần chúng thi đua. Đặc biệt, phải chú trọng củng cố và mở rộng phong trào phấn đấu trở thành *tổ, đội, đơn vị lao động xã hội chủ*

nghĩa, làm nòng cốt trong cao trào thi đua chống Mỹ, cứu nước ở các xí nghiệp, cơ quan. Phong trào "ba sẵn sàng" của thanh niên, phong trào "ba đảm đang" của phụ nữ, phong trào "ba quyết tâm" trong trí thức ở các xí nghiệp, cơ quan phải có tác dụng thúc đẩy phong trào phấn đấu trở thành tổ, đội, đơn vị lao động xã hội chủ nghĩa.

4. Chăm lo đời sống và bảo vệ sức khoẻ của công nhân, viên chức

Vấn đề cải thiện đời sống phải đặt trên cơ sở phát triển sản xuất, đó là quy luật khách quan của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa; nhưng chúng ta phải có quan điểm giai cấp đúng đắn là muốn bảo đảm sản xuất và chiến đấu lâu dài, phải hết sức chăm lo đời sống và bảo vệ sức khoẻ của công nhân, viên chức với khả năng của mình. Việc chăm lo đời sống và bảo vệ sức khoẻ của công nhân, viên chức hiện nay chủ yếu là thực hiện nghiêm chỉnh những chế độ và chính sách đã ban hành, bổ sung hoặc sửa đổi những cái không hợp lý, giải quyết tốt vấn đề phân phối và vận động quần chúng tự tổ chức tốt đời sống của mình. Đảng và Nhà nước cần có nhiều biện pháp tích cực và thiết thực nhằm giải quyết tốt các vấn đề đó; đồng thời phải đề cao vai trò làm chủ của quần chúng để tự đảm đương lấy một phần. Phải phê phán nghiêm khắc những biểu hiện thiếu quan điểm giai cấp trong việc phục vụ đời sống công nhân, viên chức.

Phải coi trọng việc thu thập những ý kiến của quần chúng để nghiên cứu, bổ sung, sửa đổi các chính sách, chế độ lao động và phân phối vật phẩm tiêu dùng cho thích hợp với tình hình mới; cần đặc biệt chú ý những chính sách và chế độ đối với những công nhân, viên chức làm việc nặng nhọc, nguy hiểm, độc hại và đối với nữ công nhân, viên chức. Những

chính sách và chế độ đối với công nhân, viên chức ở các xí nghiệp quốc doanh địa phương phải tiến tới thống nhất như các xí nghiệp trung ương. Cần nghiên cứu việc sử dụng các quỹ phúc lợi xã hội nhằm giải quyết những yêu cầu cần thiết về đời sống của công nhân, viên chức trong tình hình mới; tiến tới thống nhất các quỹ phúc lợi xã hội giao cho công đoàn quản lý.

Phải phổ biến cho công nhân, viên chức nắm vững các chính sách và chế độ về đời sống đã ban hành; đề cao vai trò giám sát của quần chúng trong việc thực hiện.

Tổ chức tốt việc ăn, ở, ngủ, điều kiện làm việc, phòng bệnh và chữa bệnh, nhất là ở những nơi sơ tán, các đơn vị lưu động, các đơn vị phục vụ chiến đấu. Đồng thời phải tổ chức tốt việc sơ tán các gia đình công nhân, viên chức, chú trọng giúp đỡ các gia đình đồng con, làm tốt công tác nhà trẻ và chăm sóc các cháu thiếu nhi, đặc biệt quan tâm đến các cháu mồ côi, cha mẹ đã hy sinh trong chiến đấu và sản xuất. Ở những nơi địch bắn phá, phải nhanh chóng ổn định sinh hoạt cho công nhân viên chức và gia đình anh chị em.

Trước tình hình khó khăn do chiến tranh gây ra, cần hướng dẫn công nhân, viên chức tự tổ chức tốt đời sống của mình; động viên công nhân, viên chức nêu cao tinh thần tự lực cánh sinh, sẵn sàng chịu đựng mọi gian khổ, khắc phục mọi khó khăn, tiết kiệm tiêu dùng và tích cực tăng gia sản xuất để tự cải thiện; vận động công nhân, viên chức nêu cao tinh thần thương yêu giai cấp, giúp đỡ lẫn nhau trong đời sống hằng ngày.

Đẩy mạnh các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, thực hiện nếp sống quân sự hoá. Xây dựng cuộc sống vui tươi, phấn khởi, lành mạnh, thích hợp với thời chiến.

5. Tăng cường giáo dục, bồi dưỡng công nhân, viên chức, phát huy vai trò tiên phong cách mạng của giai cấp công nhân

Việc giáo dục bồi dưỡng công nhân, viên chức về mọi mặt không những là yêu cầu quan trọng để công nhân, viên chức có đủ trình độ và năng lực hoàn thành nhiệm vụ của mình trong tình hình mới, mà còn có tác dụng quyết định đối với việc xây dựng đội ngũ giai cấp công nhân và xây dựng Đảng.

Mục tiêu giáo dục công nhân, viên chức là nhằm: nâng cao giác ngộ quyền lợi giai cấp công nhân gắn liền với tinh thần yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội, xây dựng tư tưởng quyết thắng cao và tinh thần xả thân vì độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội; nâng cao lòng tin tưởng tuyệt đối vào đường lối cách mạng của Đảng làm tốt mọi công tác; xây dựng người công nhân mới có trình độ chính trị, tư tưởng, văn hoá cao, giỏi nghề và có phẩm chất, đạo đức cách mạng của giai cấp công nhân.

Giáo dục công nhân, viên chức nâng cao giác ngộ quyền lợi giai cấp công nhân, chủ yếu là giáo dục ý thức làm chủ tập thể, truyền thống cách mạng, vai trò, vị trí, nhiệm vụ của giai cấp công nhân trong giai đoạn cách mạng hiện nay. Phải gắn chặt nội dung giáo dục tinh thần yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội với giác ngộ quyền lợi giai cấp công nhân; làm cho công nhân, viên chức hiểu sâu sắc rằng phấn đấu cho độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội là lẽ sống của mình, hiểu rõ trách nhiệm của mình giành thắng lợi cho sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội là làm tròn sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam đối với dân tộc và đối với phong trào cách mạng của giai cấp công nhân thế giới.

Giáo dục công nhân, viên chức về đường lối, nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng phải gắn chặt với nhiệm vụ cụ thể của từng ngành, từng đơn vị và từng người. Phải trên cơ sở nâng cao giác ngộ quyền lợi giai cấp công nhân mà giáo dục về đường lối, nhiệm vụ của Đảng; làm cho công nhân, viên chức hiểu sâu sắc rằng đường lối, nhiệm vụ của Đảng tức là đường lối chính trị, là ý chí và nguyện vọng của giai cấp công nhân. Từ đó mà nâng cao lòng tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng và quyết tâm hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ cách mạng.

Bồi dưỡng văn hoá, khoa học, kỹ thuật và kiến thức quản lý xí nghiệp cho công nhân, viên chức là tạo điều kiện cho công nhân, viên chức phát huy vai trò làm chủ xí nghiệp và cũng là yếu tố quan trọng để đẩy mạnh cách mạng kỹ thuật.

Thông qua những vấn đề giáo dục trên mà bồi dưỡng công nhân, viên chức về phẩm chất, đạo đức cách mạng và chủ nghĩa anh hùng cách mạng của giai cấp công nhân; làm cho đội ngũ công nhân, viên chức thực sự tiêu biểu cho giai cấp tiên phong cách mạng.

Hiện nay, đội ngũ công nhân đang được bổ sung ngày càng nhiều công nhân mới, cần đặc biệt coi trọng việc tổ chức giáo dục chính trị cơ bản phổ thông đường lối chính sách của Đảng, đi đôi với việc bồi dưỡng tay nghề cho công nhân mới.

Trong khi tiến hành giáo dục, phải rất chú trọng phương pháp giáo dục bằng những sự việc điển hình, nhân vật điển hình và đơn vị điển hình. Phải biết phân biệt đối tượng để giáo dục: đối với công nhân đã sống dưới hai chế độ phải từ giáo dục căm thù chế độ người bóc lột người mà yêu chế độ xã hội chủ nghĩa; đối với công nhân mới phải từ giáo dục yêu chế độ xã hội chủ nghĩa mà căm thù mọi chế độ áp bức, bóc lột, v.v..

Các cơ quan tuyên truyền giáo dục, các ngành văn học, nghệ thuật, nhất là các cơ quan sách báo của Đảng và công đoàn, phải thực sự đi vào xí nghiệp để hiểu biết giai cấp công nhân, để thiết thực động viên, cổ vũ phong trào công nhân, tuyên truyền mạnh mẽ vai trò, vị trí, nhiệm vụ của giai cấp công nhân trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội; phải làm cho tư tưởng tiên phong cách mạng của giai cấp công nhân, tức là tư tưởng của Đảng, chiếm địa vị thống trị trong công nhân, viên chức và trong các tầng lớp xã hội. Phải tích cực xây dựng những tác phẩm văn học, nghệ thuật thể hiện vai trò, vị trí và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân. Phải kiên quyết phê phán những biểu hiện tư tưởng coi nhẹ vai trò, vị trí của giai cấp công nhân trong cách mạng.

6. Chú trọng giáo dục thanh niên, phụ nữ và trí thức trong công nhân, viên chức

Thanh niên chiếm đại bộ phận trong công nhân, viên chức, là lực lượng rất quan trọng trong sản xuất và chiến đấu. Cần chú trọng bồi dưỡng cho anh chị em nâng cao giác ngộ về quyền lợi và vị trí của giai cấp công nhân, nâng cao trình độ nghề nghiệp để phát huy tác dụng xung kích trong sản xuất và chiến đấu.

Phụ nữ chiếm khá đông trong công nhân, viên chức; số chị em tham gia sản xuất công nghiệp ngày càng nhiều. Chị em có nhiều khả năng trong sản xuất và chiến đấu. Cần chú trọng bồi dưỡng cho chị em nâng cao ý chí tự lực tự cường, nâng cao trình độ kỹ thuật và nghiệp vụ, tích cực tạo điều kiện cho chị em khắc phục mọi khó khăn trong đời sống hàng ngày, nhất là việc nuôi con, và công việc gia đình để phát huy mạnh mẽ mọi khả năng của mình trong sản xuất và chiến

đấu. Cần chú ý điều chỉnh việc sử dụng lực lượng phụ nữ cho thích hợp với khả năng và sức khoẻ của chị em.

Anh chị em *trí thức* có vai trò quan trọng trong việc nghiên cứu, hướng dẫn áp dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến. Cần chú trọng bồi dưỡng cho anh chị em về mọi mặt, nhất là về chính trị và tư tưởng, để thực sự trở thành những người trí thức mới của giai cấp công nhân. Chú ý giúp đỡ, tạo điều kiện cho anh chị em phát triển tài năng để phục vụ đắc lực cho sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa.

Phong trào cách mạng trong công nhân, viên chức phải là một phong trào thống nhất về mục tiêu và hành động. Vì vậy, phong trào "ba sẵn sàng" của thanh niên, phong trào "ba đảm đang" của phụ nữ, phong trào "ba quyết tâm" của trí thức phải là động lực thúc đẩy cao trào thi đua chống Mỹ, cứu nước trong công nhân, viên chức.

III- CÙNG CỐ TỔ CHỨC VÀ TĂNG CƯỜNG HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG ĐOÀN

Công đoàn phải phát huy mạnh mẽ chức năng: là nơi vận động, tổ chức, giáo dục, rèn luyện công nhân, viên chức về mọi mặt, làm chỗ dựa vững chắc cho chính quyền, là công cụ thực hiện liên minh công nông, làm nòng cốt cho khối đoàn kết dân tộc, làm cơ sở cho việc phát triển đảng và việc đào tạo cán bộ cho Đảng và Nhà nước; là người bảo vệ lợi ích và chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của công nhân, viên chức, là sợi dây chuyền nối liền giữa Đảng với quần chúng công nhân, viên chức; là người vận động, tổ chức, giáo dục công nhân, viên chức sản xuất và tham gia quản lý

xí nghiệp và đại diện cho công nhân, viên chức tham gia quản lý kinh tế và quản lý nhà nước; là người cộng tác đặc lực với chính quyền xây dựng và thực hiện các chính sách, các chế độ của Nhà nước, và giám sát việc thi hành. Trên cơ sở đó mà làm cho công đoàn thực sự là trường học quản lý kinh tế, quản lý nhà nước, trường học chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản của giai cấp công nhân, là trụ cột của chính quyền cách mạng.

Nội dung hoạt động của công đoàn phải phản ánh được chức năng nói trên và phải sát với yêu cầu của phong trào quần chúng công nhân, viên chức trong tình hình hiện tại.

Công đoàn cơ sở phải nắm vững nội dung hoạt động cơ bản và thiết thực, nhất là vận động quần chúng công nhân, viên chức tham gia quản lý xí nghiệp. Phải xuất phát từ yêu cầu tham gia quản lý tốt xí nghiệp để đạt năng suất lao động cao, bảo vệ xí nghiệp tốt mà tiến hành các mặt công tác giáo dục, vận động thi đua, cải thiện đời sống và xây dựng tổ chức công đoàn; thông qua những hoạt động đó mà thể hiện cụ thể quyền làm chủ của giai cấp công nhân.

Việc xây dựng công đoàn cơ sở "bốn tốt" là một yếu tố quan trọng để xây dựng chi đoàn, chi bộ và đảng bộ "bốn tốt"; vì vậy phải gắn liền việc xây dựng công đoàn cơ sở "bốn tốt" với việc xây dựng chi đoàn, chi bộ và đảng bộ "bốn tốt". Phải thông qua các mặt hoạt động nói trên mà xây dựng công đoàn cơ sở "bốn tốt". Phải bồi dưỡng cho được đại bộ phận đoàn viên công đoàn trở thành đoàn viên "bốn tốt", làm cho tổ chức công đoàn được tăng cường về chất lượng. Những công nhân, viên chức muốn phấn đấu trở thành đảng viên, trước hết phải là người đoàn viên "bốn tốt".

Phải nắm vững nguyên tắc căn bản nhất của hoạt động

công đoàn là hoạt động quần chúng. Công đoàn cơ sở phải thu hút ngày càng đông đảo công nhân, viên chức vào mạng lưới những người tích cực hoạt động công đoàn. Phải xác định rõ hoạt động công đoàn là hoạt động quần chúng chủ yếu của một đơn vị cơ sở. Chi đoàn thanh niên là mũi nhọn, là một bộ phận xung kích trong những hoạt động quần chúng ở cơ sở.

Các Liên hiệp công đoàn địa phương phải được kiện toàn để có đủ năng lực giúp cấp uỷ đảng lãnh đạo toàn diện phong trào công nhân, viên chức ở địa phương và có đủ năng lực tham gia xây dựng và phát triển kinh tế địa phương, nhất là đối với việc bảo đảm giao thông vận tải và phát triển công nghiệp địa phương.

Các công đoàn ngành dọc phải thực hiện được chức năng chủ yếu là đi sâu giáo dục công nhân, viên chức trong ngành, vận động quần chúng thực hiện cách mạng kỹ thuật và nâng cao năng suất lao động trong từng ngành nghề, các mặt công tác khác cũng phải đi sâu vào ngành nghề và tham gia xây dựng và phát triển ngành. Kiện toàn các cấp công đoàn ngành dọc theo chức năng đó; bộ máy làm việc phải gọn, nhẹ.

Cơ quan Tổng Công đoàn phải nâng cao năng lực nghiên cứu và chỉ đạo công tác của cả hệ thống công đoàn, nâng cao năng lực tham gia quản lý kinh tế nhà nước.

Cơ cấu Ban chấp hành công đoàn các cấp phải phản ánh và đại diện được đội ngũ công nhân, viên chức. Ban chấp hành phải có năng lực chính trị, nắm được phương pháp hoạt động quần chúng, phải có sức trẻ vươn lên, có kiến thức về quản lý xí nghiệp và quản lý kinh tế. Ban chấp hành công đoàn các cấp nhất thiết phải có uỷ viên đang trực tiếp sản xuất nằm ở cơ sở, bao gồm những công nhân lành nghề, những cán bộ kỹ thuật, những công nhân trẻ, những nữ công

nhân có thành tích trong sản xuất và chiến đấu, được quần chúng tín nhiệm. Ở xí nghiệp, Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Lao động phải có người tham gia Ban chấp hành công đoàn cơ sở. Ở những nơi mà đại bộ phận là nữ công nhân, viên chức thì Ban chấp hành công đoàn ở đó phải gồm đa số là nữ và những người phụ trách chủ chốt phải là nữ. Ở miền núi, phải có cán bộ công đoàn là người dân tộc.

Cải tiến hơn nữa tờ báo *Lao động* về nội dung cũng như nghiệp vụ để làm cho tờ báo thực sự trở thành một công cụ tuyên truyền giáo dục sắc bén đối với công nhân, viên chức, nhằm phát huy mạnh mẽ hơn nữa vai trò tiên phong và năng lực sáng tạo của giai cấp công nhân trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Khẩn trương đào tạo và bồi dưỡng cán bộ công đoàn để đáp ứng yêu cầu phát triển của phong trào quần chúng, đồng thời đáp ứng yêu cầu phát triển công tác của Đảng và Nhà nước; chú trọng đào tạo cán bộ không chuyên trách để có lực lượng thay thế cán bộ chuyên trách. Phải cải tiến nội dung và chương trình giảng dạy của các trường công đoàn; ngoài nội dung giảng dạy về lý luận, về đường lối, chính sách của Đảng, phải đặc biệt chú trọng tổng kết phong trào quần chúng công nhân, viên chức và mọi mặt hoạt động của công đoàn làm nội dung chính để giảng dạy. Cán bộ công đoàn phải từ phong trào quần chúng mà ra là chủ yếu; vì vậy, phải đào tạo và bồi dưỡng cán bộ trong thực tế phong trào sản xuất và chiến đấu của quần chúng. Cán bộ công đoàn phải có lập trường giai cấp vững vàng, có nhiệt tình cách mạng cao, hiểu biết về kỹ thuật và quản lý kinh tế, có tác phong thân nhập vào quần chúng và biết cách vận động quần chúng; đó là tiêu chuẩn đào tạo và rèn luyện cán bộ công đoàn.

Chú trọng cử những cán bộ có năng lực phụ trách công tác công đoàn trong ngành giao thông vận tải và những cơ sở sản xuất quan trọng như điện, cơ khí, than, sản xuất phục vụ quốc phòng. Cần đặc biệt chú trọng xây dựng và củng cố tổ chức công đoàn trong các xí nghiệp công nghiệp địa phương, trong các hợp tác xã tiểu công nghệ và thủ công nghiệp để tăng cường công tác vận động quần chúng trong khu vực này; việc đó không những có ý nghĩa quan trọng trong việc đảm bảo hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế địa phương mà còn có ý nghĩa thiết thực tăng cường liên minh công nông.

Phải cải tiến lề lối làm việc của các cấp công đoàn; kiên quyết khắc phục bệnh quan liêu, ngồi bàn giấy, bệnh sự vụ, không đi sát sản xuất, chiến đấu và đời sống quần chúng; thực hiện lối làm việc sát cơ sở, sát quần chúng, thực sự đi sâu vào công tác vận động quần chúng. Muốn vậy, cán bộ công đoàn các cấp, nhất là những cán bộ chủ chốt, phải dành nhiều thì giờ đi vào xí nghiệp cùng sinh hoạt và làm việc với quần chúng để hiểu rõ tâm tư, nguyện vọng của quần chúng, hiểu rõ tình hình sản xuất và đời sống của quần chúng; qua đó mà cải tiến công tác lãnh đạo của các cấp công đoàn, làm cho hoạt động của công đoàn thể hiện khí thế cách mạng sôi nổi của giai cấp công nhân.

IV- TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG CÔNG NHÂN VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN

Thực hiện đường lối của Đảng về chuyển hướng xây dựng và phát triển kinh tế, công nghiệp đang phát triển theo

hướng mới, nhất là công nghiệp địa phương và giao thông vận tải, lực lượng giai cấp công nhân đang tập trung ngày càng đông. Muốn thực hiện một cách vững chắc đường lối xây dựng và phát triển kinh tế của Đảng hiện nay, phải lấy nông nghiệp làm cơ sở cho công nghiệp phát triển, công nghiệp phải tích cực phục vụ nông nghiệp và dần dần giữ vai trò chủ đạo trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Đẩy mạnh cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá trong các xí nghiệp có ý nghĩa quyết định trong việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, các cấp bộ đảng phải nắm vững cả nông nghiệp và công nghiệp, phải coi trọng lãnh đạo công nghiệp để thúc đẩy nông nghiệp, phải nắm vững khâu sản xuất, đồng thời phải nắm vững khâu phân phôi để đẩy mạnh sản xuất và bồi dưỡng sức dân.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác vận động công nhân và hoạt động công đoàn là một điều kiện quyết định cho việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của giai cấp công nhân trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và thực hiện công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa; đồng thời cũng là để gắn chặt hơn nữa mối quan hệ giữa Đảng với quần chúng công nhân, viên chức thông qua tổ chức công đoàn, gắn liền đường lối chính trị của giai cấp công nhân với chính đảng của nó. Toàn Đảng phải quán triệt lập trường giai cấp công nhân, thể hiện cụ thể trong việc nhận thức và đánh giá đúng đắn vai trò, vị trí và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong thực tiễn cách mạng; thể hiện cụ thể trong việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác vận động công nhân và hoạt động công đoàn.

Các cấp bộ đảng phải nắm vững tình hình phát triển

phong trào công nhân trong địa phương, ngành, cơ sở mình và phải chỉ đạo chặt chẽ hoạt động của công đoàn để thực hiện tốt công tác vận động công nhân của Đảng. Những nghị quyết, chỉ thị công tác của công đoàn cấp trên gửi xuống, cấp uỷ đảng phải nghiên cứu và lãnh đạo chặt chẽ các công đoàn thuộc cấp mình thực hiện nghiêm chỉnh. Chấm dứt tình trạng coi công tác vận động công nhân, viên chức là công việc riêng của công đoàn, hoặc khoán trống cho công đoàn.

Các cấp bộ đảng phải chú trọng đưa những cán bộ đảng có năng lực để kiện toàn Ban chấp hành công đoàn các cấp, nhằm nâng cao năng lực hoạt động của công đoàn, tạo điều kiện cho công đoàn thực hiện được đầy đủ chức năng của mình. Song, phải tiến tới thực hiện số đảng viên không chiếm quá 1/2 trong tổng số uỷ viên chấp hành công đoàn, như thế để bảo đảm tiếng nói của công nhân ngoài Đảng trong Ban chấp hành công đoàn, và bảo đảm Đảng ta làm tốt công tác giáo dục thuyết phục, tránh mệnh lệnh, độc đoán.

Các cấp uỷ đảng, nhất là đảng uỷ cơ sở xí nghiệp, cần được bổ sung thành phần công nhân một cách thích đáng; cấp uỷ đảng ở cơ sở xí nghiệp nói chung phải phân công một đồng chí Thường vụ trực tiếp làm thư ký công đoàn. Các khu, thành, tỉnh uỷ cần phân công cấp uỷ viên có năng lực, xuất thân là công nhân, đã hoạt động lâu năm trong phong trào công nhân và có uy tín trong công nhân, viên chức trực tiếp làm thư ký Liên hiệp công đoàn. Ban thường vụ đảng uỷ các cấp phải định kỳ nghe các đồng chí phụ trách công đoàn báo cáo công tác và nhận xét cho ý kiến trực tiếp về công tác công đoàn.

Các cấp uỷ đảng phải lãnh đạo chặt chẽ sự phối hợp công tác của công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội liên hiệp phụ nữ để

thống nhất chủ trương và kế hoạch tiến hành công tác vận động công nhân, viên chức.

Đảng đoàn các đoàn thể công đoàn, thanh niên và phụ nữ phải phối hợp chặt chẽ để thống nhất chủ trương trong việc vận động công nhân, viên chức trong các ngành và các địa phương.

Mỗi đảng viên cần nhận thức một cách sâu sắc rằng mình phải là người ưu tú của giai cấp công nhân, đứng trong tổ chức đảng là bộ tham mưu của giai cấp công nhân thì phải có trách nhiệm xây dựng tổ chức quần chúng của giai cấp công nhân là công đoàn. Tất cả mọi đảng viên ở xí nghiệp và cơ quan nhất thiết phải vào tổ chức công đoàn, thường xuyên tham gia sinh hoạt công đoàn, gương mẫu thực hiện những công tác của công đoàn đề ra; thông qua đó mà tăng cường mối liên hệ chặt chẽ giữa đảng viên với quần chúng, mà giáo dục và vận động quần chúng thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, phát huy tác dụng lãnh đạo của Đảng đối với công đoàn. Đảng viên muốn phấn đấu trở thành đảng viên "bốn tốt" trước hết phải là đoàn viên công đoàn "bốn tốt"; cần nhận rõ rằng đảng viên chỉ có thể trưởng thành được trong quá trình rèn luyện thực tế trong phong trào cách mạng của quần chúng.

Các cấp bộ đảng phải căn cứ vào nội dung Nghị quyết Đại hội lần thứ III của Đảng, Nghị quyết số 11 của Bộ Chính trị về chế độ lãnh đạo quản lý xí nghiệp xã hội chủ nghĩa, Nghị quyết số 76 của Ban Bí thư về nhiệm vụ của công đoàn trong sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội mà kiểm điểm những ưu điểm và khuyết điểm trong công tác chỉ đạo thực hiện những nghị

quyết đó, đồng thời nghiên cứu kỹ và có kế hoạch cụ thể thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này được phổ biến và thảo luận đến các chi bộ. Các khu uỷ, thành uỷ, tỉnh uỷ, các ban và các đảng đoàn phải báo cáo kết quả việc kiểm điểm, thảo luận việc thi hành Nghị quyết này với Trung ương.

T/M BAN Bí THU'

LÊ VĂN LUƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO

Số 06-TB/TW, ngày 20 tháng 10 năm 1967

Về cuộc họp của Ban Bí thư bàn về vấn đề thí điểm cuộc vận động dân chủ ở miền núi

Ngày 6 và 7 tháng 10 năm 1967, Ban Bí thư gồm các đồng chí Lê Văn Lương, Tố Hữu, Nguyễn Văn Trân đã nghe đại biểu Khu uỷ Việt Bắc và Tỉnh uỷ Bắc Thái báo cáo kế hoạch thí điểm cuộc vận động thực hiện dân chủ, phát huy quyền làm chủ tập thể của quần chúng ở huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Thái.

Tham dự cuộc họp có đại biểu của Huyện uỷ Bạch Thông và một số ngành ở trung ương có trách nhiệm đối với cuộc vận động.

Sau khi nghe báo cáo và ý kiến của các đồng chí cấp ủy địa phương và các ngành ở trung ương, Ban Bí thư đã phát biểu một số ý kiến hướng dẫn thêm việc chuẩn bị kế hoạch thí điểm cuộc vận động như sau:

1. Tám xã được chọn làm thí điểm ở huyện Bạch Thông là một vùng thấp của miền núi tỉnh Bắc Thái, chưa đại diện đầy đủ cho tình hình chung toàn tỉnh Bắc Thái, cũng như toàn Khu Việt Bắc. Muốn đánh giá tình hình phong trào mọi mặt của miền núi, có nhiều vấn đề cần phải điều tra, nghiên

cứu thêm. Cuộc họp lần này chủ yếu là sơ bộ đánh giá những vấn đề có liên quan đến phong trào hợp tác hoá nông nghiệp, và cuộc vận động dân chủ, phát huy quyền làm chủ tập thể của quần chúng ở vùng thấp miền núi.

Nhìn chung, trong những năm qua, các dân tộc miền núi Việt Bắc đã có nhiều tiến bộ:

Quan hệ sản xuất mới đã được xác lập. Ở vùng thấp, hợp tác hoá nông nghiệp đã căn bản hoàn thành về mặt tổ chức. Ruộng, phần lớn trâu bò và sức lao động... đã đưa vào sản xuất tập thể. Đó là một thắng lợi rất cơ bản có tính chất quyết định đối với toàn bộ phong trào sản xuất của miền núi.

Tuy sản xuất nông nghiệp hàng năm nói chung chưa tăng, cơ sở vật chất và kỹ thuật của sản xuất nông nghiệp chưa xây dựng được nhiều, nhưng ở hầu hết các nơi đều có những hợp tác xã tiên tiến, đã có những kinh nghiệm tốt có sức cổ vũ, động viên phong trào sản xuất và hợp tác hoá, xứng đáng là những lá cờ đầu của miền núi.

Đời sống vật chất và văn hoá của đồng bào các dân tộc so với trước đã được cải thiện rõ rệt. Sự nghiệp văn hoá, giáo dục, phát triển nhanh. Đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật và quản lý kinh tế, văn hoá người dân tộc ngày càng đông đảo. Trình độ giác ngộ chính trị của quần chúng được nâng cao thêm. Sự đoàn kết giữa các dân tộc được củng cố. Các dân tộc miền núi đang cùng với miền xuôi hăng hái tham gia đóng góp sức người, sức của cho sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước.

Có những thành tích trên là do đường lối, chính sách đúng đắn của Đảng, tinh thần cách mạng của đồng bào các dân tộc, các cấp uỷ đảng và chính quyền địa phương có nhiều cố gắng. Mặt khác, chế độ xã hội chủ nghĩa do Đảng ta lãnh đạo đã phát huy được sự giúp đỡ tích cực của giai

cấp công nhân đối với nông dân và sự hỗ trợ giữa miền xuôi và miền núi.

Bên cạnh những thành tích là mặt chủ yếu của tình hình miền núi, hiện nay còn có những khâu yếu, chưa được giải quyết tốt.

Hợp tác hoá nông nghiệp ở vùng thấp tuy đã căn bản hoàn thành, nhưng còn ở mức độ thấp; hợp tác hoá nông nghiệp chưa quản lý được rồng, đồi để phát triển mạnh mẽ việc trồng màu, cây công nghiệp, phát triển rừng và chăn nuôi, là những nguồn kinh tế quan trọng ở miền núi. Mức kinh tế tập thể chưa cao, mức kinh tế cá thể còn nhiều. Quyền sở hữu về rừng, ruộng, đồi, đất hồ ao chưa được quy định cụ thể. Cách thức quản lý theo lối tập thể còn kém. Quy mô hợp tác xã còn nhỏ, và quy mô như thế nào là hợp lý cũng chưa được nghiên cứu. Phương hướng sản xuất của nhiều hợp tác xã nông nghiệp chưa thật đúng. Cơ sở vật chất và kỹ thuật còn kém. Sản xuất cá thể, kinh tế phụ gia đình chưa được tổ chức và hướng dẫn để hỗ trợ tích cực cho sản xuất tập thể. Tài nguyên phong phú của miền núi chưa khai thác được nhiều. Tình trạng thiếu dân chủ và tệ nạn tham ô với mức độ khác nhau còn xảy ra ở nhiều hợp tác xã.

Về mặt văn hoá tư tưởng, tuy đã có những tiến bộ, nhưng còn có nhiều vấn đề phải được giải quyết tốt hơn để nâng cao trình độ giác ngộ của cán bộ và nhân dân, phát huy truyền thống cách mạng và đoàn kết của các dân tộc, nhằm đáp ứng được yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ mới.

Sở dĩ có tình hình trên là do về khía cạnh có những khó khăn, miền núi có những đặc điểm riêng biệt của từng vùng, từng dân tộc..., nhưng về phía chủ quan lãnh đạo còn có

những thiếu sót chưa được khắc phục tốt. Đường lối, chính sách của Đảng chưa được quán triệt trong cán bộ và nhân dân, nhiều chủ trương, chính sách cụ thể hoặc bổ sung những chính sách đã có chưa được nghiên cứu kịp thời, tổ chức bộ máy chỉ đạo các cấp chưa thật kiện toàn.

2. Để thực hiện được phương hướng nhiệm vụ của miền núi đã nêu trong các nghị quyết của Trung ương, đưa miền núi tiến nhanh, tiến mạnh lên chủ nghĩa xã hội, góp phần tích cực vào sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, các ngành ở trung ương và các cấp uỷ đảng ở địa phương phải tập trung lực lượng giải quyết cho tốt ba công tác lớn sau đây:

a) Phải đẩy mạnh hơn nữa công tác giáo dục chính trị, tư tưởng. Phải làm cho cán bộ, đảng viên và đồng bào các dân tộc thấu suốt đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, phát huy truyền thống cách mạng, nâng cao tinh thần đoàn kết dân tộc, tích cực đẩy mạnh sản xuất và chiến đấu. Qua đó mà đào tạo đội ngũ cán bộ có trình độ chính trị vững, trình độ quản lý và kỹ thuật khá, đáp ứng được yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ mới. Công tác này phải làm hết sức tích cực khẩn trương.

b) Phải tích cực nghiên cứu xây dựng và bổ sung các chính sách cần thiết để làm cơ sở cho việc giáo dục và bảo đảm sự nhất trí sâu sắc trong cán bộ, đảng viên đối với việc chấp hành đường lối chung và chính sách dân tộc của Đảng. Trước mắt, phải xây dựng gấp một số chính sách cụ thể như: xác định quyền sở hữu về rừng, ruộng, đất, hồ ao; vấn đề kinh tế phụ gia đình; vấn đề phát triển chăn nuôi lớn; vấn đề phân phối động viên; chính sách cán bộ hoạt động ở miền núi, phương hướng cách mạng kỹ thuật ở miền núi, v.v..

c) Phải kiện toàn bộ máy các cấp, tăng cường củng cố chi bộ và đảng bộ cơ sở, xây dựng nền nếp chỉ đạo chặt chẽ từ trên xuống dưới, sát với từng vùng, từng dân tộc.

3. Đối với cuộc vận động dân chủ, cần tích cực chuẩn bị để làm thí điểm được tốt. Cần nhận thức rõ nội dung và yêu cầu của cuộc vận động dân chủ ở miền núi, không thể rập khuôn như cuộc vận động dân chủ ở miền xuôi. Cuộc vận động này phải nắm chắc một số yêu cầu cấp bách nhằm tiếp tục giải quyết tốt hơn vấn đề hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, đẩy mạnh phát triển sản xuất, cải tiến công tác tổ chức lãnh đạo và củng cố đoàn kết dân tộc. *Cụ thể là phải:* a) xác định rõ phương hướng sản xuất của hợp tác xã nông nghiệp; b) xác định quyền sở hữu các loại đất đai, quy định địa giới khai thác của mỗi hợp tác xã; c) giải quyết tốt vấn đề phân phôi, động viên; d) cải tiến công tác lãnh đạo của các cấp bộ đảng, nhất là huyện, xã. Nhằm phát huy quyền dân chủ tập thể của quần chúng.

Về mặt chính trị, xã hội, qua công tác giáo dục, phải tích cực nâng cao giác ngộ của cán bộ, quần chúng, giảm bớt những hủ tục gì có hại đến sản xuất và sức khoẻ của quần chúng, nhưng cần phải làm từng bước, không nôn nóng, thoát ly những đặc điểm của miền núi.

Cuộc vận động thí điểm không nên kéo dài quá ba tháng. Khu, tỉnh cần chuẩn bị chu đáo, bồi dưỡng, giáo dục tốt số cán bộ đi làm, nhất là số cán bộ cơ sở ở những xã làm thí điểm. Phải nắm vững phương châm kiên trì giáo dục, thuyết phục, dân chủ bàn bạc, thông suốt từ trên xuống dưới, từ trong Đảng ra ngoài quần chúng, bảo đảm đoàn kết, nhất trí, có lợi cho sản xuất.

Để việc chỉ đạo thí điểm được tốt, khu uỷ và tỉnh uỷ phải

cùng chỉ đạo, có kế hoạch cụ thể tiến hành từng bước và tổng kết tốt thí điểm để giúp Trung ương xây dựng kế hoạch mở rộng cuộc vận động chỉ đạo các tỉnh miền núi khác. Phải nắm vững hai khâu quan trọng là: nghiên cứu kỹ một số chính sách và giáo dục tốt cán bộ.

T/L BAN BÍ THƯ
PHÓ VĂN PHÒNG
PHẠM CHUNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**THÔNG TRI
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 202-TT/TW, ngày 21 tháng 10 năm 1967

**Về việc tổ chức đợt tuyên truyền
giáo dục trong dịp kỷ niệm lần thứ 50
cuộc Cách mạng Tháng Mười**

Trong dịp kỷ niệm 50 năm Cách mạng Tháng Mười, Bộ Chính trị đã quyết định tăng cường giáo dục chính trị trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân (Nghị quyết số 158 ngày 20-3-1967).

Để thực hiện nghị quyết trên, các cấp, các ngành cần nắm vững những điểm sau đây:

1. Yêu cầu của đợt giáo dục này là:

a) Làm cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên và nhân dân ta hiểu được một cách sâu sắc ý nghĩa của Cách mạng Tháng Mười, và nắm được những bài học cơ bản của Cách mạng Tháng Mười đối với cách mạng thế giới và cách mạng Việt Nam.

b) Làm cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên và nhân dân ta, dưới ánh sáng của những bài học Cách mạng Tháng Mười, nắm vững hơn nữa những quan điểm của Đảng ta về chiến lược và sách lược của cách mạng thế giới và cách mạng Việt Nam; do đó mà:

- Nâng cao hơn nữa lòng tin tưởng vào sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng ta, vào sự tất thắng của cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới, tăng cường sự nhất trí về đường lối chiến lược và sách lược của Đảng ta, tăng cường ý thức tổ chức và kỷ luật, ý thức kiên quyết chấp hành đường lối đó.

- Nâng cao tinh thần yêu nước chân chính kết hợp với tinh thần quốc tế vô sản, giữ vững tính độc lập tự chủ của Đảng ta, tăng cường tình đoàn kết chiến đấu và hữu nghị thân thiết giữa Đảng và nhân dân ta với các đảng cộng sản và nhân dân Liên Xô, Trung Quốc, và các nước khác trong phe xã hội chủ nghĩa, với tất cả các đảng anh em trong phong trào cộng sản quốc tế, với giai cấp công nhân và nhân dân cách mạng trên thế giới, với các dân tộc đang đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc do Mỹ cầm đầu.

- Nâng cao tinh thần cách mạng tiến công, quyết tâm hoàn thành tốt hơn nữa những nhiệm vụ trước mắt, quyết chiến thắng giặc Mỹ xâm lược và tích cực xây dựng chủ nghĩa xã hội.

2. Về phương châm, phương pháp tiến hành

a) Phương châm:

Chú ý nắm chắc những quan điểm chính diện của Đảng ta đối với các vấn đề chiến lược và sách lược cách mạng và vận dụng những quan điểm đó để quán triệt sâu sắc hơn nữa vào nhiệm vụ trước mắt của ngành và địa phương.

b) Phương pháp và hình thức

- *Trong Đảng:* dùng hình thức sinh hoạt chi bộ mà tiến hành nghiên cứu tài liệu, tổ chức thảo luận, và trao đổi thu hoạch.

- *Ngoài Đảng:* nói chung, công nhân, viên chức, thanh niên nghe báo cáo giới thiệu là chính, sau đó đọc tài liệu và

thảo luận để nắm vững nội dung tài liệu. Trí thức, cán bộ nghiên cứu có thể đọc thêm những tài liệu dành cho cán bộ cao, trung hoặc sơ cấp. Xã viên hợp tác xã nông nghiệp và thủ công nghiệp thì dự các cuộc mít tinh kỷ niệm và nghe báo cáo giới thiệu.

- *Trong quân đội:* cán bộ và chiến sĩ trong quân đội sẽ học tập theo kế hoạch của Tổng cục Chính trị.

- *Ở các trường Đảng:* trong đợt giáo dục đường lối, chính sách cho cán bộ, đảng viên hiện nay, các trường Đảng đang mở lớp cần dành cho học viên 3, 4 ngày để học bài của Hồ Chủ tịch và bài của đồng chí Lê Duẩn.

c) Về tài liệu học tập

Bài của Hồ Chủ tịch là tài liệu học tập chính cho tất cả cán bộ, đảng viên và quần chúng; bài của Hồ Chủ tịch và bài của đồng chí Lê Duẩn là tài liệu học tập chính của cán bộ cao, trung và sơ cấp.

Riêng cán bộ cao, trung và sơ cấp, cần đọc thêm những tập sách chuyên đề trích trong tác phẩm của Lenin, do Nhà xuất bản Sự Thật phát hành nhân dịp kỷ niệm 50 năm Cách mạng Tháng Mười, và cuốn tài liệu phổ thông: *Cách mạng Tháng Mười*. Cán bộ cơ sở, đảng viên thường, công nhân, viên chức, thanh niên thì đọc thêm cuốn tài liệu phổ thông: *Cách mạng Tháng Mười*.

d) Thời gian học tập

Đợt giáo dục sẽ bắt đầu từ đầu tháng 11 và kết thúc trong tháng 11-1967. Ở mỗi cơ sở cần làm trong khoảng 3, 4 buổi. Riêng đối với cán bộ cao, trung và sơ cấp thì cần định thêm một số buổi để nghiên cứu những tài liệu như đã quy định trên.

Ngoài ra, trong dịp này, ở các cơ sở cần phát động một đợt thi đua chào mừng kỷ niệm 50 năm Cách mạng Tháng Mười.

Ban Tuyên giáo Trung ương sẽ có kế hoạch hướng dẫn các cơ quan báo chí, thông tin, văn hoá, xuất bản, phục vụ tốt đợt tuyên truyền giáo dục này.

Các khu ủy, thành ủy, tỉnh ủy, các đảng uỷ trực thuộc Trung ương và các ngành cần có kế hoạch thực hiện tốt đợt tuyên truyền giáo dục này. Sau khi kết thúc, Ban Tuyên giáo các cấp, các ngành cần tổng kết và báo cáo kết quả cho Ban Tuyên giáo Trung ương.

T/M BAN BÍ THƯ
LÊ VĂN LUƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO

Số 07-TB, ngày 7 tháng 11 năm 1967

Về cuộc họp của Ban Bí thư Bàn về việc tiếp tục hoàn thành cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật trong nông nghiệp

Ngày 16-10-1967, Ban Bí thư gồm các đồng chí Lê Văn Lương, Hoàng Anh, Nguyễn Văn Trân đã nghe Ban Nông nghiệp Trung ương báo cáo kiểm điểm tình hình hai năm tiến hành cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp, cải tiến kỹ thuật và phương hướng làm tiếp trong thời gian tới để hoàn thành cuộc vận động.

Sau khi Ban Nông nghiệp báo cáo và các ngành có liên quan đến cuộc vận động phát biểu ý kiến, Ban Bí thư đã nhấn mạnh một số điểm như sau:

1. Cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp, cải tiến kỹ thuật ở cả miền xuôi và miền núi nói chung, mới làm xong trên 1/2 số hợp tác xã nông nghiệp. Do tình hình phát triển không đều, có nơi đã làm xong cuộc vận động, nơi đang làm, nơi mới chuẩn bị làm; có nơi làm tốt, nhưng có nơi làm chưa tốt; cho nên Ban Nông nghiệp cần rút được kinh nghiệm của nơi đã làm, tăng cường chỉ đạo chặt chẽ để hoàn

thành tốt cuộc vận động. Kiểm điểm việc chỉ đạo cuộc vận động, cần đi sâu vào nội dung *sản xuất* và *quản lý*, rút ra những kinh nghiệm làm tốt để phát huy, những thiếu sót để khắc phục và có phương hướng tiếp tục thích hợp với từng vùng, từng loại hợp tác xã nông nghiệp. Cần tìm rõ nguyên nhân tại sao sau cuộc vận động, có nơi chuyển biến mạnh, nơi chuyển biến chậm để có kế hoạch cụ thể đẩy mạnh phong trào tiến lên. Đồng thời cần gắn liền với việc kiểm điểm chung về tình hình nông nghiệp ở từng địa phương để có biện pháp đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp trong kế hoạch ba năm tới.

2. Cuộc vận động lần này tiến hành trong tình hình cả nước có chiến tranh, cho nên phục vụ sản xuất, phục vụ chiến đấu là một mục tiêu rất quan trọng. Cần đưa những mục tiêu phấn đấu trong kế hoạch 3 năm 1968-1970 và kế hoạch 1968 cho quần chúng bàn bạc một cách dân chủ như 5 tấn/hécta, 2 con lợn/hécta, 1 lao động/hécta gieo trồng v.v., làm cho mọi người nhận rõ nhiệm vụ của mình, phấn khởi vươn lên góp phần vào sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, xây dựng hợp tác xã nông nghiệp.

Các vấn đề về quy mô hợp tác xã, về tổ chức sản xuất và chiến đấu trong tình hình mới, về quan hệ giữa kinh tế tập thể và gia đình, quan hệ giữa việc làm nghĩa vụ đối với Nhà nước và phân phối trong hợp tác xã nông nghiệp, v.v. phải được nghiên cứu, hướng dẫn cụ thể và đưa ra xã viên bàn bạc, tập thể quyết định một cách dân chủ.

3. Để hoàn thành tốt cuộc vận động, cần tăng cường chỉ đạo chặt chẽ, bố trí kế hoạch tiến hành cuộc vận động khớp với thời vụ sản xuất. Phải dần dần từng bước tổng kết được từng vấn đề một qua kinh nghiệm thực tế ở hợp tác xã nông nghiệp tiên tiến và trên cơ sở đó có kế hoạch giáo dục, bồi dưỡng cán bộ, xây dựng các chính sách cụ thể.

Cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp, cải tiến kỹ thuật là một quá trình xây dựng và củng cố hợp tác xã nông nghiệp đầy mạnh sản xuất, cho nên sau khi làm xong đợt "vận động tập trung" cần tiếp tục chỉ đạo chặt chẽ việc thực hiện những nghị quyết đã được đề ra trong cuộc "vận động tập trung" và cần có kế hoạch thường xuyên kiểm tra, củng cố hợp tác xã nông nghiệp, nâng dần hợp tác xã nông nghiệp tiến lên những bước mới.

Căn cứ vào những ý kiến trên đây, Ban Nông nghiệp Trung ương cần sửa lại dự thảo báo cáo tổng kết, có kế hoạch họp với từng vùng bàn bạc cụ thể với các tỉnh.

Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước cần hướng dẫn sớm các địa phương về những mục tiêu chính phải phấn đấu trong kế hoạch ba năm tới để các địa phương làm căn cứ hướng dẫn các hợp tác xã nông nghiệp.

K/T CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG
PHẠM CHUNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

Sau khi nghe Ban Tài chính thương nghiệp Trung ương trình bày bản đề án về vấn đề nói trên và Đảng đoàn Tổng cục Lương thực báo cáo việc thực hiện Chỉ thị số 149 của Ban Bí thư về tăng cường lãnh đạo công tác lương thực, Ban Bí thư đã nhấn mạnh mấy điểm như sau:

I- VẤN ĐỀ LƯƠNG THỰC VÀ QUẢN LÝ PHÂN PHỐI LƯƠNG THỰC

Lương thực là một vấn đề quan trọng có ý nghĩa chiến lược đối với công cuộc kháng chiến cũng như sự nghiệp xây

dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta. Từ trước đến nay, Trung ương Đảng rất quan tâm đến vấn đề lương thực và đã đề ra chính sách đúng đắn qua các thời kỳ đấu tranh cách mạng.

Song kiểm điểm lại việc thực hiện công tác quản lý, phân phối lương thực ở các hợp tác xã nông nghiệp, gần đây tuy có tiến bộ, nhưng còn yếu. Công tác quản lý, phân phối lương thực do Nhà nước phụ trách cũng chưa được chặt chẽ, tình trạng lãng phí, tham ô lương thực còn khá nghiêm trọng. Sở dĩ có tình trạng đó là do cấp uỷ đảng và chính quyền ở nhiều địa phương, nhiều ngành chưa quan tâm đúng mức và thiếu chỉ đạo chặt chẽ vấn đề quản lý, phân phối lương thực.

Giữa việc quản lý, phân phối và xoá bỏ thị trường tự do về lương thực thì vấn đề quản lý và phân phối lương thực là chính. Nếu làm tốt công tác này thì có thể hạn chế và đi đến xoá bỏ thị trường tự do về lương thực.

Về phân phối lương thực, một mặt phải chú ý việc phân phối trong hợp tác xã nông nghiệp, mặt khác phải quan tâm đúng mức đến công tác phân phối trong khu vực Nhà nước phụ trách. Nếu việc quản lý và phân phối lương thực làm thật tốt trong khu vực Nhà nước phụ trách thì mỗi năm có thể tiết kiệm được hàng vạn tấn gạo.

Về nguyên tắc phân phối, vừa qua, nơi nào làm tốt thì nhân dân phấn khởi, nơi nào làm chưa tốt thì một số người lao động nhiều và giỏi còn thắc mắc. Trong khi thi hành Chỉ thị số 149-CT/TW, một số nơi đã chú ý mặt phân phối theo nhu cầu cơ bản, những mặt phân phối theo lao động thì còn lúng túng và chưa được quan tâm đúng mức, cho nên chưa phát huy được mạnh mẽ tác dụng thúc đẩy sản xuất phát triển. Mặc dù mặt phân phối theo nhu cầu cơ bản là chính,

nhưng mặt phân phối theo lao động cần được quan tâm thích đáng. Vì tạo ra sản phẩm hàng hoá chủ yếu là do những người lao động tích cực, những người lao động có kỹ năng sản xuất làm ra; họ cần được khuyến khích đúng mức. Qua kinh nghiệm của một số hợp tác xã thì bậc định suất cao nhất (lao động giỏi) gấp ba lần bậc định suất thấp nhất (loại khoảng 1-4 tuổi) là vừa (tức là từ 0,5 định suất đến 1,5 định suất). Điều đối với việc khuyến khích những người lao động trực tiếp sản xuất, cần chú ý khuyến khích các cán bộ lãnh đạo xã, hợp tác xã, và cán bộ kỹ thuật, vì họ là những người thiết thực góp công sức tạo ra của cải trong hợp tác xã.

Để hỗ trợ tốt cho việc thi hành chính sách lương thực, tiến tới xoá bỏ thị trường tự do về lương thực, cần phân phối và quản lý phân phối thật tốt hàng công nghiệp ở nông thôn cũng như ở thành thị, bảo đảm hàng hoá đến tay người tiêu dùng. Việc phân phối hàng công nghiệp cần có sự khuyến khích thích đáng đối với những người lao động tích cực trong nông nghiệp.

II- MẤY VẤN ĐỀ CỤ THỂ

1. Về mức ăn của nông dân

Để bảo đảm nhu cầu cơ bản của nông dân kết hợp với khuyến khích những hợp tác xã sản xuất giỏi, mức ăn bình quân để lại cho mỗi nhân khẩu nông nghiệp trong một tháng sau khi huy động lương thực cho Nhà nước quy định như sau:

- Đối với những nơi mùa màng bình thường thì tùy từng hợp tác xã có nhiều màu hoặc không có màu mà để lại mức ăn bình quân tối thiểu một người vào khoảng từ 14 kg đến 15 kg lương thực quy thóc;

- Đối với những nơi được mùa, năng suất vượt kế hoạch, và sau khi đã hoàn thành đủ nghĩa vụ đóng góp cho Nhà nước thì tuỳ từng hợp tác xã có nhiều màu hoặc không có màu mà để lại mức ăn bình quân tối đa một người vào khoảng từ 17 kg đến 18 kg lương thực quy thóc;

- Đối với những nơi tạm thời bị mất mùa, sau khi hợp tác xã nông nghiệp đã có kế hoạch sản xuất tự cứu mà mức ăn bình quân chỉ đạt dưới 13 kg lương thực thì Nhà nước sẽ bán thêm cho đủ 13 kg lương thực quy thóc;

- Đối với những hợp tác xã đạt năng suất lúa cao và đóng góp nhiều cho Nhà nước thì mức ăn bình quân đầu người có thể từ 19 đến 20 kg lương thực quy thóc.

Nhưng, để bảo đảm nhu cầu của Nhà nước, trong khi thực hiện mức ăn bình quân tối thiểu để lại cho nông dân, các địa phương cần chỉ đạo chặt chẽ các hợp tác xã chấp hành nghiêm chỉnh mức ăn bình quân tối đa.

Đối với các tỉnh thuộc Khu IV cũ, các cấp uỷ địa phương cần căn cứ vào tinh thần chính sách mới, vào khả năng sản xuất và vận chuyển mà định mức để lại cho nông dân, tránh tình trạng nông dân bị thiếu ăn nghiêm trọng, ảnh hưởng đến sản xuất, chiến đấu và đời sống. Các ngành có trách nhiệm ở trung ương cùng với địa phương cần cố gắng bảo đảm mức ăn tối thiểu cho nhân dân.

2. Giá lương thực phân phối trong hợp tác xã cho những người thiếu ăn đều thống nhất theo giá mua thóc trong nghĩa vụ của Nhà nước (0đ27/1 kg thóc)

Đối với những người có sức khoẻ mà không tích cực lao động hoặc những người không chịu sự quản lý lao động của hợp tác xã, tự ý đi làm các ngành, nghề khác ngoài các cơ quan, xí nghiệp của Nhà nước để kiếm nhiều tiền mà thiếu

ăn thì nói chung, vẫn áp dụng giá mua trong nghĩa vụ; nếu nơi nào quan hệ giữa họ và quần chúng cảng thẳng và số đông xã viên yêu cầu tính theo giá cao hơn thì nơi đó có thể áp dụng giá mua thóc ngoài nghĩa vụ của Nhà nước (0đ405/1 kg thóc).

3. Phân phối theo định suất:

Căn cứ vào lứa tuổi và lao động, mà quy định bậc định suất cho hợp lý. Đại thể có thể quy định 7 bậc định suất, 4 bậc về lứa tuổi, 3 bậc về lao động như một số hợp tác xã nông nghiệp hiện nay đã áp dụng.

4. Phương pháp phân phối

Vừa qua, có hợp tác xã áp dụng phương pháp phân phối một vòng (chia cả lứa tuổi và lao động), có hợp tác xã chia hai vòng (vòng đầu chia cho lứa tuổi, vòng hai chia cho lao động).

Qua kinh nghiệm thấy phương pháp chia một vòng thì kế toán của hợp tác xã chỉ phải lên bảng phân phối một lần, nhưng việc bình lao động (trung bình, khá, giỏi), trong xã viên khá phức tạp, bình không đúng sẽ làm nảy sinh tính tiêu cực trong sản xuất và nội bộ kém đoàn kết. Nếu phân phối theo phương pháp hai vòng thì kế toán của hợp tác xã phải lên bảng phân phối hai lần, nhưng tránh được việc bình lao động. Phân phối cho lao động là dựa theo công điểm của người lao động đã đóng góp, cho nên họ thấy rõ phần lương thực được khuyến khích, sẽ phấn khởi và tích cực sản xuất.

Tuy nhiên, phương pháp phân phối một vòng hoặc hai vòng cần được tiếp tục rút kinh nghiệm thêm.

5. Các khoản lương thực được trừ vào cân đối lương thực

Nói chung cần chấp hành theo quy định trước đây của Trung ương, cụ thể là:

- 5% hao hụt tự nhiên so với năng suất gặt thống kê;
- Giống cho vụ sau;

- 1% sản lượng thóc, ngô cho quỹ xã hội;
- 2% sản lượng thóc, ngô nhằm thúc đẩy chăn nuôi của các gia đình xã viên. Hợp tác xã nông nghiệp chịu trách nhiệm bảo quản và phân phôi, Uỷ ban hành chính huyện cần hướng dẫn và kiểm tra các hợp tác xã sử dụng số lương thực này theo đúng mục đích nói trên;
- 5% diện tích dành để chăn nuôi tập thể. Cần tuỳ tình hình chăn nuôi của từng hợp tác xã mà trừ số diện tích cho hợp với nhu cầu thực tế của chăn nuôi không nhất thiết hợp tác xã nào có chăn nuôi cũng trừ cả 5%;
- 5% diện tích thuộc kinh tế phụ của gia đình xã viên;
- Sản lượng hoa màu chính vụ được trừ vào cân đối lương thực là 50% ở miền xuôi và 60% ở miền núi nhằm thúc đẩy chăn nuôi phát triển.

Về quỹ nghĩa thương thì chỉ duy trì số thóc đã có, không phát triển thêm.

III- TỔ CHỨC CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

Thực hiện việc thống nhất quản lý và phân phôi, tiến đến xoá bỏ thị trường tự do về lương thực là một nhiệm vụ cấp thiết, phức tạp và có nhiều khó khăn. Nhưng, để giải quyết những khó khăn về lương thực hiện nay, chúng ta cần quyết tâm thực hiện cho bằng được.

Tuy nhiên, cần chuẩn bị chu đáo và cần làm từng bước vững chắc. Đại thể có thể chia làm hai bước:

a) Trong vụ mùa này cần tiếp tục thực hiện ở khắp các địa phương Chỉ thị số 149 của Ban Bí thư về tăng cường lãnh đạo công tác lương thực và thực hiện tốt mấu vấn đề cụ thể đã nêu ở phần II trong bản Thông báo này. Thủ tướng sẽ

hướng dẫn cụ thể công tác lương thực vụ mùa này. Các ngành có trách nhiệm và các địa phương cần nghiên cứu kỹ và thực hiện đúng chủ trương trên và sự hướng dẫn của Thủ tướng.

b) Dựa vào những ý kiến trên đây của Ban Bí thư và bản đề án do Ban Tài chính thương nghiệp Trung ương trình bày mà tiến hành thí điểm việc thực hiện toàn bộ vấn đề phân phôi và xoá bỏ thị trường tự do về lương thực trong toàn tỉnh Nam Hà ngay trong vụ mùa này, nhằm nghiên cứu và bổ sung chính sách lương thực, đồng thời rút kinh nghiệm về tổ chức chỉ đạo thực hiện. Sau khi hoàn thành thí điểm ở Nam Hà, Ban Bí thư sẽ quyết định kế hoạch thực hiện ở các địa phương khác.

Ban Bí thư giao trách nhiệm cho Ban Tài chính thương nghiệp Trung ương, Ban Nông nghiệp Trung ương và Đảng đoàn Tổng cục Lương thực giúp Ban Bí thư theo dõi việc thực hiện Chỉ thị số 149 và cùng Tỉnh ủy Nam Hà chỉ đạo tốt việc thí điểm quản lý và phân phôi lương thực, xoá bỏ thị trường tự do về lương thực. Tuy nhiên, công tác phân phôi và quản lý phân phôi lương thực cũng như việc xoá bỏ thị trường tự do về lương thực có đạt yêu cầu hay không, chủ yếu là trách nhiệm của từng địa phương và từng ngành. Vì thế các địa phương và các ngành cần có kế hoạch cụ thể thực hiện tốt công tác quản lý và phân phôi lương thực, tăng cường giáo dục chính trị và tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Thống nhất quản lý và phân phôi lương thực vào Nhà nước và hợp tác xã nông nghiệp, xoá bỏ thị trường tự do về lương thực là nhằm đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống nhân dân, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của Nhà nước.

Cho nên các ngành và các địa phương phải tập trung chỉ đạo tốt công tác này để bảo đảm đạt kết quả tốt, phát huy được tinh thần phấn khởi của nhân dân do đó mà đẩy mạnh sản xuất, góp phần đẩy mạnh chiến đấu, giành thắng lợi lớn hơn nữa.

K/T CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG
PHẠM CHUNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN Bí THƯ

Số 204-TT/TW, ngày 15 tháng 11 năm 1967

**Bổ sung và sửa đổi một số điểm về chế độ
đối với cán bộ, chiến sĩ vào Nam công tác
và ở trong Nam ra**

Ngày 14-7-1965 Ban Bí thư đã có "quy định về chính sách, chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ vào Nam công tác và ở trong Nam ra". Bản quy định đó về cơ bản là phù hợp với tình hình hiện nay và đã có tác dụng tích cực đối với việc nâng cao trình độ, bồi dưỡng sức khoẻ và giải quyết sinh hoạt của gia đình các cán bộ, chiến sĩ nói trên, tạo thêm điều kiện cho các đồng chí làm tròn nhiệm vụ của mình, đồng thời giữ mối quan hệ tốt giữa các loại cán bộ với nhau, giữa gia đình cán bộ, chiến sĩ ấy đối với quần chúng địa phương.

Tuy nhiên, trong bản quy định đó còn một số điểm cụ thể chưa thật thích hợp với tình hình cán bộ ở trong Nam ra. Ban Bí thư thông tri bổ sung và sửa đổi một số điểm cụ thể dưới đây:

1. *Chế độ cung cấp về ăn và tiêu vặt đối với các cán bộ ở trong Nam ra*

Để giữ quan hệ tốt giữa các cán bộ và để thuận tiện cho

việc tổ chức ăn uống, chế độ cung cấp về ăn và tiêu vặt đối với các cán bộ ở trong Nam ra bổ sung thêm như sau:

a) *Về đổi tương hưởng các mức cung cấp về ăn và tiêu vặt*

- Phó bí thư tỉnh uỷ được hưởng mức cung cấp về ăn và tiêu vặt như mức đã quy định cho Bí thư tỉnh uỷ.
- Phó bí thư huyện uỷ được hưởng mức cung cấp về ăn và tiêu vặt như đã quy định cho Bí thư huyện uỷ.

- Chi uỷ viên xã, trưởng phó ngành xã được hưởng mức cung cấp về ăn và tiêu vặt như mức đã quy định cho thường vụ chi uỷ xã.

b) *Mức cung cấp về ăn và tiêu vặt*

Mức cung cấp về ăn trước định làm bốn mức, nay định lại thành hai mức, áp dụng cho cán bộ ra công tác và chữa bệnh như sau:

- 1đ60 cho cán bộ từ Thường vụ huyện uỷ trở xuống.
- 2đ50 cho cán bộ từ Phó bí thư huyện uỷ và tương đương trở lên và các cán bộ hoạt động lâu năm (theo Thông tri số 32-TT/TC của Ban Tổ chức Trung ương); cán bộ tuổi cao lại bị địch cầm tù đánh đập nhiều, sức khoẻ quá giảm sút; cán bộ nữ từ huyện uỷ viên, Hội trưởng phụ nữ huyện, uỷ viên chấp hành phụ nữ tỉnh chuyên trách và tương đương trở lên.

Những đồng chí có mức ăn (theo như quy định trước) cao hơn mức ăn quy định trong Thông tri này thì phần tiền chênh lệch giữa hai mức ăn sẽ tăng thêm vào tiền tiêu vặt hoặc bồi dưỡng thêm bằng hiện vật. Nếu mức ăn ở quy định trước thấp hơn mức ăn quy định trong Thông tri này thì không phải trả thêm tiền ăn, tiền tiêu vặt vẫn để như cũ.

Các đồng chí ra chữa bệnh thì bồi dưỡng theo chế độ chữa bệnh, nếu thời gian đầu chế độ chữa bệnh thấp hơn mức ăn bồi dưỡng đã quy định trong Thông tri này thì được cấp thêm cho bằng mức đó nhưng không quá ba tháng.

c) Cán bộ ra miền Bắc khi trở về miền Nam những trường hợp cần cấp thêm để các đồng chí chi tiêu những việc thật cần thiết thì xem xét từng trường hợp cụ thể cấp một khoản từ 20đ đến 100đ trường hợp đặc biệt có thể cấp nhiều hơn nhưng không quá 200đ. Ban Tổ chức Trung ương và Ban Thống nhất Trung ương xét quyết định cho cán bộ dân đảng, Tổng cục Chính trị xét quyết định cho cán bộ quân đội.

2. *Đối với cán bộ, bộ đội được cử vào Nam công tác một thời gian rồi trở ra:*

Cán bộ hưởng chế độ tiền lương thì thời gian công tác ở miền Nam vẫn được giữ nguyên tiền lương và các khoản phụ cấp khác nếu có, còn về ăn tiêu của bản thân được cung cấp như cán bộ đi công tác lâu dài. Các chiến sĩ hưởng chế độ cung cấp, thì thời gian ở miền Nam ngoài việc cung cấp về ăn, tiêu cho bản thân, Tổng cục Chính trị sẽ quy định cấp thêm một khoản, giữ tương quan tốt giữa các chiến sĩ đi lâu dài và đi ngắn, giữa cán bộ và chiến sĩ cùng đi thời gian ngắn.

Trong thời gian các đồng chí này công tác, chiến đấu ở miền Nam, cơ quan, đơn vị cần quan tâm săn sóc gia đình các đồng chí đó với tinh thần tích cực mà khả năng của mình có thể giải quyết được.

Trường hợp hy sinh thì gia đình hưởng chế độ tiền tuất như đối với gia đình cán bộ, chiến sĩ công tác ở miền Bắc chết. Nếu gia đình có khó khăn thì được xét trợ cấp khó khăn.

Thông tri này có hiệu lực từ khi ban hành. Ban Tổ chức Trung ương, Tổng cục Chính trị có trách nhiệm hướng dẫn thi hành.

T/M BAN Bí THU
LÊ ĐỨC THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**THÔNG BÁO
CỦA BAN Bí THƯ**

Số 09-TB, ngày 16 tháng 11 năm 1967

**Về cuộc họp bàn về phân phối trong
hợp tác xã nông nghiệp**

Ngày 17-10-1967, Ban Bí thư gồm các đồng chí Lê Văn Lương, Nguyễn Văn Trân và Hoàng Anh đã họp để bàn *vấn đề phân phối* trong hợp tác xã nông nghiệp.

Sau khi nghe Ban Nông nghiệp Trung ương báo cáo và một số ngành ở trung ương phát biểu ý kiến, Ban Bí thư đã phát biểu mấy điểm như sau:

1. Vấn đề phân phối trong hợp tác xã nông nghiệp là một vấn đề lớn mà mọi xã viên đều rất quan tâm. Nếu phân phối bảo đảm công bằng, hợp lý, bảo đảm đúng nguyên tắc, chính sách thì vừa tăng cường được đoàn kết trong hợp tác xã, vừa làm cho mọi người lao động hăng hái, phấn khởi sản xuất, chiến đấu, xây dựng hợp tác xã và làm nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Trong thời gian vừa qua, công tác phân phối trong hợp tác xã đã có tiến bộ, nhưng tình trạng phân phối không công bằng, hợp lý, hiện tượng tham ô, lăng phí còn phổ biến và nghiêm trọng. Công tác phân phối chưa chú ý khuyến khích lao động một cách thích đáng. Việc sử dụng các quỹ của hợp

tác xã chưa đúng, thậm chí có nơi còn dùng cả quỹ tích luỹ, quỹ công ích vào việc liên hoan ăn uống bừa bãi.

Sở dĩ có tình trạng trên đây là vì:

- Bản thân công tác phân phối rất phức tạp, vừa làm, vừa kịp thời rút kinh nghiệm để hoàn thiện dần. Nhưng sự quan tâm lãnh đạo của các cấp uỷ chưa đầy đủ;

- Việc rút kinh nghiệm và bàn bạc tập thể giữa Ban Nông nghiệp và các ngành có trách nhiệm ở trung ương và các địa phương chưa đầy đủ. Nội dung và phương pháp phân phối chưa được nghiên cứu một cách sâu sắc và chưa có sự hướng dẫn cụ thể cho các cấp, các hợp tác xã;

- Việc dân chủ bàn bạc của xã viên chưa được coi trọng và việc chấp hành chính sách của cán bộ ở cơ sở chưa tốt.

2. Mấy vấn đề cụ thể

a) *Vấn đề công điểm* là một vấn đề rất phức tạp. Cần tổng kết cách tính công điểm và công tác khoán trong hợp tác xã, qua đó mà xác định những căn cứ và phương pháp tính công điểm, xác định nên ba khoán hoặc nên mấy khoán. Ngoài những điểm đã hướng dẫn, Ban Nông nghiệp cùng các ngành có liên quan ở trung ương và các địa phương cần nghiên cứu kỹ chính sách công điểm và trình Ban Bí thư quyết định.

Để tránh lãng phí sức người và làm ảnh hưởng đến tinh thần người sản xuất, một mặt cần thực hiện việc khoán các loại công việc một cách hợp lý; mặt khác, cần quy định các loại phụ cấp cụ thể đối với những người không trực tiếp sản xuất (y tế, mẫu giáo, v.v.).

Đối với cán bộ kỹ thuật trong hợp tác xã nông nghiệp, nên thực hiện như xí nghiệp công nghiệp, tức là dựa vào kết quả sản xuất mà tính công trực tiếp, không nên tính công gián tiếp.

Đối với công sức góp chung cho hợp tác xã, cho xã hội thì động viên mọi xã viên (trừ những người neo đơn) cùng làm một cách có kế hoạch, tránh lãng phí sức lao động của quần chúng. Việc chiến đấu chống tàu chiến hoặc biệt kích địch và một số trường hợp canh gác phòng chống máy bay địch nhằm bảo vệ sản xuất trong hợp tác xã nên coi như trực tiếp sản xuất. Công sức góp chung cho xã hội (kể cả trong thôn, xã hoặc ở các nơi khác) thì luân phiên nhau cùng làm một cách công bằng, hợp lý.

Về công điểm đối với phụ nữ, không nên chỉ nêu lên nguyên tắc chung là cần thực hiện công bằng giữa nam nữ trong những công việc giống nhau, mà cần có những quy định cụ thể để bảo đảm được nguyên tắc chung đó.

b) *Đối với cán bộ lãnh đạo hợp tác xã và đội sản xuất, cán bộ nghiệp vụ và kỹ thuật trong hợp tác xã*, cần có phụ cấp thích đáng để họ có thể yên tâm và phấn khởi làm việc, tức là cần chú ý đúng mức đến đời sống của họ. Trong vấn đề này, chúng ta không nên lấn lộn giữa chính sách đối với cán bộ và vấn đề tham ô trong một số cán bộ hợp tác xã. Chính sách của ta làm cho cán bộ vui vẻ, phấn khởi làm việc, xã viên không suy bì; họ chỉ phàn nàn về việc phân phối không công bằng, về những hành động lãng phí, tham ô trong một số cán bộ.

Về cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật trong hợp tác xã, cần nghiên cứu chính sách đài thọ những khoản chi phí đào tạo nên do Nhà nước hoặc do hợp tác xã đài thọ, hoặc một phần do hợp tác xã và một phần do Nhà nước chi phí. Cần có quy định hợp lý để những cán bộ đó sau khi được đào tạo trở về hợp tác xã không bị điều động làm việc khác, đồng thời không hạn chế việc phát triển đội ngũ cán bộ này.

c) *Về quỹ tích luỹ, quỹ công ích (tức là quỹ xã hội)*, cần sử dụng cho đúng mục đích đã quy định.

Việc sử dụng quỹ công ích phải nhằm phục vụ cho phúc lợi tập thể, kiên quyết chống mọi hành động tham ô, lợi dụng hoặc sử dụng vào việc liên hoan ăn uống bừa bãi.

Việc sử dụng quỹ tích luỹ phải nhằm tăng thêm hiệu quả kinh tế trong hợp tác xã. Về mặt xây dựng hợp tác xã cần nghiên cứu phương hướng huy động của cải và công sức của xã viên cho sự nghiệp chung của hợp tác xã.

Ngoài quỹ tích luỹ và quỹ công ích, nói chung các hợp tác xã nông nghiệp không được lập một thứ quỹ nào khác. Riêng đối với những nơi bị địch đánh phá ác liệt và phải thường xuyên chiến đấu với địch thì có thể được lập *quỹ phục vụ chiến đấu* bằng lương thực để phục vụ cho lực lượng dân quân du kích trong hợp tác xã chiến đấu, canh gác, đào hầm hào... nhằm bảo vệ sản xuất, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân.

Tóm lại, chính sách phân phối nói chung và chính sách công điểm trong hợp tác xã phải tăng cường được tinh thần hăng hái, phấn khởi trong sản xuất của mọi xã viên, nhất là đối với những người lao động tích cực, đồng thời cần chú ý phát triển ngành nghề trong hợp tác xã.

Trước mắt, trong vụ mùa này, Ban Nông nghiệp Trung ương cần căn cứ vào những nghị quyết, chỉ thị của Trung ương đã ban hành mà hướng dẫn cho các cấp tiến hành việc phân phối trong hợp tác xã.

Những vấn đề cơ bản trong công tác phân phối cần được tiếp tục nghiên cứu như vấn đề công điểm, giá cả, vấn đề quan hệ giữa Nhà nước với hợp tác xã và xã viên, thì Ban

Nông nghiệp cùng Ban Tài chính thương nghiệp và các ngành có liên quan ở trung ương tiến hành nghiên cứu kỹ và trình Ban Bí thư quyết định sau.

K/T CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG
PHẠM CHUNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN Bí THU**

Số 156-CT/TW, ngày 20 tháng 11 năm 1967

**Về tăng cường công tác bảo vệ và nâng cao
sức khoẻ cán bộ, công nhân, viên chức**

I- TÌNH HÌNH SỨC KHOẺ CỦA CÁN BỘ, CÔNG NHÂN,
VIÊN CHỨC HIỆN NAY VÀ NHỮNG ƯU ĐIỂM, KHUYẾT ĐIỂM
TRONG CÔNG TÁC BẢO VỆ SỨC KHOẺ
TRONG THỜI GIAN QUA

Từ trước đến nay, Đảng và Chính phủ luôn luôn quan tâm đến việc bảo vệ sức khoẻ của cán bộ, công nhân, viên chức và đã ban hành các chính sách, chế độ nhằm bảo đảm đời sống, phòng bệnh, chữa bệnh. Đặc biệt Chỉ thị số 79 ngày 3-6-1964 của Ban Bí thư đã chỉ cho các cấp, các ngành và mỗi cán bộ, công nhân, viên chức thấy rõ nhiệm vụ và phương hướng của công tác bảo vệ sức khoẻ. Thực hiện chỉ thị ấy, các cấp, các ngành đã có những cố gắng nhất định để phát triển công tác bảo vệ sức khoẻ cán bộ, công nhân, viên chức, góp phần vào việc bảo đảm nhiệm vụ chính trị hiện nay.

Nhưng trước tình hình sản xuất, chiến đấu và công tác khẩn trương, đời sống lại không được bình thường như trước,

sức khoẻ của cán bộ, công nhân, viên chức có phần giảm sút, nhất là những đồng chí hoạt động ở những vùng chiến đấu ác liệt trên mặt trận giao thông vận tải, hoặc nơi có độc hại, các đồng chí giữ trách nhiệm nặng và các đồng chí công tác lưu động nhiều. Số anh chị em ốm đau phải nghỉ việc gần đây tăng hơn trước. Trong cán bộ cao cấp và trung cấp, tỷ lệ ốm đau ngày càng nhiều. Trong cán bộ, công nhân, viên chức nữ, ngoài các bệnh chung, tỷ lệ mắc bệnh riêng của nữ cũng tăng lên.

Sức khoẻ của cán bộ, công nhân, viên chức có phần giảm sút là do nhiều đồng chí, nhất là cán bộ chủ chốt, đã qua đấu tranh cách mạng lâu dài, gian khổ và phần đông đều từ 40 tuổi trở lên; sản xuất, chiến đấu và công tác hiện nay khẩn trương, ít có thời giờ nghỉ ngơi; mặt khác, công tác bảo vệ sức khoẻ của cán bộ, công nhân viên chức chưa chuyển hướng kịp và còn nhiều thiếu sót như sau:

1. Nhìn chung, nhiều cấp, nhiều ngành và đồng đảo cán bộ, công nhân, viên chức chưa nắm vững nhiệm vụ và phương châm bảo vệ sức khoẻ

- Việc giáo dục ý thức và kiến thức giữ gìn sức khoẻ cho cán bộ, công nhân, viên chức chưa được các cấp, các ngành chú ý đúng mức, cho nên công tác bảo vệ và nâng cao sức khoẻ của cán bộ, công nhân, viên chức chưa thành phong trào chung của từng cơ quan, xí nghiệp, đơn vị và bản thân mỗi cán bộ, công nhân, viên chức cũng chưa có ý thức đầy đủ tự mình giữ sức khoẻ.

- Công tác thể dục, thể thao có tác dụng rất tích cực trong việc bảo vệ sức khoẻ, nhưng chưa được các cấp, các ngành chú ý. Phương pháp thể dục trị bệnh chưa được coi trọng ở các cơ sở điều trị, điều dưỡng.

Chế độ làm việc, nghỉ ngơi, giải trí chưa được thực hiện tốt. Nhiều đồng chí làm việc liên miên, không có kế hoạch và phải kiêm quá nhiều chức vụ.

- Việc tổ chức đời sống trong cơ quan, xí nghiệp, công trường, v.v. chưa được chi bộ, công đoàn quan tâm chỉ đạo chặt chẽ, chưa được đồng chí phụ trách đơn vị chú ý đúng mức, thường khoán trống cho cán bộ quản trị, do đó việc quản lý nhà ăn tập thể còn kém, việc tăng gia sản xuất để tự cải thiện đời sống còn ít kết quả.

Việc cung cấp, sản xuất, chế biến, bảo quản lương thực, thực phẩm chưa được tổ chức và quản lý tốt. Việc cung cấp thực phẩm cho các cơ quan sơ tán thường không bảo đảm. Các cơ sở phục vụ ăn uống cho cán bộ, công nhân, viên chức chưa phát huy đầy đủ tinh thần khắc phục khó khăn để phục vụ đời sống của cán bộ, công nhân, viên chức.

2. Công tác quản lý sức khoẻ của cán bộ, công nhân, viên chức nhìn chung làm chưa tốt

- Việc tổ chức kiểm tra sức khoẻ, theo dõi và chữa bệnh của cán bộ, công nhân, viên chức làm chưa tốt, cho nên không nắm chắc được tình hình sức khoẻ và bệnh tật của cán bộ, công nhân, viên chức.

Trong ngành y tế chưa có cơ quan chuyên trách quản lý sức khoẻ của cán bộ, công nhân, viên chức. Nhiều nơi chưa có Ban bảo vệ sức khoẻ hoặc đã có nhưng hoạt động yếu và thường mới làm được công tác khám bệnh phát thuốc, chưa tổ chức được việc bảo vệ và nâng cao sức khoẻ.

3. Việc khám bệnh, chữa bệnh cho cán bộ, công nhân, viên chức tuy có nhiều cố gắng, nhưng việc tổ chức mạng lưới khám và chữa bệnh chưa thích hợp với thời chiến và chế độ còn nhiều thiếu sót

- Hiện nay, đội ngũ cán bộ, công nhân, viên chức đông hơn trước nhiều. Trong hoàn cảnh chiến tranh, cơ quan, xí nghiệp và bệnh viện lại phải sơ tán, phân tán, nhưng việc tổ chức, phân công, phân cấp khám bệnh và chữa bệnh cho cán bộ, công nhân, viên chức lại chưa được quy định rõ hoặc thực hiện chưa tốt. Việc cung cấp thuốc men, phương tiện, v.v. chưa được giải quyết chu đáo.

Ở trung ương, chưa làm tốt việc sử dụng các bệnh viện chuyên khoa để khám và chữa bệnh cho cán bộ, chưa có cơ sở tốt để điều trị cho cán bộ từ cán sự 5 trở xuống và cơ sở điều trị cho cán bộ cao cấp, trung cấp cũng chưa được kiện toàn đúng với yêu cầu.

- Trong việc chữa bệnh cho cán bộ, công nhân, viên chức ở nhiều bệnh viện còn yếu, chưa thấu suốt phương châm chữa bệnh. Chế độ sử dụng thuốc, bồi dưỡng theo bệnh lý chưa được thực hiện tốt và không được áp dụng thống nhất. Ý thức của một số cán bộ, nhân viên ở bệnh viện phục vụ người bệnh chưa cao. Công tác chính trị và tư tưởng ở các bệnh viện chưa được tăng cường.

Trong tình hình hiện nay, phải tăng cường điều trị ngoại trú, nhưng việc chữa bệnh ngoại trú chưa được tổ chức chặt chẽ. Số anh chị em ốm đau nằm ở cơ quan, xí nghiệp chưa được chăm nom và bồi dưỡng tốt.

4. *Công tác tổ chức an dưỡng, điều dưỡng để cán bộ, công nhân, viên chức nghỉ ngơi khi sức khoẻ giảm sút, khi bệnh đã ổn định nhưng sức khoẻ chưa phục hồi, hoặc để chữa các bệnh mãn tính, chưa được các cấp, các ngành quan tâm đúng mức, nhất là các ngành có trách nhiệm trực tiếp như y tế và công đoàn.*

II- NHIỆM VỤ, PHƯƠNG HƯỚNG VÀ BIỆN PHÁP TĂNG CUỐNG CÔNG TÁC BẢO VỆ VÀ NÂNG CAO SỨC KHOẺ CÁN BỘ, CÔNG NHÂN, VIÊN CHỨC

Công tác bảo vệ và bồi dưỡng sức khoẻ cán bộ, công nhân viên chức xuất phát từ yêu cầu của cách mạng, từ quan điểm cán bộ là vốn quý nhất của Đảng và Nhà nước. Trong tình hình sản xuất, chiến đấu và công tác khẩn trương hiện nay, công tác bảo vệ và nâng cao sức khoẻ cán bộ, công nhân, viên chức càng trở thành yêu cầu cấp bách, là một trong những khâu trọng yếu để bảo đảm hoàn thành mọi nhiệm vụ trước mắt và lâu dài.

Để làm tốt công tác này, các cơ quan, xí nghiệp, công trường, đơn vị và mỗi cán bộ, công nhân, viên chức không những phải có nhận thức đúng đắn về ý nghĩa của việc bảo vệ sức khoẻ, mà còn phải thấu suốt phương châm của công tác này là "chủ động và tích cực bảo vệ và nâng cao sức khoẻ, phòng bệnh là chính; khi có bệnh phải tập trung chữa, chữa kịp thời và toàn diện".

Nội dung chủ yếu của phương châm này là: tích cực rèn luyện thể lực, tổ chức cách làm việc hợp lý, giữ gìn vệ sinh trong đời sống, tổ chức tốt việc ăn uống nhằm bảo vệ tốt sức khoẻ, đó là khâu cơ bản, đồng thời phải rất chú trọng phát hiện bệnh và chữa bệnh kịp thời, tăng cường phương tiện, thuốc men, ăn uống, nghỉ ngơi để chữa một cách tích cực, nhằm mau chóng phục hồi sức khoẻ cho cán bộ, công nhân, viên chức.

Trong việc bảo vệ sức khoẻ, phải chăm lo đến toàn thể cán bộ, công nhân, viên chức; đồng thời phải chú ý đúng mức những đồng chí sức khoẻ kém, ốm đau, những đồng chí giữ

trách nhiệm nặng, công tác nơi chiến đấu ác liệt, nơi có độc hại, cán bộ B, C, cán bộ nữ.

Muốn bảo đảm tiến hành tốt công tác bảo vệ và nâng cao sức khoẻ, cần nấm vững yêu cầu và phương châm trên đây và phải có sự chuyển hướng mạnh mẽ về tổ chức. Trong tình hình hiện nay, chúng ta cần làm tốt những công tác sau đây:

1. Tập trung làm tốt việc bảo vệ và nâng cao sức khoẻ của cán bộ, công nhân, viên chức với tinh thần chủ động và tích cực

a) Tuyên truyền, giáo dục ý thức và kiến thức về giữ gìn và nâng cao sức khoẻ.

Muốn bảo vệ sức khoẻ cán bộ, công nhân, viên chức được tốt, trước hết phải làm cho cán bộ, công nhân, viên chức tự giác giữ gìn và nâng cao sức khoẻ của mình, coi đó là một nhiệm vụ đối với cách mạng; do đó phải ra sức rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh trong mọi mặt sinh hoạt, tổ chức tốt cách làm việc và nếp sống.

Các cơ quan y tế, thể dục thể thao phải làm cho cán bộ, công nhân, viên chức hiểu được những kiến thức cơ bản về vệ sinh, phòng bệnh và rèn luyện thân thể, giúp mọi người hiểu được tình hình sức khoẻ và bệnh tật của mình và nắm được biện pháp phòng bệnh một cách chủ động và tích cực.

b) Hoạt động câu lạc bộ, thể dục thể thao phải được đẩy mạnh ở các cơ quan, xí nghiệp, đơn vị, và hướng dẫn cụ thể cho cán bộ, công nhân, viên chức, đồng thời phải kiểm tra đôn đốc chặt chẽ.

Tổng Công đoàn cùng với các ngành có trách nhiệm như: Uỷ ban Thể dục thể thao trung ương, Bộ Y tế, Bộ Văn hoá có kế hoạch phát triển những hình thức giải trí có tác dụng bảo vệ và nâng cao sức khoẻ và đẩy mạnh hoạt động thể dục thể thao thường xuyên trong cán bộ, công nhân, viên chức.

c) Cân tổ chức cách làm việc cho khoa học, hợp lý, tránh làm việc liên miên, hội họp kéo dài và kiêm nhiệm quá nhiều việc, không còn thì giờ nghỉ ngơi.

Đối với số cán bộ sức khoẻ suy nhược, có bệnh tật, ốm đau luôn xét thấy cần nghỉ ngơi thì phải kiên quyết cho nghỉ công tác để bồi dưỡng sức khoẻ và chữa bệnh. Khi sức khoẻ đã được phục hồi mới giao công tác hoặc sắp xếp công tác thích hợp với sức khoẻ.

d) Việc nghỉ ngơi an dưỡng: trong điều kiện sản xuất, chiến đấu và công tác khẩn trương, cần phải đặc biệt quan tâm đến các đồng chí sức khoẻ giảm sút, suy nhược, không nên vì lý do chiến tranh mà xem nhẹ mặt này. Phải tổ chức cơ sở an dưỡng cho thích hợp với thời chiến, kết hợp việc tổ chức an dưỡng ở cơ quan, xí nghiệp, đơn vị với an dưỡng ở các cơ sở quy mô nhỏ. Đối với các đồng chí ở những vùng trực tiếp chiến đấu, nơi có độc hại, công việc nặng nhọc, cán bộ nữ và những đồng chí giữ trách nhiệm nặng lại càng phải đặc biệt chú ý tổ chức việc nghỉ ngơi, an dưỡng.

e) Về ăn uống: trong tình hình hiện nay, để cải thiện việc ăn uống cho cán bộ, công nhân, viên chức, vấn đề cấp bách trước mắt là phải tổ chức và quản lý tốt nhà ăn tập thể, nhất là ở nơi sơ tán. Tăng cường trách nhiệm lãnh đạo của tổ chức đảng, chính quyền và công đoàn ở các cơ quan, xí nghiệp, đơn vị. Bộ Nội thương cần tổ chức mạng lưới nhà ăn công cộng thích hợp với thời chiến và đặc biệt quan tâm hơn nữa đến việc ăn uống của cán bộ ốm đau, chú ý cung cấp đủ lương thực và thực phẩm cho cán bộ, công nhân, viên chức theo tiêu chuẩn đã quy định; thứ nào thiếu cố gắng thay bằng thứ khác với số lượng và chất lượng tương xứng.

Cần đẩy mạnh việc tăng gia sản xuất ở những nơi có điều

kiện, để cải thiện đời sống của cán bộ, công nhân, viên chức (mỗi cơ quan nên phân công một số người chuyên lo tăng gia sản xuất).

f) Vấn đề ở: trong tình hình hiện nay, nhà ở của cán bộ, công nhân, viên chức chủ yếu phải bảo đảm vệ sinh và có đủ hầm hào phòng không. Các cơ quan, xí nghiệp, trường học sơ tán về nông thôn phải gương mẫu về mặt vệ sinh phòng bệnh và vận động quần chúng cùng thực hiện, đồng thời phối hợp với địa phương đào hầm, giếng, làm nhà tắm, hố xí hai ngăn. Chú ý dành chỗ ở tương đối tốt cho các đồng chí ốm đau, già yếu, cán bộ, công nhân, viên chức nữ đóng con.

g) Quản lý chặt chẽ tình hình sức khoẻ, bệnh tật của cán bộ, công nhân, viên chức. Để giúp cấp uỷ và các ngành nắm chắc được tình hình sức khoẻ cán bộ, công nhân, viên chức, cần tổ chức lại hệ thống quản lý sức khoẻ của ngành y tế từ trung ương đến địa phương. Ban tổ chức của các cấp, bộ phận tổ chức cán bộ của các ngành, công đoàn các cấp cần có bộ phận chuyên lo về sức khoẻ của cán bộ, công nhân, viên chức. Ban Tổ chức Trung ương, Tổng Công đoàn và Bộ Y tế sẽ quy định cụ thể tổ chức, nhiệm vụ và nội dung công tác của các tổ chức này.

Các cấp uỷ đảng, thủ trưởng cơ quan, xí nghiệp, đơn vị phải chỉ đạo chặt chẽ và thường xuyên kiểm tra, đôn đốc công tác quản lý sức khoẻ và bệnh tật của cán bộ, công nhân, viên chức.

2. Tổ chức tốt việc chữa bệnh và mở rộng cơ sở điều dưỡng để mau chóng phục hồi sức khoẻ của cán bộ, công nhân, viên chức

a) Bộ Y tế cần mở rộng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cho cán bộ từ trung ương đến địa phương và chú ý sử dụng tốt các bệnh viện chuyên khoa.

- Trong việc khám bệnh, cần tăng cường tổ chức xét nghiệm, điện quang, quy định chế độ hội chẩn chặt chẽ, quy định rõ trách nhiệm cho các bệnh viện, y tế cơ quan, về kiểm tra sức khoẻ, khám bệnh cho cán bộ, công nhân, viên chức.

- Cán bộ, công nhân, viên chức công tác ở đâu thì đến khám và chữa bệnh ở bệnh viện địa phương đó. Trường hợp bệnh viện của địa phương không đủ phương tiện để xác định bệnh và chữa bệnh thì mới giới thiệu lên bệnh viện trên hoặc bệnh viện chuyên khoa. Ở những địa phương có các cơ quan, xí nghiệp trung ương sơ tán cần bổ sung thầy thuốc, tăng thêm phương tiện y tế hoặc mở rộng bệnh viện và chú ý kiện toàn ngay bệnh viện tỉnh và huyện để đủ sức làm nhiệm vụ khám bệnh và chữa bệnh cho cán bộ, công nhân, viên chức đi sơ tán.

Bệnh viện trung ương làm nhiệm vụ tuyến cuối cùng cho các bệnh viện địa phương và bệnh viện, bệnh xá của các ngành, các cơ quan trung ương. Bộ Y tế cần củng cố và tăng cường Bệnh viện Bạch Mai để bệnh viện làm nhiệm vụ tuyến cuối cùng nhận khám và chữa bệnh cho số cán bộ từ cán sự 5 trở xuống của các cơ quan trung ương và địa phương. Bệnh viện Việt - Xô cũng cần được tăng cường hơn nữa để làm tốt việc khám và chữa bệnh cho số cán bộ thuộc diện của Bệnh viện Việt - Xô chịu trách nhiệm ở các cơ quan trung ương và làm nhiệm vụ tuyến cuối cùng khám và chữa bệnh cho số cán bộ cũng thuộc diện ấy ở các địa phương (kể cả Hà Nội).

Ban Tổ chức Trung ương và Đảng đoàn Bộ Y tế sẽ quy định cụ thể những cán bộ chữa bệnh ở Bệnh viện Việt - Xô và ở các bệnh viện khác.

- Muốn làm tốt việc khám và chữa bệnh tại các bệnh viện, cần phải chú ý tổ chức tốt việc khám và chữa bệnh

ngoại trú tại cơ quan và đơn vị, đối với một số bệnh có thể chữa ngoại trú, không phải đưa đến bệnh viện. Trong tình hình thời chiến lại càng phải theo phương hướng chữa bệnh tại chỗ, cấp cứu tại chỗ hoặc ở tuyến gần nhất.

Vì vậy, cần phải tổ chức và tăng cường cơ sở y tế (phòng y tế, bệnh xá) ở cơ quan, xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường, trường học, v.v. để có đủ khả năng chăm nom sức khoẻ, khám bệnh và chữa bệnh cho cán bộ, công nhân, viên chức của cơ quan, xí nghiệp, đơn vị. Cơ quan nào chưa có điều kiện tổ chức phòng y tế thì có cán bộ y tế phụ trách. Mỗi cơ quan nên có một số giường để chăm nom các đồng chí ốm đau, bồi dưỡng theo chế độ (Bộ Y tế sẽ nghiên cứu quy định cụ thể chế độ, tổ chức, trang bị dụng cụ, thuốc men...).

- Tổ chức bệnh viện riêng cho cán bộ, công nhân ở chiến trường B, C.

b) Cần mở rộng cơ sở điều dưỡng từ trung ương đến địa phương để bồi dưỡng cho cán bộ, công nhân, viên chức khi đã chữa khỏi bệnh nhưng sức khoẻ chưa được phục hồi.

Bộ Y tế và các cơ quan có trách nhiệm ở trung ương tổ chức cơ sở điều dưỡng cho số cán bộ, công nhân, viên chức của các cơ quan trung ương, đồng thời có kế hoạch giúp đỡ những bộ có nhiều cơ sở trực thuộc như: Công nghiệp nặng, Công nghiệp nhẹ, Giao thông vận tải, Nội thương, v.v. và các khu, thành, tỉnh, tổ chức những cơ sở điều dưỡng thích hợp với thời chiến.

c) Trong việc chữa bệnh phải bảo đảm đủ thuốc kết hợp với việc bồi dưỡng tốt, chế độ thuốc men và bồi dưỡng khi chữa bệnh theo bệnh lý là chính và được áp dụng thống nhất từ trung ương đến địa phương. Ban Tổ chức Trung ương có

trách nhiệm cùng với Đảng đoàn Bộ Y tế và Đảng đoàn Bộ Tài chính nghiên cứu quy định cụ thể.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Công tác bảo vệ sức khoẻ của cán bộ, công nhân, viên chức là một công tác trọng yếu và rất cấp bách. Trong khi tổ chức thực hiện, cần làm tốt những điểm sau đây:

- Trước hết, các cấp, các ngành phải có nhận thức đúng đắn về ý nghĩa quan trọng của công tác bảo vệ sức khoẻ cán bộ, công nhân, viên chức của Đảng và Nhà nước, để đề cao trách nhiệm của mình trong việc lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện. Cần có biện pháp thiết thực giải quyết vấn đề ăn uống, thể dục, vệ sinh, tổ chức mạng lưới y tế, an dưỡng, điều dưỡng, v.v.; mặt khác cần chú ý giáo dục cho cán bộ, công nhân, viên chức thấy rõ sự quan trọng của công tác bảo vệ sức khoẻ, để mọi người có ý thức giữ gìn sức khoẻ của mình và của người khác.

Để quán triệt nhiệm vụ, phương hướng trên đây, Bộ Y tế, Ủy ban Thể dục thể thao phải có chương trình giáo dục cho cán bộ trong ngành về phương châm bảo vệ sức khoẻ. Đồng thời có kế hoạch tuyên truyền phổ biến cho cán bộ, công nhân, viên chức về kiến thức phòng bệnh, trước hết là đối với cán bộ lãnh đạo ở các ngành, các cấp.

- Đảng uỷ, thủ trưởng, công đoàn cơ quan, xí nghiệp, bệnh viện, v.v. cần kiểm điểm việc bảo vệ sức khoẻ cho cán bộ, công nhân, viên chức trong thời gian qua, đánh giá đúng những thành tích và khuyết điểm để có kế hoạch tích cực khắc phục. Tăng cường giáo dục chính trị và tư tưởng cho anh chị em làm công tác bảo vệ sức khoẻ (như cán bộ, nhân

viên phục vụ ăn uống, y tế, thể dục, thể thao, v.v.) một cách thường xuyên, đồng thời quan tâm giải quyết khó khăn về đời sống của anh chị em.

- Các cơ quan có trách nhiệm như Ban Tổ chức Trung ương, Tổng Công đoàn, Bộ Y tế, Ủy ban Thể dục thể thao, Bộ Văn hoá, Bộ Tài chính, Bộ Nội thương, Tổng cục Lương thực, v.v. cần cụ thể hoá từng chế độ và trình Chính phủ ban hành, đồng thời có kế hoạch hướng dẫn và theo dõi các cấp, các ngành thực hiện.

- Ban Tổ chức Trung ương cùng với các ngành, các cấp có liên quan chịu trách nhiệm giúp Ban Bí thư tổ chức hướng dẫn và kiểm tra đôn đốc việc thực hiện Chỉ thị này ở các cấp và các ngành. Nên tiến hành một cuộc hội nghị giữa các cấp, các ngành có liên quan về vấn đề này để thảo luận và có kế hoạch cụ thể thi hành Chỉ thị này.

T/M BAN Bí THU

LÊ ĐỨC THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

Về việc phổ biến và thi hành Nghị quyết 161 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 103 của Hội đồng Chính phủ về công tác lao động

Trong tình hình cả nước có chiến tranh, chúng ta phải động viên cao độ sức người, sức của của toàn dân để vừa đảm bảo chiến đấu và chiến thắng giặc Mỹ xâm lược, vừa tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đồng thời chuẩn bị cho công cuộc xây dựng đất nước sau này. *Vấn đề phân bổ, sử dụng hợp lý và bồi dưỡng sức lao động nhằm nâng cao năng suất lao động, bảo đảm nhân lực cho sản xuất và chiến đấu đang trở thành một yêu cầu cấp bách, to lớn và ngày càng quan trọng.*

Với ý nghĩa đó, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã ra Nghị quyết 161 ngày 30-7-1967, quyết định nhiệm vụ, phương hướng về công tác lao động trong thời gian tới *nhằm giải quyết một cách toàn diện và căn bản vấn đề lao động*. Tiếp theo đó, Hội đồng Chính phủ cũng đã có Nghị quyết số 103 ngày 6-7-1967 về tăng cường quản lý lao động xã hội, quy định nhiều chủ trương và biện pháp thực hiện.

Để chấp hành các nghị quyết nói trên, nhiều địa phương và nhiều ngành đã bắt đầu nghiên cứu và vạch kế hoạch, nhưng còn chậm và chưa sâu sắc. Vì vậy Ban Bí thư nhấn mạnh mấy việc sau đây:

1. Phải hết sức coi trọng việc phổ biến và quán triệt nghị quyết theo kế hoạch thích hợp với từng cấp xuống tận cơ sở

- Các thành uỷ, tỉnh uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương và đảng đoàn các bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ phải tập thể nghiên cứu thảo luận nhằm quán triệt tinh thần và nội dung các nghị quyết của Trung ương và Chính phủ, có nhận thức cách mạng sâu sắc và toàn diện về vấn đề quản lý lao động, thấu suốt những quan điểm cơ bản trong công tác lao động, thấy rõ phân bố hợp lý, tổ chức và sử dụng tiết kiệm lao động, bồi dưỡng đội ngũ lao động về mọi mặt nhằm *đẩy mạnh tốc độ tăng năng suất lao động* là khâu quan trọng nhất trong toàn bộ công tác cải tiến và tăng cường quản lý kinh tế, là vấn đề có tính chất quyết định trong việc tăng cường tiềm lực kinh tế và quốc phòng để giành thắng lợi trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

- Trên cơ sở quán triệt các nghị quyết của Trung ương và Chính phủ, các thành uỷ, tỉnh uỷ và các đảng đoàn các bộ, các ngành cần kiểm điểm sâu sắc công tác quản lý lao động của mình, và cần có nghị quyết hoặc chỉ thị định rõ chủ trương, biện pháp và mục tiêu cụ thể về tăng cường quản lý lao động trong địa phương mình, ngành mình, có kế hoạch cụ thể tăng cường sự lãnh đạo và chỉ đạo công tác lao động của cấp uỷ, đảng đoàn và kiện toàn các tổ chức phụ trách công tác lao động ở các cấp, các ngành.

- Phải tổ chức phổ biến nghị quyết của Trung ương và

Chính phủ, nghị quyết hoặc chỉ thị của thành uỷ, tỉnh uỷ về tăng cường quản lý lao động trong các ngành, các huyện và các cơ sở thuộc địa phương quản lý. Các đảng uỷ trực thuộc Trung ương, đảng đoàn các bộ và tổng cục có trách nhiệm phổ biến sâu rộng trong các cơ sở sản xuất và kinh doanh thuộc ngành mình quản lý.

- Đối với cấp xã và công nhân, viên chức trong các xí nghiệp, công trường, không cần phải phổ biến toàn văn các nghị quyết của Trung ương và Chính phủ, mà chỉ cần phổ biến các quan điểm và chủ trương chính, đồng thời với nghị quyết của thành uỷ, hay tỉnh uỷ, chỉ thị hướng dẫn của các bộ, tổng cục về việc quán triệt và thi hành các nghị quyết của Trung ương và Chính phủ.

- Trong các lực lượng vũ trang, Quân uỷ Trung ương cần có kế hoạch phổ biến và hướng dẫn thi hành nghị quyết thích hợp với từng loại đơn vị cơ sở.

- Trong quần chúng, cần giáo dục sâu sắc và thường xuyên về ý nghĩa và thái độ lao động. Tài liệu do cơ quan lao động phối hợp với tuyên giáo của Đảng soạn và hướng dẫn cho sát.

Những việc trên đây, các địa phương và các ngành phải tiến hành khẩn trương, kết hợp với việc kiểm điểm kế hoạch nhà nước năm 1967, quyết định và phổ biến kế hoạch nhà nước năm 1968, cố gắng làm xong trong những tháng cuối năm 1967 và đầu năm 1968 và báo cáo kết quả cho Ban Bí thư.

2. Phải có kế hoạch cụ thể giúp đỡ và chỉ đạo các cơ sở thi hành nghị quyết

Các bộ, các ngành ở trung ương và các Uỷ ban hành chính phải tập trung một số cán bộ có năng lực xuống chỉ đạo một số đơn vị cơ sở điển hình (xã, xí nghiệp, hợp tác xã...) trong một thời gian để:

- Giúp đỡ, hướng dẫn các đơn vị cơ sở thực hiện các biện pháp chính về tăng cường quản lý lao động.

- Cùng các đơn vị cơ sở nghiên cứu giải quyết những khó khăn vướng mắc thuộc trách nhiệm quản lý của ngành mình, địa phương mình.

- Rút kinh nghiệm về chỉ đạo công tác quản lý lao động, phổ biến cho các cơ sở thuộc ngành mình, địa phương mình quản lý.

3. Phải coi trọng việc kiện toàn cơ quan lao động và tăng cường lãnh đạo công tác lao động để bảo đảm thực hiện tốt các nghị quyết của Đảng và Chính phủ

Qua kiểm điểm lần này, phải tạo nên một sự chuyển biến mạnh mẽ trong việc lãnh đạo và chỉ đạo công tác lao động ở mỗi địa phương, mỗi ngành, và bước đầu kiện toàn cơ quan lao động ở tỉnh, huyện, ngành quản lý sản xuất và cơ sở để bảo đảm các cơ quan này thực hiện tốt chức năng tham mưu cho cấp uỷ, uỷ ban, thủ trưởng các ngành và cơ sở trong công tác quản lý lao động.

Các thành uỷ, tỉnh uỷ và Uỷ ban hành chính phải thực sự lãnh đạo công tác lao động trong địa phương. Toàn thể cấp uỷ và thường vụ phải định kỳ nghe báo cáo tình hình lao động và tập thể bàn bạc quyết định các chủ trương và biện pháp lớn về tăng cường quản lý lao động trong địa phương. Cấp uỷ và Uỷ ban hành chính tỉnh, huyện, xã đều phải phân công một đồng chí chủ chốt thường xuyên phụ trách công tác lao động.

Thủ trưởng các ngành, các cơ sở phải trực tiếp chỉ đạo công tác quản lý lao động trong ngành mình, cơ sở mình.

Các cơ sở của Đảng như Ban Công nghiệp, Ban Nông nghiệp, Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo cần có kế hoạch phối

hợp với Đảng đoàn Bộ Lao động mà kiểm tra, đôn đốc thực hiện theo chức năng của mình.

Đảng đoàn Bộ Lao động có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể và theo dõi việc thi hành các nghị quyết của Bộ Chính trị và của Hội đồng Chính phủ về công tác lao động ở các cấp, các ngành và tổng hợp tình hình chung báo cáo lên Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ.

Tóm lại việc chấp hành nghị quyết về lao động của Đảng và Chính phủ phải đạt tới một sự *chuyển biến cách mạng* về các mặt nhận thức tư tưởng; biện pháp cụ thể; kiện toàn cơ quan lao động; lãng phí lao động được khắc phục rõ rệt và năng suất lao động tăng nhanh. Trên cơ sở đó mà tăng cường thực sự việc chỉ đạo công tác lao động ngày càng có kinh nghiệm và đi dần vào nền nếp.

T/M BAN Bí THU

LÊ VĂN LUƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**THÔNG TRI
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 209-TT/TW, ngày 1 tháng 12 năm 1967

**Về việc tuyên truyền nhân dịp ba ngày kỷ niệm
trong tháng 12 năm 1967**

Năm nay, chúng ta cần làm tốt việc kỷ niệm ba ngày 19-12 (tổ quốc kháng chiến), 20-12 (thành lập Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam), 22-12 (thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam) để động viên toàn dân và toàn quân miền Bắc đẩy mạnh thi đua nhằm "giữ trọn lời thề cùng 14 triệu đồng bào miền Nam ruột thịt sát cánh kề vai chiến đấu để giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới thống nhất đất nước".

Để bảo đảm đạt mục đích đó, cần nắm vững những yêu cầu và nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phát huy mạnh mẽ truyền thống kháng chiến chống ngoại xâm của dân tộc, đề cao những thắng lợi to lớn của nhân dân ta ở cả hai miền, đồng thời vạch rõ âm mưu xảo quyệt và tinh thế bế tắc nghiêm trọng hiện nay của đế quốc Mỹ, nhằm nâng cao hơn nữa ý chí quyết thắng của quân và dân cả nước ta, động viên mọi người ra sức phấn đấu, vượt mọi khó khăn, gian khổ, thửa thắng xông lên giành thắng lợi

to lớn hơn trong sự nghiệp thiêng liêng chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

2. Biểu dương tình đoàn kết chiến đấu giữa quân đội và nhân dân, giữa quân dân miền Bắc với quân dân miền Nam, nhằm nâng cao hơn nữa trách nhiệm của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn, động viên miền Bắc vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì miền Nam ruột thịt mà tập trung lực lượng chi viện cho miền Nam, cùng miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, tiến tới thống nhất đất nước.

3. Tăng cường việc phổ biến và giải thích nội dung cơ bản của bản Cương lĩnh chính trị của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam, đi đôi với việc đẩy mạnh tuyên truyền những thắng lợi về chiến đấu chống đế quốc Mỹ và xây dựng vùng giải phóng của quân và dân miền Nam, *làm nổi bật hơn nữa vị trí và vai trò của Mặt trận, người đại diện chân chính và duy nhất của nhân dân miền Nam, nhằm tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ tích cực và rộng rãi hơn nữa của nhân dân thế giới đối với sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta, cô lập hơn nữa đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai.*

Trên cơ sở đó, *động viên quân dân miền Bắc tích cực tham gia đợt thi đua hưởng ứng lời kêu gọi quyết thắng đông - xuân của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam*, lập thành tích chào mừng kỷ niệm lần thứ bảy ngày thành lập Mặt trận; tích cực đánh thắng mọi hành động leo thang mới của địch trong chiến tranh phá hoại; chuẩn bị và làm tốt vụ đông - xuân; khẩn trương hoàn thành kế hoạch quý IV năm 1967 và quý I năm 1968; bảo đảm giao thông vận tải trong mọi tình huống; tăng cường công tác phòng không nhân dân, hoàn thành nhanh và tốt công tác tuyển quân...

Một số biện pháp cụ thể

1. Tuyên truyền sâu rộng và rầm rộ trên báo chí và bằng các phương tiện thông tin những nội dung trên đây.
2. Tổ chức một số đoàn đại biểu anh hùng, chiến sĩ thi đua các lực lượng vũ trang nhân dân giải phóng miền Nam, đại biểu cán bộ và dũng sĩ các tỉnh miền Nam đang ở miền Bắc đi thăm và nói chuyện tại các địa phương.
3. Tổ chức triển lãm tại Hà Nội và các địa phương, giới thiệu thành tích to lớn của miền Nam và miền Bắc, chú ý những thắng lợi trong thời gian gần đây.
4. Tổ chức một đợt chiếu phim, chú ý những phim mới giới thiệu Đại hội anh hùng chiến sĩ thi đua các lực lượng vũ trang nhân dân giải phóng miền Nam và những thắng lợi gần đây của quân và dân ở hai miền nước ta.

5. Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các đơn vị, các tỉnh kết nghĩa có mít tinh, quyết nghị hoặc thư, điện chào mừng miền Nam, cam kết "giữ trọng lời thề cùng 14 triệu đồng bào miền Nam ruột thịt, sát cánh kề vai chiến đấu để giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới thống nhất đất nước".

Các cấp, các ngành cần có kế hoạch thi hành kịp thời Thông tri này.

T/M BAN Bí THU

LÊ VĂN LUÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

Để đáp ứng yêu cầu tăng cường và gìn giữ kỷ luật trong Đảng, và đảm bảo thực hiện nghiêm chỉnh chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ, những năm qua, nhiều cấp ủy đảng đã chú trọng tăng cường lãnh đạo công tác kiểm tra của Đảng và công tác thanh tra của Nhà nước. Nhiều Ban thường vụ khu, thành, tỉnh ủy đã nắm phương hướng, nội dung của công tác kiểm tra, sử dụng cán bộ kiểm tra làm chức năng nhiệm vụ gìn giữ kỷ luật trong Đảng, góp phần tăng cường củng cố đảng về tư tưởng và tổ chức; một số đảng đoàn cũng bước đầu chú ý công tác thanh tra của cơ quan chính quyền, để thúc đẩy thực hiện các chủ trương, chính sách của Chính phủ ở trong ngành và ở địa phương. Việc xét thư khiếu tố của nhân dân cũng đã được một số cấp uỷ và đảng đoàn chú ý, cho nên một số nơi, một số ngành đã có tiến bộ trong việc giải quyết quan hệ giữa cơ quan nhà nước với nhân dân.

Tuy vậy, về nhận thức cũng như về lãnh đạo, chỉ đạo đối

**THÔNG TRI
CỦA BAN Bí THU**

Số 210-TT/TW, ngày 22 tháng 12 năm 1967

**Về việc tăng cường tổ chức Uỷ ban Kiểm tra
của Đảng và đẩy mạnh công tác thanh tra
của các cơ quan nhà nước**

với công tác kiểm tra của Đảng và công tác thanh tra của Chính phủ, hiện nay của nhiều cấp uỷ và đảng đoàn còn chưa sâu sắc, chưa mạnh mẽ.

Trong Điều lệ Đảng đã ghi rõ, các cấp uỷ, từ Ban Chấp hành Trung ương xuống đến ban chấp hành các cấp huyện, thị, khu phố (thuộc thành phố trực thuộc), cử ra Ủy ban Kiểm tra của cấp mình. Ở tổ chức cơ sở, Ban chấp hành cử một đồng chí trong ban chấp hành giúp cấp uỷ theo dõi vấn đề thi hành kỷ luật đảng viên. Nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra là: kiểm tra những vụ đảng viên làm trái điều lệ, kỷ luật của Đảng, trái đạo đức cách mạng và pháp luật của Nhà nước; xử lý thư tố cáo và khiếu nại của đảng viên; căn cứ vào quyền hạn quy định ở chương X mà quyết định kỷ luật, chuẩn y hoặc xoá bỏ kỷ luật đối với đảng viên; kiểm tra tài chính của Đảng. Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ đó thì kỷ luật của Đảng sẽ được chấp hành nghiêm chỉnh, sinh hoạt chính trị trong Đảng sẽ được đảm bảo đúng nội dung và nguyên tắc theo Điều lệ Đảng, nhằm bảo vệ tính chất của Đảng, bảo vệ lập trường quan điểm, đường lối, chính sách, nguyên tắc của Đảng, bảo vệ cán bộ đảng viên. Đó cũng là mặt quan trọng của công tác xây dựng đảng.

Về phía Nhà nước, theo quyết định của Chính phủ, ở các cấp, các ngành đã thành lập Ủy ban Thanh tra, làm nhiệm vụ thanh tra việc thực hiện những chủ trương, chính sách, thông tư, nghị định của Hội đồng Chính phủ, xét giải quyết thư khiếu nại của nhân dân.

Nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra của Đảng và Ủy ban Thanh tra của Nhà nước rõ ràng không giống nhau. Nhưng cho đến nay, nhiều đồng chí trong các cấp uỷ, các đảng đoàn vẫn còn chưa phân biệt, chưa nhận thức đầy đủ vị trí và tầm

quan trọng của hai mặt công tác đó. Cho nên, mặc dầu điều lệ đã ban hành 6, 7 năm nay, mà ở nhiều nơi, nhất là ở huyện và cơ sở, công tác kiểm tra của Đảng cũng chỉ mới bước đầu được coi trọng. Về công tác thanh tra, sau khi giải thể Ủy ban Thanh tra của Chính phủ, đáng lẽ việc lãnh đạo Ban thanh tra của các ngành, việc xét thư khiếu tố của nhân dân phải được coi trọng và tăng cường hơn trước, nhưng ngược lại, nhiều cấp uỷ và đảng đoàn lại coi rất nhẹ, có nơi hâu như buông trôi, làm cho các mặt hoạt động đó rất yếu. Nhiều việc đáng lẽ các Ban thanh tra phải giải quyết thì lại chuyển sang cho Ủy ban Kiểm tra của Đảng. Do đó, Ủy ban Kiểm tra của Đảng bận rộn nhiều và không thể giải quyết được. Từ đó, dẫn đến tình trạng công tác kiểm tra của Đảng không được tăng cường và công tác thanh tra cũng không được đẩy mạnh. Nhiều việc khiếu nại, tố cáo trong Đảng và của nhân dân, nhất là những vụ đảng viên, cán bộ làm sai đường lối, chính sách, vi phạm đến quyền lợi chính trị và kinh tế của nhân dân chưa được giải quyết tốt, hoặc để út dụng, bê trễ, gây ảnh hưởng không tốt đến lòng tin của đảng viên và nhân dân đối với cơ quan của Đảng và Nhà nước.

Lãnh đạo về phương hướng, nội dung chưa được chặt chẽ, về tổ chức lại chưa được chấn chỉnh đúng mức. Nhiều Ủy ban Kiểm tra khu, thành, tỉnh, nhất là huyện, thị... chưa được bổ sung đủ số cán bộ cần thiết. Trưởng ban Kiểm tra huyện bị thay đổi luôn; cán bộ kiểm tra đã ít lại không được chuyên môn hoá, một số lại già, yếu; cá biệt, có nơi còn đưa cán bộ không bố trí vào ngành nào được sang làm công tác kiểm tra. Mặt khác, cán bộ kiểm tra chưa được thường xuyên bồi dưỡng về đường lối, chính sách, nguyên tắc của Đảng. Có nơi cấp uỷ mở hội nghị cán bộ bàn về công tác xây dựng đảng,

nhưng một số cán bộ chủ chốt của cơ quan kiểm tra không được tham dự. Ở những nơi đó, công tác kiểm tra bị trì trệ, việc gìn giữ kỷ luật, ngăn ngừa đảng viên phạm sai lầm không đạt được hiệu quả mong muốn.

Ban thanh tra của nhiều ngành, Vụ xét khiếu tố thuộc Phủ Thủ tướng, và Phòng xét khiếu tố thuộc Uỷ ban hành chính các cấp, còn xộc xêch, thiếu cán bộ hoặc có cán bộ nhưng khả năng yếu không đáp ứng được nhiệm vụ; phương tiện làm việc cũng thiếu, v.v..

Trước nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước của toàn Đảng, toàn dân hiện nay, kỷ luật của Đảng phải được tôn trọng, mọi chủ trương chính sách phải được chấp hành nghiêm chỉnh, mối quan hệ giữa Đảng và Chính phủ với nhân dân phải đảm bảo thật tốt. Có như vậy mới đáp ứng kịp yêu cầu của nhiệm vụ hiện nay.

Vì vậy, Ban Bí thư Trung ương Đảng lưu ý các cấp uỷ, và các đảng đoàn phải hết sức chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra của Đảng, công tác thanh tra và xét thư khiếu tố của nhân dân. Không những chỉ lãnh đạo về nội dung, mà phải chấn chỉnh và bổ sung về mặt tổ chức, làm cho bộ máy tương xứng với nhiệm vụ. Đối với Ban thanh tra của các ngành, các cấp và bộ máy xét khiếu tố của nhân dân ở các cấp, Phủ Thủ tướng, các đảng đoàn bộ và Uỷ ban hành chính các cấp sẽ cùng Đảng đoàn Bộ Nội vụ nghiên cứu, định số biên chế cụ thể và chấn chỉnh một cách tích cực. Riêng về tổ chức của Uỷ ban Kiểm tra của Đảng, theo tinh thần Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 30-4-1963 của Bộ Chính trị¹⁾, nay Ban Bí thư quy định như sau:

1) Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, sđd, t.24, tr.565 (B.T).

Về biên chế, Uỷ ban Kiểm tra ở các cấp thành, tỉnh sẽ phân làm ba loại: một loại có 25 cán bộ; một loại có 19 cán bộ; một loại có 15 cán bộ (Ban Tổ chức Trung ương và Uỷ ban Kiểm tra Trung ương sẽ phân loại cụ thể các tỉnh). Uỷ ban Kiểm tra khu Việt Bắc có 19 cán bộ và khu Tây Bắc có 15 cán bộ. Uỷ ban kiểm tra cấp huyện có từ bốn đến năm cán bộ; thị xã có ba cán bộ; các thành phố trực thuộc tỉnh, khu phố (thuộc thành phố trực thuộc) và khu vực Vĩnh Linh có từ 5 đến 7 cán bộ. Uỷ ban Kiểm tra của đảng uỷ trực thuộc Trung ương sẽ tuỳ theo số lượng đảng viên và cơ sở đảng mà định từ 9 đến 15 cán bộ. Các đảng uỷ cơ sở có trên 500 đảng viên thì có một hoặc hai cán bộ chuyên trách công tác kiểm tra.

Về việc cử trưởng ban kiểm tra huyện, theo đúng tinh thần Chỉ thị số 146 ngày 1-4-1967 của Ban Bí thư thì một đồng chí thường vụ huyện uỷ làm trưởng ban, trường hợp đặc biệt thì chọn một đồng chí huyện uỷ viên có năng lực và có tín nhiệm đảm nhiệm, chú trọng bồi dưỡng đồng chí đó làm tốt công tác kiểm tra và không nên điều động sang công tác khác, trừ trường hợp đồng chí đó được phân công trách nhiệm nặng hơn, nhưng phải được sự tham gia ý kiến của Uỷ ban kiểm tra cấp trên.

Lựa chọn cán bộ làm công tác kiểm tra cần phải chú ý chất lượng và phải đảm bảo các tiêu chuẩn: có ý thức tổ chức kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm, kiên quyết bảo vệ nguyên tắc, chính sách của Đảng, chưa phạm sai lầm nghiêm trọng; lịch sử chính trị rõ ràng, không có vấn đề phức tạp; có tác phong, thái độ đúng đắn, được cán bộ, đảng viên yêu mến và có năng lực nhất định. Phải chuyên môn hoá cán bộ kiểm tra, trường hợp thật cần thiết mới điều động sang ngành khác.

Nhận được Thông tri này, các cấp uỷ, các đảng đoàn cùng với Uỷ ban kiểm tra cấp mình nghiên cứu và có biện pháp cụ thể thực hiện tích cực và khẩn trương.

Uỷ ban Kiểm tra Trung ương và Ban Tổ chức Trung ương cần theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Thông tri này.

T/M BAN Bí THU'

LÊ ĐỨC THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

483

484

PHỤ LỤC

NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ LẦN THỨ NĂM TRUNG ƯƠNG CỤC
 Tháng 5 năm 1967

I- TÌNH HÌNH

Bị thất bại trong cuộc "chiến tranh đặc biệt", đế quốc Mỹ đã phải bị động chuyển sang "chiến tranh cục bộ". Từ đó đến nay, cuộc đấu tranh giữa ta và địch đã diễn ra trên mọi mặt mọi vùng hết sức ác liệt và phức tạp nhưng tình hình chung vẫn phát triển theo chiều hướng tất yếu là "chiến tranh cục bộ" cũng như "chiến tranh đặc biệt" vẫn không cứu Mỹ khỏi thất bại, phong trào cách mạng của ta vẫn liên tiếp thu được thắng lợi ngày càng lớn.

1. Dịch

a) Âm mưu chung và những mục tiêu chiến lược của địch từ khi chuyển sang "chiến tranh cục bộ" đến nay về cơ bản vẫn không thay đổi. Tuy nhiên, sau mỗi lần thất bại địch lại có bước cố gắng mới, vừa tăng cường lực lượng và phương tiện chiến tranh vừa đề ra các kế hoạch thủ đoạn phản kích lại ta một cách toàn diện và xảo quyệt.

Đông - xuân 1965-1966, sau khi đã đưa ôạt hơn 20 vạn quân Mỹ và chư hầu vào miền Nam, địch có tham vọng chẳng những ngăn chặn sự sụp đổ của ngụy quân, ngụy

quyền mà còn tiêu diệt một bộ phận sinh lực của ta chủ yếu là chủ lực, buộc chủ lực của ta phải lùi trở lại hoạt động phân tán, qua đó chúng có thể nhanh chóng tạo ra một bước ngoặt về so sánh lực lượng, giành lại thế chủ động trên chiến trường. Rõ ràng ý đồ của địch lúc này là tập trung vào giành thế mạnh về quân sự để buộc ta hạ vũ khí đầu hàng chúng, nếu không cũng tạo được những cơ sở cần thiết để mở rộng chiến tranh. Với 70 vạn quân Mỹ, ngụy và chư hầu, đế quốc Mỹ đã tiến hành cuộc phản công chiến lược lớn lần thứ nhất, lấy quân Mỹ làm lực lượng xung kích chủ yếu mở các cuộc tấn công, càn quét ác liệt nhằm đánh chủ lực ta, phá căn cứ ta đi đôi với củng cố và mở rộng các vành đai bảo vệ hậu cứ của chúng, đẩy mạnh việc đánh phá bình định, gián điệp, chiến tranh tâm lý chiêu hồi chiêu hàng để xúc tác dân ở các vùng giải phóng sâu và hành quân chà xát của quân Mỹ và chư hầu nhằm lấn chiếm bình định các vùng quanh căn cứ của chúng. Đồng thời, địch cũng ra sức ổn định tình hình chính trị, nhất là sau khi nổ ra phong trào đấu tranh chống Mỹ của nhân dân đô thị và vụ xung đột đổ máu trong nội bộ ngụy quân.

Cuộc phản công chiến lược lớn lần thứ nhất của đế quốc Mỹ đã bị quân dân ta đánh bại. Sang mùa mưa 1966, địch chủ trương ra sức giữ nguyên trạng tình hình quân sự chính trị của chúng ở miền Nam đi đôi với tích cực chuẩn bị lực lượng và điều kiện cho cuộc phản công chiến lược lớn lần thứ hai. Nhưng kế hoạch mùa mưa 1966 của chúng lại tiếp tục thất bại, Mỹ đã cảm thấy dù với quân viễn chinh Mỹ cũng khó chuyển nhanh tình hình của chúng ở miền Nam nhưng vẫn rất ngoan cố và mù quáng. Trước khi bước vào mùa khô 1966-1967, chúng đã đề ra một kế hoạch chiến lược mới: "kết

hoạch hai gọng kìm" chủ trương cùng một lúc tập trung vào hai mục tiêu quân sự và bình định, dồn sức vào đánh ta bằng việc gắn chặt gọng kìm quân sự với gọng kìm bình định thay vì chỉ lấy mục tiêu quân sự làm chủ yếu như trong cuộc phản công chiến lược lần thứ nhất.

Chiến lược "hai gọng kìm" một mặt đánh dấu một bước thất bại mới của địch, nhưng mặt khác cũng thể hiện một cố gắng mới rất xảo quyết của chúng. Cùng một lúc tập trung lực lượng phương tiện vừa đánh vào chủ lực, các căn cứ lớn của ta trong đó chúng chú trọng nhất các kho tàng, cơ quan đầu não của ta (gọng kìm quân sự hay tìm diệt) vừa đánh các cơ sở đảng, cơ sở cách mạng ở nông thôn là một nền tảng sức mạnh của ta (gọng kìm bình định), địch vẫn đeo đuổi ý đồ giành một thế mạnh về quân sự, đồng thời còn có hy vọng tạo được một thế đứng vững ở một số vùng quan trọng, qua đó có thể củng cố được một thế vừa tấn mạnh vừa thủ vững, phù hợp với yêu cầu trước mắt và lâu dài của chúng.

Từ mấy tháng cuối năm 1966, nhất là từ đầu năm 1967, với lực lượng Mỹ và chư hầu tăng gấp đôi mùa khô năm ngoái địch đã triển khai chiến lược hai gọng kìm bằng cuộc phản công mùa khô 1966-1967. Địch đã tung hầu hết lực lượng có trong tay mở những cuộc hành quân từ D¹ lên đến quân đoàn nhằm đánh phá với quy mô lớn căn cứ và kho tàng của ta, đánh vào chủ lực và cơ quan đầu não của ta, đặc biệt tập trung vào vùng căn cứ sâu của miền Đông và giới tuyến, vùng căn cứ ven từ xung quanh Sài Gòn chạy dọc ra Khu V, Triệu Thiện, đồng thời nhằm yểm trợ thúc đẩy chương trình bình định một cách đều khắp từ giới tuyến đến đồng

1) D: tiểu đoàn (B.T).

bằng Nam Bộ nhất là ở các vùng địa bàn chiến lược quanh đô thị hậu cứ lớn. Địch cũng đẩy mạnh các hoạt động chiêu hồi, chiêu hàng, chiến tranh tâm lý, các hoạt động chính trị bịp bợm như bầu cử chính quyền xã ấp, thảo hiến pháp, các hoạt động ngoại giao với luận điệu hoà bình kiểu Mỹ lên một mức độ rất cao so với trước. Cuộc leo thang của chúng trong chiến tranh phá hoại ở miền Bắc cũng đã lên đến mức cao nhất từ trước tới nay.

b) Qua những bước cố gắng trên, chỉ trong gần hai năm, đế quốc Mỹ đã đưa cuộc chiến tranh cục bộ ở miền Nam lên đến một mức độ khá cao, vượt quá quy mô cuộc chiến tranh xâm lược của chúng ở Triều Tiên. Nhưng kết quả chủ yếu của những cố gắng đó là *chiến lược chiến tranh cục bộ ngay từ đầu đã bị quân dân ta làm cho thất bại nặng, tiếp đó ngày càng bị sa lầy bế tắc thêm, cho đến nay với sự phá sản của cuộc phản công mùa khô lần thứ hai (1966-1967) Mỹ đã không thực hiện được các mục tiêu chiến lược của chúng mà còn vấp phải những thất bại khó khăn hết sức to lớn, chưa lúc nào Mỹ lại ở vào một tình trạng lúng túng khủng hoảng trầm trọng về chiến lược chiến thuật, cả quân sự lẫn chính trị như hiện nay khi ở miền Nam chúng có trong tay trên dưới 1 triệu quân Mỹ, ngụy và chư hầu.*

Đi đôi với những thất bại nặng nề của chúng trong cuộc chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, những thất bại lớn nhất của Mỹ ở miền Nam gần hai năm qua là:

- Chỉ trong thời gian không lâu, Mỹ đã ôạt đưa vào 20 vạn rồi tăng lên đến trên 40 vạn quân viễn chinh Mỹ, 5 vạn quân chư hầu, cộng với nửa triệu quân ngụy sẵn có nhưng chúng vẫn không tiêu diệt được một đơn vị nào của ta, không đẩy lùi được lực lượng vũ trang của ta, không giành lại được

quyền chủ động trên chiến trường, trái lại sinh lực của chúng càng bị tổn thất nặng, đặc biệt quân Mỹ bị diệt ngày càng nhiều, thành phần tinh nhuệ bị hao hụt với tỷ lệ khá cao, thế trận ngày càng bị phân tán dàn mỏng, kế hoạch bố trí sử dụng lực lượng ngày càng bị đảo lộn, nhất là gần đây sau khi ta mở mặt trận Trị Thiện và hoạt động của ta ở các chiến trường khác được đẩy lên đều hơn. Đó là một thất bại có ý nghĩa chiến lược rất lớn của Mỹ vì nó chứng tỏ âm mưu *dùng bộ binh Mỹ làm con chủ bài* để giành thắng lợi trong cuộc chiến tranh xâm lược của chúng ở miền Nam bước đầu đã bị phá sản.

- Từ khi chuyển sang chiến tranh cục bộ, tình hình chính trị của Mỹ và tay sai ở miền Nam vốn đã yếu lại càng xấu đi và suy yếu thêm rất nhanh, rất nghiêm trọng. Thực tế đã chứng minh Mỹ càng đưa thêm quân vào miền Nam, càng đẩy mạnh chiến tranh phá hoại ở miền Bắc thì bộ mặt xâm lược của chúng càng lộ rõ, không tài nào che giấu được, làm cho mâu thuẫn giữa đế quốc Mỹ với toàn thể dân tộc ta kể cả các tầng lớp trung gian, binh lính và một bộ phận sĩ quan phát triển sâu rộng và ngày càng gay gắt. Tình hình trên đây, cộng thêm với những thất bại to lớn về mọi mặt của Mỹ ở cả hai miền Nam và Bắc Việt Nam đã làm cho các lực lượng tay sai của Mỹ ở miền Nam càng bị phân hoá, sa sút hơn bất cứ lúc nào trước sự tin tưởng của bọn tay sai đối với Mỹ giảm đi nhanh chóng, mâu thuẫn giữa Mỹ và tay sai càng phát triển sâu sắc hơn. Trên thế giới và đặc biệt ngay tại nước Mỹ, Chính phủ Mỹ bị mất uy tín và cô lập chưa từng thấy, nội bộ giới cầm quyền Mỹ càng thêm lục đục và niềm tin mù quáng của chúng vào khả năng chiến thắng nhân dân ta bằng quân sự đã bước đầu bị lung lay.

- Đưa quân Mỹ vào miền Nam, đế quốc Mỹ tuy tạm thời có cứu vãn được sự sụp đổ của ngụy quân, ngụy quyền, nhưng trước những thắng lợi của ta thất bại của địch và do chính sách xâm lược ngày càng tráng trộn của Mỹ nên ngụy quân, ngụy quyền và hậu phương của chúng ở miền Nam ngày càng rối nát rệu rã hơn. Hiện nay, trên toàn bộ chiến trường, ngụy quân chẳng những không còn đủ sức đương đầu với các lực lượng vũ trang của ta mà trong thực tế chỉ còn giữ một vai trò phụ thuộc. Bộ máy ngụy quyền dù tốn trát phấn đến mấy vẫn bị đông đảo quần chúng tẩy chay, nội bộ xâu xé nhau vô cùng gay gắt, đặc biệt ở cơ sở bộ máy kìm kẹp của địch rất suy yếu, nhiều nơi tê liệt, kể cả ở đô thị. Gần hai năm qua, địch đã tập trung cao độ lực lượng và phương tiện, dùng mọi thủ đoạn hết sức tàn bạo và thâm độc tiến hành kế hoạch bình định. Tuy có gây ra cho ta một số khó khăn nhưng chúng vẫn không làm thay đổi được xu thế chủ yếu của tình hình là hậu phương của chúng tiếp tục xuống dốc, hậu phương của ta vẫn giữ vững và cố gắng vươn lên trong những điều kiện chiến đấu ác liệt ngày càng tăng. Những thất bại trên đây chứng tỏ mặc dầu Mỹ chuyển sang chiến tranh cục bộ, *nhiều chỗ dựa chủ yếu* của chủ nghĩa thực dân mới của chúng ở miền Nam vẫn không thể đứng vững, trái lại đang bị rung chuyển mạnh, nguy cơ sụp đổ của nó không mất đi mà vẫn tồn tại và phát triển.

Nhưng địch cũng đã thực hiện được một số việc, gây ra cho ta một số khó khăn không thể coi thường: mặc dù gấp nhiều trở ngại chúng vẫn tăng quân số Mỹ và chư hầu vào miền Nam gấp đôi đầu năm 1966, giữ được nguy quân về số lượng và tổ chức, một số nơi còn phát triển được lực lượng địa phương, lấn chiếm được một số vùng, xúc tác được một số

dân, làm cho một số vùng bàn đạp và căn cứ của ta bị thua dân tráng dân, gây thiệt hại về người và tài sản, kho tàng cho quân chúng và cho ta nhiều hơn. Qua khủng bố ác liệt kết hợp biệt kích, chiêu hồi, chiêu hàng, chiến tranh tâm lý, các thủ đoạn chính trị, kinh tế lừa mị, v.v. địch đã gây ra những tác động nhất định trong một bộ phận quân chúng, kể cả trong cán bộ, đảng viên, chiến sĩ, ảnh hưởng một phần đến tinh thần phấn khởi cách mạng của quân chúng.

2. *Ta*

a) Thực hiện Nghị quyết 12 của Trung ương về nhiệm vụ, phương châm, phương hướng chiến lược của cả nước và ở hai miền trước tình hình đế quốc Mỹ chuyển sang "chiến tranh cục bộ" ở miền Nam, đẩy mạnh chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, qua hai năm phấn đấu vô cùng anh dũng, quân dân ta ở hai miền đã thu được những thắng lợi rất to lớn.

Ở miền Bắc, quân dân ta đã nêu cao quyết tâm chiến đấu chống cuộc chiến tranh phá hoại chủ yếu bằng không quân của Mỹ và đã giành thắng lợi lớn, đồng thời đã vượt qua mọi khó khăn đẩy mạnh sản xuất, hết lòng hết sức làm tròn nghĩa vụ của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn.

Ở miền Nam, qua hai năm trực tiếp chiến đấu với đội quân viễn chinh Mỹ mạnh nhất trong thế giới tư bản, đặc biệt trong điều kiện quân đội và vũ khí phương tiện chiến tranh hiện đại của Mỹ liên tục tăng thêm, thủ đoạn đánh phá của chúng ngày càng tàn bạo và quyết liệt, *quân dân ta chẳng những đã giữ vững thành quả cách mạng đã giành được mà vẫn tiếp tục tiến lên, tiếp tục phát huy thế chủ động tấn công bằng cả vũ trang và chính trị, không ngừng phát triển chiến tranh nhân dân, đã đánh bại hai cuộc phản công lớn của Mỹ, làm thất bại các mục tiêu chiến lược của chúng,*

đặc biệt đã làm cho chiến lược hai gọng kìm của địch bước đầu bị thất bại nặng, đẩy cuộc chiến tranh cục bộ ở mức độ khá cao của Mỹ đến chỗ sa lầy bế tắc nghiêm trọng.

Đúng như Nghị quyết của Bộ Chính trị tháng 10 và 11 - 1966 đã nhận định:

"Thắng lợi to lớn của quân dân ta trong năm qua có tầm quan trọng rất lớn về chiến lược, chiến thuật và chỉ đạo chiến tranh nhân dân.

Ý nghĩa và nội dung chủ yếu của thắng lợi đó là quân và dân ta đã đánh thắng trong hiệp đầu cuộc chiến tranh cục bộ của Mỹ ở miền Nam, tiêu diệt được một bộ phận quan trọng quân đội Mỹ và quân ngụy, nhất là đã nấm được quy luật đánh thắng bộ binh Mỹ. Qua thực tiễn chiến đấu, chúng ta đã hiểu rõ chỗ mạnh, chỗ yếu của quân viễn chinh Mỹ và càng nhận rõ chỗ mạnh tuyệt đối của chiến tranh nhân dân và những khó khăn, nhược điểm của ta. Trên cơ sở đó, chúng ta đã bước đầu rút được những kinh nghiệm quý báu, nâng cao chiến lược, chiến thuật của chiến tranh nhân dân và càng nhận rõ hơn những quy luật của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc ở miền Nam, làm cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta càng thêm tin tưởng vào khả năng to lớn của mình và càng quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược".

Thắng lợi đó chỉ rõ nhiệm vụ, phương châm hướng chiến lược do Trung ương đã đề ra là hoàn toàn đúng đắn, đồng thời cũng xác minh nghị quyết của Trung ương Cục đầu 1966 nhằm thực hiện nghị quyết của Trung ương là phù hợp.

Thắng lợi đó thể hiện cụ thể trên những mặt chủ yếu sau đây:

- Ta đã tiêu diệt, tiêu hao và làm tan rã một bộ phận quan trọng sinh lực Mỹ, ngụy và chư hầu, vẫn bảo tồn và

tiếp tục phát triển lực lượng vũ trang của ta. Ba thứ quân đều tiến bộ: chủ lực tiếp tục trưởng thành một bước về xây dựng và tác chiến, bộ đội địa phương và du kích chất lượng được nâng lên rõ, đánh được bộ binh, cơ giới Mỹ khá phổ biến, bước đầu có tiến bộ trong việc chuyển hướng hoạt động vào vùng tranh chấp, vùng yếu. Các chiến trường hoạt động đều hơn, đặc biệt chiến trường Trị Thiên mở ra đã có tác dụng thu hút địch mạnh, làm cho chúng thêm bị động lúng túng. Gần đây, trong khi địch triển khai lực lượng thực hiện kế hoạch hai gọng kìm, các lực lượng vũ trang của ta một mặt đã phản công lại có kết quả các chiến dịch lớn của địch ở vùng căn cứ sâu, một mặt đánh mạnh và đánh đòn hơn vào các lực lượng yểm trợ bình định ở đồng bằng, góp phần quan trọng làm cho chiến lược hai gọng kìm của địch bước đầu bị thất bại nặng. Tóm lại, qua chiến đấu với 1 triệu quân Mỹ ngụy và chư hầu, ta vẫn bảo đảm so sánh lực lượng ngày càng chuyển biến có lợi cho ta hơn, vẫn giữ được quyền chủ động trên chiến trường, tích luỹ được nhiều kinh nghiệm đánh thắng đội quân viễn chinh Mỹ, từ đó càng thêm tin tưởng vững chắc vào khả năng thắng xâm lược Mỹ bằng quân sự của ta.

- Song song với thắng lợi về quân sự, ta đã làm cho âm mưu bình định của Mỹ bị thất bại nặng, giữ vững và đưa phong trào các vùng tiến thêm một bước.

Vùng căn cứ và giải phóng của ta trong hai năm "chiến tranh cục bộ" đã bị Mỹ - ngụy đánh phá ác liệt đến mức tưởng chừng không thể chịu đựng nổi. Nhưng cho đến nay, mặc dù từng nơi, từng lúc, ta có gặp khó khăn, đời sống và tinh mạng của quần chúng bị thiệt hại nhiều hơn trước, thậm chí có nơi gấp khó khăn và thiệt hại khá lớn, nhưng

nhìn chung vùng căn cứ và giải phóng ở rừng núi cũng như đồng bằng vẫn được giữ vững và có được củng cố thêm một bước. Xu thế chung là diện xã, áp quán chúng trở về bám ruộng đất để sản xuất và chiến đấu, cán bộ bám dân bám phong trào, sinh hoạt và công tác của quần chúng và cán bộ được tổ chức thích ứng hơn đang ngày càng tăng lên, nhất là ở đồng bằng Nam Bộ và T5¹⁾. Nhờ đó mức sản xuất và đóng góp tài chính ở vùng căn cứ và giải phóng năm qua nhìn chung vẫn được bảo đảm. Ngay những nơi bị quân Mỹ và chư hầu tập trung chà xát, thậm chí dùng cả biện pháp hủy diệt, nhất là các vùng quanh đô thị và căn cứ lớn của Mỹ, tình hình tuy có khó khăn hơn nhưng địch vẫn không đẩy lùi được ta, vẫn không gỡ được thế bị bao vây uy hiếp, có nơi phong trào của ta vẫn tiếp tục phát triển về mọi mặt trong những điều kiện chiến đấu hết sức ác liệt.

Phong trào Trị Thiên chuyển lên mạnh cả về quân sự và mở rộng vùng giải phóng là một thắng lợi có tầm quan trọng chiến lược của ta vừa qua. Gần đây, các địa phương đều đã chú ý tập trung đánh mạnh vào các đoàn bình định, thu kết quả tương đối tốt, góp một phần vào việc bẻ gãy gọng kìm bình định hiện nay của địch.

Trước tình hình Mỹ đưa quân vào miền Nam, tiến hành đóng chốt, phong trào đô thị và vùng địch còn kìm kẹp ở nông thôn, kể cả những vùng có vị trí chiến lược có gặp một số khó khăn mới, nhưng mặt căn bản là đang có rất nhiều thuận lợi. Đối với công tác đô thị và công tác vùng nông thôn yếu, các cấp có chú ý hơn và sự chỉ đạo cũng có một số tiến bộ, đáng chú ý là công tác của ta ở Sài Gòn và một số đô thị khác vẫn

1) T5: Khu V (B.T).

giữ vững đà phát triển và thu kết quả tốt trong việc xây dựng thực lực cũng như lãnh đạo các phong trào đấu tranh trong đồng bào nhân dân đô thị.

Thắng lợi trên đây chỉ rõ sắp tới dù địch có giở thủ đoạn gì ta cũng có những khả năng to lớn để làm cho âm mưu bình định của địch thất bại nặng hơn, đưa phong trào ở các vùng tiến lên mạnh mẽ, đều khắp hơn.

- Từ khi Mỹ đưa quân vào miền Nam, tăng cường chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, uy thế tuyệt đối về chính trị của nhân dân ta đã được phát huy cao độ, cục diện chính trị ở trong nước và trên thế giới chưa lúc nào lại thuận lợi cho ta, bất lợi cho địch như hiện nay.

Trước bom đạn, tiền bạc và các thủ đoạn tác động tinh thần của Mỹ, tuyệt đại bộ phận quần chúng của ta càng nhận rõ bộ mặt xâm lược của Mỹ, nâng cao quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ, làm cho quân Mỹ đi đến đâu cũng gặp phải một phong trào đấu tranh mạnh mẽ của quân dân ta. Ngay trong các tầng lớp trung gian, trong các lực lượng phe phái chính trị ở các đô thị, ý thức chống Mỹ đòi chủ quyền dân tộc, hòa bình, tự do dân chủ đã trở thành một xu hướng ngày càng chiếm ưu thế.

Thực lực chính trị của ta vẫn được bảo tồn, Đảng và Đoàn ở cơ sở vẫn tiếp tục phát triển và có được củng cố thêm, các tổ chức cách mạng của quần chúng ở cơ sở bị xáo trộn do địch đánh phá ác liệt, nhưng quần chúng rất gắn bó với cách mạng, có những nơi do lãnh đạo tốt nên các tổ chức quần chúng được củng cố vững chắc hơn.

Công tác Mặt trận, công tác ngoại giao và chính trị quốc tế của ta vừa qua có tiến bộ và sắp tới thuận lợi và triển vọng càng rất lớn.

b) Nhưng ta cũng còn gặp nhiều khó khăn và có nhiều khuyết điểm, trong các mặt công tác, làm cho thắng lợi của ta bị hạn chế một phần. Những khó khăn, khuyết điểm đang ảnh hưởng nhiều nhất đến phong trào chung của ta là:

- Phong trào chính trị chưa theo kịp phong trào vũ trang và ưu thế chính trị tuyệt đối của ta. Đấu tranh chính trị và binh vận tuy có tiến bộ nhưng chậm, không tương xứng với yêu cầu và khả năng ngày càng lớn từ khi Mỹ tiến hành chiến tranh cục bộ. Nhìn chung, sức mạnh của tấn công chính trị, của hai mũi chính trị và binh vận chưa được phát huy đúng mức. Việc xây dựng thực lực chính trị còn quá chậm, nhất là ở đô thị và vùng nông thôn địch còn kìm kẹp thực lực chính trị của ta quá yếu, ở một số vùng giải phóng các tổ chức quần chúng xộc xệch, danh sách thì còn nhưng không nắm được.

- Chưa phát huy đầy đủ khả năng của chiến tranh du kích, đặc biệt là du kích số lượng không tăng mà còn hụt, hoạt động không đều, số áp xã du kích yếu còn nhiều, nhất là ở vùng địch còn kìm kẹp, vùng tranh chấp và đô thị, mặt khác lại lơi vũ khí tự tạo và vũ khí thô sơ, việc phát động nhân dân tham gia du kích chiến tranh chưa mạnh chưa đều, bộ đội địa phương có tiến bộ nhưng trong phương châm hoạt động chưa gắn chặt yêu cầu tiêu diệt địch với yêu cầu chính trị ở địa phương. Chủ lực vẫn đang gặp khó khăn về bổ sung.

- Yêu cầu của tình hình chung đối với đô thị và vùng địch còn kìm kẹp ở nông thôn, nhất là vùng đồng dân, có vị trí chiến lược... rất khẩn trương, thuận lợi của ta ở các vùng này ngày càng nhiều nhưng phong trào tiến bộ chậm và nói chung còn quá yếu, quần chúng bức bách đấu tranh nhưng việc chỉ đạo xây dựng thực lực và phong trào tại chỗ của ta

còn kém, việc sử dụng lực lượng bên ngoài hỗ trợ, nhất là lực lượng vũ trang gần đây có tiến bộ, nhưng chưa thật tốt.

- Việc xây dựng vùng căn cứ và giải phóng chưa vững chắc, thiệt hại về tính mạng, tài sản, kho tàng của quân chúng chưa được hạn chế tối mức thấp nhất.

Khó khăn nổi bật lên gần đây là một số vùng căn cứ và giải phóng có vị trí chiến lược, quanh đô thị và hậu cứ lớn hoặc nằm trên các trục lộ giao thông quan trọng bị quân Mỹ và chư hầu tập trung tàn sát huỷ diệt. Tuy nhiên chung ở các vùng này, địch vẫn không đẩy lùi được ta, không khuất phục được quân chúng, nhưng chúng cũng gây khó khăn lớn cho ta. Việc đối phó của ta, đối với các vùng này chưa kịp thời, chưa đúng mức so với vị trí chiến lược của nó và so với mức tập trung chú ý của địch.

- Công tác tuyên truyền động viên, giáo dục và phát động tư tưởng trong Đảng và trong quần chúng vừa qua tuy có một số thành tích, nhưng chưa theo kịp đòi hỏi của tình hình chiến tranh ngày càng ác liệt và phức tạp. Việc đấu tranh với địch trên mặt trận tư tưởng chưa sắc bén, kịp thời. Nhìn chung, tuyệt đại bộ phận cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và quần chúng qua thử thách đã tỏ ra rất vững vàng kiên định nhưng ta cần phải có cố gắng lớn hơn nữa để tạo ra một khí thế cách mạng khẩn trương nỗ lực vượt bậc thích ứng với yêu cầu của tình hình ngày càng phát triển nhanh chóng.

Chúng ta cần thấy rõ khó khăn khuyết điểm, không được chủ quan. Nhưng trên cơ sở phát huy thắng lợi to lớn đã giành được và có quyết tâm cao, chắc chắn chúng ta sẽ khắc phục được những khó khăn và khuyết điểm hiện nay để giành thắng lợi to lớn hơn cho cách mạng.

II- ÂM MUU SẮP TÓI CỦA ĐỊCH

1. Những thất bại nặng nề hiện nay của Mỹ ở Việt Nam đang làm cho chúng rất lúng túng bế tắc nhưng chưa đủ để buộc chúng từ bỏ ý chí xâm lược miền Nam, chia cắt lâu dài nước ta. Chúng vẫn đang ra sức tìm mọi cách đẩy mạnh chiến tranh xâm lược ở miền Nam, tiếp tục leo thang trong chiến tranh phá hoại miền Bắc hòng cứu vãn thất bại, cố đạt những mục tiêu mà cho đến nay chúng vẫn chưa giành được.

a) Trên chiến trường miền Nam, trong năm 1967 - 1968 Mỹ sẽ ra sức tăng quân, tăng vũ khí phương tiện để thực hiện âm mưu chung và các mục tiêu chiến lược trước đây của chúng, *đặc biệt sẽ tập trung đẩy mạnh chiến lược hai gọng kìm*, đồng thời củng cố và tăng cường các căn cứ đóng chốt, củng cố ngụy quân, ngụy quyền, đẩy mạnh tấn công chính trị và ngoại giao để cố giành một số thắng lợi phù hợp với yêu cầu trước mắt và lâu dài của chúng.

Cụ thể chúng sẽ chú ý đẩy mạnh các việc sau đây:

- Dự kiến tăng quân Mỹ lên tới trên dưới 50 vạn tên vào cuối năm 1967 và có thể lên đến 60-70 vạn tên vào năm 1968. Quân chư hầu cũng có thể bị thúc ép tăng thêm. Chúng sẽ tiếp tục đẩy mạnh bắt lính để bổ sung cho ngụy quân, chú ý tăng lực lượng địa phương, cảnh sát, các đội bình định. Với số quân tăng thêm, trước hết chúng sẽ tăng cường cho vùng chiến thuật I đang bị ta uy hiếp mạnh, sẽ tăng cho vùng chiến thuật III để có lực lượng liên tục đánh phá vùng căn cứ của ta và tăng cường bảo vệ cho khu vực Sài Gòn - Biên Hoà - Vũng Tàu. Chúng cũng sẽ cố gắng tăng thêm quân ở Tây Nguyên và đưa thêm xuống vùng châu thổ sông Cửu Long.

- Tăng cường phòng ngự các căn cứ đóng chốt, các vị trí

chiến lược bằng tăng quân, tăng càn quét đánh phá, bình định, củng cố công sự, lập vành đai, chú trọng nhất là khu vực Sài Gòn - Biên Hoà - Vũng Tàu, khu vực Cam Ranh, khu vực Chu Lai - Đà Nẵng - Phú Bài, khu vực Quy Nhơn - An Khê (đường số 19), đường số 9 (Quảng Trị).

Ra sức giải toả các đường giao thông thuỷ bộ, nhất là các đường chiến lược trọng yếu.

- Thực hiện gọng kìm "tìm diệt", địch sẽ tiếp tục hành quân liên tục, kết hợp phi pháo, biệt kích, chất độc hoá học đánh vào các căn cứ và chủ lực của ta, đặc biệt là ở miền Đông Nam Bộ và các vùng căn cứ ven, giáp ranh rừng núi và đồng bằng từ miền Đông đến giới tuyến. Chúng sẽ tiếp tục đẩy mạnh chính sách tàn sát, huỷ diệt, tráng trộn gom xúc dân hòng làm cho vùng căn cứ ta trở thành vùng trống, kinh tế kiệt quệ. Đồng thời sẽ ra sức đánh phá hành lang, bao vây biên giới, phá huỷ kho tàng để gây khó khăn cho ta trong vấn đề hậu cần. Chúng cũng sẽ cố gắng tăng cường củng cố các điểm đóng chốt trong căn cứ ta hoặc tăng thêm một số điểm mới, lấn chiếm chia cắt căn cứ để uy hiếp, gây khó khăn cho các cơ quan đầu não và chủ lực của ta.

Sắp tới, địch sẽ hết sức chú trọng gọng kìm bình định. Chúng sẽ thúc ép đại bộ phận quân ngụy và hàng vạn bọn bình định xuống các vùng đã định trong kế hoạch, đồng thời sẽ dùng quân Mỹ và chư hầu tham gia ngày càng trực tiếp và nhiều hơn hòng tập trung cố gắng giành cho được một số vùng địa bàn chiến lược và vùng đồng dân, nhất là vùng xung quanh Sài Gòn, vùng xung quanh các căn cứ từ miền Đông chạy dọc theo duyên hải Khu VI, Khu V tới Trí Thiện, một số tỉnh ở đồng bằng Nam Bộ như Long An, Mỹ Tho, Bến Tre, Cần Thơ, Vĩnh Long. Ở vùng giải phóng sâu, chúng sẽ

tiếp tục đẩy mạnh phi pháo, biệt kích kết hợp chiêu hồi chiêu hàng, chiến tranh tâm lý, gián điệp để tác động tinh thần và xúc tát dân.

- Về chính trị, chúng sẽ xúc tiến các hình thức dân chủ giả hiệu như bầu cử tổng thống, lập chính phủ dân cử, v.v. và các thủ đoạn bíp bợm, quỷ quyết khác hòng củng cố ngụy quyền, tạo vị trí hợp pháp giả tạo cho bọn tay sai. Đồng thời, chúng sẽ tiếp tục tìm mọi cách nấm tầng lớp trí thức, tư sản và nấm các tôn giáo, phe phái nhất là Công giáo và Phật giáo, xây dựng hậu thuẫn chính trị để phục vụ cho yêu cầu trước mắt và chuẩn bị sẵn để mưu giàn thắng lợi khi phải chuyển sang một giải pháp chính trị.

Sắp tới, địch cũng sẽ rất chú trọng đánh ta bằng thủ đoạn chiêu hồi chiêu hàng, chiến tranh tâm lý, nhất là lợi dụng tình cảm gia đình, khoét sâu tâm trạng mệt mỏi, ngại lâu dài ác liệt trong một số quần chúng, chiến sĩ, đảng viên và cán bộ.

b) "Đối với miền Bắc, bọn xâm lược Mỹ sẽ đẩy mạnh chiến tranh phá hoại bằng không quân, đánh mạnh vào Hà Nội, Hải Phòng và từng bước phong toả cửa biển của ta. Chúng có thể đưa những đơn vị tương đối lớn đánh chiếm một bộ phận ở miền Nam Khu IV cũ hoặc chiếm đóng một số nơi ở Trung Hạ Lào, hòng cắt đứt đường vận tải, tiếp tế của ta, bao vây cô lập miền Nam, nhằm giàn thắng lợi ở miền Nam".

Đi đôi với tăng cường hoạt động quân sự ở cả hai miền, Mỹ sẽ đẩy mạnh thủ đoạn hoà bình thương lượng để lừa bíp dư luận thế giới, che đậy âm mưu tăng cường chiến tranh xâm lược của chúng, gieo rắc ảo tưởng hoà bình trong nhân dân ta, ép ta thương lượng trong những điều kiện có lợi cho chúng.

2. Những cố gắng của Mỹ trong năm 1967 - 1968 sẽ đưa cuộc "chiến tranh cục bộ" ở miền Nam lên đến mức cao hơn,

làm cho tình trạng chiến tranh ở cả hai miền nước ta càng thêm ác liệt hơn. Nhưng đó chỉ là những cỗ găng điên cuồng và mù quáng của một tên đế quốc đầu sỏ ngoan cố. Nó sẽ không cứu được Mỹ ra khỏi thất bại và sa lầy.

Trong thực tế, do những thất bại nặng nề ở Việt Nam, đế quốc Mỹ đang gặp khó khăn ngày càng lớn về mọi mặt, cả trong lẫn ngoài nước. Càng ngày chúng càng dao động thêm về chiến lược, bế tắc thêm về chiến thuật, càng thấy rõ không thể thắng ta triệt để bằng quân sự. Chúng đang đặt nhiều hy vọng vào "chiến lược hai gọng kìm" hòng cố tạo ra một cơ sở vững chắc cho việc giải quyết nhanh chóng vấn đề Việt Nam theo chiều hướng có lợi cho chúng. Nếu những cỗ găng trên đây của Mỹ, mà biểu hiện tập trung nhất là "chiến lược hai gọng kìm" bị quân dân ta tiếp tục đánh bại thì đó là một đòn rất nặng đánh vào ý chí xâm lược của chúng. Trong tình hình đó, có thể sẽ xuất hiện một thời cơ chiến lược cho ta giành thắng lợi quyết định cho cách mạng miền Nam.

Nghị quyết Bộ Chính trị tháng 10, 11 năm 1966 nêu rõ:

"Những thất bại liên tiếp về quân sự và chính trị ở Việt Nam đã ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị, kinh tế tài chính của nước Mỹ và do cuộc tổng tuyển cử ở Mỹ vào năm 1968 thôi thúc, bọn cầm quyền Mỹ đang ra sức đẩy mạnh chiến tranh xâm lược, hòng giải quyết vấn đề Việt Nam vào những năm 1967-1968, đặc biệt năm 1967 là năm có tầm quan trọng rất lớn đối với địch cũng như đối với ta. Địch sẽ ra sức tăng cường lực lượng nhằm đánh nhanh thắng nhanh; ta phải có những cỗ găng lớn hơn nữa về mọi mặt, tạo thời cơ giành thắng lợi quyết định".

Đó là một kết luận rất quan trọng về tình hình hiện nay,

chỉ rõ cho chúng ta phương hướng nỗ lực sắp tới, đặc biệt là trong năm 1967-1968.

III- PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA TA

1. *Nhiệm vụ phương châm chiến lược chung*

Căn cứ vào nhiệm vụ chung mà Đảng đã đề ra cho cả nước trong giai đoạn cách mạng hiện nay, trên cơ sở phân tích đánh giá tình hình như trên, Nghị quyết Bộ Chính trị tháng 10, 11 năm 1966 một lần nữa đã khẳng định lại quyết tâm chiến lược của Trung ương trong Hội nghị lần thứ 12 và nêu rõ:

*"Nhiệm vụ chung của nhân dân ta trong giai đoạn cách mạng hiện nay là phải **động viên lực lượng cả nước, kiên quyết đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ trong bất cứ tình huống nào, để bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, tiến đến hòa bình thống nhất nước nhà**".*

Toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta cần nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, ra sức khắc phục mọi khó khăn, gian khổ, kiên quyết đẩy mạnh đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị, đánh bại đế quốc Mỹ và tay sai trên chiến trường miền Nam là chính.

Ở miền Bắc thì đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, bảo vệ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, động viên sức người sức của chi viện cho cuộc chiến tranh yêu nước ở miền Nam, giúp đỡ cách mạng Lào, đồng thời ra sức chuẩn bị để đánh thắng quân địch trong trường hợp chúng mở rộng chiến tranh cục bộ ra cả nước.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hiện nay, chúng ta cần nắm vững và vận dụng đầy đủ phương châm chiến lược chung là đánh lâu dài, dựa vào sức mình là chính.

Trên cơ sở nắm vững và vận dụng phương châm đánh lâu dài, trong điều kiện cụ thể hiện nay, chúng ta *cần phải cố gắng đến cao độ, tập trung lực lượng của cả hai miền để tranh thủ giành thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn trên chiến trường miền Nam.*

Nội dung và ý nghĩa thắng lợi quyết định mà chúng ta ra sức tranh thủ trong thời gian tới là:

1- Tiêu diệt và tiêu hao một bộ phận quan trọng quân Mỹ, làm cho nó bị tổn thất nặng, không thể ngăn chặn được sự tan rã của ngụy quân, ngụy quyền và bản thân chúng cũng bị tổn thất nặng, làm cho chúng bị thất bại trong nhiệm vụ quân sự và chính trị của chúng.

2- Tiêu diệt và làm tan rã đại bộ phận quân ngụy tối mức nó không còn là một lực lượng mà đế quốc Mỹ có thể dựa vào để tiếp tục cuộc chiến tranh và khi chúng buộc phải chuyển sang giải pháp chính trị thì thế lực của ngụy quân, ngụy quyền không đủ sức để duy trì và giữ vững chế độ chính trị của chúng.

3- Đẩy mạnh đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh quân sự, *thực hiện tổng công kích tổng khởi nghĩa* ở các đô thị và vùng nông thôn địch kiểm soát, thành lập chính quyền liên hiệp dân tộc dân chủ rộng rãi, mà nòng cốt là Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam.

Do đó mà đè bẹp ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, đạt được những mục tiêu về độc lập dân chủ hoà bình trung lập tiến tới thống nhất nước nhà.

Trước mắt, chúng ta ra sức đẩy mạnh đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị nhằm giành thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn, đồng thời vẫn phải "*tích cực chuẩn bị cơ sở, điều kiện để đánh thắng địch trong trường hợp chiến tranh kéo dài hoặc mở rộng ra cả nước*".

Làm cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, các cấp các ngành quán triệt đầy đủ nhất, sâu sắc nhất ý nghĩa và nội dung quyết tâm chiến lược trên đây của Trung ương trong tư tưởng và hành động, trong chỉ đạo và thực hiện công tác các mặt các vùng là vấn đề mấu chốt hàng đầu của chúng ta hiện nay. Đó cũng là cơ sở quan trọng nhất để làm cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta có một nỗ lực vượt bậc ra sức phát huy ưu điểm, khắc phục khó khăn như: điểm, tiến lên giành thắng lợi vẻ vang cho cách mạng.

2. Phương châm đấu tranh

Nghị quyết Bộ Chính trị sau khi nêu ra quyết tâm chiến lược của Trung ương, đã khẳng định lại *phương châm đấu tranh quân sự kết hợp đấu tranh chính trị, triệt để vận dụng ba mũi giáp công* (đấu tranh quân sự, đấu tranh chính trị và công tác binh vận), vạch rõ việc nắm vững phương châm đó không những chỉ là một yêu cầu trước mắt mà còn là một bộ phận không thể tách rời của việc chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, phương châm chiến lược chung của Đảng, của việc quán triệt quyết tâm chiến lược trên đây của Trung ương.

- Nghị quyết đã khẳng định trong tình hình đế quốc Mỹ xâm lược miền Nam nước ta nhằm thực hiện chủ nghĩa thực dân mới, "*nhân dân ta có đầy đủ điều kiện kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị đánh thắng đế quốc Mỹ và lũ tay sai*" và vạch rõ:

"Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta hiện nay, *đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị đều giữ vai trò rất quan trọng*. Chúng ta phải đẩy mạnh hơn nữa đấu tranh quân sự, tăng cường sự lãnh đạo quân sự của các tổ chức đảng, ra sức phát triển chiến tranh nhân dân, đồng thời phải hết sức tăng cường đấu tranh chính trị, khắc phục những quan điểm sai lầm coi nhẹ đấu tranh chính trị".

"Chỉ có nắm vững phương châm kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị, triệt để vận dụng ba mũi giáp công, chúng ta mới phát huy đầy đủ được sức mạnh vô địch của chiến tranh nhân dân, đánh thắng đế quốc Mỹ và lũ tay sai, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước".

Muốn nắm vững phương châm đấu tranh quân sự kết hợp đấu tranh chính trị, triệt để vận dụng ba mũi giáp công, trước hết phải nhận thức đầy đủ ý nghĩa và sự cần thiết trên đây của việc kết hợp đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị, triệt để vận dụng ba mũi giáp công. Nhưng như thế chưa đủ. Còn phải nắm được nội dung, mục đích của phương châm đó thì mới biến nó thành sức mạnh để đánh thắng địch. Vì vậy, nghị quyết Bộ Chính trị đã căn cứ vào thực tiễn kinh nghiệm đã qua và yêu cầu của tình hình chung sắp tới chỉ rõ nội dung, mục đích của phương châm đó như sau:

"Cuộc chiến tranh nhân dân của ta gồm cả thủ đoạn đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị. Lực lượng tiến hành chiến tranh nhân dân bao gồm lực lượng vũ trang (ba thứ quân) và lực lượng chính trị (các đội quân chính trị bao gồm công, nông, thanh niên, phụ nữ, sinh viên, học sinh, v.v.). Lực lượng chính trị không những phối hợp với lực lượng vũ trang tấn công địch ở tiền tuyến, mà còn có khả năng đánh địch ở ngay hậu phương của chúng, làm tê liệt hoạt động quân sự của địch và làm cho tình hình chính trị của địch rối loạn, khủng hoảng, tạo điều kiện thuận lợi cho lực lượng vũ trang tiêu diệt nhiều sinh lực địch.

Nhiệm vụ cơ bản của đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị là tấn công địch, làm thất bại cuộc chiến tranh xâm lược của chúng, giành độc lập hoàn toàn cho dân tộc, thực hiện quyền làm chủ của nhân dân".

- Về vai trò và ý nghĩa của đấu tranh quân sự, nghị quyết nêu rõ:

"Đế quốc Mỹ dùng quân sự tiến hành chiến tranh xâm lược miền Nam nước ta, cho nên đấu tranh quân sự của nhân dân ta rất quan trọng, vì nó có tác dụng quyết định trực tiếp thắng lợi trên chiến trường, tiêu diệt và làm tan rã lực lượng vũ trang của địch, đánh sập chỗ dựa cơ bản của địch trong chiến tranh xâm lược.

Đấu tranh quân sự có tác dụng thúc đẩy đấu tranh chính trị phát triển mạnh mẽ.

Đấu tranh quân sự phải kết hợp chặt chẽ với đấu tranh chính trị thì mới giành được thắng lợi lớn và mới thay đổi được cục diện của chiến tranh".

- Về vai trò và ý nghĩa của đấu tranh chính trị, nghị quyết nêu rõ:

"Đấu tranh chính trị là cơ sở để đoàn kết toàn dân, toàn quân, xây dựng hậu phương vững mạnh về mọi mặt, đồng thời khơi sâu mâu thuẫn nội bộ địch, làm tan rã hậu phương địch.

Đấu tranh chính trị là một hình thức song song với đấu tranh quân sự, kết hợp với đấu tranh quân sự nhằm đánh bại mọi cuộc tấn công, càn quét, bình định, khủng bố của địch, bảo vệ tính mạng tài sản của nhân dân, tiêu diệt và tiêu hao địch, thực hiện khởi nghĩa từng phần, tiến lên tổng công kích tổng khởi nghĩa khi thời cơ đến, giành thắng lợi quyết định".

Chúng ta phải nhận thức đầy đủ các vấn đề trên đây và quán triệt nó trong chỉ đạo toàn bộ phong trào, trong đấu tranh cũng như trong xây dựng để phát huy cao độ sức mạnh của chiến tranh nhân dân, phát triển toàn diện thế chủ động

tấn công của ta, làm cho so sánh lực lượng giữa ta và địch chuyển biến một cách toàn diện và mạnh mẽ nhằm tạo ra những điều kiện tốt nhất cho việc thực hiện quyết tâm chiến lược của Trung ương.

3. Nhiệm vụ cụ thể trước mắt của ta

Để thực hiện quyết tâm chiến lược của Trung ương và chấp hành nghị quyết trên đây của Bộ Chính trị, căn cứ vào tình hình địch ta đã phân tích ở trên, *nhiệm vụ cụ thể trước mắt của ta ở miền Nam là:*

Động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân nỗ lực vượt bậc, trên đà thắng lợi vươn lên khắc phục mọi khó khăn nhược điểm, đẩy mạnh chủ động tấn công cả ba mũi, ba vùng một cách liên tục và đều khắp, đánh bại hoàn toàn chiến lược hai gọng kìm của địch, làm thất bại các mục tiêu chiến lược của chúng, tiêu diệt tiêu hao và làm tan rã thật nhiều sinh lực địch làm cho cả Mỹ lẫn ngụy đều không còn có thể dựa vào nhau để tiếp tục cuộc chiến tranh xâm lược, đẩy chúng vào thế bị động phòng ngự, ra sức bảo tồn và khẩn trương phát triển lực lượng quân sự chính trị của ta, ra sức giữ vững và mở rộng quyền làm chủ của nhân dân, tập trung chỉ đạo đúng mức quyết tâm làm chuyển biến mạnh phong trào đô thị và vùng yếu nông thôn; quyết tâm giữ vững và đẩy mạnh phong trào ở các vùng địa bàn chiến lược đồng thời nỗ lực xây dựng củng cố vùng căn cứ và giải phóng thành hậu phương trực tiếp vững chắc của ta, khẩn trương tranh thủ thời gian tạo mọi điều kiện, thời cơ giành thắng lợi liên tục toàn diện và ngày càng lớn, tiến lên thực hiện tổng công kích tổng khởi nghĩa, thực hiện quyết tâm chiến lược của Trung ương. Đồng thời, phải có ý thức đầy đủ và hành động thiết thực, tích cực ra sức xây dựng cơ sở vững chắc, chuẩn bị mọi điều kiện, sẵn

sàng đánh thắng địch trong trường hợp chúng mở rộng chiến tranh cục bộ ra cả nước ta.

Nhiệm vụ trên đây bao gồm nhiều mặt, nhiều vấn đề, nhiều công tác có quan hệ với nhau, tất cả đều quan triệt tinh thần và nội dung quyết tâm chiến lược của Trung ương và đều nhằm vào một mục đích là bảo đảm thực hiện quyết tâm chiến lược đó.

Vì vậy, trong khi thực hiện nhiệm vụ trên đây, một mặt chúng ta phải *đẩy mạnh tất cả các công tác, các vấn đề* đã nêu ra, đồng thời phải *nắm vững ba yêu cầu quan trọng* hiện nay là: tiêu diệt tiêu hao và làm tan rã thật nhiều địch làm cho cả Mỹ lẫn ngụy đều không thể dựa vào nhau để tiếp tục chiến tranh xâm lược, tập trung đúng mức chuyển mạnh phong trào đô thị và vùng yếu nông thôn nhằm thực hiện tổng công kích tổng khởi nghĩa ở các đô thị và vùng nông thôn còn kiểm soát, đồng thời ra sức xây dựng củng cố vùng căn cứ và giải phóng thành hậu phương trực tiếp vững chắc của ta, bảo tồn và phát triển thực lực chính trị và quân sự của ta để đáp ứng với yêu cầu của việc thực hiện quyết tâm chiến lược của Trung ương. Hai mặt *toàn diện và tập trung* nói trên không tách rời nhau, không đối lập nhau mà thống nhất với nhau và hỗ trợ nhau nhằm thực hiện một cách tốt nhất quyết tâm chiến lược của Trung ương. Đồng thời ba yêu cầu đó cũng gắn chặt với nhau: *yêu cầu tiêu diệt địch phải gắn chặt với yêu cầu giữ vững và mở rộng quyền làm chủ của nhân dân*, nói cách khác là công kích đi đôi với khởi nghĩa, *tấn công địch phải kết hợp với xây dựng mình* vì phải qua tấn công địch mà xây dựng và có xây dựng thì mới bảo đảm tấn công mạnh mẽ, liên tục.

Cũng cần thấy rõ sắp tới việc *đánh bại chiến lược hai*

gọng kìm của địch có một ý nghĩa quan trọng. Đối với địch, như trên đã nói đó là một đòn đánh mạnh vào ý chí xâm lược của chúng. Đối với ta, việc đánh bại chiến lược hai gọng kìm của địch và việc thực hiện nhiệm vụ cụ thể trước mắt của ta gắn chặt với nhau. Phải trên cơ sở đẩy mạnh công tác các mặt các vùng để đánh bại chiến lược hai gọng kìm của địch, đồng thời đánh bại chiến lược hai gọng kìm của địch sẽ tạo ra những điều kiện rất thuận lợi cho ta tiến lên thực hiện quyết tâm chiến lược của Trung ương. Làm tốt ba yêu cầu quan trọng nói ở trên cũng là bảo đảm để đánh bại chiến lược hai gọng kìm của địch. Để bảo đảm nhiệm vụ cụ thể trước mắt của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta, điều đòi hỏi trước hết đối với chỉ đạo của chúng ta ở các cấp các ngành là phải có một *nỗ lực vượt bậc, khẩn trương tranh thủ thời gian*, vươn lên vượt mọi khó khăn trở ngại đẩy mạnh mọi mặt công tác, đưa phong trào tiến nhanh tiến mạnh, tạo điều kiện và thời cơ giành thắng lợi lớn. Đồng thời đi đôi với khẩn trương, phải chú ý *vững chắc*, tránh xốc nổi, nôn nóng, hời hợt, làm hạn chế thắng lợi thậm chí có hại cho phong trào.

IV- MẤY CÔNG TÁC LỚN

Để thực hiện phương hướng nhiệm vụ nói trên, cần phải ra sức làm tốt mấy công tác lớn như sau:

A- Quân sự

Nhiệm vụ quân sự sắp tới của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta là:

Ra sức phát huy thắng lợi, khắc phục mọi khó khăn, khuyết điểm mở ra một cao trào mới của chiến tranh nhân dân, đẩy mạnh chủ động tấn công và phản công liên tục của

các thứ quân, tiêu hao tiêu diệt thật nhiều sinh lực Mỹ - ngụy và chư hầu, tiêu diệt gọn nhiều c, d và tiến lên diệt gọn từng chiến đoàn hay lữ đoàn Mỹ, E ngụy, đánh bại chiến lược hai gọng kìm của địch, góp phần đắc lực đẩy mạnh phong trào đô thị và vùng nông thôn yếu, giữ vững và đẩy mạnh các vùng địa bàn chiến lược đi đôi với xây dựng củng cố vững chắc vùng căn cứ và giải phóng, giữ vững và phát triển thế chủ động của ta, hình thành và mở rộng ưu thế quân sự của ta trên một số chiến trường quan trọng, đẩy địch vào thế bị động phòng ngự nghiêm trọng hơn, xây dựng cả ba thứ quân lớn mạnh để theo kịp đòi hỏi của tình hình, tạo điều kiện giành thắng lợi ngày càng lớn, tiến lên tổng công kích tổng khởi nghĩa, thực hiện quyết tâm chiến lược của Trung ương.

Muốn bảo đảm phương hướng nhiệm vụ quân sự trên đây, phải tiếp tục thực hiện đầy đủ Nghị quyết Hội nghị Trung ương Cục lần thứ tư (đầu năm 1966). Sau đây chỉ nhấn mạnh một số vấn đề cần được quán triệt sâu sắc trong việc chỉ đạo quân sự sắp tới của ta.

1. Yêu cầu của đấu tranh quân sự

Nghị quyết Bộ Chính trị vạch rõ:

"Trong thời gian trước mắt cần ra sức đẩy mạnh đấu tranh quân sự nhằm đạt những yêu cầu dưới đây:

- Tiêu diệt và làm tan rã một bộ phận quan trọng Mỹ, ngụy và chư hầu. Tiêu diệt nhiều sinh lực quân Mỹ, chư hầu, tiêu diệt gọn từng C, D, tiến tới diệt gọn từng lữ đoàn làm cho quân Mỹ mất dần sức phản công chiến lược, buộc phải chuyển dần vào thế phòng ngự trên các chiến trường. Tiêu diệt là làm tan rã bộ phận lớn quân ngụy, bao gồm cả chủ lực, bảo an và dân vệ, đánh quy các sư đoàn ngụy, làm cho quân ngụy không còn là một lực lượng chiến lược trong tấn

công củng như trong phòng ngự trong tác chiến tập trung củng như trong công tác bình định gom dân.

b) Kết hợp tác chiến tập trung với hoạt động du kích, kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị, đẩy mạnh chiến tranh du kích trên khắp các chiến trường, đặc biệt ở vùng đồng bằng Nam Bộ, Khu V và Trị Thiện, vùng sau lưng địch, chung quanh và ngay trong các căn cứ quân Mỹ và các đô thị vùng xung yếu dọc đường giao thông quan trọng, đánh bại kế hoạch bình định của địch, phá áp chiến lược bảo vệ và mở rộng cơ quan, cơ sở v.v., giành nguồn sinh lực, vật lực, nguồn dự trữ chiến tranh.

c) Triển khai mạnh mẽ việc đánh phá các cơ sở hậu cần, kho tàng sân bay, hải cảng, các cơ quan đầu não, các đường giao thông quan trọng. Yêu cầu là phải có một kế hoạch hoạt động có quy mô chiến lược nhằm gây tổn thất nặng nề cho các cơ sở hậu phương của địch, có kế hoạch lớn đánh phá các kho tàng, sân bay, hải cảng, có kế hoạch triệt phá các đường giao thông chiến lược của chúng, đạt đến mức gây khó khăn lớn cho hoạt động tác chiến của địch.

d) Giữ vững và phát triển thế chủ động của ta, thực hiện mở rộng ưu thế quân sự trên những chiến trường quan trọng, giữ vững và mở rộng vùng giải phóng, thực hiện thế bao vây chia cắt có tính chất chiến lược đối với địch.

e) Kết hợp đấu tranh chính trị, xây dựng thực lực, từng bước giành quyền làm chủ của ta ở các đô thị, làm yếu sự kiểm soát của địch, đẩy mạnh phong trào đô thị, tạo điều kiện tiến lên tổng công kích và tổng khởi nghĩa".

Năm yêu cầu đó phản ánh một nội dung hoạt động có nhiều mặt của đấu tranh vũ trang nhưng gắn chặt với nhau trong một mục đích nhằm bảo đảm một cách đầy đủ vai trò

rất quan trọng của đấu tranh vũ trang trước yêu cầu to lớn sắp tới của tình hình. Nó thể hiện một quyết tâm rất cao, rất khẩn trương để tranh thủ tạo ra điều kiện, thời cơ giành thắng lợi quyết định. Các cấp đảng và các cấp quân sự cần nắm vững tinh thần, nội dung năm yêu cầu trên, ra sức vận dụng vào thực tế, vào tình hình của mình, lấy đó làm tiêu chuẩn để thường xuyên kiểm tra việc chỉ đạo quân sự sắp tới.

Dưới đây là một số vấn đề cụ thể:

a) Về tiêu diệt, tiêu hao địch

- Trên toàn chiến trường miền Nam, đối tượng vẫn là cả Mỹ lẫn ngụy nhưng do vừa qua ta diệt ngụy còn ít nên sắp tới phải cố gắng diệt ngụy nhiều hơn trước.

Đối với Mỹ và chư hầu, yêu cầu cần phải diệt từng bộ phận và tiêu hao rộng rãi để diệt sinh lực chúng càng nhiều càng tốt, phải đánh Mỹ khắp nơi và cần chú trọng ở những vùng Mỹ hành quân yểm trợ cho việc bình định.

Đối với ngụy, phải tiêu diệt, tiêu hao, làm tan rã thật nhiều, đi tới làm tê liệt từng đơn vị ngụy quân, kể cả ngụy quyền. Phải chú trọng diệt tất cả các loại ngụy, chú ý diệt chủ lực ngụy, đồng thời chú ý diệt các thứ quân địa phương, nhất là bọn bình định, cảnh sát ác ôn, cương quyết không để cho địch xây dựng phát triển lực lượng địa phương như chúng đã làm được ở một số nơi năm qua. Các chiến trường đều phải cố gắng diệt ngụy nhiều hơn nữa nhưng đặc biệt là ở các chiến trường hiện chưa có hoặc chỉ mới có ít quân Mỹ.

- Phải tiêu hao và tiêu diệt nhỏ rộng rãi đều khắp để đạt được số lượng tuyệt đối và số quân địch bị diệt cao. Phải nâng chất lượng diệt gọn từng đơn vị lớn như lữ đoàn, chiến đoàn, E Mỹ - ngụy, nhất là trong các chiến dịch vừa và lớn của ta.

Chỉ tiêu năm 1967 và đầu năm 1968 (chỉ phô biến miệng).

b) Đi đôi với đẩy mạnh tiêu diệt, tiêu hao và làm tan rã địch, phải ra sức phát huy hơn nữa vai trò của đấu tranh vũ trang và các lực lượng vũ trang trong việc thúc đẩy đấu tranh chính trị, đặc biệt là trong việc *đánh bại bằng được âm mưu bình định của địch* và góp phần đắc lực hơn nữa đưa phong trào các vùng tiến mạnh lên theo kịp yêu cầu chung, việc này vừa qua ta có làm nhưng còn chênh choạc, chưa được thật tốt, sắp tới phải cố gắng nhiều hơn nữa. Có như vậy mới đánh bại chiến lược hai gọng kìm của địch; phát huy cao độ sức mạnh của chiến tranh nhân dân, phát triển mạnh hơn nữa thế chủ động toàn diện của cách mạng.

Hiện nay, cần chú ý mấy vấn đề:

Ở vùng căn cứ và giải phóng, cả ba thứ quân đều phải ra sức đánh bại các cuộc càn quét lớn nhỏ của địch, kể cả biệt kích, qua đó tiêu diệt tiêu hao nhiều sinh lực địch, giữ đất, giữ dân, bảo vệ kho tàng, hành lang, bảo vệ các cơ quan đầu não, bảo vệ tính mạng và tài sản của quần chúng.

- Chú ý đẩy mạnh hơn nữa các mặt hoạt động vũ trang nhằm hỗ trợ cho phong trào đô thị và vùng nông thôn, yếu, từ việc bảo vệ xây dựng cơ sở cách mạng, hỗ trợ phong trào đấu tranh dân sinh dân chủ, làm lỏng kìm kẹp, làm chủ từng bước tiến đến khởi nghĩa giành lại quyền làm chủ cho quần chúng. Đây cũng là hướng chính để mở rộng phong trào du kích chiến tranh sắp tới.

- Tất cả các chiến trường, các vùng, các thứ quân đều phải kết hợp tốt hơn nữa việc tiêu diệt, tiêu hao địch với đánh bại âm mưu bình định, giữ vững và mở rộng phong trào. Những hướng chú ý sắp tới là phải ra sức kết hợp thật tốt vũ trang và chính trị, ba thứ quân, lực lượng tại chỗ và lực lượng chi viện để giành và giữ cho được các vùng địa bàn

chiến lược quanh đô thị, hậu cứ lớn và trên trực giao thông chiến lược (nhất là khu vực Sài Gòn - Biên Hoà - Vũng Tàu), các vùng đồng dân nhiều của, nhất là đồng bằng Nam Bộ, Khu V và Trị Thiêng.

c) Để tiến tới tạo ra một sự chuyển biến chiến lược trên chiến trường, sắp tới trong khi tất cả các chiến trường đều phải ra sức đẩy mạnh thế chủ động tấn công của ta thì toàn Đảng, toàn quân, toàn dân phải phấn đấu hình thành và mở rộng *ưu thế quân sự của ta trên một số chiến trường quan trọng*. Muốn vậy trên các chiến trường này phải ra sức xây dựng và chỉ đạo những quả đấm thật mạnh, dựa trên cơ sở của một phong trào du kích chiến tranh phát triển đến mức độ cao và đều khắp, đi đôi với một phong trào chính trị rộng mạnh của quần chúng ở vùng căn cứ và giải phóng cũng như vùng địch còn kìm kẹp ở nông thôn và đô thị, làm cho địch luôn luôn phải bị động đối phó, ngày càng bị uy hiếp, càng giảm dần sức phản công. Nhưng chỉ có cố gắng trên một số chiến trường này thì vẫn không thể tạo ra ở đó ưu thế quân sự của ta mà đòi hỏi tất cả các chiến trường khác đều phải ra sức cố gắng trên chiến trường của mình với ý thức góp phần cho các chiến trường trên hình thành ưu thế quân sự của ta, gây ra những thỏi động chiến lược, từ đó mà tác động trở lại, tạo điều kiện thuận lợi cho tất cả các chiến trường.

2. Chỉ đạo tác chiến

Trước hết các cấp Đảng và cấp quân sự cần nắm vững những nguyên tắc quan trọng của việc chỉ đạo tác chiến đã được chỉ rõ trong nghị quyết Bộ Chính trị là:

"Sự chỉ đạo tác chiến phải quán triệt phương châm chỉ đạo của chiến tranh cách mạng kết hợp chặt chẽ đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị đạt tới mục đích *làm cho*

hoạt động tác chiến giành được thắng lợi lớn nhất về quân sự, đồng thời kết hợp tốt nhất với đấu tranh chính trị làm thất bại âm mưu của địch về mọi mặt.

Sự chỉ đạo tác chiến phải *kết hợp hoạt động từng đợt lớn với hoạt động thường xuyên*. Muốn vậy chủ lực phải có những đợt hoạt động mạnh, lại phải có bộ phận thay nhau hoạt động thường xuyên, đồng thời phải hết sức chú trọng đẩy mạnh hoạt động của bộ đội địa phương, du kích, đặc công,...

Sự chỉ đạo tác chiến phải kết hợp chặt chẽ *giữa ba thứ quân*, kết hợp việc *tấn công địch và chủ động phản công địch khi chúng đánh ra*, phối hợp chặt chẽ *giữa các chiến trường*, vận dụng triệt để *ba mũi giáp công* trong từng đợt hoạt động, từng chiến dịch, từng trận chiến đấu".

Đồng thời cần nghiên cứu nắm vững và vận dụng tốt sáu phương thức tác chiến đã được tổng kết như nghị quyết Bộ Chính trị đã nêu ra.

Dưới đây nhấn mạnh thêm một số vấn đề cụ thể trong khi vận dụng những nguyên tắc chỉ đạo tác chiến và phương thức tác chiến nói trên (không nêu lại những vấn đề nghị quyết Trung ương Cục đầu 1966 đã đề ra và cần tiếp tục thực hiện).

- Trong việc chỉ đạo tác chiến, một vấn đề quan trọng mà sắp tới chúng ta cần chú ý làm tốt hơn nữa là phải ra sức kết hợp chặt và nâng cao trình độ kết hợp giữa đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị, kết hợp chặt giữa ba thứ quân.

Cần làm cho các cấp Đảng và các cấp quân sự quán triệt sâu sắc hơn nữa phương châm đấu tranh vũ trang kết hợp đấu tranh chính trị, nhất là nắm vững mục đích của việc kết hợp đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị trong hoạt động tác chiến là "làm cho hoạt động tác chiến giành được

thắng lợi lớn nhất về quân sự, đồng thời kết hợp tốt nhất với đấu tranh chính trị làm thất bại âm mưu của địch về mọi mặt" qua đó mà khắc phục những khuynh hướng tách rời hoặc kết hợp một cách máy móc đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị.

Cần thấy rõ do chiến tranh ngày càng phát triển, việc kết hợp giữa đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị đòi hỏi phức tạp hơn, vì vậy trên cơ sở kinh nghiệm đã có phải đi sâu nghiên cứu đặc điểm tình hình mới để nâng trình độ kết hợp lên cho thích ứng với tình hình, không thể thoả mãn với kinh nghiệm trước.

Kết hợp đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị trong chỉ đạo tác chiến có liên quan đến nhiều việc cụ thể nhưng một trong những việc quan trọng là việc chọn hướng và đối tượng tác chiến. Nếu quán triệt phương châm vũ trang kết hợp chính trị và mục đích của việc kết hợp đó trong hoạt động tác chiến thì khi chọn hướng và đối tượng sẽ nhằm bảo đảm được yêu cầu cao nhất về quân sự nhưng không quên tính toán làm sao lại vừa có lợi nhất cho phong trào chính trị.

Kết hợp đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị là cả ba thứ quân đều phải kết hợp, đều phải thông qua việc thực hiện chức năng tiêu diệt, tiêu hao địch mà có tác dụng thúc đẩy tốt nhất nhiều nhất đến phong trào chính trị. Nhưng tùy tính chất và sự phân công của mình mà mỗi thứ quân có cách thực hiện khác nhau. Trong việc bảo đảm sự kết hợp đó, đối với các lực lượng tập trung thì bộ đội địa phương giữ một khâu rất quan trọng, có tính chất thường xuyên trực tiếp nhất. Vì vậy, sắp tới hướng cố gắng chính của ta về mặt này là phải ra sức làm cho hoạt động tác chiến của bộ đội địa phương gắn chặt yêu cầu tiêu diệt, tiêu hao địch với hỗ trợ

phong trào chính trị, làm cho bộ đội địa phương thực sự là đòn xeo của phong trào chính trị ở các địa phương.

Kết hợp đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị là vấn đề của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, kể cả lực lượng vũ trang và lực lượng chính trị, trước hết là trách nhiệm của các cấp ủy đảng. Vì vậy đi đôi với việc đẩy mạnh hoạt động của các lực lượng vũ trang, phải đẩy mạnh đấu tranh chính trị, xây dựng lực lượng chính trị để sử dụng được một cách tích cực chủ động nhất, đầy đủ nhất những thắng lợi quân sự, trong việc thúc đẩy phong trào chính trị ở địa phương.

- Ra sức thực hiện tốt hơn nữa sự phân công phối hợp chặt chẽ giữa ba thứ quân trong việc đánh bại kế hoạch hai gọng kìm của địch. Cụ thể là:

Lực lượng du kích là lực lượng nòng cốt, thường xuyên và trực tiếp nhất chống càn, chống bình định tại chỗ, cùng với phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng ở xã ấp, nó có tác dụng quyết định tại chỗ thắng lợi.

Các đơn vị khu, tỉnh, huyện vừa phải có kế hoạch chủ động tấn công vào những chỗ sơ hở của địch trong địa phương mình phụ trách, vừa phải ra sức hỗ trợ phong trào chung, nhất là ở những nơi trọng điểm bình định của địch. Phải tìm mọi cách bám được đất, giữ được dân, vừa bảo vệ được căn cứ và vùng giải phóng, vừa chuyển mạnh vào hoạt động vùng yếu, thực hiện các yêu cầu tiêu diệt địch ở vùng yếu, đồng thời thực hiện thọc sâu, bám trụ, bung ra, đẩy mạnh chiến đấu và công tác để tiêu diệt tiêu hao địch một cách rộng rãi và hỗ trợ cho phong trào phá kìm kẹp của địch giành quyền làm chủ cho nhân dân.

Các đơn vị chủ lực phải góp một phần trực tiếp tham gia phá kế hoạch bình định của địch bằng cách lôi địch ra xa mà tiêu diệt để hỗ trợ cho địa phương hoặc đánh địch trên một số

hướng vừa bảo đảm được yêu cầu quân sự cao vừa có tác dụng thôi động nhất tối phong trào chính trị, đồng thời từng thời kỳ có mũi thọc sâu phối hợp chặt chẽ với địa phương để tiêu diệt địch, phá kìm kẹp của địch, giành quyền làm chủ cho nhân dân.

- Để bảo đảm yêu cầu to lớn và khẩn trương của đấu tranh vũ trang, phải ra sức mở rộng và nâng cao hơn nữa thế vừa đấm vừa căng địn trên toàn bộ chiến trường miền Nam và trên từng chiến trường, từng địa phương.

Muốn vậy, phải vừa đẩy mạnh hoạt động tác chiến của bộ đội tập trung vừa đẩy mạnh chiến tranh du kích, không được nâng mặt này nhẹ mặt kia. Phải nỗ lực phấn đấu để làm cho cả hoạt động tác chiến của bộ đội tập trung lẫn chiến tranh du kích được nâng lên một bước cao như nghị quyết Bộ Chính trị đã đề ra.

Trên cơ sở của một phong trào chiến tranh du kích rộng và tới trình độ cao, phải ra sức xây dựng những quả đấm lớn của toàn chiến trường, đồng thời từng chiến trường, từng địa phương trong chỉ đạo tác chiến cũng phải hình thành và đẩy mạnh thế vừa đấm vừa căng địn.

Sắp tới, đi đôi với các chiến dịch trong đó chủ yếu là hoạt động của chủ lực, cần mở liên tiếp những đợt hoạt động vừa và lớn, có tính chất toàn diện cả về quân sự, chính trị, binh vận, xây dựng thực lực, chuyển vùng yếu, củng cố vùng giải phóng, cả ở đồng bằng, rừng núi và đô thị.

- Trước mắt cả ba thứ quân đều phải hết sức chú trọng một hình thái phổ biến trên chiến trường là hình thái tấn công và phản công quyết liệt giữa ta và địch. Vì vậy, các lực lượng vũ trang của ta phải vận dụng thành thạo hơn nữa các chiến thuật kỹ thuật tập kích, phục kích, chống càn, kỳ tập,

công kiên, đặc công, biệt động, pháo kích, đánh cơ giới, đánh đổ bộ đường không, v.v..

3. Xây dựng lực lượng vũ trang

Muốn thực hiện các mục tiêu chiến lược nói trên, phải hết sức chăm lo đẩy mạnh việc xây dựng các lực lượng vũ trang theo một phương hướng đúng và theo kịp yêu cầu của nhiệm vụ. Ngoài những việc đã đề ra trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương Cục lần thứ tư (đầu 1966) cần đặc biệt chú ý các việc sau đây:

a) Đối với bộ đội chủ lực, phải nỗ lực thực hiện yêu cầu đã đề ra trong Nghị quyết của Bộ Chính trị là: "Cần phải tiếp tục tăng cường việc xây dựng bộ đội chủ lực, ra sức phấn đấu nâng cao chất lượng của các sư đoàn và trung đoàn, xây dựng chủ lực ta thành những quả đấm mạnh có khả năng chiến đấu lớn, đủ sức để hoàn thành nhiệm vụ tác chiến trên những hướng chiến lược quan trọng.

Để bảo đảm yêu cầu trên đây, một trong những khâu quan trọng và đang có ý nghĩa cấp bách là vấn đề bổ sung quân số. Sắp tới, tất cả các cấp các ngành, các địa phương phải có một nỗ lực thật cao gop phần tích cực nhất của mình nhằm giải quyết vấn đề này.

b) Đối với bộ đội địa phương, phải tăng cường cả số lượng và chất lượng nhằm hướng xây dựng cho nó thực sự trở thành đòn xeo của phong trào cách mạng ở địa phương, vừa hỗ trợ đắc lực cho phong trào chính trị vừa hoàn thành tốt hơn nữa sự lãnh đạo chỉ đạo đối với bộ đội địa phương.

Khâu chính của việc tăng cường xây dựng bộ đội địa phương hiện nay là phải quán triệt nhiệm vụ phương châm hoạt động trong việc lãnh đạo và chỉ đạo bộ đội địa phương, các cấp ủy đảng phải cùng với các cấp quân sự chịu trách

nhiệm trong vấn đề này để bảo đảm xây dựng bộ đội địa phương theo đúng hướng trên. Sắp tới cần xây dựng một số quy định cơ bản để các địa phương dựa vào đó cải tiến hơn nữa sự lãnh đạo chỉ đạo đối với bộ đội địa phương.

Về mặt xây dựng, tiếp tục nâng cao chất lượng, kiện toàn tổ chức, bổ sung cho đầy đủ các đơn vị đã có, phát triển thêm ở những khu vực yếu, trọng điểm và tăng cường hỏa lực. Phải có quyết tâm cao ra sức bảo đảm yêu cầu bổ sung ở từng địa phương, hướng cơ bản, tích cực nhất là động viên tại chỗ, tự phong trào lấy ra. Đối với một số vùng trọng điểm nhưng đang gặp khó khăn, có thể lấy lực lượng trên về tăng thêm cho một số đơn vị nhưng địa phương cần thấy rõ đây là sự chi viện để giúp địa phương làm cái vốn đầy mạnh phong trào và phát triển lực lượng của mình, phải sử dụng một cách tốt nhất sự chi viện đó.

c) Đặc biệt chú trọng xây dựng lực lượng du kích và dân quân, làm cho du kích và dân quân vừa là cơ sở vững chắc cho phong trào đấu tranh vũ trang ở địa phương vừa là nền tảng bảo đảm cho sự phát triển các lực lượng vũ trang khác. Phải làm cho du kích và dân quân thực sự trở thành lực lượng nòng cốt thường xuyên trực tiếp nhất cho phong trào đấu tranh của nhân dân từ đấu tranh dân sinh dân chủ, từng bước làm lỏng kìm kẹp của địch và giành quyền làm chủ đến khởi nghĩa ở vùng địch còn kiểm soát ở nông thôn và cả đô thị, từ đấu tranh bảo vệ tính mạng và đời sống, xây dựng xã chiến đấu, chống càn, chống lấn chiếm, chống gom dân, bẻ gãy âm mưu bình định của địch ở vùng giải phóng, vùng căn cứ và vùng tranh chấp mạnh.

Hướng nỗ lực sắp tới của ta là phải phấn đấu để có một phong trào chiến tranh du kích rộng khắp ở tất cả các chiến trường, các vùng, các địa phương, đặc biệt chú trọng vùng

yếu nông thôn và đô thị, năm nay chú ý xây dựng du kích cơ quan, biến công nhân viên cơ quan thành du kích (sắp tới phải nỗ lực thực hiện chỉ tiêu phát triển du kích và dân quân để quy định cho toàn miền, chú ý tự vệ và du kích mật, chú ý phát triển du kích trong phụ nữ) đồng thời phải ra sức đẩy mạnh chiến tranh du kích đến trình độ cao, tiêu diệt bộ phận nhỏ sinh lực địch, kể cả Mỹ, ngụy và chư hầu, đẩy mạnh tiêu hao và phân tán địch, uy hiếp bao vây địch hơn nữa, đánh hậu cứ, đánh giao thông cũng như trong nhiệm vụ làm nòng cốt cho phong trào quần chúng ở vùng căn cứ và giải phóng, vùng yếu nông thôn và vùng đô thị.

Để bảo đảm yêu cầu trên, phải tiếp tục ra sức thực hiện Nghị quyết của Trung ương Cục lần thứ tư và Nghị quyết Hội nghị du kích chiến tranh toàn miền năm 1966. Trước hết, cần quán triệt sâu sắc hơn nữa vị trí chiến lược của chiến tranh du kích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ hiện nay, khắc phục mọi khuynh hướng coi nhẹ chiến tranh du kích. Phải phát động cho được một phong trào nhân dân tham gia đấu tranh vũ trang thật rộng rãi để làm nền tảng cho chiến tranh du kích. Chi bộ phải thực sự và trực tiếp lãnh đạo chỉ đạo chiến tranh du kích, phải gắn liền sinh hoạt và tổ chức du kích với sinh hoạt và tổ chức của các đoàn thể quần chúng. Chú ý tăng cường trang bị cho du kích, kể cả vũ khí thô sơ, tự tạo và vũ khí bén, nhất là ở những vùng trọng điểm nhằm làm cho du kích có thể phát huy hết sức chiến đấu của mình trong tác chiến độc lập cũng như trong tác chiến phối hợp.

d) Chú ý xây dựng các binh chủng chuyên môn, đặc biệt là lực lượng đặc công, các đơn vị đánh giao thông, các đơn vị xung kích và tự vệ ở đô thị.

e) Tăng cường chỉ đạo công tác hậu cần nhằm bảo đảm

cung cấp cho bộ đội hoạt động tốt. Chú ý tổ chức và bảo vệ tốt các hệ thống kho tàng, vận tải, quân y. Đề cao tinh thần lấy của địch bồi dưỡng cho mình, chống mọi biểu hiện lâng phí, tham ô.

g) Đẩy mạnh công tác chính trị và tư tưởng trong ba thứ quân, khâu mấu chốt là làm cho cán bộ và chiến sĩ quán triệt nhiệm vụ và quyết tâm chiến lược sấp tới của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trên cơ sở đó nâng cao tinh thần quyết chiến quyết thắng, phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, vượt lên mọi khó khăn gian khổ ra sức hoàn thành mọi nhiệm vụ. Trên cơ sở làm tốt công tác tư tưởng mà đẩy mạnh công tác quản lý nội bộ, chống chiêu hồi chiêu hàng của địch.

4. Tăng cường chỉ đạo quân sự

Nhiệm vụ yêu cầu quân sự sắp tới rất to lớn và khẩn trương. Muốn bảo đảm thực hiện, vấn đề có ý nghĩa quyết định nhất là tăng cường sự chỉ đạo quân sự của Đảng.

Tăng cường sự chỉ đạo quân sự của Đảng trước hết là làm cho đường lối nhiệm vụ phương châm chính trị và quân sự của Đảng quán triệt trong việc chỉ đạo xây dựng và hoạt động của các lực lượng vũ trang nhằm bảo đảm các lực lượng vũ trang thực sự là công cụ chuyên chính của Đảng, thực hiện xuất sắc đường lối nhiệm vụ phương châm cách mạng của Đảng.

Để làm được như vậy, phải tăng cường cả hai hệ thống chỉ đạo (chỉ đạo ngang của cấp uỷ địa phương và hệ thống dọc của Đảng uỷ quân sự, trừ du kích dân quân ấp xã do chi bộ trực tiếp và thống nhất lãnh đạo) đồng thời tăng cường sự thông suốt nhất trí giữa hai hệ thống. Cơ sở để bảo đảm sự thông suốt nhất trí là đường lối chủ trương của Đảng thể hiện qua các nghị quyết chỉ thị của Trung ương và Trung

ương Cục, là ý thức bảo vệ sự thống nhất đoàn kết trong Đảng, Trung ương Cục và Quân uỷ Miền sê nghiên cứu xây dựng một số quy định để các cấp uỷ và các cấp quân sự dựa vào đó cải tiến lề lối, quan hệ làm việc giữa hai hệ thống nhằm bảo đảm tăng cường sự chỉ đạo quân sự của Đảng.

B- Đầu tranh chính trị

Đi đôi với đẩy mạnh đấu tranh quân sự, phải ra sức đẩy mạnh đấu tranh chính trị, đưa phong trào đấu tranh chính trị tiến lên một *cao trào mới*.

Trước mắt, nhiệm vụ của đấu tranh chính trị là:

Động viên một phong trào quần chúng rộng lớn khắp ba vùng, phát huy khí thế tấn công, đẩy mạnh đấu tranh chính trị, kết hợp với đấu tranh quân sự làm thất bại các kế hoạch tấn công và bình định của địch, đặc biệt đánh bại hoàn toàn kế hoạch hai gọng kìm của địch, bảo vệ tính mạng tài sản và quyền lợi của nhân dân, giữ vững và xây dựng vùng giải phóng, đặc biệt đưa phong trào và lực lượng cách mạng ở đô thị và vùng nông thôn yếu tiến lên, phá kìm kẹp, khởi nghĩa từng phần, giành quyền làm chủ của nhân dân, phá rã hậu phương còn lại của địch, làm tan rã ngụy quân, ngụy quyền, làm cho tình hình chính trị của địch ở miền Nam khủng hoảng gay gắt hơn, tích cực chuẩn bị đội ngũ chính trị và binh vận để cùng các lực lượng vũ trang tiến lên tổng công kích tổng khởi nghĩa khi thời cơ đến.

1. *Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục chính trị cho quần chúng*

Nhiệm vụ cách mạng sắp tới rất to lớn, chiến tranh càng gần đến thắng lợi càng thêm ác liệt và phức tạp. Do đó công tác tuyên truyền giáo dục chính trị cho quần chúng càng quan trọng và bức thiết. Nó là cơ sở cho mọi công tác, đặc biệt

trong việc đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng sắp tới.

a) Yêu cầu trước mắt của công tác tuyên truyền giáo dục chính trị cho quần chúng là tạo ra một sự chuyển biến mới, thật mạnh mẽ trong tư tưởng quần chúng, xây dựng vững chắc quyết tâm *đánh Mỹ đến cùng* để cứu nước cứu nhà đồng thời *nỗ lực vượt bậc* vươn lên khắc phục mọi khó khăn trở ngại thực hiện quyết tâm chiến lược sáp tới của Đảng.

Nội dung tuyên truyền giáo dục chính trị cho quần chúng cần xoáy vào một chủ đề tư tưởng là vấn đề *chống Mỹ, cứu nước*. Vì hiện nay là vấn đề trung tâm của cách mạng, cũng là vấn đề trung tâm trong đời sống và tinh thần của các tầng lớp nhân dân. Về nội dung cụ thể, chú ý mấy vấn đề: phát động căm thù của quần chúng, phát huy truyền thống đoàn kết chống ngoại xâm và nâng cao lòng tự hào dân tộc nhằm bồi dưỡng tinh thần yêu nước chống Mỹ và ý thức giai cấp cho quần chúng, làm cho quần chúng hiểu rõ chỗ mạnh chỗ yếu của Mỹ và của ta để tin tưởng triệt để ta sẽ thắng, Mỹ sẽ thua, nâng cao khí thế của người chiến thắng đứng trên đầu thù mà vươn lên, vượt mọi khó khăn gian khổ, tiến tới thắng lợi và tiền đồ vẻ vang của dân tộc. Yêu cầu nội dung tuyên truyền giáo dục phải được cụ thể hóa ra cho nhuyễn, cho sát với đặc điểm từng vùng, từng đối tượng quần chúng.

Tích cực sử dụng *Cương lĩnh Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam* làm chỗ dựa để đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục chính trị, làm cho đường lối chính sách của Đảng thâm nhập sâu rộng và động viên tập hợp được đông đảo các tầng lớp nhân dân, tăng cường đoàn kết chống Mỹ, cứu nước.

Phải tiếp tục vạch trần những luận điệu lừa bịp xuyên tạc và thủ đoạn mị dân của địch, đặc biệt phải đập tan thủ

đoạn chiêu hồi chiêu hàng và các thủ đoạn chiến tranh tâm lý khác của địch một cách kiên quyết sắc bén hơn. Sắp tới phải chú ý theo sát và kịp thời vạch trần mọi luận điệu và thủ đoạn của địch lợi dụng nguyễn vọng hoà bình của nhân dân để gây ảo tưởng hoà bình, làm nhụt ý chí đấu tranh của quần chúng.

b) Các cấp uỷ phải tăng cường chỉ đạo hổn nũa công tác tuyên truyền giáo dục chính trị cho quần chúng, phải bảo đảm cho sự chỉ đạo được chặt chẽ, sát và kịp thời hơn. Phải coi chỉ đạo tuyên truyền *nhus chỉ đạo đấu tranh*, phải khẩn trương và tinh vi chứ không thể hời hợt qua loa được. Luôn luôn *kết hợp hai mặt giáo dục cơ bản và tuyên truyền động viên trước mắt*, sắp tới phải làm cho phương hướng quyết tâm của Đảng thẩm xuống tận người dân để động viên được tinh thần *nỗ lực vượt bậc* của toàn dân nhưng tránh lối động viên một chiều, xốc nổi.

Cần triệt để tận dụng mọi phương tiện sẵn có của ta để đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục quần chúng, đặc biệt là báo chí, truyền đơn. Cần thấy rõ phương tiện của ta tuy không nhiều bằng của địch nhưng nội dung và chất liệu tuyên truyền giáo dục của ta thì rất phong phú, địch không thể nào có được.

2. *Đẩy mạnh phong trào đấu tranh trực diện của quần chúng*

Tình hình đang có nhiều thuận lợi để đưa đấu tranh chính trị trực diện của quần chúng thành một phong trào quần chúng quy mô sâu rộng, liên tục, quyết liệt ở khắp ba vùng, cùng với đấu tranh quân sự và tấn công binh vận đánh bại hoàn toàn kế hoạch hai gọng kìm của địch và mọi âm mưu trước mắt của chúng, đưa phong trào và lực lượng cách

mạng ở cả ba vùng tiến lên, đồng thời tạo điều kiện, thời cơ cho tổng công kích tổng khởi nghĩa.

a) Nhiệm vụ chung của đấu tranh chính trị sắp tới trên kia đã vạch rõ. Trên cơ sở nhiệm vụ đó, phải có yêu cầu cụ thể, sát hợp với từng vùng để động viên tập hợp được đông đảo quần chúng tham gia đấu tranh, để đánh trúng đích và đưa phong trào lên đúng hướng ở từng vùng.

- *Vùng giải phóng*, nhất là vùng giải phóng sâu, đấu tranh trực diện của quần chúng chủ yếu là chống địch càn quét, phi pháo, chống gom dân tát dân, rải chất độc hoá học, chống khủng bố tàn sát để bảo vệ tính mạng và tài sản của quần chúng, bảo vệ sản xuất, tự do đi lại làm ăn, giữ đất giữ dân, nói chung lại là bảo vệ và giữ vững vùng giải phóng. Đấu tranh chính trị, tấn công binh vận và đấu tranh vũ trang ở đây phải kết hợp chặt chẽ mới đạt được yêu cầu đấu tranh ở mức cao nhất. Đồng thời ở đây đấu tranh trực diện cũng chỉ có thể mạnh được trên cơ sở một cuộc phát động chính trị cao trong quần chúng để xây dựng củng cố thường xuyên vùng giải phóng về mọi mặt.

Hình thức đấu tranh phổ biến là tại chỗ, có thể lên quận, tỉnh, thị xã, thị trấn nhưng chủ yếu cũng là đấu tranh cho yêu cầu nói trên. Khi cần thiết, có thể huy động viện trợ cho phong trào vùng yếu, thị xã, thị trấn nhưng không nên huy động lung tung.

- *Ở vùng địa bàn chiến lược*, trọng điểm đánh phá lấn chiếm của địch (căn cứ ven, quanh đô thị căn cứ lớn của Mỹ, v.v.) mục tiêu đấu tranh căn bản như vùng giải phóng nhưng do địch tập trung lực lượng đánh phá quyết liệt nên tình hình diễn biến phức tạp hơn. Vì vậy, phương hướng tích cực nhất là ra sức động viên lãnh đạo quần chúng đẩy mạnh

đấu tranh chính trị vũ trang, ba mũi giáp công quyết bám đất bám làng, không cho địch gom xúc dân. Đồng thời cũng phải sẵn sàng về tư tưởng và tổ chức để khi địch làm quá cảng đến mức quần chúng không còn chịu nổi, một bộ phận phải tạm lánh vào vùng địch kìm thì đã chuẩn bị sẵn cơ sở, lãnh đạo để biến thành một lực lượng nòng cốt thúc đẩy phong trào vùng địch kìm, thị xã, thị trấn, đồng thời tích cực tạo điều kiện để trở về chỗ cũ.

Cuộc đấu tranh giữa ta và địch diễn ra ở đây rất quyết liệt và phức tạp, đòi hỏi công tác tuyên truyền giáo dục của ta phải làm rất sâu, rất kỹ. Đi đôi với hoạt động vũ trang tại chỗ và chi viện từ ngoài, đấu tranh trực diện và tấn công binh vận, địch vận của quần chúng ở đây sẽ diễn ra thường xuyên, có lúc rất quyết liệt, kể cả đối với quân Mỹ và chư hầu. Cấp uỷ và các ngành bên trên phải hết sức giúp đỡ hướng dẫn cho dưới trong các công tác này.

- *Ở vùng địch kìm kẹp, kể cả đô thị, yêu cầu đấu tranh là giành quyền lợi đời sống thiết thực hằng ngày cho quần chúng, qua đó xây dựng đội ngũ chính trị vũ trang tập hợp lực lượng tiếp tục đưa phong trào lên các khẩu hiệu hình thức cao hơn, tiến tới phá kìm, khởi nghĩa từng phần, giành quyền làm chủ cho nhân dân, chuẩn bị lực lượng, điều kiện kết hợp với đấu tranh quân sự tiến hành tổng công kích tổng khởi nghĩa.*

Cần thấy rõ hiện nay muốn làm chuyển biến tình hình vùng địch kìm kẹp và đô thị, vấn đề chủ yếu nhất là phải đưa phong trào đấu tranh trực diện của quần chúng *tại chỗ* lên, vừa đẩy mạnh đấu tranh vừa tăng cường xây dựng thực lực, từ đó tiếp tục triển khai phong trào. Muốn đẩy mạnh phong trào đấu tranh trực diện của quần chúng ở vùng kìm kẹp và

đô thị, điều căn bản là phải đi từ quyền lợi thiết thực hằng ngày của quần chúng, phải trên cơ sở đó mà đề ra khẩu hiệu hình thức thích hợp với quần chúng, qua giáo dục lãnh đạo của ta mà từ các khẩu hiệu hình thức thấp tiến lên các khẩu hiệu hình thức cao hơn, cho đến hình thức bạo lực cách mạng của quần chúng. Ở đô thị, kể cả vùng nông thôn yếu, phải triệt để sử dụng các hình thức hợp pháp và bán hợp pháp, phải cố gắng tạo ra các phong trào công khai thường xuyên với những khẩu hiệu thiết thực phù hợp với quyền lợi và yêu cầu bức thiết của quần chúng.

b) Trên cơ sở đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị ở từng vùng, sắp tới phải cố gắng hơn nữa trong việc phối hợp chặt chẽ phong trào các vùng, làm cho phong trào ở nông thôn và đô thị, vùng giải phóng và vùng địch kiểm soát tiến lên và hỗ trợ nhịp nhàng với nhau. Cần liên kết các cuộc đấu tranh chính trị lẻ tẻ ở từng địa phương thành một phong trào tương đối quy mô, từng thời gian trong phạm vi từng tỉnh, khu hay toàn miền có thể chỉ đạo cho phong trào đấu tranh tại chỗ của quần chúng xoáy vào một số khẩu hiệu nào cấp bách và phổ biến nhất để phát huy sức mạnh của phong trào, dồn địch vào thế bị động lúng túng hơn.

Đồng thời, đi đôi với đẩy mạnh phong trào lên đều khắp các vùng, phải *lấy đô thị và vùng yếu ở nông thôn làm trọng điểm chỉ đạo* phong trào đấu tranh chính trị sắp tới. Có như vậy mới khoét sâu được chỗ yếu nhất của địch, mới làm cho tình hình đô thị và vùng yếu nông thôn sắp tới chuyển lên một bước mới, tạo điều kiện tích cực cho tổng công kích tổng khởi nghĩa khi thời cơ đến.

c) Để có một cao trào đấu tranh chính trị, trước hết phải làm cho sự chỉ đạo đấu tranh chính trị của ta được nâng lên

kịp với tình hình và yêu cầu mới của phong trào, không thể thoả mãn với những kinh nghiệm đã có. Phải đi sâu vào thực tiễn đấu tranh của quân chúng hiện nay, phải đi vào cụ thể đặc điểm địch ta chung trên chiến trường và từng vùng để vận dụng phát huy kinh nghiệm đã có cho thích hợp, sáng tạo ra những hình thức phương pháp mới trong chỉ đạo đấu tranh chính trị, phải luôn luôn xuất phát từ quyền lợi yêu cầu của quân chúng, từ đấu tranh giành quyền lợi kinh tế thiết thực hằng ngày mà nâng dần lên, tiến tới những khẩu hiệu và hình thức cao. Cần tích cực xây dựng củng cố tổ chức đấu tranh của quân chúng, căn bản là phải dựa trên các đoàn thể quân chúng, đồng thời cần củng cố các đội đấu tranh thường trực để sẵn sàng chủ động đánh địch.

Để tăng cường sự chỉ đạo đấu tranh chính trị, phải triệt để chấp hành nguyên tắc cấp uỷ trực tiếp chỉ đạo đấu tranh chính trị bằng cách tăng cường sự lãnh đạo tập thể của cấp uỷ đối với phong trào đấu tranh chính trị, đồng thời phải cử đồng chí Thường vụ phụ trách dân vận trực tiếp phụ trách công tác này. Các đồng chí phụ trách các đoàn thể quân chúng phải cùng với đồng chí Thường vụ chuyên lo theo dõi báo cáo để đạt ý kiến cho cấp uỷ chỉ đạo phong trào đấu tranh chính trị. Ở các cấp dưới, khi có đợt đấu tranh cần chỉ định thành lập Ban chỉ đạo đấu tranh.

3. Tăng cường chỉ đạo công tác binh vận, địch vận

Tăng cường chỉ đạo công tác binh vận là một bộ phận khăng khít của sự cố gắng chỉ đạo sắp tới của ta nhằm đưa phong trào chính trị tiến tới một cao trào mới. Công tác binh vận, địch vận đang có nhiều khả năng, thuận lợi cần được khai thác đầy đủ nhằm phát huy hơn nữa sức mạnh tấn công

của nó để cùng với đấu tranh vũ trang, đấu tranh chính trị tiến lên hoàn thành nhiệm vụ to lớn sắp tới.

Trong khi tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương Cục lần thứ tư và Chỉ thị về công tác binh vận năm 1966, cần chú ý mấy vấn đề sau đây:

a) Mục tiêu của công tác binh vận, là kết hợp với đấu tranh vũ trang "tiêu diệt và làm tan rã đại bộ phận ngụy quân tới mức nó không còn là một lực lượng mà đế quốc Mỹ có thể dựa vào để tiếp tục cuộc chiến tranh và khi chúng phải buộc chuyển sang giải pháp chính trị thì thế lực của ngụy quân ngụy quyền không đủ sức để duy trì và giữ vững chế độ chính trị của chúng".

Trong khi phấn đấu để đạt tới mục tiêu đó, phải căn cứ vào tình hình địch ta chung từng thời gian và sự chuyển biến trong binh lính, sĩ quan ngụy quân để đề ra yêu cầu cho thích hợp và không ngừng nâng cao yêu cầu đó lên. Trong tình hình hiện nay, để tận dụng được thuận lợi, đồng thời để thích ứng với sự chuyển biến trong binh lính sĩ quan ngụy quân; yêu cầu của ta là tiếp tục làm cho ngụy quân ngày càng tan rã, xộc xệch, tinh thần chiến đấu ngày càng giảm sút, chất lượng và hiệu lực chiến đấu ngày càng kém, đối với binh lính ngụy thì yêu cầu phổ biến là không đòn áp khủng bối quân chúng, đồng tình ủng hộ quân chúng đấu tranh, không đi càn, không bắn pháo, không gọi máy bay, không ủng hộ quân Mỹ, liên tục đấu tranh dưới nhiều hình thức, mức độ chống bọn chỉ huy ác ôn, v.v.. Tuỳ từng nơi, từng lúc và từng đối tượng mà nâng mức yêu cầu lên như đào rã ngũ, vác súng chạy sang hàng ngũ Mặt trận, làm nội ứng binh biến dưới nhiều mức độ.

Đối với quân Mỹ và chư hầu, phổ biến là vận động phản

chiến đòi hồi hương, đòi hoà bình, vận động đầu hàng nhiều hơn nữa tại mặt trận.

Hiện nay, quân Mỹ ngày càng tăng thêm và nắm vai trò chủ chốt trên chiến trường, vai trò quân ngụy ngày càng trở nên phụ thuộc nhưng vẫn cần nắm vững đối tượng công tác lấy ngụy quân làm chủ yếu, quân Mỹ và chư hầu là đối tượng quan trọng, trong ngụy quân thì đối tượng phải nhầm cả sĩ quan và binh lính nhưng binh lính là cơ bản, sĩ quan là đối tượng quan trọng, nhất là sĩ quan cấp dưới. Trong các sắc quân ngụy thì nói chung chú trọng chủ lực. Nhưng ở địa phương thì chú ý bảo an dân vệ và cả các đơn vị chủ lực làm nhiệm vụ chiếm đóng bình định.

b) Để bảo đảm thực hiện mục tiêu yêu cầu công tác binh vận, vấn đề mấu chốt hiện nay là ra sức đẩy mạnh việc tuyên truyền giáo dục chính trị trong binh lính, sĩ quan ngụy quân. Phải coi đây là một cuộc tấn công chính trị thường xuyên, rộng rãi để làm tan rã chỗ dựa của Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lược. Nội dung tuyên truyền giáo dục phải xoáy vào vạch rõ tội ác của Mỹ và tay sai, khơi sâu lòng căm thù của họ đối với bọn xâm lược Mỹ, nâng cao dần lòng yêu nước và ý thức giai cấp của họ, dùi dắt họ từ chỗ tự phát đến tự giác hành động cách mạng, từ chỗ vì vấn đề sống chết đến chỗ giác ngộ về dân tộc và giai cấp.

Phải sử dụng được đồng đảo quần chúng trong cuộc tấn công chính trị này, các đoàn thể quần chúng phải có kế hoạch động viên lãnh đạo quần chúng tham gia và cùng với ngành chuyên môn hướng dẫn cho quần chúng làm. Đồng thời phải có những đội công tác binh vận mạnh để vận động binh lính ở các trọng điểm. Phải tận dụng mọi phương tiện hiện có để đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục, nhất là truyền

đơn, dài, cần nghiên cứu ra tờ báo cho binh lính, sĩ quan trong ngụy quân.

Tích cực chấp hành tốt các chính sách đã có đối với binh lính, sĩ quan ngụy. Nghiên cứu bổ sung thêm một số chính sách cho phù hợp với tình hình hiện nay.

c) Trên cơ sở đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục, tấn công chính trị trong ngụy quân, xúc tiến việc xây dựng cơ sở, tổ chức trong ngụy quân vừa bằng cách đưa người vào, vừa phát triển từ trong binh lính, sĩ quan ngụy. Cần đẩy mạnh cả hai loại cơ sở sử dụng ngay và cơ sở lâu dài. Loại cơ sở sử dụng ngay chủ yếu là ở huyện, xã nám, nhưng loại cơ sở lâu dài, có vị trí chiến lược thì phải do trên nám và có kế hoạch nuôi dưỡng lâu dài, vững chắc.

Đi đôi với việc xây dựng cơ sở, cần nghiên cứu vận dụng tốt hơn nữa sách lược đối với sĩ quan ngụy. Đối với hiện tượng một số đồn bốt địch yêu cầu hoà hoãn với ta, trên cơ sở nắm chắc củng cố thế tranh thủ nhưng phải hết sức cảnh giác, phải đứng trên thế mạnh của ta, phải nắm vững phương hướng mục tiêu của ta là liên tục tấn công tiến tới làm tan rã đơn vị tiêu diệt đồn bốt, đề phòng cầu an, thoả hiệp.

d) Tăng cường đội ngũ cán bộ làm công tác binh vận, địch vận là khâu quan trọng hiện nay để tăng cường sự chỉ đạo đối với công tác binh vận, địch vận. Các cấp cần cố gắng tăng cán bộ cho ngành công tác này, cần tránh việc điều động cán bộ binh vận đi công tác khác, làm xáo trộn đội ngũ cán bộ binh vận. Trong việc bố trí lực lượng binh vận, cần tập trung đúng mức vào các trọng điểm, nhất là các hướng chiến lược.

4. Đẩy mạnh công tác Mặt trận

Sắp tới, để động viên được sự nỗ lực vượt bậc của toàn dân, trên cơ sở đẩy mạnh công tác của ta trong quần chúng

cơ bản ở thành thị và nông thôn, phải chú ý tăng cường hơn nữa công tác Mặt trận.

Đặc biệt phải ra sức đề cao vai trò và uy tín của Mặt trận dân tộc giải phóng ở trong nước và ngoài nước. Trước hết là tuyên truyền phổ biến sâu rộng cương lĩnh, chính sách của Mặt trận trong các tầng lớp nhân dân, trong binh lính, sĩ quan của địch, lấy cương lĩnh của Mặt trận làm một trong những tài liệu chủ yếu trong việc giáo dục cơ bản cho quần chúng, đồng thời qua đó để tập hợp lực lượng, mở rộng liên hiệp hành động. Căn cứ vào thực tế tình hình cần nghiên cứu cải tiến hơn nữa cách thức, lề lối hoạt động của Mặt trận các cấp để phát huy đầy đủ vai trò của Mặt trận.

Chấp hành nghị quyết Bộ Chính trị, trong thời gian ngắn, phải nghiên cứu hoàn thành việc bổ sung cương lĩnh Mặt trận dân tộc giải phóng cho thích hợp với tình hình mới. Tiếp đó cần nghiên cứu bổ sung và ban hành những chính sách lớn và cần thiết như Trung ương đã nêu ra.

Cần tích cực chuẩn bị để lúc cần thiết tiến hành họp đại hội chính trị của Mặt trận Dân tộc giải phóng và bổ sung một số nhân sĩ vào Ủy ban Mặt trận.

Đi đôi với việc đề cao uy tín tăng cường công tác của Mặt trận Dân tộc giải phóng, ở các đô thị và cả các vùng nông thôn còn bị kìm kẹp, tình hình đang có nhiều thuận lợi cho ta xúc tiến việc hình thành một mặt trận liên hiệp hành động hết sức rộng rãi đấu tranh cho độc lập hoà bình dân chủ trung lập. Trước mắt, phải ra sức nuôi dưỡng, mở rộng các phong trào, các nhóm đấu tranh rất nhiều màu vể của các tầng lớp nhân dân hiện có ở các đô thị và vùng nông thôn địch còn kìm kẹp, phải *hết sức khéo léo* để nắm và hướng dẫn

họ hoạt động. Trên cơ sở mở rộng những phong trào những nhóm này mà đi tới việc hình thành mặt trận liên hiệp hành động vừa nói trên. Công tác này cần được các cấp chú ý hơn nữa và phải được theo dõi, chỉ đạo chặt chẽ.

Để phối hợp nhịp nhàng với tấn công quân sự và chính trị trong nước, phải đẩy mạnh tấn công địch về mặt ngoại giao và chính trị quốc tế nhằm tố cáo mạnh tội ác xâm lược và âm mưu "thưởng lượng hoà bình" của Mỹ, làm sáng tỏ chính nghĩa, lập trường của ta và khẳng định sự tất thắng của nhân dân ta. Trên cơ sở đó tranh thủ sự đồng tình ủng hộ mạnh mẽ hơn nữa của nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa, nhân dân yêu chuộng hoà bình thế giới, nhất là nhân dân Mỹ để tăng cường lực lượng của ta về mọi mặt đồng thời làm cho đế quốc Mỹ và tay sai bị cô lập, suy yếu hơn nữa.

Đối với trong và ngoài nước, hiện nay việc công bố lập trường của Mặt trận về vấn đề hoà bình và một số vấn đề thời sự cấp bách khác là rất cần thiết để tranh thủ dư luận rộng rãi trong và ngoài nước, vạch trần các luận điệu xuyên tạc của địch. Việc này cần được xúc tiến để công bố gấp, sau khi công bố các cấp cần tuyên truyền sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân.

C- Đô thị

Công tác đô thị sắp tới có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Đó là một trong những khâu công tác chủ yếu để bảo đảm thực hiện quyết tâm chiến lược của Trung ương. Thời gian qua, công tác đô thị của ta có một số tiến bộ nhưng nhìn chung còn yếu, chưa theo kịp tình hình. Do đó trước mắt, ta phải hết sức khẩn trương tăng cường chỉ đạo công tác đô thị, tận dụng những thuận lợi, khả năng to lớn hiện nay để làm cho phong trào đô thị có bước chuyển biến mạnh.

Nhiệm vụ cụ thể sắp tới của công tác đô thị là:

"Toàn bộ công tác của ta ở đô thị phải nhằm đẩy mạnh đấu tranh chính trị, ra sức xây dựng lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang tích cực chuẩn bị về mọi mặt tư tưởng, chính trị, tổ chức và vật chất để kịp thời phối hợp với đấu tranh quân sự tiến lên thực hiện tổng công kích tổng khởi nghĩa khi thời cơ đến". (Nghị quyết Bộ Chính trị 10-11-1966).

Để thực hiện được nhiệm vụ đó, ngoài việc đẩy mạnh các công tác thường xuyên đã làm lâu nay, cần đặc biệt chú ý các vấn đề sau đây:

1. Muốn thực hiện phương hướng cơ bản của công tác đô thị là tiến lên tổng công kích tổng khởi nghĩa, trước hết và chủ yếu là phải có một *phong trào quần chúng nổi dậy tại chỗ* và phong trào đó chỉ có thể có được trên cơ sở thực lực có tổ chức của ta đã phát triển đến một mức độ cần thiết nhất định đi đôi với một phong trào đấu tranh ngày càng rộng mạnh của các tầng lớp nhân dân ở đô thị.

a) Phải tích cực đẩy mạnh công tác *xây dựng thực lực chính trị vũ trang ở đô thị*. Phương châm xây dựng phải bảo đảm nhanh nhưng vững chắc phát triển lực lượng phải đi đôi với bảo tồn, che giấu lực lượng. Mức phán đấu trước mắt là phải bảo đảm có một thực lực cách mạng đến một mức độ nhất định ở đô thị, chủ yếu là trong nội thành để đủ sức làm hạt nhân và nòng cốt cho phong trào quần chúng nổi dậy tại chỗ. Đương nhiên không nên đặt yêu cầu quá cao vì như vậy không phù hợp với thực tế và cũng sẽ không thực hiện được. Nhưng không vì thế mà không chăm lo đầy đủ, trái lại phải tiến hành công tác xây dựng thực lực ở đô thị với một quyết tâm lớn, nhất là lực lượng Đảng, lực lượng vũ trang của quần chúng tại chỗ (tự vệ mật, du kích mật, các đội đặc công biệt

động, v.v., và lực lượng có tổ chức của công nhân, lớp nghèo thành thị, thanh niên, phụ nữ, sinh viên và học sinh. Cần có kế hoạch, chỉ tiêu xây dựng từng thời gian để có mức phán đấu cụ thể.

Nội dung xây dựng thực lực là vừa phát triển mạnh và vững chắc thực lực chính trị vũ trang vừa tăng cường quản lý nội bộ và nâng cao chất lượng của tổ chức, nhất là bồi dưỡng trình độ chính trị, năng lực công tác cho cơ sở, nòng cốt. Phát triển thực lực phải lấy tại chỗ làm chủ yếu, qua đấu tranh của quần chúng để phát triển xây dựng thực lực. Đồng thời sự chi viện của nông thôn cũng rất quan trọng, cần phải quyết tâm thực hiện. Chú ý nắm lực lượng quần chúng ở nông thôn bị địch gom tát vào đô thị, biến lực lượng này thành một lực lượng cách mạng ở đô thị.

b) Đi đôi với việc xây dựng thực lực cách mạng có tổ chức làm nòng cốt, phải huy động được một *phong trào quần chúng hết sức rộng rãi ở đô thị*. Hai mặt nòng cốt và rộng rãi quan hệ hữu cơ với nhau và đều phải được đẩy mạnh, dùng lực lượng nòng cốt để mở rộng và nâng cao phong trào và qua phong trào rộng rãi của quần chúng mà củng cố xây dựng thêm lực lượng nòng cốt.

Để huy động được một phong trào quần chúng rộng rãi ở đô thị, *công tác tuyên truyền cổ động* có một ý nghĩa rất quan trọng. Cần thấy rõ sự kìm kẹp của địch ở đô thị một phần rất lớn là kìm kẹp bằng tư tưởng, do đó vấn đề đấu tranh tư tưởng với địch là một vấn đề lớn trong việc vận động cách mạng của Đảng ở đô thị. Công tác tuyên truyền cổ động ở đô thị càng phải trở thành một vũ khí đấu tranh tư tưởng bén nhọn kịp thời vạch trần các âm mưu thủ đoạn của địch, làm cho đường lối chính sách và lập trường của Đảng đối với các

vấn đề thời sự nóng hổi thâm nhập vào trong quần chúng, động viên cổ vũ và dẫn dắt quần chúng đi đến tư tưởng và hành động cách mạng. Càng đẩy mạnh công tác tuyên truyền cổ động thì càng đề cao được uy thế của cách mạng và của quần chúng, càng hạ thấp uy thế của địch. Vì vậy phải sử dụng triệt để mọi phương tiện có thể có để đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục quần chúng. Đối với các đô thị và vùng địch kìm kẹp nói chung phải tận dụng hình thức truyền đơn, đặc biệt vai trò tờ báo rất lớn. Hiện nay, các địa phương chưa thấy hết vai trò quan trọng của tờ báo, nhất là chưa thấy vai trò tờ báo đối với phong trào đô thị và vùng địch còn kìm kẹp, vì vậy chưa chú ý chỉ đạo, các đồng chí cấp uỷ chưa trực tiếp viết báo. Sắp tới, cần tích cực sửa chữa thiếu sót này. Ở các đô thị, chủ yếu là các đô thị lớn, ngoài hệ thống Đảng làm công tác tuyên truyền giáo dục cần có một hệ thống riêng làm công tác tuyên truyền cổ động rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân.

Tuyên truyền cổ động quần chúng phải dính liền với vận động *phong trào đấu tranh rộng rãi* của quần chúng chống lại các âm mưu của địch. Như đã nói ở các phần trên, phải đi từ những quyền lợi và yêu cầu bức thiết hằng ngày của quần chúng mà tổ chức nhiều cuộc đấu tranh, nhiều phong trào đấu tranh với những khẩu hiệu kinh tế, chính trị thích hợp với nguyện vọng và tâm lý của mỗi tầng lớp, mỗi giới, mỗi nhóm quần chúng. Phải biết lợi dụng khả năng hợp pháp, bán hợp pháp ở đô thị để hình thành được nhiều phong trào tập hợp được rộng rãi quần chúng. Từ những phong trào này mà tiến tới một mặt trận liên hiệp rộng rãi ở các đô thị. Nếu chỉ đạo thật sự quan tâm vấn đề này, nếu chỉ đạo nhạy bén kịp thời thì có khi từ một khẩu hiệu dân sinh dân chủ thiết

thực hằng ngày có thể biến thành một phong trào rất lớn, hoặc có thể từ một phong trào có quy mô nhất định trong một bộ phận, một giới biến thành một phong trào rộng lớn như các phong trào lúc tiền khởi nghĩa. Cần nắm vững trong khi đưa ra khẩu hiệu dân sinh dân chủ thiết thực để tập hợp quần chúng, phải luôn luôn hướng quần chúng vào mục tiêu giành chính quyền trong tay địch, thành lập chính quyền dân tộc dân chủ.

Trong tình hình địch ngày càng khủng hoảng gay gắt về chính trị, ta phải đi sâu kịp thời lợi dụng những mâu thuẫn xung đột trong hàng ngũ địch, trong các tầng lớp bên trên, tay chân của địch để đưa phong trào quần chúng tiến lên mạnh mẽ, để khoét sâu mâu thuẫn, phân hoá hàng ngũ của địch hơn nữa.

2. Tình hình ở các đô thị hiện nay đang có nhiều thuận lợi cho ta tiến hành nhiều kiểu cách *phá kìm kẹp* dưới nhiều mức độ ở nội ngoại ô các đô thị, tạo ra một tình thế thuận lợi để tiến lên tổng công kích tổng khởi nghĩa.

Hiện nay, tình hình trật tự an ninh ở các đô thị ngày càng rối loạn, bộ máy kìm kẹp của địch ở bên dưới xộc xêch rệu rã, bộ máy cai trị bên trên hiệu lực ngày càng giảm sút. Ta phải ra sức tăng cường mọi mặt hoạt động để làm cho tình hình trên đây ngày càng xấu đi nghiêm trọng hơn, tối chố địch không còn nắm được quyền kiểm soát, không cai trị được quần chúng, luật pháp và chính sách chủ trương của địch chẳng những quần chúng không thi hành mà còn phản đối, chống lại một cách phổ biến.

Để tạo ra tình thế đó, trên cơ sở một phong trào đấu tranh chính trị rộng mạnh cần đưa một số phong trào quần chúng cơ bản, thanh niên, học sinh tiến lên đấu tranh bằng

bạo lực, qua đó phát triển các lực lượng vũ trang tại chỗ của quân chúng, đặc biệt là tổ chức du kích, tự vệ thường xuyên ở các khu phố, xóm lao động. Trên cơ sở một phong trào quân chúng đấu tranh thường xuyên, với nhiều mức độ, nhiều hình thức chống lại các luật pháp, chủ trương của địch, làm cho sự kìm kẹp của địch ngày càng bị lỏng, bị tê liệt dần, ta phải kịp thời lợi dụng những mâu thuẫn, sơ hở của địch hoặc ảnh hưởng của những thắng lợi lớn về quân sự, chính trị của ta để phát động quân chúng phá thế kìm kẹp với nhiều mức độ, thực hiện từng bước quyền làm chủ của nhân dân lao động. Hình thức lõm căn cứ chính trị đã xuất hiện ở một số nơi là một bước trong quá trình trên. Nó có một ý nghĩa về chính trị và thực tiễn rất quan trọng đối với việc xây dựng thực lực chính trị vũ trang và mở rộng địa bàn của ta ở các đô thị. Cần đẩy mạnh hình thức này và nghiên cứu nâng lên để đáp ứng với sự phát triển của tình hình.

Muốn đẩy mạnh phong trào đô thị, phải lấy nội thành làm chủ yếu, phải đưa phong trào quân chúng và thực lực cách mạng tại chỗ ở nội thành tiến lên. Nhưng phong trào trong nội thành không thể tách rời phong trào vùng ngoại ô, phụ cận được. Vì vậy trong khi tập trung đẩy mạnh phong trào ở nội ô, phải chú ý đúng mức xây dựng phong trào vùng phụ cận. Đặc biệt, phải ra sức phát động quân chúng đấu tranh phá vỡ vòng đai của địch quanh đô thị, hình thành nhiều lõm căn cứ chính trị vũ trang, tạo bàn đạp đẩy mạnh hoạt động bên trong, làm cho đô thị nối liền với vùng giải phóng, tạo chỗ đứng cho các lực lượng vũ trang giải phóng.

Đi đôi với đẩy mạnh đấu tranh vũ trang của quân chúng tại chỗ, sáp tới, cần tăng cường hơn nữa hoạt động chi viện của các lực lượng vũ trang từ ngoài vào, chú ý đánh những cú

có tác dụng thôii động mạnh, tạo điều kiện cho việc đưa phong trào quân chúng lên. Nói chung, làm sao sáp tới bảo đảm cho các hoạt động vũ trang của ta ở đô thị được liên tục, rộng, mạnh hơn, vừa diệt địch đau hổ trợ dắc lực cho quân chúng nổi dậy, góp phần hạ uy thế địch, nâng cao uy thế của cách mạng và của quân chúng ở đô thị.

3. Làm cho phong trào đô thị tiến lên đáp ứng được yêu cầu to lớn như trên đòi hỏi một cố gắng lớn. Nhưng tình hình chung và tình hình đô thị đang có nhiều thuận lợi, đặc biệt là quân chúng đang chờ đợi, trông ngóng sự lãnh đạo của ta. Với một nỗ lực, quyết tâm chung của các cấp các ngành chủ yếu là các cấp uỷ có trách nhiệm chính trong công tác đô thị, chắc chắn ta có thể làm cho phong trào đô thị có bước chuyển biến mạnh trong thời gian tới.

Muốn vậy, trên cơ sở quán triệt thật sâu sắc, thật đầy đủ ý nghĩa đặc biệt quan trọng của công tác đô thị, phải hết sức chú ý việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Phải làm cho các cấp uỷ ở đô thị các đồng chí phụ trách và cán bộ, đảng viên công tác ở đô thị, nắm vững hơn nữa yêu cầu phương châm bài bản công tác ở đô thị, nhất là công tác vận động các tầng lớp. Công tác đô thị phải chiếm một phần tương xứng với vị trí của nó trong sự lãnh đạo chỉ đạo của các khu uỷ, tỉnh uỷ. Phải có đồng chí cấp ủy viên chuyên trách, đặc biệt đối với các đô thị lớn cần phân công cấp uỷ viên chuyên trách, phụ trách; thường vụ cấp uỷ theo dõi chỉ đạo chặt chẽ. Mỗi khu cần tập trung chỉ đạo một vài đô thị quan trọng nhất. Phải tăng cường cán bộ cho đô thị và tuỳ theo từng nơi mà tăng cường thích đáng bộ phận giúp cấp uỷ theo dõi công tác đô thị, chủ yếu là từ khu trở lên. Các ngành công tác có nhiều quan hệ tới đô thị cũng cần phân công đồng chí có trách nhiệm theo dõi công tác ngành ở đô thị, kể cả quân sự. Tích

cực giúp đỡ phương tiện, điều kiện hoạt động và chỉ đạo cho đô thị.

Cân chuẩn bị tốt để từ nay đến cuối năm tiến hành hội nghị về công tác đô thị toàn miền nhằm tổng kết kinh nghiệm, bổ sung đường lối phương châm phương thức công tác đô thị, qua đó nâng công tác đô thị của ta lên kịp với yêu cầu của tình hình.

D. Nông thôn

Địch đang có quyết tâm rất lớn trong việc thực hiện âm mưu xảo quyệt của chúng đối với nông thôn ta. Bởi vậy, đánh bại kế hoạch bình định của địch, đưa phong trào các vùng ở nông thôn tiến mạnh lên cùng với phong trào chung có một ý nghĩa lớn trong việc đánh bại ý chí xâm lược của địch, làm cho so sánh lực lượng các mặt càng chuyển biến có lợi cho ta để bảo đảm thực hiện quyết tâm chiến lược của Trung ương.

Nhiệm vụ cụ thể sắp tới của ta trên toàn bộ vùng nông thôn như nghị quyết Bộ Chính trị đã vạch ra là:

"Trong thời gian trước mắt, yêu cầu của đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị ở nông thôn là phải kiên quyết chống địch bình định, gom dân, lấn đất, giữ vững và mở rộng vùng giải phóng, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân, xây dựng quyền làm chủ thực sự của quần chúng và mở rộng vùng làm chủ ở miền Nam, kể cả vùng nông thôn, rừng núi và đồng bằng, đặc biệt chú ý các vùng chiến lược quan trọng, các vùng nông thôn đông dân, các vùng xung yếu bao vây các đô thị, và các vùng có đường hành lang vận chuyển của ta".

Căn cứ vào tình hình cụ thể hiện nay ở các vùng, trong công tác nông thôn sắp tới, hướng chỉ đạo tích cực nhất của ta để thực hiện nhiệm vụ trên là *phải kiên quyết tập trung đúng mức sức chỉ đạo làm cho tình hình vùng địch kìm, vùng*

lượng để chiến đấu triệt để bằng cả vũ trang, chính trị, binh vận nhằm đánh bại mọi âm mưu bình định đánh phá của địch, bảo vệ quyền lợi ruộng đất và quyền làm chủ của nông dân lao động.

Phải nắm vững phương châm chính trị kết hợp vũ trang, triệt để vận dụng ba mũi giáp công trong chống, đánh địch. Vũ trang, chính trị, binh vận đều phải triệt để, không thể làm lùng chừng, đồng thời phải kết hợp thật chặt, phải vận dụng linh hoạt, phù hợp và nâng lên cho kịp với đặc điểm tình hình. Phải ra sức phát động đông đảo quần chúng tham gia chiến đấu vũ trang dưới nhiều mức độ, trên cơ sở đó đẩy mạnh xây dựng du kích xã áp, chủ yếu là áp, tích cực xây dựng xã chiến đấu, đặc biệt chú trọng xây dựng củng cố cơ sở, công sự chiến đấu (địch coi việc đánh phá công sự, hầm hố của ta là một mục tiêu đánh phá quan trọng), đẩy mạnh bắn máy bay, phát triển hầm hố chống phi pháo, điều chủ chốt là chi bộ phải lãnh đạo phong trào nhân dân du kích chiến tranh, thực sự chỉ đạo du kích dân quân, không ngừng rút kinh nghiệm, cải tiến và nâng cao việc xây dựng và chiến đấu của du kích dân quân, của phong trào chiến tranh nhân dân ở địa phương. Các đơn vị bộ đội địa phương cần có kế hoạch tích cực trong việc phối hợp, hỗ trợ và hướng dẫn, giúp đỡ du kích và nhân dân chống địch càn quét đánh phá.

Đi đôi với đẩy mạnh vũ trang, phải phát huy hết mức tấn công chính trị và binh vận để đánh bại âm mưu của địch một cách triệt để toàn diện hơn, vừa diệt sinh lực địch, vừa giữ được dân được đất, giữ thế hợp pháp cho quần chúng và hạn chế sự thiệt hại về tính mạng tài sản của nhân dân đến mức thấp nhất. Tấn công chính trị binh vận phải có nhiều kiểu cách linh hoạt phù hợp hơn nhưng tinh thần là phải triệt để, quyết liệt, không thể chập chờn, hững hờ. Phải chuẩn bị

Phải lãnh đạo sản xuất như lãnh đạo chiến đấu, vừa sản xuất vừa chiến đấu, chiến đấu hoá sản xuất, khi cần thì phải tổ chức chiến đấu để sản xuất và bảo vệ sản xuất. Trong điều kiện nông thôn bị xáo trộn thường xuyên, phải chú ý vấn đề sử dụng, bố trí, tổ chức lực lượng lao động cho hợp lý, phải động viên cán bộ, bộ đội, nhân viên cơ quan tham gia để góp phần giải quyết khó khăn cho quần chúng. Cố gắng động viên quần chúng giúp đỡ lẫn nhau giải quyết các vấn đề giống má, phương tiện sản xuất, sức kéo và các khó khăn khác trong sản xuất, từng bước hướng dẫn cho quần chúng cải tiến kỹ thuật, tùy theo điều kiện từng nơi mà vận động quần chúng thâm canh tăng năng suất, tăng vụ, mở rộng diện tích trồng lúa trồng màu, phát triển chăn nuôi và nghề thủ công. Hướng dẫn vận động nhân dân tiết kiệm tiêu dùng, đặc biệt phát động một phong trào đấu tranh mạnh mẽ chống dịch rải chất độc hóa học, phá hoại mùa màng, cướp thóc lúa, gia súc, v.v. để hạn chế sự thiệt hại, bảo đảm dự trữ cho kháng chiến lâu dài.

Ra sức duy trì, khôi phục và phát triển các *công tác y tế, giáo dục và văn hoá* ở vùng giải phóng. Hình thức tổ chức phải phù hợp với tình hình bom đạn ác liệt và thường xuyên xáo trộn ở vùng giải phóng. Việc này vừa là một yêu cầu về bồi dưỡng sức dân, nâng cao trình độ của dân, vừa có một ý nghĩa chính trị, động viên lớn. Đặc biệt chú ý giải quyết việc chữa bệnh cho nhân dân và cứu chữa kịp thời những người bị thương, phổ biến hướng dẫn rộng rãi cho quần chúng cách phòng độc, cách cứu chữa khi bị bom đạn, v.v..

c) Để bảo đảm vừa chiến đấu vừa sản xuất trong tình hình rất quyết liệt, vấn đề mấu chốt hiện nay là phải ra sức

thức tổ chức, hình thức sinh hoạt như thế nào cho phù hợp với tình hình nông thôn thường xuyên bị xáo trộn, bom đạn ác liệt, với sự thay đổi trong cách làm ăn, sinh hoạt của quần chúng. Tổ chức quần chúng cũng như giáo dục quần chúng đều phải gắn liền với đời sống sinh hoạt và chiến đấu của quần chúng, làm sao để bất cứ tình hình nào cũng bám chặt, nắm chặt được quần chúng, không bị tróc ra khỏi quần chúng, nếu bị phân tán xáo trộn thì quần chúng đi đến đâu bám theo đến đấy để tổ chức và lãnh đạo quần chúng. Trong tình hình địch đánh phá ác liệt, không thể đòi hỏi một sự ổn định như tình hình bình thường, trái lại chỉ có làm như trên thì mới hạn chế được những tác hại của sự xáo trộn do địch gây ra.

Chú ý tiếp tục bồi dưỡng quan điểm, đường lối quần chúng cho cán bộ, nhất là cán bộ xã ấp. Vừa qua các địa phương đều có một số điển hình tốt về vận động tổ chức quần chúng, cần phát huy và rút kinh nghiệm kịp thời, nhất là bằng các lớp tập huấn.

Trong công tác nông thôn, phải hết sức chú trọng khôi đoàn kết nông dân lao động, triệt để chấp hành đường lối giai cấp của Đảng ở nông thôn, giải phóng thêm đến đâu thi hành chính sách ruộng đất ngay.

2. *Đối với vùng địch kìm kẹp và vùng tranh chấp*

Vùng địch còn kìm kẹp và vùng tranh chấp hiện phần lớn là vùng đông dân, nằm vào các địa bàn chiến lược quan trọng, quanh đô thị, cho nên tình hình ở đây phát triển như thế nào đều có ảnh hưởng trực tiếp đến quyết tâm chiến lược sáp tới của ta. Vì vậy, sáp tới, ta phải kiên quyết hơn nữa, tập trung đúng mức sức chỉ đạo nhằm làm chuyển biến mạnh phong trào ở các vùng này.

Quyết tâm đó phải thể hiện trong việc ra sức thực hiện hướng phấn đấu chung của ta trong việc chuyển phong trào vùng địch kìm kẹp và vùng tranh chấp là: đưa vùng kìm kẹp lên vùng tranh chấp, vùng tranh chấp yếu lên vùng tranh chấp mạnh, vùng tranh chấp mạnh lên vùng làm chủ hoặc vùng giải phóng, làm chủ và giải phóng đến đâu phải giữ, củng cố quyền làm chủ của nhân dân đến đấy. Hướng phấn đấu trên đây đối với tất cả các vùng kìm kẹp và vùng tranh chấp, không loại trừ vùng nào, kể cả vùng đô thị, quanh căn cứ lớn, các vùng có vị trí chiến lược. Cũng không phải đưa một bước rồi dừng lại mà phải liên tục đưa phong trào lên, khi có điều kiện có thể đưa phong trào lên một bước nhảy vọt.

b) Di đổi với một tinh thần triệt để tấn công, trong chỉ đạo thực hiện phải rất thực tế, phải theo sát tình hình diễn biến, nắm được đặc điểm từng vùng, đặc biệt là đánh giá đúng so sánh lực lượng ta địch cụ thể từng vùng để đề ra yêu cầu mức độ, vận dụng phương châm phương thức đưa phong trào lên cho phù hợp. Đáng chú ý hiện nay là đối với vùng tranh chấp và vùng có vị trí chiến lược, quanh đô thị căn cứ lớn của Mỹ.

- Đặc điểm của vùng *tranh chấp* là so sánh lực lượng giữa ta và địch ở trong thế giằng co nhau dưới nhiều mức độ và so sánh lực lượng ta địch không đứng yên một chỗ mà luôn luôn diễn biến. Hiện nay, vùng tranh chấp chiếm một diện tích đối rộng, dân tập trung đông, việc bình định nắm dân của địch trong thực tế cũng tập trung ở đây. Vì vậy, ta phải có cố gắng lớn quyết đưa phong trào các vùng này lên. Yêu cầu chung của ta ở đây là một mặt đánh bại kế hoạch bình định của địch, không cho chúng đẩy lùi ta, mặt khác phải tranh thủ đưa phong trào lên theo phương hướng khởi nghĩa từng phần,

mở rộng và củng cố quyền làm chủ của ta. Công tác của ta ở đây vừa chống địch, vừa xây dựng, vừa đẩy phong trào lên lại vừa phải giữ dân, v.v. do đó tính chất của nó rất phức tạp. Muốn bảo đảm yêu cầu trên, chỉ đạo của ta phải sát với tình hình từng lúc từng nơi để hướng dẫn cho dưới chuyển phong trào lên cho đúng hướng, tránh chệch choạc.

Cần thấy rõ ở các vùng này địch tuy làm ô ạt nhưng nhược điểm, sơ hở rất nhiều, nhất là việc Mỹ đẩy quân ngụy xuống làm công việc bình định đang làm cho mâu thuẫn trong nội bộ chúng phát triển sâu sắc thêm. Cho nên để đánh bại âm mưu của địch và đưa phong trào vùng tranh chấp lên, việc triệt để vận dụng ba mũi giáp công có ý nghĩa và có khả năng lớn. Phải vừa đẩy mạnh đấu tranh vũ trang, vừa hết sức tranh thủ phát huy khả năng của đấu tranh chính trị và binh vận. Yêu cầu là phải làm cho ba mũi giáp công ở đây tiến lên thành *cao trào*. Nếu làm khéo thì có nơi có thể xuất hiện tình hình trong khi địch tiến hành bình định mà ta lại phát động được một phong trào quần chúng nổi dậy khởi nghĩa cùng với một bộ phận của binh lính ngụy diệt bọn ác ôn bình định, giành lại quyền làm chủ dưới nhiều mức độ.

Để chuyển phong trào lên, vai trò chủ yếu quyết định nhất vẫn là lực lượng cách mạng tại chỗ, do đó ta phải khẩn trương củng cố phát triển thực lực chính trị vũ trang ở đây. Nhưng một mặt khác cũng phải thấy ở các vùng này ta có khả năng và cần phải tích cực sử dụng lực lượng vũ trang bên ngoài hỗ trợ và phối hợp đắc lực với lực lượng và quần chúng tại chỗ.

- Đối với các vùng có vị trí chiến lược, vùng quanh đô thị căn cứ lớn, cần xác định phương hướng của ta là phải đưa phong trào tiến lên làm chủ, đương nhiên tuỳ tình hình từng

nơi để đưa lên từng bước cho thích hợp. Làm chủ ở đây cũng phải phấn đấu để củng cố, nâng lên đạt tới một nội dung triệt để. Nhưng do tính chất chiến lược trọng yếu của nó nên ở các vùng này, hình thức kiểu cách làm chủ không thể giống như hình thức kiểu cách làm chủ ở vùng giải phóng sâu. Vẫn phải nắm vững ba mũi giáp công nhưng vũ trang cũng phải có kiểu cách khác, không thể ô ạt như ở vùng giải phóng sâu, đặc biệt phải đẩy mạnh một mức hai mũi chính trị và binh vận, triệt để tận dụng khả năng của đấu tranh chính trị, binh vận để giữ vững và đưa phong trào tiến lên, giữ thế hợp pháp cho quần chúng (hợp pháp có đấu tranh) để bảo đảm giãn co lâu dài với địch, vấn đề xây dựng thực lực cách mạng, bảo tồn và che giấu lực lượng ở đây có một ý nghĩa rất quan trọng đối với yêu cầu trước mắt cũng như lâu dài.

c) Phải ra sức tăng cường việc chỉ đạo và tổ chức việc thực hiện. Quyết tâm của chỉ đạo hiện nay cụ thể là phải thể hiện trong vấn đề này, nếu không thì không thể làm chuyển biến được tình hình. Một việc cần chú ý nhất:

Tích cực tăng cường xây dựng đội ngũ cán bộ vùng địch kìm kẹp và vùng tranh chấp, chú ý tăng số lượng, chủ yếu là tăng cường bồi dưỡng: nâng cao quyết tâm, ý thức trách nhiệm đi đôi với bồi dưỡng, nắm vững phương hướng yêu cầu phương châm phương thức công tác ở vùng địch kìm kẹp và vùng tranh chấp, nhất là đường lối và phương pháp công tác quần chúng để đưa phong trào và lực lượng cách mạng tại chỗ lên.

Phải có kế hoạch bố trí, sử dụng, huấn luyện cho các đơn vị bộ đội địa phương làm tốt hơn nữa vai trò đòn xeo thúc đẩy phong trào vùng địch kìm kẹp và vùng tranh chấp như đã nêu rõ trong phần quân sự của Nghị quyết này và trong chỉ

thị vùng yếu. Chú ý rút kinh nghiệm về việc đưa lực lượng thọc sâu bám trụ bung ra chiến đấu và công tác để nâng lên cho phù hợp với tình hình đánh phá của địch và phổ biến hướng dẫn rộng cho các nơi.

Phải đi sâu phân loại các xã áp vùng địch kìm và vùng tranh chấp để có hướng chỉ đạo cụ thể hơn, mỗi cấp phải theo dõi chặt mỗi loại một vài xã áp, thường xuyên sơ kết tổng kết rút kinh nghiệm. Vấn đề bây giờ không phải chỉ là giải quyết yêu cầu, phương châm mà phải đi vào phương thức biện pháp cụ thể.

Cách đưa phong trào lên phải vừa thường xuyên vừa có từng đợt, làm từng mảng, giữa địa phương này với địa phương kia phối hợp với nhau, có cả hoạt động quân sự chính trị binh vận, kết hợp nông thôn đô thị, phải chú ý tạo ra một thế chung để từng nơi chuyển lên, đồng thời từng địa phương cũng phải khẩn trương xây dựng thực lực để kịp thời khai thác ảnh hưởng của những thắng lợi chung về quân sự, chính trị của ta.

E- Xây dựng Đảng

Điều kiện bảo đảm cho việc hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ công tác nói trên trong bất cứ tình huống nào là phải hết sức chú ý tăng cường việc xây dựng Đảng về tư tưởng, chính trị và tổ chức.

Vừa qua, công tác xây dựng đảng của ta đã có nhiều cố gắng và ưu điểm, do đó đã góp phần tích cực làm cho đảng bộ ta lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thu được thắng lợi liên tiếp và hết sức to lớn. Nhưng cũng còn nhiều nhược điểm, khuyết điểm và so với yêu cầu nhiệm vụ sắp tới, còn nhiều mặt chưa theo kịp. Tình hình đó đòi hỏi ta không

phải một cỗ găng bình thường mà một cỗ găng cao hơn, lớn hơn trong việc tăng cường xây dựng Đảng về các mặt tư tưởng, chính trị và tổ chức sắp tới.

1. Trước hết phải ra sức tăng cường xây dựng Đảng về tư tưởng và chính trị

Tuyệt đại bộ phận cán bộ, đảng viên của ta trải qua thử thách ác liệt trong cuộc chiến đấu chống lại chiến tranh cục bộ của đế quốc Mỹ một lần nữa đã biểu lộ lòng trung thành vô hạn của mình đối với lợi ích của Đảng, của giai cấp và của dân tộc, kiên cường bất khuất trước kẻ thù, tích cực hoàn thành mọi nhiệm vụ của Đảng giao. Đó là mặt chủ yếu của cán bộ, đảng viên ta. Nhưng bên cạnh ưu điểm căn bản trên, trong tình hình cuộc chiến đấu càng gần thắng lợi càng ác liệt và phức tạp đi đôi với những thủ đoạn chiến tranh tâm lý, chiêu hồi chiêu hàng sâu độc của địch thì từng nỗi, từng lúc, trong từng bộ phận cán bộ, đảng viên đã bộc lộ dưới nhiều mức độ khác nhau những biểu hiện tiêu cực trong tư tưởng cũng như trong tác phong công tác và sinh hoạt, phổ biến nhất là ngán lâú dài ác liệt, hoài nghi khả năng giành thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn, ngại hy sinh gian khổ, cầu an cố thủ, vừa hữu khuynh vừa thiếu cảnh giác đối với địch, chưa thật sự tin và dựa vào quần chúng, v.v. chúng ta phải thấy hết mặt ưu điểm của cán bộ, đảng viên để ra sức phát huy bồi dưỡng, đồng thời cần thấy rõ các nhược điểm, khuyết điểm để có kế hoạch tích cực khắc phục.

Trước tình hình trên, để làm cho tất cả cán bộ, đảng viên của ta sắp tới đáp ứng được mọi nhiệm vụ của Đảng giao trong bất cứ tình huống nào, công tác tư tưởng trong Đảng

phải đạt được yêu cầu xây dựng tư tưởng lâu dài, đồng thời động viên được nỗ lực vượt bậc của toàn thể cán bộ, đảng viên để vươn lên hoàn thành quyết tâm chiến lược của Đảng, làm cho mọi người có *quyết tâm chiến đấu cao để giành thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn hoặc trong tình huống chiến tranh kéo dài*.

Muốn vậy, phải làm cho công tác tư tưởng của Đảng quán triệt đầy đủ, sâu sắc hơn nữa nội dung giáo dục cơ bản mà Trung ương đã đề ra là: "*bồi dưỡng và nâng cao lập trường giai cấp công nhân cho cán bộ, đảng viên, kết hợp chặt chẽ ý thức giai cấp với tinh thần yêu nước, đồng thời nâng cao tinh thần quốc tế vô sản*". Đồng thời phải tăng cường hơn nữa việc giáo dục tình hình nhiệm vụ, đặc biệt phải tiến hành một cuộc động viên chính trị sâu rộng trong Đảng để làm cho toàn thể cán bộ, đảng viên *thấm nhuần quyết tâm chiến lược* của Trung ương, phải bảo đảm truyền cho được quyết tâm của Trung ương xuống tận mỗi người cán bộ, đảng viên.

Trên cơ sở tăng cường giáo dục cơ bản đi đôi với đẩy mạnh giáo dục tình hình nhiệm vụ, đường lối chính sách của Đảng cho cán bộ, đảng viên, làm cho toàn thể cán bộ, đảng viên tăng thêm lòng tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng và sự tất thắng của cách mạng, khắc phục mọi khó khăn, chịu đựng mọi gian khổ hy sinh, giữ vững ý thức tổ chức và kỷ luật, quyết tâm hoàn thành tốt bất cứ nhiệm vụ nào mà Đảng giao cho. Đồng thời ra sức khắc phục mọi tư tưởng tiêu cực, ngán lâú dài ác liệt, ngại hy sinh gian khổ, hữu khuynh co thủ, khắc phục tác phong quan liêu mệnh lệnh, xa rời quần chúng, hời hợt trong công tác cũng như những tác phong sinh hoạt trái với đạo đức người cộng sản.

Hoàn cảnh chiến đấu càng ác liệt đòi hỏi ta càng phải chăm lo giữ gìn sự đoàn kết nhất trí trong Đảng.

Để bảo đảm được yêu cầu nội dung trên đây, các cấp phải chỉ đạo chặt chẽ hơn nữa công tác tư tưởng, cấp uỷ phải trực tiếp nắm công tác tư tưởng, tránh tình trạng khoán trống cho ngành tuyên huấn. Phải làm cho công tác tư tưởng của Đảng được sâu sát, nhạy bén và kịp thời hơn. Phải kết hợp chặt việc giáo dục cơ bản với động viên nhiệm vụ trước mắt, việc giáo dục tình hình nhiệm vụ chung với giáo dục tình hình và công tác của từng vùng, từng địa phương, từng loại quân, từng đơn vị.

2. Xây dựng về tổ chức

a) Đẩy mạnh việc phát triển đảng trong tất cả các vùng, các lực lượng vũ trang, chú ý vùng nông thôn yếu và đô thị, các vùng tôn giáo, dân tộc. Ở đô thị, đặc biệt chú ý phát triển trong công nhân lao động, trong học sinh, các cơ sở xí nghiệp, xóm lao động. Việc phát triển đảng phải quán triệt quan điểm giai cấp, chú trọng chất lượng, phải quán triệt phương hướng quyết tâm sắp tới của Đảng.

Phải thẩm tra kỹ trước khi phát triển, phát triển phải đi đôi với bồi dưỡng, nâng cao chất lượng của đảng viên. Sắp tới, để tăng cường giáo dục một cách có hệ thống cho đảng viên, phải biên soạn chương trình huấn luyện thống nhất cho đảng viên nhằm bồi dưỡng lập trường tư tưởng, phương pháp công tác quần chúng và phương pháp lãnh đạo cho đảng viên. Tỉnh, huyện phải mở lớp huấn luyện bồi dưỡng cho đảng viên.

b) Sắp tới, phải ra sức tăng cường hơn nữa công tác xây dựng chi bộ. Đối với vùng giải phóng, đẩy mạnh việc thực hiện chỉ thị xây dựng chi bộ vùng giải phóng, chú ý làm tốt

việc sơ kết rút kinh nghiệm các nơi đang làm để triển khai thêm một bước, tiếp tục đi sâu chỉ đạo để nâng lên. Phải nắn vũng hiện nay việc xây dựng chi bộ của ta trước hết là nhằm làm cho chi bộ ngày càng gắn liền với sản xuất và chiến đấu, bám chặt lấy quần chúng trong bất cứ mọi tình huống.

Năm nay, đặc biệt chú ý tăng cường xây dựng chi bộ ở đô thị, vùng nông thôn yếu. Trước mắt, cần nghiên cứu đề ra kế hoạch cụ thể về xây dựng chi bộ ở đô thị và vùng nông thôn yếu, kể cả đồn điền như đối với vùng giải phóng.

c) Tích cực kiện toàn cơ quan lãnh đạo các cấp để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sắp tới. Kiện toàn cấp uỷ phải nhằm cả số lượng và chất lượng, nhưng chú ý chất lượng. Cần đưa những cán bộ vững vàng, trung thành, có năng lực và kinh nghiệm đã được rèn luyện, thử thách trong chiến đấu giữ những trách nhiệm chủ chốt ở các cấp. Chú ý hơn nữa thành phần công nhân, lao động, lớp nghèo ở thành thị và đồn điền, thành phần phụ nữ, dân tộc. Chú ý cả thành phần mới và số cũ lâu năm. Phải chú ý cải tiến lề lối làm việc, thực hiện phân công hợp lý trong cấp uỷ nhằm bảo đảm nguyên tắc tập thể dân chủ, bảo đảm việc lãnh đạo phong trào vừa sâu sát vừa toàn diện, vừa nắm chặt ngành vừa nắm chặt địa phương, nhất là những ngành và địa phương quan trọng. Trung ương Cục và khu phải có bộ phận kiểm tra, phải nắm một số trọng điểm.

Trong tình hình hiện nay, phải chú trọng kiện toàn cấp huyện. Tuỳ theo tình hình từng nơi mà tăng cường số lượng thích đáng, nơi chưa cần thiết thì không tổ chức nhiều ban ngành kềnh càng, vấn đề quan trọng là giúp cho cấp huyện đi sát xã, có chủ trương kế hoạch và tổ chức thực hiện việc

hướng dẫn, giúp đỡ cho xã thực hiện nghị quyết của tỉnh một cách tốt nhất, làm cho phong trào trong xã tiến mạnh.

Cần kiện toàn các ban chuyên môn các cấp nhằm vừa nâng cao hiệu suất công tác vừa bảo đảm bộ máy gọn nhẹ, thích hợp với hoàn cảnh chiến đấu. Mạnh dạn bổ sung các đồng chí có năng lực cho các ngành đang còn yếu. Đồng thời, cần đến đâu tổ chức đến đấy, không nên phình bộ máy ra không cần thiết. Cần tăng cường sự chỉ đạo của cấp uỷ đối với ngành chuyên môn, làm cho công tác của các ngành chuyên môn đi sát và phục vụ đắc lực hơn nữa nhiệm vụ chủ trương do cấp uỷ đề ra, phát huy hơn nữa vai trò của các ngành chuyên môn trong việc đóng góp vào sự lãnh đạo chung của cấp uỷ đồng thời giúp đỡ cho các ngành chuyên môn đầy mạnh công tác của ngành mình và góp phần tích cực vào phong trào chung. Chú ý tăng cường sự chỉ đạo quân sự của cấp uỷ, ra sức cải tiến quan hệ làm việc giữa cấp uỷ và hệ thống quân sự như đã nêu rõ ở phần quân sự.

d) Tăng cường hơn nữa công tác cán bộ.

Nghị quyết Trung ương Cục lần thứ tư (đầu năm 1966) đã phân tích tình hình cán bộ của ta và đề ra phương hướng yêu cầu đẩy mạnh công tác cán bộ của Đảng. Vừa qua, chúng ta đã có một số cố gắng trong việc thực hiện nhưng nhìn chung công tác cán bộ chưa theo kịp yêu cầu và nhiệm vụ. Sắp tới, tất cả các cấp các ngành phải thật sự quan tâm đến vấn đề này hơn nữa.

Trước hết là phải ra sức đẩy mạnh công tác giáo dục bồi dưỡng cho cán bộ. Phương châm giáo dục, bồi dưỡng cho cán bộ là gắn chặt lý luận với thực tế, với đường lối phương châm chính sách của Đảng để nâng cao tính tích cực, chủ động,

sáng tạo của cán bộ, đảng viên. Ngoài việc đẩy mạnh học tập bồi dưỡng thường xuyên trong công tác, cố gắng mở trường lớp ở các cấp, nếu khó khăn cũng mở những lớp ngắn ngày, ít người. Tuyên huấn Trung ương Cục nghiên cứu chương trình tài liệu cho các lớp và cho việc học tập tại chỗ. Cấp nào mở lớp thì cấp uỷ đó phải trực tiếp chỉ đạo, các đồng chí cấp uỷ đi giảng bài. Chương trình tài liệu phải cho thiết thực. Chú ý nâng cao chất lượng tờ nội san của Đảng.

Ra sức chăm lo đời sống và sức khoẻ của cán bộ. Các cấp uỷ phải có kế hoạch chu đáo trong việc bảo vệ cán bộ để cố gắng giảm bớt tổn thất. Phải cố gắng cải tiến chế độ làm việc, nghỉ ngơi, thuốc men của cán bộ. Phải quan tâm giải quyết tốt vấn đề tù chính trị.

Tích cực thực hiện chính sách đào tạo, đề bạt cán bộ của Đảng. Phải quán triệt đường lối giai cấp của Đảng trong chính sách đào tạo đề bạt cán bộ, việc đào tạo, đề bạt cán bộ phải mạnh dạn, phải lấy tư tưởng, chính trị, lòng trung thành đối với Đảng, năng lực hoàn thành nhiệm vụ của Đảng làm tiêu chuẩn chủ yếu, tránh thành kiến hẹp hòi, mạnh dạn đề bạt phụ nữ, dân tộc. Phải có kế hoạch đào tạo cán bộ một cách toàn diện, vừa thấy yêu cầu trước mắt vừa nhìn đến yêu cầu lâu dài, đối với các loại cán bộ phải thấy hết ưu điểm đồng thời cũng thấy rõ nhược điểm để có kế hoạch phát huy cho phù hợp. Các cấp phải xem xét lại việc phân công cán bộ cho hợp lý. Sắp tới, cần tiến hành việc xác định vấn đề cấp bậc trong cán bộ.

e) Đi đôi với việc xây dựng Đảng về tư tưởng và tổ chức, phải hết sức chú ý bảo vệ nội bộ đảng, tăng cường giáo dục ý thức cảnh giác trong cán bộ, đảng viên, nghiêm chỉnh chấp

hành nội quy bảo vệ, nguyên tắc kết nạp, đẩy mạnh công tác phòng gian bảo mật, chống địch chiêu hồi chiêu hàng trong cán bộ ta.

f) Để làm tốt các công tác trên đây, các cấp uỷ phải tăng cường chỉ đạo công tác tổ chức, thường vụ phải phân công đồng chí trực tiếp phụ trách, Ban Tổ chức các cấp cần được tăng cường để đủ sức giúp cấp uỷ trong công tác xây dựng đảng.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ LẦN THỨ SÁU KHU UỶ V (MỞ RỘNG)

Tháng 3 năm 1967

**Tập trung toàn lực đẩy mạnh đấu tranh
quân sự và đấu tranh chính trị quyết giành
thắng lợi to lớn nhất trong thời gian tới**

A- NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH

I- THẮNG LỢI CỦA TA VÀ THẤT BẠI CỦA ĐỊCH

Bị thất bại trong chiến lược "chiến tranh đặc biệt", để quốc Mỹ bị động với vã chuyển sang chiến lược "chiến tranh cục bộ", đưa quân ô ạt vào miền Nam. Với trên 20 vạn quân Mỹ và chư hầu cùng với nửa triệu quân ngụy, chúng mở cuộc phản công chiến lược lần thứ nhất vào mùa khô năm 1965-1966 nhưng đã bị thất bại thảm hại, các mục tiêu chiến lược đều không thực hiện được.

Địch đang tiến hành cuộc phản công chiến lược lần thứ hai vào mùa khô 1966-1967 hòng thực hiện các mục tiêu chiến lược mà chúng đã thất bại trong mùa khô năm trước. Với trên dưới một triệu quân Mỹ và tay sai, ra sức đánh phá ác liệt, địch có gây cho ta những khó khăn tổn thất nhưng

vẫn không thực hiện được các âm mưu cơ bản của chúng: không tiêu diệt được một bộ phận lực lượng nào của ta - căn bản không thực hiện được âm mưu "bình định" lấn chiếm - chiến tranh phá hoại bằng không quân ở miền Bắc nước ta đã bị thất bại nặng - ngụy quân, ngụy quyền vẫn tiếp tục mất tinh thần và tan rã.

Chiến lược "chiến tranh cục bộ" bước đầu bị thất bại, Mỹ vẫn trong tình trạng bị động, lúng túng và sa lầy.

1. Trong khu ta, đế quốc Mỹ đã tập trung trên dưới 2/3 số đơn vị chiến đấu Mỹ và chư hầu, cùng với quân ngụy, dựa vào các căn cứ quân sự được củng cố và mở rộng thêm, tiến hành phản công trên hai mặt: vừa "tìm diệt" chủ lực ta, vừa ra sức "bình định" tát dân, đồng thời đẩy mạnh chiến tranh tâm lý, gây cho ta nhiều thiệt hại nặng về tính mạng và tài sản của nhân dân, khống chế, lùa và tát một số dân vùng ta, khôi phục một phần giao thông đường bộ; chốt thêm một số điểm ở những vùng có vị trí chiến lược quan trọng.

Nhưng căn bản các âm mưu của địch đã bị thất bại nặng.

Phát huy thắng lợi đánh bại chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của địch, trong năm qua, quân và dân khu ta đã giành được thắng lợi to lớn, đã góp phần đánh bại cuộc phản công lần thứ nhất của địch, đang đánh bại cuộc phản công lần thứ hai của chúng.

+ Ta đã tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực Mỹ, chư hầu và ngụy; diệt 135.160 tên địch (63.579 Mỹ, 10.366 Nam Triều Tiên và 61.216 ngụy), diệt gọn 22 D (11 d Mỹ), 156 C (65 C Mỹ, 11 C Nam Triều Tiên), hạ và phá huỷ 1.597 máy bay, phá huỷ 1.975 xe cơ giới (639 tăng và xe bọc thép), 143 trọng pháo... Giữ vững thế chủ động tấn công địch; đưa

phong trào nhân dân du kích chiến tranh lên một bước phát triển mới; thực lực vũ trang của ta tiếp tục được tăng cường.

+ Giữ vững đại bộ phận vùng giải phóng; căn bản làm thất bại kế hoạch "bình định" của địch. Qua thử thách trong ác liệt, vùng giải phóng của ta được củng cố vững chắc thêm.

+ Giữ vững và đẩy mạnh sản xuất và bảo vệ sản xuất, giữ vững giao lưu mậu dịch, giữ được đời sống bình thường của nhân dân. Tuy một số nơi bị địch đánh phá và rải chất độc hoá học nặng, đời sống nhân dân có gặp khó khăn, nhưng một số nơi khác lại được nâng lên. Đã động viên nhân vật lực lượng đối lớn bảo đảm cho nhu cầu kháng chiến.

+ Trình độ chính trị và tư tưởng trong Đảng và trong nhân dân ngày càng được nâng cao. Khí thế cách mạng của quần chúng càng vững vàng. Tình hình chính trị và sự đoàn kết trong nội bộ nhân dân Kinh cũng như Thượng được củng cố thêm.

Thắng lợi của ta vừa qua rất to lớn và toàn diện, nhất là thắng lợi về quân sự, có ý nghĩa chiến lược rất lớn: chúng ta đã đánh bại âm mưu chiến lược cơ bản của địch, góp phần cùng toàn miền bước đầu đánh bại chiến lược "chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ ở miền Nam với mức trên dưới một triệu quân Mỹ, chư hầu và ngụy; tiêu diệt một bộ phận quan trọng quân địch, làm cho địch càng lún sâu vào thế bị động lúng túng; dù sắp đến chúng có tăng thêm quân viễn chinh nhiều hơn nữa cũng không thể xoay chuyển được tình thế. Qua thực tiễn đấu tranh, chúng ta đã hiểu rõ chỗ mạnh, chỗ yếu của quân viễn chinh Mỹ, càng nhận rõ chỗ mạnh tuyệt đối của chiến tranh nhân dân và những khó khăn, nhược điểm của ta; bước đầu rút được những kinh nghiệm quý báu

làm cho toàn Đảng bộ, toàn quân, toàn dân càng thêm tin tưởng vào khả năng to lớn của mình và càng quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Nguyên nhân chủ yếu của những thắng lợi trên là do:

+ Đường lối, phương hướng, phương châm của Đảng ta là hoàn toàn đúng đắn, phù hợp với nguyện vọng của quân chúng và tình hình thực tế miền Nam.

+ Nhân dân ta rất anh hùng, có tinh thần giác ngộ độc lập dân tộc cao, căm thù địch sâu sắc, có nhiều kinh nghiệm đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị rất phong phú.

+ Sự lãnh đạo thực hiện của Khu ủy và các cấp Đảng bộ cẩn bản quán triệt đường lối phương hướng phương châm của Đảng. Cán bộ, đảng viên, chiến sĩ của ta rất tận tụy, tích cực công tác, bám chắc trong quân chúng, anh dũng chiến đấu.

+ Được sự lãnh đạo trực tiếp của Trung ương Đảng, Trung ương Cục có sự phối hợp của chiến trường toàn miền, được sự chi viện chí tình của miền Bắc; sự ủng hộ và cổ vũ của phe ta và nhân dân tiến bộ trên thế giới.

2. Bên cạnh những thắng lợi to lớn đã giành được, chúng ta cũng đã phạm một số *khuyết điểm* trong việc chấp hành phương hướng chiến lược và phương châm đấu tranh của Đảng.

+ Chống "bình định" lấn chiếm chưa kịp thời, có nơi, có lúc chưa tốt, chưa thật kiên quyết, để địch lừa, tát, lấn chiếm và khống chế hơn nửa triệu dân, có ảnh hưởng lớn đến khả năng động viên nhân vật lực, ảnh hưởng đến tư tưởng cán bộ, đảng viên và quân chúng, ảnh hưởng đến phong trào thành phố; là một khuyết điểm nghiêm trọng.

+ Đấu tranh chính trị (và binh vận) chưa theo kịp với đấu tranh quân sự, chưa thành mũi tấn công sắc bén, chưa kết hợp chặt chẽ và thường xuyên với đấu tranh quân sự hình thành ba mũi giáp công; chưa kết hợp nhịp nhàng phong trào đấu tranh chính trị nông thôn và thành phố và vùng địch kiểm soát. Đội ngũ nòng cốt và chỉ huy đấu tranh chính trị, bình định vẫn còn ít và yếu. Đấu tranh chính trị ở thành phố chưa thành quả đầm chính trị mạnh mẽ và liên tục.

+ Phong trào thành phố, thị xã, thị trấn, vùng yếu và xung yếu phát triển chậm; thực lực chính trị vũ trang đều còn yếu. Chỉ đạo có nhiều thiếu sót trong việc cầm nắm và vận dụng phương châm, phương hướng cách mạng, bỏ lỡ thời cơ. Đánh giá địch ta trong thành phố; nhất là đánh giá quân chúng chưa đúng. Bàn đạp cho thành phố chưa được chú trọng xây dựng vững chắc.

+ Về đấu tranh vũ trang, tác chiến chưa gắn chặt với nhiệm vụ giành dân, chống bình định lấn chiếm, và hỗ trợ phong trào thành phố. Chiến tranh du kích phát triển chưa đều, miền núi yếu hơn đồng bằng, và trong từng tỉnh cũng chưa đều. Tác dụng chiến đấu của du kích thôn còn kém. Vũ khí cho du kích, kể cả vũ khí thô sơ, giải quyết chưa tốt. Xã chiến đấu chưa mạnh, chưa đều. Bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương xây dựng chưa đủ mạnh về chất lượng và số lượng, bổ sung quân số ì ạch.

+ Công tác vùng địch kiểm soát, nhất là những vùng xung yếu chưa được chú ý đúng mức; xây dựng cơ sở chậm chạp; quyết tâm mở ra giành dân chưa cao.

+ Chỉ đạo sản xuất, bảo vệ sản xuất và công tác động viên nhân vật lực nhiều nơi không chặt chẽ nên không bảo đảm mức động viên đã đề ra.

Những khuyết điểm trên đây đã hạn chế khả năng phát huy thế tấn công của ta trên các mặt và ở các vùng, hạn chế thành tích của khu ta.

Nguyên nhân chủ yếu là do:

+ Các cấp Đảng bộ, trước hết là Khu uỷ chưa thật quán triệt sâu sắc tinh thần và nội dung Nghị quyết Trung ương lần thứ 12; nǎm chưa thật vững phương hướng tổng công kích, tổng khởi nghĩa trong thời gian tương đối ngắn để tập trung sức chỉ đạo theo phương hướng ấy. Từng lúc, từng nơi chưa thật kiên định về phương châm đấu tranh ba mũi giáp công, vận dụng chưa linh hoạt.

+ Lập trường tư tưởng còn nhiều biểu hiện của tư tưởng hữu khuynh: đánh giá địch ta chưa đúng, chưa thấy hết thế suy yếu của địch, nhất là chưa thấy hết khả năng cách mạng vô tận của quân chúng; cũng chưa thấy hết âm mưu, thủ đoạn xảo quyệt của địch và khuyết nhược điểm trong công tác quân chúng của ta; từng nơi từng lúc còn chao đảo, bì quan, tiêu cực khi tình hình khó khăn, phức tạp; chủ quan thoả mãn khi có thắng lợi; tinh thần tấn công địch chưa mạnh, chưa liên tục.

+ Chỉ đạo tổ chức thực hiện chưa tốt, còn nhiều mặt yếu: công tác chính trị và công tác tư tưởng chưa sâu sắc, nhạt bén, nǎm tình hình chưa chặt, chưa kịp thời; chưa quan tâm đúng mức xây dựng xã, xây dựng chi bộ; chi bộ vẫn là khâu yếu; các tổ chức quần chúng còn yếu; chưa phát huy hết tác dụng của các ngành các giới. Tổng kết và phổ biến kinh nghiệm chưa thành nề nếp. Ý thức tổ chức và kỷ luật chưa thật đề cao.

Những nguyên nhân trên đồng thời cũng là những bài học kinh nghiệm sâu sắc về chỉ đạo của Đảng bộ chúng ta trong thời gian vừa qua.

II- ÂM MUƯ CỦA ĐỊCH SẮP ĐẾN, KHÓ KHĂN VÀ THUẬN LỢI CỦA TA

1. Âm mưu của địch

Mặc dù bị thất bại nặng về quân sự và chính trị, đế quốc Mỹ vô cùng *ngоаi cố và xǎo quyết*, chúng vẫn chưa từ bỏ ý đồ xâm lược miền Nam và chia cắt lâu dài nước ta. Chúng đang ráo riết tăng quân Mỹ, quân chư hầu và phương tiện chiến tranh vào miền Nam Việt Nam để đẩy mạnh chiến tranh xâm lược miền Nam và tăng cường chiến tranh phá hoại miền Bắc, đưa ra luận điệu "thương lượng hoà bình" bịa bợm hòng cứu vãn tình thế nguy khốn của chúng ở miền Nam.

Do những thất bại nặng nề về quân sự và chính trị trên chiến trường miền Nam, do những thất bại to lớn trong chiến tranh phá hoại ở miền Bắc và trước dư luận thế giới ngày càng lên án mạnh mẽ; đồng thời do tình hình chính trị, quân sự và kinh tế trong nước Mỹ ngày càng rối ren, sút kém, bọn cầm quyền Mỹ đang ra sức tăng cường lực lượng hòng đánh mạnh, thắng nhanh về quân sự.

Vì thế, *năm 1967-1968, đặc biệt năm 1967, cuộc chiến đấu giữa ta và địch sẽ diễn ra rất gay go, quyết liệt*. Địch cố giành thắng lợi quân sự và mong tạo cái thế vững vàng cho chúng để làm hậu thuẫn cho một giải pháp chính trị đi đến kết thúc chiến tranh một cách có lợi cho chúng, đồng thời chuẩn bị điều kiện để khi cần thì kéo dài chiến tranh. (Nghị quyết lần thứ 13 của Trung ương Đảng).

Đối với Khu V, địch sẽ ra sức đánh phá ta toàn diện về quân sự, chính trị, kinh tế, chủ yếu là bằng quân sự. Chúng sẽ ra sức "bình định" lấn chiếm, tát dân, gom dân lập ấp chiến lược, mở rộng chốt điểm, nối giao thông, phòng ngự các

căn cứ. Đồng thời mở những cuộc tấn công "tìm diệt" lực lượng ta, đánh phá vào vùng giải phóng của ta để hỗ trợ cho kế hoạch "bình định"; mặt khác ra sức đánh phá hành lang, phong toả bờ biển, ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc đối với miền Nam.

Về chính trị, chúng sẽ ra sức ổn định ngụy quân, ngụy quyền, tiến hành các trò "bầu cử" ngụy quyền các cấp, "tổng thống" và "nghị viện"; nắm bọn tay sai tập hợp các thế lực phản động chống phá cách mạng lâu dài, nhất là bọn Quốc dân Đảng, Đại Việt, bọn phản động trong các tôn giáo, bọn cầm đầu Fulro ở Tây Nguyên. Đồng thời tiếp tục đẩy mạnh chiến tranh tâm lý, chiêu hồi cùng với các thủ đoạn lừa bịp về "hoà bình thương lượng".

Về kinh tế, địch sẽ ra sức phá hoại kinh tế của ta, càn quét, cướp phá, dùng chất độc phá hoại mùa màng, đồng thời ra sức vơ vét bóc lột nhân dân vùng địch và thành phố, mua rút lương thực vùng ta.

Nhưng chiến lược, chiến thuật của Mỹ không có gì mới và đều đã thất bại. Tuy chúng tăng thêm quân viễn chinh nhưng tinh thần quân Mỹ và chư hầu sẽ ngày càng sa sút, tác dụng không tăng, và nhất định chúng sẽ thất bại lớn hơn nữa về quân sự, dẫn đến những thất bại nặng hơn nữa về chính trị, càng bị cô lập và thất bại về ngoại giao. Tinh thần, tư tưởng của quân Mỹ, chư hầu càng suy sụp, ngụy quân, ngụy quyền càng tan rã. Ý chí xâm lược của bọn hiếu chiến Mỹ càng dao động. Kinh tế tài chính chúng cũng gặp khó khăn thêm. Mâu thuẫn nội bộ Mỹ, ngụy càng sâu sắc, dẫn đến khủng hoảng chính trị liên tiếp và ngày càng trầm trọng. Đó là thời cơ để ta giành thắng lợi lớn trong thời gian tới.

2. Khó khăn và thuận lợi của ta:

Những âm mưu và cố gắng mới của địch sẽ gây thêm cho ta nhiều khó khăn, phức tạp và thiệt hại lớn hơn nữa, cần phải thấy cho hết, để có quyết tâm đổi phó thật cao; đồng thời cũng cần thấy phong trào trong khu ta còn một số mặt, một số địa phương yếu như:

- Thế tấn công của ta chuyển lên chưa mạnh, chưa đều, chưa kịp với tình hình và nhiệm vụ mới. Đấu tranh chính trị (binh dịch vận) chưa theo kịp và kết chặt với đấu tranh vũ trang. Phong trào thành phố, vùng địch kiểm soát còn yếu. Vùng giải phóng và căn cứ ta xây dựng chưa thật vững chắc, một số nơi bị thu hẹp, núng thê.

- Kinh tế, đời sống nhân dân cũng như tiềm lực kháng chiến của ta bị địch phá hoại nặng.

- Tư tưởng và tổ chức chuyển chưa kịp tình hình mới.

Nhưng ta có nhiều *thuận lợi căn bản và rất lớn*:

- + Lực lượng quân chúng rất lớn, khả năng cách mạng vô tận, đã qua thử thách và liên tiếp giành thắng lợi có ý nghĩa chiến lược, càng tin tưởng và quyết tâm giành thắng lợi cuối cùng.

- + Lực lượng vũ trang của ta ngày càng lớn mạnh. Cán bộ, đảng viên, chiến sĩ của ta dũng cảm, hăng hái và có tinh thần cần cù, chịu đựng gian khổ rất cao; Đảng bộ có nhiều kinh nghiệm phong phú và quý giá.

- + Chúng ta có đường lối đúng đắn của Đảng, sự chỉ đạo trực tiếp của Trung ương, sự chi viện tận tình của miền Bắc.

- + Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước chính nghĩa của nhân dân ta ngày càng được sự đồng tình và ủng hộ của phe ta và nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới, kể cả nhân dân Mỹ.

+ Thế chủ động tấn công của ta được giữ vững và đang trên đà phát triển. Thế địch đang ngày càng suy yếu và bị động.

+ Thất bại, nhược điểm cản bản và sai lầm của địch về chiến lược, chiến thuật, cũng là thuận lợi lớn cho ta.

Tóm lại tuy ta có một số khó khăn, nhược điểm tạm thời, nhưng phong trào cản bản rất tốt, đang giữ thế chủ động về chiến lược và có đầy đủ khả năng và điều kiện tiến lên cùng toàn miền Nam và toàn quốc giành thắng lợi to lớn nhất theo phương hướng chung của Đảng.

B- NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG CHÂM ĐẤU TRANH

I- NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG CHÂM CHIẾN LUỢC CHUNG¹⁾

Nghị quyết Trung ương Đảng lần thứ 12 và nghị quyết Bộ Chính trị tháng 10-11 năm 1966 đã nêu:

"Nhiệm vụ chung của nhân dân ta trong giai đoạn cách mạng hiện nay là phải động viên lực lượng cả nước, kiên quyết đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ trong bất cứ tình huống nào, để bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân trong cả nước, tiến lên thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà.

Toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta cần nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, ra sức khắc phục mọi khó khăn, gian khổ, kiên quyết đẩy mạnh đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị, đánh bại đế quốc Mỹ và tay sai trên chiến trường chính là miền Nam.

Ở miền Bắc thì đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của

1) Không thấy có mục II (B.T).

đế quốc Mỹ; bảo vệ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, động viên sức người sức của chi viện cho cuộc chiến tranh giải phóng ở miền Nam, đồng thời ra sức chuẩn bị để đánh thắng quân địch trong trường hợp chúng mở rộng "chiến tranh cục bộ" ra cả nước.

Trong cuộc chiến chống Mỹ, cứu nước hiện nay, chúng ta cần nấm vững và vận dụng đầy đủ *phương châm chiến lược chung là đánh lâu dài, dựa vào sức mình là chính.*

Trên cơ sở nấm vững và vận dụng phương châm *đánh lâu dài*, trong điều kiện cụ thể hiện nay, *chúng ta cần phải cố gắng cao độ, tập trung lực lượng của cả hai miền để tạo điều kiện và tranh thủ thời cơ giành thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn trên chiến trường miền Nam*".

Để thực hiện nghị quyết của Trung ương Đảng, quyết tâm chiến lược của Đảng bộ khu ta là *tập trung toàn lực đẩy mạnh đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị quyết giành thắng lợi to lớn nhất trong thời gian tới.*

Để thực hiện quyết tâm đó, nhiệm vụ chung của Đảng bộ khu ta là:

Động viên toàn Đảng bộ, toàn quân, toàn dân, trước mắt đánh bại kế hoạch phản công chiến lược lần thứ hai và âm mưu bình định nông thôn của địch; đẩy mạnh đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị, tiêu diệt và tiêu hao một bộ phận quan trọng quân Mỹ và chư hầu, tiêu diệt và làm tan rã đại bộ phận quân nguy, chuyển mạnh phong trào đô thị và vùng xung yếu, nhanh chóng mở rộng và củng cố vùng giải phóng nông thôn đồng bằng và căn cứ miền núi; gấp rút tăng cường thực lực vũ trang, chính trị, kinh tế; nhanh chóng chuyển biến mạnh mẽ về tư tưởng và tổ chức, đẩy mạnh và phối hợp mọi mặt tấn công địch, tạo điều kiện và tranh thủ thời cơ phối hợp

cùng toàn miền và cả nước tiến lên giành thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn. Đồng thời vẫn tích cực chuẩn bị cơ sở, điều kiện để đánh thắng địch trong trường hợp chiến tranh kéo dài hoặc mở rộng ra cả nước.

Trong khi ra sức thực hiện toàn bộ nhiệm vụ kể trên, cần nắm vững ba yêu cầu chủ yếu là:

+ Đẩy mạnh đấu tranh vũ trang, tiêu diệt một bộ phận quan trọng quân viễn chinh Mỹ và chư hầu, tiêu diệt và làm tan rã phần lớn quân ngụy, giữ vững và phát triển thế tấn công chiến lược của ta trên khắp chiến trường.

+ Đẩy mạnh đấu tranh chính trị (và binh địch vận), nhất là phong trào đô thị, tấn công địch thật mạnh mẽ, bằng bạo lực của quần chúng, tiến lên thực hiện cho được khởi nghĩa khi có thời cơ.

+ Ra sức xây dựng và mở rộng vùng giải phóng, đẩy mạnh sản xuất và bảo vệ sản xuất, động viên nhân tài vật lực bảo đảm yêu cầu phục vụ cao nhất cho tiền tuyến, đồng thời duy trì và bồi dưỡng sức dân để kháng chiến lâu dài.

Cần thấm nhuần và quán triệt phương châm đấu tranh theo đúng phương hướng chung và Nghị quyết Bộ Chính trị đã đề ra là:

"Đấu tranh quân sự kết hợp đấu tranh chính trị, triệt để vận dụng ba mũi giáp công (đấu tranh vũ trang, đấu tranh chính trị và công tác binh vận)".

Nhiệm vụ cơ bản của đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị là tấn công địch, làm thất bại cuộc chiến tranh xâm lược của chúng, giành độc lập hoàn toàn của dân tộc, thực hiện quyền làm chủ của nhân dân.

Chỉ có nắm vững phương châm kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị, triệt để vận dụng ba mũi giáp

công, chúng ta mới phát huy đầy đủ sức mạnh vô địch của chiến tranh nhân dân, đánh thắng được đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước.

Khắc phục tư tưởng thiếu kiên định và quan điểm sai lầm xem nhẹ đấu tranh chính trị.

C- CÁC MẶT CÔNG TÁC CỤ THỂ

I- ĐẨY MẠNH ĐẤU TRANH QUÂN SỰ VÀ XÂY DỰNG LỰC LUỢNG VŨ TRANG LỚN MẠNH

Nhiệm vụ chủ yếu của đấu tranh vũ trang lúc này là tiêu diệt bộ phận quan trọng quân Mỹ và chư hầu, tiêu diệt và làm tan rã đại bộ phận quân ngụy, đánh bại ý chí xâm lược của Mỹ, giành thắng lợi quyết định trực tiếp trên chiến trường, kết hợp với đấu tranh chính trị giành thắng lợi to lớn nhất trong thời gian tới.

Cần nắm vững và thực hiện thật đầy đủ những yêu cầu sau đây:

1. Mục tiêu và yêu cầu của đấu tranh quân sự

a) Tiêu diệt một bộ phận quan trọng quân Mỹ và chư hầu, làm cho quân Mỹ và chư hầu mất dần sức phản công chiến lược, buộc phải chuyển dần vào thế phòng ngự trên các chiến trường.

Tiêu diệt và làm tan rã một bộ phận lớn quân ngụy bao gồm cả chủ lực, bảo an và dân vệ, biệt kích, lực lượng đặc biệt, làm cho quân ngụy không còn là một lực lượng chiến lược trong tấn công cũng như trong phòng ngự, trong tác chiến tập trung cũng như trong "bình định", gom dân.

b) Kết hợp tác chiến tập trung với chiến tranh du kích,

kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị (binh địch vận), đẩy mạnh chiến tranh du kích trên khắp các chiến trường, đặc biệt ở các vùng có căn cứ Mỹ và đô thị, hình thành thế tấn công và thế mạnh ở vùng sau lưng địch, xung quanh và ngay trong các căn cứ quân sự và các đô thị, vùng xung yếu dọc đường giao thông quan trọng, đánh bại kế hoạch "bình định" gom dân của địch, phá áp chiến lược, khu tập trung dân, bảo vệ và mở rộng cơ sở chính trị, giành và giữ nguồn nhân vật lực.

c) Triển khai mạnh mẽ kế hoạch đánh phá các cơ sở hậu cần, các sân bay, hải cảng, các cơ quan đầu não của địch, triệt phá các đường giao thông quan trọng đi đôi với tiêu diệt cơ giới thật rộng rãi, gây khó khăn lớn đến hoạt động tác chiến của địch.

d) Giữ vững và phát triển thế chủ động của ta và thực hiện ưu thế quân sự trên những chiến trường quan trọng, giữ vững và mở rộng vùng giải phóng, ra sức xây dựng thôn xá chiến đấu vững chắc, hình thành các vành đai du kích khép chặt các vị trí, căn cứ của Mỹ, ngụy, tiêu diệt một số vị trí cô lập, tiến đến thực hiện thế chia cắt có tính chất chiến lược đối với địch.

e) Kết hợp với đấu tranh chính trị và binh vận, từng bước phá lỏng kẹp, giành từng bước quyền làm chủ ở các đô thị, đẩy mạnh phong trào đô thị, tạo điều kiện thuận lợi cho một cao trào trực tiếp công kích và khởi nghĩa ở thành phố.

2. Chỉ đạo tác chiến

- Kết hợp chặt chẽ đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị (binh địch vận) giành cho được thắng lợi lớn nhất về quân sự và làm thất bại âm mưu của địch về mọi mặt. Kết hợp chặt chẽ tấn công với khởi nghĩa, tiến lên thực hiện quyết tâm theo phương hướng đã định.

- Kết hợp chủ động tấn công địch và tích cực phản công khi chúng đánh ra; phối hợp chặt chẽ giữa các chiến trường, giữa các thứ quân hình thành thế tấn công mạnh mẽ trên từng chiến trường; kết hợp những đợt đánh lớn với đánh thường xuyên liên tục; ra sức tiêu diệt từng đơn vị lớn quân địch, đồng thời đẩy mạnh tiêu diệt nhỏ và tiêu hao rộng rãi; kết hợp giữa chống "bình định" giữ vững vùng giải phóng với tấn công vào các vùng xung yếu và hỗ trợ trực tiếp cho phong trào đô thị, tiến đến phối hợp giữa công kích và khởi nghĩa của quần chúng; triệt để phối hợp chặt chẽ ba mũi giáp công trong từng đợt hoạt động, từng chiến dịch, từng trận chiến đấu.

- Chú trọng tiêu diệt nhiều sinh lực địch đồng thời bảo vệ và mở rộng được cơ sở chính trị, giành và giữ nguồn nhân vật lực, nguồn dự trữ chiến tranh với địch.

- Nắm vững và chỉ đạo vận dụng thật tốt cả sáu cách đánh đã được đề ra, phát triển chiến tranh nhân dân đến cao độ.

3. Xây dựng các lực lượng vũ trang

Hết sức chăm lo xây dựng cả ba thứ quân theo kịp yêu cầu của nhiệm vụ.

Tăng cường bộ đội chủ lực, ra sức nâng cao chất lượng các nòng trướng và công trường¹⁾ thành những đơn vị giỏi, đủ sức hoàn thành nhiệm vụ trên những hướng quan trọng. Tăng cường giáo dục chính trị, chấn chỉnh tổ chức biên chế, bảo đảm quân số bổ sung, tăng cường huấn luyện quân sự, nâng cao sức khoẻ của cán bộ và chiến sĩ, nâng cao trình độ chỉ huy, quản lý và lãnh đạo của cán bộ các cấp.

Phát triển lực lượng đặc công đủ sức bảo đảm nhiệm vụ chiến lược đánh mạnh vào hậu phương và căn cứ của địch, phục

¹⁾ Nòng trướng và công trường: mật hiệu của cấp trung đoàn và sư đoàn (B.T).

vụ yêu cầu chính trị, phối hợp với bộ đội chủ lực thành những chiến dịch có kết quả tốt, đồng thời phát triển lối đánh tiêu hao, tiêu diệt nhỏ để tăng cường và nâng cao chiến tranh du kích, tạo điều kiện tiến sâu vào vùng chưa giải phóng. Đặc công hoá từng bộ phận du kích vùng sát địch, vùng Mỹ và chư hầu đóng quân. Xây dựng các lực lượng đặc công sống hợp pháp từ ngoài cắm vào các thành phố và căn cứ địch.

Tăng cường về chất lượng và số lượng các bộ đội địa phương đủ sức đẩy mạnh tác chiến kết hợp cùng du kích tiêu diệt địch chống càn quét, "bình định", lấn chiếm, phá áp chiến lược, phá kìm kẹp mở rộng vùng giải phóng, giữ vững thế làm chủ của ta tạo điều kiện cho chủ lực chủ động tác chiến, đồng thời trở thành lực lượng trực tiếp bổ sung cho chủ lực.

Ra sức phát triển và tăng cường lực lượng du kích, đạt tỷ lệ 6% dân số đồng bằng và 12% dân số miền núi. Tăng thành phần nữ du kích lên 50% ở đồng bằng và 25% ở miền núi. Củng cố và phát triển du kích xã, mở rộng và nâng cao khả năng chiến đấu của du kích thôn. Đặc biệt chú trọng phát huy khả năng chiến đấu và mở rộng hơn nữa hàng ngũ du kích bí mật, tiến tới thực hiện vũ trang toàn dân. Tích cực phát triển các đội xung kích, tự vệ trong thành phố nhằm phối hợp với đấu tranh chính trị của quần chúng, phá thế kìm kẹp của địch từng bước thực hiện thế làm chủ trong thành phố. Chuẩn bị về tổ chức, cán bộ, vũ khí để hình thành đội ngũ vũ trang của quần chúng khởi nghĩa khi có thời cơ.

Có kế hoạch chuẩn bị tổ chức, huấn luyện kỹ chiến thuật và trang bị để chuyển một số đơn vị du kích thành lực lượng tập trung để tăng cường trên những hướng trọng yếu khi cần thiết.

Tăng cường giáo dục chính trị và tư tưởng, tăng tỷ lệ đảng viên, đoàn viên trong du kích xã thôn.

Nỗ lực sản xuất và vận chuyển vũ khí đạn dược trang bị thêm cho du kích, nhất là những vùng có vị trí quan trọng, phát triển mạnh mẽ và rộng khắp phong trào sản xuất vũ khí tự tạo, phong trào đoạt vũ khí của địch.

Đẩy mạnh xây dựng thôn xã chiến đấu toàn diện và vững chắc. Phấn đấu đạt 2/3 trong tổng số xã thôn chiến đấu thuộc loại vững.

Tăng cường công tác hậu cần nhằm bảo đảm cung cấp đầy đủ lương thực, vũ khí, trang bị cho bộ đội.

4. Trên cơ sở quán triệt đường lối chiến tranh nhân dân, nhiệm vụ quân sự của Đảng, các cấp uỷ địa phương phải là cơ quan lãnh đạo chiến tranh và trực tiếp lãnh đạo quân sự ở cấp mình nhằm tiến hành chiến tranh đến thắng lợi cuối cùng. Hết sức tăng cường công tác chính trị và tư tưởng trong các lực lượng vũ trang bảo đảm yêu cầu của nhiệm vụ quân sự của Đảng. Tăng cường trách nhiệm chính trị các lực lượng vũ trang đối với sự nghiệp vĩ đại của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta hiện nay. Động viên toàn dân tham gia đấu tranh quân sự, thực hiện vũ trang toàn dân trong vùng giải phóng, chuẩn bị sẵn sàng vũ trang cho đại bộ phận quân chúng lao động thành phố đứng lên khởi nghĩa khi có thời cơ; động viên toàn dân tham gia xây dựng các lực lượng vũ trang cách mạng, làm cho toàn dân trở thành lực lượng hậu cần thứ hai của quân đội cách mạng.

II- ĐẨY MẠNH ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ VÀ BINH ĐỊCH VẬN

1. *Đấu tranh chính trị*

Đấu tranh chính trị đóng một vai trò chiến lược rất quan trọng trong cuộc cách mạng, nó kết hợp chặt chẽ với đấu

tranh võ trang tấn công địch làm thất bại cuộc chiến tranh xâm lược của địch, giành độc lập cho dân tộc, thực hiện quyền làm chủ của nhân dân. Đấu tranh chính trị là cơ sở để đoàn kết toàn dân, toàn quân xây dựng hậu phương vững mạnh về mọi mặt, đồng thời khoét sâu mâu thuẫn nội bộ địch, làm tan rã hậu phương địch.

Trong chiến tranh cục bộ hiện nay do mâu thuẫn giữa đế quốc Mỹ với dân tộc ta ngày càng gay gắt nên đấu tranh chính trị có khả năng phát triển đến một mức độ cao. Nhiệm vụ đấu tranh chính trị trước mắt là kết hợp chặt chẽ đấu tranh chính trị với đấu tranh võ trang tấn công địch thật mạnh mẽ nhằm làm thất bại kế hoạch phản công mùa khô lần thứ hai và kế hoạch bình định của địch, giữ vững và mở rộng vùng giải phóng, bảo vệ tính mạng và tài sản nhân dân, phá thế kìm kẹp, khởi nghĩa từng phần, giành quyền làm chủ ở các vùng yếu và đô thị, đồng thời chuẩn bị lực lượng tiến lên theo phương hướng chung giành thắng lợi to lớn nhất.

Trong khi thực hiện nhiệm vụ trên, cần phải nắm vững chiến trường chính của đấu tranh chính trị hiện nay là các đô thị và các vùng xung yếu; đối tượng đấu tranh chính trị chủ yếu là ngụy quân ngụy quyền, để nhanh chóng chuyển trọng tâm đấu tranh vào đô thị và các vùng xung yếu đưa phong trào đấu tranh lên một cao trào mới, kết hợp với phong trào nông thôn và đấu tranh võ trang tấn công địch với tính chất quyết liệt dồn dập làm cho hậu phương địch rối loạn, chính trị địch bị khủng hoảng, làm tan rã hàng ngũ địch tạo điều kiện tiến lên đánh ngã địch giành thắng lợi.

Để thực hiện nhiệm vụ trên, phải tiến hành mấy công tác sau đây:

+ Gấp rút xây dựng đội ngũ đấu tranh chính trị, trên cơ sở củng cố các đoàn thể quần chúng mà ra sức xây dựng lực lượng nòng cốt đấu tranh chính trị rộng rãi vững mạnh. Ở nông thôn, phải phát huy vai trò và khả năng của phụ nữ và thiếu nhi, đồng thời tận dụng khả năng các lực lượng ông già, gia đình binh lính địch. Trong đô thị, phải nắm vững chủ lực quân là công nhân lao động, dân nghèo; nắm vững ngòi pháo là học sinh sinh viên, đồng thời phải tích cực tranh thủ mở rộng mặt trận liên hiệp hành động với các tầng lớp khác trong Phật tử, trí thức, tư sản, công chức và ngụy quân. Ra sức xây dựng đào tạo nòng cốt và cán bộ lãnh đạo đấu tranh chính trị, chú trọng cán bộ tại chỗ để nắm chắc lãnh đạo phong trào, đồng thời phải tích cực chuyển nhiều cán bộ hợp pháp từ ngoài vào để tăng cường cho đô thị.

+ Vận dụng linh hoạt các hình thức đấu tranh, đẩy mạnh phong trào khắp các vùng lân sôi nổi mạnh mẽ, trọng điểm là phong trào đô thị và vùng xung yếu.

Ở nông thôn cả đồng bằng và vùng giải phóng miền núi, phải đẩy phong trào đấu tranh trực diện bám trụ tại chỗ lên mạnh mẽ, vận dụng các hình thức tản cư ngược; vu hồi, kiên quyết chống địch càn quét bình định tát dân, chống càn trống, chống chính sách tam quang của Mỹ và chư hầu bằng ba mũi giáp công với quy mô rộng lớn. Đồng thời đẩy mạnh đấu tranh nhập thị tấn công địch với quy mô lớn để chống các âm mưu địch và hỗ trợ cho phong trào đô thị.

Trong các đô thị và vùng xung yếu, phải đẩy mạnh đấu tranh trực diện đòi dân sinh dân chủ hằng ngày và đòi chủ quyền dân tộc, kết hợp với hoạt động võ trang, phá áp phá khu tập trung phá kìm kẹp, thực hiện khởi nghĩa giải phóng từng phần. Đẩy mạnh các hình thức đấu tranh hợp pháp nửa

hợp pháp và không hợp pháp như gây dư luận, cầu siêu, hội thảo, mít tinh, biểu tình đình công tập dượt cho quần chúng tiến lên tổng biểu tình, tổng đình công... khi có thời cơ.

+ Chỉ đạo đấu tranh phải kết hợp chặt chẽ đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang hình thành thế tấn công và phản công địch trong từng địa phương, từng đợt hoạt động, từng chiến dịch; kết hợp chặt chẽ phong trào nông thôn, đô thị và các vùng xung yếu thành thế liên hoàn hỗ trợ cho nhau. Kết hợp đấu tranh lẻ tẻ thường xuyên với mở ra từng đợt, từng chiến dịch đấu tranh rộng lớn trong từng tỉnh hay nhiều tỉnh. Kết hợp phong trào đấu tranh trực diện của quần chúng tại chỗ với đấu tranh gây dư luận tố cáo địch rộng rãi trong và ngoài nước để tấn công chính trị địch, phân hoá cõi lập địch. Chỉ đạo phải thường xuyên phát động tư tưởng quần chúng động viên chính trị, phát huy thành tích tổng kết phổ biến kinh nghiệm để nâng cao tinh thần quần chúng và trình độ chỉ huy chỉ đạo cho cán bộ, cốt cán.

+ Để đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị, các cấp cần phải kiểm điểm sự chỉ đạo vừa qua nhằm làm quán triệt hơn nữa phương hướng và phương châm đấu tranh, khắc phục tư tưởng hữu khuynh, co thủ, thiếu kiên định, hoài nghi khả năng đấu tranh chính trị.

Tăng cường chỉ đạo của các cấp uỷ đảng đối với công tác đấu tranh chính trị. Thường vụ các cấp phải trực tiếp chỉ đạo thường xuyên kết hợp ba mũi giáp công trong từng kế hoạch từng đợt hoạt động. Kiện toàn các ban chuyên trách đấu tranh chính trị, tăng cường cán bộ, tài chính cần thiết cho đấu tranh chính trị, mở trường đào tạo cán bộ đấu tranh chính trị ở các cấp, nhất là xã.

2. *Binh địch vận*

a) Nhiệm vụ và yêu cầu sáp đến là phối hợp chặt chẽ với

đấu tranh chính trị và đấu tranh quân sự làm tan rã đại bộ phận quân ngụy, kích động phong trào đấu tranh và khởi nghĩa trong quân đội ngụy; tấn công làm suy nhược tinh thần tư tưởng quân viễn chinh Mỹ và chư hầu, hạn chế tác dụng của chúng trong việc thực hiện chính sách "tam quang"; trước mắt nhằm đánh bại kế hoạch phản công mùa khô lần thứ hai và kế hoạch "bình định" lấn chiếm, tát dân ở nông thôn, phục vụ trực tiếp cho phá kìm kẹp, phá áp chiến lược; đồng thời tạo điều kiện tiến lên theo phương hướng đã định.

Công tác tuyên truyền vận động đối với lính nguy, cần dựa vào nội dung khẩu hiệu chiến lược "công nông binh liên hiệp" mà có những khẩu hiệu vận động cụ thể thích hợp tâm lý và trình độ, chú ý tuyên truyền giáo dục về tinh thần yêu nước, ý thức giai cấp; khơi sâu cảm thù đối với bọn xâm lược Mỹ, lôi kéo họ trở về với nhân dân. Tuỳ tình hình cụ thể mỗi nơi mỗi lúc mà vận động binh lính nguy làm mấy mức như sau:

- Bỏ hàng ngũ địch về nhà làm ăn.
- Vác súng chạy sang hàng ngũ Mặt trận.
- Chống lệnh trên, không đi càn quét, không yểm hộ cho quân Mỹ, không gọi máy bay, đại bác bắn phá nhân dân.
- Làm nội ứng hoặc binh biến.

Phản đấu đạt yêu cầu làm tan rã khoảng năm vạn lính nguy bằng vận động rã ngũ lẻ tẻ và tập thể từng tiểu đội trung đội, đại đội, chú trọng trong các trung đoàn chủ lực nguy, đồng thời làm tan rã các lực lượng địa phương, các đơn vị người Thượng và lực lượng Fulro¹⁾. Tranh thủ thái độ

1) Fulro: Front unifié de lutte des races opprimées "Mặt trận đoàn kết đấu tranh của các dân tộc bị áp bức" là tên gọi của một tổ chức phản động, có vũ trang mang chiêu bài dân tộc ở địa bàn Tây Nguyên, vùng phụ cận và vùng duyên hải miền Trung, hoạt động từ trước năm 1975 (B.T).

trung lập tạm thời của một số đơn vị ngụy, có lợi cho ta; tiến đến làm tan rã hàng ngũ chúng.

Đối với lính Mỹ và chư hầu, cần nghiên cứu tư tưởng, nguyện vọng của chúng để có khẩu hiệu và nội dung tuyên truyền vận động thích hợp, gây phong trào phản chiến đòi hoà bình, đòi về nước. Đặc biệt chú trọng vận động lính da đen, khơi sâu mâu thuẫn về vấn đề phân biệt chủng tộc, kêu gọi họ phản chiến, chống lệnh trên, đòi về nước. Khoét sâu mâu thuẫn giữa Mỹ và chư hầu, nhất là đối với Nam Triều Tiên làm cho chúng thấy rõ bị Mỹ nô dịch, vận động đòi về nước, không đi đánh thuê cho Mỹ. Tận dụng phong trào đấu tranh chính trị quốc tế và phong trào phản chiến ở Mỹ để thúc đẩy phong trào đấu tranh trong binh lính Mỹ và chư hầu.

b) **Đẩy mạnh phong trào quần chúng xáp vào làm công tác binh địch vận.** Xây dựng mạng lưới binh địch vận rộng khắp, nhất là quanh các cứ điểm, vùng đóng quân của địch. Phát huy khả năng binh địch vận của các đoàn thể quần chúng, phụ nữ, ông bà già, thiếu niên, học sinh, tiểu thương, gia đình binh lính và công chức ngụy. Vận động phong trào "căn bản dứt điểm" nhiều thôn xã không còn người đi lính cho địch; tích cực chống bắt lính.

Đẩy mạnh công tác xây dựng cơ sở nội tuyến, phục vụ cho phương thức tác chiến kết hợp với binh biến, và phục vụ cho tổng công kích, tổng khởi nghĩa; hết sức chú trọng các sĩ quan có thực quyền, các đơn vị phòng thủ thị xã, thị trấn, các sĩ quan và binh lính các cơ quan, binh chủng trọng yếu. Kiểm tra nắm chắc số cơ sở nội tuyến dám hành động, bồi dưỡng, giao nhiệm vụ, nghiên cứu tổ chức uỷ ban hành động trong cơ sở nội tuyến để phát động khởi nghĩa

khi có thời cơ. Tạo điều kiện chuyển đảng viên, đoàn viên bên ngoài vào làm nội tuyến, nghiên cứu xây dựng đảng, đoàn trong quân ngụy.

c) **Tăng cường hơn nữa sự chỉ đạo của các cấp ủy đối với công tác binh địch vận.** Chuyển trọng điểm công tác binh địch vận vào thành phố và vùng xung yếu. Tăng cường cán bộ, phương tiện, tài chính cần thiết cho công tác binh địch vận.

Tổ chức kiểm điểm từ trên đến chi bộ về công tác binh địch vận, phát huy thành tích, rút kinh nghiệm, bồi dưỡng nghiệp vụ, làm sáng thêm phương hướng, nhiệm vụ, khả năng của công tác binh địch vận, khắc phục tư tưởng hữu khuynh, ngại địch, xây dựng tinh thần tích cực tấn công, dám xáp địch trong cán bộ chuyên trách binh địch vận để chuyển phong trào lên.

III- CÔNG TÁC ĐÔ THỊ VÀ VÙNG XUNG YẾU

1. Công tác đô thi

Đô thị là hậu phương trực tiếp của địch, là trung tâm chính trị, kinh tế, quân sự... của địch; là nơi những mâu thuẫn của địch diễn ra ngày càng gay gắt, đồng thời là chiến trường xung yếu quyết định thắng lợi cuối cùng của ta. Hiện nay trong một số đô thị quân chúng đã chín muồi cách mạng, đòi hỏi Đảng lãnh đạo để vùng lên. Do đó trong thời gian đến, công tác đô thị có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, cần phải nỗ lực vượt bậc, tập trung sự chỉ đạo, tập trung cán bộ, chuyển mạnh đấu tranh chính trị, binh vận và vũ trang vào chiến trường chính này.

Trước mắt, phải nhằm đẩy mạnh đấu tranh chính trị và vũ trang phối hợp phong trào nông thôn và đô thị, từng bước

phá rã thế kèm ở cơ sở, giành quyền làm chủ từng phần, tạo nên một cao trào mới; ra sức xây dựng lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang, tích cực chuẩn bị mọi mặt tư tưởng, chính trị, tổ chức và vật chất để kịp thời phối hợp với đấu tranh quân sự tạo thời cơ và tranh thủ thời cơ tiến lên theo phương hướng chung.

Cần khẩn trương tiến hành mấy công tác chính sau đây:

a) Ra sức lợi dụng những khả năng hợp pháp và nửa hợp pháp mà tổ chức nhiều phong trào đấu tranh dưới nhiều khẩu hiệu kinh tế, chính trị hợp nguyễn vọng và yêu cầu bức thiết của quần chúng. Ra sức lợi dụng những mâu thuẫn xung đột trong hàng ngũ địch, trong các tầng lớp trên, tay chân của địch để đưa phong trào quần chúng lên với những khẩu hiệu thích hợp, làm cho trong thành phố luôn luôn có phong trào đấu tranh sôi nổi liên tục.

Trên cơ sở phong trào đấu tranh chính trị rộng rãi và mạnh mẽ, cần đưa phong trào quần chúng tiến lên đấu tranh tự vệ bằng bạo lực.

Ra sức lợi dụng mâu thuẫn và sơ hở của địch mà phát động quần chúng phá thế kìm kẹp, thực hiện từng bước quyền làm chủ của nhân dân lao động dưới cơ sở. Đặc biệt chú trọng phát động quần chúng đấu tranh phá vỡ vành đai ấp chiến lược, khu tập trung của địch quanh đô thị; nối liền đô thị với vùng giải phóng nông thôn, mở rộng và xây dựng bàn đạp tạo chỗ đứng cho các lực lượng hoạt động.

Kết hợp tác chiến tại chỗ và từ ngoài vào, đánh hậu cứ, sân bay, kho tàng, cơ quan đầu não của địch làm cho hậu phương địch rối loạn, trực tiếp hỗ trợ cho phong trào chính trị của quần chúng.

b) Khẩn trương xây dựng lực lượng chính trị và vũ trang vững chắc trong công nhân, lớp nghèo thành thị, trong thanh

niên, phụ nữ, học sinh. Đồng thời chú ý vận động các tầng lớp trên, những bộ phận tiến bộ trong trí thức, tư sản dân tộc, các tôn giáo, nhất là Phật giáo để hình thành mặt trận liên hiệp hành động rộng rãi trên cơ sở công nông liên minh, đấu tranh chống Mỹ và tay sai.

Cần phát triển và củng cố tổ chức của Đảng, Đoàn và các đoàn thể, công đoàn, thanh niên, phụ nữ. Tổ chức của Đảng, Đoàn, phải chặt chẽ, bí mật, đồng thời phải đưa người vào các tổ chức hợp pháp và bán hợp pháp mà hoạt động. Phát triển và xây dựng tự vệ, du kích bí mật, đặc công bí mật; xây dựng đội quân ngầm nằm trong các cơ quan, kho tàng, vị trí quan trọng để sẵn sàng hành động khi có thời cơ.

Khẩn trương đào tạo bồi dưỡng nâng trình độ hoạt động của cán bộ, cốt cán bên trong đồng thời tích cực cấy nhiều cán bộ "hợp pháp" có trình độ chi uỷ viên, huyện uỷ viên hoặc tỉnh uỷ viên từ ngoài vào hình thành bộ phận chỉ đạo nằm bên trong. Chuẩn bị điều kiện khi có thời cơ thì tăng cường lực lượng chỉ đạo từ ngoài vào. Có kế hoạch chuẩn bị về tổ chức, huấn luyện, trang bị vũ khí, nơi đứng chân cho các đơn vị tập trung, đặc công, hoạt động trên những vị trí cơ động, để khi có thời cơ thì *nhập vào thành phố làm nòng cốt trực tiếp hỗ trợ cho phong trào đô thị*.

Khu và tỉnh uỷ, thành uỷ cần có bộ phận nghiên cứu việc vận dụng sách lược tranh thủ hình thành mặt trận liên hiệp hành động; có kế hoạch chuẩn bị nhân sự để mở rộng mặt trận.

c) Tăng cường hơn nữa chỉ đạo công tác đô thị, các tỉnh uỷ cần phân công đồng chí có năng lực trực tiếp phụ trách thị uỷ. Tăng cường cán bộ có năng lực, tài chánh, phương tiện cho đô thị. Mở lớp đào tạo bồi dưỡng cán bộ đô thị. Mỗi thành uỷ, tỉnh uỷ phải lập phương án giành thắng lợi ở đô thị theo

phương hướng chung trên cơ sở đó ra sức chuẩn bị; nắm tình hình mọi mặt về địch, về phong trào; khả năng, thực lực của quân chúng, v.v. thường xuyên bổ sung kế hoạch cho sát hợp. Tích cực củng cố hệ thống thông tin, trinh sát, xây dựng báo cáo, phản ánh tình hình chặt chẽ, kịp thời, sẵn sàng khi có thời cơ đột biến thì xáp vào chuyển phong trào lên.

2. Công tác vùng yếu và xung yếu

Khẩn trương đẩy mạnh công tác vùng yếu theo nội dung cơ bản của chỉ thị của Trung ương Cục, nghị quyết Thường vụ tháng 10-1966 và theo phương hướng phối hợp phong trào nông thôn và đô thị. Kết hợp với đấu tranh quân sự tiến lên giành thắng lợi to lớn nhất ở đô thị.

Các cấp uỷ cần tiến hành kiểm điểm thật sâu sắc công tác vùng yếu, khắc phục những tư tưởng hữu khuynh, ngại khó, chần chờ, ỷ lại, tăng cường hơn nữa sự chỉ đạo, tăng cường lực lượng cán bộ, khẩn trương đẩy mạnh công tác này. Phấn đấu đến cuối 1967 hoặc đầu 1968 căn bản giải phóng đại bộ phận nông thôn đồng bằng và miền núi. Chú trọng các vùng xung yếu sát đô thị, thị trấn, căn cứ quân sự Mỹ, các khu vực tôn giáo, khu tập trung dân ở đồng bằng và khu di cư dình điền, đồn điền ở miền núi, nhằm tạo vành đai bao vây đô thị, chuẩn bị lực lượng các mặt để phối hợp với đấu tranh chính trị và vũ trang, hỗ trợ cho phong trào đô thị chuyển lên theo phương hướng chung khi có thời cơ.

IV- CHỐNG "BÌNH ĐỊNH" LẤN CHIẾM, MỞ RỘNG VÀ CỦNG CỐ HẬU PHƯƠNG VỮNG MẠNH

Yêu cầu của đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị ở nông thôn trước mắt là phải kiên quyết chống "bình định"

lấn chiếm xúc tát dân, giữ vững và mở rộng vùng giải phóng, xây dựng quyền làm chủ ở khắp nông thôn đồng bằng và miền núi, đặc biệt chú ý các vùng chiến lược quan trọng, các vùng nông thôn xung yếu quanh các đô thị, các vùng có tính chất bàn đạp và hành lang vận chuyển của ta; thực hiện thế chia cắt và bao vây có tính chất chiến lược đối với địch; đồng thời biến nông thôn thành hậu phương vững chắc về mọi mặt bảo đảm cho yêu cầu giành thắng lợi to lớn nhất, và cho kháng chiến lâu dài.

Để đạt yêu cầu đó cần phải:

1. Nắm vững và quán triệt đầy đủ chỉ thị về chống "bình định" lấn chiếm của Thường vụ K.U.¹⁾ đẩy mạnh và kết hợp chặt hơn nữa đấu tranh quân sự, đấu tranh chính trị và binh địch vận, bảo vệ quyền lợi ruộng đất và quyền làm chủ của nông dân lao động; bảo vệ vùng giải phóng. Kết hợp chặt chẽ phong trào nông thôn với phong trào đô thị và vùng yếu, hình thành thế mạnh và thế liên hoàn hỗ trợ nhau trên diện rộng đánh bại kế hoạch "bình định" lấn chiếm của địch. Tổng kết và phổ biến kinh nghiệm chống địch "càn quét trắng", chống tát dân, đấu tranh bằng hai chân ba mặt giáp công trong vùng Mỹ và chư hầu đóng quân, vùng tranh chấp để nâng cao trình độ lãnh đạo, chuyển phong trào lên.

2. Trong các vùng giải phóng, tăng cường công tác giáo dục, phát động tư tưởng quần chúng nông dân, nâng cao tinh thần yêu nước và ý thức giai cấp cho quần chúng nông dân lao động, nâng cao ý chí chiến đấu vượt mọi khó khăn gian khổ, giữ vững thành quả cách mạng, bảo vệ quyền lợi ruộng đất và quyền làm chủ nông thôn. Động viên đồng đảo quần

1) K.U: Khu ủy (B.T).

chúng tham gia phong trào du kích chiến tranh và các đội quân chính trị, sẵn sàng chiến đấu và đóng góp sức người, sức của cho cách mạng.

Ra sức củng cố các đoàn thể quần chúng, chú trọng củng cố nông hội, Hội phụ nữ và Đoàn Thanh niên nhân dân cách mạng vững mạnh, nắm chắc lực lượng nam nữ thanh niên để làm đầu tàu thúc đẩy các mặt công tác. Phát triển mạnh mẽ phong trào nhân dân du kích chiến tranh, xây dựng làng chiến đấu rộng khắp, nâng chất lượng lên mức cao hơn, phát triển công sự hầm hố để chống địch càn quét, chống phi pháo, bảo vệ tính mạng tài sản nhân dân. Tích cực phát triển và củng cố dân quân du kích, chú trọng du kích thôn. Đẩy mạnh sản xuất và bảo vệ sản xuất, xây dựng các tổ chức đoàn kết tương trợ sản xuất thích hợp với tình hình chiến tranh để phát triển sản xuất. Tiếp tục thực hiện chính sách ruộng đất, điều chỉnh lại những nơi làm chưa tốt. Vận động quần chúng đấu tranh chống địch rải chất độc, phá hoại tài sản hoa màu; đấu tranh giữ vững giao lưu hàng hoá. Phát triển văn hoá, giáo dục, y tế, xây dựng văn hóa mới, chống ảnh hưởng văn hoá đồi truy của địch, tăng cường bảo vệ sức khoẻ nhân dân. Ra sức củng cố chính quyền nhân dân tự quản, xúc tiến việc bầu cử Hội đồng nhân dân và cử ra Ủy ban nhân dân tự quản xã trong các vùng giải phóng. Đẩy mạnh công tác phòng gian bảo mật, chống do thám gián điệp, chống chiến tranh tâm lý chiêu hồi, làm trong sạch trong nội bộ quần chúng vùng giải phóng.

3. Ở miền núi, ngoài các yêu cầu nói trên, cần hết sức chú trọng:

- Nắm vững chính sách dân tộc của Đảng, tăng cường đoàn kết các dân tộc, đoàn kết Kinh - Thượng, đập tan mọi

âm mưu chia rẽ dân tộc của địch. Kiên quyết làm tan rã hòn về tư tưởng và tổ chức các lực lượng vũ trang ngụy người Thượng và lực lượng Fulro. Phát triển công tác mặt trận..., nhất là trong các đô thị và vùng yếu.

- Quan tâm hơn nữa đời sống quần chúng. Tích cực tiếp tế muối, vải, nông cụ, đầy mạnh vận động cải tiến kỹ thuật, phát triển và củng cố các tổ chức vòng công hợp tác tương trợ lao động để đẩy mạnh sản xuất và ra sức bảo vệ sản xuất, cải thiện đời sống quần chúng. Ở các vùng ruộng, cần nghiên cứu điều chỉnh hợp lý vấn đề ruộng đất trên cơ sở phát động tư tưởng, vận động đoàn kết tương trợ để phát triển sản xuất. Tích cực chống, cứu đói, phát triển công tác y tế, vệ sinh, giáo dục, văn nghệ, từng bước cải tiến phong tục tập quán và cách ăn ở cho quần chúng.

- Về tổ chức, ra sức phát triển và củng cố các tổ chức vòng công hợp tác tương trợ lao động thành những tổ chức kinh tế, đồng thời là tổ chức chính trị của quần chúng làm cơ sở cho tổ chức du kích và chính quyền tự quản xã thôn; đồng thời củng cố các tổ chức phụ nữ, thanh niên.

- Đẩy mạnh công tác các vùng dinh điền, đồn điền, các khu di cư, vùng tôn giáo. Ra sức xây dựng vùng biên giới vững mạnh. Bảo đảm đường hành lang chiến lược.

- Tăng cường hơn nữa sự chỉ đạo công tác xây dựng căn cứ miền núi. Phát huy khả năng nhân vật lực ở miền Tây các tỉnh để xây dựng chỗ dựa vững chắc.

V- ĐẨY MẠNH SẢN XUẤT VÀ ĐỘNG VIÊN NHÂN VẬT LỰC

Trên cơ sở nhận thức đầy đủ về tình hình và nhiệm vụ mới, quán triệt phương châm chiến lược và phương hướng

chiến lược, làm cho các cấp uỷ, toàn đảng bộ, bộ đội, các ngành chuyên môn và quần chúng nhận thức sâu sắc về yêu cầu và nhiệm vụ đẩy mạnh sản xuất, giữ vững đời sống nhân dân và động viên nhân vật lực bảo đảm phục vụ cho nhu cầu rất to lớn của kháng chiến. Cần kiểm điểm, phê phán và khắc phục các quan điểm tách rời vận động sản xuất với động viên, tư tưởng hữu khuynh, tiêu cực, không tin khả năng của quần chúng, không tích cực vận động sản xuất, không tích cực động viên, quan điểm bồi dưỡng sức dân một chiều, tăng cường tinh thần trách nhiệm của cán bộ và quần chúng trong việc đẩy mạnh sản xuất, bảo vệ sản xuất và động viên đóng góp để kháng chiến cứu nước.

1. Về lãnh đạo sản xuất, phấn đấu đạt và vượt các yêu cầu, chỉ tiêu, kế hoạch đã được phổ biến. Chú trọng sản xuất lương thực là chính, đồng thời phát triển sản xuất thực phẩm, phát triển chăn nuôi. Mở rộng gấp bội diện trồng cây thực phẩm, các loại đậu, các loại cây có dầu, các loại rau; bảo đảm cung cấp trước mắt và tăng cường sức dự trữ trên các căn cứ, bàn đạp, các hướng quan trọng. Tăng cường hơn nữa sự chỉ đạo sản xuất ở miền núi, chú trọng phát triển săn và ngô, phát triển các loại lương thực ngắn ngày.

Phát huy khả năng lao động của tất cả mọi người, nhất là phụ nữ, ông bà già, thiếu niên, bộ đội, cán bộ, du kích. Tăng đến mức cao nhất ngày công lao động và giờ lao động sản xuất, đi đôi với cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất lao động.

Tích cực bảo vệ sản xuất, bảo vệ tánh mạng tài sản nhân dân. Chủ động lãnh đạo quần chúng đấu tranh bằng hai chân ba mặt giáp công chống địch cướp phá, chống chất độc hoá học trên quy mô lớn.

Tích cực phòng, chống đói. Những nơi đói nặng phải tổ chức cứu trợ, giúp phương tiện, vốn để giữ vững sản xuất.

Lãnh đạo đấu tranh, giữ vững thế hợp pháp đẩy mạnh giao lưu giữa vùng ta và vùng địch, giữa miền núi và đồng bằng. Hạn chế lương thực vùng ta ra vùng địch, tìm cách mua lương thực trong vùng địch ra để tăng dự trữ lương thực cho cách mạng và quần chúng.

Tăng cường dự trữ muối trong các vùng căn cứ và vùng giải phóng. Giữ vững và phát triển nghề làm muối, làm mắm.

2. Trên cơ sở phát động tư tưởng, phát huy cao độ tinh thần yêu nước của quần chúng, giáo dục quán triệt tình hình, nhiệm vụ và chính sách, kết hợp với đẩy mạnh sản xuất mà tích cực động viên nhân vật lực đạt và vượt các chỉ tiêu đã phân bổ cho từng tỉnh để bảo đảm nhu cầu sắp đến. Phải nắm vững khâu động viên tư tưởng, thực hiện khẩu hiệu "tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng" đồng thời phải nắm vững chính sách, chống quan liêu mệnh lệnh.

+ Về lương thực, phải động viên theo mức đã quy định cho từng đầu người, đồng thời tăng cường mua để bảo đảm đủ nhu cầu. Mở rộng diện động viên đóng góp trong các vùng yếu, vùng địch còn kiểm soát. Tăng tỷ lệ thu mua và cấp phát màu thay gạo. Tăng cường công tác vận chuyển, bảo quản, cất giấu và quản lý chặt chẽ, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do địch cướp phá; triệt để tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí lương thực.

+ Về nhân lực, mỗi tỉnh phải phấn đấu đạt mức động viên đủ số thanh niên xung phong thường trực cho việc xây dựng hành lang vận tải trong tỉnh, đủ tân binh bổ sung quân số cho bộ đội địa phương tỉnh, huyện, đồng thời phải bảo đảm quân số bổ sung cho trên theo chỉ tiêu đã quy định.

Tích cực củng cố các đội ngũ dân công các hạng và thanh niên xung phong không thường trực sẵn sàng làm nghĩa vụ khi huy động. Phải nắm chắc tình hình nhân lực trong mỗi địa phương, hết sức hạn chế những việc huy động không cần thiết, tập trung ưu tiên cho việc xây dựng quân đội, phục vụ tiền tuyến và sản xuất.

3. Tăng cường sự chỉ đạo thực hiện công tác sản xuất và động viên. Chỉ đạo kế hoạch phải cụ thể, tỷ mỉ và liên tục. Lãnh đạo chặt chẽ tư tưởng, chính trị, đề cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, chống tự tư tự lợi.

Tăng cường cán bộ, củng cố các cơ quan kinh tế, hội đồng tiền phong, chú trọng tăng cường bộ phận thu mua lương thực để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ.

VI- ĐỘNG VIÊN CHÍNH TRỊ, LÃNH ĐẠO TƯ TƯỞNG, RA SỨC CỦNG CỐ TỔ CHỨC, TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG

Để bảo đảm hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ, công tác kể trên trong bất cứ tình huống nào, cần nắm thật vững và làm thật tốt công tác chính trị, tư tưởng và tổ chức.

1. Về tư tưởng

a) Tập trung sức chỉ đạo thật tốt đợt chỉnh huấn trong Đảng bộ và đợt tổng động viên chính trị toàn dân theo nội dung Nghị quyết Bộ Chính trị và Nghị quyết Khu ủy lần này để đẩy mạnh quyết tâm thực hiện phương hướng, nhiệm vụ chiến lược do Trung ương đề ra. Yêu cầu của đợt chỉnh huấn và tổng động viên chính trị này là: làm quán triệt đường lối, phương hướng, nhiệm vụ, phương châm của Đảng, xây dựng lập trường triệt để cách mạng, tinh thần tấn công địch, ý chí

chiến đấu kiên cường bất khuất; xây dựng quyết tâm cao độ, sẵn sàng hy sinh phấn đấu thực hiện kỳ được nhiệm vụ lịch sử là đánh bại chiến tranh xâm lược của Mỹ, hoàn thành giải phóng dân tộc. Khắc phục tư tưởng hữu khuynh, tiêu cực, sợ hy sinh ác liệt, sợ gian khổ lâu dài; thiếu kiên định về phương hướng, phương châm của Đảng, thiếu tin khả năng của quần chúng, chống tư tưởng bi quan, tiêu cực, ảo tưởng hoà bình, chủ quan thoả mãn, mơ hồ mất cảnh giác trước thủ đoạn chiến tranh tâm lý của địch.

Chỉ đạo chỉnh huấn phải thật chặt chẽ, tiến hành tốt từ trên đến dưới, chuyển tốt tư tưởng bên trên để chuyển tư tưởng ở dưới; chỉnh huấn tốt trong chi bộ và cán bộ các đoàn thể xong mới tiến hành tổng động viên chính trị trong các đoàn thể giải phóng rồi mới ra quần chúng rộng rãi. Nơi nào tiến hành chưa tốt phải kiên quyết làm lại. Chuyển biến về tư tưởng phải thể hiện trong công tác và chiến đấu, và chuyển biến phong trào. Phải nắm vững các phương pháp phát động là phát động căm thù, phát huy thắng lợi và phát huy truyền thống. Phải gắn chặt công tác phát động tư tưởng với công tác tổ chức thực hiện những nhiệm vụ cụ thể. Qua phát động tư tưởng mà củng cố các tổ chức đảng, củng cố các đoàn thể quần chúng.

Phải tăng cường hơn nữa công tác lãnh đạo tư tưởng trong Đảng và ngoài quần chúng. Cần nghiên cứu và thực hiện tốt chỉ thị về công tác tư tưởng của Thường vụ Khu ủy vừa rồi. Phải phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các đoàn thể, giữa quân và dân dưới sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng uỷ các cấp để làm tốt công tác tư tưởng. Kiên toàn ngành tuyên huấn các cấp để giúp cấp uỷ chỉ đạo công tác tư tưởng.

2. Về tổ chức

Công tác tổ chức sắp đến phải gắn liền với công tác động

viên, lãnh đạo tư tưởng, gắn liền với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị trước mắt của Đảng, lấy việc xây dựng chi bộ bốn tốt, xây dựng các tổ chức quần chúng làm khâu trung tâm để đẩy mạnh các mặt công tác. Cụ thể phải:

- Đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng chi bộ bốn tốt đều khắp, yêu cầu đến cuối năm đạt 2/3 số chi bộ bốn tốt có khả năng độc lập lãnh đạo toàn diện. Xây dựng chi bộ chủ yếu là xây dựng lập trường tư tưởng, quán triệt đường lối phuong châm, chính sách, phương pháp công tác quần chúng; đồng thời chú trọng xây dựng lề lối làm việc, nâng cao trình độ lãnh đạo toàn diện cho chi bộ, xây dựng cho cán bộ, đảng viên biết nắm quần chúng, biết thông qua các đoàn thể quần chúng mà lãnh đạo phong trào, thực hiện các mặt công tác. Kiện toàn các chi uỷ, xã uỷ, xây dựng bộ máy xã, xây dựng nề nếp làm việc giữa chi bộ, chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Chú trọng công tác xây dựng chi bộ ở các đô thị và vùng yếu.

Đi đôi với xây dựng chi bộ phải tích cực phát triển đoàn ở xã, củng cố và xây dựng chi đoàn, củng cố các đoàn thể quần chúng, củng cố các cơ quan chính quyền xã thôn để giúp cho chi bộ lãnh đạo các mặt công tác.

- Tích cực phát triển đảng viên mới, chú trọng vào các vùng yếu, vùng tranh chấp, các đô thị, các vùng có vị trí chiến lược quan trọng. Tăng cường công tác củng cố đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức, ra sức giáo dục, huấn luyện đảng viên. Tăng cường công tác bảo mật, bảo vệ tổ chức đảng. Lập bộ phận bảo vệ nằm trong các Ban tổ chức Đảng ở các cấp.

- Ra sức đào tạo và phát triển hàng loạt cán bộ cho yêu cầu nhiệm vụ sắp đến. Tăng cường và mở rộng các cấp uỷ đảng để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng.

Mạnh dạn đề bạt cán bộ trẻ, cán bộ phụ nữ, cán bộ người dân tộc vào các cấp uỷ, tăng thành phần cán bộ trẻ trong các cấp uỷ, đồng thời có chính sách bồi dưỡng và sử dụng hợp lý cán bộ cũ. Tăng cường đoàn kết giữa cán bộ cũ và mới, cán bộ Kinh và Thượng.

- Kiện toàn cơ quan lãnh đạo các cấp, tinh giản bộ máy hợp với hoàn cảnh chiến tranh. Tăng cường cán bộ ra phía trước, cho các đô thị, vùng xung yếu, cho các ngành quan trọng. Đề cao ý thức tổ chức và kỷ luật, tinh thần tập thể dân chủ trong Đảng, xây dựng nề nếp phê bình tự phê bình, xây dựng tác phong sâu sát, linh hoạt, khẩn trương cho cán bộ, đảng viên. Chính đốn lề lối làm việc, giảm bớt giấy tờ, tăng cường chế độ kiểm tra đôn đốc, đi sát quần chúng, sát xã thôn. Kiện toàn giao thông liên lạc giữ vững chế độ báo cáo, thỉnh thị, bảo đảm chỉ đạo kịp thời, chặt chẽ trong mọi trường hợp. Chú ý công tác sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, công tác thi đua để động viên phát huy, khen thưởng kịp thời. Chú trọng lãnh đạo chặt chẽ việc triển khai thực hiện chỉ thị, nghị quyết ở các cấp.

VII- MẤY VẤN ĐỀ CHỈ ĐẠO CẦN NẮM VỮNG

Để thực hiện nghị quyết của Trung ương và của Khu uỷ, chỉ đạo sắp đến cần phải nắm vững mấy vấn đề sau đây:

1. Phải nắm vững phương hướng, phương châm chiến lược và yêu cầu chính trị của nghị quyết Trung ương, phải hết sức lợi dụng thời cơ, tranh thủ thời gian để giành thắng lợi to lớn nhất trong thời gian sắp đến. Phát huy cao tinh thần trách nhiệm của mỗi cấp uỷ để có quyết tâm cao, nỗ lực vượt bậc thực hiện cho kỳ được quyết tâm chiến lược của Trung ương.

2. Phải nắm vững và tập trung chỉ đạo để thực hiện các mục tiêu: tiêu diệt địch, đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị, công tác đô thị và vùng xung yếu là những mục tiêu trọng tâm trước mắt; đồng thời phải nắm vững những vấn đề có tính chất lâu dài; xây dựng củng cố hậu phương, phát triển sản xuất và động viên nhân vật lực để vừa bảo đảm phục vụ cho các yêu cầu trước mắt, vừa bảo đảm cho trường hợp chiến tranh kéo dài và mở rộng ra cả nước.

3. Phải nắm vững và tăng cường chỉ đạo công tác ba vùng: miền núi, đồng bằng, đô thị đều phải tăng cường chỉ đạo, nhưng phải nắm vững chiến trường chính hiện nay là đô thị và các vùng xung yếu để tập trung sức nhanh chóng chuyển phong trào đô thị và vùng xung yếu lên.

4. Nắm vững phương châm đấu tranh hai chân, phải kết hợp chặt chẽ hai chân ba mũi giáp công thành thế tấn công địch thật mạnh mẽ, quyết liệt.

5. Nắm vững và làm thật tốt khâu công tác tư tưởng và tổ chức, lấy công tác tư tưởng, động viên chính trị làm công tác hàng đầu; đồng thời phải hết sức chú trọng công tác tổ chức để bảo đảm hoàn thành mọi nhiệm vụ.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đang thắng lợi và bước vào giai đoạn cực kỳ quyết liệt; nhưng đồng thời cũng là giai đoạn mà nhân dân ta sẽ giành được thắng lợi vẻ vang.

Đế quốc Mỹ đang điên cuồng đẩy mạnh chiến tranh xâm lược miền Nam và mở rộng leo thang phá hoại miền Bắc nhưng chúng đang sa lầy, bị động và thất bại trước cuộc đấu tranh kiên cường của nhân dân ta và ngày càng suy yếu, nhất định chúng sẽ thất bại hoàn toàn.

Sắp đến, địch sẽ còn gây cho ta nhiều khó khăn ác liệt

hơn nữa nhưng chúng ta có nhiều thuận lợi rất căn bản nhất định chúng ta sẽ hoàn thành được nhiệm vụ vinh quang mà Trung ương đã đề ra.

Nghị quyết Hội nghị Khu uỷ lần này có một ý nghĩa quan trọng đặc biệt, chúng ta đã hạ quyết tâm tập trung lực lượng toàn Đảng bộ, toàn quân và toàn dân trong Khu, kiên quyết tấn công và phản công địch, đập tan kế hoạch mùa khô lần thứ hai; làm thất bại âm mưu "bình định" nông thôn và mọi âm mưu chiến lược mới của địch, đồng thời tích cực chuẩn bị để tiến lên giành thắng lợi to lớn nhất trong thời gian sắp đến.

Toàn đảng bộ chúng ta lúc này hơn lúc nào hết phải nêu cao ngọn cờ tiên phong của Đảng, với ý chí chiến đấu kiên cường và anh dũng, quyết vượt mọi khó khăn, gian khổ; nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, phát huy truyền thống đấu tranh bất khuất, tin tưởng vững chắc vào thắng lợi, đoàn kết nhất trí, nỗ lực vượt bậc, nhất định chúng ta sẽ giành được thắng lợi cuối cùng, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, thống nhất Tổ quốc.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

MỤC LỤC

Lời giới thiệu tập 28

- Chỉ thị của Ban Bí thư số 139-CT/TW, ngày 7 tháng 1 năm 1967 về đợt vận động quần chúng, quyết tâm thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1967
- Nghị quyết của Ban Bí thư số 152-NQ/TW, ngày 10 tháng 1 năm 1967 về một số vấn đề về tổ chức lãnh đạo công tác phụ vận
- Nghị quyết của Ban Bí thư số 153-NQ/TW, ngày 10 tháng 1 năm 1967 về công tác cán bộ nữ
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 140-CT/TW, ngày 11 tháng 1 năm 1967 về việc bảo vệ và bồi dưỡng sức khoẻ của cán bộ và nhân dân trước tình hình mới
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 141-CT/TW, ngày 19 tháng 1 năm 1967 về công tác tư tưởng trong thời gian tới
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 142-CT/TW, ngày 20 tháng 1 năm 1967 về việc tăng cường lãnh đạo lực lượng tự vệ
- Thông tri của Ban Bí thư số 190-TT/TW, ngày 23 tháng 1 năm 1967 về việc kỷ niệm lần thứ 37 ngày thành lập Đảng (3-2)
- Thông tri của Ban Bí thư số 191-TT/TW, ngày 23 tháng 1 năm 1967 về việc tăng cường hơn nữa việc lãnh đạo, và củng cố phong trào hợp tác xã mua bán xã

Trang

V

1

9

22

49

59

68

77

79

- Điện mừng của Bộ Chính trị số 00, ngày 23 tháng 1 năm 1967 về tiếp tục đấu tranh ngoại giao bảo vệ lập trường của ta trong thời gian tới

84

- Đề cương báo cáo tại Hội nghị Trung ương tháng 1 năm 1967 về một số vấn đề chỉ đạo chiến lược trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước năm 1966

88

- Đề cương báo cáo tại Hội nghị Trung ương ngày 23 tháng 1 năm 1967: Đẩy mạnh công tác ngoại giao chủ động tiến công chính trị, vận dụng sách lược vừa đánh vừa đàm, vừa đàm vừa đánh

116

- Nghị quyết của Bộ Chính trị số 154-NQ/TW, ngày 27 tháng 1 năm 1967 về đẩy mạnh đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị ở miền Nam (tháng 10 và 11 năm 1966)

141

- Nghị quyết Hội nghị lần thứ 13 của Ban Chấp hành Trung ương số 155-NQ/TW, ngày 27 tháng 1 năm 1967 về đẩy mạnh đấu tranh ngoại giao, chủ động tiến công địch, phục vụ sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta

171

- Thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời Tổng thống Mỹ Giônxơن

180

- Nghị quyết của Ban Bí thư số 157-NQ/TW, ngày 22 tháng 2 năm 1967 về tăng cường công tác khoa học và kỹ thuật trong tình hình và nhiệm vụ mới

184

- Chỉ thị của Ban Bí thư số 143-CT/TW, ngày 8 tháng 3 năm 1967 về việc lãnh đạo bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính huyện, xã và các cấp tương đương

201

- Chỉ thị của Ban Bí thư số 144-CT/TW, ngày 10 tháng 3 năm 1967 về việc tổ chức một tháng đẩy mạnh công tác phòng không nhân dân

207

- Chỉ thị của Ban Bí thư số 145-CT/TW, ngày 13 tháng 3 năm 1967 về việc tăng cường giữ vững an ninh miền Bắc trong bước leo thang nghiêm trọng mới của đế quốc Mỹ

213

- Nghị quyết của Bộ Chính trị số 158-NQ/TW, ngày 20 tháng 3 năm 1967 về việc kỷ niệm lần thứ 50 cuộc Cách mạng Tháng Mười vĩ đại 281
- Thông tri của Ban Bí thư số 193-TT/TW, ngày 22 tháng 3 năm 1967 về việc mở đợt động viên chính trị trong toàn quốc nhân dịp Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư trả lời Tổng thống Mỹ 240
- Điện khẩn của Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ, số 20, ngày 31 tháng 3 năm 1967, yêu cầu khắc phục khó khăn của vụ sản xuất đông - xuân 243
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 146-CT/TW, ngày 1 tháng 4 năm 1967 về việc đẩy mạnh việc thi hành Nghị quyết số 136-NQ/TW và mở Đại hội đại biểu các đảng bộ huyện 245
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 147-CT/TW, ngày 13 tháng 4 năm 1967 về việc thành lập Đoàn điều tra về vấn đề thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình trong Khu tự trị Việt Bắc 258
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 148-CT/TW, ngày 17 tháng 4 năm 1967 về tăng cường lãnh đạo và tổ chức thực hiện công tác tài chính, thương nghiệp và giá cả năm 1967 261
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 149-CT/TW, ngày 17 tháng 4 năm 1967 về việc tăng cường lãnh đạo công tác lương thực trong tình hình hiện nay 276
- Thông báo số 02-TB/TW, ngày 17 tháng 4 năm 1967 về cuộc họp của Ban Bí thư bàn về cuộc vận động phát huy dân chủ ở nông thôn kết hợp với cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã và xây dựng điều lệ hợp tác xã nông nghiệp 284
- Thông tri của Ban Bí thư số 194-TT/TW, ngày 18 tháng 4 năm 1967 về kỷ niệm lần thứ 81 ngày Quốc tế Lao động 1-5 289

- Chỉ thị của Ban Bí thư số 150-CT/TW, ngày 10 tháng 5 năm 1967 về tăng cường quản lý kinh tế tài chính, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của tập thể và của nhân dân, ra sức thực hành tiết kiệm trong sản xuất, xây dựng, chiến đấu và đời sống 297
- Nghị quyết Hội nghị Liên tịch Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ số 159-NQ/TW, ngày 26 tháng 5 năm 1967 về vấn đề cân đối lao động năm 1967 305
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 151-CT/TW, ngày 26 tháng 5 năm 1967 về một số vấn đề trong công tác tuyển sinh đi học các trường đại học nước ngoài 311
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 152-CT/TW, ngày 29 tháng 5 năm 1967 về việc cải tiến công tác của Trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu II 319
- Thông tri của Ban Bí thư số 195-TT/TW, ngày 15 tháng 6 năm 1967 về việc tăng cường chỉ đạo đợt động viên, tuyển quân sắp tới 324
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 153-CT/TW, ngày 24 tháng 6 năm 1967 về vấn đề "báo công, lập công chống Mỹ, cứu nước" 328
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 154-CT/TW, ngày 24 tháng 6 năm 1967 quyết tâm phấn đấu giành vụ mùa thắng lợi lớn 337
- Nghị quyết của Bộ Chính trị số 161-NQ/TW, ngày 30 tháng 6 năm 1967 về công tác lao động 343
- Thông tri của Ban Bí thư số 196-TT/TW, ngày 1 tháng 7 năm 1967 về việc tăng cường công tác giáo dục cán bộ lãnh đạo sơ cấp, cơ sở và đảng viên ở nông thôn, xí nghiệp 369
- Điện mừng của Ban Bí thư số 113, ngày 5 tháng 7 năm 1967 về việc tăng cường lãnh đạo công tác lương thực 375

- Chỉ thị của Ban Bí thư số 155-CT/TW, ngày 21 tháng 7 năm 1967 về việc đẩy mạnh công tác chống hạn, đảm bảo sản xuất vụ mùa kịp thời vụ 379
- Thông tri của Ban Bí thư số 197-TT/TW, ngày 7 tháng 8 năm 1967 về việc tích cực thi hành Chỉ thị 145 của Ban Bí thư 382
- Thông tri của Ban Bí thư số 198-TT/TW, ngày 14 tháng 8 năm 1967 về việc lập kế hoạch Nhà nước năm 1968 và kế hoạch kinh tế địa phương ba năm 1968-1970 387
- Thông tri của Ban Bí thư số 199-TT/TW, ngày 17 tháng 8 năm 1967 về việc kỷ niệm lần thứ 22 ngày Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9 392
- Thông tri của Ban Bí thư số 200-TT/TW, ngày 1 tháng 9 năm 1967 về sơ kết việc thực hiện Chỉ thị 149 tăng cường lãnh đạo công tác lương thực 394
- Nghị quyết của Ban Bí thư số 167-NQ/TW, ngày 21 tháng 9 năm 1967 về việc tăng cường công tác vận động công nhân và hoạt động của công đoàn trong tình hình mới 398
- Thông báo số 06-TB/TW, ngày 20 tháng 10 năm 1967 về cuộc họp của Ban Bí thư bàn về vấn đề thí điểm cuộc vận động dân chủ ở miền núi 427
- Thông tri của Ban Bí thư số 202-TT/TW, ngày 21 tháng 10 năm 1967 về việc tổ chức đợt tuyên truyền giáo dục trong dịp kỷ niệm lần thứ 50 cuộc Cách mạng Tháng Mười 433
- Thông báo số 07-TB, ngày 7 tháng 11 năm 1967 về cuộc họp của Ban Bí thư bàn về việc tiếp tục hoàn thành cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật trong nông nghiệp 437
- Thông báo số 08-TB, ngày 11 tháng 11 năm 1967 về cuộc họp của Ban Bí thư bàn về vấn đề quản lý và phân phối lương thực 440

- Thông tri của Ban Bí thư số 204-TT/TW, ngày 15 tháng 11 năm 1967 bổ sung và sửa đổi một số điểm về chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ vào Nam công tác và ở trong Nam ra 448
- Thông báo của Ban Bí thư số 09-TB, ngày 16 tháng 11 năm 1967 về cuộc họp bàn về phân phối trong hợp tác xã nông nghiệp 451
- Chỉ thị của Ban Bí thư số 156-CT/TW, ngày 20 tháng 11 năm 1967 về tăng cường công tác bảo vệ và nâng cao sức khoẻ cán bộ, công nhân, viên chức 456
- Thông tri của Ban Bí thư số 207-TT/TW, ngày 27 tháng 11 năm 1967 về việc phổ biến và thi hành Nghị quyết 161 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 103 của Hội đồng Chính phủ về công tác lao động 468
- Thông tri của Ban Bí thư số 209-TT/TW, ngày 1 tháng 12 năm 1967 về việc tuyên truyền nhân dịp ba ngày kỷ niệm trong tháng 12 năm 1967 473
- Thông tri của Ban Bí thư số 210-TT/TW, ngày 22 tháng 12 năm 1967 về việc tăng cường tổ chức Uỷ ban Kiểm tra của Đảng và đẩy mạnh công tác thanh tra của các cơ quan nhà nước 476
- PHỤ LỤC**
- Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Trung ương Cục tháng 5 năm 1967 483
- Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Khu ủy V (mở rộng) tháng 3 năm 1967 tập trung toàn lực đẩy mạnh đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị quyết giành thắng lợi to lớn nhất trong thời gian tới 485

Chịu trách nhiệm xuất bản

TRỊNH THÚC HUỲNH

Biên tập: LÊ MINH ĐỘ
NGUYỄN THỊ HƯƠNG
LÊ THỊ MAI

Trình bày, vẽ bìa: NGUYỄN THỊ HOÀ

Sửa bài: BAN SÁCH
NHỮNG VẤN ĐỀ VỀ ĐÁNG

Mã số: $\frac{3KV(060)}{CTQG-2003}$

In 6.000 cuốn, khổ 15 x 22 cm, tại Công ty in Tiến Bộ.

Số xuất bản: 25-188/CXB-QLXB, cấp ngày 13-2-2001.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 6 năm 2003.